KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO !

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ BA
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
SỐ 299-QĐ/TW, NGÀY 6
THÁNG 4 NĂM 2010.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

TRƯƠNG TẤN SANG	Chủ tịch Hội đồng
TÔ HUY RỨA	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Uỷ viên Hội đồng
LÊ VĂN DŨNG	Uỷ viên Hội đồng
LÊ HỮU NGHĨA	Uỷ viên Hội đồng
ĐỖ HOÀI NAM	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN DUY HÙNG	Uỷ viên Hội đồng

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

LÊ HỮU NGHĨA	Trưởng ban
PHẠM HỒNG CHƯƠNG	Phó Trưởng ban
NGUYỄN KHÁNH BẬT	Uỷ viên
NGUYỄN DUY HÙNG	Uỷ viên

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 5

TRẦN VĂN HẢI Trưởng nhóm
HOÀNG TRANG
ĐÀM ĐỨC VƯỢNG
PHAN MINH HIỀN
LÝ VIỆT QUANG

HỒ CHÍ MINH
TOÀN TẬP

5
1947 – 1948

Xuất bản lần thứ ba

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2011

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 5

Tập 5 của bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, bao gồm những tác phẩm, bài nói, bài viết, thư từ, điện văn, báo cáo (gọi chung là tác phẩm) của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 1-1-1947 đến cuối tháng 12-1948, thể hiện sâu sắc, phong phú những quan điểm, chiến lược, sách lược cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta trong hai năm đầu của công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Nhận diện đúng bản chất của kẻ thù, đánh giá chính xác tình hình, tương quan lực lượng giữa ta và địch, trên cơ sở đó hoạch định đường lối kháng chiến, kiến quốc đúng đắn là nội dung nổi bật của những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tập này.

Với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp buộc cả dân tộc ta phải đứng lên kháng chiến. Súng đã nổ, máu đã đổ cho cả hai phía; nhiều làng mạc, thành phố đã bị tàn phá, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước Việt Nam vẫn cố gắng đến mức cao nhất trong việc tìm giải pháp chấm dứt chiến tranh. Người đã nhiều lần thay mặt Chính phủ ta gửi điện, thư tới Chính phủ và nhân dân Pháp và khẳng định: "*Chúng tôi bắt buộc phải chiến đấu, chống bọn thực dân phản động đang mưu mô xẻ cắt Tổ quốc chúng tôi, đưa chúng tôi vào vòng nô lệ và gieo rắc sự chia rẽ giữa hai dân tộc Pháp và Việt. Nhưng chúng tôi không chiến đấu chống nước Pháp mới và quốc dân Pháp, chúng tôi lại còn muốn hợp tác thân ái*" (tr. 3). Nêu cao thiện chí hòa bình, Người nói: "*Chính phủ và nhân dân Pháp chỉ cần có một cử chỉ công nhận độc lập và thống nhất của nước Việt Nam là chấm dứt được những tai biến này; hòa bình và trật tự sẽ trở lại ngay tức khắc*" (tr. 15). Đáp lại thiện chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn là thái độ hiếu chiến và ngoan cố của các thế lực thực dân phản động Pháp,

khả năng vãn hồi hòa bình đã bị họ cắt đứt. Cả dân tộc ta chỉ còn một con đường - như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Phải nhất tề đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ nền độc lập dân tộc vừa giành lại được.

Nhân dân Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong điều kiện tương quan lực lượng rất chênh lệch. Thực dân Pháp tuy là đế quốc già nua, bị tổn thất nhiều sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhưng chúng được các lực lượng đế quốc hùa vào giúp sức. Chúng có đội quân xâm lược chính quy gồm hàng chục vạn binh lính, sĩ quan nhà nghề, được trang bị các loại vũ khí hiện đại. Dân tộc ta vừa giành được độc lập, nhân dân ta đã có Nhà nước, nhưng vừa khai sinh chưa được nước nào công nhận về mặt ngoại giao; Đảng ta vừa trở thành Đảng cầm quyền, kinh nghiệm lãnh đạo Nhà nước, tổ chức lãnh đạo đấu tranh vũ trang và chiến tranh cách mạng còn thiếu; quân đội ta còn non trẻ, được thành lập từ các đội võ trang tuyên truyền, còn nghèo về trang bị vũ khí, kỹ thuật. Trong điều kiện và hoàn cảnh ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh được cả dân tộc ủy thác là người cầm lái con thuyền cách mạng. Người là linh hồn của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, ý chí quật cường. Tinh thần ấy càng sôi nổi khi đất nước bị xâm lăng. Thúc giục lòng yêu nước của các tầng lớp nhân dân, phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã khẳng định: Đường lối, phương châm kháng chiến của ta là *toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính*. Đầu Xuân Đinh Hợi (1947), lời *Chúc năm mới* của Người là tiếng kèn xung trận:

> "*Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió,*
> *Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông.*
> *Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến,*
> ...
> *Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi!*
> *Thống nhất độc lập, nhất định thành công!*" (tr. 20).

Kháng chiến toàn dân, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải thích: nghĩa là "*mỗi công dân là một chiến sĩ. Mỗi làng là một chiến hào*" (tr.179); nghĩa là *Thi đua ái quốc*: "*Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa*" (tr. 556). Đó vừa là kháng chiến toàn dân, vừa là kháng chiến toàn diện, vừa diệt giặc ngoại xâm, vừa kiến quốc trên tất cả các lĩnh vực; "*nó lấy vũ lực ta không sợ. Nó lấy chính trị, ta không mắc mưu. Nó lấy kinh tế phong tỏa, thì ta lấy kinh tế ta đánh nó*" (tr. 72-73); vừa tiêu thổ kháng chiến để địch không thể lấy của ta đánh lại ta, vừa thi đua tăng gia sản xuất để tự lực cánh sinh.

Để từng bước đánh thắng kẻ thù đang âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh đòi hỏi phải có đường lối, phương châm đúng đắn, khoa học, phải có cách đánh sáng tạo; vừa phát huy lợi thế của ta, vừa kiềm chế mặt mạnh của địch. Người nói rõ: "*Địch muốn dùng cách đánh mau, thắng mau. Nếu chiến tranh kéo dài, hao binh tổn tướng, chúng sẽ thất bại.*

Vậy ta dùng chiến lược trường kỳ kháng chiến, để phát triển lực lượng, tăng thêm kinh nghiệm...

Thế địch như lửa. Thế ta như nước. Nước nhất định thắng lửa" (tr. 179). Người phân tích: Thực dân Pháp có xe tăng, đại bác thì ta phá đường không cho chúng cơ động nhanh; chúng đánh ban ngày thì ta ẩn tránh để đánh chúng ban đêm; chúng có máy bay thì ta đào hầm hào; nó trên trời, ta dưới đất; chúng dùng trận địa chiến thì ta dùng chiến tranh du kích; chúng muốn chớp nhoáng thì ta trường kỳ... Nói tóm lại, thực dân Pháp muốn lấy ưu thế tiền bạc, vũ khí, quân đội nhà nghề đánh ta thì ta lấy thiên thời, địa lợi, nhân hòa, lấy lực lượng đoàn kết cả dân tộc để đánh lại và thắng chúng. Vì thế, ta nhất định thắng, địch nhất định thua.

Để đưa sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc từng bước giành thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm và thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao năng lực tổ chức, lãnh đạo của Đảng cầm quyền lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Nổi bật trong tập 5 là những bức thư của Người: *Thư gửi các đồng chí*

Bắc Bộ; *Thư gửi các đồng chí Trung Bộ*; *Chủ nghĩa cá nhân* và đặc biệt là tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Trong các tác phẩm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "*Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ tối cao. Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm*" (tr. 87). Người biểu dương những ưu điểm của cán bộ, đảng viên, đồng thời nghiêm khắc phê bình những khuyết điểm, những biểu hiện lệch lạc, yếu kém của cán bộ Đảng và các cấp chính quyền, đoàn thể như bè phái, hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa, vô tổ chức, vô kỷ luật - những "căn bệnh" có hại đến sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, có hại đến uy tín của Đảng và chính quyền cách mạng. Người yêu cầu: "*Phải sửa đổi lối làm việc của Đảng*" và nhấn mạnh: "*Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang.*

Nhưng, nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa" (tr. 272). Mỗi cán bộ, đảng viên phải sửa chữa các khuyết điểm như chủ quan, kém lý luận hoặc lý luận suông, xa rời thực tế, cá nhân chủ nghĩa cục bộ, bản vị. Phải hiểu rõ: "*Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*", "*cán bộ là cái gốc của mọi công việc*", "*huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng*"; "*phải hiểu cán bộ*", "*phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng*"; phải "*khiến cho cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc*"; phải đặc biệt chú trọng bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Người viết: "*Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân*" (tr. 292). Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát 12 điều về *Tư cách của đảng chân chính cách mạng* (tr. 289-290). Trong 12 điều ấy phải đặc biệt chú trọng việc thực hiện tự phê bình và phê bình, phải củng cố và giữ vững mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng. Người viết: "*Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi*

cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính" (tr. 301).

Xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh là nội dung quan trọng của nhiều tác phẩm trong tập này. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "*Vệ quốc quân là quân đội của nhân dân, để bảo vệ đồng bào, giữ gìn Tổ quốc*" (tr. 135) và yêu cầu cán bộ, chiến sĩ phải hiểu rõ nguồn gốc, bản chất và mục tiêu chiến đấu của quân đội ta. Người đề ra 12 điều răn để cán bộ, chiến sĩ thực hiện và căn dặn: "*Phải làm cho dân yêu, dân phục, dân tin*" (tr. 264)*;* phải coi đó là cội nguồn của thắng lợi:

"*Gốc có vững cây mới bền,*

Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân" (tr. 502).

Đối với các cấp chỉ huy, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: "*Một người cán bộ tốt phải có đạo đức cách mạng. Quân sự giỏi song nếu không có đạo đức cách mạng thì khó thành công. Muốn có đạo đức cách mạng phải có 5 điều sau đây: Trí - Tín - Nhân - Dũng - Liêm*" (tr. 259). "*Đối với bộ đội, chính trị viên phải thân thiết như một người chị, công bình như một người anh, hiểu biết như một người bạn*" (tr. 484). Người biên soạn *Kinh nghiệm du kích Tàu* (tr. 379-395), *Kinh nghiệm du kích Pháp* (tr. 397-418) để các chiến sĩ du kích học tập và đẩy mạnh chiến tranh du kích. Theo Người: "*Dân quân, tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận địch nhân hung bạo thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã*" (tr. 158). Nhiệm vụ của dân quân du kích là phục kích, đánh tỉa, quấy rối, nhanh chóng, bí mật, bất ngờ, làm cho địch hao mòn cả về vật chất và tinh thần, kết hợp quân sự, chính trị và binh vận để làm rệu rã hàng ngũ địch, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho bộ đội chủ lực tấn công tiêu diệt chúng.

Để động viên tinh thần cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao cờ ***Quyết chiến, Quyết thắng*** cho các đơn vị lập công, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và kêu gọi "cảm tử để cho Tổ quốc quyết sinh", thực hiện tốt lời thề ***Trung với nước, Hiếu với dân***.

Đối với các cơ quan chính quyền, công chức nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt câu hỏi: "*Chính phủ Cộng hòa Dân chủ là gì?*". Người trả lời: "*Là đày tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đày tớ. Làm việc ngày nay không phải là để thăng quan, phát tài*" (tr. 74-75). Gửi thư tới Hội nghị tư pháp toàn quốc, Người nhắc nhở các cán bộ tư pháp phải thực hiện "*Phụng công thủ pháp*", phải là tấm gương để nhân dân noi theo.

Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, có mối quan hệ rất biện chứng. Nói chuyện với cán bộ và đồng bào tỉnh Thanh Hóa, Người đề nghị đồng bào địa phương (và cả nước) phải xây dựng hậu phương vững mạnh.

Về văn hóa, phải thanh toán nạn mù chữ, "*phải học đạo đức công dân, phổ thông chính trị*", "*để trả lời cho thế giới biết nước ta là nước văn minh*" (tr. 74).

Về kinh tế, phải thực hiện tự cấp, tự túc, phải cần và kiệm, nghĩa là "*làm cho nhiều, tiêu thì ít, làm chóng tiêu chậm*" để "*nghèo trở nên đủ, đủ trở nên giàu, giàu thì giàu thêm*" (tr. 76).

Ngày 11-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi Thi đua ái quốc*, nêu rõ mục đích, phương châm, khẩu hiệu thi đua và tin tưởng: "*Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chúng ta có thể thắng lợi, chúng ta nhất định thắng lợi*" (tr. 558). Lời kêu gọi không chỉ có ý nghĩa, tác dụng lúc đó mà trở thành Ngày truyền thống Thi đua ái quốc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Để động viên, khuyến khích toàn dân xây dựng hậu phương, với bút danh *Tân Sinh*, Người viết tác phẩm *Đời sống mới*, kêu gọi thực hành đời sống mới trong mọi lĩnh vực, mọi đối tượng theo phương châm: "*Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ...*

Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý...

Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm...

Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm" (tr. 112-113).

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân và ngọn cờ của đại đoàn kết toàn dân tộc, Người đã phấn đấu không mệt mỏi cho việc xây dựng, củng cố khối đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc do Đảng lãnh đạo, dựa trên cơ sở vững chắc của liên minh công nông. Trong tập 5, nhiều điện, thư của Người gửi lãnh đạo Đảng Dân chủ Việt Nam, Đảng Xã hội Việt Nam, các vị chức sắc các tôn giáo, lang đạo vùng dân tộc thiểu số, các nhà công thương nhằm động viên tinh thần yêu nước, kêu gọi đoàn kết, hăng hái tham gia kháng chiến, kiến quốc. Người khẳng định: "*Hiện nay, tất cả các đảng chỉ có một đường chính trị chung: Kiên quyết trường kỳ kháng chiến, để tranh lấy thống nhất và độc lập cho Tổ quốc..., chỉ có một chính sách là đại đoàn kết*" (tr. 196).

Kết hợp sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta chủ trương đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền đối ngoại nhằm phá thế cô lập về ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình và dư luận tiến bộ trên thế giới. Trong tập 5 có khá nhiều bài trả lời phỏng vấn của Người với báo chí nước ngoài. Khẳng định quan điểm, chính sách ngoại giao hòa bình, thân thiện của Chính phủ Việt Nam, Người tuyên bố: "*Thái độ nước Việt Nam đối với những nước Á châu là một thái độ anh em, đối với ngũ cường là một thái độ bạn bè*" (tr. 163); Chính phủ nước Việt Nam chủ trương "*làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai*" (tr. 256).

*

* *

Tập 5, *Hồ Chí Minh Toàn tập* xuất bản lần thứ ba, bao gồm toàn bộ những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hai năm 1947 - 1948 đã công bố trong lần xuất bản thứ hai, đồng thời bổ sung 40 tác phẩm, bài nói, bài viết của Người có nội dung phong phú, quan trọng, mới được sưu tầm.

Tác phẩm *Cách huấn luyện cán bộ quân sự của Khổng Minh* do Chủ tịch Hồ Chí Minh lược dịch năm 1948 từ *Sách dạy làm tướng* của Khổng Minh (đời Tam quốc ở Trung Quốc) có biên soạn thêm nhiều nội dung mới, nhằm phục vụ công tác bồi dưỡng cán bộ các lực lượng vũ trang và

Danh mục Sắc lệnh do Người ký trong hai năm 1947 - 1948 ở phần *Phụ lục,* cùng nội dung tóm tắt các sự kiện chính trị, sự kiện lịch sử, về một số chính khách, nhân vật lịch sử trong *Chú thích, Bản chỉ dẫn tên người* ở cuối cuốn sách sẽ giúp bạn đọc có thêm tư liệu tra cứu, tham khảo.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song lần xuất bản này vẫn không tránh khỏi thiếu sót, mong bạn đọc góp ý để lần xuất bản sau được tốt hơn.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN
***HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP* LẦN THỨ BA**

LỜI KÊU GỌI ĐẦU NĂM MỚI (1947)

Hỡi toàn thể đồng bào Nam, Trung, Bắc!

Hôm nay mồng 1 tháng Giêng năm 1947, tôi thay mặt Chính phủ chúc toàn thể đồng bào, và kiều bào ở hải ngoại,

Chúc các bộ đội, tự vệ và dân quân,

Chúc các em thanh niên, phụ nữ và các cháu thiếu nhi, năm mới, một năm mới đoàn kết, một năm mới kiên quyết kháng chiến, một năm mới thắng lợi.

Đến năm nay, thực dân Pháp cướp nước ta đã 85 năm trường. Trong 85 năm sỉ nhục đó, đồng bào ta cha truyền con nối đã chịu biết bao nhiêu nỗi đắng cay.

Trong 85 năm đó, thực dân Pháp làm chết dân ta ít nhất cũng đến bảy, tám triệu người, chết vì chúng hãm đói, chết vì chúng khủng bố, chết vì chúng đem đi chiến trường. Năm ngoái chỉ ở Bắc Bộ và miền Bắc Trung Bộ đã hơn hai triệu đồng bào chết đói. Người bị chúng làm chết đã rồi, còn những người sống thì lầm than dưới ách nô lệ, thân ngựa mình trâu!

Từ năm nay trở đi, đồng bào ta, con cháu Hai Bà Trưng, con cháu Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Nùng Trí Cao, có chịu để nước non Hồng Lạc cho thực dân Pháp giày xéo, có chịu để nòi giống Rồng Tiên cho thực dân Pháp giày đạp nữa không?

Không, quyết không!

Chúng ta đem lực lượng của 20 triệu đồng bào, chống lại mấy vạn thực dân Pháp. Chúng ta nhất định thắng lợi.

Dù ta cần phải hy sinh bốn triệu hay tám triệu người, mà nước ta được độc lập, dân ta được tự do, tổ tiên ta được vẻ vang, con cháu ta được hạnh phúc, cũng còn hơn chịu cúi đầu mà làm nô lệ cho thực dân Pháp muôn đời.

Hỡi toàn thể đồng bào!

Hỡi nam nữ chiến sĩ!

Tôi xin thay mặt toàn quốc gửi lời chào năm mới cho nhân dân Pháp, là bạn của nhân dân ta.

Hỡi toàn thể đồng bào, toàn thể chiến sĩ!

Năm mới chúng ta phải đem lực lượng mới, quyết tâm mới để giành lấy thắng lợi mới, để xây dựng một đời sống mới, một nước non mới.

Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Ngày 1 tháng 1 năm 1947

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.13-14.

THƯ GỬI CHÍNH PHỦ VÀ NHÂN DÂN PHÁP NHÂN DỊP ĐẦU NĂM MỚI

Nhân danh Chính phủ và quốc dân Việt Nam và riêng tôi, tôi chúc Chính phủ và quốc dân Pháp, một năm mới tốt đẹp.

Mong quốc dân Pháp hiểu rằng chúng tôi không thù hằn gì dân tộc Pháp. Chúng tôi bắt buộc phải chiến đấu, chống bọn thực dân phản động đang mưu mô xẻ cắt Tổ quốc chúng tôi, đưa chúng tôi vào vòng nô lệ và gieo rắc sự chia rẽ giữa hai dân tộc Pháp và Việt. Nhưng chúng tôi không chiến đấu chống nước Pháp mới và quốc dân Pháp, chúng tôi lại còn muốn hợp tác thân ái.

Ở Việt Nam cũng như ở Pháp, có rất nhiều người Pháp đàn ông và đàn bà yêu chuộng công lý và tự do. Những người đó hiểu và bênh vực những nguyện vọng của chúng tôi. Họ mới thật là những người bênh vực đứng đắn quyền lợi chân chính của nước Pháp và khối Liên hiệp Pháp[1]. Tôi thành thực cảm tạ những người Pháp đó.

Tôi kêu gọi nhân dân Pháp để chấm dứt cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn và năm 1947 mang lại nền hoà bình và tình hữu ái giữa nước Pháp và nước Việt Nam.

Ngày 1 tháng 1 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.15.

ĐIỆN VĂN
GỬI VỆ QUỐC QUÂN VÀ DÂN QUÂN TỰ VỆ TRUNG, NAM, BẮC

Tôi vừa nhận được lời chúc tụng của bộ đội và dân quân trong dịp lễ Nguyên đán, tôi rất cảm động. Tôi nghiêng mình trước sự hy sinh lớn lao của các chiến sĩ Vệ quốc quân và tự vệ đã tử trận ở khắp các mặt trận trong năm vừa qua, tôi rất lấy làm cảm kích nhận thấy toàn thể bộ đội và dân quân cùng một chí cương quyết kháng chiến, cùng một lòng tinh thành đoàn kết và thực hiện quân dân nhất trí.

Tôi tin tưởng vào dân quân và bộ đội để bảo vệ đất nước và đem sự thắng lợi cuối cùng về cho Tổ quốc. Cùng nhau nỗ lực kháng chiến, chúng ta quyết giành độc lập và thống nhất cho nước Việt Nam.

Kháng chiến thắng lợi!

Việt Nam thống nhất, độc lập muôn năm!

Tinh thần quân dân nhất trí muôn năm!

Chào quyết thắng

Tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.16.

THƯ GỬI TƯỚNG LƠCLÉC

Kính gửi Đại tướng, thân hữu,

Ngài là một đại quân nhân và một nhà đại ái quốc. Ngài đã chiến thắng và chiến thắng anh dũng kẻ xâm lăng nước ngài. Đó là một điều mà thiên hạ - trước hết là người Việt Nam - rất khâm phục.

Một nhà ái quốc trọng những người ái quốc nước khác. Một người yêu quê hương mình, trọng quê hương của kẻ khác. Tôi chắc rằng đó cũng là ý kiến của ngài.

Ngài muốn nước Pháp độc lập và thống nhất. Chúng tôi cũng muốn nước Việt Nam độc lập và thống nhất. Ngài và chúng tôi cùng một chí hướng.

Lừng danh với những chiến công, ngài lại đi đánh một dân tộc chỉ muốn độc lập, thống nhất quốc gia, và một nước chỉ muốn hợp tác như anh em với nước ngài sao?

Phải chăng đó là một công việc bạc bẽo đau đớn?

Giá thử ngài đánh được chúng tôi đi nữa - đấy là một điều viển vông, vì nếu ngài mạnh về vật chất, thì chúng tôi đây, mạnh về tinh thần, với một chí cương quyết chiến đấu cho tự do của chúng tôi - thì những thắng lợi tạm thời kia chẳng những không tăng thêm mà lại còn làm tổn thương đến uy danh quân nhân và tư cách ái quốc của ngài.

Tôi biết ngài cương trực, thành thực cũng như ngài can đảm. Ngài đã từng tác chiến. Có lẽ ngài có thể tạo được hoà bình, một

nền hoà bình hợp công lý và xứng đáng, thuận tiện cho hai dân tộc chúng ta, mặc dầu trong hoàn cảnh do kẻ khác gây ra, mà vẫn không dứt tình hữu nghị.

Chúng tôi đã nhất quyết ở trong khối Liên hiệp Pháp, cộng tác thành thực với nước Pháp và tôn trọng quyền lợi kinh tế, văn hóa Pháp trong nước chúng tôi. Nhưng chúng tôi cũng nhất quyết chiến đấu đến cùng cho độc lập và thống nhất quốc gia.

Tuy nhiên, một sự hoà bình hợp công lý còn có thể cứu vãn được tình thế. Nước Pháp sẽ không thu được mối lợi gì trong một cuộc chiến tranh thuộc địa.

Thưa Đại tướng, thân hữu, tôi nói với ngài với một tấm lòng thành thực và đau đớn. Đau đớn vì trông thấy bao nhiêu chiến sĩ thanh niên Pháp và Việt đang tàn sát lẫn nhau. Những thanh niên hy vọng của hai nước chúng ta, và đáng lẽ phải sống cùng nhau như anh em.

Trân trọng chúc mừng ngài trong dịp đầu năm.

Ngày 1 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.17-18.

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ HOÀNG HỮU NAM

Về động viên dân chúng:

1. Nên thêm câu này cho dân dễ hiểu: Vì địch muốn đánh mau như LỬA. Ta phải kéo dài như NƯỚC. Ta dùng nước chống lửa thì ta chắc thắng.

2. Những người danh vọng trong mỗi giới phải đứng ra kêu gọi giới mình. Như cụ Bùi[1)] và các cụ khác khai hội với quan lại cũ, khuyến khích và giải thích rồi mỗi người về kêu gọi địa phương của họ. Tôn giáo, văn hoá, v.v. cũng vậy.

3. Cần nói rõ cho dân hiểu, hạng người nào nên giúp. Kháng chiến thế nào: *Chung:* Tăng gia sản xuất, giữ bí mật, đào hầm trú ẩn, cất lúa, cất muối cho khỏi cháy, giúp việc phá hoại giao thông của địch, v.v.. *Riêng:* Phụ nữ có thể tổ chức đội vá áo, đội giặt áo, đội cứu thương, v.v.. Nhi đồng có thể đưa tin, trinh thám, v.v..

4. Cách động viên: Trong kế hoạch cũng cần nói đến: Khai hội làng, đọc lời thề, dán khẩu hiệu, v.v. như A[2)] đã viết qua trong thư trước.

Về tản cư:

1. Những khu xung quanh chiến địa, phải chuẩn bị sẵn, chia làm Đông, Tây, Nam, Bắc. Phía nào chừng dùng được mấy người chạy nạn. Nếu không vậy thì ùa nhau chạy đến một chỗ, rất nguy

---

1) Cụ Bùi Bằng Đoàn *(BT)*.

2) Mật danh lúc đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh *(BT)*.

hiểm (như tàu bay ném bom hoặc người đông quá ứ lại chạy không được). Phải có sẵn người để chỉ đường.

2. Làm sổ theo A. B. C., cho dễ tìm, dễ điều tra.

3. Trong lúc tản cư và trong vùng tản cư, phải có kế hoạch tuyên truyền để giữ vững tinh thần của dân, kế hoạch PHÒNG GIAN để chúng không lẫn vào trong đám người tản cư, đặng thám thính và nhiễu loạn trật tự, phao tin nhảm, v.v..

...

Thêm: Trừ những người rất cần ở lại, các uỷ ban và các nhân viên không cần lắm phải rời khỏi thành Hà Đông đi ngay.

Viết ngày 1-1-1947.
Bút tích bức thư lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.
Báo *Nhân dân,* số 52 (412),
ngày 22-12-1996.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO

- Hỏi: Thưa Chủ tịch, Bộ trưởng Mutê sẽ ra gặp Chủ tịch không?

- Đáp: Xin anh em hỏi Bộ trưởng Mutê thì rõ hơn. Dù sao, tôi với Bộ trưởng là bạn cũ. Tôi sẽ rất hoan nghênh gặp người bạn tôi.

- Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết ý nghĩa của cuộc chiến tranh này?

- Đáp: 1. Việt Nam không chiến tranh chống nước Pháp và dân Pháp vì ta muốn hai dân tộc Việt - Pháp cộng tác thật thà.

2. Nhưng tự do độc lập là quyền trời cho của mỗi dân tộc. Bọn thực dân phản động dùng vũ lực phá hoại quyền thống nhất và độc lập của dân ta, cho nên dân ta phải kháng chiến để giữ gìn đất nước.

- Hỏi: Thực dân phản động và thực dân không phản động khác nhau chỗ nào?

- Đáp: Có những người tài chính và kinh tế Pháp muốn kinh doanh ở xứ ta. Họ hiểu rằng muốn kinh doanh sinh lợi, thì phải thật thà cộng tác với ta. Muốn cộng tác, thì phải để ta độc lập và thống nhất. Đó là hạng thực dân không phản động. Còn những bọn cứ muốn dùng âm mưu hoặc vũ lực để dìm ta xuống, đó là thực dân phản động.

- Hỏi: Cuộc kháng chiến sẽ kết liễu thế nào?

- Đáp: Lịch sử thế giới và lịch sử nước ta tỏ cho ta biết rằng:

1. Hễ một dân tộc đã đứng lên kiên quyết tranh đấu cho Tổ quốc họ thì không ai, không lực lượng gì chiến thắng được họ. Dân

Việt Nam muốn hoà bình, nhưng vì vận mệnh của Tổ quốc, của giống nòi, thì sẽ kháng chiến đến cùng, kháng chiến đến thắng lợi.

2. Chúng ta hiểu biết và kính trọng dân tộc Pháp. Nếu Chính phủ và nhân dân Pháp không để bọn thực dân phản động phá hoại hoà bình, phá hoại lợi ích và danh dự Pháp, phá hoại tình thân thiện giữa hai dân tộc Việt - Pháp, nếu Chính phủ Pháp dàn xếp theo cách hoà bình, tôn trọng chủ quyền của ta, thì ta vẫn sẵn sàng đàm phán.

3. Mỹ đã nhận Phi Luật Tân[1)] độc lập, Anh đã hứa Ấn Độ độc lập. Không lẽ một nước tiền tiến như nước Pháp, vì bọn thực dân phản động, mà cam chịu tiếng bất nhân không công nhận Việt Nam độc lập.

Trả lời ngày 2-1-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.19-20.

1) Philíppin *(BT)*.

THƯ GỬI BỘ TRƯỞNG MUTÊ

Kính gửi Bộ trưởng Mutê,
Uỷ viên của Chính phủ Pháp,

Tôi lấy làm vui mừng được biết ngài tới Hà Nội. Xin có lời chào mừng ngài, vì ngài vừa là bạn cũ, vừa là đại diện cho nước Pháp mới, vừa là sứ giả của hoà bình.

Tôi rất mong và rất sung sướng được hội kiến với ngài lâu một chút để tỏ rõ ý muốn thành thực hoà bình và cộng tác của chúng tôi, và để chuyển đệ với ngài những đề nghị của chúng tôi về việc lập lại sự giao hảo giữa hai nước chúng ta.

Tôi mong được trả lời, và xin gửi ngài lời chào thân ái.

Xin ngài chuyển những ý nghĩ thân ái của tôi cho ông Guýtxtavơ[1)].

Ngày 3 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.21.

---

1) Guýtxtavơ (Gustave) là con trai Mutê đã gặp gỡ Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người sang thăm nước Pháp (1946) *(BT)*.

12

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ HOÀNG HỮU NAM

1. - Anh cùng anh Giám, anh Lưu đã soạn xong và đầy đủ tài liệu về *mémorandum* để đưa cho Mutê chưa?

- Nếu chưa xong, làm gấp ngay và làm ra mấy bản.

- Thêm vào các tài liệu đó bài báo *Hoan nghênh Mutê* đăng báo *Cứu quốc* ngày hôm nay.

2. Anh làm ngay một bản tóm tắt các việc chính, thu ngắn lại[1)] để có thể xem chóng, vì Mutê ít thì giờ.

3. Anh bàn với anh em ngay kế hoạch và địa điểm gặp.

A

Sáng sớm

4-1-1947

Bản chụp bút tích bức thư
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) Trong nguyên bản, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bằng tiếng Pháp: *récupélatif (BT).*

THƯ GỬI ÔNG CÙ HUY CẬN

Chú Cận,
Đã lâu không gặp chú, nhớ lắm.
Nay có việc cần. Chú phải về ngay. Về đến thì tìm gặp Nam gấp.
Công việc trong đó, giao lại cho chú Nhân.
Tôi gửi lời thăm tất cả đồng bào trong ấy.
Chờ chú.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 5 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

Bản gốc lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

14

THƯ GỬI CHÍNH PHỦ, QUỐC HỘI VÀ NHÂN DÂN PHÁP

Kính gửi Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp,

Thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam, tôi trịnh trọng tuyên bố cùng nước Pháp rằng:

1. Nhân dân Việt Nam không tranh đấu chống nước Pháp và nhân dân Pháp. Đối với nước Pháp và nhân dân Pháp, nhân dân Việt Nam vẫn thân thiện, tin cậy và khâm phục.

2. Nhân dân Việt Nam thành thực muốn cộng tác với nhân dân Pháp như anh em trên một căn bản tín nghĩa và bình đẳng.

3. Nhân dân Việt Nam chỉ đòi độc lập và thống nhất quốc gia trong khối Liên hiệp Pháp, một khối liên hiệp do sự tự do thoả thuận tạo nên.

4. Nhân dân Việt Nam chỉ muốn có hoà bình, một nền hoà bình thực sự, để kiến thiết quốc gia với sự cộng tác của những người bạn Pháp chân chính.

5. Nhân dân Việt Nam cam kết không những tôn trọng những quyền lợi kinh tế và văn hoá Pháp ở Việt Nam, mà còn giúp cho những quyền lợi đó phát triển thêm để ích lợi chung cho cả hai nước.

6. Nhân dân Việt Nam đã bị chính sách vũ lực, chính sách xâm lăng của một vài người đại diện Pháp ở Đông Dương xô đẩy vào một cuộc chiến tranh tự vệ thảm khốc. Những người đại diện đó tìm mọi cách để chia rẽ dân tộc chúng tôi, cắt xén Tổ quốc chúng

tôi, xâm phạm chủ quyền quốc gia của chúng tôi, ngăn cản không cho chúng tôi độc lập và phá hoại sự hợp tác thành thực của hai dân tộc Việt - Pháp.

7. Muốn lập lại hoà bình, chỉ cần:

a) Trở lại tình trạng trước ngày 20-11 và 17-12-1946, đình chỉ ngay và đình chỉ thực sự những cuộc xung đột trong toàn cõi Việt Nam (Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ).

b) Làm xúc tiến ngay công việc của các Uỷ ban đã dự định đặt ra để thi hành Tạm ước 14-9-1946[2], các Uỷ ban này phải họp ở Sài Gòn và Hà Nội, nhưng không ở Đà Lạt.

c) Tiếp tục ngay những cuộc điều đình ở Phôngtennơblô để giải quyết một cách vĩnh cửu vấn đề giao thiệp giữa hai nước Pháp, Việt.

Nhiều thành thị, làng mạc đã bị tàn phá, hàng vạn đàn bà, trẻ con và người già cả Việt Nam đã bị phi pháo tàn sát. Và đã nhiều binh lính trai trẻ Pháp và Việt chết hoặc bị thương.

Bao nhiêu đổ nát đã chồng chất lên nhau, máu chảy cũng đã nhiều.

Chính phủ và nhân dân Pháp chỉ cần có một cử chỉ công nhận độc lập và thống nhất của nước Việt Nam là chấm dứt được những tai biến này; hoà bình và trật tự sẽ trở lại ngay tức khắc. Dân tộc Việt Nam đang chờ đợi cử chỉ đó.

Nước Pháp mới muôn năm!

Nước Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Tình thân thiện Pháp Việt muôn năm!

Ngày 7 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.22-23.

16

THƯ KHEN NGỢI CÁC CHIẾN SĨ BỊ THƯƠNG VÀ SỰ TẬN TÂM CỦA CÁC Y SĨ, KHÁN HỘ, CỨU THƯƠNG

Cùng các nam nữ chiến sĩ bị thương,

Tôi tiếp được nhiều thơ nam nữ chiến sĩ bị thương, hăng hái hứa với tôi rằng: hễ vết thương khỏi, thì lại xin ra mặt trận.

Lòng yêu nước, chí kiên quyết của các chiến sĩ thật là đáng quý!

Các chiến sĩ đã hy sinh máu mủ để giữ gìn đất nước. Nay đã bị thương mà còn mong mỏi ra sát địch ở trận tiền. Các chiến sĩ thật xứng đáng với Tổ quốc, và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên những người con yêu quý như thế.

Tôi thay mặt Chính phủ hỏi thăm và chúc anh chị em mau lành mạnh.

Các anh em thầy thuốc và chị em khán hộ, cứu thương,

Tôi được báo cáo rằng: Các thầy thuốc và khán hộ đều hết lòng săn sóc thương binh một cách rất chu đáo. Thế là các bạn cũng trực tiếp tham gia kháng chiến cứu quốc.

Tôi thay mặt anh em thương binh, cảm ơn các bạn, và khuyên các bạn gắng sức.

Tôi gửi cho tất cả mọi người trong nhà thương lời chào thân ái và quyết thắng.

Chủ tịch Chính phủ
Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

Viết ngày 8-1-1947.
Bản gốc lưu tại
Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

THƠ GỬI TẶNG BÁO *ĐỘC LẬP* NHÂN MÙA XUÂN KHÁNG CHIẾN ĐẦU TIÊN

Năm mới thế cho năm đã cũ.
Báo *"Độc lập"* của Đảng Dân chủ[3].
Kêu gọi toàn thể dân Việt Nam,
Đoàn kết và thắt chặt hàng ngũ,
Kiên quyết kháng chiến đến kỳ cùng,
Để giữ chủ quyền và lãnh thổ.
Chờ ngày độc lập đã thành công.
Tết ấy tha hồ bàn với cỗ.

Ngày 8 tháng 1 năm 1947

Báo *Độc lập*, số 1024,
ngày 27-11-1974.

TẾT KHÁNG CHIẾN[1)]

Tết đã gần đến.

Theo tục lệ thường, thì đồng bào từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến thôn quê, ai cũng sắm sửa ăn Tết.

Song Tết năm nay, phải là một Tết kháng chiến. Chiến sĩ ở tiền phương đang chịu đói chịu rét, xông pha bom đạn, đem xương máu để giữ gìn Tổ quốc, để bảo vệ cho đồng bào hậu phương được an toàn.

Đồng bào các chiến khu thì nhà tan của mất, lưu lạc, tản cư, ăn đói mặc rét, cực khổ điêu linh.

Trước tình trạng đó, đồng bào các nơi khác có nỡ lòng ăn Tết linh đình không?

Chắc là không!

Vậy tôi kêu gọi toàn thể đồng bào:

1. Phải hết sức tiết kiệm, để dành tiền bạc, cơm gạo, cho cuộc kháng chiến lâu dài.

2. Nhân dịp Tết kháng chiến, mọi người thi nhau đào hầm trú ẩn và làm những việc cần kíp, để phòng trước bọn địch tấn công.

3. Ra sức thi nhau tăng gia sản xuất.

4. Rủ nhau gửi đồ uý lạo cho chiến sĩ ở tiền phương, có gì gửi

---

1) Trong tập 5, xuất bản lần thứ hai, bài này có đầu đề *Lời kêu gọi nhân ngày Tết Nguyên đán năm 1947*. Chúng tôi sửa lại, lấy đầu đề theo sách *Lời Hồ Chủ tịch* do Nha Thông tin Việt Nam xuất bản năm 1948 *(BT)*.

nấy, quà bánh và thư từ, để tỏ tình thân ái. Nhất là phụ nữ, thanh niên và thiếu nhi, nên phụ trách tổ chức việc này.

Chúng ta phải làm sao cho Tết này thật là một Tết kháng chiến.

Bao giờ kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, chúng ta sẽ cùng nhau ăn Tết linh đình.

Ngày 8 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.24.

CHÚC NĂM MỚI

Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió,
Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông.
Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến,
Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng.
Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào!
Sức ta đã mạnh, người ta đã đông.
Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi!
Thống nhất độc lập, nhất định thành công!

Năm Đinh Hợi (1947)
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.129.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN

Cùng toàn thể đồng bào Nam, Trung, Bắc
Cùng các chiến sĩ các mặt trận
Cùng các thương binh
Cùng kiều bào ở ngoại quốc
Cùng anh em Hoa kiều ở Việt Nam,

Nhân dịp ngày Nguyên đán âm lịch, tôi thay mặt Chính phủ chúc tất cả bà con anh em, năm mới tốt lành.

Năm nay là năm kháng chiến. Toàn thể đồng bào đã chuẩn bị, từ nay phải chuẩn bị thêm, để tiến hành cuộc trường kỳ kháng chiến.

Chúng ta biết rằng: Thực dân Pháp sẽ đem hết lực lượng của chúng, để tổng tấn công ta. Chúng sẽ không phân biệt già trẻ gái trai, gặp là chúng giết hại. Chúng sẽ không phân biệt thành thị thôn quê, đến đâu chúng đốt phá cướp bóc đó. Hơn nữa, chúng sẽ dùng cách dèm pha chia rẽ, phao tin nhảm, tuyên truyền láo, để uy hiếp tinh thần dân ta. Chúng ta đã biết âm mưu của địch. Chúng ta phải sẵn cách đối phó của ta.

Về mặt vật chất, ngoài kế hoạch Chính phủ đã có sẵn sàng để đối phó quân địch, mỗi một nhà, mỗi một làng, phải làm ngay những việc sau đây:

1- Đào hầm trú ẩn để tránh nạn tàu bay.

2- Của cải và lương thực thì cất giấu cẩn thận, phòng địch đốt phá cướp bóc.

3- Phải có kế hoạch rõ rệt, khi cần thì tản cư có trật tự, không lộn xộn.

4- Phải có kế hoạch rõ ràng để tăng gia sản xuất, một mặt kháng chiến, một mặt làm ăn.

Về mặt tinh thần, thì cha bảo con, vợ bảo chồng, anh bảo em, phải nhớ đến giang sơn gấm vóc của Tổ quốc, phải nhớ đến lịch sử vẻ vang của tổ tiên, phải nghĩ đến vận mệnh tương lai của con cháu, thà chết thì chết, quyết không chịu làm nô lệ cho thực dân Pháp. Bất kỳ già trẻ gái trai, sĩ nông công thương, ai cũng tham gia công việc cứu quốc.

Viết sáng ngày 10-1-1947.
Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

LỜI KÊU GỌI CHÍNH PHỦ VÀ NHÂN DÂN PHÁP

Chiến tranh đã bùng nổ, một cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn do chính sách võ lực và xâm lược của chủ nghĩa thực dân Pháp bắt chúng tôi phải chịu đựng.

Ông Bộ trưởng Mutê đã đến điều tra. Tiếc thay ông đã chẳng muốn gặp tôi. Vì thế ông đã trở về với một nhận định sai lầm về tình hình Việt Nam.

Người ta đã vu cho chúng tôi cố ý gây cuộc chiến tranh này. Điều đó hoàn toàn sai sự thực.

Tôi chỉ nhắc lại đây một vài việc: Chính phủ mới của chúng tôi thành lập sau khi tôi ở Pháp về[1)], gọi là Chính phủ kiến quốc còn Chính phủ trước thì gọi là Chính phủ kháng chiến. Uỷ ban kháng chiến toàn quốc Việt Nam đã giải tán. Một chương trình kiến thiết kinh tế xây dựng các miền kiểu mẫu đã được ban hành. Chính tôi đã nhiều lần kêu gọi Chính phủ và Quốc hội Pháp để gây hoà bình và tin tưởng lẫn nhau. Phải chăng đó là một cuộc gây chiến?

Quyết là không.

Một mặt khác, việc tiếp tục chiến sự ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, sự cố tình trì hoãn phái các ủy ban để thi hành Tạm ước, việc phong toả hải cảng Hải Phòng, việc chiếm đóng Hải Phòng và Lạng Sơn, sự tiếp viện quân cảm tử và lính lê dương tới Hà Nội và Đà Nẵng, những tối hậu thư liên tiếp, sự tàn sát thường dân ở Hà

---

1) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi thăm nước Pháp với tư cách là thượng khách, theo lời mời của Chính phủ Pháp từ ngày 31-5-1946. Ngày 20-10-1946, Người về đến cảng Hải Phòng *(BT)*.

Nội, phải chăng đó là những bằng cớ chứng tỏ ý muốn hoà bình của những người đại diện Pháp ở đất này?

Vả lại chúng tôi có những tài liệu rõ ràng mà chúng tôi rất tiếc không được gửi ông Bộ trưởng Mutê, nhưng chúng tôi sẽ công bố khi phải lúc. Lúc đó nhân dân Pháp và cả thế giới sẽ biết ai mới chính là những người phải chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh này.

Chúng tôi muốn gì?

Chúng tôi bao giờ cũng muốn cộng tác với dân tộc Pháp như anh em, trong hoà bình và tin tưởng lẫn nhau.

Chúng tôi bao giờ cũng muốn độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp.

Chúng tôi bao giờ cũng muốn kiến thiết lại nước chúng tôi với sự giúp đỡ của tư bản và các nhà chuyên môn Pháp để mưu lợi ích chung cho cả hai dân tộc.

Chúng tôi muốn hoà bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau.

Chúng tôi mong đợi ở Chính phủ và nhân dân Pháp một cử chỉ mang lại hoà bình. Nếu không, chúng tôi bắt buộc phải chiến đấu đến cùng để giải phóng hoàn toàn đất nước. Nước Việt Nam có thể bị tàn phá, nhưng nước Việt Nam sẽ lại hùng mạnh hơn sau cuộc tàn phá đó. Còn nước Pháp chắc chắn sẽ mất hết và sẽ biến hẳn khỏi cõi Á châu.

Chúng tôi tha thiết mong rằng dân tộc Pháp bao giờ cũng chiến đấu cho tự do trên thế giới, sẽ hết sức tìm mọi cách để tránh một tình trạng không phương cứu chữa.

Ngày 10 tháng 1 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.26-27.

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ HOÀNG HỮU NAM

1. Nếu cần, thì cho lãnh sự biết:

a - Vì nhân đạo và cảm tình, ta sẵn sàng bảo vệ mọi kiều dân (civils) muốn rời Hà Nội.

b - Hà Nội là Thủ đô ta, không thể để Pháp chiếm một cách như ta đầu hàng.

Nếu ta bỏ đi, cũng như Pháp bỏ Pari. Địch sẽ lợi dụng làm tuyên truyền. Nhân đó lập chính phủ bù nhìn. Mà ta thì sẽ mất danh tiếng.

2. Gặp lãnh sự lần thứ hai thế nào?

14 giờ 30
10-1-1947

Bản chụp bút tích bức thư
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ HOÀNG HỮU NAM

Thơ số 5

1. Tiếp thơ số 1-2. Từ đây, chớ viết "Thưa Cụ". Đó là một cách giữ bí mật.

2. Với những người văn hoá và học sinh, khuyến khích họ, cho họ kế hoạch về cổ động kháng chiến, và giúp công tác văn hoá vùng họ ở.

Học sinh: Xem người nào hăng hái, có thể đào tạo làm cán bộ, thì hỏi họ: có chịu khổ được không? Chỉ cơm với muối, áo rách, việc nhiều, khó nhọc... Người nào kiên quyết chịu được và xem họ chân thành: lấy địa điểm họ, sau có thể dùng.

3. Thông cáo Hội đồng Chính phủ trả lại rồi!

4. Việc gặp cha Trực[1)] sẽ trả lời sau.

5. Chú đề nghị ai đi gặp cụ Từ? Tôi sẽ viết thơ. Nếu người công giáo và ta tin được thì tốt hơn.

6. Gặp tù binh (1) Bảo anh em đối đãi họ lịch sự, (2) Giải thích cho họ hiểu, (3) Khuyên họ viết thơ cho mình, viết thơ về Pháp, nói ta sẽ gửi hoặc rađio cho gia đình họ biết, khỏi lo.

7. Thơ kêu gọi đồng bào giúp phá hoại sẽ viết. Nhưng (1) Ai phụ trách phá hoại nơi nào, sẽ đem theo một bản thơ ấy, (2) Người phụ trách phá hoại cũng phải giải thích cho dân hiểu vì sao phải phá hoại, thì dân sẽ tự động giúp (kinh nghiệm Tàu). Chỉ một lời kêu gọi cũng không đủ.

---

1) Linh mục Phạm Bá Trực *(BT)*.

8. Pháp xui lãnh sự khuyên ta rút ra Hà Nội, là cao mưu lắm!! Nó sẽ tuyên bố khắp thế giới: Người Pháp đã làm chủ Thủ đô. Chính phủ Việt Nam đã bỏ chạy. Một thắng lợi lớn của Pháp, v.v.[1)].

Hai bài Tết, chú thêm ý kiến, rồi gửi lại ngay.

Tối 10-1-1947

Bản chụp bút tích bức thư
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) Trong nguyên bản Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bằng tiếng Pháp: *Les fr.sont maitres de la capitale. Le gouv V.N. est en fuite. Grande victoire franc etc. etc*..! (*BT*).

28

ĐIỆN TRẢ LỜI MỘT NHÀ BÁO MỸ

1- Hồ Chí Minh xin gửi tới nhân dân Mỹ vĩ đại tình hữu nghị tốt đẹp nhất của nhân dân Việt Nam và hy vọng nhân dân Mỹ sẽ ủng hộ Việt Nam đấu tranh giành độc lập.

2- Không có liên lạc từ bên ngoài. Vẫn hy vọng nhưng không biết Mỹ có thiện ý giúp Việt Nam giành độc lập hay không. Có muốn kêu gọi nước Mỹ, nhưng chưa biết làm cách nào.

3- Cuộc chiến sẽ tiếp diễn chừng nào Pháp chưa thừa nhận nền độc lập và thống nhất của nước Việt Nam.

4- Đúng. Chính phủ Việt Nam sẽ ở gần Hà Nội.

5- Pháp bắt đầu xâm lược bằng cuộc bao vây Hải Phòng, ngày 20-11, sau đó là những vụ khiêu khích hàng ngày và việc tăng cường các lực lượng đồn trú.

6- Việt Nam hy vọng Mỹ sẽ giúp các dân tộc nhỏ giành độc lập như Tổng thống Rudơven đã thường nói.

7- Kể từ ngày 19-12, Pháp không hề có sự nỗ lực nào để đàm phán mà chỉ tăng quân. Thậm chí ông Mutê không muốn gặp Hồ Chí Minh.

8- Việt Nam chưa có liên hệ gì với các phóng viên Mỹ.

9- Việc Pháp buộc tội quân Nhật Bản ở Việt Nam là để tuyên truyền. Không phải quân Trung Quốc, quân Anh, quân Pháp đã quét sạch quân Nhật khỏi Đông Dương. Điều chắc chắn là đội quân lê dương của Pháp ở đây chủ yếu gồm bọn phát xít.

10- Các phóng viên Mỹ có quốc tịch Mỹ sẽ được đón tiếp khi họ đến gặp các nhà chức trách Việt Nam.

11- Việt Nam thu được một máy bay của Pháp, nhưng nó không tốt lắm. Hy vọng Mỹ sẽ gửi giúp chúng tôi vài chiếc.

12- Việt Nam muốn giữ mối liên hệ với nước Mỹ.

Trả lời ngày 12-1-1947.
Bản gốc tiếng Anh lưu tại
Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CÁC LÃNH TỤ VÀ NHÂN DÂN CÁC NƯỚC

Các vị lãnh tụ và toàn thể nhân dân Trung Hoa, Diến Điện[1] *và toàn Á Đông,*

Nhân dân Pháp và các thuộc địa Pháp,

Các nhân sĩ dân chủ toàn thế giới,

Tôi thay mặt nhân dân Việt Nam trân trọng cảm ơn các vị đã lên tiếng ủng hộ chính nghĩa và tỏ đồng tình với cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam.

Việt Nam chỉ muốn hoà bình và độc lập, để cộng tác thân thiện với các dân tộc trên thế giới, trước là với dân tộc anh em Á Đông và dân tộc Pháp.

Việt Nam chỉ giữ gìn chủ quyền, độc lập của mình, chứ không hề xâm phạm đến ai.

Thế mà thực dân Pháp bất nhân bội ước, đem tất cả lực lượng hung tàn của chúng, hòng tiêu diệt nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Những thành thị như Hải Phòng, Hà Nội đã bị thực dân Pháp phá tan hoang. Mấy nghìn đàn bà, trẻ con Việt Nam đã bị tàu bay Pháp bắn chết.

Việt Nam là một bộ phận trong đại gia đình châu Á. Vận mệnh Việt Nam rất mật thiết quan hệ với vận mệnh các dân tộc Á châu.

---

1) *Diến Điện:* Mianma *(BT).*

Thực dân Pháp muốn đè bẹp Việt Nam, tức là muốn phá hoại đại gia đình Á châu của chúng ta.

Việt Nam là một bộ phận trong nền hoà bình chung toàn thế giới. Thực dân Pháp gây nên chiến tranh ở Việt Nam, tức là phá hoại thế giới hoà bình.

Vận mệnh nhân dân Pháp và các thuộc địa Pháp lại càng quan hệ với Việt Nam. Nếu để bọn thực dân kéo dài cuộc chiến tranh ở Việt Nam thì chẳng những nhân dân Pháp bị chết người hại của thêm, mà địa vị nước Pháp sẽ trở nên cô độc và khối Liên hiệp Pháp cũng không còn. Nhân dân Angiêri, Tuynidi, Marốc, Mađagátxca, v.v., sẽ trông gương Việt Nam mà không ai tin Pháp nữa.

Vì Tổ quốc, vì tự do, nhân dân Việt Nam kiên quyết kháng chiến đến cùng. Vì nhân đạo, chính nghĩa, vì hoà bình chung và lợi ích chung, nhân dân Việt Nam mong các vị giúp đỡ mọi phương diện.

Một lần nữa tôi xin thay mặt toàn dân Việt Nam cảm ơn các vị đã tỏ tình thân ái.

Ngày 13 tháng 1 năm 1947

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.30-31.

GỬI CÁC VỊ LÃNH TỤ DIẾN ĐIỆN VÀ Á ĐÔNG

Nhân dịp ngày độc lập của dân tộc Diến Điện, thay mặt dân tộc Việt Nam và riêng tôi, tôi gửi dân tộc Diến Điện lời chúc mừng thân ái.

Tôi cũng nhân dịp đó gửi lời cảm ơn ông Aung San, các ông Nêru, Bôdơ, Ginnát và các vị lãnh tụ dân tộc châu Á đã tỏ cảm tình với dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến đấu giải phóng đất nước.

Các dân tộc châu Á có độc lập thì nền hoà bình thế giới mới thực hiện được. Mỹ đã công nhận nền độc lập của Phi Luật Tân. Anh đã hứa để Ấn Độ được độc lập. Hai cường quốc ấy đã thi hành đúng Hiến chương Đại Tây Dương[4] vì họ đã ký Hiến chương đó. Nhưng còn các cường quốc khác thì sao?

Vận mệnh dân tộc châu Á quan hệ mật thiết với vận mệnh dân tộc Việt Nam. Vận mệnh các dân tộc thuộc địa Pháp cũng vậy.

Chúng tôi mong được tất cả các dân tộc giúp đỡ. Chúng tôi kiên quyết chiến đấu kỳ cho đến khi giải phóng hoàn toàn.

Chúng tôi thắng lợi, ấy là các bạn cũng thắng lợi.

Lời chào thân ái
HỒ CHÍ MINH

Bản gốc tiếng Pháp lưu tại
Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ HOÀNG HỮU NAM

Anh em nên tập viết Sắc lệnh[1)] rõ ràng dễ hiểu hơn và bằng *tiếng ta*.

1. "Thiểu chi" là gì?

2. Nay có mấy thứ thuế không thu. Thì nên nói: Vì đồng bào ra sức tham gia kháng chiến nên Chính phủ xoá những thuế này:... (Thuế lương bổng, doanh nghiệp, lợi tức tổng hợp (?), thổ trạch, ruộng vì tản cư phải bỏ hoang, xe hơi vận tải, thuế gia hi (?) đều để trong một khoản. Như thế, đã dễ hiểu lại có ảnh hưởng tuyên truyền.

Hai thứ thuế đang thu: đất ruộng và môn bài, thì để lại trong một khoản v.v..

3. Thù lao và bút phí là gì?

Nói tóm lại: Nên viết cho giản đơn, dễ hiểu hơn. Không nên dùng tiếng ngoại quốc, khi có thể dùng tiếng ta!

4. Nếu không gấp thì viết lại bản Sắc lệnh này.

15-1-1947

Bản chụp bút tích bức thư
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) Đây là những góp ý cho bản dự thảo Sắc lệnh số 27, ký ngày 28-2-1947, ấn định thể thức về chế độ thuế trực thu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp *(BT)*.

34

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO PHÁ HOẠI ĐỂ KHÁNG CHIẾN

Hỡi đồng bào yêu quý,

Vì sao ta phải kháng chiến?

Vì không kháng chiến, thì Pháp sẽ cướp nước ta lần nữa. Chúng sẽ bắt dân ta làm nô lệ lần nữa.

Chúng sẽ bắt dân ta đi phu đi lính, nộp thuế nộp sưu. Chúng sẽ giật hết quyền tự do độc lập của ta. Chúng sẽ cướp hết ruộng nương của cải ta. Chúng sẽ khủng bố chém giết anh em bà con ta. Chúng sẽ đốt phá nhà cửa đền chùa ta. Đồng bào thử xem Hà Nội, Hải Phòng thì rõ.

Vì ta không chịu làm trâu ngựa cho Pháp, vì ta phải giữ gìn non sông đất nước ta, cho nên ta phải đánh bọn thực dân Pháp.

Đánh thì phải phá hoại. Ta không phá thì Pháp cũng phá. Nếu ta không phá đường phá cống, lấp sông lấp ngòi, nếu ta không phá những nhà cửa kiên cố mà Pháp có thể dùng làm nơi căn cứ, thì Pháp sẽ đem tàu thuỷ xe tăng đến đánh ta, và chúng sẽ đốt phá cướp bóc sạch trơn. Vì vậy, ta phải phá trước, cho Pháp không dùng được. Dù ta muốn để cống, để đường, để nhà mà dùng, cũng không dùng được, vì Pháp sẽ chiếm hết, phá hết.

Bây giờ ta phải phá đi, để chặn Pháp lại, không cho chúng tiến lên, không cho chúng lợi dụng.

Ta vì nước hy sinh, chịu khổ một lúc. Đến ngày kháng chiến thắng lợi, ta sẽ cùng nhau kiến thiết sửa sang lại, nào có khó gì.

Các chiến sĩ ở trước mặt trận hy sinh xương máu cho Tổ quốc, họ còn không tiếc. Không lẽ đồng bào ta lại tiếc một đoạn đường, một cái cống, hoặc một ngôi nhà, mà để bọn Pháp lợi dụng, đặng đánh Tổ quốc ta.

Đồng bào đều là người ái quốc, chắc không ai nỡ lòng như thế.

Vậy tôi thiết tha kêu gọi toàn thể đồng bào ở đây, mọi người đều ra sức giúp phá. Phá cho rộng, phá cho sâu, phá sao cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào, cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy.

Tôi lại trân trọng hứa với đồng bào rằng: Kháng chiến thắng lợi rồi, tôi sẽ ra sức cùng đồng bào sửa sang tu bổ lại hết. Chúng ta sẽ làm những đường sá, cầu cống khéo hơn, những nhà cửa tốt hơn, và xứng đáng một dân tộc tự do độc lập hơn.

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Việt Nam độc lập muôn năm!

Viết ngày 16-1-1947.
Bản đánh máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh
lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI TỔNG THỐNG NƯỚC PHÁP VANHXĂNG ÔRIÔN

Kính gửi Tổng thống Vanhxăng Ôriôn,

Thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và riêng tôi, tôi xin nhiệt liệt gửi ngài lời chào mừng nhân dịp ngài được bầu lên giữ chức Tổng thống nước Pháp cộng hoà.

Nhân dịp này, tôi xin nói để ngài rõ là dân tộc Việt Nam chỉ mong được độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp. Tôi rất đau lòng trông thấy những người đáng lẽ là bạn bè anh em với nhau, mà nay phải tàn sát lẫn nhau.

Chúng ta có thể và chúng ta phải đi tới hoà bình để cứu sống cho bao thanh niên Pháp - Việt. Biết rõ lòng nhân ái và đức độ cao cả của ngài, tôi xin đề nghị cùng ngài lập lại ngay nền hoà bình để tránh cho hai nước chúng ta khỏi bị hao người thiệt của, và để gây lại sự cộng tác và tình thân thiện giữa hai dân tộc chúng ta.

Kính chào thân ái

Ngày 18 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.33.

THƯ GỬI GIÁM MỤC LÊ HỮU TỪ

Cụ Giám mục Lê Hữu Từ,

Thưa cụ,

Đã lâu không được gặp cụ tôi nhớ lắm.

Từ ngày thực dân Pháp bội ước khai hấn, toàn thể đồng bào ta phải đồng tâm nhất trí, kháng chiến cứu quốc. Lần này cũng như những lần trước 6-3 và 14-9, tôi chắc cụ đã lấy địa vị công và tư, là Cố vấn của Chính phủ và là bạn thân của tôi, mà giải thích và kêu gọi đồng bào hăng hái tham gia kháng chiến cứu quốc.

Vì công việc còn bận, tôi chưa có thể gặp cụ để trực tiếp cảm ơn cụ, tôi xin phái người thân tín là ông Huỳnh[1)] thay mặt tôi đến hỏi thăm và chúc cụ mạnh khoẻ.

Nhờ cụ cầu Đức Chúa ban phúc cho Tổ quốc và xin cụ nhận lời chào thân ái của tôi.

Ngày 23 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

Bản gốc bức thư lưu tại
Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

---

1) Ông Vũ Đình Huỳnh thời gian này là Bí thư Phủ Chủ tịch, được coi là Đặc phái viên Bộ Nội vụ *(BT)*.

THƯ CHÚC TẾT ĐỒNG BÀO VÀ CHIẾN SĨ NAM BỘ

Nhân dịp Nguyên đán âm lịch, tôi thay mặt Chính phủ đặc biệt chúc đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ năm mới.

Vì quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc, đồng bào và chiến sĩ đã hy sinh chiến đấu hơn một năm nay, mà từ nay vẫn kiên quyết hy sinh phấn đấu nữa. Sự trung thành dũng cảm đó sẽ đem Tổ quốc đến thắng lợi, và sẽ ghi những trang vẻ vang trong lịch sử nước nhà.

Vì yêu chuộng hoà bình, vì thật tâm muốn cộng tác với nhân dân Pháp, Chính phủ ta đã tìm hết cách dàn xếp với Pháp. Nhưng bọn thực dân phản động bội tín bất nhân, hòng dùng vũ lực để cướp nước ta một lần nữa. Chúng gây ra cuộc chiến tranh toàn quốc đã hơn một tháng nay.

Vì chủ quyền, vì Tổ quốc, toàn dân Việt Nam đã thề kiên quyết kháng chiến đến cùng, kháng chiến đến lúc lấy lại được thống nhất độc lập mới thôi. Chúng ta đã thề thà chết chứ không làm nô lệ.

Chúng ta đã phải trải qua những bước gay go cực khổ trong cuộc trường kỳ kháng chiến. Nhưng chúng ta chắc rằng thắng lợi cuối cùng sẽ về ta.

Nhân vì ở Nam Bộ còn có một số ít người bị thực dân Pháp tuyên truyền lừa gạt mà nghĩ lầm, cho nên nhân dịp này tôi muốn thêm mấy lời giải thích:

1. Bọn thực dân nói: Nếu ba kỳ thống nhất thì những người ái quốc sẽ khủng bố những người hiện nay sai lầm đi theo Pháp.

Tôi cả quyết cam đoan rằng Chính phủ và đồng bào ta sẽ hết sức khoan hồng đại độ. Chẳng những để cho những người đó cải quá tu tâm, quay về với Tổ quốc, mà lại sẵn sàng trọng dụng họ, nếu những người đó có tài nghệ. Một dân tộc đã tự cường, tự lập, dân chủ cộng hoà thì không làm những việc nhỏ nhen, báo thù báo oán.

2. Bọn thực dân nói: Nếu Việt Nam thống nhất thì người Nam sẽ bị người Bắc cai trị.

Đó là cái mưu của chúng hòng chia rẽ đồng bào ta. Ai cũng biết rằng: Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, từ làng xã đến toàn quốc những người chức trách đều do dân cử ra. Dân tin cậy ai thì người ấy trúng cử và bổn phận những người trúng cử là làm đày tớ công cộng cho dân chứ không phải làm quan phát tài. Như thế thì đồng bào Nam có lo gì là bị đồng bào Bắc cai trị.

3. Bọn thực dân lại nói: Chính phủ ta là Chính phủ Việt Minh[5]. Đó lại là một câu nói nhầm. Trong Chính phủ có đủ những người các đảng phái, như Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội[6], Đảng Quốc dân, Đồng minh hội, lại có những người không thuộc đảng phái nào. 5 vị Bộ trưởng và Thứ trưởng là những người quê quán ở Nam Bộ. Thế thì sao lại nói là Chính phủ Việt Minh?

4. Sau hết chương trình nội chính của Chính phủ và quân dân ta chỉ có ba điều mà thôi:

a) Tăng gia sản xuất để làm cho dân ai cũng đủ mặc, đủ ăn.

b) Mở mang giáo dục, để cho ai nấy cũng biết đọc biết viết.

c) Thực hành dân chủ để làm cho dân ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do.

Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hoà bình.

Sự thật là rất giản đơn như thế, mong đồng bào hiểu rõ, chớ mắc lừa bọn thực dân.

Lời chào thân ái
Ngày 24 tháng 1 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.34-35.

GỬI CHÍNH PHỦ PHÁP ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH

Lúc này là lúc nước Pháp vừa ra khỏi thời kỳ tạm bợ, và sắp sửa bước vào giai đoạn tổ chức vững bền, nỗ lực kiến thiết, tôi xin nhân danh Chính phủ và nhân dân Việt Nam gửi lời chào mừng Chính phủ mới của nước Pháp.

Thời kỳ tạm bợ mà nước Pháp vừa qua, đã kéo dài nhiều quá, vì thế nước Pháp đã không ấn định được rõ rệt lập trường của mình trong vấn đề Việt - Pháp. Đó là nguyên nhân sâu xa của tình trạng bi thảm hiện tại. Tình trạng này, chúng tôi thiết nghĩ nguyên cớ ở sự đối lập giữa các nguyện vọng và quyền lợi thiết thực của hai dân tộc chúng ta thì ít, mà ở những sự hiểu nhầm do ít nhiều kẻ cố ý gây ra và duy trì thì nhiều. Vì vậy chúng tôi tha thiết mong rằng chính sách của nước Pháp mới đối với nước Việt Nam được ấn định rõ ràng ngay.

Chúng tôi cần trịnh trọng nhắc lại lập trường từ xưa đến nay không thay đổi của nước Việt Nam, có thể tóm tắt trong hai điểm chính sau đây:

1. Độc lập và thống nhất quốc gia trong khối Liên hiệp Pháp.

2. Cộng tác thân thiện với nước Pháp trên căn bản bình đẳng và tôn trọng những thoả hiệp tự do ký kết.

Chính sách "phản bội các thoả hiệp", chính sách "việc đã rồi" và chính sách vũ lực mà các nhà đại diện Pháp ở Đông Dương vẫn áp dụng từ trước đến nay, đã bó buộc dân tộc Việt Nam phải võ

trang tự vệ. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn mong ước hoà bình, một nền hòa bình hợp công lý và xứng đáng đối với nước Pháp cũng như đối với nước Việt Nam. Chúng tôi rất than tiếc những sự đổ nát chồng chất và những dòng máu đã chảy.

Chúng tôi mong Chính phủ Pháp đình chỉ ngay cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này và tin rằng dù có nhiều sự khó khăn vẫn có thể giải quyết cơn khủng hoảng một cách hoà bình và hợp đạo công bằng.

Chúng tôi tin ở tương lai sự hợp tác thân thiện giữa hai dân tộc chúng ta, và mong đợi Chính phủ Pháp đáp lại lời kêu gọi mới này.

Ngày 25 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.36-37.

ĐIỆN GỬI ÔNG AUNG SAN, PHÓ CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ NƯỚC DIẾN ĐIỆN

Chúng tôi hết sức cảm động vì những cảm tình của ngài đối với dân tộc Việt Nam.

Thay mặt dân tộc và Chính phủ Việt Nam, và riêng tôi, tôi xin nhiệt liệt cảm ơn ngài về những việc ngài đã làm và sẽ làm để giúp cho sự tranh đấu giành tự do của nước Việt Nam.

Tôi xin gửi ngài lời chào thân ái.

Ngày 27 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.38.

THƯ GỬI CÁC CHIẾN SĨ CẢM TỬ QUÂN THỦ ĐÔ

Cùng các chiến sĩ yêu quý Trung đoàn Thủ đô[7]*,*

Các em ăn Tết thế nào? Vui vẻ lắm chứ? Tôi và nhân viên Chính phủ vì nhớ đến các em cho nên cũng không ai nỡ ăn Tết. Còn 90 phần trăm đồng bào ở hậu phương cũng giảm bớt 90 phần trăm mâm cỗ tiệc tùng, ai cũng tiết kiệm để dự bị công cuộc trường kỳ kháng chiến.

Các em là đội cảm tử. Các em cảm tử để cho Tổ quốc quyết sinh[1)]. Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục cái tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau.

Chí kiên quyết dũng cảm, các em đã sẵn có, đây tôi chỉ nhắc lại một vài điều mà các em phải nhớ luôn luôn:

1. Phải hết sức khôn khéo, nhanh chóng, bí mật, phải biết cách hoá chỉnh vi linh[2)].

---

1) Sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân,* Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1962, tr. 26-27 in là: "*Các em là đội quyết tử. Các em quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh*" *(BT).*

2) *Hoá chỉnh vi linh:* Đem một chỉnh thể chia thành nhiều bộ phận nhỏ. Ở đây nên hiểu là biết phân tán lực lượng một cách khéo léo *(BT).*

2. Phải rút kinh nghiệm hàng ngày hàng giờ. Phải đề phòng Việt gian trinh thám.

3. Phải hết sức cẩn thận. Phải luôn luôn có sáng kiến để lợi dụng thời cơ.

4. Tuyệt đối đoàn kết.

Các em hăng hái tiến lên, lòng Già Hồ, lòng Chính phủ và lòng toàn thể đồng bào luôn luôn ở bên cạnh các em.

Tôi thay mặt Chính phủ và đồng bào gửi cho các em lời chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 27 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.39.

ĐIỆN GỬI CÁC VỊ CHÍNH KHÁCH ẤN ĐỘ

Các ông Nêru, Phó Chủ tịch Chính phủ lâm thời Ấn Độ, Sara Săngđra Bôdơ, Bộ trưởng Bộ Công chính Ấn Độ, Cripalani, Chủ tịch Quốc hội Ấn Độ và Ginna, lãnh tụ Đảng Hồi giáo Ấn Độ[1],

Chúng tôi rất cảm động vì những cảm tình mật thiết của các ngài đối với dân tộc Việt Nam trong cuộc tranh đấu chống thực dân Pháp.

Thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam, và riêng tôi, tôi xin chân thành cảm tạ các ngài về những việc các ngài đã làm và sẽ làm để giúp chúng tôi. Tôi tin chắc chắn rằng chúng ta đồng lòng cố gắng, thế nào cũng sẽ thắng được chủ nghĩa thực dân phản động.

Lời chào thân ái
Ngày 27 tháng 1 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.40.

---

1) Nehru, Sarah Chandra Bose, Kripalani, Jinnah *(BT).*

THƯ GỬI ÔNG CÙ HUY CẬN

Nhờ chú Lưu[1)] chuyển chú Cận,
Thứ trưởng Canh nông.

Về việc tản cư đến các đồn điền, chú nên làm một kế hoạch thiết thực thi hành được ngay. Như tôi nói hôm Tết.

Cần phải chú ý:

1. Cách phân phối người (ai đem áo chăn nấy).
2. Giúp đỡ lúc đi đường (trạm nghỉ, hành lý).
3. Nơi nào bao nhiêu người.
4. Đến nơi thì sao cho có chỗ ăn, chỗ ở và việc làm ngay.

Chú làm sẵn kế hoạch, đến Hội đồng Chính phủ ta bàn. Việc gì làm trước được, chú cứ làm.

Đã có người đi các tỉnh khai hội với U.B.H.C và các chủ đồn điền chưa?

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 28 tháng 1 năm 1947
HỒ

Bản gốc lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

---

1) Ông Nguyễn Văn Lưu, lúc đó là Chánh Văn phòng Phủ Chủ tịch *(BT)*.

GỬI ÔNG NÊRU, PHÓ CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ ẤN ĐỘ

Trong ngày đáng ghi nhớ này là *Ngày Độc lập* của nước Ấn Độ, chúng tôi xin chung sự hân hoan với dân tộc Ấn Độ, và rất tin cậy vào sự thắng lợi của các dân tộc Á châu trong cuộc tranh đấu cho tự do và tiến bộ.

Mong rằng tình thân thiện giữa hai dân tộc chúng ta càng bền chặt để sớm thấy một kỷ nguyên thịnh vượng, hạnh phúc và hoà bình bắt đầu ở Á châu.

Ngày 29 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.41.

GỬI BÁC SĨ VŨ ĐÌNH TỤNG

Thưa ngài,

Tôi được báo cáo rằng: con giai ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc.

Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột.

Nhưng cháu và anh em thanh niên khác dũng cảm hy sinh để giữ gìn đất nước. Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi; vật chất họ mất nhưng tinh thần họ vẫn luôn luôn sống với non sông Việt Nam.

Họ là con thảo của Đức Chúa, họ đã thực hiện cái khẩu hiệu: Thượng đế và Tổ quốc. Những thanh niên đó là dân tộc anh hùng. Đồng bào và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên ơn họ.

Ngài đã đem món của quý báu nhất là con của mình, sẵn sàng hiến cho Tổ quốc. Từ đây chắc ngài sẽ thêm ra sức giúp việc kháng chiến để bảo vệ nước nhà thì linh hồn cháu ở trên trời cũng bằng lòng và sung sướng.

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn ngài, và gửi ngài lời chào thân ái và quyết thắng.

Tháng 1 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

LỜI TUYÊN BỐ VỀ VIỆC ÔNG MUTÊ VỀ PHÁP

Tôi vừa được biết Bộ trưởng Mutê đã rời Hà Nội mà không gặp tôi. Thật là đáng tiếc, ông Mutê và tôi có thể nói với nhau nhiều câu chuyện ích lợi. Tôi có thể nhân danh Chính phủ giao cho ông Mutê những tài liệu về cuộc xung đột hiện tại và đề nghị cùng ông những phương sách có thể làm chấm dứt, nếu nước Pháp muốn, cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn mà cả hai dân tộc đều không muốn, và có thể nối lại tình thân ái giữa hai nước.

Tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.42.

GỬI CÁC CHIẾN SĨ VỆ QUỐC ĐOÀN, TỰ VỆ VÀ DÂN QUÂN TOÀN QUỐC

Cùng Vệ quốc đoàn, tự vệ, dân quân toàn quốc,
Các chiến sĩ yêu quý!

Từ 19 tháng Chạp, thực dân Pháp đánh úp ta, các anh em là những người đầu tiên, lập tức đứng lên chiến đấu.

Sau 85 năm nước ta bị chiếm, các anh em là những người đầu tiên đứng lên đánh thực dân Pháp, một cách nhất trí, khắp Bắc, Trung, Nam.

- Vẻ vang thay! Cái nhiệm vụ của anh em. Ăn gió nằm sương, xung phong hãm trận, các anh em không quản gian lao. Máu trôi lửa cháy, mưa đạn rừng bom, các anh em không quản nguy hiểm. Các anh em chỉ biết đua nhau giết giặc.

- Oanh liệt thay! Cái tráng chí của anh em. Càng đánh càng mạnh, kinh nghiệm càng nhiều. Khi thắng không kiêu, khi lui không nản! Các anh em quyết kháng chiến cho đến thắng lợi.

Mặc kệ tàu bay, thiết giáp, các anh cứ tiến lên, cứ xông vào!

- Anh dũng thay! Lòng quyết thắng của anh em. Các chiến sĩ là đàn con anh hùng của Tổ quốc. Các chiến sĩ quyết đem xương máu để giữ vững non nước Lạc Hồng!

Các chiến sĩ cứ tiến lên!

20 triệu đồng bào đang hoan hô anh em và quyết làm hậu thuẫn cho anh em.

Chính phủ luôn luôn nhớ đến anh em.
Chiến sĩ anh hùng Việt Nam, tiến lên!
Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!
Thống nhất độc lập nhất định thành công.

Chính phủ nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hoà

Viết khoảng tháng 1-1947.
Bản gốc bức thư lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI GIÁM MỤC LÊ HỮU TỪ

Gửi cụ Giám mục Lê Hữu Từ

Thưa cụ,

Tôi cảm ơn thơ cụ ngày 11-1-47. Vì giao thông hơi khó, đến nay mới trả lời được, xin cụ miễn thứ.

Trong Hiến pháp ta đã định rõ: Tín ngưỡng tự do. Nếu ai làm sai Hiến pháp, khiêu khích Công giáo thì sẽ bị phạt.

Chắc cụ không bao giờ tin rằng Việt Minh chống đạo vì cụ thừa biết Việt Nam độc lập đồng minh là cốt đoàn kết tất cả đồng bào để làm cho Tổ quốc độc lập, chứ không phải để chia rẽ, phản đối tôn giáo.

Mà tôi cũng không bao giờ nghi rằng đồng bào Công giáo chống Việt Minh, vì hơn ai hết, đồng bào Công giáo càng mong cho Tổ quốc độc lập, cho tôn giáo được hoàn toàn tự do; và tôi chắc ai cũng tuân theo khẩu hiệu: Phụng sự Thượng đế và Tổ quốc.

Những sự xích mích nhỏ giữa một số đồng bào, tuy là đáng tiếc, vì đạo đức giáo hoá chưa được phổ cập, không thể động chạm đến sự đại đoàn kết của chúng ta.

Như cụ đã nói trong thơ, tôi chắc vị Cố vấn lão thành và thân mến của tôi sẽ hết sức giúp, đặng triệt để hoàn thành đại đoàn kết, để toàn dân không phân lương giáo, chỉ một tâm lo chống ngoại xâm.

Nhờ cụ cầu Chúa ban phúc cho nước nhà mau đi đến kháng chiến thắng lợi.

Lời chào thân ái
Ngày 1 tháng 2 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

Bản gốc bức thư lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.

LỜI CẢM ƠN NHÂN DÂN VÀ NGOẠI KIỀU NHÂN DỊP TẾT

Toàn thể đồng bào,

Trong dịp Tết này, đồng bào tự mình tiết kiệm bớt ăn Tết mà uý lạo các chiến sĩ rất hậu. Thư từng tập, cam từng thúng, bánh từng xe. Có nơi các chiến sĩ ăn đến ngày rằm chưa hết bánh. Lòng tốt của đồng bào tỏ rằng, chúng ta quân dân nhất trí, nên dù gian khổ mấy, trường kỳ kháng chiến cũng nhất định thắng lợi.

Tôi thay mặt các chiến sĩ cảm ơn toàn thể đồng bào.

Bà con Hoa kiều và Ấn kiều,

Trong lúc gian nan khổ cực này mà bà con Hoa kiều và Ấn kiều rất hăng hái ủng hộ cuộc kháng chiến cứu quốc của dân Việt Nam. Nơi thì quyên tiền, nơi thì cho bánh, nơi thì tặng cờ cho chiến sĩ. Đủ thấy cảm tình của các dân tộc Á Đông ta càng ngày càng mật thiết.

Tôi thay mặt Chính phủ, bộ đội và nhân dân Việt Nam trân trọng cảm ơn các bạn.

Các cháu thanh niên, nhi đồng,

Bác nhận được rất nhiều thư các cháu khắp nơi gửi đến, chúc Tết Bác, Chính phủ và các chiến sĩ. Cháu nào cũng hứa rằng: năm nay sẽ siêng học, siêng làm, giúp việc kháng chiến, tăng gia sản xuất. Thế là tốt lắm. Bác rất vui lòng, Bác khuyên các cháu thêm

một điều nữa là cháu nào cũng phải giúp việc bình dân học vụ, làm cho làng mình nhiều người biết chữ hơn nữa.

Chờ ngày kháng chiến thắng lợi, Bác cháu ta sẽ gặp nhau vui vẻ. Bác hôn các cháu.

Các đoàn thể và cá nhân,

Tôi nhận được rất nhiều thư các bộ đội, các đoàn thể và các vị đồng bào yêu mến. Tiếc vì bận việc quá, không thể trả lời khắp. Vậy xin đồng bào nguyên lượng và nhận lời cảm ơn chung này.

Chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 9 tháng 2 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch*,
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.46-47.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA ÔNG ĐÔN CAMBEN PHÓNG VIÊN HÃNG *ROITƠ*[1)]

Hỏi: Với điều kiện nào Chính phủ Việt Nam chuẩn bị ngừng chiến tranh và bắt đầu lại những cuộc đàm phán với Chính phủ Pháp?

Trả lời: Nhân dân Việt Nam chỉ mong muốn được công nhận sự thống nhất dân tộc của mình (Nam Bộ, Trung Bộ và Bắc Bộ) và độc lập - Không mong muốn gì hơn thế nữa. Khi những mục tiêu đó đạt được, chúng tôi sẵn sàng ngừng chiến và hòa hoãn ngay lập tức.

Hỏi: Nếu như những điều kiện đó là không thể chấp nhận được đối với phía Pháp thì Việt Nam sẽ theo đuổi con đường hành động nào?

Trả lời: Nếu như những điều khoản của chúng tôi không được phía Pháp chấp thuận thì con đường hành động duy nhất để theo đuổi là tiếp tục đấu tranh.

Hỏi: Thái độ của Việt Nam đối với việc lập trọng tài phân xử trong cuộc xung đột này ra sao? Nếu như yêu cầu lập trọng tài phân xử thì nước nào hoặc nhóm các nước nào Việt Nam coi là phù hợp nhất đối với nhiệm vụ này?

Trả lời: Nếu Pháp không thể giải quyết xung đột bằng các giải

---

1) Khoảng cuối tháng 1, đầu tháng 2-1947, ông Đôn Camben (Doon Cambell), phóng viên Hãng *Roitơ* (*Reuter*) gửi câu hỏi phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là những câu trả lời của Người *(BT)*.

pháp hòa bình thì Chính phủ Việt Nam sẽ thỉnh cầu tới Liên hiệp quốc. Có lẽ nhóm năm nước là thích hợp nhất đối với việc phân xử.

Hỏi: Xung đột hiện nay có ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế của đất nước như thế nào?

Trả lời: Xung đột có ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng đối với nền kinh tế của đất nước. Số lượng tổng sản phẩm, bao gồm cả sản phẩm công nghiệp đã giảm xuống một phần mười so với trước chiến tranh. Đặc biệt, sản phẩm than đá và sản xuất lúa gạo đã giảm xuống nhiều. Thêm vào đó, nhiều dân thường đã bị giết hại, nhiều thành phố, làng mạc đã bị bom đạn Pháp phá hủy.

Hỏi: Việt Nam có quan tâm tới những người Pháp bị bắt làm tù binh không?

Trả lời: Có, họ được đối xử tốt hơn nhiều so với những người Việt Nam nằm trong tay Pháp. Chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư từ của tù binh Pháp.

Tôi muốn nói thêm những thông tin sau đây của đại diện báo chí, những người bị thông tin sai lạc do tuyên truyền của Pháp về Việt Minh. Pháp đã xuyên tạc Việt Minh là tay sai của Nhật. Đó là chuyện bịa đặt hoàn toàn. Những người Mỹ ở Côn Minh (Nam Trung Quốc) trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai[8] có thể khẳng định sự thật về lời nói của tôi vì nhiều người trong số họ là khách của những người du kích chiến đấu với quân Nhật vào cuối tháng 8-1945.

Tuyên truyền của Pháp cũng nói rằng Việt Nam là cộng sản. Một lời tuyên bố tương tự như trên cũng không được thực tế chứng minh. Tên đầy đủ của Việt Minh là "Việt Nam độc lập đồng minh", có nghĩa là Việt Minh vì độc lập của Việt Nam. Việt Minh bao gồm nhiều đảng chính trị khác nhau: xã hội, dân chủ, dân tộc, mácxít và những tổ chức phi chính phủ, ví dụ như những nhóm tôn giáo thuộc đạo Thiên Chúa, đạo Phật, đạo Khổng và những hiệp hội địa chủ. Những thành viên của Việt Minh đơn giản là những người yêu nước đấu tranh vì độc lập của quê hương họ.

Trong nội các của Việt Nam có các Bộ trưởng thuộc các đảng phái khác nhau, cũng như những Bộ trưởng không thuộc đảng phái nào.

Chương trình của chúng tôi không mang màu sắc cộng sản cũng như xã hội. Mục tiêu của chúng tôi hoàn toàn đơn giản:

1. Sản xuất đủ để mỗi công dân đều có đủ ăn và quần áo mặc, cũng như tránh được nạn chết đói, chết rét - Năm ngoái chúng tôi đã thoát khỏi nạn đói.

2. Dạy tất cả các công dân để họ biết đọc và biết viết - Năm ngoái có 2.500.000 người đã qua lớp xóa nạn mù chữ.

3. Đem lại tự do dân chủ cho toàn đất nước - Năm ngoái đã thực hiện được quyền bầu cử.

Đàn ông, đàn bà, thanh niên được đi bầu cử và sau đó một thể chế dân chủ đã được Quốc hội do nhân dân bầu ra chấp thuận.

Chúng tôi vẫn chưa tiến xa được trong lĩnh vực quốc hữu hóa như Anh và Pháp.

Tuyên truyền của Pháp còn nói rằng Việt Nam đã trù tính kỹ lưỡng cho cuộc chiến tranh hiện nay. Để biết sự thật về sự bùng nổ chiến tranh chỉ cần xem lại chính sách của Pháp kể từ ngày 6 tháng 3 năm ngoái, được các chứng cứ tài liệu xác minh như việc không thực hiện Hiệp định Pháp - Việt Nam, việc tiếp tục chiến tranh, sự khủng bố hàng loạt ở Nam Bộ và Trung Bộ, việc bao vây Bắc Ninh (gần Hà Nội), phong tỏa Hải Phòng và Lạng Sơn gần biên giới Trung Quốc và sự chém giết cũng như cướp bóc của Pháp ở Hà Nội vào ngày 7-12[1)]. Hơn nữa, lời thỉnh cầu thường xuyên của tôi đối với Chính phủ Pháp về việc tiến tới giải pháp bằng con đường hòa bình đã không được đáp lại.

---

1) Ở đây có lẽ tác giả nhắc tới lời của G.Xanhtơny - đại diện Chính phủ Pháp tại Hà Nội tuyên bố với nhà báo Pháp Bécna Bôrăngke: "Đã đến lúc giải quyết thời cuộc bằng quân sự. Quân đội Pháp sẵn sàng hành động"(theo Hãng tin *AP* phát ngày 7-12-1946) *(BT)*.

Bài báo trong tờ Paris Franc - Tireur[1)] tháng này của tác giả, tiến sĩ Buốcben, người đi cùng ông Mutê tới Đông Dương thực hiện nhiệm vụ, đã vạch ra nguyên nhân đích thực của xung đột hiện nay, mặc dầu vẫn có một số điểm không đúng trong việc đưa ra các dữ liệu. Chúng tôi biết rằng Pháp được trang bị hơn chúng tôi rất nhiều và cho dù kết quả cuối cùng của cuộc xung đột như thế nào đi nữa thì chiến tranh vẫn mang lại sự phá hủy đối với đất nước - vậy thì việc gì chúng tôi phải gây ra chiến tranh. Thống nhất - Độc lập và Hòa bình - đó là tất cả những gì chúng tôi mong muốn.

Báo *Vietnam New Service*[2)], ngày 9-2-1947.
Tạp chí *Lịch sử quân sự,* tháng 3-1994.

---

1) *Franc - Tireur:* Du kích *(BT).*

2) Đầu năm 1947, được sự ủng hộ của Chính phủ Thái Lan, Chính phủ ta đặt cơ quan đại diện và có Phòng Thông tin ở Băng Cốc. Báo *Vietnam New Service* được phát hành tại đây. Đầu năm 1948, Thái Lan thay đổi Chính phủ, có xu hướng thiên hữu, hoạt động của các cơ quan ta gặp khó khăn nên chuyển sang Rănggun (Miến Điện - nay là Mianma) *(BT).*

GỬI CHÍNH PHỦ CAO MIÊN GIẢI PHÓNG[1)]

Chính phủ và toàn thể nhân dân Việt Nam nhiệt liệt hoan nghênh việc thành lập một Uỷ ban giải phóng Việt - Miên - Lào, mục đích theo đuổi đến cùng cuộc chiến đấu chung để chống đế quốc và thực dân Pháp.

Thay mặt cho toàn dân Việt Nam, tôi xin gửi Uỷ ban giải phóng lời chào mừng thân ái. Tôi xin chắc rằng các dân tộc ta, đã sẵn có một tinh thần tranh đấu cao, lại gắng đi tới một sự cộng tác chặt chẽ, thì thắng lợi thế nào cũng về ta, và chúng ta nhất định sẽ giành được độc lập.

Ngày 12 tháng 2 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch*,
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.48.

---

1) Chủ tịch nước Cao Miên giải phóng (Campuchia) gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh bức thư báo tin một Uỷ ban giải phóng Việt - Miên - Lào đã được thành lập và kêu gọi sự giúp đỡ của nhân dân Việt Nam. Đây là thư trả lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh *(BT)*.

THƯ GỬI ÔNG SÁCLƠ PHEN[1)]

Đại uý Sáclơ Phen,

Chúng tôi vô cùng cảm kích vì thiện chí của ngài muốn giúp Việt Nam. Nếu như ngài tới đây với tư cách là một nhà báo Mỹ của một tờ báo lớn thì ngài còn có thể làm được rất nhiều việc. Nếu Lê Xuân có thể làm được việc gì đó, thì hãy để anh ta giúp ngài.

Gửi ngài và tất cả bầu bạn của chúng tôi những lời chào thân ái nhất.

Kính thư
Ngày 15 tháng 2 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

Bản gốc tiếng Anh lưu tại
Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

---

1) Charles Fenn *(BT)*.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TẢN CƯ

Cùng đồng bào tản cư,

Thực dân Pháp bất nhân bội tín, gây nên chiến tranh, đốt phá, tàn sát, làm cho dân ta cha lìa con, vợ lìa chồng, vô cùng thê thảm.

Dân ta vì độc lập, tự tôn, phải kiên quyết kháng chiến, các đồng bào thì hy sinh cửa nhà, của cải, kiên quyết tản cư.

Chính phủ và đồng bào hậu phương, không thể để các đồng bào tản cư bị lưu ly cực khổ, cho nên đã tìm mọi cách đặng sắp xếp cho các đồng bào có nơi ăn, chỗ ở, việc làm.

Vậy, nhiệm vụ của đồng bào tản cư là thế nào?

A- Tản cư cũng là kháng chiến.

Ở tiền tuyến chiến sĩ hy sinh xương máu để bảo vệ non sông. Ở hậu phương, toàn thể quốc dân hy sinh mồ hôi nước mắt để giúp việc kháng chiến.

Các đồng bào tản cư cam chịu linh đinh cực khổ, chứ không chịu đội trời chung với quân thù. Tôi biết nhiều đồng bào trước lúc tản cư giao hết lương thực cho bộ đội ta cho khỏi lọt vào tay địch. Nhiều người tự đốt cháy nhà mình cho khỏi để quân địch dùng. Thế là các đồng bào đã oanh liệt tham gia kháng chiến, mà nay về sau cứ phải tham gia kháng chiến.

B- Tản cư cũng phải tăng gia sản xuất.

Nay dời vào hậu phương, các đồng bào *mỗi người phải làm một việc,* không nên một ai ăn rỗi ngồi không.

Các anh em *trí thức* thì đem học vấn của mình giúp vào việc

văn hoá ở thôn quê, hoặc ra sức tuyên truyền việc kháng chiến. Hoặc giúp sức vào bình dân học vụ. Chớ bỏ tài học của mình.

Các *đồng bào có vốn* thì nên cùng nhau tổ chức những công nghệ nhỏ. Như thế thì đã khỏi ngồi ăn cụt vốn mà lại giúp được một số đồng bào lao động tản cư. Chính phủ sẽ tận tâm giúp đỡ.

Các anh em *công nhân* thì Liên đoàn lao động và Chính phủ đã có kế hoạch sắp xếp công ăn việc làm cho cả mọi người. Anh em phải lập tức đến đăng ký tại Liên đoàn lao động để nhận công việc.

Anh em *nông dân và các lớp đồng bào khác* thì Chính phủ và đồng bào hậu phương đã có cách giúp đỡ. Xin mọi người theo lời của các Uỷ ban tản cư, đi đến nơi đã chuẩn bị sẵn sàng để mà làm ăn.

Như thế là các đồng bào ai làm nghề gì, trong lúc tản cư cứ làm nghề ấy. Ai cũng ra sức tăng gia sản xuất.

C- Về mặt tinh thần.

Các đồng bào đã quyết chí hy sinh vì nước, bỏ hết nhà cửa, của cải mà tản cư. Nay phải giữ vững và phát triển tinh thần kiên quyết đó.

Khi đã có việc làm, thì phải *siêng năng* và tiết kiệm.

Ăn ở cùng nhau, phải đoàn kết chặt chẽ. Phải nhớ rằng: Đoàn kết là sức kháng chiến.

Phải giữ kỷ luật, mỗi người phải tự cho mình là một người chiến sĩ, mỗi người phải làm tròn nhiệm vụ của mình.

Tôi và Chính phủ không giờ phút nào không lo lắng đến các đồng bào. Bây giờ đang cực khổ, thì chúng ta vui chịu với nhau. Đến ngày kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, chúng ta sẽ cùng nhau vui sướng. Con cháu Lạc Hồng, bao giờ cũng quật cường, không bao giờ sợ khổ.

Lời chào thân ái

Ngày 17 tháng 2 năm 1947

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.49-50.

THƯ GỬI CHÍNH PHỦ VÀ NHÂN DÂN PHÁP

Một lần nữa, tôi xin gửi Chính phủ và nhân dân Pháp một lời kêu gọi cấp bách.

Máu Pháp và máu Việt chảy đã nhiều. Nhiều thành thị, làng mạc Việt Nam đã bị tàn phá, nhiều doanh nghiệp Pháp đã bị phá sản. Cuộc chiến tranh càng kéo dài ngày nào, thì tang tóc càng nhiều thêm, đổ nát càng chồng chất.

Người ta bảo rằng quân đội Pháp chỉ dùng để lập lại hoà bình, trật tự. Điều đó sai. Sự thực là ở đâu không có quân đội Pháp thì không có xung đột, mà rất có hoà bình, trật tự.

Một lần nữa, chúng tôi trịnh trọng tuyên bố rằng nhân dân Việt Nam chỉ mong ước có độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp; chúng tôi cam kết tôn trọng quyền lợi kinh tế và văn hoá Pháp ở Việt Nam.

Nước Pháp, xưa nay vẫn tranh đấu bảo vệ cho tự do, có lẽ nào lại tiếp tục chiến tranh với một nước chỉ đòi những quyền chính đáng nhất của mình và chỉ muốn cộng tác với nước Pháp. Nước Pháp chỉ cần nói một câu là chiến sự đình chỉ tức khắc, là bao nhiêu sinh mệnh và tài sản được cứu vãn, là tình thân thiện và lòng tin cậy lẫn nhau lại được phục hồi như trước.

Nếu mặc dầu lòng chân thật mong muốn hoà bình của chúng tôi, nước Pháp nhất định tiếp tục cuộc chiến tranh, nước Pháp sẽ mất hết mà không thu được lợi gì, vì lẽ chiến tranh chỉ đưa tới chỗ gây căm hờn thù oán giữa hai dân tộc chúng ta.

Đã hẳn là quân đội Pháp có tàu bay và xe tăng, nhưng chính nghĩa về phía chúng tôi và chúng tôi có một ý chí cương quyết kháng chiến đến cùng.

Chúng tôi không tin rằng nước Pháp lại muốn tiếp tục cuộc chiến tranh trái Hiến pháp, tai hại và không vinh dự này.

Chúng tôi yêu cầu Chính phủ Pháp tuyên bố rõ rệt chính sách của mình đối với nước Việt Nam. Chúng tôi yêu cầu nhân dân Pháp tỏ bày ý kiến về cuộc xung đột đẫm máu và vô lý này.

Về phần chúng tôi, lập trường của chúng tôi rất rõ rệt: Chúng tôi muốn độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp; chúng tôi muốn hoà bình, một nền hoà bình hợp công lý làm vinh dự cho cả nước Pháp và nước Việt Nam.

Ngày 18 tháng 2 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.51-52.

THƯ GỬI ÔNG VŨ ĐÌNH HUỲNH

Chú Huỳnh cùng Chủ tịch UBHC Ninh Bình,

1- Trả đồn điền của ông Phạm Lê Bổng lại cho ông ấy.

2- Người quản lý hiện giờ, phải trả lại sản vật hoa mùa đầy đủ theo lệ thường. Nếu thiếu hoặc hư hỏng vật gì, thì theo phép luật mà xử trí. Nếu người quản lý mượn tên người nào hoặc đoàn thể nào mà làm quấy, thì cứ theo phép luật mà trị.

3- Hôm trước, ông Bổng có hứa với tôi: Đồn điền đó có thể thu nạp 500 đồng bào tản cư. Hỏi lại ông ấy rõ ràng. Thật có thể hay không. Nếu quả có thể, thì bao giờ người tản cư đến được.

4- Làm xong việc rồi, báo cáo cho tôi biết.

5- Công tác Ban Cứu tế (các điền chủ giúp đồng bào tản cư) tiến bộ thế nào?

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 19 tháng 2 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

TB: Gửi lời thăm cụ Từ, cụ Trực,
cụ Trung và tất cả đồng bào Công giáo.
Chú Nam mong gặp cụ Ngô Tử Hạ.

Bản đánh máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ TỈNH THANH HOÁ

CÁN BỘ

A- Cán bộ là gì?

Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể[9] thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được.

B- Vậy cán bộ phải có đức tính thế nào?

1. *Mình đối với mình:* Đừng tự mãn, tự túc; nếu tự mãn, tự túc thì không tiến bộ. Phải tìm học hỏi cầu tiến bộ. Đừng kiêu ngạo, học lấy điều hay của người ta. Phải siêng năng, tiết kiệm.

2. *Đối với đồng chí mình phải thế nào?* Thân ái với nhau, nhưng không che đậy những điều dở. Học cái hay, sửa chữa cái dở. Không nên tranh giành ảnh hưởng của nhau. Không nên ghen ghét đố kỵ và khinh kẻ không bằng mình. Bỏ lối hiếu danh, hiếu vị. Thí dụ: một anh nói giỏi, một anh không, khi ra quần chúng anh nói kém sợ anh nói giỏi lên nói sẽ được công chúng vỗ tay hoan nghênh lấn át ảnh hưởng mình đi, nên không cho anh nói giỏi lên nói.

3. *Đối với công việc phải thế nào?* Trước hết, phải nghĩ cho kỹ, có việc làm trước mắt thành công nhưng thất bại về sau. Có việc địa phương này làm có lợi nhưng hại cho địa phương khác. Những cái

như thế phải tránh. Thí dụ: đối với tù binh Pháp nếu mình giết đi thì thấy dân chúng hoan nghênh, nhưng thế giới sẽ cho mình dã man, bất lợi ngoại giao. Phải có kế hoạch bước đầu làm thế nào? Bước thứ hai làm thế nào? Bước thứ ba làm thế nào? Thành công thì thế nào? Nếu thất bại thì thế nào? Mỗi ngày lúc sáng dậy, tự hỏi mình ngày hôm nay phải làm gì? Tối đi ngủ phải tự hỏi mình ngày hôm nay đã làm gì? Phải cẩn thận, cẩn thận không phải là nhút nhát do dự.

4. *Đối với nhân dân:* Phải nhớ Đoàn thể làm việc cho dân, Đoàn thể mình mạnh hay yếu là ở dân. Dân nghe theo là mình mạnh. Hiểu nguyện vọng của dân, sự cực khổ của dân. Hiểu tâm lý của dân, học sáng kiến của dân. Nhưng có những việc dân không muốn mà phải làm như tản cư, nộp thuế, những việc ấy phải giải thích cho dân rõ. Phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân. Muốn cho dân phục phải được dân tin, muốn cho dân tin phải thanh khiết.

5. *Đối với Đoàn thể:* Trước lúc mình vào đoàn thể nào phải hiểu rõ đoàn thể ấy là gì? Vào làm gì? Mỗi đoàn thể phải vì dân vì nước. Khi vào Đoàn thể, tự do cá nhân phải bỏ. Phải tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của Đoàn thể. Phải tuyệt đối trung thành. Khi bình thời phải hết sức làm việc. Khi nguy hiểm phải hy sinh vì Đoàn thể. Hy sinh tính mạng, lợi quyền, giữ danh giá của Đoàn thể. Muốn giữ danh giá của Đoàn thể phải giữ danh giá mình. Không được báo cáo láo như: Làm thành một việc thì phóng đại, thất bại thì giấu đi.

Một Đoàn thể mạnh thì cái tốt càng ngày càng phát triển, cái dở càng ngày càng bớt đi. Một điều tốt phải đưa ra tất cả mọi người cùng học, một điều xấu phải đưa ra tất cả mọi người cùng biết mà tránh.

KHÁNG CHIẾN

Hai hòn đá cùng chọi nhau thì hai hòn cùng vỡ, hai cái trứng cùng chọi nhau thì hai cái cùng vỡ. Phải một cái cứng,

một cái mềm thì khi chọi nhau một cái mới còn. Nên hai bên cùng dùng mưu trí.

Pháp có xe tăng, đại bác, thì ta phá đường. Pháp có máy bay thì ta đào hầm.

Pháp muốn đánh chớp nhoáng thì ta kéo dài. Nhất định ta thắng!

Nói ngày 20-2-1947.
Tài liệu của Ban Nghiên cứu
Lịch sử Đảng Thanh Hoá.

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI CÁC ĐẠI BIỂU THÂN SĨ TRÍ THỨC, PHÚ HÀO TỈNH THANH HOÁ

Lần này là lần đầu tiên tôi đến thăm Thanh Hoá, được các ngài tới dự đông đúc, tôi lấy làm hân hạnh. Trước tôi tới thăm đồng bào, sau là tôi có nhiệm vụ báo cáo công việc kháng chiến. Đây tuy chưa phải chiến tranh, nhưng ai cũng biết nước ta có chiến tranh, nói gần thì từ 19-12 năm ngoái, xa thì từ 23-9 năm kia. Chắc ai cũng biết rằng ta không muốn chiến tranh, nhưng Pháp muốn gây chiến tranh với nước ta, nên ta phải đánh.

Từ Nam chí Bắc, từ già tới trẻ, từ các dân tộc miền xuôi đến miền ngược, tất cả công dân nước Việt Nam đều phải góp sức đánh thực dân Pháp. Hẳn ta muốn hoà bình, nhưng thực dân Pháp muốn chiến tranh thì ta phải đánh đến cùng và biết cách đánh. Phải tri bỉ, tri kỷ[1)], tình hình Pháp thế nào ta phải biết để đối phó.

Ở Pháp: Kinh tế khó khăn, phải vay một triệu tấn lúa mì của Mỹ; mỗi tháng thiếu 1 triệu tấn than, nhiều nhà máy đóng cửa, dân đói rét, chứ tình hình không sáng sủa gì.

Chính trị: Từ ngày nhờ Đồng minh thoát khỏi ngoại xâm, thì cũng lôi thôi. Hai năm mới có một Chính phủ mà tả kéo về tả, hữu

---

1) *Phải tri bỉ, tri kỷ*: Phải biết mình biết người. Ở đây nên hiểu là phải nắm vững tình hình ta, tình hình địch *(BT)*.

kéo về hữu. Nhân dân Pháp thì họ đối với Việt Nam thế nào? 56% hoà bình, 34% muốn đánh.

Tuy thế nhưng ta không nên khinh địch, thực dân còn mạnh, còn tàu bay, tàu bò, còn viện binh; ta thì thiên thời, địa lợi, nhân hoà, ta đủ để thắng nó.

Thiên thời: Ít tháng nữa, giời nóng nực, Pháp không chịu nổi khí hậu, sẽ ngại dần, từ Nam chí Bắc đi tới đâu chỉ có tro tàn gạch vụn, Pháp đánh ban ngày nhưng ta lại đánh ban đêm.

Địa lợi: Ta ở đất ta, Pháp không quen đường đi.

Nhân hoà: Trừ một số Việt gian, còn 25 triệu dân ta đều muốn tự do.

Còn dư luận ở Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Dương[1)], Diến Điện, Tân Gia Ba[2)], đều cho là chính nghĩa, mà đến Pháp cũng đa số ngả về ta.

Cả ba: Thiên thời, địa lợi, nhân hoà đều lợi cho ta. Những cái lợi cho ta là hại cho địch, mà lợi cho địch là hại cho ta.

Địch có tàu bay, tàu bò, tàu thuỷ nhưng nó có chừng nên nó muốn đánh chớp nhoáng. Sét đánh không trúng, chớp soi không thấu thì hết cơn sấm sét là yên.

Nhưng trong khi sấm sét thì ghê gớm lắm. Nó có thể dùng viện binh để đánh ta. Nó có thể đánh tràn, nhưng số viện binh đó không thể tập trung vào một nơi cho nên nó không làm gì được ta. Nếu nó rải ra từ Nam Quan đến Cà Mau cũng chẳng làm gì được ta, ta càng dễ đánh. Nó dùng vũ khí tối tân thì ta đánh du kích, nó trên trời thì ta dưới đất. Ta trường kỳ kháng chiến thì ta thắng lợi.

Địch muốn làm cho chóng, muốn thắng nó ta phải toàn diện kháng chiến, toàn dân kháng chiến. Nó muốn thắng, nó chia rẽ ta cho lương ghét giáo, giáo ghét lương, xui Nam Bộ ghét Bắc Bộ.

Bây giờ nó lấy vũ lực ta không sợ. Nó lấy chính trị, ta không

---

1) *Nam Dương:* Inđônêxia *(BT).*

2) *Tân Gia Ba:* Xinhgapo *(BT).*

mắc mưu. Nó lấy kinh tế phong toả, thì ta lấy kinh tế ta đánh nó. Ta tăng gia sản xuất. Ta lợi hơn nó là nó không thể kéo dài được, mà ta thì có thể kéo dài.

Bây giờ ta đã biết mưu mẹo của nó. Ta thử xem kinh nghiệm lúc xưa, tổ tiên ta, đức Lê Lợi, Hưng Đạo trong cuộc chiến đấu nhiều trận thắng, cũng nhiều trận bại, nhưng rồi ta vẫn thắng, vì kiên gan và có sức đoàn kết. Khi kháng chiến rất cực khổ, rất gay go, rất khó khăn, nhưng sẽ thắng lợi.

Trước lúc tôi tới đây, tôi đã được thư cụ Lê Thước nói về công việc kiến thiết tỉnh Thanh Hoá thành một tỉnh kiểu mẫu. Trong lúc đang phá hoại nhà cửa, đường sá mà lại nói đến kiến thiết thì có trái nhau không? Không trái nhau, muốn kiến thiết phải phá hoại. Phá hoại để đấu tranh thắng lợi rồi mới kiến thiết.

Nay tôi xin có mấy ý kiến, xin cống hiến về việc kiến thiết. Một tỉnh mô phạm[1)], chẳng những mô phạm ở một mặt mà phải ở nhiều mặt; kháng chiến khắp mọi mặt, kiến thiết khắp mọi mặt.

Tỉnh Thanh Hoá theo tôi, muốn trở thành một tỉnh kiểu mẫu, nhất định được, vì người đông, đất rộng, của nhiều, chỉ còn thiếu sự điều khiển sắp đặt. Có ruộng phải cày cho có lúa, có người nhưng phải phân phối thế nào.

Nay tôi xin nói về từng ngành một:

Văn hoá: Không phải tôi chỉ nói điều tốt, điều hay, mà cũng phải nói sự thực, nói thực hay mất lòng.

Tỉnh Thanh Hoá có tiếng là văn vật, nhưng nay xét số người biết chữ còn ít hơn số người chưa biết chữ. Ngày xưa đi học biết chữ nho còn hàng 10 năm mới đọc được, chứ nay chữ quốc ngữ chỉ ba tháng mà còn nhiều người chưa biết chữ. Cái đó các nhà văn hoá phải chịu một phần trách nhiệm. Tôi có ý kiến ra kỳ hạn trong một năm phải thanh toán cho xong nạn mù chữ, các ngài thấy có được không?

---

1) Một tỉnh gương mẫu, kiểu mẫu *(BT)*.

Chẳng những chỉ biết chữ mà còn phải học đạo đức công dân, phổ thông chính trị. Thứ hai, còn cần phải mở mang lớp trung học. Người già thì chết, người trẻ thì già. Chúng ta già thì chúng ta phải chết, ta phải chuẩn bị cán bộ. Trước học một đường, hành một nẻo. Nay phải sửa chương trình làm sao để học thì hành được ngay.

Đồng bào bây giờ phải biết chữ hết để trả lời cho thế giới biết nước ta là nước văn minh, ai cũng biết chữ.

Quân sự: Phá hoại triệt để, đào hầm trú ẩn để tránh nạn tàu bay. Đường sá, đường cái, đường xe lửa phải phá hoại hết. Những nhà cửa chắc chắn khi phá thì tiếc, nhưng nếu không phá thì khi giặc tới, nó lấy đặt đại bác thì nguy. Nhưng chỉ phá không thì nó cũng đánh được ta. Nói tiêu cực và tích cực, phá hoại là tiêu cực nhưng phải làm cả tích cực nữa. Ta phải tổ chức du kích, nó thò ra đâu ta đánh đó. Có người hỏi lấy súng đâu? Đánh du kích hễ có gì cũng được, súng chim, súng kíp, gậy, cày, cuốc.

Tóm lại:

1. Phá hoại.

2. Tổ chức du kích.

3. Đối với chiến sĩ đã lâm trận hay sẵn sàng lâm trận, những người ấy đã hy sinh cho Tổ quốc thì đồng bào phải giúp đỡ cho gia đình ấy.

Chính trị: Cái sức mạnh vô địch mà ta có thể thắng quân địch giành độc lập thống nhất là sự đoàn kết.

Ngày xưa có những sự xích mích phe phái, nhưng ngày nay Tổ quốc lâm nguy mà chia rẽ thì bất lợi.

Ta có cái thù chung là bọn cướp nước thì dù có cái thù hiềm riêng cũng phải bỏ hết. Bỏ thù riêng để trả thù chung, đó là giành thắng lợi.

Hành chính: Chính phủ Cộng hoà Dân chủ là gì? Là đày tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đày tớ. Làm việc ngày nay không phải là để

thăng quan, phát tài. Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ. Nhưng khi dân dùng đày tớ làm việc cho mình, thì phải giúp đỡ Chính phủ. Nếu Chính phủ sai thì phải phê bình, phê bình nhưng không phải là chửi.

Từ ngày thành lập Chính phủ, trong nhân viên còn có nhiều khuyết điểm.

Có người làm quan cách mạng, chợ đỏ chợ đen, khinh dân, mưu vinh thân, phì gia[1)]. Từ một năm nay, nội hoạn[2)], ngoại xâm không lúc nào không có, nên còn nhiều việc đáng làm mà Chính phủ trung ương không làm được. Có nhiều cái biết là hay, nhưng còn việc gấp phải làm gấp cái đã.

Xin đồng bào hãy phê bình, giúp đỡ giám sát công việc Chính phủ. Còn những việc làm, mà chưa làm được thì xin đồng bào nguyên lượng. Vì nếu có nấu cơm cũng 15 phút mới chín, huống chi là sửa chữa cả một nước đã 80 năm nô lệ, người tốt có, người xấu có, một đám ruộng có lúa lại có cỏ, muốn nhổ cỏ thì cũng vài ba giờ mới xong.

Tóm lại chính trị là:

1. Đoàn kết.

2. Thanh khiết từ to đến nhỏ.

Kinh tế: Thực dân Pháp phá kinh tế của ta, phong toả cả trong và ngoài. Ta phải làm tự cấp tự túc, dù nó có phong toả 10 năm, 15 năm ta cũng không sợ. Muốn tăng gia sản xuất phải làm thế nào? Không phải Chính phủ bỏ 10 - 15 triệu để mở lò máy, làm cái này cái khác. Phải đem hết sức dân, tài dân, của dân làm cho dân. Trước kia, sức dân, của dân làm lợi cho đế quốc, nay đem làm lợi cho dân.

Ban tăng gia sản xuất phải giúp đỡ cho đồng bào, bày kế hoạch

---

1) Mưu làm giàu cho gia đình mình, cho bản thân mình có quyền thế *(BT)*.

2) Nội hoạn: Nỗi lo ở bên trong, nguy cơ ở bên trong *(BT)*.

cho đồng bào làm thế nào cho đỡ tốn mà lợi nhiều. Thí dụ: một làng dệt vải 10 khung, 10 nhà, tốn dầu, tốn công đánh suốt, nay tổ chức lại làm một nhà đỡ đèn dầu, v. v..

Về tăng gia sản xuất không phải đại điền chủ, đại thương gia, ai cũng có thể làm được. Thí dụ: một em chăn bò mà chăn cho bò ăn, tìm chỗ có cỏ cho bò ăn; một em bé đi học, trước nó vẽ nhảm vào vở nay nó biết tiết kiệm giấy, trước viết bút chì sau sẽ viết bút mực, đó cũng là tăng gia sản xuất. Một bên cần, một bên kiệm, ở ta nó là mới nhưng thực ra nó rất xưa, ở sách Đại học có câu "Làm cho nhiều, tiêu thì ít, làm chóng tiêu chậm, tức là đầy đủ"[1]. Nghèo trở nên đủ, đủ trở nên giàu, giàu thì giàu thêm.

Nay phải đem ra mà làm ở nhà mình, tỉnh mình, nước mình. Làm cho mình khỏi đói rét, đồng bào mình khỏi đói rét tức là kháng chiến. Thêm một điều nữa: Hiện nước ta đang kháng chiến, từ đây ra Bắc có những nơi, thành thị thành chiến tuyến, có nhiều đồng bào tản cư không chịu ở lại với Pháp mà đi rất cực khổ, phần đông tay không chân rời. Ở Hà Nội có nhiều người tay mình đốt nhà mình, phá nhà mình mà đi. Nay đồng bào hậu phương có ăn mà để họ đói, có áo mà để họ rét, có đúng không? Mong đồng bào ủng hộ đồng bào đó, giúp đỡ đồng bào tản cư tức là giúp đỡ kháng chiến, giúp cho kẻ có vốn để có thể tự lực được, kẻ không vốn thì giúp họ có công ăn việc làm, chỗ ở. Theo ý tôi, Thanh Hoá có 1 triệu dân, mỗi gia đình có 10 người tức là có 10 vạn gia đình.

---

1) Sách Đại học là một trong bốn bộ sách của Nho giáo mà ở nước ta vẫn gọi là *Tứ thư* gồm có các sách *Luận ngữ, Mạnh Tử, Trung dung* và *Đại học*. Cũng có thuyết coi sách *Đại học* là một chương của sách *Lễ ký* (cũng là một cuốn sách của Nho giáo). Ở đây Chủ tịch Hồ Chí Minh nói theo ý một câu trong sách *Đại học*: "Sinh tài hữu đại đạo: sinh chi giả chúng, thực chi giả quả, vi chi giả tật, dụng chi giả thư, tắc tài hằng túc hỹ". Nghĩa là: [Muốn] làm ra tiền của [cũng phải] có phương sách cơ bản: làm ra thì nhiều, tiêu thụ thì ít, làm thì mau chóng, dùng thì thư thả, như thế thì tiền của thường đầy đủ *(BT)*.

Mỗi gia đình giúp một người tản cư tức là có thể được 10 vạn người hay bớt đi một nửa là 5 vạn hay ít nữa đi là 2 vạn rưỡi. Tôi mong đồng bào hết sức giúp đỡ đồng bào tản cư.

KẾT LUẬN

Tỉnh Thanh Hoá phải trở nên một tỉnh kiểu mẫu, thì phải làm sao cho mọi mặt chính trị, kinh tế, quân sự, phải là kiểu mẫu. Làm một người kiểu mẫu, một nhà kiểu mẫu, một làng kiểu mẫu, một huyện kiểu mẫu, một tỉnh kiểu mẫu. Quyết tâm làm thì sẽ thành kiểu mẫu. Một tỉnh kiểu mẫu, một nước kiểu mẫu, thì thế giới biết nước ta là một nước đáng được độc lập, thống nhất; dân tộc tự do; kháng chiến thắng lợi. Tôi kêu gọi đồng bào trong tỉnh xắn tay áo làm đi, lần sau về đây, tôi sẽ thấy mỗi người là một người kiểu mẫu.

Nói ngày 20-2-1947.
Tài liệu của Ban Nghiên cứu
Lịch sử Đảng Thanh Hoá.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO THIỂU SỐ THANH HOÁ

Cùng đồng bào yêu quý,

Tôi đến thăm Thanh Hoá, tôi định lên thăm đồng bào, nhưng có việc gấp phải trở về ngay, chưa lên được. Tôi lấy làm tiếc. Lần sau tôi sẽ lên thăm đồng bào.

Lúc này toàn thể quốc dân đang ra sức chống giặc cứu nước. Tôi chắc đồng bào Thượng du đều ra sức đoàn kết chuẩn bị tham gia giết giặc cứu nước để giữ vững quyền thống nhất độc lập của Tổ quốc. Việc dìu dắt đồng bào Thượng du, tôi trông cậy lòng ái quốc và sự hăng hái của các vị lang đạo.

Tôi gửi lời chúc mừng các vị lang đạo và toàn thể đồng bào mạnh khoẻ.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 21 tháng 2 năm 1947
Chủ tịch Chính phủ Việt Nam
Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bức thư lưu tại
Cục Cảnh vệ Bộ Nội vụ
(nay là Bộ Công an).

THƯ GỬI ÔNG G. XANHTƠNY[1)]

Bạn thân mến,

Tôi vừa nhận được tin ông sắp trở về Pháp. Tôi gửi tới ông và bà Xanhtơny những lời chúc lên đường bình an và sức khoẻ tốt.

Tôi tin chắc rằng, cũng như tôi, ông rất tiếc công việc chung vì hoà bình của chúng ta đã bị phá huỷ bởi cuộc chiến tranh anh em này. Tôi đã hiểu ông khá rõ để nói với ông là ông không phải chịu trách nhiệm về chính sách vũ lực và tái chinh phục này.

Vì vậy, tôi muốn được nhắc lại với ông, mặc dù mọi việc đã xảy ra, giữa ông và tôi, chúng ta vẫn còn là bạn. Và tôi cũng có thể khẳng định với ông, nhân dân hai nước chúng ta cũng vẫn là bạn của nhau.

Đã xảy ra khá nhiều chết chóc và tàn phá! Ông và tôi, chúng ta phải làm gì bây giờ? Chỉ cần nước Pháp công nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam, lập tức những cuộc xung đột sẽ ngừng, hoà bình và niềm tin cậy lẫn nhau sẽ trở lại, chúng ta sẽ lại có thể bắt tay vào công việc xây dựng lại vì lợi ích chung của hai nước chúng ta.

Về phần tôi, tôi sẵn sàng cộng tác vì hoà bình, một nền hoà bình chính đáng và danh dự cho hai nước chúng ta. Tôi mong rằng, về phía ông, ông cũng sẽ làm việc theo hướng đó.

---

1) G. Xanhtơny (Jean Sainteny) lúc này là đại diện Chính phủ Cộng hoà Pháp tại Hà Nội *(BT)*.

Chúng ta hãy cùng cầu mong Thượng đế ban cho chúng ta sự thành công.

24-2-1947

Người bạn tận tụy của ông

HỒ CHÍ MINH

Tạp chí *Xưa & Nay*,
tháng 12-1996.
In trong sách Jean Saiteny: *Câu chuyện về một nền hoà bình bị bỏ lỡ,* Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.395-396.

THANH HOÁ KIỂU MẪU[1)]

1. MỤC ĐÍCH: Làm cho người nghèo thì đủ ăn.

Người đủ ăn thì khá giàu

Người khá giàu thì giàu thêm.

Người nào cũng biết chữ,

Người nào cũng biết đoàn kết, yêu nước.

2. CÁCH LÀM: Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân.

Không phải Chính phủ xuất tiền ra làm. Chính phủ chỉ giúp kế hoạch cổ động.

Vì vậy những kế hoạch địa phương có thể tự thực hành được, cứ giúp cho đồng bào làm giàu dần, như hợp tác xã, v.v..

Việc gì cũng phải từ việc dễ đến việc khó, từ việc gấp đến việc hoãn, từ việc ít tốn tiền đến việc tốn nhiều tiền. Nói tóm lại: kế hoạch phải *thiết thực*, phải làm được. Chớ làm kế hoạch đẹp mặt, to tát, kể hàng triệu nhưng không thực hiện được.

TĂNG GIA SẢN XUẤT

1. Việc này Chính phủ làm một phần, để làm kiểu mẫu cho dân. Một phần đồng bào địa phương tự làm lấy. Chính phủ chỉ giúp ý kiến.

---

1) Trong nguyên bản không đề ngày tháng. Có thể đây là những ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau khi Người về thăm Thanh Hóa lần đầu tiên (20-2-1947) *(BT)*.

2. *Phần Chính phủ làm:*

a) Chính phủ xuất hai triệu đồng (sẽ do Bộ Tài chính giao) để làm 2.000 mẫu đồn điền (công nhân, công cụ, súc vật, giống mạ, v.v.).

Nếu thí nghiệm này thành công sẽ làm thêm.

b) Chính phủ chỉ định một ban phụ trách về việc này: 7 vị:

Cụ Lê Thước - Chủ nhiệm kiêm thủ quỹ

Anh Nhân, kiêm đốc lý 1.000 mẫu

Cù Huy Cận

Anh Bách

Đặng Việt Châu.

Hai người nữa do 5 vị trên cẩn thận cử thêm. Ban này sẽ có sắc lệnh của Chính phủ chuẩn y.

c) Hai đốc lý phân công nhưng phải mật thiết hợp tác. Nghĩa là mỗi người chuyên trách 1.000 mẫu để thi đua nhau cho mau tiến bộ, nhưng về kinh nghiệm, dụng cụ, súc vật thì phải *giúp lẫn nhau*.

d) Kế hoạch chung thì Ban trị sự bàn với nhau.

e) Tiền tiêu chưa đến 1.000 đồng thì phải có biên lai hẳn hoi của đốc lý, quá 1.000 đồng thì phải có toàn ban ký.

f) Công nhân trong đồn điền phải có tổ chức:

Học chữ quốc ngữ

Học quân sự thường thức

Học chính trị: yêu nước, đoàn kết, kháng chiến, v.v..

VĂN HOÁ

Đồng bào Hạ du còn hơn 50% mù chữ. Đồng bào Thượng du 90% mù chữ!

Chính phủ giao cụ Lê Thước và anh Đặng Thai Mai tổ chức một Ban Văn hoá (mời thêm những nhà trí thức danh vọng).

Trách nhiệm của Ban Văn hoá: Làm sao cho đến tháng 6 năm 1947, số người mù chữ phải bớt 50%.

Chính phủ phụ cấp một khoản tiền 100.000 đồng làm kinh phí do cụ Lê Thước giữ.

Ban Văn hoá phải tìm những cách không cần tốn tiền mà học được, như "gia đình học hiệu", "tiểu giáo viên", cả làng chung gạo nuôi một thầy giáo, v.v..

Không có giấy thì viết vào cát, không có bút thì dùng lẽ tre[1)], v.v., không thiếu gì cách học mà không tốn tiền.

*

* *

Ban tăng gia sản xuất Thanh Hoá cứ làm việc địa phương, rồi liên lạc với Ban tăng gia sản xuất trung ương.

Cần có một kế hoạch dẫn thuỷ nhập điền[2)] cho 120.000 mẫu kia.

Bản gốc lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

---

1) *Lẽ tre* (từ địa phương Nghệ An): Một đoạn cành tre nhỏ *(BT)*.

2) Dẫn nước vào ruộng *(BT)*.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA BÁO *CHIẾN ĐẤU*

1. *Hỏi: Từ ngày kháng chiến bùng nổ, Chủ tịch luôn luôn mạnh khoẻ không?*

Trả lời: Cảm ơn! Như các bạn trông thấy, bây giờ tôi béo đỏ hơn trước, mặc dầu tôi luôn luôn đi thăm mặt trận này đến mặt trận khác, nhiều khi đi mấy chục cây số, mưa ướt dầm dề, đường trơn như mỡ, mà cũng không thấy mệt.

2. *Hỏi: Vì sao Pháp chưa điều đình với ta?*

Trả lời: Vì thực dân Pháp đang mơ tưởng có thể dùng vũ lực mà chinh phục ta. Vì họ chưa hiểu rằng: Toàn thể dân ta đã kiên quyết kháng chiến, để tranh lại quyền thống nhất và độc lập.

3. *Hỏi: Nếu Pháp điều đình với một nhóm người khác, thì thái độ của Chính phủ ta sẽ thế nào?*

Trả lời: Bất kỳ Pháp điều đình với ai, nếu Tổ quốc ta được thống nhất độc lập *thật thà*, đồng bào ta được tự do dân chủ *thật thà,* thì Chính phủ ta và quốc dân ta sẽ thoả thuận. Bất kỳ ai mà phản bội quyền lợi của Tổ quốc và của đồng bào, thì Chính phủ và nhân dân ta sẽ coi họ là những người phản quốc. Và cứ kháng chiến.

4. *Hỏi: Đối với cuộc kháng chiến của quân và dân miền bể, Chủ tịch có cảm tưởng như thế nào?*

Trả lời: Tuy trình độ chiến đấu mỗi nơi có khác nhau ít nhiều.

Nhưng lòng yêu nước và chí kiên quyết của toàn thể quân và dân miền bể thì đều rất cao. Trong lịch sử kháng chiến cứu quốc, đồng bào miền bể đã viết một trang rất vẻ vang. Tuy vậy, càng gần đến thắng lợi, càng nhiều bước gian nan. Cho nên đồng bào miền bể, quân cũng như dân, phải gắng sức thêm, phải gắng sức mãi, cho đến cuộc thắng lợi hoàn toàn.

Tôi nhận được rất nhiều thơ các bộ đội, cơ quan, đoàn thể và cá nhân đồng bào miền bể gửi cho tôi. Tiếc vì bận việc quá, không thể trả lời khắp. Vậy nhờ báo *Chiến đấu* chuyển lời cảm ơn và lòng thân ái của tôi cho toàn thể đồng bào miền bể, và hôn các cháu nhi đồng.

Trả lời tháng 2-1947.
Bản đánh máy của
Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu tại
Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

GỬI ĐỒNG BÀO THƯỢNG DU

Trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, đồng bào thiểu số đã tỏ lòng nồng nàn yêu nước. Nhiều thanh niên đã tham gia bộ đội, oanh liệt giết giặc. Nơi nào đồng bào nam nữ cũng nhiệt liệt tổ chức tự vệ, dân quân và đội du kích. Toàn thể đồng bào đều hăng hái ủng hộ kháng chiến. Nhiều lúc hy sinh cả công ăn việc làm để giúp đỡ các việc. Lòng dũng cảm đó thật là quý báu.

Tôi nhận được nhiều thơ của đồng bào Thổ, Mường, Nùng, Mèo, Mán, vân vân, đều nói kiên quyết ủng hộ Chính phủ, kháng chiến đến cùng, chống giặc thực dân, để giữ gìn giang sơn đất nước.

Các đồng bào thiểu số đều hứa sẵn sàng giúp đỡ bộ đội đủ mọi mặt, và sẽ ra sức tăng gia sản xuất, không kể khó nhọc, làm cho nhiều lúa, nhiều sắn, nhiều bắp, nhiều khoai.

Tôi thay mặt Chính phủ, cảm ơn đồng bào, và trân trọng hứa rằng: Đến ngày kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, Tổ quốc và Chính phủ sẽ luôn luôn ghi nhớ những công lao của các đồng bào.

Tôi gửi cho tất cả đồng bào Thổ, Mường, Nùng, Mán, Mèo, vân vân, lời chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

Viết khoảng tháng 2-1947.
Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ BẮC BỘ

Cùng các đồng chí Bắc Bộ,

Tôi không có thì giờ gặp các đồng chí để phê bình, kiểm thảo và bàn bạc công việc chung. Tiếc vì hoàn cảnh không tiện. Vậy tôi có mấy lời dặn các đồng chí như sau, mong các đồng chí chú ý:

1. Trong lúc dân tộc đang ở ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi đồng chí và toàn cả đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một mục đích: đánh đuổi thực dân Pháp và làm cho nước thống nhất và độc lập.

Vì vậy mỗi một đồng chí và toàn cả đoàn thể phải: sáng suốt, khôn khéo, cẩn thận, kiên quyết, siêng năng, nhất trí.

2. Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ tối cao. Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm.

Vì vậy chúng ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm sau đây:

a) Địa phương chủ nghĩa.

Chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không nhìn đến lợi ích của toàn bộ. Làm việc ở bộ phận nào chỉ biết bênh vực vun đắp cho bộ phận ấy. Do khuyết điểm đó mà sinh ra những việc, xem qua thì như không quan hệ gì mấy, kỳ thực rất có hại đến kế

hoạch chung. Thí dụ, muốn lấy tất cả cán bộ và vật liệu cho địa phương mình, không bằng lòng để cấp trên điều động cán bộ và vật liệu đến những nơi cần thiết.

b) Óc bè phái.

Ai hẩu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không hẩu với mình thì dù có tài cũng dìm họ xuống, họ phải mấy cũng không nghe.

Đó là một khuyết điểm rất có hại. Nó làm cho đoàn thể mất cán bộ, kém nhất trí, thường hỏng việc. Đó là một chứng bệnh rất nguy hiểm.

c) Óc quân phiệt quan liêu.

Khi phụ trách ở một vùng nào thì như một ông vua con ở đấy, tha hồ hách dịch, hoạnh hoẹ. Đối với cấp trên thì xem thường, đối với cấp dưới cậy quyền lấn áp. Đối với quần chúng ra vẻ quan cách làm cho quần chúng sợ hãi. Cái đầu óc "ông tướng, bà tướng" ấy đã gây ra bao ác cảm, bao chia rẽ, làm cho cấp trên xa cấp dưới, đoàn thể xa nhân dân.

d) Óc hẹp hòi.

Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tuỳ chỗ mà dùng được.

Tư tưởng hẹp hòi, thì hành động cũng hẹp hòi, thì nhiều thù ít bạn. Người mà hẹp hòi ít kẻ giúp. Đoàn thể mà hẹp hòi không thể phát triển.

e) Ham chuộng hình thức.

Việc gì cũng không xét đến kết quả thiết thực, cần kíp, chỉ nhằm về hình thức bề ngoài, chỉ muốn phô trương cho oai. Thí dụ, ngày nay tập quân sự, cốt là biết bắn súng, dùng dao, ném lựu đạn, dùng địa thế, khéo mò đêm, khéo trinh thám, nói tóm lại: cốt tập cho mọi người biết đánh du kích. Thế mà có nhiều nơi chỉ để

thì giờ tập "một hai, một hai". Thế thì khác gì tập lễ nhạc để đi chữa cháy.

Nhiều nơi, những hình thức tuyên truyền cổ động chỉ biết kẻ khẩu hiệu, trương cờ biển và trang hoàng nhà thông tin tuyên truyền cho đẹp, lập chòi diễn thuyết chỉ làm vì, còn hàng ngày không chịu gần gũi quần chúng để giải thích cho họ hiểu chu đáo những chủ trương của đoàn thể.

f) Làm việc lối bàn giấy.

Thích làm việc bằng giấy tờ thật nhiều. Ngồi một nơi chỉ tay năm ngón không chịu xuống địa phương kiểm tra công tác và để chỉ vạch những kế hoạch thi hành chỉ thị, nghị quyết của đoàn thể cho chu đáo. Những chỉ thị, nghị quyết cấp trên gửi xuống các địa phương có thực hiện được hay không, các đồng chí cũng không biết đến. Cái lối làm việc như vậy rất có hại. Nó làm cho chúng ta không đi sát phong trào, không hiểu rõ được tình hình bên dưới, cho nên phần nhiều chủ trương của chúng ta không thi hành được đến nơi đến chốn.

g) Vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm.

Trong những vùng chiến tranh lan đến, một số đồng chí đã tự tiện bỏ địa phương mình chạy sang vùng khác làm việc mà không hề có sự quyết định của đoàn thể, của cấp trên. Như vậy các đồng chí không những đã biểu lộ tinh thần kém cỏi, việc nào dễ hay ưa thích thì làm, việc nào khó khăn không ưa thích thì bỏ, mà các đồng chí lại còn tỏ ra khinh thường kỷ luật của đoàn thể làm rối loạn hàng ngũ của đoàn thể.

Nhiều nơi các đồng chí phạm lỗi, nhưng không bị trừng phạt xứng đáng, có đồng chí bị hạ tầng công tác nơi này, đi nơi khác lại ở nguyên cấp cũ hay chỉ bị hạ tầng công tác theo hình thức, nhưng vẫn ở cấp bộ cũ làm việc.

Có đồng chí đáng phải trừng phạt, nhưng vì cảm tình nể nang chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa cho xong chuyện. Thậm chí còn có

nơi che đậy cho nhau, tha thứ lẫn nhau, lừa dối cấp trên, giấu giếm đoàn thể. Thi hành kỷ luật như vậy làm cho các đồng chí không những không biết sửa lỗi mình mà còn khinh thường kỷ luật. Tai hại hơn nữa nếu kỷ luật của đoàn thể lỏng lẻo, những phần tử phản động sẽ có cơ hội chui vào hàng ngũ ta để phá hoại đoàn thể ta.

h) Ích kỷ, hủ hoá.

Có những đồng chí còn giữ óc địa vị, cố tranh cho được uỷ viên này, chủ tịch kia. Có những đồng chí lo ăn ngon mặc đẹp, lo chiếm của công làm của tư, lợi dụng địa vị và công tác của mình mà buôn bán phát tài, lo việc riêng hơn việc công. Đạo đức cách mạng thế nào, dư luận chê bai thế nào cũng mặc.

Có những đồng chí hay có tính kiêu ngạo, tự mãn, cho mình là cựu chính trị phạm, là người của Mặt trận thì giỏi hơn ai hết, ai cũng không bằng mình. Vẫn biết nhà pha đế quốc là nơi huấn luyện, vẫn biết Việt Minh là một đoàn thể gồm những người yêu nước, chăm lo việc cứu nước. Nhưng hẳn rằng ngoài Việt Minh còn biết bao nhiêu người hay, người giỏi mà Việt Minh chưa tổ chức được. Vả lại nếu chính trị phạm, nếu người của Mặt trận là giỏi hơn ai hết thì những người không có hân hạnh ở tù, những người chưa vào Mặt trận đó là vô tài vô dụng cả sao?

Mỗi một đồng chí ta phải có thái độ khiêm tốn, càng cựu, càng giỏi, càng phải khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ, phải nhớ câu nói của ông thầy chúng ta: "Phải học, học thêm, học mãi"[1)]. Tự mãn, tự túc là co mình lại, không cho mình tiến bộ thêm.

Có những đồng chí còn giữ thói "một người làm quan cả họ được nhờ", đem bà con, bạn hữu đặt vào chức này việc kia, làm

---

1) Ý câu của Lênin. Xem *V.I.Lênin: Toàn tập,* Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1978, tiếng Việt, t.45, tr. 444 *(BT).*

được hay không, mặc kệ. Hỏng việc đoàn thể chịu, cốt cho bà con, bạn hữu có địa vị là được.

Vẫn biết các đồng chí nói chung có nhiều ưu điểm như: nhẫn nại, chịu khó, tháo vát, nhiều sáng kiến. Đó là những tính rất quý báu. Nó làm căn bản cho những tính tốt khác phát triển. Nhưng trong thời kỳ khó khăn nặng nề này, chỉ có những ưu điểm ấy mà thôi, cũng chưa đủ. Các đồng chí cần phải đem căn bản tốt đó mà kiên quyết khắc phục những khuyết điểm vừa kể trên thì chúng ta mới chắc đi đến hoàn toàn thắng lợi.

3. Các đồng chí phải cố làm sao cho được những điều này:

a) Đoàn thể phải quân sự hoá, tư tưởng và hành động phải tuyệt đối nhất trí. Đoàn thể là đạo quân tiên phong. Nếu lúc xung phong mà người nói thế này, kẻ nói thế kia, kèn thổi ngược, trống đánh xuôi thì còn mong gì thắng trận. Chẳng những đoàn thể ta phải nhất trí mà quân, dân, chính cũng phải nhất trí.

b) Trong các cơ quan chỉ huy chọn người phải đích đáng, quyền hạn phải phân minh, phải liên lạc mật thiết, hợp tác chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh cái tệ lạm quyền, bao biện, xung đột, phù diện[1)] và suy tỵ không phụ trách.

Lúc này, vấn đề cơ quan chỉ huy rất quan trọng. Cử người vào đó phải cẩn thận, nhưng khi đã cử rồi, thì phải tuyệt đối phục tùng, cấp dưới phải nghe cấp trên, có thế công việc mới chạy.

c) Phải giữ vững giao thông liên lạc giữa các tỉnh, các khu và giữa Trung Bộ với Nam Bộ và Bắc Bộ.

Giao thông là mạch máu của mọi việc, giao thông tắc thì việc gì cũng khó. Giao thông tốt thì việc gì cũng dễ dàng.

Mong các đồng chí mang toàn bộ tinh thần cách mạng mà khắc

---

1) *Phù diện:* Vẻ ngoài, mặt ngoài. Ở đây nên hiểu Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở là phải tránh lối làm việc hình thức, không có chất lượng, không hiệu quả *(BT)*.

phục các khuyết điểm, phát triển các ưu điểm, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nội bộ, mở rộng hàng ngũ, chấn chỉnh công tác để lãnh đạo toàn dân hăng hái kháng chiến để đi đến thắng lợi vẻ vang.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 1 tháng 3 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.149-153.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ TRUNG BỘ

Cùng các đồng chí Trung Bộ,

Hôm tôi vào Thanh, tôi có ý đi gặp các đồng chí để phê bình, kiểm thảo và bàn bạc công việc chung. Tiếc vì hoàn cảnh không tiện. Vậy tôi có mấy lời dặn các đồng chí như sau này, mong các đồng chí chú ý:

1. Trong lúc dân tộc đang ở trên ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi một đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một đích: đánh đuổi thực dân Pháp, làm cho nước được thống nhất và độc lập.

Vì vậy, mỗi một đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải:

Sáng suốt, khôn khéo,
Cẩn thận, kiên quyết,
Siêng năng, nhất trí.

2. Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ tối cao. Trong lúc này, tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm.

Vì vậy, ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm sau này:

a) *Địa phương chủ nghĩa:* Chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không nhìn đến lợi ích của toàn bộ. Do khuyết điểm đó mà sinh ra những việc, xem qua thì hình như không quan hệ gì mấy, kỳ thực rất có hại đến kế hoạch chung. Thí dụ: muốn giữ lấy

tất cả cán bộ và vật liệu cho địa phương mình, không bằng lòng để cấp trên điều động cán bộ và vật liệu đến những nơi cần kíp.

b) *Óc bè phái:* Ai hẩu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không thân với mình thì dù họ có tài cũng tìm cách dìm họ xuống, họ nói phải mấy cũng không nghe.

Đó là một khuyết điểm rất có hại. Nó làm cho Đoàn thể mất cán bộ, kém nhất trí, thường hỏng việc. Đó là một chứng bệnh rất nguy hiểm.

c) *Cô độc hẹp hòi:* Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người sửa chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong đều tuỳ chỗ mà dùng được.

Tư tưởng hẹp hòi thì hành động cũng hẹp hòi. Tư tưởng hẹp hòi thì nhiều thù mà ít bạn (như vấn đề tôn giáo). Người mà hẹp hòi thì ít kẻ giúp. Đoàn thể mà hẹp hòi thì không phát triển.

d) *Ham chuộng hình thức:* Việc gì không xét đến cái kết quả thiết thực, cần kíp, chỉ chăm về hình thức bên ngoài, chỉ muốn phô trương cho oai. Thí dụ: ngày nay tập quân sự, cốt nhất là biết bắn súng, dùng dao, ném lựu đạn, dùng địa thế, khéo mò đêm, khéo do thám; nói tóm lại: cốt tập cho mọi người biết đánh du kích. Thế mà có nhiều nơi chỉ để thời giờ tập "một hai, một hai". Thế thì khác gì *tập lễ nhạc để đi chữa cháy.* Lại như chào cờ thì bắt người ta dừng xe lại, bắt mặc áo dài, v.v.. Làm hình thức như thế, kết quả chỉ làm cho dân oán.

e) *Ích kỷ, kiêu ngạo, v.v..* Thậm chí có nơi, có những đồng chí còn giữ óc địa vị, cố tranh làm cho được uỷ viên này, chủ tịch kia.

Còn có những đồng chí chỉ lo ăn ngon, mặc đẹp, lo phát tài, lo chiếm của công làm của tư, đạo đức cách mệnh thế nào, dư luận chê bai thế nào cũng mặc.

Có những đồng chí còn giữ thói "một người làm nên cả họ được nhờ", đem bà con bằng hữu vào chức này việc kia, làm được, không

được mặc kệ. Hỏng việc đã có đoàn thể chịu, cốt cho bà con, bạn hữu có địa vị là được.

Có nơi, các đồng chí chẳng những không phê bình giúp nhau sửa đổi, mà lại che đậy cho nhau, tha thứ cho nhau, giấu cả đoàn thể. Thành thử càng ngày càng hủ hoá, càng hỏng việc.

Còn những đồng chí hay có tính kiêu ngạo, tự mãn, tự túc, cho mình là cựu đồng chí, cựu chính trị phạm thì giỏi hơn ai hết, ai cũng không bằng mình. Vẫn biết nhà pha đế quốc là một trường huấn luyện. Nhưng công tác thực tế là một trường thi; vả lại, nếu cựu chính trị phạm là giỏi hơn hết, thì những đồng chí không có "hân hạnh" ở tù, những đồng chí mới đều vô tài vô dụng cả sao.

Mỗi một đồng chí ta phải có thái độ khiêm tốn, càng cao, càng giỏi, càng khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ. Phải nhớ câu nói của ông thầy chúng ta: "Phải học thêm, phải học mãi". Tự mãn, tự túc là bó mình lại, không cho mình tiến bộ thêm.

Vẫn biết các đồng chí Trung Bộ nói chung thì có nhiều ưu điểm như: nhẫn nại, chịu khó, kiên quyết, tháo vát, nhiều sáng kiến. Đó là những tính rất quý báu. Nó làm căn bản cho những tính tốt khác phát triển. Nhưng trong thời kỳ khó khăn nặng nề này, chỉ có những ưu điểm ấy thôi cũng chưa đủ. Các đồng chí cần phải đem căn bản tốt đó mà kiên quyết khắc phục cho những khuyết điểm vừa kể trên, thì chúng ta mới chắc đi đến hoàn toàn thắng lợi.

Các đồng chí lại phải làm cho được những điều này:

- *Đoàn thể phải quân sự hoá, tư tưởng và hành động phải tuyệt đối nhất trí.* Đoàn thể là đạo quân tiền phong. Nếu lúc xung phong mà người nói thế này, kẻ muốn thế khác, kèn thổi ngược, trống đánh xuôi thì còn mong gì thắng trận.

Chẳng những Đoàn thể ta phải nhất trí mà quân, dân, chính cũng phải nhất trí.

- Trong các cơ quan chỉ huy, chọn người phải đích đáng, quyền hạn phải phân minh, liên lạc phải mật thiết, hợp tác phải chặt chẽ,

phải tuyệt đối tránh cái lối lạm quyền, bao biện, xung đột, phù diện và suy tỵ, không phụ trách.

- Phải giữ vững những giao thông liên lạc giữa các tỉnh, các khu và giữa Trung Bộ với Nam Bộ, Bắc Bộ.

Giao thông là mạch máu của mọi việc.

Giao thông tắc thì việc gì cũng khó.

Giao thông tốt thì việc gì cũng dễ dàng.

Mong các đồng chí đem toàn bộ tinh thần cách mệnh mà khắc phục khuyết điểm, phát triển các ưu điểm, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nội bộ, mở rộng hàng ngũ, chấn chỉnh công tác để lãnh đạo toàn dân hăng hái vào trận kháng chiến đi đến thắng lợi vẻ vang.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết năm 1947.
In trong sách *Hồ Chủ tịch với quê hương,*
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Nghệ An, 1970, tr.20-23.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TOÀN QUỐC[1)]

Cùng quốc dân đồng bào,

Chúng ta đã đoán biết trước rằng một ngày kia địch sẽ cố chiếm các thành thị và các đường giao thông.

Quả nhiên mấy hôm nay, địch bắt đầu làm vậy. Địch làm như vậy để tuyên truyền với thế giới. Nhưng đồng thời nó gây những điều kiện có lợi cho ta sau này. Vì địch càng rải ra nhiều nơi thì lực lượng địch càng mỏng mảnh. Ta càng sẵn cơ hội mà đánh du kích để tiêu diệt nó dần dần, để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Địch đến đâu thì nó giết hại cùng phá đến đó. Dân ta không khỏi cực khổ gian nan. Nhưng có tạm thời khổ rồi mới có sướng về sau.

Trong một cuộc kháng chiến lâu dài, tạm thời thắng hay bại là việc thường. Cốt là cuộc thắng lợi cuối cùng.

Chúng ta không hoang mang. Chúng ta phải nhẫn nại, phải cương quyết. Thắng lợi cuối cùng nhất định về tay ta.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 5 tháng 3 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.53.

---

1) Thư gửi sau trận Pháp tấn công ra các khu vực xung quanh Hà Nội *(BT)*.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO HẬU PHƯƠNG

Cùng đồng bào hậu phương,

Lúc này, nhiều đồng bào phải tản cư, để tránh sự giết hại, dâm hiếp của địch.

Trong lúc tản cư, không khỏi mệt nhọc đói khát.

Vậy đồng bào tản cư đi đến đâu, thì đồng bào ở nơi đó - trước hết là các ban hành chính, các ban tản cư, anh em thanh niên, chị em phụ nữ, các cháu nhi đồng - cần phải an ủi họ, giúp đỡ họ. Có cơm giúp cơm, có cháo giúp cháo. Ít nhất cũng có một bát nước chè, một lời thân ái gọi là tỏ nghĩa đồng tình.

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng".

Tuyệt đối chớ lợi dụng dịp này, mà đối với đồng bào tản cư, mua rẻ bán đắt, hoặc làm khó dễ.

Mỗi một đồng bào phải sẵn lòng bác ái, phải cư xử cho xứng đáng là con Rồng cháu Tiên.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 5 tháng 3 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.54.

THƯ GỬI QUỐC HỘI VÀ NHÂN DÂN PHÁP

Quốc hội Pháp sắp thảo luận về vấn đề Việt Nam. Tôi thấy cần trình bày trước Quốc hội và nhân dân Pháp sự thật về vấn đề này. Vì tất nhiên các người đại diện Pháp ở Đông Dương sẽ tìm cách trình bày các việc xảy ra theo lối riêng của họ để làm sai lạc dư luận và tránh trách nhiệm.

Sự thật như thế này:

1. Mặc dầu 80 năm đau khổ lầm than dưới chế độ thực dân, dân tộc Việt Nam vẫn ham chuộng lý tưởng của nước Pháp và vẫn mến yêu dân tộc Pháp. Cho nên, sau khi giành lại được độc lập, dân Việt Nam đã ký với nước Pháp Thoả hiệp ngày 6-3-1946[10], tiếp đón thân thiện quân đội Pháp trên đất nước mình, và rồi lại ký Tạm ước ngày 14-9-1946. Dân Việt Nam đã cam kết tôn trọng những quyền lợi kinh tế và văn hoá Pháp ở Việt Nam.

2. Nhưng người đại diện đầu tiên của nước Pháp ở Đông Dương là Đô đốc Tiơri Đácgiăngliơ đã nhất thiết coi rẻ những thoả hiệp đó. Ông đã tiếp tục chiến tranh ở Nam Bộ và ở Nam Trung Bộ. Ông đã lập ra cái Chính phủ Nam Kỳ và cái nước Cộng hoà Nam Kỳ[11] giả hiệu, mục đích để chia sẻ nước chúng tôi. Ông đã triệu tập hội nghị Đà Lạt thứ hai[12] để phá cuộc hội nghị Phôngtennơblô[13] có nhiệm vụ giải quyết một cách vĩnh cửu vấn đề giao thiệp Việt - Pháp. Ông đã tổ chức việc phong toả cửa bể Hải Phòng để bóp nghẹt chúng tôi về mặt kinh tế. Ông đã ra lệnh chiếm đóng Hải Phòng, Lạng Sơn và nhiều nơi khác. Ông đã xui giục quân đội Pháp gây ra những vụ lưu huyết hàng ngày.

Nói tóm lại, ông đã áp dụng một chính sách vũ lực, một chính sách xâm lăng, sau cùng đã có kết quả là đưa tới cuộc chiến tranh hiện tại.

3. Trong cuộc thế giới đại chiến vừa qua, trong khi thực dân Pháp hàng phục trước phát xít Nhật Bản, nhân dân Việt Nam đã chiến đấu chống Nhật, bên cạnh các nước Đồng minh[14]. Nhờ sức tranh đấu, dân Việt Nam đã giành lại được độc lập và theo đúng Hiến chương Đại Tây Dương và Cựu Kim Sơn đã thành lập nền Dân chủ Cộng hoà, dân Việt Nam muốn sống tự do và làm việc trong hoà bình. Dân Việt Nam mong được hợp tác thân ái với dân tộc Pháp.

4. Chính sách "bắt nạt" của các người đại diện Pháp ở Đông Dương đã bắt chúng tôi phải chịu đựng cuộc chiến tranh này. Chiến tranh chồng chất đổ nát và tang tóc lên trên đất nước chúng tôi, nhưng chúng tôi cương quyết chịu mọi sự hy sinh để bênh vực những nguyện vọng và quyền lợi của chúng tôi.

Chúng tôi muốn độc lập và thống nhất.

Chúng tôi muốn cộng tác với dân tộc Pháp trong khối Liên hiệp Pháp.

Chúng tôi muốn hoà bình để kiến thiết lại nước chúng tôi. Quốc hội và nhân dân Pháp cần phải làm cho cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này chấm dứt, cần phải giải quyết vấn đề Việt - Pháp một cách xứng đáng với nước Pháp mới.

5. Từ ngày 2-3-1947, để gây ảnh hưởng với Quốc hội và nhân dân Pháp, quân đội Pháp đã cố chiếm thành phố Hà Đông và vài làng khác. Họ đã đoạt được những gì? Họ đã đoạt được những đống gạch vụn và gio than. Nhưng trái lại, họ đã mở đầu cho thời kỳ chiến tranh du kích tốn kém và ác hại, có thể kéo dài tới 10 hay 20 năm.

6. Chúng tôi mong muốn những điều sau đây: Chúng tôi muốn nước chúng tôi độc lập và toàn vẹn lãnh thổ. Chúng tôi muốn hoà bình để kiến thiết lại nước nhà. Quốc hội và nhân dân Pháp,

Chính phủ Pháp cần phải làm chấm dứt cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn và tai hại này. Nước Mỹ đã thừa nhận độc lập của Phi Luật Tân, nước Anh đã thừa nhận nền độc lập của Ấn Độ. Nước Pháp, xưa nay vẫn bênh vực cho tự do các dân tộc, phải có một cử chỉ tương tự đối với Việt Nam. Máu Pháp và Việt chảy đã nhiều. Chiến tranh không nên kéo dài nữa. Chiến tranh không đưa đến đâu cả. Chúng tôi sẵn sàng lập lại hoà bình. Chỉ cần Quốc hội và nhân dân Pháp có một cử chỉ thân thiện.

Ngày 5 tháng 3 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch*,
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.55-56.

THƯ GỬI CÁC ÔNG PHẠM VĂN BẠCH VÀ NGUYỄN VĂN TÂY[1)]

Chú Bạch, chú Tây và các đồng chí,

Tôi gửi lời chúc anh em mạnh khoẻ và gắng sức. Các việc sẽ do N. thuật lại[2)]. Chúng ta cốt đoàn kết, sáng suốt, khôn khéo, kiên quyết, thì chúng ta nhất định thắng lợi. Dù gay go mấy, chúng ta cũng không sợ, không hoang mang, vì chúng ta đã biết trước những sự gay go khốn nạn đó. Vì chúng ta tự tin đủ sức khắc phục nó. Và vì chúng ta chắc thắng lợi cuối cùng sẽ về tay ta.

Dưới đây là một cách giải thích rất giản đơn, dễ hiểu về con đường trường kỳ kháng chiến, viết ra cho anh em dùng.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 7 tháng 3 năm 1947

HỒ

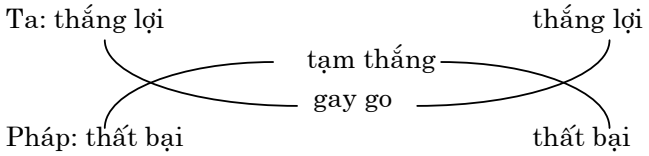

Bản gốc lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

---

1) Ông Phạm Văn Bạch và ông Nguyễn Văn Tây phụ trách Phòng Nam Bộ (trực thuộc Chính phủ), thành lập tháng 1-1946, có nhiệm vụ tổ chức chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến ở Nam Bộ *(BT)*.

2) N. có thể là ông Hoàng Hữu Nam *(BT)*.

Ý KIẾN VỀ LỜI TUYÊN BỐ CỦA THỦ TƯỚNG PHÁP RAMAĐIÊ[1)]

Trong lúc này, chẳng những vận mệnh dân tộc Việt Nam, mà cả vận mệnh khối Liên hiệp Pháp, vận mệnh, ảnh hưởng và lợi quyền Pháp ở Á Đông, thậm chí như Thủ tướng Ramađiê đã nói, một bộ phận vận mệnh của sự độc lập của nước Pháp, đang chờ được giải quyết.

Trong lời nói của Thủ tướng Ramađiê, tôi chỉ chú trọng câu này: Thủ tướng nói rằng nước Pháp không phản đối nguyện vọng thống nhất của người Việt Nam.

Nếu thật như vậy, nếu Chính phủ Pháp chính thức tuyên bố một cách đường hoàng thừa nhận Việt Nam thống nhất và độc lập và bảo đảm thực hành chính sách đó, thì các vấn đề sẽ giải quyết dễ dàng. Tiếc rằng Chính phủ Pháp một mặt thì nói như thế, một mặt thì cố sức dùng vũ lực.

Nếu chiến tranh kéo dài, thì khối Liên hiệp Pháp cũng hỏng, lợi quyền Pháp ở Á Đông cũng mất, nước ta sẽ bị tàn phá tiêu điều. Nhưng dù tiêu điều đến đâu, non nước này vẫn là non nước

---

1) Ngày 9-3-1947, phóng viên các báo Việt Nam đến phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh, xin Người cho biết ý kiến về lời tuyên bố của Thủ tướng Pháp Ramađiê, ngày 6-3-1947 (*BT*).

Việt Nam. Trên đống xương máu, trên đống tro tàn, thanh niên ta, con cháu ta, sẽ xây dựng một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập.

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.161.

THƯ GỬI ÔNG VŨ ĐÌNH HUỲNH

Cùng đặc phái viên Huỳnh,

1- Chú nói với UBHC tỉnh: gọi làng Vạn Hải (!) cho họ đảm bảo 4 người còn bị giữ lại trong đám 7 người về án sát nhân. Bảo làng làm giấy cam đoan, bao giờ Chính phủ xét hỏi, thì làng phải đem 4 người đó ra để toà án xét hỏi.

Giải thích cho mọi người biết rằng: Đó là do lòng khoan hồng của Chính phủ và do sự tận tâm của cụ Từ. Về sau, phải tránh những cử động phi pháp như thế.

2- Chú bỏ bức thư sau này vào phong bì tử tế, rồi đưa đến cho cụ Từ[1)].

3- Xong các việc, chú điện về báo cáo. Và gửi thư cho tôi biết việc giúp đỡ đồng bào tản cư đã giúp đỡ đồng bào thế nào.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 10 tháng 3 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

Tôi gửi lời thăm cụ Ngô Tử Hạ và vị Bí thư của cụ Từ.

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

---

1) *Thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ*, ngày 10-3-1947 (in trong tập này, tr. 106) *(BT)*.

THƯ GỬI GIÁM MỤC LÊ HỮU TỪ

Cụ Giám mục Lê Hữu Từ,

Thưa cụ,

Tôi được tin cụ chịu khó đi nhiều nơi, kêu gọi đồng bào lương - giáo đoàn kết, ra sức ủng hộ Chính phủ, kháng chiến cứu quốc, được nhiều kết quả. Tôi thành thật cảm ơn cụ.

Sau khi ta gặp nhau ở Nho Quan, tôi đã ra lệnh thả 7 người mà cụ muốn lãnh về.

Còn 7 người bị bắt, vì án hiềm nghi giết người, thì thả ra 3 người, giữ lại 4 người.

Như tôi đã hứa với cụ, nay tôi ra lệnh cho làng đảm bảo cả 4 người kia về, bao giờ Chính phủ cần xét hỏi, thì làng phải đưa họ ra. Xin cụ giải thích cho đồng bào biết.

Địch có kế hoạch: lục quân thao vây[1)], không quân nhảy dù, hải quân đổ bộ, để tấn công ta bằng cách chớp nhoáng. Vì vậy, đường sá, cầu cống các nơi đã phá hoại, để ngăn quân địch.

Như cụ đã hứa với tôi: bao giờ vì chiến thuật mà cần phá cầu Trì Chính, thì cụ sẽ bảo đồng bào địa phương Phát Diệm tự phá giùm. Vậy nhờ cụ báo cho đồng bào phá cầu ấy đi. Đồng thời, làm một cầu phao bằng tre, để dân đi lại cho tiện. Đến khi cấp bách, sẽ

---

1) Có lẽ là bao vây *(BT)*.

phá cầu phao. Tôi chắc đồng bào ở đó hiểu đại nghĩa và nghe lời cụ, sẽ hăng hái làm việc đó, để giúp sức vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

Một lần nữa, cảm ơn cụ, chúc cụ luôn luôn mạnh khoẻ và xin cụ nhận lời chào thân ái của tôi.

Ngày 10 tháng 3 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

GỬI BỘ NỘI VỤ

Cùng Bộ Nội vụ,

Trong lúc địch tiến công, nhiều nơi các Uỷ ban hành chính hoặc bối rối không biết đối phó thế nào, hoặc vội vàng dời đi chỗ khác. Không chuẩn bị, không sẵn sàng. Làm cho dân hoang mang. Vì thế mà dân làng A tản cư đến làng B. Dân làng B lại tản cư đến làng A. Không có kế hoạch, tổ chức. Không ai chỉ đạo, giúp đỡ.

Bộ Nội vụ cần phải *củng cố ngay* các Uỷ ban hành chính lại. Phải có chỉ thị rõ ràng, những nơi địch đang chiếm đóng, những nơi địch đi qua, và những nơi địch có thể đến, thì các Uỷ ban hành chính phải làm thế nào. Vô luận thế nào, các Uỷ ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ.

Bộ Nội vụ cần phái người đến những vùng địch đang chiếm, một là để giữ vững tinh thần của dân, làm cho dân biết Chính phủ không quên họ. Hai là giải thích nhiệm vụ và kế hoạch cho các Uỷ ban hành chính, và điều tra những người bất lực, thì phải cất chức đi, tìm người khá hơn thay vào.

Bộ Nội vụ cần phải cùng đặc phái viên tản cư thảo luận để định các hạng, như hạng A phải tản cư lâu dài, B tản cư tạm thời, C phải chuẩn bị tản cư. Bày kế hoạch, định phương hướng, và tìm cách giúp đỡ cho mỗi một hạng.

Việc này cần làm ngay.

Ngày 10 tháng 3 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

ĐỜI SỐNG MỚI

Viết xong ngày 20-3-1947.
Ký tên: TÂN SINH.
Ban Trung ương vận động
Đời sống mới[15] xuất bản năm 1947.

Theo sách do Ban Trung ương vận động Đời sống mới xuất bản.

TỰA

Trong lúc kháng chiến cứu quốc chúng ta phải đồng thời kiến quốc. Thực hành đời sống mới là một điều cần kíp cho công cuộc cứu quốc và kiến quốc.

Anh TÂN SINH viết quyển *"Đời sống mới"* một cách vắn tắt, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu. Đó là một quyển sách nhỏ, chỉ rõ bước đường đời sống mới.

Tôi mong đồng bào ta mỗi người có một quyển *Đời sống mới* để xem, để hiểu, để thực hành đời sống mới.

Như thế, chúng ta nhất định sẽ tiến bộ lớn.

HỒ CHÍ MINH

I

HỎI: Trong lúc này, người thì lo đánh giặc, người thì lo phá hoại, người thì lo tản cư, toàn dân ai cũng khó nhọc vất vả. Kêu gọi thực hành đời sống mới, chẳng không hợp thời sao?

ĐÁP: Hợp thời lắm. Chính trong lúc này càng phải thực hành đời sống mới là Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Quân đội phải siêng tập, siêng đánh. Nhân dân tăng gia sản xuất, phải siêng làm, thì kháng chiến chắc chắn thắng lợi, thế cho nên phải *Cần.*

Binh sĩ phải tiết kiệm đạn dược, mỗi viên đạn một tên thù. Nhân dân phải tiết kiệm vật liệu, mới giúp được bộ đội và đồng bào tản cư. Thế cho nên phải *Kiệm*.

Mọi người đều trong sạch, không tham lam, không đem của công dùng vào việc tư, thì mọi việc mới chạy. Cho nên ai cũng phải *Liêm.*

Mỗi người quốc dân đều phải vì nước quên nhà, hăng hái ủng hộ kháng chiến, ra sức tăng gia sản xuất, trừ diệt bọn bán nước hại dân quyết làm cho Tổ quốc thống nhất độc lập. Thế là *Chính.* Do đó thì biết, đời sống mới lúc này rất hợp thời.

II

HỎI: Sao gọi là đời sống mới?

ĐÁP: Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới.

Cái gì cũ mà *xấu,* thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam.

Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi.

Cái gì *cũ* mà *tốt,* thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước.

Cái gì *mới* mà *hay,* thì ta phải làm. Thí dụ: Ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp.

Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn. Đó là mục đích đời sống mới.

III

HỎI: Đời sống mới việc đầu hết[1)] là gì?

ĐÁP: Bất kỳ ai, muốn sống thì phải có bốn điều[2)] ăn, mặc, ở, đi lại.

Muốn có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, đường đi, thì phải *làm*. Từ trước đến giờ, ta vẫn có làm, vẫn có cơm, áo, nhà, đường sá. Nhưng vì làm chưa hợp lý cho nên số đông dân ta ăn đói, mặc rách, nhà cửa chật hẹp, đường sá gập ghềnh.

Người nghèo khổ thì nhiều, người no ấm thì ít. Đời sống mới không phải cao xa gì, cũng không phải khó khăn gì. Nó không bảo ai phải hy sinh chút gì.

Nó chỉ sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông, trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc.

Sửa đổi được những điều đó, thì mọi người đều được hưởng hạnh phúc. Mà chắc sửa đổi được, vì nó không có gì là gay go, khó làm.

IV

HỎI: Những người giàu, đã sẵn sung sướng không cần làm đời

---

1) Việc trước tiên *(BT).*

2) Ở các trang sau, tác giả nói năm điều: ăn, mặc, ở, đi lại và làm việc *(BT).*

sống mới. Những người nghèo, không tiền, không của, thì làm đời sống mới thế nào?

ĐÁP: Không phải như vậy, càng giàu có, càng cần làm đời sống mới. Nếu một mình no ấm, mà nỡ để đồng bào xung quanh đói rét, đến khi giặc cướp lung tung, thì dù giàu cũng không hưởng được. Lại thí dụ: Nếu người giàu không giúp cho dân nghèo ăn ở đúng vệ sinh, đến khi có bệnh dịch thì người giàu cũng khó sống.

Nghèo mà làm đời sống mới thì có ngày trở nên đầy đủ. Tục ngữ nói: "Tay siêng làm, thì hàm có nhai". *Siêng làm* là một trong bốn điều đời sống mới.

Vì có làm thì nhất định có ăn. Tục ngữ lại nói: "Đói cho sạch, rách cho thơm", mình dù nghèo, ai cấm mình ăn ở sạch sẽ? Sạch sẽ tức là một phần đời sống mới. Sạch sẽ thì ít đau ốm. Sức khoẻ thì làm được việc, làm được việc thì có ăn. Xem đó thì biết rằng ai cũng nên làm đời sống mới.

V

HỎI: Khẩu hiệu đời sống mới ra một năm nay đã có kết quả chưa?

ĐÁP: Đã có kết quả. Trong nhiều làng, các cụ phụ lão đã giảm bớt việc cúng tế; đem tiền đó hoặc giúp bình dân học vụ, hoặc làm việc ích chung. Dân ta phải biết ơn các cụ đã hăng hái làm gương như thế.

Nhiều nơi, chị em phụ nữ đã sửa đổi cách ăn mặc gọn gàng, đã biết chung nhau nuôi gà, nuôi lợn.

Nhiều nơi, thói cờ bạc, say sưa, hút xách, trộm cắp giảm bớt rất nhiều.

Đó là những kết quả đầu. Tuy vậy kết quả như thế chưa đủ. Còn thiếu nhiều lắm. Mỗi đồng bào, bất kỳ già trẻ, gái trai, giàu nghèo, cần phải cố gắng, làm cho đời sống mới lan khắp cả nước. Lúc đó mới có thể nói rằng: Chúng ta đã thực hành đời sống mới.

VI

HỎI: Đời sống mới có mấy thứ?

ĐÁP: Nói chung, thì đời sống mới có thể chia làm hai thứ. Một là đời sống mới riêng, từng người. Hai là đời sống mới chung, từng nhóm người, như các bộ đội, các nhà máy, các trường học, các công sở, v.v..

Mỗi người, mỗi đoàn thể lại phải theo công việc, nghề nghiệp của mình, mà làm đời sống mới cho hợp với hoàn cảnh. Nhưng bất kỳ người nào, đoàn thể nào, cũng không ngoài năm việc là: ăn, mặc, ở, đi, làm.

Thí dụ: Một em nhi đồng, khi ở nhà thì siêng giúp đỡ cha mẹ, anh em, ăn ở sạch sẽ, không gặp đâu nằm đó, không gặp gì ăn nấy, không ỉa bậy, đái bậy.

Lúc đến trường, thì siêng học, giữ kỷ luật, biết tiết kiệm giấy bút, yêu anh em.

Lúc ra đường thì biết giúp đỡ gia đình các chiến sĩ, an ủi đồng bào tản cư, biết giữ bí mật, biết chú ý những kẻ lạ mặt, đề phòng Việt gian.

Những việc đó không có gì là khó, em bé nào cũng có thể làm. Mà đó tức là đời sống mới của các em nhi đồng.

VII

HỎI: Trẻ em như thế còn người lớn thì sao?

ĐÁP: Lúc này đang kháng chiến, cái gì cũng hiếm. Kháng chiến thắng lợi rồi, thì phải kiến thiết. Lúc kháng chiến cũng như khi kiến quốc, dân ta cần phải tiết kiệm, những cái gì không cần thiết làm thì phải bớt đi, bỏ đi, mới có thể tự cấp, tự túc. Thí dụ: Đàn ông không có cổ cồn, ca vát cũng không hại gì. Đàn bà không có son phấn, xuyến vòng cũng vẫn sống được. Vậy thì những thứ đó và các thứ xa xỉ khác ta phải bỏ đi.

Lại thí dụ: Phụ nữ ta mặc rất dài. Đi, chạy hoặc làm việc đã khó, lại tốn nhiều vải. Hai cái áo dài có thể làm thành ba cái áo vắn. Nước ta cả già lẫn trẻ có 10 triệu phụ nữ. Tính đổ đồng cần đến 25 triệu thước vải may áo. Theo thời giá, 25 triệu thước vải đồng lầm lúc này cũng đến 1.000 triệu đồng. Nếu phụ nữ ta không ham mặc áo dài như bây giờ thì tự mình đi đứng làm việc đã tiện, lại sẻn được 200 triệu đồng để giúp việc kiến quốc. Vì vậy, phụ nữ ta bỏ cách ăn mặc lượt thượt, tức là làm đời sống mới.

Việc nói trên chẳng khó gì. Phụ nữ ai cũng làm được. Mà đó tức là một việc trong đời sống mới của phụ nữ.

VIII

HỎI: Đời sống mới với việc tăng gia sản xuất, quan hệ với nhau thế nào?

ĐÁP: Việc tăng gia sản xuất cũng như mọi việc khác, đều rất quan hệ với đời sống mới.

Tăng gia sản xuất tức là một bộ phận trong đời sống mới. Có tinh thần đời sống mới, thì tăng gia sản xuất mới chóng thành công. Mà tăng gia sản xuất có thành công, thì đời sống mới dễ thực hiện.

Muốn tăng gia sản xuất, mọi người phải *Cần,* phải *Kiệm. Không Cần,* thì phí thời giờ nhiều mà sản xuất được ít. *Không Kiệm* thì làm được bao nhiêu, dùng hết bấy nhiêu, rút cục cũng như sản xuất ít. Tăng gia sản xuất ích riêng cho mình mà cũng ích chung cho cả nước. Nếu không có tinh thần *Liêm* và *Chính*, nếu tham lam ích kỷ, thì không thể phát đạt việc tăng gia sản xuất. Vì vậy, tăng gia sản xuất và đời sống mới phải đi đôi với nhau, không thể lìa nhau.

IX

HỎI: Riêng một người mà nói, thì đời sống mới là thế nào?

ĐÁP: Do nhiều người nhóm lại mà thành làng. Do nhiều làng

nhóm lại mà thành nước. Nếu người này cũng xấu, người kia cũng xấu, thì thành làng xấu, nước hèn. Nếu mỗi người đều tốt, thì thành làng tốt, nước mạnh. Người là gốc của làng nước. Nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới, thì dân tộc nhất định sẽ phú cường.

Bây giờ lấy một người *chung* mà nói, nghĩa là một người quốc dân Việt Nam, không kỳ giàu hay nghèo, già hay trẻ, gái hay trai, thì đời sống mới đại khái gồm mấy điểm sau này:

Về *tinh thần*, một là sốt sắng yêu Tổ quốc. Việc gì lợi cho nước, phải ra sức làm. Việc gì hại đến nước, phải hết sức tránh.

Hai là *sẵn lòng công ích*. Bất kỳ việc to việc nhỏ, có ích chung thì phải hăng hái làm. Thí dụ: Thấy một ngành gai nằm giữa đường, ta lấy vất đi, cho người khác khỏi dẫm phải. Thế cũng là công ích. Hy sinh tài sản giúp kháng chiến, đồng bào tản cư, di cư, cũng là công ích.

Ba là mình hơn người thì chớ kiêu căng.

Người hơn mình, thì chớ nịnh hót.

Thấy của người thì chớ tham lam.

Đối của mình thì chớ bủn xỉn.

Cách *ăn mặc* phải sạch sẽ, giản đơn, chất phác, chớ lượt thượt, xa xỉ, loè loẹt.

Cách *làm việc*, phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì, thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn. Chớ làm dối.

Cách *cư xử*, đối với đồng bào thì nên thành thực, thân ái, sẵn lòng giúp đỡ.

Biết *ham học*. Trước hết là học chữ, học làm tính. Biết chữ, biết tính, thì làm việc gì cũng dễ dàng hơn. Một người không biết chữ, biết tính thì như nửa mù nửa quáng. Biết rồi, ta học thêm.

Ngoài ra, còn biết bao nhiêu điều cần học. Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới có tiến bộ. Càng học càng tiến bộ.

Đó là đời sống mới của một người. Thử hỏi có gì cao xa, khó khăn không? Không có gì là khó. Không cần thông minh tài trí, miễn là mình muốn làm, có chí làm thì nhất định làm được. Ai cũng làm như thế, thì tự nhiên nước Việt Nam ta trở nên một nước mới, một nước văn minh.

X

HỎI: Đời sống mới trong một nhà nên thế nào?

ĐÁP: Mỗi người làm đúng theo đời sống mới thì đời sống mới trong một nhà cũng dễ dàng thôi. Cũng như mỗi viên đá trơn tru vững chắc, thì chỉ cần một ít vôi là đắp thành một bức tường tốt.

Về *tinh thần*, thì phải trên thuận, dưới hoà, không thiên tư, thiên ái. Bỏ thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, dì ghẻ ghét bỏ con chồng.

Về *vật chất,* từ ăn mặc đến việc làm, phải ăn đều, tiêu sòng. Có kế hoạch, có ngăn nắp.

Cưới hỏi, giỗ Tết nên giản đơn, tiết kiệm.

Trong nhà ngoài vườn, luôn luôn sạch sẽ gọn gàng.

Đối với xóm giềng, phải thân mật và sẵn lòng giúp đỡ. Đối với việc làng việc nước, phải hăng hái làm gương.

Người trong nhà ai cũng biết chữ.

Luôn luôn cố gắng, làm cho nhà mình thành một nhà kiểu mẫu trong làng.

Đời sống mới trong nhà, đại khái là như thế. Đó cũng không có gì là khó, không cần tốn tiền, tốn công. Có chí làm là làm được. Mà một nhà như thế, nhất định phải phát đạt.

XI

HỎI: Đời sống mới trong một làng nên thế nào?

ĐÁP: Trong một làng, *nhà* thì có nhà giàu, nhà vừa, nhà

nghèo. *Người* thì có người tốt, người vừa, người kém. *Học* thì có kẻ thông, kẻ vừa, kẻ dốt. Hai hạng trên phải tìm cách giúp đỡ, cảm hoá hạng thứ ba.

Công việc làm ăn thì có nghề làm ruộng, nghề thủ công và nghề buôn bán. Phải tìm cách giúp đỡ lẫn nhau. Tốt nhất là tổ chức hợp tác xã, thì nghề nào cũng dễ tăng gia sản xuất. Vì nhiều người đông sức, thì tốn thì giờ ít, mà kết quả nhanh hơn, nhiều hơn.

Về *văn hoá,* phải làm cho cả làng đều biết chữ, biết đạo đức và trách nhiệm của công dân.

Về *phong tục*, phải cấm hẳn say sưa, cờ bạc, hút xách, bợm bãi, trộm cắp. Phải tìm cách làm cho không có đánh chửi nhau, kiện cáo nhau. Làm cho làng mình thành một làng "phong thuần tục mỹ".

Về *vệ sinh*, đường sá phải sạch sẽ. Ao tắm giặt, giếng nước uống phải phân biệt và săn sóc cẩn thận. Những ao hồ không cần thì lấp đi, cho đỡ muỗi.

Phải có cầu xia chung, hoặc cầu xia riêng từng nhà. Đã khỏi hôi thối, ruồi nhặng, lại có phân tốt.

Trong lúc *kháng chiến*, làng mình có tiểu đội du kích, phải ra sức giúp việc phá hoại để ngăn địch. Phải cẩn thận đề phòng Việt gian, giúp đỡ bộ đội, giúp đỡ đồng bào tản cư, di cư.

Phải tổ chức những hội quần chúng, những hội Cứu quốc[16], hội Liên hiệp quốc dân[17].

Nói tóm lại, về tổ chức, về sản xuất, về vệ sinh, về văn hoá, về kháng chiến, việc gì làng mình cũng có thể làm kiểu mẫu cho các làng xung quanh.

Muốn như thế, một cách tốt nhất là tổ chức *thi đua*. Người này thi đua với người khác. Nhà này thi đua với nhà khác. Làng này thi đua với làng khác. Ai hơn thì được nhân dân kính trọng và Chính phủ khen thưởng. Như vậy, ai cũng hăng hái. Cán bộ của làng phải là người trong sạch, công bình, thạo việc, có thể làm

gương cho dân làng; có thể hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung. Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, dân có quyền lựa chọn những cán bộ như thế.

XII

HỎI: Thế nào là đời sống mới trong một trường học?

ĐÁP: Trong một trường học, các thầy nên thi nhau tìm cách dạy sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh chóng và thiết thực.

Các trò nên đua nhau học. Đồng thời, biết tiết kiệm giấy bút, biết giữ kỷ luật.

Từ tiểu học, trung học, cho đến đại học, là nơi rèn luyện nhi đồng và thanh niên. Óc những người tuổi trẻ trong sạch như một tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ. Vì vậy sự học tập ở trong trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên, và tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà.

Vì vậy, cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ.

Phải dùng những lời lẽ giản đơn, những thí dụ thiết thực mà giải thích: Dân chủ là gì, tự do là gì, thuộc địa là gì. Vì sao ta phải kháng chiến. Họ có thể làm những việc gì để giúp đỡ kháng chiến. Nên giữ bí mật thế nào, đề phòng Việt gian thế nào. Nên giúp đồng bào tản cư thế nào. Nên giúp bình dân học vụ thế nào, v.v..

Cố nhiên, trong lúc dạy, chớ nên làm cho học trò có tư tưởng vị quốc như bọn phát xít, vị quốc nghĩa là chỉ biết yêu trọng nước mình mà khinh ghét nước người. Cũng phải tránh cách nói vu vơ, như có người nói chuyện với các em nhi đồng, mà đem "tân dân chủ" và "cựu dân chủ" ra mà nói. Nói tóm lại: Trong chương trình học, phải trọng về môn tinh thần và đạo đức. Phải tẩy sạch óc kiêu ngạo, tự phụ, mà giáo dục thực dân còn để lại.

Hơn nữa, phải khuyên học trò tham gia việc tăng gia sản xuất. Điều này cũng quan trọng lắm. Một là làm cho họ biết kính trọng sự cần lao. Hai là tập cho họ quen khổ. Ba là cho họ cái chí khí tự thực kỷ lực (làm lấy mà ăn), không ăn bám xã hội. Bốn là có ích cho sức khoẻ của họ. Đại khái đời sống mới của một trường học là như thế.

Lớp này nên thi đua với lớp khác, trường này với trường khác, làm cho học trò thêm hăng hái.

XIII

HỎI: Đời sống mới trong bộ đội nên thế nào?

ĐÁP: Bộ đội là một đoàn thể tổ chức nghiêm ngặt đã sẵn, càng dễ thực hành đời sống mới.

Một là kỷ luật phải cực kỳ nghiêm.

Hai là siêng tập luyện.

Ba là làm cho trong bộ đội ai cũng biết chữ. Trong các bộ đội ta, ít nhất là một phần nửa binh sĩ đã biết chữ. Những người chỉ huy phải tổ chức cho khéo, ngoài những lớp học, giao cho mỗi một người biết chữ phụ trách dạy cho một hay hai người chưa biết, thì trong vài ba tháng, tất cả binh sĩ đều biết chữ.

Bốn là mỗi người binh sĩ phải biết chính trị ít nhiều. Họ đem xương máu ra giữ gìn Tổ quốc, thì chẳng những họ phải hiểu vì sao mà hy sinh, họ lại phải có thể nói cho người khác biết vì sao phải yêu nước.

Năm là bộ đội cũng phải tăng gia sản xuất. Cố nhiên những bộ đội ở trước mặt trận, phải luôn luôn lo việc đánh giặc, không có thì giờ đâu mà làm việc khác. Song những bộ đội ở hậu phương thì cần làm, và quyết làm được. Tùy theo hoàn cảnh mỗi bộ đội, hoặc làm vườn, nuôi lợn, hoặc làm giúp dân. Có lúc bộ đội chia phiên nhau, lớp đánh giặc, lớp làm ruộng làm vườn, để tự cấp tự túc, không phiền đến dân cả mọi việc.

Sáu là tiết kiệm. Tiết kiệm thuốc đạn, bắn cho đúng, không bắn phí đạn. Nhờ thế mà bớt được nguyên liệu, bớt được công khó rèn đúc, công khó vận tải, đem tài liệu và công phu đó làm việc khác.

Tiết kiệm lương thực và vải vóc, chớ nghĩ rằng cơm ăn áo mặc đã có Chính phủ lo, đã có đồng bào giúp, thì ta không cần tiết kiệm. Bộ đội có hàng mấy vạn người. Nếu mỗi người tiết kiệm một chút, sản xuất một chút, góp lại sẽ thành một số rất to.

Bảy là vệ sinh. Bộ đội đông người ăn chung, ở chung, nếu có bệnh càng dễ lây cho nhau. Cho nên càng phải rất chú ý việc vệ sinh.

Tám là ăn ở cho được dân tin, dân phục, dân yêu. Hay giúp đỡ dân, giữ đúng kỷ luật thì được như thế.

Chín là đánh được nhiều giặc, lấy được nhiều súng.

Bộ đội này thi đua với bộ đội khác làm đời sống mới.

XIV

HỎI: Đời sống mới trong các công sở nên thế nào?

ĐÁP: Từ Chủ tịch Chính phủ cho đến người chạy giấy, người quét dọn trong một cơ quan nhỏ, đều là những người ăn lương của dân, làm việc cho dân, phải được dân tin cậy. Vì vậy, những người làm trong các công sở càng phải làm gương đời sống mới cho dân bắt chước.

Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

1. *Cần* - Làm việc phải đến đúng giờ, chớ đến trễ, về sớm. Làm cho chóng, cho chu đáo. Việc ngày nào, nên làm xong ngày ấy, chớ để chờ ngày mai. Phải nhớ rằng: Dân đã lấy tiền mồ hôi nước mắt để trả lương cho ta trong những thì giờ đó. Ai lười biếng tức là lừa gạt dân.

2. *Kiệm* - Giấy bút, vật liệu, đều tốn tiền của Chính phủ, tức là

của dân; ta cần phải tiết kiệm. Nếu một miếng giấy nhỏ đủ viết, thì chớ dùng một tờ to. Một cái phong bì có thể dùng hai ba lần. Mỗi ngày, công sở cả nước dùng hàng mấy vạn tờ giấy và phong bì. Nơi nào cũng tiết kiệm một chút, thì trong một năm đỡ được hàng vạn tấn giấy, tức là hàng triệu đồng bạc. Các vật liệu khác cũng vậy. Nhờ các công sở tiết kiệm, mà lợi cho dân rất nhiều.

3. *Liêm* - Những người ở các công sở, từ làng cho đến Chính phủ trung ương, đều dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc khoét đục nhân dân. Đến khi lộ ra, bị phạt, thì mất hết cả danh giá, mà của phi nghĩa đó cũng không được hưởng. Vì vậy, những người trong công sở phải lấy chữ *Liêm* làm đầu.

4. *Chính* - Mình là người làm việc công, phải có công tâm, công đức. Chớ đem của công dùng vào việc tư. Chớ đem người tư làm việc công. Việc gì cũng phải công bình, chính trực, không nên vì tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán. Mình có quyền dùng người thì phải dùng những người có tài năng, làm được việc. Chớ vì bà con bầu bạn, mà kéo vào chức nọ chức kia. Chớ vì sợ mất địa vị mà dìm những kẻ có tài năng hơn mình. Phải trung thành với Chính phủ, với đồng bào. Chớ lên mặt làm quan cách mệnh.

XV

HỎI: Trong một xưởng máy có thể làm đời sống mới không?

ĐÁP: Có lắm chứ! Trong một xưởng máy, một bên là *chủ*, một bên là *thợ*. Từ trước đến nay, chủ bao giờ cũng muốn lời nhiều, mà trả công ít. Thợ thì muốn làm việc ít mà được tiền công nhiều. Vì thế sinh xích mích, không lợi cho cả hai bên.

Nếu làm theo đời sống mới thì lợi cho cả chủ lẫn thợ.

Chủ phải hiểu rằng: nếu công nhân đủ ăn, đủ mặc, thì họ mới đủ sức; đủ sức thì làm được việc. Một con ngựa ăn no mới chạy nhanh. Một cái máy đủ dầu mỡ mới quay đều. Người ta cũng thế.

Nếu công nhân biết rằng: Họ chẳng những làm lợi cho chủ, mà họ cũng có một phần lợi, thì họ sẽ hăng hái làm.

Vì vậy, chủ muốn được việc, thì đối với lương bổng, nhà ở, vệ sinh và cách đối đãi công nhân, cần phải rộng rãi tử tế.

Lại nên có những lớp học cho thợ, và con thợ. Thợ học cho tinh xảo hơn. Con thợ học sẽ dễ thế cho những người thợ già về hưu.

Nên mở hợp tác xã cho công nhân mua các thứ cần dùng được rẻ hơn. Phí tổn làm những việc đó, không mất mát đi đâu. Thợ vui vẻ làm việc thì chủ sẽ lợi gấp 5 gấp 10 số phí tổn đó.

Một khi chủ đã cư xử như thế, thì thợ phải cố gắng làm. Làm nhanh hơn, khéo hơn. Tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm vật liệu. Vì lợi cho chủ tức là lợi cho mình một phần.

Chủ và thợ hợp tác chặt chẽ, thì hai bên đều có lợi. Vì hợp tác chặt chẽ, mới thực hiện được tăng gia sản xuất và tăng gia sản xuất càng có kết quả thì chủ và thợ càng được lợi.

Chủ và thợ đều phải nhớ rằng: tăng gia sản xuất chẳng những lợi riêng cho chủ và thợ, mà còn lợi chung cho nền kinh tế của Tổ quốc, lợi chung cho toàn thể đồng bào. Bởi vậy, các nhà máy cần phải làm theo đời sống mới.

XVI

HỎI: Thực hành đời sống mới dễ hay là khó?

ĐÁP: Nói dễ thì dễ. Nói khó thì khó. Tục ngữ có câu: "Việc đời không gì khó, chỉ sợ chí không bền".

DỄ là vì:

a) Người ta ai cũng muốn sung sướng mạnh khoẻ, ai cũng muốn nhà cửa sạch sẽ, con cái tốt tươi. Mục đích đời sống mới là làm cho mọi người thoả lòng mong muốn đó. Cho nên ai cũng tán thành đời sống mới, không ai phản đối.

b) Đời sống mới lợi nhiều chứ không hại. Lợi cho toàn thể, mà

không hại đến cá nhân. Không có gì cao xa khó khăn, làm thì thấy kết quả ngay trước mắt.

c) Không tốn công, tốn của cũng làm được. Những việc đời sống mới to tát, như đào kênh, đắp đường, tuy có tốn công, tốn của một lần, nhưng về sau sẽ có lợi gấp 100 gấp 1.000 công của mình bỏ ra khi làm.

Vì vậy có quyết tâm thì đời sống mới rất dễ làm.

KHÓ là vì:

a) Việc dễ mấy nhưng không quyết chí bền gan thì cũng không bao giờ làm được. Một hòn núi, ta cố xuyên mãi, lâu ngày xuyên cũng thông. Một cái cành cây khô, ta không chịu khó bẻ, thì không bao giờ bẻ gãy.

b) Thói quen rất khó đổi. Cái tốt mà lạ, người ta có thể cho là xấu. Cái xấu mà quen người ta cho là thường. Một vài thí dụ:

Chồng đánh chửi vợ, cha mẹ đánh chửi con, là điều rất dã man. Nhưng vì ta quen thấy, nên ta cho là việc thường.

Đàn bà để tóc dài, thường có chấy, dơ bẩn. Nếu có sốt định kỳ thì lại dễ lây, dễ chết. Cái hại đó ai cũng biết. Nếu hớt tóc ngắn thì sạch sẽ gọn gàng. Không sợ dịch sốt. Lợi và hại rất rõ ràng. Nhưng vì thói quen, đàn bà ít người muốn hớt tóc.

c) Ta có tính gặp sao hay vậy. Thà chịu khát chứ không muốn đào giếng. Nói tóm lại là tính lười. Vả lại, bất kỳ việc gì, bước đầu cũng khó. Việc đời sống mới cũng vậy.

XVII

HỎI: Thế thì nên làm thế nào?

ĐÁP: Trước hết, phải tuyên truyền, giải thích và làm gương.

Phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách thi hành đời sống mới thế nào. Nói một lần họ chưa hiểu thì nói nhiều lần.

Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi.

Nói thì phải nói một cách giản đơn, thiết thực với hoàn cảnh mỗi người; nói sao cho người ta nghe rồi làm được ngay. Việc dễ, việc nhỏ làm được rồi, sẽ nói đến việc to, việc khó.

Có người tuyên truyền đời sống mới mà đem nào "khách quan, chủ quan", nào "tích cực, tiêu cực", nào "khoa học hoá" và gì gì hoá. Nghe thì hay thật, nhưng chẳng mấy người hiểu là nói cái gì. Mà người nào hiểu thì có cảm tưởng rằng đời sống mới là một điều cao xa, oanh liệt, khó làm.

Tốt nhất là miệng nói, tay làm, *làm gương* cho người khác bắt chước. Một cái thí dụ:

Mấy trăm năm trước, vài người Hà Lan lấy giống khoai bên Tàu về, khuyên đồng bào họ trồng. Ban đầu chẳng những không ai chịu trồng, mà cũng không ai dám ăn. Mấy người đó tự trồng lấy khoai, rồi nấu lên ăn với nhau. Người xung quanh thấy vậy, mới bắt chước trồng. Chẳng mấy lâu khắp cả nước Hà Lan ai cũng trồng khoai.

Phân hoá học là một thứ phân rất tốt. Nhưng lúc đầu cũng không ai chịu dùng. Sau có vài người dùng, trồng cây lên rất tốt. Lúc bấy giờ thấy kết quả, ai cũng đua nhau dùng.

Đời sống mới cũng cần có những người làm gương, những nhà làm gương, những làng làm gương. Khi trông thấy hiệu quả tốt tươi, thì chắc những nơi khác sẽ hăng hái làm theo. Nếu miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thì ăn trưa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm, mà tự mình thì xa xỉ, lung tung, thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích.

XVIII

HỎI: Có nên bắt buộc người ta làm đời sống mới không?

ĐÁP: Lúc số đông quốc dân chưa hiểu, chưa làm đời sống mới, thì tuyệt đối không nên bắt buộc. Thí dụ: Nếu tôi không muốn ăn thịt, không ai có quyền ép tôi phải ăn.

Đến khi đại đa số đồng bào đã theo đời sống mới, chỉ còn số rất ít không theo, khuyên mãi cũng không được, lúc đó có thể dùng cách cưỡng bức, bắt họ phải theo. Thí dụ: Trong làng nhiều ao, nhiều muỗi, thường có đau ốm. Người làng biết vậy, ai cũng bằng lòng lấp ao của mình. Chỉ một hai người không chịu theo, để người làng vẫn vì muỗi mà đau ốm liên miên. Vì vệ sinh chung làng có quyền buộc một hai người kia phải lấp ao.

Sẵn đây xin nhắc lại vài ba việc sai lầm của những người tuyên truyền đời sống mới, vì *hăng quá* mà làm hỏng việc.

Một làng nọ, các chị em phụ nữ hớt tóc ngắn, mặc áo cụt. Tốt lắm. Nhưng các chị em lại muốn ép cả các bà cụ già cũng làm như mình. Rút cục, các bà cụ phản đối kịch liệt, và phong trào phụ nữ hớt tóc và áo cụt cũng thất bại.

Mấy anh em thanh niên tuyên truyền giảm bớt giỗ Tết. Nhưng đến khi ra chợ, gặp ai mua đồ mã thì giựt lấy đốt hết. Như thế là ngốc. Không biết rằng tuyên truyền thì phải dần dần nói cho người ta hiểu, để người ta vui lòng làm, chứ không có quyền ép người ta. Không biết rằng đơm cúng là một phong tục đã lâu đời, không phải một ngày một bữa mà bỏ được. Không biết rằng người ta đã mất tiền mua, mình giựt đốt đi, thì ai cũng tức giận.

Có nơi tìm mọi cách để khuyên dân học quốc ngữ. Tốt lắm. Nhưng vì hăng quá, phạt tiền hoặc đem mực vẽ miệng những người qua đường không biết chữ. Như thế là "tếu". Làm như vậy, chỉ được người ta oán ghét, chứ không ích gì.

Tuyên truyền đời sống mới cũng như tuyên truyền việc khác, phải hăng hái, bền gan, chịu khó, đồng thời phải cẩn thận, khôn khéo, mềm mỏng.

XIX

HỎI: Đời sống mới có thể thực hành khắp nước không?

ĐÁP: Rất có thể thực hành khắp nước. Trong 80 năm sống

dưới chế độ thực dân Pháp, trong 5 năm sống dưới chế độ phát xít Pháp và Nhật, dân ta bị bóc lột đè nén, chẳng những dân cùng, tài tận, đời sống tiêu điều, mà cả tinh thần tâm lý cũng bị áp chế. Tuy vậy, dân ta còn đủ chí khí quật cường, nổi lên chống Nhật, chống Pháp, tranh lại quyền độc lập, tự do. Nay dân ta đem tinh thần và lực lượng đó mà kháng chiến và kiến quốc, mà làm đời sống mới, thì nhất định thành công.

Vả lại, nước ta người khá đông, đất khá rộng; ruộng khá tốt, của khá nhiều. Đồng bào ta lại có tính chịu khổ, chịu khó, biết việc phải thì vui lòng theo. Thế là những điều kiện để làm đời sống mới đã đủ rồi. Cũng như gạo, nước, củi đều sẵn sàng, chỉ cần nhen lửa thì có cơm ăn.

Nêu cao và thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính tức là nhen lửa cho đời sống mới.

Chúng ta thực hành đời sống mới trong ba năm thì về việc ăn, mặc, ở, đi lại, chúng ta quyết có thể tự cấp, tự túc. Đem tiền của chúng ta tiết kiệm, tích trữ được, mà mua máy móc to tát, để sửa đổi thêm nghề làm ruộng và mở mang công nghệ, thì trong năm, bảy năm, đời sống toàn thể đồng bào ta có thể phong lưu, dồi dào.

Chính phủ đề xướng đời sống mới, ra sức chỉ bảo khuyến khích giúp đỡ cho dân làm, nhà nào, làng nào, vùng nào làm được tốt hơn hết, sẽ được khen thưởng.

Các cơ quan, các bộ đội, các đoàn thể phải hăng hái thi đua nhau mà làm.

Các cán bộ từ làng đến tỉnh và kỳ phải hăng hái tuyên truyền cổ động và định kế hoạch cho thích hợp với địa phương mình. Nhất là phải cố gắng làm kiểu mẫu. Chúng ta đồng tâm mà làm, quyết tâm mà làm thì đời sống mới nhất định thực hiện được. Mong toàn thể đồng bào gắng sức theo đời sống mới, xây dựng một nước Việt Nam mới phú cường.

Ngày 20 tháng 3 năm 1947

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ HOÀNG HỮU NAM

Ngày 20-3-1947

Đường từ tỉnh lỵ Phú Thọ đến Tuyên, ta đang cần, nên phá hay chưa, nên xét lại kỹ.

Hai cái cầu từ Tam Nông đến phà Phú Thọ, nên chuẩn bị, hễ cần thì phá được ngay. Những đường từ Việt Trì lên Phú Thọ cũng chưa thấy phá. Nếu địch đổ bộ ở Việt Trì, thì nó thốc thẳng lên, dễ dàng. Cần phải chú ý ngay.

Thị xã Hưng Hoá, cũng chưa phá. Cần phá ngay. Phố Phú Thọ cũng vậy. Tiếc không được đâu.

Bút tích bức thư lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

LỜI CẢM ƠN ĐỒNG BÀO

Khắp mọi nơi, các đoàn thể, các bộ đội, các hội tôn giáo, các cháu thiếu nhi, đều có gửi thư hứa với tôi:

- Kiên quyết ủng hộ trường kỳ kháng chiến,
- Ra sức thực hành tăng gia sản xuất,
- Hết lòng giúp đỡ đồng bào tản cư,
- Cố gắng phát triển bình dân học vụ.

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn đồng bào và trịnh trọng hứa với đồng bào rằng Chính phủ quyết làm trọn nhiệm vụ kháng chiến cứu quốc, quyết không phụ lòng trông cậy của quốc dân, và quyết tranh lấy quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 21 tháng 3 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.59.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO VỀ CUỘC TRANH LUẬN VỀ VẤN ĐỀ VIỆT NAM TẠI QUỐC HỘI PHÁP[18]

- TRẢ LỜI CÂU HỎI THỨ NHẤT[1)]

Trong cuộc tranh luận đó tiếc rằng nhiều vị đại biểu Pháp không hiểu rõ tình hình Việt Nam mà lại cố ý bịa đặt những điều sai hẳn sự thực, làm cho Nghị viện và nhân dân Pháp thêm bối rối, một vài thí dụ:

1. Dân Việt Nam nổi lên tranh lấy chính quyền, cử ra Chính phủ Dân chủ Cộng hoà, thế mà ông cựu Thủ tướng Pháp Pôn Râynô dám nói rằng Chính phủ Việt Nam do Nhật lập ra.

2. Từ 6-3, đại biểu Pháp ở Việt Nam luôn luôn thi hành những chính sách âm mưu và vũ lực. Họ tiếp tục tấn công và khủng bố Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ. Họ lập ra "nước Nam Kỳ" và chính phủ bù nhìn để chia rẽ dân tộc ta. Họ tự tiện đặt ra những cơ quan thống trị mà họ gọi là cơ quan liên bang. Họ phong toả Hải Phòng, chiếm Hải Phòng và Lạng Sơn. Họ gửi tối hậu thư để uy hiếp Chính phủ và nhân dân Việt Nam. Họ dung túng lính Pháp khiêu khích cả ngày lẫn đêm. Họ cho lính Pháp tàn sát nhân dân Hà Nội ngày 17-12-1946, họ dùng vũ lực đuổi nhân viên Việt Nam khỏi Sở tài chính ngày 18-12, họ gây hấn tại Hà Nội đêm 19-12. Sự

---

1) Chúng tôi chưa sưu tầm được câu hỏi của các nhà báo, dựa vào tư liệu hiện có, chúng tôi đặt tên các tiểu mục này *(BT)*.

thật là rõ ràng như thế mà Chính phủ và nhiều ông nghị Pháp lại đổ lỗi rằng Việt Nam khiêu khích.

3. Từ ngày 19-12, đã mấy lần tôi kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp ngăn trở sự chiến tranh, thí dụ những bức thư gửi ngày 21-12-1946, 23-12, 1-1-1947, 7-1, 10-1, 25-1, 18-2, 5-3, có khi nhờ các lãnh sự ngoại quốc chuyển lời cho Chính phủ Pháp, thế mà Thủ tướng Ramađiê bảo rằng chữ trong bức thư của tôi gửi cho cựu Thủ tướng Lêông Blum là chữ ký giả mạo và từ đó đến nay, Chính phủ Pháp không nhận được thư gì của tôi. Nếu những đại biểu Pháp ở đây có ý dìm những tin tức ấy, không cho Chính phủ Pháp biết, đó là trách nhiệm của họ.

4. Ông bạn lão thành của tôi, Bộ trưởng Mutê nói rằng từ ngày 19-12-1946, không ai thấy tôi hết và người ta không biết tôi còn sống hay không! Nhưng may tôi vẫn còn sống và mạnh khoẻ để chờ gặp bạn lần sau.

- TRẢ LỜI CÂU HỎI THỨ HAI

Các ông nghị và Chính phủ Pháp chỉ bàn đến nửa vấn đề thôi, còn nửa vấn đề phải do dân ta quyết định. Nếu nước Pháp ưng thuận để nước ta thống nhất và độc lập đủ quyền kinh tế, quân sự, ngoại giao như Mỹ đã ưng thuận với Phi Luật Tân, Anh đã ưng thuận với Ấn Độ thì dân ta rất sẵn sàng hợp tác thân thiện trong khối Liên hiệp Pháp. Nếu nước Pháp không ưng thuận như vậy và cứ mong đặt lại chế độ thuộc địa, thì dân ta cương quyết trường kỳ kháng chiến cho đến ngày hoàn toàn thống nhất và độc lập. Dân ta rất muốn hoà bình, nhưng vì vận mệnh của Tổ quốc hiện tại, vận mệnh của con cháu muôn đời nên phải quyết kháng chiến đến cùng.

Tôi muốn nhân dịp này cảm ơn những ông nghị Pháp đã chủ trương hoà bình dàn xếp với ta.

Chính sách đó mới đúng là nhân đạo, mới lợi ích cho hai nước Việt - Pháp, mới gây tình thân thiện giữa hai dân tộc Việt - Pháp,

vì dân tộc Việt Nam rất yêu kính dân tộc Pháp là một dân tộc tôn trọng bác ái, bình đẳng và tự do.

Trả lời ngày 25-3-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.61-62.

ĐIỆN GỬI ÔNG G.NÊRU

Thưa Chủ tịch và các vị đại biểu dự Hội nghị Liên Á,

Ngày khai mạc Hội nghị Liên Á là một ngày vui mừng và là ngày lịch sử cho tất cả dân tộc Á châu, gia đình châu Á của chúng ta, với các huynh trưởng Trung Hoa và Ấn Độ, đã có một nền văn minh cổ kính nhất, có đất đai phì nhiêu nhất, và dân tộc đông nhất thế giới. Đoàn kết, chúng ta sẽ là một trong những người bảo toàn mạnh nhất cho nền hoà bình và dân chủ thế giới.

Thay mặt nhân dân Việt Nam và riêng tôi, tôi xin chúc các ngài thắng lợi rực rỡ. Nhân dân Việt Nam, bộ phận của đại gia đình châu Á, đang tranh đấu giành thống nhất và độc lập. Chúng tôi mong rằng tất cả các nước anh em ở châu Á hết lòng giúp chúng tôi.

Chào thân ái

Ngày 25 tháng 3 năm 1947

Chủ tịch

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.60.

GỬI BÁO *VỆ QUỐC QUÂN*[19]

Vệ quốc quân là quân đội của nhân dân, để bảo vệ đồng bào, giữ gìn Tổ quốc. Báo *Vệ quốc quân* là cốt để nâng cao tinh thần và kỷ luật của bộ đội. Báo *Vệ quốc quân* sẽ luôn luôn nêu 12 điều sau này, và khuyến khích mỗi một chiến sĩ phải theo mệnh lệnh cấp trên:

1. Mỗi việc đều phải theo mệnh lệnh cấp trên.
2. Tuyệt đối không đem của công dùng vào việc tư.
3. Không động đến một cái kim, một sợi chỉ của dân.
4. Khi đến đóng, lúc kéo đi, phải giữ gìn nhà, vườn của dân cho sạch sẽ.
5. Nói năng cử động phải giữ lễ phép, phải kính người già, yêu trẻ con.
6. Mua bán phải công bình.
7. Mượn cái gì phải trả tử tế.
8. Hỏng cái gì phải bồi thường.
9. Phải giúp đỡ dân bất kỳ việc to, việc nhỏ.
10. Trong bộ đội từ trên đến dưới phải đồng cam cộng khổ.
11. Chớ ve gái, say sưa, cờ bạc, hút xách.
12. Phải giúp đỡ gia đình chiến sĩ tại nơi mình đóng, phải giúp đỡ việc tăng gia sản xuất.

Đó là nền tảng thắng lợi trong cuộc kháng chiến kiến quốc. Đó là nhiệm vụ chính của báo *Vệ quốc quân.*

Ngày 27 tháng 3 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.63.

ĐIỆN VĂN GỬI ĐỒNG BÀO MIỀN NAM

Nhân dịp 100 ngày toàn dân kháng chiến, tôi thay mặt đồng bào ngoài này và Chính phủ, gửi lời thân ái chào các tướng sĩ Vệ quốc đoàn, tự vệ, dân quân,

Các anh chị em y tế,

Các anh em công an,

Các đoàn thể và toàn thể đồng bào.

Trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, đồng bào Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ phấn đấu đã lâu, hy sinh đã nhiều. Nhưng càng hy sinh tranh đấu, đồng bào ta càng kiên quyết, càng dẻo dai, càng mạnh mẽ. Sự anh dũng của đồng bào trong đó đã làm gương cho đồng bào toàn quốc noi theo. Chúng ta đồng tâm hiệp lực, không sợ gian nan, kiên quyết tranh đấu đến cùng, thì trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất, độc lập nhất định thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 28 tháng 3 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.64.

THƯ GỬI CHÍNH PHỦ PHÁP, NGHỊ VIỆN PHÁP, NHÂN DÂN PHÁP, CÁC NƯỚC DÂN CHỦ TRÊN THẾ GIỚI

Hơn 80 năm về trước, thực dân Pháp dùng vũ lực chiếm lĩnh nước Việt Nam. Trong 80 năm, thực dân Pháp bắt ép dân Việt Nam uống rượu cồn, hút thuốc phiện và sống dưới ách nô lệ vô cùng thảm khốc.

Trong thời kỳ thế giới đại chiến, thực dân Pháp bán Việt Nam cho Nhật để làm căn cứ địa đánh lại Đồng minh. Đồng thời chúng thẳng tay áp bức một cách dã man dân Việt Nam, vì dân Việt Nam đứng về phe Đồng minh mà kháng Nhật.

Tuy vậy, dân Việt Nam muốn hoà bình, muốn cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Vì lẽ đó Việt Nam đã ký với Pháp Hiệp định ngày 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946, và quyết tâm thi hành đúng những bản ký kết đó.

Chúng tôi chắc nhân dân nước Pháp cũng muốn thực thà thi hành những hiệp định mà Chính phủ Pháp đã ký với Việt Nam.

Song bọn thực dân phản động Pháp cố ý phá hoại hoà bình, cố ý phá hoại những hiệp ước đó. Chúng muốn cướp nước Việt Nam một lần nữa, bắt dân Việt Nam làm nô lệ một lần nữa. Vì vậy ở Nam Bộ, chúng đặt ra "Nam Kỳ quốc" để chia sẻ nước Việt Nam, chúng vẫn tiếp tục tiến công và giết hại nhân dân ở Nam Bộ và Trung Bộ. Nhân lúc hoàn cảnh chính trị ở Pháp chưa ổn định, chúng tiến công vào cả Bắc Bộ. Lạng Sơn, Hải Phòng còn đương ở trong vòng bom

đạn, nhân dân Việt Nam bị giết hơn 3.000, thì thực dân Pháp tại Hà Nội lại thình lình tấn công vào vị trí Việt Nam.

Mặc dầu trước ngày phát sinh chiến tranh, tôi đã nhiều lần kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp. Mặc dầu Chủ tịch Lêông Blum đã biểu thị chính sách thân thiện cộng tác với Việt Nam, nhưng bọn thực dân phản động cứ thực hành chính sách vũ lực của chúng.

Trước bạo lực của thực dân phản động Pháp, chúng tôi cần phải tự vệ. Nhưng đối với nhân dân Pháp, chúng tôi vẫn giữ chính sách cộng tác thật thà.

Chúng tôi chỉ muốn độc lập và thống nhất. Chúng tôi chỉ muốn hoà bình.

Chúng tôi không muốn chiến tranh, nhưng chúng tôi quyết tự vệ đến giọt máu cuối cùng.

Chúng tôi quyết không chịu mất nước làm nô lệ thực dân lần nữa.

Mong Chính phủ, Nghị viện và nhân dân Pháp hiểu cho.

Mong các nước dân chủ trên thế giới hiểu cho.

Tháng 3 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.57-58.

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ HOÀNG HỮU NAM

N.

1. Thơ cụ Khánh, nhận được rồi. Gửi anh N. chuyển cho chú. Không ngờ đến nay chưa chuyển. Có bản khác đây. Cứ cho phát thanh và đăng báo.

2. Trả lời Associated Press cũng ở đây.

3. Bài thơ Hoa kiều, cho đăng báo.

4. Báo phát thanh tiếng Pháp công kích chính sách thực dân, thì nói cho đường hoàng. Chớ công kích cá nhân Ramađiê, Mutê và Bôlae.

5. Khai hội 5 giờ 5-4 không tiện.

a) Đến hôm đó, chiến sự có thể chuyển biến.

b) 5 giờ là lúc dễ lộ bí mật.

c) Khai trong tỉnh lỵ là đại bất tiện, vì sẽ nhiều người biết.

Thế là thời gian và địa điểm đều phải sửa lại. Vậy phải hoãn lại. Phải làm ban đêm và ngoài xa tỉnh lỵ.

6. Có 1 cái sắc lịnh gửi theo đây. Nhờ giao cho Hiến.

7. Trận địch ném bom hôm qua, chỉ là bước đầu kế hoạch đại tấn công mà chúng đã sắp sẵn. *Vậy phải lập tức dời* cơ quan Chính phủ vào chợ Chu hoặc về Thanh La. Nếu chưa đi được cả, thì tài liệu và nhân viên trọng yếu, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Chủ tịch Quốc hội, phải dời đi trước. *Phải dời ngay*, chớ do dự. Chớ quên kinh nghiệm trước. Mà dời thì phải hết sức bí mật.

Chiều 3-4-47

Bút tích bức thư lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ÔNG VŨ ĐÌNH HUỲNH

Chú Huỳnh,

1- Thơ 28-3 nhận được rồi.

Những vấn đề có quan hệ đến các cơ quan, đã gửi cho họ rồi.

2- Cụ Từ có viết thơ nói: Trong 7 người cụ Từ đảm bảo, và tôi đã ra lệnh thả, địa phương mới thả 5 người, còn *2 người còn phải giam.* Và cụ Từ nói: Hình như địa phương nghi ngờ, không muốn cho những người ấy ở với cụ Từ (thơ 19-3-1947).

Một việc giản đơn như thế, mệnh lịnh ra đã lâu, mà đến nay địa phương làm còn lỡ dở chưa xong!

Chú phụ trách nhắc lại, bảo địa phương *thả ngay* 2 người đó, và để họ về ở với cụ Từ. Xong việc rồi, chú điện về báo cáo ngay.

3- Nhiệm vụ của chú ở đó là để cùng với cụ Từ, dàn xếp việc xích mích giữa đồng bào lương giáo, để thực hiện *đoàn kết kháng chiến.*

Vì vậy, chú cần phải khôn khéo và cẩn thận, từ lời nói cho đến việc làm.

Ngày tôi gặp cụ Từ ở Nho Quan, cụ tỏ vẻ rất hoan nghênh và yêu mến chú. Nay vì thái độ chú thế nào, mà cụ Từ nói: Hôm nọ linh mục bí thư của cụ đến thăm chú, thì thấy thái độ chú đổi khác. Theo ý chú, thì ở Kim Sơn có cuộc âm mưu chính trị do cụ Từ và các linh mục đỡ đầu. Và những lời xúc phạm đến danh dự của cụ Từ. Đó là những lời cụ Từ nói.

Bất kỳ thế nào, chú phải lập tức đi gặp cụ Từ, và giải thích rõ ràng, làm cho hết sự hiểu lầm đó, rồi nói với cụ viết thơ cho tôi.

4- Việc phá cầu, cụ Từ đã hứa với tôi: Khi nào cần phải phá, thì cụ Từ sẽ khuyên dân tự động phá. Vậy các anh em không phải lo đến việc đó.

5- Nhờ chú đưa thơ sau đây cho cụ Từ[1)], và gửi lời tôi hỏi thăm cụ Ngô Tử Hạ.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 4 tháng 4 năm 1947

HỒ

Cụ Từ nói: Nghe nói có người tổ chức ban chuyên môn tuyên truyền phản Công giáo, chú điều tra xem hư thực thế nào, báo cáo cho biết.

Bản đánh máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

1) Chúng tôi chưa sưu tầm được bức thư này *(BT)*.

GỬI TOÀN THỂ ĐỒNG BÀO SAU NGÀY CỤ BỘ TRƯỞNG HUỲNH THÚC KHÁNG TẠ THẾ

Hỡi đồng bào yêu quý,

Vị chiến sĩ lão tiền bối Huỳnh Thúc Kháng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Hội trưởng Hội Liên hiệp quốc dân vừa tạ thế.

Trước sự đau xót đó, Chính phủ ta đã ra lệnh làm Quốc tang.

Nhân dịp này, tôi có vài lời báo cáo cùng đồng bào.

Cụ Huỳnh là một người học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao. Vì lòng yêu nước, mà trước đây cụ bị bọn thực dân làm tội, đày ra Côn Đảo. Mười mấy năm trường, gian nan cực khổ. Nhưng lòng son dạ sắt, yêu nước thương nòi của cụ Huỳnh, chẳng những không sờn lại thêm kiên quyết.

Cụ Huỳnh là người mà giàu sang không làm xiêu lòng, nghèo khổ không làm nản chí, oai vũ không làm sờn gan.

Cả đời cụ Huỳnh không cầu danh vị, không cầu lợi lộc, không thèm làm giàu, không thèm làm quan. Cả đời cụ Huỳnh chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập.

Đến ngày nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập, Chính phủ ta mời cụ ra. Tuy đã hơn 71 tuổi, nhưng cụ vẫn hăng hái nhận lời. Cụ nói: "Trong lúc phục hưng dân tộc, xây dựng nước nhà thì bất kỳ già, trẻ, trai, gái, ai cũng phải ra sức phụng sự Tổ quốc".

Nay chẳng may cụ Huỳnh sớm tạ thế, trước khi được thấy kháng chiến thành công.

Cụ Huỳnh tuy tạ thế nhưng cái chí vì nước, vì nòi của cụ vẫn luôn luôn sống mạnh mẽ trong lòng 20 triệu đồng bào chúng ta.

Hỡi đồng bào yêu quý,

Chúng ta thương tiếc cụ Huỳnh vô cùng. Nhưng chúng ta không nên thương tiếc bằng cách than khóc rầu rĩ. Chúng ta thương tiếc cụ bằng cách: càng đoàn kết chặt chẽ, càng hăng hái kháng chiến; bằng cách: theo gương dũng cảm, nối chí quật cường của cụ; bằng cách: hoàn thành sự nghiệp cứu nước, cứu dân mà cụ đã ra sức đeo đuổi suốt đời. Chúng ta phải đồng thanh thề trước tiên linh của cụ Huỳnh rằng:

Đồng bào Việt Nam quyết theo gương kiên quyết của cụ.

Con Rồng cháu Tiên quyết không làm nô lệ.

Tinh thần kháng chiến của cụ Huỳnh sống mãi.

Việt Nam thống nhất và độc lập muôn năm!

Ngày 29 tháng 4 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.66-67.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO VIỆT NAM VỀ HỘI NGHỊ MẠC TƯ KHOA VÀ TÌNH HÌNH NƯỚC PHÁP[1)]

Hỏi: Thưa Chủ tịch, cảm tưởng của Cụ đối với cuộc Hội nghị Mạc Tư Khoa thế nào?

Đáp: Các nước dân chủ nhờ đoàn kết mà đánh tan phát xít, nay đã thắng lợi cũng nên đoàn kết để giữ gìn hoà bình. Mặc dầu cuộc hội nghị đó chưa có kết quả thiết thực, nhưng theo ý tôi, thì mặt trận dân chủ thế giới vẫn luôn luôn lạc quan.

Hỏi: Thưa Chủ tịch, theo ý Cụ, thì kết quả của Hội nghị Liên Á thế nào?

Đáp: Kết quả rất tốt, lần này là lần đầu tiên trong lịch sử, mà đại biểu các dân tộc châu Á gặp mặt nhau, để gây cảm tình hiện tại và mở đường liên lạc tương lai.

Hỏi: Xin hỏi ý kiến Chủ tịch đối với tình hình nước Pháp thế nào?

Đáp: Chính trị, kinh tế, tài chính của Pháp đều gay go. Nhưng dân Pháp là một dân quật cường, tôi chắc họ sẽ cố gắng giải quyết những sự khó khăn đó.

---

1) Ngày 3-5-1947, phóng viên các báo và Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đến thăm mặt trận. Đây là những câu hỏi của các nhà báo và trả lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dịp đó *(BT)*.

Hiện nay khó khăn nhất là vấn đề bánh mì và vấn đề các nước hải ngoại. Theo lời Thủ tướng Ramađiê, thì Pháp không đủ tiền mua lúa mì. Chắc nhân dân Pháp sẽ hỏi: Không có tiền mua lúa để nuôi sống nhân dân Pháp, sao lại có hàng muôn triệu mua bom để giết hại dân Việt Nam và dân Mađagátxca?

Nếu nước Pháp muốn phục hưng và muốn giải quyết mọi vấn đề khó khăn thì không gì bằng cộng tác một cách thật thà và bình đẳng với các dân tộc hải ngoại. Nếu cứ dùng chính sách vũ lực ở hải ngoại, thì hoàn cảnh trong nước Pháp càng ngày càng khó khăn.

Hỏi: Theo tin tức Pháp thì Tổng Liên đoàn lao động Pháp, Hội Phụ nữ Pháp, Hội Pháp - Việt, v.v., yêu cầu phái đại biểu các đoàn thể dân chủ qua nước ta để điều tra và để dàn xếp.

Xin hỏi ý kiến Chủ tịch đối với vấn đề đó thế nào?

Đáp: Nhân dân ta và Chính phủ ta, bao giờ cũng rất hoan nghênh những người Pháp dân chủ. Mặc dầu hoàn cảnh chiến tranh, nếu các đại biểu ấy đến, thì chúng ta sẽ tiếp đãi họ một cách thân ái như anh em, như bạn cũ.

Hỏi: Trước khi cảm ơn Chủ tịch đã cho chúng tôi nhiều thì giờ quý báu, chúng tôi xin phép hỏi thêm một câu: Tinh thần các chiến sĩ ta thế nào?

Đáp: Mặc dầu dầm mưa dãi nắng, khi đói, khi no, bom nổ tứ tung, đạn kêu váng óc, mà tướng sĩ vui vẻ kiên quyết, tinh thần rất cao. Họ rất xứng cái tên: Đội xung phong của dân tộc.

Trả lời ngày 3-5-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.68-69.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA ÔNG RƠNÊ LÉCMITƠ PHÓNG VIÊN BÁO *L'HUMANITÉ*[1)]

Hỏi: Ngài có tin rằng đình chiến là điều có thể thực hiện được?

Trả lời: Hoàn toàn có thể.

Hỏi: Những điều kiện cơ bản cho việc mở lại các cuộc đối thoại là gì?

Trả lời: Sự ghi nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam (Nam Kỳ - Trung Kỳ - Bắc Kỳ) trong khuôn khổ khối Liên hiệp Pháp.

Hỏi: Ngài có đòi hỏi gì về các biện pháp cụ thể để quay lại các cuộc thảo luận không?

Trả lời: Điều đó rất đơn giản. Vị trí của cuộc họp chỉ là vấn đề danh nghĩa.

Hỏi: Liệu những cuộc đàm phán này có bị thất bại không? Chính phủ của Ngài sẽ làm gì?

Trả lời: Chúng tôi sẽ làm cái mà chúng tôi đã và đang làm - đấu tranh cho nền độc lập, thống nhất của đất nước tôi.

Tôi muốn nói thêm rằng nhân dân Việt Nam mong muốn được

---

1) Khoảng trước ngày 10-5-1947, ông Rơnê Lécmitơ (René L'Hermite), phóng viên báo *L'Humanité* gửi câu hỏi phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là trả lời của Người *(BT)*.

hợp tác anh em với nhân dân Pháp. Tôi chắc rằng chính nhân dân Pháp cũng muốn hợp tác anh em với nhân dân Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam mong muốn độc lập, thống nhất trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp và tôi tin nhân dân Pháp sẽ ủng hộ những đề nghị của chúng tôi. Không thể xây dựng một liên hiệp mạnh (Liên hiệp Pháp) với những dân tộc đang bị tàn phá và hủy diệt. Không thể xây dựng một liên hiệp với bom đạn, trên những nghĩa địa. Nhân dân Việt Nam đấu tranh lâu dài nhằm thực hiện nền hòa bình, kiến thiết đất nước và nhân dân Pháp cũng mong muốn một nền hòa bình như thế.

Từ lâu, hai dân tộc chúng ta đã đồng ý với nhau những quan điểm này, vậy thì tại sao cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này lại có thể tiếp diễn.

Trong 4 tháng gần đây, nhà cầm quyền Pháp đã phung phí hơn 12 tỷ phrăng và hơn 5 nghìn lính Pháp đã bỏ mạng cùng với một số lượng khổng lồ tài sản của nước Pháp đã bị tiêu hủy.

Nhưng nghiêm trọng hơn sự hủy diệt về vật chất này là sự mất lòng tin của nhân dân nước ngoài về tính chân thực của khối Liên hiệp Pháp.

Trong cùng một thời gian, gần như tất cả các thành phố và rất nhiều làng mạc ở Việt Nam đã bị phá hủy, đường sắt và đường bộ không thể sử dụng được, hàng nghìn binh lính và hàng vạn dân thường bị giết hại và mối căm thù của nhân dân đối với những người có trách nhiệm trong chính sách thuộc địa của Pháp trở nên sâu sắc hơn bao giờ hết.

Bạn hãy tưởng tượng sẽ tai họa biết nhường nào cho Pháp và Việt Nam nếu như chiến tranh kéo dài 5 hoặc 10 năm và chiến tranh du kích có thể kéo dài vô hạn. Chúng tôi khao khát hòa bình và chúng tôi sẵn sàng hòa bình. Chỉ còn tùy thuộc vào quyết định của Chính phủ Pháp mà thôi.

Nhân dịp này tôi gửi những lời chào anh em với toàn thể nhân dân Pháp, những người mà chúng tôi luôn luôn ngưỡng mộ và tôn trọng.

Báo *Vietnam New Service*,
ngày 10-5-1947.
Tạp chí *Lịch sử quân sự,*
tháng 3-1994.

TRẢ LỜI THƯ CHÚC MỪNG CỦA HỘI NHI ĐỒNG CÔNG GIÁO KHU THƯỢNG MỸ, HUYỆN PHÚ XUYÊN, HÀ ĐÔNG

Bác cảm ơn các cháu. Bác khuyên các cháu:

- Biết giữ kỷ luật.
- Siêng học, siêng làm.
- Yêu Chúa, yêu nước.

Bác hôn các cháu

Ngày 10 tháng 5 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.173.

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO VÀ CHIẾN SĨ CẢ NƯỚC SAU CUỘC HỘI KIẾN VỚI PÔN MUÝT, ĐẠI DIỆN CAO ỦY PHÁP BÔLAE

Cùng toàn thể đồng bào,
Cùng bộ đội, dân quân, tự vệ toàn quốc,

Toàn dân ta kháng chiến đến nay đã 5 tháng.

Đồng bào Nam Bộ kháng chiến đến nay là 20 tháng.

Người Pháp đổ máu đã nhiều. Dân ta hy sinh cũng không ít.

Vì nhân đạo, vì hoà bình, vì muốn giữ cảm tình với dân Pháp, Chính phủ ta đề nghị với Chính phủ Pháp, căn cứ nguyện vọng thống nhất và độc lập của dân ta, tìm cách dàn xếp cuộc chiến tranh.

Song bọn quân phiệt thực dân Pháp, quen thói hung tàn, bất nhân, vô lễ. Chúng khinh miệt quân đội ta và nhân dân ta. Chúng dám đề ra những điều kiện kiêu hãnh ngang ngược. Chúng đòi:

1- Ta phải nộp vũ khí cho chúng.

2- Ta phải để cho quân đội Pháp tự do đi khắp nước ta, v.v..

Thế là chúng đòi ta đầu hàng. Chúng đòi bóp cổ Tổ quốc ta. Chúng đòi ta để cho chúng tha hồ đốt làng, cướp của, tàn sát nhân dân, hãm hiếp phụ nữ, phá hoại đền chùa và nhà thờ. Thế là chúng đòi toàn thể đồng bào ta và con cháu ta đời đời quỳ gối, cúi đầu làm nô lệ cho chúng.

Hỡi toàn thể đồng bào,

Hỡi toàn thể bộ đội, dân quân, tự vệ,

Chúng ta quyết không để cha mẹ, vợ con ta cho chúng giết hại, quyết không để chị em, vợ con ta cho chúng hãm hiếp, quyết không để nhà thờ, chùa miếu ta cho chúng đốt phá, quyết không để làng xóm, tài sản đồng bào ta cho chúng cướp bóc.

Chúng ta quyết không chịu làm "vong quốc nô". Vì vậy tôi thay mặt Chính phủ kêu gọi toàn thể đồng bào phải ra sức kháng chiến, giúp đỡ bộ đội đánh giặc.

Tôi ra lệnh cho toàn thể bộ đội, dân quân, tự vệ, phải kiên quyết chiến đấu, xung phong sát địch.

Mỗi quốc dân phải là một chiến sĩ. Mỗi làng phải là một chiến hào. Chúng ta phải kiên quyết hy sinh chiến đấu để đánh tan bọn quân phiệt thực dân, để tranh lấy thống nhất và độc lập.

Hỡi toàn thể đồng bào,

Hỡi toàn thể các chiến sĩ,

Tổ quốc đang kêu gọi chúng ta. Thắng lợi đang chờ đợi chúng ta. Tiến lên! Tiến lên!

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam thống nhất, độc lập muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Viết khoảng cuối tháng 5-1947.
Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh, lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

ĐIỆN GỬI NHÂN DÂN THẾ GIỚI

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc chiến tranh đã phải trả giá bằng biết bao đổ nát và tang tóc, cuộc chiến tranh chỉ được chấm dứt bằng chiến thắng của nền dân chủ đối với chủ nghĩa phát xít, người ta tưởng đã có thể hy vọng vào việc thiết lập một thế giới mới dựa trên phẩm cách và giá trị con người, trên quyền bình đẳng của các dân tộc dù nhỏ hay lớn và quyền tự do của các dân tộc.

Bọn quân phiệt thực dân Pháp đã giày xéo lên những nguyên tắc được long trọng khẳng định trong Hiến chương của Liên hợp quốc, khi mà chúng, từ tháng Chín năm 1945, đã gieo rắc sự chết chóc và đổ nát trên lãnh thổ Việt Nam, với ý đồ một lần nữa bắt một dân tộc yêu chuộng hoà bình, một dân tộc khao khát sống theo lý tưởng dân chủ trong sự tự do và tôn trọng quyền của các quốc gia khác, phải làm nô lệ.

Dân tộc Việt Nam, một dân tộc đã trải qua hàng ngàn năm lịch sử, đã nhiều lần đứng dậy trút bỏ ách áp bức, đã quyết tâm hy sinh tất cả để bảo vệ nền độc lập và thống nhất dân tộc. Từ hơn 20 tháng nay, dân tộc này đang tiến hành một cuộc chiến đấu quyết liệt chống lại những kẻ xâm lược.

Tuy nhiên, để bày tỏ lòng yêu chuộng hoà bình, điều kiện không thể thiếu để kiến thiết lại một thế giới đang bị rung chuyển dữ dội bởi hai cuộc chiến tranh chỉ trong thời gian khoảng một thế hệ, Chính phủ Việt Nam mới đây, trong một bức điện gửi

Chính phủ Pháp, đã đưa ra những đề nghị ngừng chiến với mục đích giải quyết xung đột một cách hoà bình.

Đáp lại bức điện này, bọn quân phiệt thực dân Pháp đã đòi chúng tôi phải giao nộp khí giới và cho phép quân đội Pháp tự do đi lại trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Bọn xâm lược hiểu rõ rằng không bao giờ chúng tôi chấp nhận những điều kiện như vậy. Chúng đã phát động chiến tranh trên đất nước chúng tôi, vậy nên chúng muốn tiếp tục cuộc chiến để còn tiếp tục công việc cướp bóc, ức hiếp, đốt phá và tàn sát, và với hy vọng viển vông và tội lỗi là lập lại sự thống trị của chúng trên đất nước chúng tôi.

Chiến tranh đang tiếp diễn. Nhân dân Việt Nam hơn bao giờ hết, kiên quyết bảo vệ nền tự do và cuộc sống của mình.

Với sức mạnh chính nghĩa của sự nghiệp dân tộc và tin vào thiện cảm của tất cả các dân tộc trên thế giới, dân tộc Việt Nam tin tưởng vào thắng lợi của mình, góp một phần vào cuộc đấu tranh chung vì chiến thắng của công lý và dân chủ và vì sự củng cố an ninh quốc tế.

Việt Nam độc lập muôn năm!

Tình đoàn kết của các dân tộc tự do trên thế giới muôn năm!

Dân chủ thế giới muôn năm!

Tháng 5 năm 1947

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI NHÂN DÂN PHÁP SAU CUỘC HỘI KIẾN VỚI PÔN MUÝT, ĐẠI DIỆN CAO UỶ PHÁP BÔLAE

Hỡi nhân dân Pháp!

Từ 20 tháng nay, thực dân Pháp đã xô đẩy dân tộc Việt Nam vào chiến tranh.

Hàng mấy ngàn thanh niên Pháp và Việt hoặc bị thương hoặc tử trận.

Những công cuộc kinh doanh của người Pháp tiêu tan. Nhiều thành phố và hàng trăm làng mạc Việt Nam bị quân Pháp thiêu huỷ. Hàng vạn thường dân Việt Nam bị quân Pháp tàn sát. Đất nước chúng tôi tan hoang và đẫm máu.

Chúng tôi bao giờ cũng chuộng hoà bình, vì vậy cho nên ngày 25-4 vừa rồi chúng tôi đề nghị với Chính phủ Pháp hãy đình chỉ ngay cuộc lưu huyết và mở cuộc điều đình để giải quyết bằng những phương sách ôn hoà sự xung đột Việt - Pháp.

Nhưng bọn quân phiệt thực dân đã đưa ra những điều kiện chính sau này để buộc chúng tôi:

1. Họ đòi chúng tôi phải nộp hết vũ khí cho họ.

2. Họ đòi quyền tự do đi lại cho quân lính họ ở khắp nơi trên đất nước Việt Nam.

3. Họ đòi trả lại cho họ tất cả những người lính Pháp giác ngộ và chống thực dân đã không chịu tham gia vào cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này. Thế là bọn quân phiệt thực dân bị mù

mắt trước một vài thắng lợi không có tương lai và chỉ có bề ngoài không có thực sự, đã cố ý đưa ra những điều kiện vô lý và nhục nhã để cho hai dân tộc ta không thể thân thiện với nhau được, để cho họ tiếp tục việc hãm hiếp, cướp bóc, đốt phá, giết người. Họ muốn tiếp tục chiến tranh.

Hỡi nhân dân Pháp!

Các bạn là những người đã chiến đấu oanh liệt để bảo vệ Tổ quốc, các bạn hãy đứng vào địa vị chúng tôi, các bạn có thể nào chịu đựng những điều kiện như thế không?

Các bạn có tin rằng như thế sẽ là thực hiện được sự cộng tác Việt - Pháp không? Các bạn có tin rằng như thế sẽ thực hiện được khối Liên hiệp Pháp không? Chiến tranh sẽ tiếp tục. Máu người Pháp và người Việt sẽ đổ thêm nữa, khối Liên hiệp Pháp sẽ bị tiêu tan, tất cả những điều đó, bọn quân phiệt thực dân phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Chúng tôi muốn hoà bình. Chúng tôi muốn nước chúng tôi độc lập và thống nhất trong Liên hiệp Pháp.

Bọn quân phiệt thực dân đã bắt buộc chúng tôi phải tiếp tục chiến đấu, chúng tôi sẽ chiến đấu đến cùng, chúng tôi lấy câu châm ngôn hiên ngang của các bạn làm châm ngôn của chúng tôi:

"Thà chết không làm nô lệ".

Chúng tôi chiến đấu vì công lý. Chúng tôi sẽ tồn tại; chúng tôi sẽ chiến thắng.

Hỡi nhân dân Pháp!

Các bạn hãy giúp chúng tôi cứu lấy tính mạng của bao nhiêu thanh niên Pháp và Việt, cứu lấy tình thân thiện giữa hai dân tộc, và cứu lấy khối Liên hiệp Pháp.

Đả đảo chủ nghĩa quân phiệt thực dân!

Nước Pháp dân chủ muôn năm!

Nước Việt Nam độc lập và thống nhất, liên hiệp với nước Pháp trong khối Liên hiệp Pháp muôn năm!

Ngày 25 tháng 5 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.77-78.

GỬI ANH EM VĂN HOÁ VÀ TRÍ THỨC NAM BỘ

Cùng đồng bào văn hoá và trí thức Nam Bộ,

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn sự ủng hộ của các bạn. Chính phủ cùng toàn thể đồng bào Việt Nam kiên quyết chiến đấu, tranh quyền thống nhất và độc lập cho nước nhà để cho văn hoá cũng như chính trị và kinh tế, tín ngưỡng, đạo đức đều được phát triển tự do. Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà[1)], mà anh em văn hoá và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

Nhân dân ta sẵn lòng thân thiện với nhân dân Pháp, nhưng quyết không chịu làm nô lệ cho thực dân phản động. Anh em văn hoá với trí thức là lớp tiên tri tiên giác[2)], càng phải quyết tâm không chịu làm nô lệ.

Tôi xin gửi anh em lời chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 25 tháng 5 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.76.

---

1) *Phò chính trừ tà:* Giúp người ngay thẳng, chân chính, trừ diệt kẻ gian ác *(BT).*

2) *Tiên tri tiên giác*: Hiểu biết trước *(BT).*

GỬI NAM NỮ CHIẾN SĨ DÂN QUÂN, TỰ VỆ VÀ DU KÍCH TOÀN QUỐC[20]

Tôi thay mặt Chính phủ và toàn thể đồng bào gửi lời khen ngợi các chiến sĩ.

Dân quân, tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận địch nhân hung bạo thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã.

Các chiến sĩ dân quân, tự vệ và du kích ở Nam Bộ, ở Thủ đô, ở miền duyên hải và ở các nơi, đã chứng rõ sự thực đó một cách rất anh hùng. Từ đây về sau, lực lượng ta càng ngày càng vững, kinh nghiệm ta càng ngày càng nhiều thì ta càng tỏ cho địch quân biết, tỏ cho thế giới biết rằng dân quân, tự vệ và du kích Việt Nam là những người ái quốc sắt đá, là những chiến sĩ anh hùng.

Nhưng chúng ta không tự mãn tự túc, không kiêu ngạo, chúng ta phải luôn luôn thực hành mấy điều này:

1. Trong bộ đội phải đồng cam cộng khổ. Phải giữ kỷ luật, phải siêng tập tành, phải giữ bí mật, luôn luôn cẩn thận, lúc có địch cũng trấn tĩnh như không địch, lúc xa địch cũng nghiêm ngặt như gần địch;

2. Đối với dân - phải bảo vệ dân, phải giúp đỡ dân, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu;

3. Đối với công việc - phải lập làng kháng chiến khắp nơi, phải luôn tích cực hành động;

4. Đối với địch - phải kiên quyết, dũng cảm. Phải có kế hoạch, mưu trí, phải hữu tiến vô thoái, phải thi đua nhau trong việc sát giặc, cướp súng, v.v.. Song đối với tù binh thì phải ưu đãi họ[1)].

Hỡi chiến sĩ yêu quý, tôi nhắc các chiến sĩ kiên quyết làm đúng những điều đó, tôi chắc trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất độc lập chắc chắn sẽ thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 27 tháng 5 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.81-82.

1) Đối đãi tử tế, khoan hồng với tù binh *(BT)*.

TRẢ LỜI ÔNG VAXIĐÉP RAO, THÔNG TÍN VIÊN HÃNG *ROITƠ*[1)]

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết sau 5 tháng tranh đấu giành độc lập, về phía Việt Nam đã lợi và đã thiệt những gì về phương diện chính trị cũng như về phương diện quân sự? Xin Chủ tịch cho biết ý kiến về lời tố cáo của những người Pháp nói rằng Việt Nam đã gây ra cuộc xung đột hiện nay?

Trả lời: Về phương diện chính trị, có lợi là nước tôi bây giờ đoàn kết chặt chẽ hơn bao giờ hết.

- Về phương diện quân sự: lợi là chiến tranh du kích đã phát triển khắp trong nước, hại là có hàng ngàn làng bị đốt cháy, hàng vạn thường dân bị tàn sát do bàn tay quân đội Pháp.

- Những lời tố cáo của Pháp hoàn toàn là vu khoát[2)]. Nước Việt Nam tha thiết mong hoà bình để kiến thiết. Chứng cớ là nước Việt Nam đã giải tán Uỷ ban kháng chiến tối cao, cải tổ Chính phủ kháng chiến thành Chính phủ kiến quốc, và bắt đầu thực hiện chương trình kinh tế ba năm, v.v.. Nước Việt Nam không có lợi gì gây chiến tranh để làm cho nhân dân thiệt hại và chịu bao nhiêu

---

1) Vaxiđép Rao (Vasidev Rao): Là thông tín viên Hãng *Roitơ (Reuter),* Hãng thông tin của nước Anh *(BT).*

2) Vu khoát: Nói vu vơ, không đúng sự thật *(BT).*

tang tóc. Ông hãy nhớ lại bài ngụ ngôn của Lã Phụng Tiên[1] "*Con chó sói và con cừu*".

Hỏi: Người ta nói các nhà lãnh tụ Việt Nam có ý muốn cầu hoà với người Pháp, sự thực trong việc đó ra sao? Chủ tịch có biết thái độ của người Pháp đối với những sự cố gắng của Ngài để chấm dứt chiến tranh ra sao không?

Trả lời: Chúng tôi đã nhiều lần kêu gọi hoà bình, nhưng nước Pháp không trả lời. Lần cuối cùng, ngày 25-4-1947, bọn tài phiệt thuộc địa Pháp đặt ra cho chúng tôi nhiều điều kiện nhục nhã và không thể nhận được, như nộp khí giới cho Pháp và để cho quân đội Pháp toàn quyền đi lại trên khắp nước chúng tôi. Như thế chúng tôi bắt buộc phải tiếp tục chiến đấu.

Hỏi: Chủ tịch có muốn Chính phủ Pháp tuyên bố rõ rệt thái độ chính trị đối với Việt Nam, cũng như người Anh đã làm đối với Ấn Độ và Diến Điện, để giúp cho việc trở lại điều đình không?

Trả lời: Nếu Chính phủ Pháp có một chính sách rõ rệt đối với Việt Nam thì có thể làm cho dễ dàng việc trở lại điều đình.

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết những điều kiện hoà bình tối thiểu để có thể giải quyết vấn đề Việt - Pháp bằng chính trị. Ngài có muốn được ngay quyền hoàn toàn kiểm soát quân đội, tài chính, ngoại giao, thuế quan và thương mại? Nếu nhận ở trong khối Liên hiệp Pháp, thì chính sách chính trị của nước Việt Nam sẽ theo

---

1) Lã Phụng Tiên tức La Phôngten (La Fontaine), nhà viết truyện ngụ ngôn nổi tiếng thế giới, người Pháp. Truyện *Con chó sói và con cừu* của ông đại ý: Một chú chó sói làm bẩn dòng suối, chú cừu ra suối uống nước và bị chó sói mắng là làm bẩn dòng suối. Cừu cãi lại và nói chính chó sói là kẻ làm bẩn dòng suối. Chó sói đòi ăn thịt cừu. Hàm ý của truyện này muốn nói với người đời rằng kẻ có sức mạnh luôn ỷ thế chèn ép kẻ yếu hơn *(BT)*.

chính sách của Pháp trong toàn cục hay là nước Việt Nam sẽ tự do tuỳ hoàn cảnh mà theo một chính sách riêng của mình?

Trả lời: Chúng tôi muốn thống nhất và độc lập trong khối Liên hiệp Pháp.

Hỏi: Xin Chủ tịch giải thích quan niệm của Chủ tịch về độc lập và thống nhất của nước Việt Nam.

Thống nhất là có một Chính phủ trung ương cho toàn quốc hay là Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ, mỗi xứ có một chính phủ riêng, sẽ thoả thuận với nhau hợp thành một nước Cộng hoà liên bang? Một xứ nào trong những xứ đó có thể tự do và có quyền lực đứng ngoài khối liên hiệp Việt Nam mà không cần trưng cầu dân ý được không?

Trả lời: Thống nhất nghĩa là một Chính phủ trung ương, một Nghị viện trung ương cho toàn quốc, Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ sẽ có cơ quan hành chính tự trị riêng, do nhân dân mỗi kỳ bầu lên theo chế độ dân chủ và dưới sự kiểm soát của Chính phủ trung ương.

Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào.

Hỏi: Để tạm giải quyết vấn đề ngay bây giờ, Chủ tịch có bằng lòng nhận phương sách sau này: là lập một Chính phủ chung cho Bắc và Trung Kỳ, còn vấn đề Nam Kỳ sẽ giải quyết bằng một cách trưng cầu dân ý?

Trả lời: Trước kia, chúng tôi đã bằng lòng nhận phương sách đó. Ngày nay, chúng tôi không thể nhận được nữa, đồng bào chúng tôi ở Nam Kỳ đã chịu sự hy sinh to lớn để được ở trong Tổ quốc Việt Nam. Chúng tôi không thể phản bội họ được.

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết tại sao lại có cái cảm tưởng chung rằng sở dĩ người Pháp e ngại không muốn điều đình với ông Hồ Chí Minh, là vì điều đình với Ông tức là để cho nước Nga có một chỗ đặt chân ở Việt Nam?

Chủ tịch có nhận rằng vì những sự liên lạc của Ngài với cộng sản mà từ trước tới nay không giải quyết được vấn đề Việt - Pháp

bằng chính trị không? Để làm mất cái cảm tưởng ấy, Ngài có sẵn lòng tuyên bố mở rộng Chính phủ Việt Nam để trong đó có người thay mặt cho tất cả mọi quyền lợi, mọi đảng phái?

Trả lời: Đấy chỉ là một cớ để nói. Nước Nga Xôviết không có trước năm 1917. Nhưng mà nền đô hộ Pháp ở Việt Nam đã có từ trên 80 năm nay. Hồ Chí Minh có thể theo chủ nghĩa Các Mác hay có thể theo đạo Khổng, nhưng Chính phủ Việt Nam vẫn gồm có đại biểu của mọi đảng phái và có cả những người không đảng phái.

Thái độ nước Việt Nam đối với những nước Á châu là một thái độ anh em, đối với ngũ cường[1)] là một thái độ bạn bè.

Hỏi: Đối với tin thành lập một "Mặt trận quốc gia liên hiệp" do Bảo Đại điều khiển, xin Chủ tịch cho biết ý kiến Ngài ra sao? Ngài có định mời các đại biểu mặt trận đó dự một cuộc hội nghị bàn tròn, ngay sau khi ngừng chiến không?

Trả lời: Ông Vĩnh Thụy - một trong những người bạn thân của tôi và là Cố vấn của Chính phủ Việt Nam. Ông đã tuyên thệ trung thành với Hiến pháp, với Chính phủ và với quốc dân. Chúng tôi chỉ biết có "Mặt trận Tổ quốc" và "Mặt trận dân tộc". Chúng tôi không biết các mặt trận giả hiệu của những kẻ đảo ngũ không chiến đấu cho Tổ quốc trong hàng ngũ dân tộc.

Hỏi: Nếu không có hoà bình và không có một sự giải quyết nay mai bằng chính trị thì Ngài dự định tổ chức giai đoạn sắp tới của cuộc kháng chiến ra sao? Nước Việt Nam có đủ quân lực hay du kích Việt Nam có thể vì lòng ái quốc kích thích mà tiếp tục chiến đấu đến thắng lợi không? Ngài có dự tính thay đổi chiến lược, nghĩa là Ngài có dự tính thay cuộc võ trang tranh đấu bằng cuộc tẩy chay người Pháp ở Việt Nam về mặt kinh tế và xã hội để cho họ không thể ở ngụ trì lại đây nữa không? Xin Ngài cho biết ý kiến về

---

1) *Ngũ cường:* 5 nước mạnh, theo quan niệm lúc đó gồm có các nước Liên Xô, Anh, Pháp, Mỹ và Trung Quốc *(BT)*.

chính sách không cộng tác mà không bạo động của đảng Quốc hội Ấn dưới sự lãnh đạo của Thánh Găngđi.

Trả lời: Nếu không hoà bình được, chúng tôi sẽ chiến đấu đến cùng. Toàn dân Việt Nam cương quyết tranh đấu cho thống nhất và độc lập.

Những điều kiện ở Việt Nam và ở Ấn Độ không giống nhau nên những phương tiện tranh đấu cũng không thể giống nhau.

Hỏi: Trong lúc đó, Ngài sẽ làm gì để đưa vấn đề Việt Nam ra trước Liên hợp quốc? Người Pháp vẫn nói rằng vấn đề Việt Nam là một việc trong nhà của Pháp, chứ không phải là một vấn đề quốc tế, xin Ngài cho biết ý kiến.

Trả lời: Chúng tôi sẽ mang vấn đề Việt Nam ra trước Liên hợp quốc[21] khi nào cần đến. Tuy chúng tôi rất có cảm tình với dân Pháp, nhưng nước Việt Nam không phải đày tớ của Pháp, vậy vấn đề Việt Nam không phải là một việc nhà của Pháp.

Hỏi: Ngài có lời gì gửi cho thế giới, cho các nước châu Á và riêng cho Ấn Độ không?

Ngài mong ước các nước láng giềng, nhất là các nước Á châu giúp đỡ những gì?

Trả lời: Chúng tôi muốn gửi thế giới lời này: là ước mong tất cả các người dân chủ trên thế giới đoàn kết với nhau để bảo vệ cho nền dân chủ trong các nước nhỏ cũng như trong các nước lớn. Mong các người làm cho quyền tự quyết của các dân tộc là quyền do các Hiến chương Đại Tây Dương và Cựu Kim Sơn đảm bảo, được tôn trọng.

Còn với Á châu và Ấn Độ, chúng tôi nói:

Số phận của tất cả dân Á châu buộc chặt với nhau. Các anh em Á châu, hãy giúp anh em Việt Nam trong cuộc đấu tranh cho độc lập và thống nhất. Chúng tôi trông cậy vào sức ủng hộ tinh thần và vật chất mà các anh em có thể giúp được.

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết ý kiến về thái độ Anh, Mỹ, Trung Hoa đối với Việt Nam.

Trả lời: Đối với Việt Nam, thái độ Trung Hoa là một thái độ anh em, thái độ Mỹ là một thái độ bè bạn, còn thái độ Anh có lẽ là thái độ trung lập.

Trả lời vào tháng 5-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.70-73.

CÁN BỘ TỐT VÀ CÁN BỘ XOÀNG[1)]

Kháng chiến là một lò đúc cán bộ. Nơi nào mà các cán bộ cấp trên biết lựa chọn và dìu dắt, thì có nhiều cán bộ mới nảy nở và công việc rất phát triển. Trái lại, nơi nào cán bộ cấp trên không biết lựa chọn, dìu dắt, thì vẫn thiếu người mà công việc cứ luộm thuộm.

Kháng chiến lại là một viên đá thử vàng đối với cán bộ.

Đi đến nơi nào có *cán bộ tốt,* thì cảnh tượng tốt bày ngay ra trước mắt:

Đồng bào tản cư đi qua đó, đều được giúp đỡ.

Bộ đội đóng ở đó hoặc đi qua đó, được uý lạo.

Ngày nào cũng thấy dân quân và tự vệ tập tành.

Chiều tối xóm này một lớp bình dân học vụ, xóm kia một lớp bình dân học vụ.

Các đình chùa và nơi đông người qua lại, đều thấy dán đầy những khẩu hiệu kháng chiến.

Canh gác thì cẩn thận.

Nhà nào cũng thực hành tăng gia sản xuất.

Các đoàn thể thường khai hội, đọc báo, giải thích tin tức kháng chiến.

Nói tóm lại: nơi nào có cán bộ tốt, thì cả vùng đó hoạt động như

---

1) Bài viết cho chuyên mục *Công tác thiết thực* của báo *Sự thật (BT).*

một bộ máy. Và cả vùng đó tỏ ra một bầu không khí hăng hái, vui vẻ.

Nơi nào *cán bộ xoàng*, thì vùng đó, như đang ngủ say. Trên giấy thì cái gì cũng có. Nhưng sự thật, thì việc gì cũng uể oải, lúi xùi.

Một thí dụ giản đơn, rõ rệt về cán bộ tốt và cán bộ xoàng:

Xã A và xã B phải phụ trách phá hoại một đoạn đường. Trước ngày đi phá, xã A họp mít tinh, cán bộ giải thích vì sao phải phá. Toàn thể dân chúng hăng hái tán thành. Các cụ già, các chị em phụ nữ, và các em nhi đồng cũng đòi đi phá. Sau đó, toàn xã cử 60 người trai tráng khoẻ mạnh đi xung phong. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký cũng vác cuốc xẻng đi làm. Đến chỗ phá, cán bộ đề nghị chia làm ba tốp, mỗi tốp 20 người đua nhau xem tốp nào phá khéo hơn, mau hơn. Sau vài giờ đồng hồ, các cụ phụ lão, chị em phụ nữ, và các em nhi đồng đưa cơm nước đến. Nhưng tốp nào cũng đòi phá xong mới ăn cơm. Các cụ đi tốp này đến tốp khác nói chuyện, khuyến khích, chị em phụ nữ rót nước cho anh em uống. Các em nhi đồng ca hát.

Ai cũng vui vẻ hăng hái, cố làm hơn tốp kia. Kết quả chỉ bảy tiếng đồng hồ, mà đoạn đường thành một cái hố. Lúc phá xong, cán bộ kiểm điểm lại công tác, đọc thư của Hồ Chủ tịch và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Toàn thể hoan hô. Ăn uống xong, cán bộ đi trước, dân chúng đi sau vui vẻ ra về, vừa đi vừa hát.

Còn xã B thì thế nào?

Không mít tinh, không giải thích. Chủ tịch xã *ra lệnh bắt phá.* Cán bộ nằm ở nhà, không tham gia công việc. Hơn 100 dân đi phá hoại. Ỳ ạch đến hai ngày mới phá xong, mà lại phá không sâu, không khéo bằng đoạn xã A.

KẾT LUẬN: Cán bộ mà lên mặt quan cách mạng thì mọi việc đều lủng củng. Cán bộ mà biết làm cho *dân tin, dân phục, dân yêu,* thì việc gì cũng mỹ mãn.

Những đồng chí cán bộ, phải gắng tiến lên mãi. Những ông cán bộ xoàng, xin mau mau sửa đổi.

A.G.

Báo *Sự thật,* số 77,
từ ngày 1 đến ngày 15-6-1947.

THƯ GỬI TƯỚNG R.XALĂNG

Chủ tịch Chính phủ
gửi Tướng quân Xalăng

Tướng quân thân mến,

Tôi vừa hay tin ngài lại đến đất nước tôi. Năm ngoái (đối với tôi vừa như mới hôm qua, lại vừa như đã cách đây hàng thế kỷ), chúng ta đã cùng nhau du ngoạn nhiều nơi, chúng ta đã cùng nhau nói chuyện nhiều. Chúng ta đã từng nhất trí với nhau về nhiều vấn đề: những con người và sự việc. Nói tóm lại, chúng ta đã là những người bạn tốt.

Nhưng hoàn cảnh ngoài ý muốn đã biến chúng ta thành hai kẻ đối địch. Điều đó thật đáng tiếc!

Tôi khá hiểu ngài để tin rằng, nếu ngài có mặt ở đây, và nếu ngài có đủ quyền lực cần thiết, thì đã có thể tránh được những chuyện đau thương kia. Tôi cũng khá hiểu ngài để tin rằng, trong thâm tâm, ngài không muốn có cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này, nó không giải quyết được gì mà chỉ hủy hoại tình hữu nghị và làm cho sự hợp tác trên tinh thần xây dựng giữa hai nước chúng ta thêm chậm trễ.

Nhưng sự việc đã xảy ra như thế đó! Về phần tôi, bổn phận thiêng liêng của một người dân yêu nước buộc tôi phải chiến đấu vì Tổ quốc và đồng bào mình. Còn về phía ngài, trách

nhiệm quân nhân cũng buộc ngài phải làm những điều mà trái tim ngài không muốn.

Thử hỏi, đánh lại một nước đã đón tiếp mình như anh em thì vinh quang ở chỗ nào? Một nhà chỉ huy đi đánh một dân tộc chỉ muốn sống trong hoà bình thì vinh quang ở đâu? Và đâu là vinh quang của nước Pháp khi đi đánh nước Việt Nam, một quốc gia chỉ có nguyện vọng được thống nhất và độc lập trong khối Liên hiệp Pháp?

Phải chăng Liên hiệp Pháp có thể dựa trên bạo lực và sự hận thù dân tộc? Phải chăng Liên hiệp Pháp có thể tạo thành từ những thành viên què quặt, điêu tàn, tang tóc và đẫm máu? Dứt khoát không thể được! Nếu muốn, Liên hiệp Pháp phải dựa trên tình hữu nghị và sự tin tưởng lẫn nhau.

Nhưng thôi, đó là vấn đề chính trị. Nếu sự việc có đi theo chiều hướng khác thì đó không phải lỗi nơi ngài.

Vì chúng tôi đã buộc phải chiến đấu, thì các ngài hãy tỏ ra là những chiến binh hào hiệp, những đối thủ quân tử, trong khi chờ đợi chúng ta lại trở thành bạn hữu của nhau. Chúng ta đã từng là bạn. Giữa hai chúng ta hiện nay vẫn là bạn bè của nhau. Ngài muốn như vậy chứ?

Vì tình yêu thương con người, lòng nhân đạo và nhân danh tình bạn của chúng ta, tôi yêu cầu ngài nghiêm cấm binh lính Pháp sát hại dân lành, hãm hiếp phụ nữ, đốt phá làng mạc và phá huỷ nhà thờ, đền miếu như họ vẫn làm từ trước tới nay.

Tôi đảm bảo với ngài rằng binh lính và thường dân Pháp ở chỗ chúng tôi được đối xử rất tử tế. Tôi hy vọng người của chúng tôi trong tay các ngài cũng được đối xử như vậy.

Ông đại uý Cácchiê tốt bụng vẫn ở chỗ ngài đấy chứ?

Tôi gửi lời kính thăm bà Xalăng và gửi tới cháu trai lớn và cháu bé của ngài nhiều cái hôn âu yếm.

Tướng quân thân mến, hãy tin tưởng ở những tình cảm tốt đẹp nhất của tôi.

Ngày 10 tháng 6 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

TB. Tôi nhờ ngài chuyển bức thư kèm theo cho ngài Chủ tịch Lêông Blum.

Bản tiếng Pháp in trong sách của Salan: *Fin d'un empire,* Edition Presse de la Cité, Paris, 1971, pp.76-77.
Bản dịch tiếng Việt đăng trên Tạp chí *Lịch sử Đảng,* số 6, 1990, tr.45-46.

THƯ GỬI CHỦ TỊCH LÊÔNG BLUM

Gửi ngài Chủ tịch Lêông Blum,

Thưa Chủ tịch và người anh em thân mến,

Hơn ba tháng nay, chiến tranh đã làm máu đổ trên khắp đất nước tôi. Cuộc chiến tranh này có những nét thật đặc biệt mà tôi muốn chỉ rõ để ngài xem xét.

1. Thông thường, để phát động một cuộc chiến tranh, thì giữa các dân tộc phải có những tư tưởng, mục đích và quyền lợi đối chọi nhau. Nhưng giữa dân tộc Pháp và dân tộc Việt Nam không có những mâu thuẫn như vậy.

- Nhân dân Việt Nam chỉ mong muốn thực hiện những lý tưởng của nhân dân Pháp là Tự do, Bình đẳng, Bác ái.

- Nhân dân Việt Nam mong muốn hợp tác trong tình anh em với nhân dân Pháp, và nhân dân Pháp cũng mong muốn hợp tác với nhân dân Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam muốn thống nhất và độc lập trong Liên hiệp Pháp. Đó là điều mà nhân dân Pháp cũng hoàn toàn tán thành.

Vậy thì *nguyên nhân* của cuộc chiến tranh này là do đâu?

2. Tôi rất đau lòng nhận thấy rằng:

- Cuộc chiến tranh này được phát động ngay sau khi có cuộc bỏ phiếu thông qua Hiến pháp mới của nước Pháp. Bản Hiến pháp này đã trịnh trọng tuyên bố rằng nước Pháp lên án chủ nghĩa đế quốc và lên án việc sử dụng bạo lực chống lại dân tộc khác.

- Cuộc chiến tranh đã xảy ra và tiếp diễn bởi một Chính phủ

Xã hội và Đảng Xã hội Pháp đã nhất trí bỏ phiếu thông qua ngân sách cho nó.

3. Để tăng cường sức mạnh của mình, nước Pháp muốn lập ra "Liên hiệp Pháp", "một liên hiệp trong đó các dân tộc hiểu biết và quý trọng lẫn nhau", như lời Thủ tướng Ramađiê đã nói.

Nhưng cuộc chiến tranh này, với những vụ tàn sát, cướp bóc, hãm hiếp, huỷ diệt và đủ các hành động dã man khác chỉ có tác dụng phá huỷ cơ sở của sự hiểu biết và tình tương thân, tương ái mà thôi. Các bạn của chúng ta, ngài Bộ trưởng Ơgien Tômát và bác sĩ Bubiêng, có lẽ đã nói lại với ngài những điều mà họ đã chứng kiến ở Đông Dương. Vậy tôi có thể khỏi phải đau lòng mà nêu lại tất cả những nỗi thống khổ và tàn khốc đã xảy ra trên đất nước tôi từ hai mươi tháng nay.

4. Nhân dân Pháp muốn quyền lợi kinh tế của mình ở Việt Nam được tôn trọng và phát triển. Đó là điều mà nhân dân Việt Nam hoàn toàn đồng ý. Vậy mà kết quả của cuộc chiến tranh từ hai mươi tháng nay ở Nam Bộ và từ năm tháng nay trên toàn cõi Việt Nam lại như thế này đây:

- Hàng chục nghìn thanh niên Pháp và Việt Nam bị giết hại hoặc thương vong.
- Hàng tỷ phrăng đã tiêu phí.
- Nhiều xí nghiệp của Pháp bị sụp đổ.
- "Công việc kinh doanh" của người Pháp trở thành con số không.
- Hàng chục thành phố, hàng nghìn làng mạc, nhiều đoạn đường sắt, đường bộ bị phá huỷ.
- Nếu chiến tranh còn kéo dài một hoặc hai năm nữa, nền kinh tế Pháp ở Đông Dương cũng như nền kinh tế Việt Nam sẽ suy sụp hoàn toàn (nhưng đối với người Việt Nam ít ra cũng vẫn còn giữ lại được mảnh đất và con người). Và ngài biết đấy, chiến tranh du kích có thể kéo dài hết năm này sang năm khác.

5. Vậy làm thế nào để chấm dứt cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này, làm thế nào để lập lại hoà bình?

Tôi cho rằng, chỉ có một chính sách phù hợp là chính sách mà chính ngài đã đề ra trên báo *Dân chúng* (ngày 12-12-1946), một chính sách hữu nghị và tin tưởng lẫn nhau, dựa trên sự thống nhất và độc lập của Việt Nam trong Liên hiệp Pháp.

- Vì lợi ích và tương lai chung của hai dân tộc chúng ta, tôi hy vọng các ngài sẽ cố gắng làm cho chính sách khôn ngoan và hào hiệp đó được thực hiện.

Qua ngài, tôi gửi tới bà Blum những lời chào trân trọng và gửi tới những người bạn tốt của chúng ta là gia đình Brắccơ, Lúcxi và Rôdenphen những tình cảm tốt đẹp nhất. Sau hết, tôi ôm hôn ngài trong tình anh em.

Ngày 10 tháng 6 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

Bản tiếng Pháp in trong sách
của Salan: *Fin d'un empire,*
Edition Presse de la Cité,
Paris, 1971, pp.450-451.
Bản dịch tiếng Việt đăng trên
Tạp chí *Lịch sử Đảng,* số 6,
1990, tr.45-46.

THƯ GỬI CÁC NHÂN VIÊN CƠ QUAN CHÍNH PHỦ

Cùng các nhân viên ở các cơ quan Chính phủ,

Những anh chị em ở tiền phương, đem xương máu giữ gìn Tổ quốc, là chiến sĩ.

Những anh chị em ở hậu phương, đem tài năng giúp việc Chính phủ, cũng là chiến sĩ.

Những chiến sĩ ở tiền phương, ăn gió nằm sương, xung phong hãm trận, chết sống bao giờ không biết, là hy sinh.

Những chiến sĩ ở hậu phương, lên dốc xuống đèo, ăn túng mặc thiếu, ốm khoẻ bao giờ không biết, cũng là hy sinh.

Tuy cách hy sinh khác nhau, nhưng tiền phương và hậu phương đều vì Tổ quốc, vì đồng bào mà hy sinh.

Tôi vẫn biết các bạn đều hăng hái, đều kiên quyết. Nhưng tôi cũng biết rằng: ngày trước, các bạn có một cách sinh hoạt và một cách làm việc khác hẳn với bây giờ. Ngày trước, làm việc có thời giờ nhất định. Ngoài giờ làm, thì có bạn bè và có thú vui giải trí. Sinh hoạt thì yên tĩnh và tương đối phong lưu.

Ngày nay, người ít mà việc nhiều, lúc làm việc xong, thì ngoài tiếng chim kêu vượn hót, ngoài cảnh núi rừng rậm suối sâu, chẳng có thú vui gì khác. Sinh hoạt thì thường thường nay đây mai đó, thường thường thiếu thốn. Dù Chính phủ giúp đỡ, nhưng cũng chỉ đỡ được một chừng nào thôi. Nói tóm lại là: bây giờ ai cũng khó nhọc và cực khổ.

Chúng ta người tuy đông, cơ quan tuy nhiều, song từ trên xuống dưới đều đoàn kết chặt chẽ, đồng cam cộng khổ, như trong một nhà. Vậy tôi xin lấy địa vị là như một người anh, và đem kinh nghiệm của cá nhân khuyên gắng các bạn:

1. Người mà chịu được khổ, thì việc to lớn, khó khăn mấy cũng làm được.

2. Ta đã biết cần phải chịu khổ, thì ta chịu một cách vui vẻ, dần dần ta sẽ không lấy làm khổ.

3. Chúng ta đem tinh thần mà chiến thắng vật chất, chúng ta vì nước, vì dân mà chịu khổ, một cái khổ rất có giá trị, thì vật chất càng khổ tinh thần càng sướng.

4. Chiến sĩ ở tiền phương, đã khổ mà lại luôn luôn ở dưới mưa bom sóng đạn.

So với họ thì ta ở hậu phương chưa khổ mấy.

5. Khổ tận thì cam lai[1]. Khổ nay chỉ là khổ tạm thời, kháng chiến thành công thì sẽ hết khổ.

Trường kỳ kháng chiến là một viên đá thử vàng đối với mỗi một quốc dân, đồng thời là một trường học để rèn luyện cho cán bộ. Vì vậy, chúng ta:

Phải tuyệt đối giữ kỷ luật.

Phải tuyệt đối giữ bí mật.

Đối với đồng sự, phải đoàn kết chặt chẽ, khuyên nhau, giúp nhau.

Đối với dân chúng, phải thân cận, phải giúp đỡ họ mọi việc, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

Chớ bao giờ ngồi không. Lúc rảnh việc, thì nên nghiên cứu các vấn đề, hoặc theo sức mình mà tăng gia sản xuất. Như thế đã bổ ích cho thân thể lại vui cho tinh thần.

Chớ tắm nước lã nhiều quá. Chớ uống nước lã, chớ ăn no quá, chớ ngủ trưa nhiều.

---

1) *Khổ tận cam lai:* Hiểu một cách vắn tắt: Hết đắng cay, ngọt bùi sẽ tới *(BT)*.

Đó là những lời thô thiển, nhưng mà thiết thực. Mong rằng do sự lãnh đạo của các Bộ trưởng và Thứ trưởng, các bạn sẽ làm đúng, để giữ vững và nâng cao tinh thần và lực lượng mọi người, để giúp sức cho cuộc kháng chiến cứu quốc mau đi đến thắng lợi.

Chúc các bạn mạnh khoẻ và gắng sức.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết ngày 16-6-1947.
Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

LỜI KÊU GỌI NHÂN KỶ NIỆM SÁU THÁNG KHÁNG CHIẾN

Cùng quốc dân đồng bào,
Cùng toàn thể chiến sĩ Vệ quốc quân, dân quân, tự vệ,

Thực dân phản động Pháp động viên hải lục không quân hàng chục vạn người. Chúng chi tiêu vào quân phí mỗi ngày hàng chục triệu bạc. Chúng mong dùng lực lượng ào ạt, chiến lược chớp nhoáng, trong vài ba tháng, cướp lấy nước ta. Chúng lại thuê một lũ bù nhìn, mong phá hoại kháng chiến, chia rẽ đồng bào ta. Song âm mưu quân sự và chính trị của chúng đều hoàn toàn thất bại. Kháng chiến ở Nam Bộ đến ngày nay đã gần hai năm. Kháng chiến ở toàn quốc[22] đến hôm nay vừa đúng sáu tháng. Mà sức kháng chiến của ta càng mạnh. Sự thắng lợi của ta càng rõ ràng. Đó là vì sao?

A- Vì kháng chiến của ta là chính nghĩa.

Ta chỉ giữ gìn non sông, đất nước của ta. Chỉ chiến đấu cho quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc.

Còn thực dân phản động Pháp thì mong ăn cướp nước ta, mong bắt dân ta làm nô lệ. Vậy ta là chính nghĩa, địch là tà. Chính nhất định thắng tà.

B- Vì đồng bào ta đại đoàn kết.

Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ,
Chỉ có một chí: Quyết không chịu mất nước,

Chỉ có một mục đích: Quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại.

C- Vì tướng sĩ ta dũng cảm.

Tuy khí giới ta còn kém, kinh nghiệm ta còn ít, nhưng lòng kiên quyết, chí hy sinh của tướng sĩ ta đã lập những chiến công oanh liệt, vẻ vang có thể nói là kinh trời động đất.

D- Vì chiến lược ta đúng.

Địch muốn dùng cách đánh mau, thắng mau. Nếu chiến tranh kéo dài, hao binh tổn tướng, chúng sẽ thất bại.

Vậy ta dùng chiến lược trường kỳ kháng chiến, để phát triển lực lượng, tăng thêm kinh nghiệm. Ta dùng chiến thuật du kích, để làm cho địch hao mòn, cho đến ngày ta sẽ tổng phản công, để quét sạch lũ chúng.

Thế địch như lửa. Thế ta như nước. Nước nhất định thắng lửa.

Hơn nữa trong cuộc trường kỳ kháng chiến, mỗi công dân là một chiến sĩ. Mỗi làng là một chiến hào. Hai mươi triệu đồng bào Việt Nam quyết đánh tan mấy vạn thực dân phản động.

E- Vì ta nhiều bầu bạn.

Chiến tranh xâm lược của thực dân phản động là phi nghĩa. Ai cũng chán ghét. Kháng chiến cứu quốc của ta là chính nghĩa, cho nên được nhiều người bênh vực.

Số đông nhân dân Pháp muốn hoà bình thân thiện với ta.

Nhân dân thuộc địa đồng tình với ta.

Các dân tộc châu Á ủng hộ ta. Dư luận trong thế giới tán thành ta.

Về mặt tinh thần địch đã hoàn toàn thất bại, ta đã hoàn toàn thắng lợi.

Hỡi quốc dân đồng bào!

Hỡi toàn thể các chiến sĩ!

Cuộc trường kỳ kháng chiến còn kinh qua nhiều bước gian nan.

Chúng ta phải hy sinh, chịu khổ và phải gắng sức. Nhưng chúng ta quyết hy sinh chịu khổ và gắng sức 5 năm, 10 năm để phá tan cái xiềng xích nô lệ hơn 80 năm vừa qua, để tranh lấy quyền thống nhất và độc lập cho muôn đời sắp đến. Tôi thay mặt Chính phủ:

Ra lệnh cho toàn thể tướng sĩ, trước đánh đã hăng, từ nay phải đánh hăng hơn, phải thi đua nhau xung phong sát địch.

Kêu gọi toàn thể đồng bào ra sức tăng gia sản xuất, ra sức cất lúa, giữ đê, ra sức ủng hộ bộ đội.

Khuyên các cán bộ chính trị, hành chính và chuyên môn phải cố gắng khắc phục mọi nỗi khó khăn, ra sức sửa chữa các khuyết điểm, gắng làm những người cán bộ kiểu mẫu.

Chúng ta đã đồng tâm nhất trí. Chúng ta nhất định sẽ thắng lợi.

Chúng ta phải mạnh mẽ tiến lên!

Đánh tan thực dân phản động Pháp!

Hai dân tộc Việt - Pháp thân thiện!

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam thống nhất độc lập muôn năm!

Ngày 19 tháng 6 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.91-93.

LỜI KÊU GỌI GỬI NHÂN DÂN THẾ GIỚI

Hỡi nhân dân Pháp!

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp đều chung một lý tưởng: Tự do, Bình đẳng, Bác ái.

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp có một mục đích chung: cộng tác thân thiện và bình đẳng giữa hai dân tộc.

Vận mệnh của nhân dân Việt Nam và vận mệnh của nhân dân Pháp rất quan hệ với nhau. Thế mà bọn thực dân phản động đang hết sức chia rẽ hai dân tộc ta. Chúng quyết tâm hy sinh tiền bạc của nhân dân Pháp và tính mạng thanh niên Pháp để kéo dài cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này.

Chúng tôi rất mong các bạn cùng chúng tôi hành động để ngăn trở bọn thực dân phản động phá hoại cái lý tưởng chung, lợi ích chung, và tình nghĩa của hai dân tộc ta.

Hỡi anh em dân tộc châu Á!

Gần hai năm trường, thực dân Pháp đang giày xéo nhân dân Việt Nam, gần hai năm trường, nhân dân Việt Nam đang hy sinh tranh đấu.

Việt Nam là một bộ phận trong đại gia đình châu Á. Tranh đấu cho tự do, độc lập của Việt Nam tức là tranh đấu cho tự do, độc lập của đại gia đình châu Á. Trước kia, anh em đã đồng tình với chúng tôi. Từ đây mong anh em càng ủng hộ nữa. Với sự đồng tình và ủng hộ của anh em, cuộc kháng chiến cứu quốc của Việt Nam nhất định thắng lợi.

Hỡi các nhân sĩ dân chủ trên thế giới!

Trong cuộc thế giới chiến tranh, các nước đã hy sinh bao nhiêu tiền của, xương máu, để giữ gìn quyền dân chủ và quyền tự quyết của các dân tộc, các nước đã trịnh trọng bảo đảm quyền dân chủ và tự quyết đó trong Hiến chương Đại Tây Dương và Cựu Kim Sơn.

Trong cuộc chiến tranh thế giới, thực dân phản động Pháp hợp tác với phát xít Nhật Bản. Ngày nay chúng gây nên một cuộc chiến tranh tàn khốc để phá hoại quyền dân chủ của Việt Nam. Chúng xem khinh Hiến chương quốc tế như tấm giẻ rách.

Vậy các bạn không thể ngồi nhìn. Mong các bạn lên tiếng ủng hộ hoà bình, ủng hộ chính nghĩa, ủng hộ dân chủ, ủng hộ Việt Nam.

Hai dân tộc Việt - Pháp cộng tác thân thiện trong khối Liên hiệp Pháp!

Các dân tộc châu Á đoàn kết muôn năm!

Thế giới dân chủ thắng lợi muôn năm!

Việt Nam thống nhất và độc lập muôn năm!

Ngày 20 tháng 6 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.94-95.

TRẢ LỜI MỘT NHÀ BÁO NƯỚC NGOÀI

Hỏi: Ngày nay thế giới rất chú ý đến vấn đề Việt Nam, chúng tôi xin Chủ tịch sẵn lòng cho chúng tôi biết ý kiến của Người về những vấn đề như sau:

1. Vì sao có người tin rằng Chính phủ Việt Nam là Chính phủ cộng sản?

2. Vì cuộc nói chuyện đình chiến giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ Pháp vừa rồi không thành công, thì bao giờ chiến tranh sẽ kết liễu?

3. Sau khi chiến tranh kết liễu thì chương trình kiến thiết của Việt Nam sẽ thế nào? Địa vị người trí thức Việt Nam sẽ thế nào?

Trả lời:

1. Tuyên truyền của thực dân phản động Pháp nhất là Đô đốc Đácgiăngliơ, đã lần lượt đặt cho chúng tôi là cộng sản, phát xít, đế quốc, thân Nhật, bài ngoại, v.v.. Điều đó không có gì đáng lạ, vì họ không ưa chúng tôi, song tôi chắc rằng nhân sĩ thế giới không ai tin họ; một là vì Chính phủ Việt Nam gồm đủ các đảng, các phái và các nhân sĩ không đảng phái, hai là chính sách của Việt Nam rất rõ rệt: cốt làm cho nước Việt Nam thống nhất và độc lập, làm cho dân được tự do và khỏi khổ, khỏi dốt.

2. Bao giờ Việt Nam được thật thà thống nhất và độc lập thì chiến tranh sẽ kết liễu.

3. Chương trình kiến thiết của Việt Nam bước đầu tiên là làm cho dân khỏi khổ, khỏi dốt. Muốn như thế thì chúng tôi

phải ra sức tăng gia sản xuất, muốn tăng gia sản xuất rộng rãi và chóng có kết quả, thì chúng tôi cần có tư bản, trí thức và lao động. Dân Việt Nam rất siêng năng làm và chịu khó, cho nên chúng tôi đủ sức lao động.

Việt Nam có nhiều phụ nguyên, chúng tôi rất hoan nghênh tư bản Pháp và tư bản các nước cộng tác thật thà với chúng tôi.

Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế. Chứng thực là trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, những người trí thức Việt Nam đã chung một phần quan trọng. Một số thì trực tiếp tham gia vào công việc kháng chiến, hy sinh cực khổ, chen vai thích cánh với bộ đội nhân dân. Một số thì hăng hái hoạt động giúp đỡ ở ngoài.

Nếu các bạn ngoại quốc muốn biết không khí của người trí thức Việt Nam thì vừa đây có một sự thật rất rõ rệt: Sài Gòn - Chợ Lớn là nơi quân Pháp đang chiếm đóng. Tỏ lòng ái quốc là một sự nguy hiểm cho người Việt Nam. Thế mà hơn 700 người trí thức và thương gia tư bản Việt Nam ở vùng đó vừa bạo dạn ký giấy đòi Chính phủ Pháp phải đàm phán với Chính phủ Việt Nam.

Địa vị những người trí thức ái quốc Việt Nam sẽ là cùng với toàn thể đồng bào, kiến thiết một nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam thống nhất và độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc.

Trả lời ngày 22-6-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.83-84.

ĐIỆN VĂN GỬI BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG DÂN CHỦ VIỆT NAM

Các đồng chí,

Tôi kính gửi lời chúc mừng ngày kỷ niệm thành lập Đảng Dân chủ năm thứ ba.

Trong thế giới dân chủ, trong Việt Nam dân chủ, Đảng Dân chủ có một nhiệm vụ rất quan trọng làm cho dân chủ thắng lợi hoàn toàn.

Vì vậy các đồng chí trong Đảng phải có tinh thần đoàn kết với các đảng phái ái quốc và dân chủ khác. Với những người ái quốc và dân chủ không có đảng phái, phải lấy công tác thực tế về việc cứu quốc và kiến quốc mà thi đua nhau.

Mỗi đồng chí phải là người kiểu mẫu trong sự hy sinh phấn đấu cho Tổ quốc, cho đồng bào.

Như thế Đảng Dân chủ chắc sẽ có một tương lai rất vẻ vang, rực rỡ.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 30 tháng 6 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.96.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO VIỆT NAM VỀ VIỆC GẶP PÔN MUÝT, ĐẠI DIỆN CAO UỶ PHÁP BÔLAE

Hỏi: Xin hỏi ý kiến Cụ đối với những lời Cao uỷ Bôlae tuyên bố vừa đây?

Đáp: a) Cao uỷ Bôlae là một nhà chính trị sáng suốt, chắc ông nhận thấy rằng muốn gây nên sự cộng tác thân thiện Việt - Pháp, thì chỉ có một cách là thừa nhận Việt Nam thống nhất và độc lập thật thà trong khối Liên hiệp Pháp. Vì vậy, ông đã nói: Chế độ thực dân đã chết rồi.

b) Tôi cũng đồng ý kiến với Cao uỷ khi ông nói: Cần phải đình chiến rồi mới có thể bàn bạc một cách bình tĩnh. Chính vì thế, mà từ 25 tháng 4, Chính phủ ta đã đề nghị đình chiến. Giáo sư Pôn Muýt thay mặt Cao uỷ gặp tôi và Hoàng Bộ trưởng[1)] đã đưa những điều kiện mà chúng tôi không thể nhận. Lúc đó ông Muýt nói, và sau đó, tin Pháp nói rằng Chính phủ Pháp sẽ trả lời chính thức. Nhưng đến nay, chúng ta vẫn chưa thấy trả lời. Thế là chúng ta đã nhẫn nại lắm.

c) Cao uỷ lại nói rằng: Ông muốn rằng trong cuộc xung đột này sẽ không có người thắng, kẻ bại. Câu đó tôi cũng đồng ý. Chính trong những lời kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp tôi

---

1) Ông Hoàng Minh Giám, thời gian này là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao *(BT)*.

đã mấy lần nói như thế. Hai điều trên đó đại khái ý kiến hai bên giống nhau.

d) Cao uỷ Bôlae nói thêm muốn dàn xếp sự hoà bình lâu dài với tất cả các đảng phái yêu nước. Thì Chính phủ Việt Nam chẳng những gồm có tất cả các đảng phái mà lại nhiều nhân sĩ không đảng phái yêu nước. Họ đã đồng cam cộng khổ với toàn thể đồng bào. Họ đã cùng toàn thể đồng bào hy sinh đấu tranh. Nếu Cao uỷ Bôlae thật tình muốn nói chuyện với những đảng phái chân chính trong nước thì không phải tìm đi đâu xa.

Hỏi: Thưa Cụ, tin Pháp có đồn rằng Cụ đi Hồng Công gặp ông Cố vấn Vĩnh Thụy, tin ấy có thật không?

Đáp: Thông tin Pháp thường phóng nhiều tin không đúng. Ta không thể cấm họ. Tôi và nhiều anh em trong Chính phủ là bạn quen của Cố vấn Vĩnh Thụy. Cố vấn đi lâu ngày, chúng tôi rất nhớ. Đồng thời cũng mong Cố vấn về để cùng nhau bàn việc nước.

Nhưng đường xa mà lòng gần. Cố vấn Vĩnh Thụy luôn luôn nhớ rằng hành động của người phải hợp với chính sách của Chính phủ và nhân dân. Và Chính phủ cùng nhân dân ta luôn luôn nhớ và tin nơi lòng trung thành mà Cố vấn Vĩnh Thụy đã thề trước bàn thờ Tổ quốc và trước mặt toàn dân.

Trả lời tháng 6-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.87-88.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TRUNG DU VÀ HẠ DU CHỐNG LỤT

Hỡi đồng bào yêu quý,

Mùa lụt đã đến gần. Nếu lụt thì đói. Lụt cũng là một thứ giặc ghê gớm. Người ta thường nói "thuỷ, hoả, đạo, tặc".

Chúng ta phải ra sức ngăn giặc lụt cũng như chống giặc ngoại xâm. Chính phủ đã cố gắng săn sóc đê điều. Như thế cũng chưa đủ. Toàn thể đồng bào phải hăng hái giúp Chính phủ trong công việc hộ đê cũng như đang giúp Chính phủ trong công việc kháng chiến.

Tôi tha thiết kêu gọi đồng bào bất kỳ già trẻ, trai gái, mọi người đều phải coi việc canh đê, phòng lụt là việc thiết thân của mình.

"*Lụt thì lút cả làng,*
Muốn cho khỏi lụt thiếp chàng cùng lo".

Chúng ta phải thực hành câu ca dao đó. Ai cũng phải tham gia công việc sửa đê, canh đê.

Hễ chỗ nào sạt thì phải dồn tất cả lực lượng đến đó mà sửa chữa ngay. Làng này phải giúp làng khác. Vùng này phải giúp vùng khác.

Mỗi nhà lại cần đan thuyền và bắc sàn ngay. Chớ để nước đến chân mới nhảy.

Các bộ đội, dân quân, tự vệ phải cố gắng giúp đồng bào những công việc đó. Các Uỷ ban kháng chiến, Uỷ ban hành chính, các

đoàn thể phải phụ trách tuyên truyền, cổ động, khuyên bảo, nhắc nhủ đồng bào làm những công việc đó.

Các anh em nhân viên Công chánh phải hăng hái chịu khó, thiết thực hợp tác với các cơ quan, các đoàn thể để bày vẽ và kiểm soát những công việc đó. Nơi nào làm những việc đó xong trước hết, chu đáo hơn hết, thì các cơ quan địa phương phải lập tức báo cáo lên, Chính phủ sẽ có khen thưởng.

Chúng ta phải kiên quyết tranh cho được thắng lợi trong việc chống giặc lụt. Thắng lợi sẽ giúp cho ta thắng lợi trong cuộc đánh giặc ngoại xâm. Mong toàn thể đồng bào gắng sức.

Tháng 6 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.85-86.

THƯ GỬI THI SĨ HUYỀN KIÊU[1)]

Gửi thi sĩ Huyền Kiêu,

Tôi đã nhận được bản trường ca của chú với nội dung cổ vũ đồng bào và chiến sĩ ta hăng hái kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn bù nhìn tay sai. Thế là rất tốt.

Tôi mong chú và anh chị em văn nghệ sĩ trong Hội Văn hóa cứu quốc đi sâu hơn nữa vào cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, sáng tác được nhiều tác phẩm phục vụ cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi của nhân dân ta.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết khoảng cuối tháng 5,
đầu tháng 6-1947.
Báo *Giáo dục & thời đại,*
tháng 9-1996.

---

1) Nhân dịp kỷ niệm 19-5-1947, thi sĩ Huyền Kiêu đang công tác tại Hội Cứu quốc chiến khu III sáng tác trường ca "*Hồ Chí Minh, tinh hoa dân tộc*", dài 300 câu, đăng báo *Cứu quốc chiến khu III*. Trước khi gửi đăng báo, tác giả đã gửi bản trường ca lên Việt Bắc kính tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khoảng cuối tháng 5, đầu tháng 6-1947, Người viết thư này gửi thi sĩ *(BT)*.

NGƯỜI TUYÊN TRUYỀN VÀ CÁCH TUYÊN TRUYỀN[1)]

Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho *dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm.* Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại.

Muốn thành công, phải biết *cách tuyên truyền.*

Thí dụ tuyên truyền trường kỳ kháng chiến.

Trước hết*, mình phải hiểu rõ* vì sao phải kháng chiến. Không kháng chiến có hại thế nào. Kháng chiến có lợi thế nào. Vì sao kháng chiến phải trường kỳ. Trong cuộc trường kỳ kháng chiến phải qua những gian nan cực khổ thế nào. Vì sao ta phải gắng chịu những sự gian nan cực khổ ấy. Trong lúc kháng chiến, mỗi một lớp nhân dân phải làm những công việc gì. Vì sao kháng chiến nhất định thắng lợi.

Hai là *phải biết cách nói*. Nói thì phải giản đơn, rõ ràng, thiết thực. Phải có đầu, có đuôi, sao cho ai cũng hiểu được, nhớ được.

Chớ dùng những danh từ lạ, ít người hiểu. Chớ nói ra ngoài đề, chớ lắp đi lắp lại. Chớ nói quá một tiếng đồng hồ, vì nói dài thì người ta chán tai, không thích nghe nữa.

Muốn tránh những khuyết điểm đó, trước khi nói, phải viết một dàn bài rõ ràng, rồi cứ xem đó mà nói.

Ba là phải *có lễ độ*. Thường những anh em thanh niên, đến nói

---

1) Viết cho chuyên mục *Công tác thiết thực* của báo *Sự thật (BT).*

trong một cuộc mít tinh, mở miệng là: "Các đồng chí!". Ba tiếng đó không phải là vô phép, nhưng vì không hợp hoàn cảnh, nên chướng tai. Một hôm, tôi đến dự một cuộc mít tinh, đã thấy một kinh nghiệm như vậy. Một cụ già nói khẽ với tôi:

"Cụ Hồ là Chủ tịch cả nước, lại có tuổi, thế mà Cụ luôn luôn nói: Thưa các cụ, các ngài, v.v.. Đằng này, các cậu thanh niên bằng lứa cháu chúng mình, mà có ý muốn làm thầy chúng mình...".

Đó là một điều nên chú ý.

Người tuyên truyền cần phải chịu khó, chịu khổ, khéo ở, siêng làm. Chớ tưởng rằng: Đi phớt qua địa phương, diễn thuyết một hai giờ đồng hồ mà có kết quả. Đến một địa phương nào, cần phải đi thăm các cụ phụ lão, các người phụ trách, rồi đi thăm các nhà đồng bào để gây cảm tình, và để hiểu biết tình hình địa phương. Đó là một việc cần cho tuyên truyền.

Hai là dân ở đó sinh hoạt thế nào, ta cũng phải sinh hoạt như họ. Nếu dân dậy sớm mà mình ngủ trưa, dân đang làm việc mà mình nằm ngủ lì, thì sẽ bị dân ghét, và ảnh hưởng xấu đến việc tuyên truyền.

Thấy dân làm việc gì, bất kỳ to nhỏ, ta cũng ra tay làm giúp. Đó là cách gây cảm tình tốt nhất, nó sẽ giúp cho việc tuyên truyền kết quả gấp bội.

Thái độ phải mềm mỏng: đối với các cụ già phải cung kính, với anh em, phải khiêm tốn, với phụ nữ, phải nghiêm trang, với nhi đồng, phải thân yêu, với cả mọi người, phải thành khẩn.

Mong anh em đi tuyên truyền làm đúng như thế, thì chắc sẽ thành công to.

A.G.

Báo *Sự thật,* số 79,
từ ngày 26-6 đến ngày 9-7-1947.

THƯ GỬI ÔNG ĐINH CÔNG NIẾT

Ngày 1 tháng 7 năm 1947

Gửi ông Đinh Công Niết,
Chủ tịch châu Lương Sơn,

Tôi thay mặt Chính phủ, gửi lời khen ông đã tận tâm làm việc kháng chiến, và đã kêu gọi đồng bào Lương Sơn hăng hái tham gia kháng chiến.

Mong ông cố gắng hơn nữa, Chính phủ sẽ ghi nhớ công trạng của ông.

Chào thân ái và quyết thắng
Chủ tịch Chính phủ
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH

Bản gốc lưu tại Bảo tàng
Hồ Chí Minh, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ÔNG ĐINH CÔNG PHỦ

Ngày 1 tháng 7 năm 1947

Gửi ông Đinh Công Phủ[1],

Tôi được tin rằng: Đồng bào họ Đinh đã nêu lên cái khẩu hiệu ái quốc và oanh liệt, là:

"Họ Đinh thề không đội trời chung với giặc Pháp".

Tôi lại được tin rằng: Lúc giặc Pháp xâm vào tỉnh Hoà Bình, ông đã tận tâm giúp việc kháng chiến chống giặc.

Vậy tôi thay mặt Chính phủ gửi lời khen ông và đồng bào họ Đinh, và tặng ông một bức ảnh làm kỷ niệm thân ái.

Chào quyết thắng
Chủ tịch Chính phủ
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH

Bản gốc lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

---

1) Ông Đinh Công Phủ là lang đạo vùng Mai Đà, Lương Sơn, Hoà Bình *(BT)*.

THƯ GỬI CỤ ĐINH CÔNG HUY[1)]

Gửi cụ Đinh Công Huy,

Vì công việc kháng chiến, đã hơn nửa năm, tôi không gặp cụ, nhớ lắm. Tôi chắc cụ và quý quyến được mạnh khoẻ luôn luôn.

Nay nhân dịp ông Trần Đăng Ninh, phái viên Bộ Quốc phòng về kinh lý Hoà Bình, tôi gửi thơ này hỏi thăm cụ và quý quyến. Và tôi gửi tặng cụ một bức ảnh, làm kỷ niệm thân ái.

Tôi mong cụ ra sức cổ động thân sĩ, và kêu gọi đồng bào Hoà Bình, hăng hái tham gia kháng chiến, giúp đỡ bộ đội, tăng gia sản xuất, và phát triển bình dân học vụ.

Đến ngày kháng chiến cứu quốc thắng lợi, thống nhất và độc lập thành công, chúng ta sẽ gặp nhau vui vẻ.

Tôi gửi cụ, quý quyến, và tất cả đồng bào vùng đó, đặc biệt là các cụ phụ lão và các cháu nhi đồng, lời chào.

Thân ái và quyết thắng.

Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích bức thư
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) Cụ Đinh Công Huy thời gian này là Phó Chủ tịch, Hội trưởng Hội Liên Việt tỉnh Hòa Bình *(BT)*.

THƯ GỬI ÔNG LÊ NGỌC TIẾN, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG XÃ HỘI VIỆT NAM

Cảm ơn thơ đồng chí gửi cho tôi ngày 22 tháng 6. Theo ý tôi, thì Đảng Xã hội cũng như các đảng ái quốc khác:

Về nội bộ - thì phải ra sức phát triển, làm cho Đảng có lực lượng.

Về đảng viên - mỗi người phải ra sức học tập vừa lý luận và thực hành. Mỗi người phải *tích cực* công tác, phải cố gắng làm gương cho dân chúng. Làm nhiều hơn nói.

Về chính trị - Hiện nay, tất cả các đảng chỉ có một đường chính trị chung: Kiên quyết trường kỳ kháng chiến, để tranh lấy thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Và đối với các đoàn thể khác cùng dân chúng, chỉ có một chính sách là *đại đoàn kết.*

Mong các đồng chí Xã hội làm đúng như thế, thì Đảng nhất định phát triển mau chóng và vững vàng.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 5 tháng 7 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chí Minh Toàn tập,*
xuất bản lần thứ nhất, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1984, t.4, tr. 389.

THƯ GỬI CÁC PHỤ LÃO, CÁC VỊ THÂN HÀO VÀ TOÀN THỂ ĐỒNG BÀO TỈNH PHÚC YÊN

Tôi được báo cáo rằng: Các cụ, các ngài rất sốt sắng giúp Chính phủ, đã có nhiều sáng kiến hay, và đã ra sức kêu gọi đồng bào tham gia kháng chiến. Mà đồng bào toàn tỉnh cũng rất hăng hái hưởng ứng. Cho nên đã có nhiều thành tích tốt.

Tôi thay mặt Chính phủ, cảm ơn các cụ, các ngài và toàn thể đồng bào trong tỉnh.

Đời xưa, nhờ sự kêu gọi của phụ lão, sự cố gắng của thân hào, lòng nhiệt thành của quốc dân, mà tổ tiên ta: Trần Hưng Đạo, Lê Thái Tổ, Nguyễn Quang Trung đã dẹp nạn ngoại xâm, giữ vững đất nước.

Ngày nay, cũng do lòng yêu nước, do sự thân ái đoàn kết, do sự hăng hái hy sinh của các cụ phụ lão, các vị thân hào và toàn thể đồng bào, chúng ta nhất định chiến thắng thực dân phản động Pháp.

Chúng ta kiên quyết noi theo lịch sử vẻ vang của tổ tiên, tranh lại thống nhất và độc lập cho dân tộc và xây dựng nền tự do và hạnh phúc cho con cháu muôn đời.

Công cuộc kháng chiến vẫn nhiều, nào giúp đỡ bộ đội, cứu tế, thương binh, nào tăng gia sản xuất, giúp đỡ đồng bào tản cư, phát triển bình dân học vụ, v.v.. Tôi mong rằng các cụ, các ngài và toàn

thể đồng bào Phúc Yên sẽ cố gắng để làm tròn nhiệm vụ của mình và để làm kiểu mẫu cho đồng bào các tỉnh khác.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 16 tháng 7 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.7.

TRẢ LỜI MỘT NHÀ BÁO NƯỚC NGOÀI

Nhiều câu ngài hỏi thì trước đây các báo ngoại quốc và mới rồi đây Hãng REUTER và một nhà báo ngoại quốc khác đã hỏi tôi và tôi đã trả lời. Nhưng ngài đã có lòng hỏi thì tôi cũng sẵn lòng đáp:

1) Quốc hội Việt Nam là do toàn dân đầu phiếu cử ra. Tất cả đàn ông và đàn bà 18 tuổi trở lên đều có quyền tuyển cử. Cuộc tuyển cử lần đầu ngày 6-1-1946, trung bình là 82 phần trăm cử tri đã tham gia. Lúc đó có đại biểu của báo ngoại quốc đến xem.

Trưởng ban Thường trực Quốc hội là một vị nho học lão thành, trước đã làm quan đến bực đại thần; Phó trưởng ban là một vị linh mục và một vị đảng viên của Đảng Dân chủ.

2) Chính phủ Việt Nam gồm có đại biểu các Đảng Xã hội, Đảng Dân chủ Việt Minh, Việt Nam Cách mệnh đồng minh hội, Quốc dân Đảng và nhiều vị không có đảng phái nào.

Chính sách đối nội của Việt Nam là dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

Chính sách đối ngoại là thân thiện với tất cả các láng giềng Trung Hoa, Ấn Độ, Xiêm La, Cao Mên, Ai Lao, v.v., mà không thù gì với nước nào.

3) Chúng tôi không chủ trương giai cấp tranh đấu vì một lẽ từng lớp tư sản Việt Nam đã bị kinh tế thực dân đè nén không cất đầu lên được, khiến cho kinh tế Việt Nam đã bị tiêu diệt, dân cùng, tài tận. Trái lại chúng tôi chủ trương làm cho tư bản Việt Nam phát triển. Mà chỉ có thống nhất và độc lập thì tư bản Việt Nam mới có thể phát triển.

Đồng thời chúng tôi rất hoan nghênh tư bản Pháp và tư bản các nước khác thật thà cộng tác với chúng tôi. Một là để xây dựng lại Việt Nam sau lúc bị chiến tranh tàn phá, hai là để điều hoà kinh tế thế giới và giữ gìn hoà bình.

4) Quốc kỳ Việt Nam có hai ý nghĩa, mầu đỏ thì quốc kỳ nhiều nước khác đều có không cần phải giải thích. Sao vàng là:

a) Trung Quốc là một nước to lấy mặt trời làm tiêu biểu. Việt Nam là một nước nhỏ lại có quan hệ mật thiết với Trung Quốc đã mấy ngàn năm cho nên lấy ngôi sao làm tiêu biểu.

b) Năm cánh ngôi sao là đại biểu cho sự đoàn kết năm lớp nhân dân Sĩ, Nông, Công, Thương, Binh, nay ra đời trong lúc nhân dân Việt Nam nổi lên chống Nhật và đứng về phe các nước Đồng minh.

5) Hội Liên hiệp quốc dân là do những người lão thành có danh vọng đạo đức như cụ Huỳnh Thúc Kháng, cụ Bùi Bằng Đoàn, v.v., và những người yêu nước không có đảng phái đứng ra tổ chức.

Hội đó đã thực hiện sự đại đoàn kết của toàn dân gồm tất cả các từng lớp đảng phái tôn giáo và dân tộc trong nước Việt Nam. Tinh thần của Hội đó là yêu nước, chương trình là quyết tranh đấu cho Tổ quốc được thống nhất độc lập và dân chủ phú cường.

Có bao nhiêu hội viên tôi chưa rõ. Song lấy những nơi tôi đã biết và suy đoán, có thể nói từ Nam chí Bắc có hàng mười triệu hội viên.

Thí dụ: Chỉ có sáu tỉnh Duyên hải Bắc Bộ, mà chỉ kể phụ nữ mà thôi thì đã có mười hai vạn hội viên.

6) Trí thức Việt Nam đã gánh một phần quan trọng trong cuộc kháng chiến cứu quốc và gánh một phần quan trọng trong công việc kiến quốc. Hiện nay hầu hết nhân viên trong Chính phủ trung ương là người trí thức.

7) Chẳng những Việt Nam mà nước nào cũng có phái phản đối. Nhưng trong lúc Tổ quốc lâm nguy thì tất cả các đảng phái đoàn kết cứu nước. Hiện nay Việt Nam đã thực hiện chính sách đó, song việc mượn tiếng phản đối, mà phản kháng chiến, phản nhân dân, đi theo phe địch như Uông Tinh Vệ ở Trung Hoa, bọn Lavan ở Pháp, thì quốc dân không thể tha thứ, lịch sử không thể khoan dung.

Những người lỡ đi lầm đường mà biết trở về với Tổ quốc thì dân Việt Nam sẵn sàng hoan nghênh.

8) Bao giờ Pháp thật thà thừa nhận Việt Nam độc lập và thống nhất thì chiến tranh sẽ lập tức kết liễu. Chúng tôi sẽ nhờ tư bản và kỹ thuật các nước hữu bang và cả nước Pháp và nhờ sự hăng hái của Việt Nam mà mau chóng kiến thiết lại mặc dầu hiện nay chiến tranh đã đưa đến một sự phá hoại không thể tưởng tượng.

Ngài cũng biết kinh nghiệm các nước nhất là Trung Hoa kháng chiến bằng cách du kích có thể kéo dài tám, chín năm.

9) Tôi không thể bình phẩm Cao uỷ Bôlae vì tôi chưa gặp ông bao giờ và vì chưa thấy ông thực hiện một chính sách gì cụ thể. Tôi chỉ mong rằng ông Bôlae sẽ lấy tư cách một nhà đại chính trị, thực thà thừa nhận Việt Nam độc lập thống nhất để đưa lại sự thân thiện hợp tác cho hai dân tộc Việt - Pháp. Nếu ông ta làm một cách chính đại quang minh thì ông sẽ thành công.

10) Cám ơn ngài. Tôi vẫn mạnh khoẻ mặc dầu tin Pháp đã mấy lần đồn rằng tôi đã chết rồi.

Ngài đã hỏi, tôi xin dẹp sự khiêm tốn lại một bên mà đáp một cách thực thà: Tôi không nhà cửa, không vợ, không con, nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Phụ lão Việt Nam là thân thích của tôi. Phụ nữ Việt Nam là chị em của tôi. Tôi chỉ có một điều ham muốn là làm cho Tổ quốc tôi được độc lập, thống nhất, dân chủ.

Bao giờ đạt được mục đích đó tôi sẽ trở về làm một người công dân du sơn ngoạn thuỷ, đọc sách làm vườn.

Chúc ngài mạnh khoẻ.

Ngày 16 tháng 7 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.8-10.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TRONG NHỮNG VÙNG ĐỊCH TẠM CHIẾM ĐÓNG

Hỡi đồng bào yêu quý,

Đã hơn nửa năm toàn thể quốc dân hy sinh tranh đấu để tranh quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Chính phủ và toàn thể quốc dân luôn luôn thương cho đồng bào, vì biết rằng đồng bào khốn khổ.

Khổ về tinh thần - Vì cũng đầy lòng yêu nước như mọi người nhưng đồng bào chưa được dịp chen vai thích cánh với toàn thể quốc dân trong công việc đánh giặc cứu nước.

Khổ về vật chất - Vì đồng bào luôn luôn bị bọn thực dân phản động giày vò, hành hạ, uy hiếp, ngược đãi, bị chúng áp bức đủ mọi bề như cá nằm trên thớt.

Chính phủ và toàn thể quốc dân không bao giờ quên đồng bào vì đang lúc mọi người đều được tự do dưới chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thì riêng đồng bào bị lâm vào cảnh nô lệ.

Vì những lẽ đó mà Chính phủ, bộ đội và nhân dân ta không quản gian lao khó nhọc, ra sức chiến đấu hy sinh để mau mau giải phóng đồng bào ra khỏi chỗ nước sôi lửa nóng.

Còn về phần các đồng bào trong vùng địch chiếm thì nên như thế nào?

Nên luôn luôn nhớ rằng:

1. Dù địch có thể cướp bóc của cải ta, hành hạ thân thể ta,

nhưng chúng không bao giờ ngăn trở được lòng yêu nước, chí dũng cảm của ta.

2. Địch quyết không đủ người để canh gác tất cả các phố, các làng, các nhà, vậy ta nên tìm đủ mọi cách giúp đỡ quân du kích của ta trong công việc trừ gian sát địch.

3. Chớ tin những lời chia rẽ, những tin nhảm nhí, do bọn địch và bọn Việt gian phao đồn.

4. Phải luôn luôn giữ vững tinh thần, luôn luôn tin tưởng vào lực lượng của Chính phủ, bộ đội và nhân dân ta, luôn chắc rằng thắng lợi cuối cùng sẽ về ta.

Trong lúc viết thư này, một mặt tôi rất đau lòng vì tôi tài hèn đức mọn, chưa đuổi được giặc ngay để đồng bào chịu khổ cực. Song một mặt tôi rất phấn phát, vì tôi chắc rằng trải qua bước cực khổ, thì chúng ta nhất định thành công, cũng như qua khỏi mùa Đông, thì chắc chắn mùa Xuân sẽ đến.

Đồng bào hãy bền chí, ngày giải phóng sẽ đến!

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Thống nhất, độc lập nhất định thành công!

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 16 tháng 7 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.5-6.

THƯ GỬI BAN THƯỜNG TRỰC CỦA BAN TỔ CHỨC "NGÀY THƯƠNG BINH TOÀN QUỐC"[23]

Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa. Của cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta. Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh.

Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt.

Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy.

Trong lúc chống nạn đói kém, đồng bào ta đã từng mỗi tuần nhịn ăn một bữa để giúp các đồng bào bị đói. Bây giờ chống nạn ngoại xâm, tôi chắc đồng bào ta sẽ vui lòng vài ba tháng nhịn ăn một bữa để giúp đỡ chiến sĩ bị thương.

Ngày 27 tháng 7 là một dịp cho đồng bào ta tỏ lòng hiếu nghĩa bác ái, là tỏ ý yêu mến thương binh. Nhưng tôi e trong lúc thi hành, hăng hái thái quá, vậy tôi xin đề nghị:

1) Hôm đó các cụ già thượng thọ, các cháu bé sơ sinh, các bộ đội các mặt trận, những đồng bào đang đau yếu, thì không nên nhịn. Còn các cơ quan, các bộ đội, các trường học, các đoàn thể và toàn thể đồng bào cả nước đều nhịn ăn một bữa.

2) Đó là một việc nghĩa, mọi người tự động làm, tuyệt đối không cưỡng bức.

3) Các làng, huyện, tỉnh, khu phải thiết thực báo cáo kết quả lên Ban thường trực toàn quốc. Nơi nào 100 phần trăm nhân dân tham gia thì Ban thường trực sẽ đăng báo khen. Kết quả cũng phải tính sổ tập trung về Ban thường trực toàn quốc để phân phối cho khắp.

4) Hôm đó tuy các giới, các tổ chức đều hăng hái tham gia, đặc biệt là đoàn thể phụ nữ, thanh niên và nhi đồng cần phải ra sức tuyên truyền, giải thích và giúp việc.

Luôn luôn tin vào lòng nhường cơm, sẻ áo của đồng bào ta, tôi chắc rằng "Ngày thương binh" sẽ có kết quả mỹ mãn.

Tôi xin xung phong gửi một chiếc áo lót lụa của chị em phụ nữ đã biếu tôi, một tháng lương của tôi, một bữa ăn của tôi, và của các nhân viên tại Phủ Chủ tịch, cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127đ.00).

Ngày 17 tháng 7 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.11-12.

THƯ KHEN BÀ BÁ HUY

Thưa bà,

Tôi nhận được báo cáo rằng bà đã hăng hái giúp đất ruộng, trâu bò, thóc lúa và tiền bạc để lập một an dưỡng đường cho thương binh.

Tôi rất lấy làm vui lòng.

Anh em thương binh đã hy sinh xương máu, để giữ gìn Tổ quốc, bà đã hy sinh tiền của để giúp đỡ anh em thương binh. Như thế là bà đã giúp sức vào công việc giữ gìn Tổ quốc.

Như thế là bà đã làm kiểu mẫu cho đồng bào thực hành cái khẩu hiệu:

"Có tiền giúp tiền, có sức giúp sức,
Đồng tâm hiệp lực, kháng chiến thành công".

Tôi thay mặt Chính phủ và anh em thương binh cảm ơn bà, và ngợi khen bà.

Đồng thời tôi cũng cảm ơn các phụ lão, các vị thân hào và toàn thể nam nữ đồng bào ở vùng đó, đã giúp công, giúp của với bà, để lập nên an dưỡng đường "BÀ BÁ HUY".

Tôi mong bà cùng toàn thể đồng bào vùng đó sẽ luôn luôn chăm nom giúp đỡ các thương binh.

Ngày 27 tháng 7 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.13.

THƯ GỬI ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC ĐẢNG XÃ HỘI VIỆT NAM

Nhân dịp Đại hội toàn quốc Đảng Xã hội, tôi gửi lời thân ái chúc các đại biểu công tác cho có kết quả mỹ mãn.

Tôi rất vui lòng khi thấy các đồng chí trong Đảng Xã hội Việt Nam đều hăng hái tham gia kháng chiến cứu quốc và ra sức thực hiện đại đoàn kết.

Tôi trân trọng chúc quý Đảng càng ngày càng phát triển.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 30 tháng 7 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.14.

GỬI CÁC CHIẾN SĨ VÀ NHÂN DÂN NAM DƯƠNG

Cũng như Việt Nam, Nam Dương là một bộ phận trong đại gia đình châu Á.

Cũng như Việt Nam, Nam Dương đương bị thực dân áp bức.

Cũng như Việt Nam, Nam Dương đang hy sinh chiến đấu để tranh lại độc lập tự do.

Cũng như Việt Nam, Nam Dương vì nhân đạo, vì chính nghĩa mà tranh đấu.

Việt Nam và Nam Dương tuy là hai nước khác nhau, nhưng Nam Dương với Việt Nam cùng ở trong một hoàn cảnh giống nhau, cùng theo đuổi một mục đích như nhau.

Vì vậy cuộc kháng chiến của Nam Dương[24] và cuộc kháng chiến của Việt Nam cũng như hai đội quân trên một mặt trận: Mặt trận giải phóng của dân tộc Á Đông.

Vì vậy, nhân dân Việt Nam hoàn toàn đồng tình với anh em Nam Dương và tin chắc rằng cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Nam Dương sẽ thắng lợi, cũng như tin chắc rằng cuộc kháng chiến, cứu quốc của nhân dân Việt Nam nhất định sẽ thành công.

Thay mặt bộ đội và nhân dân Việt Nam, tôi thành thực gửi

cho các chiến sĩ và nhân dân Nam Dương lời chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 3 tháng 8 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách ***Lời Hồ Chủ tịch,***
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.16.

THƯ GỬI ĐẠI HỘI BÁO GIỚI

Cùng Đại hội báo giới,

Nhân dịp Đại hội báo giới, tôi chúc các bạn thành công.

Từ ngày kháng chiến, tuy hoàn cảnh khó khăn, các bạn đã cố gắng làm trọn nhiệm vụ. Thế là tốt lắm, nhưng các bạn cần phải cố gắng thêm.

Theo ý tôi, các bạn có nhiệm vụ như sau:

1. Vạch rõ âm mưu, chính sách và những hành động tàn bạo của địch.

2. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ, vì sao phải trường kỳ kháng chiến, vì sao kháng chiến nhất định thắng lợi.

3. Giải thích chính sách của Chính phủ cho dân chúng rõ. Bày tỏ nguyện vọng của dân chúng cho Chính phủ biết.

4. Cổ động dân chúng, huấn luyện dân chúng, bày cho dân chúng tổ chức lực lượng của mình.

5. Kêu gọi toàn dân đoàn kết, hăng hái kháng chiến, tin tưởng về sự thắng lợi.

Ngoài ra lời lẽ phải phổ thông, dễ hiểu, đường hoàng, vui vẻ, làm cho người xem báo có thú vị mà lại có bổ ích.

Chiến sĩ ở các mặt trận thì dùng súng chống địch, các bạn thì dùng bút chống địch.

Kháng chiến nhất định thắng lợi và thành công!

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 5 tháng 8 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.17.

ĐIỆN VĂN GỬI HỘI NGHỊ BÌNH DÂN HỌC VỤ KHU XII[1)]

Từ ngày kháng chiến, tuy hoàn cảnh khó khăn, nhưng bình dân học vụ vẫn hăng hái tiến hành, thế là tốt lắm.

Tôi rất mong Khu XII cố gắng, lấy kinh nghiệm của các khu khác, nhập với sự sốt sắng của mình, sao cho trong một kỳ hạn mấy tháng, sẽ có nhiều nơi toàn dân biết chữ, để tranh lấy cái danh dự khu kiểu mẫu.

Tôi trân trọng gửi lời khen ông giám đốc và tất cả anh chị em bình dân học vụ về thành tích đã đạt được, và khuyên tất cả mọi người gắng sức thêm. Đồng thời tôi mong các uỷ ban, các đoàn thể, các vị phụ lão thân hào và toàn thể đồng bào Khu XII phải giúp sức để phát triển bình dân học vụ.

---

1) Theo quyết định của Chính phủ, tháng 11-1946 cả nước ta được chia thành 12 khu hành chính và quân sự. Mỗi khu có Uỷ ban kháng chiến khu phụ trách hành chính, khu trưởng phụ trách quân sự. Khu XII gồm các tỉnh (cũ): Lạng Sơn, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Ninh, Hòn Gai, Quảng Yên *(BT)*.

Như thế thì về mặt trận văn hoá, chúng ta cũng sẽ thắng lợi như về các mặt trận khác trong cuộc trường kỳ kháng chiến.

Chúc Hội nghị thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 6 tháng 8 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.18.

ĐIỆN GỬI ÔNG G. NÊRU

Nhân Ngày tuyên bố độc lập của Ấn Độ, một ngày long trọng không riêng gì cho quý quốc, mà cho cả đại gia đình Á châu chúng ta, thay mặt dân tộc Việt Nam và riêng tôi nữa, tôi trân trọng yêu cầu Ngài nhận và chuyển cho đại dân tộc Ấn Độ lời chúc tụng nhiệt liệt và lời chào mừng thân ái của chúng tôi.

Tin tưởng vào mối cảm tình và tình đoàn kết giữa các dân tộc Ấn Độ và Á châu, dân tộc Việt Nam cương quyết tranh đấu cho được thống nhất và độc lập.

Ngày 15 tháng 8 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.19.

ĐIỆN GỬI ÔNG GINNÁT, TOÀN QUYỀN PAKIXTAN

Nhân Ngày tuyên bố độc lập của nước Pakixtan, một ngày long trọng không riêng gì cho quý quốc, mà cho cả đại gia đình Á châu chúng ta, thay mặt dân tộc Việt Nam và riêng tôi nữa, tôi trân trọng yêu cầu Ngài nhận và chuyển cho nhân dân Pakixtan lời chúc tụng nhiệt liệt và lời chào mừng thân ái của chúng tôi.

Tin tưởng vào mối cảm tình và tình đoàn kết giữa nước Pakixtan và các nước Á châu, nước Việt Nam cương quyết đấu tranh cho được thống nhất và độc lập.

Ngày 15 tháng 8 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.20.

THƯ GỬI CÁC BẠN THANH NIÊN

Các bạn thanh niên yêu quý,

Nhân dịp Hội nghị thanh niên Việt Nam, tôi gửi lời chào các bạn được kết quả mỹ mãn.

Sau đây, mấy ý kiến để giúp các bạn thảo luận:

Người ta thường nói: Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm người chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải ra làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó.

Chúng ta phải nhận rằng thanh niên ta rất hăng hái. Nhưng chúng ta cũng phải nhận rằng phong trào thanh niên ta còn chật hẹp, mặc dầu từ Cách mạng Tháng Tám[25] đến nay, thanh niên có cơ hội để phát triển một cách mau chóng và rộng rãi hơn.

Vậy nên nhiệm vụ của các bạn là phải tìm đủ mọi cách để gây một phong trào thanh niên to lớn và mạnh mẽ.

Theo ý tôi muốn đạt mục đích đó, thì mỗi thanh niên, nhất là một cán bộ phải kiên quyết làm bằng được những điều sau này:

a) Các sự hy sinh khó nhọc thì mình làm trước người ta, còn sự sung sướng thanh nhàn thì mình nhường người ta hưởng trước (tiên thiên hạ ưu, hậu thiên hạ lạc).

b) Các việc đáng làm, thì có khó mấy cũng cố chịu quyết làm cho kỳ được.

c) Ham làm những việc ích quốc lợi dân. Không ham địa vị và công danh phú quý.

d) Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, đối với việc.

e) Quyết tâm làm gương về mặt: siêng năng, tiết kiệm, trong sạch.

f) Chớ kiêu ngạo, tự mãn, tự túc. Nói ít làm nhiều, thân ái đoàn kết.

Như thế thì ai cũng phải yêu mến kính phục thanh niên và phong trào thanh niên nhất định sẽ ăn sâu lan rộng.

Hiện nay thanh niên không thiếu gì nơi hoạt động, không thiếu gì công việc làm: nào ở bộ đội, dân quân du kích, nào mở mang bình dân học vụ, nào tăng gia sản xuất, v.v..

Có chí làm thì quyết tìm ra việc và quyết làm được việc.

Tôi lại khuyên các bạn một điều nữa là chớ đặt những chương trình, kế hoạch mênh mông, đọc nghe sướng tai nhưng không thực hiện được.

Việc gì cũng cần phải thiết thực, nói được, làm được. Việc gì cũng phải từ nhỏ dần dần đến to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp dần dần đến cao. Một chương trình nhỏ mà thực hành được hẳn hoi, hơn là một trăm chương trình to tát mà làm không được.

Đó là những kinh nghiệm của một người bạn có lịch duyệt thật thà đem bày tỏ với các bạn. Mong các bạn gắng sức và thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 17 tháng 8 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.21-22.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TOÀN QUỐC NHÂN DỊP KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Nhân ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, tôi kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ từ Nam chí Bắc, đã hy sinh cho công cuộc giải phóng, hơn 80 năm nay.

Tôi trân trọng gửi lời thăm hỏi những gia quyến của các tiên liệt ấy.

Tôi thân ái cảm ơn những nam nữ chiến sĩ đã hăng hái và đang hăng hái tham gia công việc tranh đấu cách mạng, để giải phóng dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám đã giải phóng đồng bào ta ra khỏi chế độ quân chủ chuyên chế và xiềng xích thực dân.

Cách mạng Tháng Tám đã xây dựng cho nhân dân ta cái nền tảng Dân chủ Cộng hoà và thống nhất độc lập.

Noi gương Cách mạng 1776 của Mỹ, Cách mạng Tháng Tám tranh tự chủ chống ngoại xâm.

Cũng như Cách mạng 1789 của Pháp, Cách mạng Tháng Tám thực hành lý tưởng: Bình đẳng, Tự do, Bác ái.

Theo gót Cách mạng 1911 của Tàu, Cách mạng Tháng Tám thực hiện chủ nghĩa: Dân tộc, dân quyền, dân sinh.

Nay cuộc trường kỳ kháng chiến phải tiếp tục cái nhiệm vụ vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám: Phải làm cho nền Dân chủ Cộng hoà chắc chắn, phải làm cho quyền thống nhất độc lập vững vàng.

Chúng ta đã thắng lợi trong cuộc cách mạng, thì chúng ta quyết sẽ thắng lợi trong cuộc kháng chiến.

Dù địch có những vũ khí tối tân, hùng binh ác tướng, nhưng chúng ta lại có những thứ vũ khí mạnh mẽ hơn, bền bỉ hơn chúng.

Chúng ta có cái chí quật cường không núng của dân tộc, chúng ta có sự đoàn kết của toàn dân. Chúng ta có cái lòng hy sinh cảm tử của chiến sĩ ở tiền tuyến. Chúng ta có cái sức kiên quyết nhẫn nại của đồng bào ở hậu phương. Đó là những vũ khí luôn luôn chiến thắng quân thù, chứ không lực lượng nào chiến thắng được những vũ khí đó.

Đành biết rằng từ đây đi đến cuộc toàn thắng, chúng ta còn phải kinh qua nhiều nỗi khó khăn. Nhưng chúng ta giàu lòng yêu nước, thì chúng ta quyết cứu được nước. Chúng ta dám trả cái giá cho thắng lợi, thì chúng ta nhất định thắng lợi.

Tinh thần Cách mạng Tháng Tám muôn năm!

Toàn dân đại đoàn kết muôn năm!

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam thống nhất và độc lập muôn năm!

Ngày 19 tháng 8 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.23-24.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO

Hỏi: Thưa Cụ, có tin đồn rằng Cao uỷ Bôlae phái đại biểu đến yết kiến Cụ, bàn về vấn đề điều đình, tin ấy có đúng không?

Trả lời: Không. Có lẽ vì người ta sực nhớ lại việc giáo sư P.Muýt thay mặt Cao uỷ Bôlae gặp tôi lúc trước, mà có tin đồn đó chăng. Dù sao lập trường của Chính phủ và nhân dân Việt Nam vẫn không thay đổi, nghĩa là chỉ có một cách để chấm dứt chiến tranh, tức là nước Pháp thật thà nhận nước ta thống nhất và độc lập trong khối Liên hiệp Pháp. Ngoài ra không có cách gì khác.

Hỏi: Nghe nói có một bộ phận người Pháp ở đây muốn lập một chính phủ bù nhìn, ý kiến Chủ tịch đối với bọn người ấy thế nào?

Trả lời: Một số thực dân phản động có thể có mưu mô đó. Nhưng Cao uỷ Bôlae là một nhà đại chính trị, chắc ông thừa biết các kinh nghiệm chính phủ bù nhìn ở Nam Bộ, nó đã không giải quyết được gì, mà chỉ làm kéo dài cuộc chiến tranh và ngăn trở sự thân thiện giữa hai dân tộc Việt - Pháp. Không lẽ một người sáng suốt như Cao uỷ Bôlae lại đi theo con đường đó.

Trả lời ngày 19-8-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.29.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VIỆT BẮC

Cùng đồng bào Khu I[1],

Nhân dịp ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, tôi gửi lời chào thân ái cho toàn thể đồng bào và toàn thể chiến sĩ Khu I.

Cách mạng Tháng Tám đã để lại cho chúng ta cái nhiệm vụ vẻ vang là tranh đấu để giữ vững nền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Chúng ta quyết tâm làm trọn nhiệm vụ đó trong cuộc trường kỳ kháng chiến này.

Đồng bào Việt Bắc đã có một lịch sử cách mạng rất vẻ vang. Xưa kia cụ Hoàng Hoa Thám và những vị anh hùng khác đã dựng cờ khởi nghĩa chống Pháp suốt mấy mươi năm. Gần đây Việt Bắc là căn cứ địa oai hùng của Quân giải phóng để chống Nhật, kháng Pháp. Tên Việt Bắc đã lừng lẫy khắp cả nước, khắp thế giới.

Có sự vẻ vang đó là vì toàn thể đồng bào Việt Bắc: Kinh, Thổ, Mán, Nùng, Mèo, v.v., ai cũng yêu nước, ai cũng không chịu làm nô lệ, ai cũng đoàn kết, ai cũng hăng hái ủng hộ cách mạng.

Trong cuộc kháng chiến này đồng bào Khu I đã gánh một phần quan trọng: Như công tác phá hoại, giúp đỡ đồng bào tản cư, v.v., lại có những sáng kiến và thành tích đáng làm gương cho những nơi khác: Như các cụ phụ lão, các vị thân hào, anh em công chức,

---

1) Khu I trong kháng chiến chống Pháp gồm các tỉnh (cũ): Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Phúc Yên *(BT)*.

đã đoàn kết chặt chẽ, đã làm kiểu mẫu cho đồng bào và đã ra sức ủng hộ Chính phủ, v.v..

Hiện bây giờ Khu I chưa phải mặt trận chính. Nhưng đối với bọn thực dân hung ác, nay mai Khu I rất có thể trở nên mặt trận chính. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng. Chúng ta cần phải làm những việc sau này:

a) Đã đoàn kết phải đoàn kết thêm. Khắp nơi phải tổ chức Hội Liên hiệp quốc dân.

b) Tập luyện dân quân, tự vệ, du kích. Giúp đỡ bộ đội.

c) Ra sức tăng gia sản xuất, làm cho nhiều lúa, nhiều sắn, nhiều ngô. Nuôi cho nhiều gia súc.

d) Phát triển bình dân học vụ. Giúp đỡ đồng bào tản cư. Giữ gìn bí mật.

e) Các cán bộ quân sự, chính trị, hành chính và chuyên môn thì phải làm đúng bốn chữ: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Tôi chắc rằng: với truyền thống cách mạng lâu dài, với lòng sốt sắng yêu nước, với sự đoàn kết chặt chẽ, đồng bào Khu I sẽ làm trọn nhiệm vụ của mình.

Tinh thần Cách mạng Tháng Tám muôn năm!

Việt Nam thống nhất và độc lập muôn năm!

Toàn thể đồng bào Khu I tiến lên!

Ngày 19 tháng 8 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.27-28.

THƯ GỬI NHI ĐỒNG TOÀN QUỐC NHÂN DỊP KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Hỡi các cháu yêu quý!

Ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, các cháu cũng phải có phần chứ nhỉ. Vậy Bác gửi cho các cháu lời chào thân ái.

Trong cuộc Cách mạng Tháng Tám, và trong cuộc kháng chiến bây giờ đã cho nhiều cháu tham gia.

Từ Nam đến Bắc có nhiều nhi đồng đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc, có nhiều nhi đồng bị địch giết hại một cách thảm thương. Bác cùng các cháu, ta kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ thiếu niên đó.

Vì thực dân hung ác mà có nhiều nhi đồng lạc cha rời mẹ, có nhiều nhi đồng phải tản cư đến chỗ núi rậm rừng xanh. Đối với những nhi đồng đó, Bác cùng các cháu, ta phải hết sức thương yêu, tìm cách giúp đỡ.

Bác rất vui lòng biết rằng: nhiều cháu đã hăng hái giúp việc trong các bộ đội và dân quân.

Nhiều cháu đã tổ chức tăng gia sản xuất, trồng lúa, trồng ngô, nuôi gà, nuôi vịt (nhi đồng Hải Phòng). Nhiều cháu vào tuyên truyền xung phong (như nhi đồng Quảng Yên). Nhiều cháu giúp việc bình dân học vụ (nhi đồng nhiều nơi đã làm như thế).

Còn cháu nào cũng biết siêng học, siêng làm, biết ăn ở sạch sẽ, biết giữ kỷ luật, lễ phép, thế là tốt lắm. Bác khuyên các cháu gắng sức thêm. Việc gì có ích cho kháng chiến, có ích cho Tổ quốc thì các

cháu nên gắng sức làm. Làm được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Tuổi các cháu còn nhỏ, thì các cháu làm những công việc nhỏ. Nhiều công việc nhỏ cộng lại thành công việc to. Bác mong các cháu làm việc và học hành, cho xứng đáng là nhi đồng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thống nhất và độc lập.

Bác hôn tất cả các cháu
BÁC HỒ

Viết tháng 8-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.25.

THƯ GỬI ÔNG NGUYỄN KHÁNH TOÀN

Chú Lĩnh[1],

Chú ốm đi ốm lại mãi. Mình lo cho sức khoẻ của chú. Phải gắng uống thuốc đi cho khỏi, hoặc nhờ thầy thuốc tiêm cho. Chớ để ốm mãi như vậy, chú đã yếu mà anh cũng lo.

Thân ái và quyết thắng
Ngày 20 tháng 8 năm 1947
ANH

Bản gốc lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh,
bản chụp lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

---

1) Tức Hồng Lĩnh, bí danh của ông Nguyễn Khánh Toàn, lúc này là Thứ trưởng Bộ Giáo dục *(BT)*.

TRẢ LỜI BÁO *VUI SỐNG*[1)]

Hỏi: Ý kiến của Chủ tịch về vấn đề y tế và riêng về quân y trong thời kỳ kháng chiến?

Trả lời: Theo tôi biết, thì y tế và quân y đều cố gắng làm việc. Riêng về quân y, vì ở gần bộ đội và gần mặt trận đã có những bác sĩ, y sĩ, y tá, dược sĩ và chị em khán hộ rất chịu khó và gan góc, đối với anh em thương binh rất tử tế, đối với công việc rất có tinh thần phụ trách. Đó là những điều đáng nhớ, đáng khen. Tuy trong hoàn cảnh khó khăn, anh em y giới đã tự chế được mấy thứ thuốc mới. Đó là một sự đáng mừng.

Y tế và quân y cần phải đoàn kết chặt chẽ, cộng tác mật thiết, phải ra sức đào tạo cán bộ, phát minh thêm thuốc mới.

Chúng ta phải cố tranh cho được thắng lợi trên mặt trận y tế cũng như trên các mặt trận khác. Mong toàn thể anh em gắng sức.

Trả lời ngày 26-8-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.30.

---

1) Báo *Vui sống:* Báo của ngành y tế Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp *(BT)*.

TRẢ LỜI BÁO *ĐỘC LẬP* VỀ VIỆC CHÍNH PHỦ MỞ RỘNG

Hỏi: Lần này là lần đầu tiên từ khi chính thể Dân chủ Cộng hoà thành lập, chúng tôi nhận thấy trong Chính phủ có một vị quan lại cũ tham dự. Vậy xin Chủ tịch cho biết rõ chính sách của Chính phủ đối với giới này.

Trả lời: Chính sách của Chính phủ trước sau vẫn là đại đoàn kết. Đối với các vị quan lại cũ cũng như đối với tất cả các giới đồng bào, những người có tài có đức thì Chính phủ đều hoan nghênh ra gánh việc nước. Thí dụ: Ngoài cụ Đặng Văn Hưởng ra, còn nhiều cụ khác nữa như cụ Phạm Gia Thuỵ, cựu Tổng đốc; cụ Phan Kế Toại, Khâm sai đại thần; cụ Phó bảng Bùi Kỷ, v.v., đều rất tận tuỵ giúp việc kháng chiến. Trước sự đại đoàn kết của Chính phủ và quốc dân đồng bào, mưu mô chia rẽ của thực dân phản động Pháp nhất định thất bại.

Trả lời ngày 28-8-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.31.

THƯ GỬI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM

Nhân ngày lễ Phật rằm tháng Bảy, tôi kính cẩn cầu nguyện Đức Phật bảo hộ Tổ quốc và đồng bào ta, và tôi gửi lời thân ái chào các vị trong Hội Phật tử.

Từ ngày nước ta trở nên Dân chủ Cộng hoà, Hiến pháp ta tôn trọng tự do tín ngưỡng, thì Phật giáo cũng phát triển một cách thuận tiện.

Thế là: Nước có độc lập, thì đạo Phật mới dễ mở mang.

Bọn thực dân Pháp muốn cướp nước ta. Chúng đốt chùa chiền, phá tượng Phật, hành hạ tăng ni, tàn sát đạo hữu. Chúng hòng phá tan đạo Phật.

Đức Phật là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải hy sinh tranh đấu, diệt lũ ác ma.

Nay đồng bào ta đại đoàn kết, hy sinh của cải xương máu, kháng chiến đến cùng, để đánh tan thực dân phản động, để cứu quốc dân ra khỏi khổ nạn, để giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Thế là chúng ta làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca, kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ.

Trong cuộc kháng chiến cứu nước, đồng bào Phật giáo đã làm được nhiều. Tôi cảm ơn đồng bào, và mong đồng bào cố gắng thêm,

cố gắng mãi, cho đến ngày trường kỳ kháng chiến thắng lợi, thống nhất độc lập thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 15 tháng 7 âm lịch[1)]
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chí Minh Toàn tập,* xuất bản lần thứ nhất, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, t.4, tr.408-409.

1) Ngày 30-8-1947 (*BT*).

THƠ KHEN TẶNG HAI EM NHI ĐỒNG LIÊN LẠC TRONG BỘ ĐỘI CHIẾN KHU II[1)]

Gửi cháu Phạm Đỗ Hải

Bác được tin rằng:
Cháu làm liên lạc,
Bị giặc bắt được,
Lại trốn thoát ngay.
Mang hai lính Tây
Theo về bộ đội.
Thế là cháu giỏi.
Biết cách tuyên truyền.
Bác gửi lời khen.
Khuyên cháu gắng sức,
Học hành, công tác,
Tiến bộ luôn luôn.
Gửi cháu cái hôn,
Và lòng thân ái.

Tháng 8 năm 1947
BÁC HỒ

---

1) Khu II trong kháng chiến chống Pháp gồm các tỉnh (cũ): Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Hoà Bình, Sơn La và Lai Châu *(BT)*.

Gửi cháu Lê Văn Thức[1)]

Cháu có can đảm
Giơ súng dọa Tây.
Bắt nó hàng ngay,
Lấy được súng nó.
Vì thành công đó,
Bác gửi lời khen.
Khuyên cháu tập rèn
Ngày càng tiến bộ.
Bác lại gửi cháu
Mấy chục cái hôn.

Tháng 8 năm 1947
BÁC HỒ

In trong sách ***Lời Hồ Chủ tịch,***
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.26.

1) Có tài liệu in là Lê Văn Thục *(BT)*.

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO TOÀN QUỐC NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ HAI NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Nhân lễ kỷ niệm Ngày Độc lập lần thứ hai, tôi và Chính phủ cùng đồng bào kiểm điểm lại công việc đã qua, để cùng nhau tính toán những công việc sắp tới.

I- NHỮNG SỰ KHÓ KHĂN

a) *Khó khăn kinh tế* - Chính phủ ra đời sau 80 năm nước ta bị áp bức và bóc lột, trong lúc dân cùng tài tận, kinh tế điêu linh.

Lại thêm đê điều hư hỏng, nước lụt mênh mông. Hơn hai triệu đồng bào chết đói.

b) *Khó khăn quân sự* - Chính phủ tổ chức được vài tuần thì thực dân Pháp xâm lược chiếm Nam Bộ gây nên cuộc chiến tranh.

c) *Khó khăn chính trị* - Chính phủ thành lập chưa đầy một tháng đã ra sức cứu cho đồng bào khỏi chết đói ở Bắc, giúp cho đồng bào chống xâm lược ở Nam, thì có một bọn tự xưng là cách mạng, nhưng họ không cộng tác với Chính phủ, không giúp đỡ cho đồng bào. Họ lại phản đối Chính phủ, quấy rối đồng bào, phá hoại trật tự, muốn gây nội loạn.

Nói tóm lại, Chính phủ ra mang gánh nặng, trong khi nội ưu ngoại hoạn[1)], đủ sự gay go.

II- VỀ MẶT KIẾN QUỐC

Tuy vậy Chính phủ dựa vào sức ủng hộ của toàn dân, và tin vào vận mệnh của Tổ quốc để cố gắng vượt mọi nỗi gian nan, và đã đạt được ít nhiều kết quả.

a) *Về kinh tế* - Chính phủ đã cùng với đồng bào sửa chữa đê điều, tăng gia sản xuất, bỏ sưu giảm thuế, đã cứu nạn đói và đã cải thiện sinh hoạt cho nhân dân.

Chính phủ lại xây đắp nền tài chính độc lập cho nước ta.

b) *Về quân sự* - Chính phủ đã do sức mình mà tổ chức nên một quân đội quốc gia, huấn luyện nên hàng ức hàng triệu dân quân, tự vệ, để giữ gìn Tổ quốc, để chống nạn ngoại xâm.

c) *Về chính trị* - Mặc dầu những bọn phản động âm mưu phá hoại, Chính phủ và đồng bào ta đã hoàn thành cuộc toàn dân tuyển cử tự do, lần đầu tiên trong lịch sử mà dân ta được hưởng dân chủ, dân quyền, tự mình chọn lấy những người đại biểu của mình, để lo việc nước.

Kế đến Quốc hội định ra bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta.

d) *Về văn hoá* - Ngoài việc gây dựng nền trung học và đại học mới, đào tạo nhân tài, mở mang nghệ thuật, do sự khuyến gắng của Chính phủ, sự sáng suốt của cán bộ bình dân học vụ, và sự hăng hái của đồng bào, chúng ta phá tan cái chính sách ngu dân của Pháp. Trong hai năm chúng ta đã dạy hơn bốn triệu đồng bào nam nữ biết đọc biết viết và đã có nhiều làng xã, toàn dân đều biết chữ. Đó là một thành tích vẻ vang, nhất là trong lúc cái gì cũng thiếu thốn.

---

1) *Nội ưu ngoại hoạn:* Cái lo (cái nguy cơ) bên trong và cái lo (cái nguy cơ) bên ngoài *(BT)*.

Nếu thực dân Pháp không gây ra chiến tranh, thì trong hai năm, chúng ta chắc đã kiến thiết được nhiều hơn.

III - VỀ MẶT KHÁNG CHIẾN CỨU QUỐC

Nhân dân ta yêu chuộng hoà bình, Chính phủ ta muốn cho dân được yên cư lạc nghiệp. Chúng ta muốn cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp mong có ích lợi cho cả hai bên. Vì vậy, chúng ta đã ký Hiệp định ngày 6-3 và Tạm ước ngày 14-9.

Song thực dân phản động Pháp, phá lời ký kết, muốn cướp nước ta, bắt dân ta làm nô lệ như trước.

Chúng gây nên chiến tranh, chúng đặt ra chính phủ bù nhìn, chúng muốn chia rẽ dân ta, chinh phục nước ta.

Trước sự xâm lược dã man đó, Chính phủ, quân đội và nhân dân ta, đã đoàn kết thành một bức tường đồng, kiên quyết giữ gìn Tổ quốc.

Nhờ tinh thần đoàn kết, chí khí quật cường đó mà hai năm kháng chiến ở Nam, chín tháng kháng chiến toàn quốc, lực lượng của địch càng ngày càng hao mòn, ta thì càng đánh càng hăng, càng mạnh.

Xét kinh nghiệm các nước và lịch sử nước nhà, thì chúng ta thấy rằng:

Cách mạng giải phóng của Mỹ 8 năm mới thành công.

Cách mạng Pháp 5 năm, Cách mạng Nga 6 năm, Cách mạng Tàu 15 năm mới thành công.

Tổ tiên ta chống ngoại xâm đời Trần 5 năm, đời Lê 10 năm mới thắng lợi.

Vì vậy nếu Pháp thực thà thừa nhận quyền thống nhất độc lập của nước ta, như Mỹ đối với Phi Luật Tân, Anh đối với Ấn Độ thì Chính phủ và dân ta cũng sẵn sàng cộng tác thân thiện với Pháp, nhưng nếu thực dân Pháp cứ giữ chính sách vũ lực, mưu mô chia

rẽ, thì chúng ta cương quyết kháng chiến, tranh cho kỳ được thống nhất độc lập mới thôi.

Nhân ngày vẻ vang và nghiêm trọng này, tôi thay mặt Chính phủ kêu gọi:

Toàn thể đồng bào,

Toàn thể chiến sĩ,

Những đồng bào nơi địch chiếm đóng,

Các kiều bào ở nước ngoài,

Hãy tin tưởng vào vận mệnh vẻ vang của Tổ quốc, tin tưởng vào sức đoàn kết và chiến đấu của chúng ta. Chúng ta hãy cắn răng chịu khổ, ra sức chiến đấu. Chịu khổ chiến đấu mấy năm, để đánh tan ách nô lệ hơn 80 năm vừa qua, để xây nền tự do muôn ngàn đời sắp tới, thì cũng bõ công. Tướng sĩ trước mặt trận, đồng bào ở hậu phương, ai nấy đều phải đoàn kết chặt chẽ, cố gắng làm đúng bốn chữ Cần, Kiệm, Liêm, Chính, thì cuộc trường kỳ kháng chiến của ta nhất định vững vàng.

Tôi thay mặt Chính phủ và đồng bào, gửi lời chào thân ái cho các dân tộc anh em châu Á, cho nhân dân Pháp, cho dân tộc anh em các thuộc địa Pháp.

Toàn dân đại đoàn kết!

Đánh đổ thực dân phản động Pháp!

Tình thân thiện giữa hai dân tộc Việt - Pháp muôn năm!

Tinh thần thân ái đại gia đình châu Á muôn năm!

Kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam thống nhất và độc lập muôn năm!

Ngày 2 tháng 9 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.32-35.

THƯ GỬI QUÂN ĐỘI QUỐC GIA VIỆT NAM NHÂN DỊP KỶ NIỆM QUỐC KHÁNH LẦN THỨ HAI

Quân đội ta mới tổ chức, mới huấn luyện.

Nhưng lòng yêu nước, đức dũng cảm, chí hy sinh, thì chẳng kém quân đội nào.

Vì vậy, trong hai năm kháng chiến cứu nước, từ Nam đến Bắc, quân đội ta đã nhiều phen chiến thắng quân đội thực dân Pháp là một quân đội kinh nghiệm nhiều, khí giới tốt, là một quân đội có tiếng trên hoàn cầu.

Tuy vậy, chúng ta không được vì thế mà khinh địch, mà kiêu căng, mà sơ suất.

Trái lại, chúng ta phải luôn luôn cẩn thận, luôn luôn ra sức cầu tiến bộ.

CÁC CẤP CHỈ HUY CẦN PHẢI:

a) Biết rõ bộ đội, chăm nom bộ đội.

b) Mỗi một cái mệnh lệnh đưa ra, thì cần phải *mau chóng và chuyển khắp* đến từng đội viên và phải thi hành *triệt để*.

c) Mỗi người chỉ huy về quân sự cũng như về chính trị, phải làm *kiểu mẫu*. Phải giữ đúng *đạo đức* của quân nhân.

TẤT CẢ CÁC ĐỘI VIÊN CẦN PHẢI:

a) Ra sức học tập kinh nghiệm, và cố gắng nghiên cứu kỹ thuật.

b) Rèn luyện tinh thần chịu khó, chịu khổ.

TOÀN THỂ BỘ ĐỘI CẦN PHẢI:

Ra sức *thực hành những nghị quyết* đã do những hội nghị quân sự toàn quốc ấn định. Phải thực hành cho đến nơi đến chốn.

Quân đội ta quyết phải làm được những điều đó, để khỏi phụ lòng tin cậy của Chính phủ, của đồng bào, và để trở nên một quân đội tất thắng.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Vệ quốc quân,*
số 13, ngày 2-9-1947.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÁC TỈNH VIỆT BẮC

Hỡi đồng bào yêu quý,

Nhân ngày kỷ niệm Độc lập, tôi gửi lời thân ái hỏi thăm đồng bào.

Tôi luôn luôn nhớ đến những ngày công tác ở tỉnh ta. Cùng mấy đồng chí trong tỉnh, trèo đèo lặn suối, ở núi nằm hang, khi thì cùng năm, bảy anh chị em, bí mật tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức. Khi thì cùng các anh em du kích đánh Nhật, chống Pháp, trừ Việt gian. Anh em no đói có nhau, sướng khổ cùng nhau, một lòng một chí. Do đó mà đào tạo nên những cán bộ quân sự và chính trị.

Tôi không bao giờ quên được, trong những ngày gian nan cực khổ đó, đồng bào trong tỉnh ta, các cụ già, các chị em phụ nữ, anh em nông dân, các em thanh niên, các cháu nhi đồng ai cũng hăng hái giúp đỡ. Mặc dầu Tây và Nhật thẳng tay khủng bố, nó đốt làng, nó phá nhà, nó bắt người, nhưng đồng bào vẫn kiên quyết giúp đỡ cách mệnh. Đồng bào Thổ, đồng bào Nùng, đồng bào Mán, đồng bào Mèo, cho đến anh em Hoa kiều, người thì giúp chúng tôi ăn, kẻ thì cho chúng tôi áo. Có những đồng bào nhịn ăn nhịn mặc, bán trâu bán ruộng để giúp chúng tôi làm cách mệnh. Thật là quý hoá vô cùng.

Ngày nay, nước ta đã độc lập, nhưng thực dân Tây còn muốn cướp nước ta, để bắt chúng ta đi phu, đóng thuế, nộp thóc, trồng đay, để không cho chúng ta phát rẫy, làm nương, không cho chúng ta tổ chức học hành, như trong thời kỳ nô lệ.

Vì vậy chúng ta phải kháng chiến cứu nước.

Đồng bào tỉnh ta đã rất hăng hái giúp cách mệnh trong mấy năm trước. Tôi chắc rằng đồng bào cũng hăng hái ủng hộ kháng chiến trong lúc này.

Việt Bắc trước kia là căn cứ của cách mệnh, đã nổi tiếng khắp cả nước, khắp thế giới. Thì ngày nay, Việt Bắc phải thành căn cứ của kháng chiến, để giữ lấy cái địa vị và cái danh giá vẻ vang của mình.

Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi. Mong đồng bào đều gắng sức.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 2 tháng 9 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.36-37.

CÁN BỘ VÀ ĐỜI SỐNG MỚI

Cán bộ muốn cho xứng đáng, phải làm được việc.

Muốn làm được việc, thì phải được dân tin, dân phục, dân yêu.

Muốn được dân tin, dân phục, dân yêu, cán bộ phải tự mình làm đúng đời sống mới. Nghĩa là phải *siêng năng, tiết kiệm, trong sạch, chính đáng*.

Nếu không thực hành bốn điều đó, mà muốn được lòng dân, thì cũng như bắc giây leo trời.

Nhất là trong lúc kháng chiến cứu nước này, mỗi phút đều là quý báu. Một đồng tiền, một hột gạo, đều là quý báu.

Mỗi một người cần phải cố gắng làm công việc của hai người. Công việc thường làm trong hai ngày, nay phải cố gắng làm xong xuôi chu đáo trong một ngày.

Người xưa có câu: *Một phút đáng giá ngàn vàng*, thật là đúng. Thí dụ: Được tin địch kéo qua nơi nọ, ta biết *sớm mấy phút*, chuẩn bị sẵn sàng mà tập kích, thì ta *thắng lợi*. Nếu biết chậm mấy phút, thì sẽ thất bại.

Vì vậy, từ người cán bộ cấp trên cho đến cán bộ giao thông, đều phải siêng năng, đều phải tiết kiệm thì giờ, *cần* và *kiệm*, hai điều đó đi đôi với nhau.

Về *vật chất* cũng thế.

Lúc này, đồng bào làm đổ mồ hôi nước mắt, lo tăng gia sản xuất, để giúp Chính phủ, giúp chiến sĩ, một người làm để nuôi mấy người. Lại có những đồng bào tản cư, thiếu thốn mọi mặt. Vì vậy,

một hột gạo, một đồng tiền, tức là một số mồ hôi nước mắt của đồng bào. Vì vậy, ta phải ra sức tiết kiệm. *Hoang phí là một tội ác*.

Có tiết kiệm, không hoang phí xa xỉ, thì mới giữ được liêm khiết, trong sạch.

Nếu hoang phí xa xỉ, thì ắt phải tìm cách xoay tiền. Do đó mà sinh ra hủ bại, nhũng lạm, giả dối. Thậm chí làm chợ đen chợ đỏ, thụt két, buôn lậu.

Có cần mới kiệm. Có cần, kiệm mới liêm. Có cần, kiệm, liêm mới *chính*.

*

* *

Nhiều cán bộ đã theo đúng Đời sống mới.

Nhiều cán bộ đang cố gắng làm cho đúng.

Nhưng còn có một số, vẫn áo quần bảnh bao, ăn uống xa xỉ. Thậm chí cờ bạc, rượu chè. Họ còn "các quan" lắm!

Họ mượn tiếng rằng: Phải ăn mặc *bảnh* mới giữ được oai tín, giữ được thể diện.

Nói thế hết sức sai. Muốn có oai tín thể diện, thì phải làm việc cho giỏi.

Nếu ăn mặc bảnh, mà được oai tín thể diện, thì mấy chàng Sở Khanh chẳng nhiều thể diện oai tín lắm ư?

Mà Hồ Chủ tịch, quanh năm bốn mùa, chỉ mặc một bộ áo vải ka ki cũ, mỗi ngày chỉ có rau ăn rau, có mắm ăn mắm. Như thế, Người chẳng mất oai tín thể diện đi sao?

Hỡi các bạn kia ơi! Các bạn phải hiểu rằng: trong lúc này, hoang phí xa xỉ là:

Trái với tư cách của những người yêu nước, những người cán bộ.

Trái với lòng dân, trái với đạo đức cách mạng.

Trái với cả oai tín và thể diện của các bạn.

Các bạn phải mau mau sửa đổi cho xứng đáng là người yêu nước, là người cán bộ.

Chúng ta phải nêu ra khẩu hiệu: *Cán bộ phải thực hành Đời sống mới!*

A.G.

Báo *Sự thật*, số 88,
ngày 2-9-1947.

GỬI VIỆT MỸ ÁI HỮU HỘI

Nhân dịp Ngày Độc lập, tôi xin gửi đồng bào lời chào thân mến của Tổ quốc Việt Nam và gửi các bạn người Mỹ của chúng ta lời chào thân thiện.

Trong cuộc tranh đấu giành thống nhất và độc lập, tất cả các con yêu của Tổ quốc, dù ở trong nước cũng như ở hải ngoại, đều có tham dự và tất cả các nước dân chủ bạn đều có giúp đỡ.

Chúng ta không bao giờ quên sự hợp tác thân ái của các bạn người Mỹ hồi chúng ta du kích chống Nhật, và chúng ta mong rằng sự hợp tác đó được tiếp tục trong cuộc tranh đấu của chúng ta chống thực dân phản động Pháp, giành thống nhất và độc lập.

Chúng ta mong rằng, Hoa Kỳ - nước đầu tiên đã tranh đấu cho nền dân chủ và độc lập của quốc gia, nước đầu tiên đã ký vào các bản hiến chương rộng rãi của Liên hợp quốc, nước đầu tiên đã công nhận nền độc lập cho các thuộc địa, nước đã thi hành đúng các nguyên tắc của Oasinhtơn, của Lincôn, của Rudơven, sẽ giúp chúng ta trong công cuộc tranh đấu giải phóng hiện nay và trong công cuộc kiến thiết xây dựng sau này.

Ngày 2 tháng 9 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.38.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO KHU III[1)]

Hết nửa năm kháng chiến, trước mặt trận, các chiến sĩ Vệ quốc quân, dân quân, tự vệ, du kích, đã lập nhiều chiến công oanh liệt: Trận Kiến An, trận Kim Thành, trận Mỹ Hào, v.v., đã làm quân địch xiêu hồn, mất vía.

Ở hậu phương thì đồng bào đã tổ chức những làng chiến đấu, đã ra sức tăng gia sản xuất, phát triển bình dân học vụ, thành lập Hội Liên hiệp quốc dân, hăng hái giúp đỡ thương binh và đồng bào tản cư, ủng hộ bộ đội, v.v., đó là những kết quả xứng đáng.

Cũng như đường xa, đi đến nơi thì thường nhọc mệt, sự nghiệp kháng chiến gần đến lúc thành công thì càng nhiều nỗi gian nan.

Vậy nếu chúng ta đã đoàn kết, càng phải đoàn kết chặt chẽ thêm, đã tiến bộ càng phải cố gắng mãi, chớ thấy thất bại mà nản, chớ thấy đắc thắng mà kiêu. Phải luôn luôn cẩn thận, luôn luôn cố gắng. Trước mặt trận cũng như ở hậu phương, muôn người như một, đều cùng quyết tâm làm trọn nhiệm vụ kháng chiến cứu quốc

---

1) Khu III trong kháng chiến chống Pháp gồm các tỉnh (cũ): Hải Phòng, Kiến An, Hưng Yên, Thái Bình và Hải Dương *(BT)*.

của mình. Như thế thì kháng chiến nhất định thành công cũng như Cách mạng Tháng Tám thành công vậy.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 12 tháng 9 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách ***Lời Hồ Chủ tịch,***
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.39.

TRẢ LỜI ÔNG LAM SƠN, ĐẠI BIỂU MỘT NHÓM ĐỒNG BÀO TRONG MỘT VÙNG BỊ ĐỊCH CHIẾM ĐÓNG TẠI KHU VII[1)]

Được tin rằng một nhóm đồng bào trong vùng tạm bị chiếm, đã gửi số tiền 10.000 đồng để mua một cái cúc trong cái áo (do phụ nữ Bắc Bộ biếu tôi) mà tôi đã tặng cho Ngày Thương binh.

Tôi rất cảm động lòng sốt sắng đồng bào đối với tôi và đối với anh em thương binh. Cái áo đó do Liên hiệp công đoàn Bắc Cạn mua được với giá 467.000 đồng và đã gửi biếu lại cho ông Cao Triều Phát, đại biểu đồng bào Cao Đài Nam Bộ (Vì ông Phát cũng gửi đấu giá 100.000 đồng nhưng điện đến trễ).

Vậy để thay mặt anh em thương binh tỏ lòng cảm tạ, tôi xin gửi biếu đồng bào do ông Lam Sơn đại biểu, một vuông mùi xoa thêu mà các cháu nhi đồng Nghệ An đã tặng cho tôi.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 18 tháng 9 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.217.

---

1) Khu VII trong kháng chiến chống Pháp gồm các tỉnh (cũ): Bà Rịa, Biên Hoà, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Gia Định, Chợ Lớn và Sài Gòn *(BT).*

THƯ GỬI BÁC SĨ TRẦN HỮU TƯỚC

Chú Tước thân mến![1)]

Đã lâu không gặp lại không được tin tức, nhớ chú lắm. Hỏi thăm, người thì nói chú khỏe, kẻ thì nói chú yếu, nhưng họ cũng chỉ nghe nói thôi. Mong chú cho tôi biết tin tức.

Nói để chú biết, chú mừng: Tôi vẫn mạnh khỏe luôn. Mấy anh em cùng về một lần với chúng ta; chú Nghĩa và chú Huân[2)] làm việc rất hăng hái và đắc lực, đã giúp sức rất nhiều trong công việc kháng chiến.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 20-9-1947

HỒ CHÍ MINH

Bút tích bức thư lưu tại
gia đình bác sĩ Trần Hữu Tước.
Bản chụp lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) Trong nguyên bản Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *Cher chú Tước (BT).*

2) Các ông Trần Đại Nghĩa, Võ Quý Huân, Trần Hữu Tước là những trí thức ở Pháp trở về nước tham gia kháng chiến, cùng chuyến về nước với Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi Người kết thúc chuyến thăm nước Pháp *(BT).*

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VÀ CHIẾN SĨ NAM BỘ, MIỀN NAM TRUNG BỘ NHÂN KỶ NIỆM NGÀY NAM BỘ KHÁNG CHIẾN[26]

Hôm nay cuộc kháng chiến oanh liệt ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ vừa đúng hai năm.

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ và nhân dân toàn quốc nghiêng mình trước linh hồn các chiến sĩ và các đồng bào đã hy sinh vì Tổ quốc.

Tôi gửi lời an ủi những chiến sĩ và đồng bào hoặc bị thương, hoặc bị địch giam cầm, hoặc đang vì khổ sở nơi địch chiếm đóng.

Tôi gửi lời thân ái khen ngợi toàn thể đồng bào và chiến sĩ đang hăng hái chiến đấu.

Đã hai năm nay chiến sĩ và đồng bào ta hy sinh nhiều tính mệnh, tài sản, chịu nhiều cực khổ gian nan. Song lòng yêu nước ngày càng nồng nàn, chí dũng cảm ngày càng bền chặt, sức chiến đấu ngày càng gia tăng, chí quyết thắng ngày càng vững chắc. Các bạn là đội xung phong của dân tộc, con yêu của nước nhà.

Cuộc kháng chiến thần thánh toàn dân, toàn diện đã chín tháng nay, đồng bào và chiến sĩ cả nước đã chen vai thích cánh cùng các bạn hy sinh và tranh đấu làm hậu thuẫn vững vàng cho các bạn.

Chúng ta, từ Chính phủ đến nhân dân, Nam đến Bắc, già đến trẻ, giàu đến nghèo, đều kiên quyết một lòng không chịu mất nước, không làm nô lệ, không chịu chia rẽ.

Chúng ta, bên lương cũng như bên giáo, Phật cũng như Cao Đài,

đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết kháng chiến để giải phóng giống nòi, giữ gìn Tổ quốc.

Chúng ta, từ chiến sĩ trước mặt trận đến đồng bào hậu phương, đều đem lòng quyết tử phá địch, để mở con đường sinh tồn, tự do.

Chúng ta vì sẵn sàng cộng tác với nhân dân Pháp một cách thân thiện và bình đẳng, chúng ta càng quyết kháng chiến để tranh đấu cho kỳ được quyền thống nhất và độc lập thật sự.

Lực lượng của 20 triệu người vì tự do, vì Tổ quốc, vì chính nghĩa mà kháng chiến là một lực lượng tất thắng.

Nhân dịp này, tôi thiết tha kêu gọi những đồng bào vì một cớ gì mà lầm đường lạc lối hãy kịp trở về với Tổ quốc. Dù sao các người cùng là ruột thịt. Tôi tin rằng các người không thể nỡ lòng giúp địch làm cho đồng bào Việt Nam ta khổ nhục mãi; tôi rất đau lòng thấy cảnh nồi da nấu thịt, huynh đệ tương tàn.

Tôi mong rằng các người hãy mau tỉnh ngộ. Và tôi cam đoan rằng Tổ quốc, đồng bào và Chính phủ bao giờ cũng khoan hồng. Một khi các người đã trở về với Tổ quốc thì các người sẽ được hoan nghênh rộng rãi như những người con đi lạc mới về.

Hỡi đồng bào và chiến sĩ yêu quý!

Lòng Hồ Chí Minh và Chính phủ cùng toàn thể quân đội và nhân dân các nơi luôn luôn ở bên cạnh các bạn, theo dõi các bạn, yêu mến các bạn. Chúng ta tay cầm tay mạnh dạn tiến lên.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Thống nhất độc lập nhất định thành công!

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 23 tháng 9 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.40-41.

GỬI ĐỒNG BÀO XÃ N.L., HUYỆN HƯNG NHÂN, TỈNH THÁI BÌNH

Tôi được tin rằng: từ tháng 5 này, đồng bào trong xã đều biết chữ. Tôi rất vui lòng. Thế là tốt lắm.

Có kết quả tốt đẹp đó, là nhờ các cụ phụ lão hăng hái hô hào, các vị thân sĩ hăng hái giúp đỡ, các anh em bình dân học vụ hăng hái dạy dỗ và toàn thể đồng bào hăng hái học tập.

Tôi mong xã N.L. nay đã thành một xã kiểu mẫu trong cuộc đấu tranh chống giặc dốt, thì trong mọi công việc kháng chiến, kiến quốc, xã N.L. cũng sẽ cố gắng làm kiểu mẫu.

Tôi thay mặt Chính phủ khen ngợi đồng bào xã N.L. và khuyên đồng bào cứ cố gắng học thêm cho tiến bộ nữa.

Đồng thời, tôi mong các xã khác trong huyện và trong tỉnh, đều cố gắng theo cho kịp xã N.L. làm sao cho đồng bào trong xã mình đều biết chữ. Đó là một sự thắng lợi mà đồng bào phải cố tranh cho được.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 712,
ngày 26-9-1947.

GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG CẢ NƯỚC

Tết Trung thu là của các cháu. Trăng Thu soi xuống các cháu êm ái như một người mẹ lành.

Nhưng trong thời kỳ nô lệ, các cháu không được ăn Tết Trung thu.

Từ ngày nước ta được độc lập, các cháu được ăn Tết Trung thu vui vẻ.

Năm nay vì thực dân hung ác, muốn cướp nước ta, chúng ta phải ra sức kháng chiến để giữ lấy Tổ quốc, để các cháu khỏi phải làm nô lệ. Người lớn kháng chiến, trẻ con cũng kháng chiến.

Vì vậy năm nay nhiều cháu xa cha rời mẹ, tản cư đến núi đỏ rừng xanh. Nhiều cháu chịu khó nhọc hăng hái giúp việc các anh trong bộ đội. Các cháu ở hậu phương, thấy đồng bào hy sinh cực khổ, không nỡ ăn Tết Trung thu vui sướng một mình.

Thấy các cháu không được ăn Tết, lòng Bác rất áy náy, và thêm căm giận bọn thực dân phản động Pháp. Chắc các cháu cũng vậy nhỉ?

Bác hứa với các cháu: Các bác, các chú, toàn cả đồng bào, sẽ ra sức tranh đấu, để sớm đuổi bọn thực dân phản động, để trường kỳ kháng chiến sớm thắng lợi, thống nhất độc lập sớm thành công, để các cháu được ăn Tết Trung thu vui vẻ như năm kia, năm ngoái. Và Bác sẽ ăn Tết vui vẻ với các cháu, gửi kẹo bánh cho các cháu.

Bác khuyên các cháu ra sức học hành, làm việc. Năm nay chúng ta không ăn Tết, năm sau chúng ta sẽ ăn Tết linh đình hơn.

Bác hôn các cháu
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 713,
ngày 27-9-1947.

THƯ GỬI ÔNG CAO TRIỀU PHÁT

Kính gửi ông Cao Triều Phát,

Cố vấn Uỷ ban kháng chiến hành chính Nam Bộ,
Nghị sĩ Quốc hội Việt Nam,
Hội trưởng Hội Liên hiệp quốc dân Nam Bộ,
Chủ tịch B.C.H.T.U.C.Đ.C.Q. 12 phái hiệp nhất[1)],

Nhân dịp phái đoàn vào Nam, tôi xin gửi đến ông, người bạn già ở miền Nam, lời chào thân ái và quyết thắng.

Dù xa cách, Chính phủ và tôi lúc nào cũng nghĩ đến công nghiệp[2)] của ông đối với Tổ quốc, đối với cuộc kháng chiến và rất mong có ngày được gặp ông.

Cuộc kháng chiến càng ngày càng gay go, sự đoàn kết của nhân dân càng ngày càng phải siết chặt, ông là một lãnh tụ của một tôn giáo lớn, một vị nghị sĩ, một bậc lão thành, nhiệm vụ của ông đối với sự đoàn kết ở Nam Bộ rất nặng nề. Chính phủ, Quốc hội cũng như đồng bào Trung, Bắc rất hâm mộ và tín nhiệm ông.

Với sự đồng tâm nhất trí của toàn thể quốc dân, ngày vinh quang của đất nước sẽ gần đây. Ngày ấy cùng ông uống một chung rượu đào, ngâm một bài thơ đắc thắng, là lòng mong mỏi của tôi.

Thay mặt cho Chính phủ, tôi chúc ông mạnh khỏe luôn để

---

1) Ban Chấp hành Trung ương Cao Đài Cứu quốc 12 phái hiệp nhất *(BT)*.

2) Nên hiểu là công lao và cống hiến *(BT)*.

cùng toàn dân theo đuổi cuộc kháng chiến lâu dài, đến ngày thắng lợi cuối cùng.

Theo bức thư này, tôi kính gửi tặng ông bức ảnh của tôi gọi là vật kỷ niệm mọn.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 9 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích bức thư lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

TRẢ LỜI NHÀ BÁO MỸ S.ÊLI MÂYSI[1)]

1. *Hỏi: Thưa Chủ tịch, vấn đề Việt Nam có nên coi như một vấn đề quốc tế không? hay chỉ nên coi như là một vấn đề Việt - Pháp trong khối Liên hiệp Pháp?*

Đáp: Cái đó còn tuỳ hoàn cảnh sau này. Nếu chiến sự cứ tiếp tục, vấn đề Việt Nam nhất định trở nên vấn đề quốc tế. Nhưng nếu hai bên Việt và Pháp có thể thoả thuận với nhau để mau chấm dứt cuộc chiến tranh, vấn đề Việt Nam chỉ còn giữa nước Pháp và Việt Nam thôi.

2. *Hỏi: Ngài có cho rằng giữa nước Việt Nam và Chính phủ Pháp còn có thể thoả hiệp được không?*

Đáp: Rất có thể có sự thoả hiệp, với điều kiện là nước Pháp thành thực công nhận thống nhất và độc lập của nước Việt Nam trong khối Liên hiệp Pháp.

3. *Hỏi: Nếu có một cuộc điều đình với nước Pháp, thì Việt Minh sẽ sẵn sàng hợp tác với những phần tử Việt Nam nào?*

Đáp: Cuộc kháng chiến là một vấn đề sinh tử của dân tộc Việt Nam. Đó không phải là một vấn đề đảng phái. Chính phủ Việt Nam

---

1) Nhà báo *S.Êli Mâysi (S.Elie Maissie),* phóng viên Hãng tin Mỹ *International News Service* (*I.N.S*), người quan tâm nhiều đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta *(BT).*

gồm một đa số các người không đảng phái và một thiểu số đại biểu các đảng ái quốc trong số đó Việt Minh chiếm con số rất nhỏ.

4. *Hỏi: Theo ý Ngài, ông Vĩnh Thụy có đủ tư cách để điều đình với người Pháp không?*

Đáp: Ông Vĩnh Thụy là Cố vấn trong Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam đã tuyên thệ trung thành trước Quốc hội, trước Chính phủ và trước quốc dân. Ông ta chỉ có tư cách đứng ra điều đình khi nào được Chính phủ Cộng hoà Việt Nam ủy quyền.

5. *Hỏi: Trước những tin đồn rằng Bảo Đại hiện nay chịu ảnh hưởng người Mỹ, Ngài nghĩ sao?*

Đáp: Tôi chả nghĩ gì cả. Những tin đồn là những tin đồn. Xin để người Pháp kiểm soát lại những tin đồn đó.

6. *Hỏi: Tại sao từ trước tới nay, Ngài không thử đem vấn đề Việt Nam ra trước Liên hợp quốc?*

Đáp: Ấy vì chúng tôi còn tin tưởng vào sự khôn ngoan của dân chúng Pháp.

7. *Hỏi: Nếu cuộc điều đình không tiếp tục lại một ngày gần đây, Chính phủ Ngài sẽ định thái độ ra sao?*

Đáp: Chúng tôi sẽ tiếp tục tranh đấu cho tới khi nào giành được thống nhất và độc lập cho Tổ quốc chúng tôi.

8. *Hỏi: Ngài có tin rằng nước Việt Nam độc lập có thể làm tròn nhiệm vụ do địa thế quân sự rất quan trọng của nước Ngài tại Đông Nam Á châu đặt ra không?*

Đáp: Tôi hoàn toàn chắc chắn làm được.

9. *Hỏi: Ngài cho biết những đại cương chính sách đối ngoại của nước Việt Nam (thứ nhất là dựa theo tình thế quốc tế hiện giờ)?*

Đáp: Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai.

10. *Hỏi: Thưa Chủ tịch, thật là một điều đại vinh hạnh cho tôi đã được Chủ tịch trả lời những câu hỏi trên đây. Nhân tiện tôi xin*

tỏ lòng cảm ơn Ngài, cũng tỏ lòng thành kính đối với Ngài, lòng thành kính mà tôi đã có từ ngày gặp Ngài trên đất Pháp, tại khách sạn Môngxô.

Đáp: Tôi gửi Ngài lời chào thân ái.

Trả lời tháng 9-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.42-43.

ĐIỆN VĂN TRẢ LỜI CHI BỘ ĐẢNG XÃ HỘI PHÁP Ở SÀI GÒN[1)]

Lập trường của chúng tôi vẫn như trước, không thay đổi, ấy là nền độc lập và sự thống nhất của nước Việt Nam, ấy là tinh thần hữu hảo, sự tin cậy và sự hợp tác giữa hai dân tộc Việt - Pháp. Ấy là chính sách đã được Thủ tướng Lêông Blum và Hội nghị Liông bênh vực. Thế mà, để trả lời cho chính sách ấy, bộ chỉ huy Pháp vừa mở một cuộc tấn công mùa Đông rộng lớn, và người ta tìm cách giấu không cho nhân dân Pháp biết rõ sự thật ấy. Chính phủ và nhân dân Việt Nam lúc nào cũng sẵn sàng chấm dứt cuộc xung đột, và đặt lại nền hoà bình một khi mà nước Pháp trịnh trọng tuyên bố nhìn nhận nền độc lập và sự thống nhất của chúng tôi.

Chào thân ái

Ngày 1 tháng 10 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.221.

---

1) Chi bộ Đảng Xã hội Pháp ở Sài Gòn có gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh bức điện yêu cầu Người cho biết lập trường mới của Chính phủ Việt Nam. Đây là điện văn trả lời của Người *(BT).*

LỜI NÓI CHUYỆN TRONG BUỔI LỄ BẾ MẠC LỚP BỔ TÚC TRUNG CẤP[1)]

Hôm nay tôi không muốn làm diễn văn. Tôi chỉ hỏi các chú một vài câu. Ai trả lời được thì giơ tay lên.

Mục đích của toàn dân và bộ đội trong giai đoạn này là gì?

Một học viên đáp:

- Thưa Cụ, mục đích của dân và bộ đội trong giai đoạn này là phải kháng chiến.

- Muốn kháng chiến có thắng lợi phải thế nào?

Một học viên khác trả lời:

- Muốn kháng chiến thắng lợi cán bộ phải cho tốt.

- Muốn thành cán bộ tốt phải thế nào?

Vấn đề này các chú chưa thạo.

Một người cán bộ tốt phải có đạo đức cách mạng. Quân sự giỏi song nếu không có đạo đức cách mạng thì khó thành công. Muốn có đạo đức cách mạng phải có 5 điều sau đây:

Trí - Tín - Nhân - Dũng - Liêm.

Nói rõ nghĩa:

Trí: Là sáng suốt, biết địch biết mình, biết người tốt thì nâng đỡ, biết người xấu thì không dùng, biết cái tốt của mình mà phát triển lên, biết cái xấu của mình để mà tránh.

---

1) Lớp bổ túc cán bộ quân sự trung ương của Quân đội tổ chức tháng 10-1947 *(BT)*.

Tín: Nói cái gì phải cho tin - nói và làm cho nhất trí - làm thế nào cho dân tin - cho bộ đội tin ở mình.

Nhân: Là phải có lòng bác ái - yêu nước, yêu đồng bào, yêu bộ đội của mình.

Dũng: Là phải mạnh dạn, quả quyết nhưng không phải làm liều. Phải có kế hoạch, rồi kiên quyết làm ngay. Nguy hiểm cũng phải làm. Nghĩa là phải có lòng dũng cảm trong công việc.

Liêm: Là không tham danh vị, không tham sống, không tham tiền, không tham sắc. Người cán bộ đã dám hy sinh cho Tổ quốc, hy sinh cho đồng bào, hy sinh vì nghĩa, thì không tham gì hết. Các chú phải nhớ lấy 5 điều trên.

- Người ta ai cũng có tính tốt và tính xấu. Muốn sửa tính xấu phải làm thế nào?

- Tự phê bình rồi lại phải phê bình người khác nữa. Ví dụ: tôi làm điều xấu, các đồng chí trông thấy, phải phê bình cho tôi sửa chữa ngay. Nếu tôi có vết nhọ trên trán, các đồng chí trông thấy, lại lấy cớ "nể Cụ" không nói, là tôi mang nhọ mãi. Nhọ ở trên trán thì không quan trọng, nhưng nếu có vết nhọ ở trong óc, ở tinh thần, mà không nói cho người ta sửa tức là hại người. Trong số các đồng chí có hơn 50 người nếu mỗi người có một khuyết điểm, thì đã có một số khuyết điểm lớn. Trong những bức thư tôi nhận được của các đồng chí về việc kiểm điểm những lầm lỗi của mình, tôi tìm được 150 khuyết điểm. Thấy cái xấu của người mà không phê bình là một khuyết điểm rất to. Không phê bình, tức là để cho cái xấu của người ta phát triển.

- Các đồng chí là một đoàn thể, một gia đình thì phải thật thà đoàn kết. Đoàn kết và kỷ luật làm cho bộ đội mạnh, đoàn thể mạnh. Nếu ta không trọng kỷ luật, thì ta làm cho bộ đội yếu đi, đoàn thể yếu đi. Một mệnh lệnh gì từ trên xuống, của Bộ Quốc phòng hay Bộ tổng chỉ huy đều phải đến khu, đến các trung đoàn, các đoàn thể và phải xuống tới tận người đội viên. Nếu mệnh lệnh đến khu rồi mắc nghẽn không xuống dưới nữa, tức là khu không

theo kỷ luật. Bộ đội sẽ kém sức mạnh. Mệnh lệnh cũng như dòng máu chảy từ tim ra đến đầu, các tứ chi. Nếu chảy đến tay mà mắc nghẽn, thì tay bại. Tay bại người sẽ yếu đi. Các đồng chí cũng biết thời gian là quý. Dụng binh thắng bại nhiều lúc quyết định trong năm, mười phút. Vậy các đồng chí phải làm sao cho những mệnh lệnh ở trên xuống được nhanh chóng và thi hành chu đáo.

- Người cán bộ muốn tốt thì phải có đạo đức cách mạng, phải biết phê bình và tự phê bình, phải biết kỷ luật. Tôi nói mấy lời trên, các đồng chí có giữ được không?

Báo *Vệ quốc quân,* số 15,
ngày 10-10-1947.

THƯ GỬI CÁC ÔNG NGUYỄN VĂN HUYÊN, TÔN THẤT TÙNG, HỒ ĐẮC DI

Kính gửi Bs Huyên, Bộ trưởng QGGD,
Bs Tùng, Thứ trưởng Y tế,
Bs Di, Giám đốc Đại học,

Thưa các ngài,

Cuộc tấn công mùa Đông của địch, đã thực hiện như chúng ta đã đoán trước. Chính vì biết trước cho nên chúng ta không nao núng. Dù sao trong lúc đầu, những nơi chưa quen tiếng súng, thì dân sự không tránh khỏi ít nhiều hoang mang. Vậy xin các ngài gắng giải thích cho đồng bào ở vùng đó hiểu.

Nam Bộ cách xa Chính phủ Trung ương, địa thế lại kém và trước đây chuẩn bị cũng kém thua Bắc Bộ, mà lực lượng kháng chiến phát triển và củng cố khá mau. Thì Bắc Bộ nhất định phát triển và củng cố mau hơn nữa.

Việc liên lạc với các ngài về việc khai hội đồng, tôi đã dặn kỹ ông V[1)].

Cuộc kháng chiến nay đã vào bước gay go mà chúng ta đã đoán định trước. Nó là cuộc thử thách tinh thần và lực lượng của chúng ta. Đồng thời sự gay go đến sớm chừng nào tốt chừng ấy.

---

1) Chưa xác minh được ông V là ai *(BT)*.

Trong cuộc thử thách này, mỗi anh em ta phải tỏ rõ cái chí khí "Bách chiết bất hồi"[1], cái tinh thần "Nhẫn lao nại khổ"[2]. Đối người, đối việc phải hết sức cẩn thận. Không bao giờ cẩu thả, cầu vẹn[3]. Không sợ địch mà cũng tuyệt đối không khinh địch.

Chúng ta đã thắng lợi nhiều thử thách trước. Thì với sự đồng tâm hiệp lực của Chính phủ, của quân đội và của toàn dân, chúng ta sẽ nhất định thắng lợi trong cuộc thử thách này.

Tôi nhờ các ngài lập tức chuẩn bị sẵn sàng, nếu địch đi qua đó, để giữ gìn cho gia quyến và toàn thể anh em sinh viên được an toàn. Phải có kế hoạch cẩn thận.

Chào thân ái và quyết thắng

Hà Nội, ngày 10-10-1947

HỒ CHÍ MINH

T.B. Tôi gửi lời thăm
các thím. Hôn các cháu và
hỏi thăm các anh em sinh viên.

Bản chụp bút tích bức thư
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) "*Bách chiết bất hồi*": Không sờn lòng, nao núng, dù gặp gian lao trắc trở *(BT)*.

2) "*Nhẫn lao nại khổ*": Kiên trì chịu đựng mọi khó khăn, gian khổ *(BT)*.

3) *Không bao giờ cẩu thả, cầu vẹn*: Không cẩu thả, không cầu toàn *(BT)*.

ĐIỆN GỬI HỘI NGHỊ QUÂN SỰ TOÀN QUỐC

1. Đối với người

a. Cán bộ tốt, việc gì cũng xuôi.

- Đoàn kết trên dưới - cơ quan này với cơ quan khác. Phải phê bình sửa chữa cho nhau. Khéo cất nhắc - phải cẩn thận xem xét tính nết, đề phòng phản gián.

- Huấn luyện cho cán bộ phải có kế hoạch, phải có phương hướng, thưởng, phạt cho công bình.

b. Bộ đội phải tập luyện, phải săn sóc để đánh được, đồng cam cộng khổ. Tôn Tử có nói "lính chưa ăn, tướng không được than phiền đói; lính chưa nghỉ, tướng không được kêu mệt; lính chưa đi ngủ, tướng không được nằm".

c. Với dân: Nhiều hạng: nông dân, trí thức, quan lại, dân tộc thiểu số, Công giáo... phải khéo léo hô hào họ giúp mình, hoặc trung lập. Phải làm cho dân yêu, dân phục, dân tin.

2. Đối với việc

a. Bất kỳ việc to hay việc nhỏ đều phải có kế hoạch. Kế hoạch đầy đủ thì thành công. Kế hoạch không đầy đủ thì thành công một phần nửa. Không có kế hoạch thì hoàn toàn thất bại.

b. Làm việc phải có ngăn nắp.

c. Bất kỳ việc gì cũng phải nắm lấy phần chính mà làm trước, không được bừa bãi, chậm trễ.

3. Đối với vật

Bất kỳ cái gì cũng phải tiết kiệm, không được bớt xén, không bừa bãi, có ra, phải có vào, hợp lý hóa.

4. Đối với địch

Phải đánh, phải chuẩn bị, phải giữ chủ lực, giữ tinh thần dân.

5. Đạo đức cách mạng

- Việc nước lấy Đoàn thể làm cốt cán. Việc Đoàn thể lấy cán bộ làm cốt cán. Cán bộ lấy đạo đức làm cốt cán.

- Người cán bộ phải chú ý chớ tham sắc, chớ tham tài, chớ sợ khó nhọc, nguy hiểm.

6. Liên lạc

- Phải có liên lạc. Phải báo cáo. Ví dụ "Ban âm nhạc hướng cho người đều theo sự điều khiển của người cầm nhịp. Nếu Đoàn thể ta trên dưới không liên lạc, báo cáo thì cũng như người bán thân, bất toại[1)], đầu óc chân tay không liên lạc được với nhau.

Kết luận

- Muốn dôi được người[2)], muốn được việc, muốn thắng được địch phải sáng suốt, chân tình khôn khéo.

- Gắng sức học tập, khuyên nhau học tập, khu này học kinh nghiệm khu kia.

- Tu sửa mình cho kỳ giữ được chí công vô tư, đối với việc phải sáng suốt, đối vật không tham lam, gắng làm kiểu mẫu, làm kiểu mẫu cho bộ đội, cho nhân dân.

- Phải có kỷ luật.

Điện ngày 19-10-1947.
Tài liệu lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

---

1) Nửa người không hoạt động (bị liệt) *(BT)*.

2) Nên hiểu là muốn có nhân lực dồi dào *(BT)*.

THƯ KHEN NGỢI
HAI CỤ GIÀ DU KÍCH KIẾN AN

Kính gửi hai cụ,

Hai cụ thật xứng đáng với tổ tiên oanh liệt của ta, các phụ lão đời Trần đời Lê, chẳng những kêu gọi con cháu, mà tự mình hăng hái tay chống gậy, tay cầm dao giết giặc cứu nước.

Ngày 21 tháng 10 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.222.

THƯ GỬI NHỮNG NGƯỜI NAM BỘ TRONG QUÂN ĐỘI PHÁP

Đồng bào Nam Bộ có tiếng rất yêu nước, rất anh hùng. Cuộc kháng chiến anh dũng hơn hai năm nay đã chứng rõ điều đó.

Có những đồng bào Nam Bộ muốn giúp nước bởi một con đường khác: Họ theo vào quân đội Pháp, để giúp ta bên trong. Đó là một khổ tâm mà tôi biết rõ, vì tôi đã nhận được nhiều chứng thực.

Vậy, những đồng bào đó, lúc còn ở trong bộ đội địch, thì cần phải tìm đủ mọi cách để giúp quân đội ta. Khi có cơ hội thì lập tức chạy qua với bộ đội ta. Chính phủ và đồng bào luôn luôn sẵn sàng hoan nghênh các bạn.

Tháng 10 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch*,
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.44.

SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC[27]

Viết xong tháng 10-1947.
Ký tên: X.Y.Z.
Nxb. Sự thật xuất bản lần đầu tiên năm 1948, xuất bản lần thứ 7, năm 1959.

Theo sách xuất bản lần thứ 7, năm 1959.

I
PHÊ BÌNH VÀ SỬA CHỮA

1. Cán bộ và đảng viên ta, vì bận việc hành chính hoặc quân sự, mà xao nhãng việc *học tập*. Đó là một khuyết điểm rất to. Khác nào người thầy thuốc chỉ đi chữa người khác, mà bệnh nặng trong mình thì quên chữa.

Từ nay, chúng ta cần phải thiết thực học tập, sửa chữa các khuyết điểm. Vì có tẩy sạch khuyết điểm, công việc mới có thể tiến bộ.

2. Trong bức thư trước, Hồ Chủ tịch đã vạch rõ khuyết điểm của chúng ta. Những cán bộ và đảng viên các nơi, hoặc chỉ nghiên cứu qua loa, hoặc nhận thấy khuyết điểm rồi nhưng không cố gắng sửa chữa.

Đó là vì nghiên cứu một cách không thiết thực, không có tổ chức.

Từ nay, chúng ta phải làm như sau này:

A- TỔ CHỨC: Mỗi cơ quan, bộ đội, đoàn thể phải tổ chức một ủy ban học tập, do cán bộ cao cấp lãnh đạo, do các cấp cử đại biểu tham gia. Số ủy viên nhiều hay ít, tuỳ hoàn cảnh mà định.

Ủy ban này định ra kế hoạch; nghiên cứu, thảo luận, kiểm tra và thực hành.

B- THỜI GIAN HỌC TẬP: Từ 2 đến 3 tháng. Mỗi nơi tuỳ hoàn cảnh mà định ngày giờ. Dù sao, phải có ngày giờ nhất định.

C- TÀI LIỆU HỌC TẬP: Thư Hồ Chủ tịch và những tài liệu Trung ương sẽ gửi thêm.

D- CÁCH THỨC HỌC TẬP:

1. *Nghiên cứu* - Mỗi người phải đọc kỹ càng các tài liệu, rồi tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình, có khuyết điểm gì và ưu điểm gì.

2. *Thảo luận* - Khai hội thảo luận và phê bình. Trong lúc thảo luận, mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng cũng vậy. Song không được nói gàn, nói vòng quanh. Những kết luận trong cuộc thảo luận phải có cấp trên duyệt y mới là chính thức.

Đ- CÁCH PHÊ BÌNH: Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ.

Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người.

Những người bị phê bình thì phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét.

E- KIỂM TRA: Uỷ ban học tập phải có một ban kiểm tra để xem xét việc học tập và sự tiến bộ của mọi người, giúp đỡ người tiến bộ ít, khen ngợi người tiến bộ nhiều.

G- BÁO CÁO: Mỗi tháng phải báo cáo về Trung ương một lần.

H- THỰC HÀNH: Người có *ưu điểm* thì phải cố gắng thêm, và người khác phải cố gắng bắt chước. Mọi người phải tích cực sửa chữa *khuyết điểm* của mình và giúp anh em sửa chữa khuyết điểm của họ. Mọi người phải nhớ rằng: cộng nhiều khuyết điểm nhỏ thành một khuyết điểm to, sẽ rất có hại. Cộng nhiều ưu điểm nhỏ thành một ưu điểm lớn, rất lợi cho Đảng và công cuộc kháng chiến.

PHẢI SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC CỦA ĐẢNG

Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang.

Nhưng, nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa.

Cán bộ và đảng viên làm việc không đúng, không khéo, thì còn nhiều khuyết điểm. Khuyết điểm nhiều thì thành tích ít. Khuyết điểm ít thì thành tích nhiều.

Đó là lẽ tất nhiên.

Vì vậy, ngay từ bây giờ, các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải *thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình.* Hễ thấy khuyết điểm *phải kiên quyết tự sửa chữa, và giúp đồng chí mình sửa chữa.* Phải như thế, Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công.

Nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của ta, thì cũng như giấu giếm tật bệnh trong mình, không dám uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mệnh.

Khuyết điểm có nhiều thứ. Chúng ta có thể chia tất cả các khuyết điểm vào ba hạng:

- Khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh *chủ quan.*
- Khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng, tức là bệnh *hẹp hòi*.
- Khuyết điểm về cách nói và cách viết, tức là *ba hoa*.

Đó là ba chứng bệnh rất nguy hiểm. Nếu không chữa ngay, để nó lây ra, thì có hại vô cùng.

A- BỆNH CHỦ QUAN

Mỗi chứng bệnh sinh ra do nhiều nguyên nhân. Nhưng kết quả nó đều làm cho người ta ốm yếu. Nguyên nhân của bệnh chủ quan là: Kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông.

Trước hết, ta phải hiểu lý luận là gì?

Lý luận là đem *thực tế* trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính.

Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế.

Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi.

Hiện nay, phong trào cách mạng rất cao. Nhưng thử hỏi cán bộ và đảng viên ta đã mấy người biết rõ lý luận và biết áp dụng vào chính trị, quân sự, kinh tế, và văn hoá? Đã mấy người hiểu "biện chứng" là cái gì?

Vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại.

Đó là chứng *kém lý luận trong bệnh chủ quan*.

Có những cán bộ, những đảng viên cũ, làm được việc, có kinh nghiệm. Cố nhiên, những anh em đó rất quý báu cho Đảng. Nhưng họ lại mắc phải cái bệnh *khinh lý luận*. Họ quên rằng: nếu họ đã có kinh nghiệm mà lại biết thêm lý luận thì công việc tốt hơn nhiều. Họ quên rằng: kinh nghiệm của họ tuy tốt, nhưng cũng chẳng qua là từng bộ phận mà thôi, chỉ thiên về một mặt mà thôi.

Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ.

Những anh em đó, cần phải nghiên cứu thêm lý luận, mới thành người cán bộ hoàn toàn.

Có những người xem được sách, xem nhiều sách. Siêng xem sách và xem nhiều sách là một việc đáng quý. Nhưng thế không phải đã là biết lý luận.

Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách.

Xem nhiều sách để mà *loè,* để làm ra *ta đây*, thế không phải là biết lý luận.

Những anh em đó cần phải ra sức thực hành mới thành người biết lý luận.

Nói tóm lại, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải *học lý luận,* phải đem

lý luận *áp dụng vào công việc thực tế*. Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông.

Đây phải nói rõ vấn đề *trí thức*.

Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều.

Nhưng có đôi người trí thức vì thế mà kiêu ngạo, lên mặt. Chứng kiêu ngạo lên mặt rất có hại cho họ. Nó ngăn trở họ tiến bộ.

Trí thức là gì?

Trí thức là hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó, không có trí thức nào khác.

Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức *học sách*, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào *thực tế*.

Vì vậy, những người trí thức đó cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế.

Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận.

Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên.

Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem *loè* thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích.

Vì vậy, chúng ta phải *gắng học*, đồng thời học thì phải *hành*.

B- BỆNH HẸP HÒI

Bệnh này rất nguy hiểm, mà nhiều cán bộ và đảng viên còn mắc phải.

Trong, thì bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết.

Ngoài, thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân.

Nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, dìm người giỏi, bệnh hủ hoá, v.v., đều do bệnh hẹp hòi mà ra!

Có những cán bộ chỉ thấy lợi ích bộ phận của mình, không thấy lợi ích của toàn thể, muốn đem lợi ích của toàn thể phục tùng lợi ích của bộ phận mình. Họ quên hẳn cái chế độ *dân chủ tập trung*. Họ quên rằng thiểu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng toàn thể.

Chúng ta phải kiên quyết chữa ngay bệnh ấy, mỗi một đảng viên, mỗi một bộ phận, mỗi một lời nói, việc làm, tuyệt đối phải nhằm vào lợi ích của toàn cuộc, lợi ích của toàn Đảng.

Vì ham danh vọng và địa vị, cho nên khi phụ trách một bộ phận nào, thì lôi người này, kéo người khác, ưa ai thì kéo vào, không ưa thì tìm cách tẩy ra. Thế là chỉ biết có mình, chỉ biết có bộ phận mình mà quên cả Đảng. Đó là *một thứ bệnh hẹp hòi*, trái hẳn với nguyên tắc tập trung và thống nhất của Đảng.

Cũng vì bệnh hẹp hòi đó *mà cán bộ cấp trên phái đến và cán bộ địa phương* không đoàn kết chặt chẽ.

Phải biết rằng: chỉ có hai hạng cán bộ đó đoàn kết chặt chẽ và chỉ có cán bộ địa phương ngày càng thêm nhiều, thì nền tảng của Đảng mới phát triển và vững vàng. Cán bộ phái đến, trình độ thường cao hơn, kinh nghiệm nhiều hơn. Nhưng cán bộ địa phương lại biết rõ nhân dân, quen thuộc công việc hơn. Hai hạng cán bộ phải giúp đỡ nhau, bồi đắp nhau, thì công việc mới chạy.

Vì *bệnh hẹp hòi* mà cán bộ phái đến thường kiêu ngạo, khinh rẻ cán bộ địa phương, cho họ là dốt kém. Thành thử không thân mật hợp tác.

Từ nay, hễ có việc lôi thôi như thế nữa, thì cán bộ phái đến phải chịu lỗi nặng hơn, nhất là những cán bộ lãnh đạo.

Hai hạng cán bộ phải kết thành một khối, không phân biệt, không kèn cựa. Phải cùng nhau chữa cho tiệt cái nọc bệnh hẹp hòi.

Cán bộ quân sự với cán bộ địa phương cũng vậy, phải đoàn kết nhất trí, giúp đỡ lẫn nhau.

Cán bộ quân sự trong một địa phương thường giữ địa vị lãnh đạo và có quyền lực trong tay. Vì vậy, nếu từ nay còn có sự không hoà thuận giữa hai bên, thì cán bộ quân sự phải chịu lỗi lớn hơn.

Bộ đội này với bộ đội khác, địa phương này với địa phương khác, cơ quan này với cơ quan khác, đều phải phản đối *bệnh ích kỷ, bệnh địa phương.* Thí dụ: không muốn cấp trên điều động cán bộ, hoặc khi điều động thì chỉ đùn những cán bộ kém ra. Có vật liệu gì dù mình có thừa, hoặc không cần đến, cũng thu giấu đi, không cho cấp trên biết, không muốn chia sẻ cho nơi khác.

Bệnh địa phương đó, phải tẩy cho sạch.

Lại còn vấn đề cán bộ *cũ* và cán bộ *mới*.

Đảng càng phát triển thì cần đến cán bộ *mới* càng nhiều.

Vả chăng, số cán bộ *cũ* có ít, không đủ cho Đảng dùng. Đồng thời, theo luật tự nhiên, già thì phải yếu, yếu thì phải chết. Nếu không có cán bộ *mới* thế vào, thì ai gánh vác công việc của Đảng.

Vì vậy, cán bộ cũ phải hoan nghênh, dạy bảo, dìu dắt, yêu mến cán bộ mới. Cố nhiên cán bộ mới, vì công tác chưa lâu, kinh nghiệm còn ít, có *nhiều khuyết điểm.* Nhưng họ lại có những *ưu điểm hơn cán bộ cũ:* họ nhanh nhẹn hơn, thường giàu sáng kiến hơn.

Vì vậy, hai bên phải tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau, học lẫn nhau, đoàn kết chặt chẽ với nhau.

Cán bộ cũ thường giữ địa vị lãnh đạo. Vì vậy, nếu từ nay, quan hệ giữa hai hạng cán bộ ấy không ổn thoả, thì cán bộ cũ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn. Như thế mới *chữa khỏi bệnh hẹp hòi*.

Từ trước đến nay, vì bệnh *hẹp hòi* mà có những sự *lủng củng* giữa bộ phận và toàn cuộc, đảng viên với Đảng, cán bộ địa phương

và cán bộ phái đến, cán bộ quân sự và cán bộ "mặt trận", cán bộ mới và cán bộ cũ, cơ quan này và cơ quan khác, bộ đội này và bộ đội khác, địa phương này và địa phương khác.

Vậy từ nay, chúng ta phải tẩy cho sạch cái bệnh nguy hiểm đó, khiến cho *Đảng hoàn toàn nhất trí, hoàn toàn đoàn kết.*

Bệnh hẹp hòi đối ngoại.

Có nhiều đồng chí có bệnh tự tôn, tự đại, khinh rẻ người ta, không muốn biết, muốn học những ưu điểm của người khác. Biết được vài câu lý luận đã cho mình là giỏi, không xem ai ra gì, tưởng mình là hơn hết. Đó là *bệnh hẹp hòi hạng nặng.*

Họ quên rằng: chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được, còn *phải đoàn kết nhân dân cả nước*. Họ quên rằng: so với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết.

Vì vậy ta cần phải hợp tác với những người ngoài Đảng. Ta không được khinh rẻ họ, chê bai họ. Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định *thất bại.*

Cũng vì bệnh *hẹp hòi* mà không biết dùng nhân tài, việc gì cũng ôm lấy hết. Ôm lấy hết thì cố nhiên làm không nổi.

Cũng vì bệnh *hẹp hòi* mà không biết cách xử trí khôn khéo với các hạng đồng bào (như tôn giáo, quốc dân thiểu số, anh em trí thức, các quan lại cũ, v.v.).

Từ nay, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, phải kiên quyết chữa cái bệnh hẹp hòi đó để thực hành *chính sách đại đoàn kết*. Chính sách thành công thì kháng chiến mới dễ thắng lợi.

Bệnh chủ quan, bệnh ích kỷ, bệnh hẹp hòi, v.v., mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy, ta phải

ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó.

Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi:

Vì sao có vấn đề này?

Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao?

Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy.

Để chữa khỏi những bệnh kia, ta phải tự phê bình ráo riết, và phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà ráo riết *phê bình đồng chí mình.* Hai việc đó phải đi đôi với nhau.

Trong lúc phê bình, khuyết điểm phải vạch ra rõ ràng, mà ưu điểm cũng phải nhắc đến. Một mặt là để sửa chữa cho nhau. Một mặt là để khuyến khích nhau, bắt chước nhau.

Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng.

II
MẤY ĐIỀU KINH NGHIỆM

1. Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong

Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lý nhất định. Sau đây là những kinh nghiệm rõ ràng:

Chính phủ muốn giúp đồng bào làng X ở thượng du mở mang văn hoá, đã lập ra trường và phái giáo viên đến mấy lần, nhưng không ai đến học. Các giáo viên đều lắc đầu trở về.

Đồng chí A ở Vệ quốc quân, đánh giặc bị thương, gẫy tay, không cầm súng được nữa, xin đi làm giáo viên.

Được phái đến làng X, A liền đi thăm các nhà, nói chuyện với các bậc cha mẹ và trẻ em. Kết quả những cuộc nói chuyện đó là: vì nhà nghèo, thiếu người, trẻ em phải ở nhà giúp việc không đi học được.

A liền tìm cách giải quyết: *vừa học vừa làm*. Khuyên các trẻ em họp thành tiểu tổ, như tổ chăn trâu, tổ cắt cỏ, tổ đan nón, v.v.. Các trẻ em vừa làm vừa học. Nhờ cách hợp tác, làm lại được nhiều hơn làm riêng ở nhà. Đồng bào trong làng thấy vậy, chẳng những cho các con đã lớn đi học, mà gửi cả con còn bé cho thầy, "học được chữ nào hay chữ ấy". Rồi người lớn thấy vui cũng đi học.

Nhà trường dột, đồng chí A tự mình lợp lại. Đồng bào thấy vậy, kéo nhau đến giúp.

Đối với các em làm biếng hoặc nghịch ngợm, A không đánh phạt, chỉ dùng cách khuyên dỗ, và bày cho các em khác phê bình. Thành thử dần dần em nào cũng trở nên ngoan ngoãn.

Khi dân làng có việc gì, A cũng ra tay giúp. Khi có ai cãi cọ nhau, thì A lấy tư cách thầy học trong làng đến dàn xếp.

Thành thử dân làng, nhất là những cha mẹ học trò, ai cũng kính trọng và yêu mến đồng chí A. Những nhà gần làng thấy vậy, cũng gửi con đến học.

Đồng chí A chỉ có bằng tiểu học mà đã làm được công việc những ông giáo khác không làm nổi.

Trong các ngành hoạt động của chúng ta, nào chính trị, kinh tế, nào quân sự, văn hoá, chắc không thiếu những người có năng lực, có sáng kiến như A. Nhưng vì cách lãnh đạo của ta còn kém, thói quan liêu còn nồng cho nên có những người như thế cũng bị dìm xuống, không được cất nhắc.

Muốn tránh khỏi sự hao phí nhân tài, chúng ta cần phải sửa chữa cách lãnh đạo. Thí dụ: *bắt buộc cán bộ trong mỗi ngành phải thiết thực báo cáo và cất nhắc nhân tài.*

2. Chính sách thì đúng, cách làm thì sai

Chúng ta thường kêu gọi làm làng kiểu mẫu, trại kiểu mẫu, bộ đội kiểu mẫu, nhà máy kiểu mẫu, v.v., khẩu hiệu đó rất đúng. Nhưng đến nay, hoặc chưa làm được, hoặc làm được nửa chừng rồi lại nguội. Vì lẽ gì?

Vì chúng ta quên một lẽ rất giản đơn dễ hiểu: tức là vô luận việc gì, đều do *người* làm ra, và từ *nhỏ* đến *to*, từ *gần* đến *xa*, đều thế cả.

Muốn lập làng kiểu mẫu, đội kiểu mẫu, v.v., thì trước phải đào tạo ra *những người kiểu mẫu*, để làm cán bộ cho làng đó, đội đó. Làm được một làng, một đội rồi lấy đó làm kiểu mẫu, để khuyến khích và cổ động nơi khác.

Từ trước đến nay, chúng ta làm *trái ngược lại*. Chúng ta nghĩ ra một làng, một đội kiểu mẫu trong tư tưởng, mà không bắt đầu từ một làng, một đội sẵn có, cho nên kế hoạch không ăn khớp với những hoàn cảnh thiết thực (khách quan).

Đó cũng là vì *bệnh chủ quan* của chúng ta. Cho nên khẩu hiệu tuy đúng, nhưng thực hành không có kết quả mỹ mãn.

Một lẽ nữa, cũng vì cách lãnh đạo và cách làm không đúng. Khi chúng ta muốn lập một làng hoặc một đội kiểu mẫu, chúng ta đem cán bộ ngoài đến, để xung phong, mà không đào tạo cán bộ ngay ở đó. Khi cán bộ xung phong phải điều động đi nơi khác, thì làng kia hoặc đội kia lại xếp. Như cái bong bóng, thổi hơi vào, thì phùng lên, hơi ra hết, thì xẹp xuống.

Vả lại, chúng ta tham lam làm *nhiều* trong một lúc. Thí dụ: muốn lập một tỉnh kiểu mẫu thì thường hay dàn lực lượng ra làm cả tỉnh, không biết định cho mỗi huyện chọn một tổng làm kiểu mẫu, mỗi tổng chọn một làng làm kiểu mẫu. Thành thử, "ăn nhiều, nuốt không xuống". Chúng ta không biết tập trung lực lượng, làm xong một nơi, lấy đủ kinh nghiệm, rồi làm nơi khác.

Vì vậy, từ nay bất kỳ việc gì, chúng ta phải bắt đầu từ gốc, dần dần đến ngọn, từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng, chớ nên tham mau, tham nhiều trong một lúc.

3. Không biết nghiên cứu kinh nghiệm đến gốc

Trong các cuộc vận động, như tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, mùa Đông binh sĩ, v.v., chúng ta đã được nhiều thành tích rất khá. Nhưng chúng ta không biết nghiên cứu đến nơi đến chốn, vì sao mà có thành tích khá? Nơi nào thành tích tốt nhất? Ai là những người làm được thành tích đó? v.v., để mà học kinh nghiệm, để mà đặt ra khuôn phép cho công việc khác. Thành thử những cái tốt, cái hay đều không phát triển được. Và công việc xong rồi là thôi, cán bộ không học được kinh nghiệm gì, mà cũng không tiến bộ được mấy.

Đồng thời, chúng ta không ra sức nghiên cứu những sự khó khăn, những chỗ sai lầm, để giải quyết và sửa chữa cho kịp thời.

Thí dụ: nhiều cán bộ lo làm công việc của Đảng, nên phải xao nhãng công việc gia đình của họ, thành thử cha mẹ vợ con họ không vui lòng, mà cũng ảnh hưởng đến quần chúng. (Tuy có đôi nơi có sáng kiến, đề xướng khẩu hiệu: "Cách mạng hoá gia đình",

"cả nhà tham gia công việc kháng chiến", v.v.. Song toàn bộ vấn đề vẫn chưa giải quyết). Vấn đề này không giải quyết một cách hợp lý, rất có ảnh hưởng xấu cho sự tiến tới của cán bộ. Dùng cán bộ không đúng tài năng của họ, cũng là một cớ thất bại. Thí dụ: người viết giỏi nhưng nói kém lại dùng vào những việc cần phải nói. Người nói khéo nhưng viết xoàng lại dùng vào công việc viết lách. Thành thử hai người đều không có thành tích.

Từ nay, công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tách thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái *thìa khoá phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới.* Có như thế thì người mới có tài, tài mới có dụng.

4. Phải nâng cao sáng kiến và lòng hăng hái

Chúng ta thường nêu vấn đề đó. Nhưng đến nay, cán bộ và đảng viên vẫn ít sáng kiến, ít hăng hái. Đó là vì lẽ gì?

Vì nhiều lẽ. Mà trước hết là vì: *Cách lãnh đạo của ta không được dân chủ, cách công tác của ta không được tích cực*.

Nếu ai nói chúng ta không dân chủ, thì chúng ta khó chịu. Nhưng nếu chúng ta tự xét cho kỹ, thì thật có như thế.

Đối với cơ quan lãnh đạo, đối với những người lãnh đạo, các đảng viên và các cán bộ dù có ý kiến cũng *không dám nói*, dù muốn phê bình cũng sợ, *không dám phê bình*.

Thành thử cấp trên với cấp dưới cách biệt nhau. Quần chúng với Đảng rời xa nhau. Trên thì tưởng cái gì cũng tốt đẹp. Dưới thì có gì không dám nói ra.

Họ không nói, không phải vì họ không có ý kiến, nhưng vì họ nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét, có khi lại bị "trù" là khác.

Họ không dám nói ra thì họ cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra thói "không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng", "trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm", sinh ra thói "thậm thà thậm thụt" và những thói xấu khác.

Kinh nghiệm là: cơ quan nào mà trong lúc khai hội, cấp trên để cho mọi người có gì nói hết, cái đúng thì nghe, cái không đúng thì giải thích, sửa chữa, ở những cơ quan đó mọi người đều hoạt bát mà bệnh "thì thầm thì thào" cũng hết.

Một người mà trong óc đã có uất ức, bất mãn, thì lời hay lẽ phải khó lọt vào bộ óc đó. Để cho họ tháo cái uất ức, bất mãn đó ra, thì lời hay lẽ phải dễ lọt vào óc họ. Đó là một lẽ rất giản đơn. Cấp trên cũng nên thỉnh thoảng trưng cầu ý kiến phê bình của cấp dưới. Có như thế thì cũng khác nào như một người có vết nhọ trên mặt, được người ta đem gương cho soi, mình tự thấy vết nhọ. Lúc đó không cần ai khuyên bảo, cũng tự vội vàng đi rửa mặt.

Ta phải biết cách *phê bình* sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa.

Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc, thì những khuyết điểm lặt vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều.

Một vấn đề nữa: Chúng ta thường nói đến hai chữ *sáng kiến* một cách mênh mông, không thiết thực. Như là phải có tài giỏi đặc biệt mới có sáng kiến. Nếu ta thử hỏi: sáng kiến là gì? thì chắc nhiều người trả lời không xuôi. Như thế mà mong cán bộ và đảng viên có sáng kiến thì sao mà có được!

Chúng ta phải nhận rõ: bất kỳ việc to việc nhỏ, *hễ thêm điều lợi, trừ điều hại cho quần chúng, giúp quần chúng giải quyết vấn đề khó khăn, tăng kết quả của việc làm, tăng sức sản xuất của xã hội, đánh đổ sức áp bức của quân thù, đó đều là sáng kiến.*

Cách dạy học của đồng chí A nói trên cũng là sáng kiến.

Sáng kiến không phải cái gì kỳ lạ. Nó chỉ là kết quả của sự

nghiên cứu, suy nghĩ trong những hoàn cảnh, trong những điều kiện rất tầm thường, rất phổ thông, rất thiết thực.

Bất kỳ ai, nếu có quyết tâm làm ích lợi cho quần chúng, lại chịu học, chịu hỏi quần chúng, óc chịu khó nghĩ, tay chịu khó làm, thì nhất định có sáng kiến, nhất định làm được những việc có ích cho loài người.

Chúng ta cần phải nâng cao mở rộng dân chủ ra, khuyên gắng cán bộ và đảng viên, bày cho họ suy nghĩ, bày cho họ học hỏi quần chúng, cổ động họ tìm tòi, đề nghị, làm những việc ích lợi cho quần chúng. Khi họ đã có ít nhiều sáng kiến, thì giúp đỡ cho họ phát triển, khen ngợi cho họ thêm hăng hái. Như thế, thì những tính lười, tính "gặp chăng hay chớ" ngày càng bớt, mà sáng kiến và tính hăng hái ngày càng nhiều thêm.

5. Vì ai mà làm? Đối ai phụ trách?

Nếu chúng ta hỏi cán bộ: "Việc đó, làm cho ai? Đối với ai phụ trách?", chắc số đông cán bộ sẽ trả lời: "Làm cho Chính phủ hoặc Đảng, phụ trách trước cấp trên".

Câu trả lời đó chỉ đúng một nửa. Nếu chúng ta lại hỏi: "Chính phủ và Đảng vì ai mà làm việc đó? Và phụ trách với ai?" thì e nhiều cán bộ không trả lời được.

Chính phủ và Đảng chỉ mưu giải phóng cho nhân dân, vì thế, bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm và chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Đó là một lẽ rất giản đơn, rõ ràng. Nhưng nhiều cán bộ chưa hiểu, cho nên trong lúc làm việc, thường sai lầm; đến nỗi chia cán bộ Chính phủ và Đảng ra làm một phía, quần chúng ra một phía.

Chính phủ và Đảng chẳng những làm những việc trực tiếp lợi cho dân, mà cũng có khi làm những việc mới xem qua *như là hại đến dân.* Thí dụ: quyên tiền, thu thuế, công tác phá hoại, v.v..

Vì cán bộ và đảng viên không hiểu rõ hai lẽ: vì ai mà làm, đối ai phụ trách, khi gặp mỗi công việc không biết *tìm đủ cách giải*

thích cho dân hiểu. Cho nên những việc trực tiếp lợi cho dân, như đắp đê, hộ đê, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, v.v., cán bộ chỉ làm theo cách *hạ lệnh*, cách *cưỡng bức*. Kết quả dân *không hiểu,* dân oán. Thì có gì lạ đâu? Một thí dụ rất tầm thường, dễ hiểu: bánh ngọt là một thứ ngon lành, nhưng đem bánh ngọt *bắt người ta ăn,* nhét vào miệng người ta, thì ai cũng chán!

Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ. Nhưng trước hết cần phải *chịu khó tìm đủ cách* giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là *vì ích lợi của họ* mà phải làm.

Có khi vì cán bộ không hiểu lẽ đó, vì muốn làm cho được việc, rồi dùng cách hạ mệnh lệnh, cách áp bức, phạm vào thói quan liêu, quân phiệt, đến nỗi Chính phủ hoặc Đảng phải trừng phạt. Đối với những bọn vu vơ, đầu cơ, thì phạt rất đáng. Nhưng với những cán bộ trung thành mà bị phạt, thì Chính phủ và Đảng cũng khổ tâm, mà người bị phạt cũng khổ tâm!

Chẳng những lúc thi hành các mệnh lệnh, cán bộ ta có cái thái độ *xa quần chúng* như thế, mà đối với cách làm việc, cách tổ chức, cũng có thái độ sai lầm đó.

Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc.

Đằng này cán bộ ta chỉ biết khư khư giữ nếp cũ. Cái không hợp cũng không dám sửa bỏ, cái cần thiết cũng không dám đặt mới.

Đó là vì thói *không phụ trách* "quá hữu", gặp sao hay vậy.

Song lại có thái độ xa quần chúng, thói không phụ trách "quá tả" là không suy nghĩ chín chắn, so sánh kỹ càng, hôm nay đặt ra

cái này, hôm sau sửa lại cái khác, làm cho quần chúng hoang mang. Như tỉnh nọ, bắt đầu kháng chiến, thì bỏ hết Việt Minh các huyện, các xã. Thật là một hành động khờ dại.

6. Sát quần chúng, hợp quần chúng

Cán bộ ta có hai chứng bệnh nữa là:

a) Bệnh khai hội.

Khai hội không có kế hoạch, không sắp sửa kỹ lưỡng, không thiết thực. Khai hội lâu, khai hội nhiều quá.

Cán bộ khu về tỉnh, cán bộ tỉnh về huyện, cán bộ huyện về làng, thì khệnh khạng như "ông quan". Lúc khai hội thì trăm ngàn lần như một: "Tình hình thế giới, tình hình Đông Dương, thảo luận, phê bình, giải tán".

"Ông cán" làm cho một "tua" hai, ba giờ đồng hồ. Nói gì đâu đâu. Còn công việc thiết thực trong khu, trong tỉnh, trong huyện, trong xã đó, thì *không động đến*. Lúc "ông cán" nói, người ngáp, kẻ ngủ gục, mọi người mong ông thôi đi, để về nhà cho mau. Có ai hiểu gì đâu mà thảo luận!

Vì vậy, mà quần chúng *sợ khai hội*. Mỗi lần họ đi khai hội, chẳng khác gì "đi phu". Đó cũng vì bệnh *xa quần chúng, bệnh hình thức,* khai hội lấy lệ, khai hội để mà khai hội, chớ nào phải vì lợi ích của quần chúng mà khai hội!

Về việc đặt khẩu hiệu, đặt chương trình làm việc, chương trình tranh đấu, tuyên truyền, làm báo tường, viết báo, cũng như thế. Không chịu khó hỏi quần chúng cần cái gì, muốn nghe muốn biết cái gì, ham chuộng cái gì. Chỉ mấy cán bộ đóng cửa lại mà làm, ngồi ỳ trong phòng giấy mà viết, cứ tưởng những cái mình làm là đúng, mình viết là hay. Nào có biết, cách làm *chủ quan* đó, kết quả là "đem râu ông nọ, chắp cằm bà kia", không ăn thua, không thấm thía, không ích lợi gì cả.

Một việc nữa cần nhắc đến là các *ban huấn luyện*. Huấn luyện là một việc rất cần. Tục ngữ có câu: "Không thầy đố mày làm nên", và câu: "Học ăn, học nói, học gói, học mở".

Những việc rất dễ dàng còn phải học. Huống chi công việc cách mạng, công việc kháng chiến, không có huấn luyện, thì làm sao xuôi? Song những tài liệu huấn luyện phải nhằm vào sự cần dùng, cần thiết của quần chúng. Phải hỏi: người đến chịu huấn luyện rồi, *có áp dụng được ngay không? Có thực hành được ngay không?*

Nếu không thiết thực như thế, thì huấn luyện mấy năm cũng vô ích.

Tiếc thay, nhiều cán bộ huấn luyện của ta chưa hiểu cái lẽ giản đơn đó. Vì vậy mà có cán bộ đem "kinh tế học" huấn luyện cho chị em phụ nữ thôn quê ở thượng du!

Nói tóm lại, cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, v.v. của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép:

"Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng".

Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hoá, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế, mới có thể kéo được quần chúng.

Nếu không vậy, nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo *chủ quan* của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào "khoét chân cho vừa giầy". Chân là quần chúng. Giầy là cách tổ chức và làm việc của ta. Ai cũng đóng giầy theo chân. Không ai đóng chân theo giầy.

b) Bệnh nể nang.

Vì họ hàng quen biết, bầu bạn, thân thích, anh em, cho nên lúc họ có sai lầm cũng cứ nể nang không thiết thực phê bình, thiết thực sửa đổi, sợ mất lòng.

III
TƯ CÁCH VÀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

A- TƯ CÁCH CỦA ĐẢNG CHÂN CHÍNH CÁCH MẠNG

1. Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng.

2. Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau.

3. Khi đặt ra khẩu hiệu và chỉ thị, luôn luôn phải dựa vào điều kiện thiết thực và kinh nghiệm cách mạng ở các nước, ở trong nước và ở địa phương.

4. Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không.

5. Phải luôn luôn xem xét lại tất cả công tác của Đảng. Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đứng về phía quần chúng. Phải đem tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính mà dạy bảo cán bộ, đảng viên và nhân dân.

6. Mỗi công việc của Đảng phải giữ nguyên tắc và phải liên hợp chặt chẽ với dân chúng. Nếu không vậy, thì chẳng những không lãnh đạo được dân chúng mà cũng không học được dân chúng.

Chẳng những không nâng cao được dân chúng, mà cũng không biết ý kiến của dân chúng.

7. Mỗi công việc của Đảng phải giữ vững tính cách mạng của nó, lại phải khéo dùng những cách thức thi hành cho hoạt bát.

Nếu không vậy thì không biết nắm vững các cách thức tranh đấu và các cách thức tổ chức, không biết liên hợp lợi ích ngày thường và lợi ích lâu dài của dân chúng.

8. Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên.

9. Đảng phải chọn lựa những người rất trung thành và rất hăng hái, đoàn kết họ thành nhóm trung kiên lãnh đạo.

10. Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hoá ra ngoài.

11. Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới.

Kỷ luật này là tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí.

Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng.

12. Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hoá ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng.

Muốn cho Đảng được vững bền
Mười hai điều đó chớ quên điều nào.

B- PHẬN SỰ CỦA ĐẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ

1. Trọng lợi ích của Đảng hơn hết

Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hoá, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải phóng, tức là Đảng được giải phóng.

Vì vậy, mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng: lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài.

Nghĩa là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc.

Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt

lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là "tính Đảng".

Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng. Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng.

Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ phải hiểu rõ, phải thực hành như thế. Vì hiểu rõ và thực hành như thế, cho nên trong Đảng ta đã có những liệt sĩ oanh liệt hy sinh cho Đảng, cho dân tộc, cho Tổ quốc, mà tiếng thơm để muôn đời. Các liệt sĩ đó đã nêu gương anh dũng cho tất cả đảng viên và cán bộ ta bắt chước.

Nhiều khi lợi ích của cá nhân hợp với lợi ích của Đảng. Thí dụ đảng viên và cán bộ cẩn thận giữ gìn sức khoẻ của mình để làm việc. Ham học tập để nâng cao trình độ của mình. Làm đúng cần, kiệm, liêm, chính để cho dân tin, dân phục, dân yêu. Những lợi ích cá nhân đó rất chính đáng. Đảng mong cho đảng viên và cán bộ như thế.

Song ngoài ra, như ham muốn địa vị, tìm cách phát tài, ra mặt anh hùng, tự cao tự đại, v.v.. Đó đều là trái với lợi ích của Đảng.

2. Đạo đức cách mạng

Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt như sau, ngày càng thêm.

Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm.

a) *NHÂN* là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ

trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền.

Những người đã không ham, không e, không sợ gì thì việc gì là việc phải họ đều làm được.

b) *NGHĨA* là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn.

c) *TRÍ* vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

d) *DŨNG* là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

đ) *LIÊM* là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá.

Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.

Đó là *đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người.

Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc,

giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?

3. Phải giữ kỷ luật

Lợi ích của dân tộc, gồm có lợi ích của Đảng. Lợi ích của Đảng, gồm có lợi ích của đảng viên. Vì vậy, sự phát triển và thành công của Đảng, một mặt tức là thành công của dân tộc, một mặt tức là thành công của đảng viên. Vì vậy, chỉ khi Đảng thành công và thắng lợi, thì đảng viên mới có thể thành công và thắng lợi. Chính vì vậy mà đảng viên cần phải hy sinh lợi ích của mình cho lợi ích chung của Đảng.

Không ai bắt buộc ai vào Đảng làm chiến sĩ xung phong. Đó là do sự "tự giác", lòng hăng hái của mỗi người mà tình nguyện làm đảng viên, làm chiến sĩ xung phong. Đã vậy, thì mỗi người đảng viên phải cố gắng cho xứng đáng là một người trong những người đại biểu của dân tộc.

Nhất là những người cán bộ và lãnh tụ, càng phải làm cho xứng đáng lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc. Càng phải làm gương cho tất cả đảng viên, tất cả quần chúng noi theo.

Cũng vì lợi ích của dân tộc, mà Đảng cần phải khuyến khích và khen thưởng những ưu điểm và tài năng của đảng viên. Cần phải giúp cho họ học hành, giúp cho họ làm việc và tuỳ theo hoàn cảnh mà giúp họ về mặt sinh hoạt, trong lúc ốm đau. Khiến cho họ ham làm việc, vui làm việc. Nói tóm lại: Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải hoàn toàn phục tùng lợi ích của Đảng. Không nên có mục đích cá nhân. Không nên vì cá nhân mà yêu cầu Đảng cái này cái khác, hoặc trách móc Đảng không giúp đỡ mình, không khen thưởng mình.

Đồng thời, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, đảng viên và cán bộ cần phải luôn luôn ra sức phấn đấu, ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ văn hoá, trí thức và chính trị của mình. Luôn

luôn giữ gìn kỷ luật. Luôn luôn xứng đáng một người cán bộ, một người đảng viên.

4. Đối với các hạng đảng viên

Đảng ta là một đảng cách mạng, một đảng vì dân, vì nước. Song Đảng có rất đông đảng viên. Phần đông cố nhiên đã hiểu biết vì dân, vì nước mà vào Đảng. Nhưng cũng có phần vì lẽ khác mà theo vào Đảng. Thí dụ: có người tưởng vào Đảng thì dễ tìm công ăn việc làm. Có người vào Đảng mong làm chức này, tước nọ. Có người vì anh em bạn hữu kéo vào, v.v.. Những người này không biết rằng: cách mạng là một sự nghiệp gian nan cực khổ, phải có lòng kiên quyết, có chí hy sinh.

Vì vậy khi gặp sự khó khăn, họ không khỏi dao động, hoang mang.

Dù sao, họ tin Đảng ta, họ kính trọng Đảng ta, họ tìm vào Đảng ta, đó cũng là một điều tốt. Trừ những bọn vào Đảng để mong phá hoại, còn những hạng kia chúng ta đều hoan nghênh. Một khi họ đã theo Đảng thì Đảng phải cảm hoá họ, dạy dỗ họ, nâng cao sự hiểu biết và lòng phụ trách của họ lên dần dần. Trong sự huấn luyện và tranh đấu lâu dài, họ rất có thể thành những người chiến sĩ khá.

Đối với những người không chịu nổi khó nhọc, không chịu nổi kỷ luật nghiêm khắc mà xin ra khỏi Đảng, thì Đảng vẫn bằng lòng để họ ra. Đảng chỉ yêu cầu một điều là: họ thề không lộ bí mật của Đảng, không phản Đảng, không phá hoại Đảng. Như thế thì Đảng vẫn giữ cảm tình thân thiện với họ.

Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân.

5. Những khuyết điểm sai lầm

Trong Đảng ta còn có những người chưa học được, chưa làm được bốn chữ "chí công vô tư", cho nên mắc phải chứng *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm, thí dụ những bệnh sau đây:

a) *Bệnh tham lam* - Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ "tự tư tự lợi". Dùng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình.

Sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi. Tiền bạc đó ở đâu ra? Không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen buôn lậu. Không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình.

b) *Bệnh lười biếng* - Tự cho mình là cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết. Làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ. Việc dễ thì tranh lấy cho mình. Việc khó thì đùn cho người khác. Gặp việc nguy hiểm thì tìm cách để trốn tránh.

c) *Bệnh kiêu ngạo* - Tự cao, tự đại, ham địa vị, hay lên mặt. Ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình. Ưa sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh váo, cho ai cũng không bằng mình. Không thèm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác.

d) *Bệnh hiếu danh* - Tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Có khi vì cái tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay. Những người đó chỉ biết lên mà không biết xuống. Chỉ chịu được sướng mà không chịu được khổ. Chỉ ham làm chủ tịch này, uỷ viên nọ, chớ không ham công tác thiết thực.

đ) *Thiếu kỷ luật* - Đã mắc bệnh cá nhân thì tư tưởng và hành động cũng đặt cá nhân lên trên. Vì thế mà việc gì cũng không lấy Đảng làm nền tảng. Mình muốn thế nào thì làm thế ấy.

Quên cả kỷ luật của Đảng. Phê bình thì cốt công kích những đồng chí mình không ưa. Cất nhắc thì cốt làm ơn với những người mình quen thuộc.

e) *Óc hẹp hòi* - Ở trong Đảng thì không biết cất nhắc những người tốt, sợ người ta hơn mình. Ở ngoài Đảng thì khinh người, cho ai cũng không cách mạng, không khôn khéo bằng mình. Vì thế mà không biết liên lạc hợp tác với những người có đạo đức tài năng ở ngoài Đảng. Vì thế mà người ta uất ức và mình thành ra cô độc.

g) *Óc địa phương* - Bệnh này tuy không xấu bằng các bệnh kia nhưng kết quả cũng rất tai hại. Miễn là cơ quan mình, bộ phận mình, địa phương mình được việc. Còn các cơ quan, bộ phận, địa phương khác ra sao cũng mặc kệ. Đó là vì cận thị, không xem xét toàn thể. Không hiểu rằng lợi ích nhỏ phải phục tùng ích lợi to, ích lợi bộ phận phải phục tùng ích lợi toàn thể.

h) *Óc lãnh tụ* - Đánh được vài trận, hoặc làm được vài việc gì ở địa phương đã cho mình là tài giỏi lắm rồi, anh hùng lắm rồi, đáng làm lãnh tụ rồi.

Nào có biết so với công cuộc giải phóng cả dân tộc thì những thành công đó chỉ là một chút cỏn con, đã thấm vào đâu! Mà so với những sự nghiệp to tát trong thế giới, càng không thấm vào đâu.

Cố nhiên, Đảng ta mong cho có nhiều anh hùng, nhiều lãnh tụ, được dân tin, dân phục, dân yêu. Những anh hùng và lãnh tụ như thế là của quý của Đảng, của dân tộc. Song, những anh hùng và lãnh tụ như thế đều do tranh đấu và kinh nghiệm rèn luyện ra, đều do dân chúng và đảng viên tin cậy mà cử ra, chứ không phải tự mình muốn làm lãnh tụ, làm anh hùng mà được.

Từ xưa đến nay, quần chúng không bao giờ tin cậy và yêu mến những kẻ tự cao, tự đại, những kẻ có óc lãnh tụ, tự xưng ta đây là anh hùng, lãnh tụ.

Đem so với công việc của cả loài người trong thế giới, thì những người đại anh hùng xưa nay cũng chẳng qua làm tròn một bộ phận mà thôi. Mỗi người chúng ta cố làm đầy đủ những công việc

Đảng giao phó cho, thế là ta làm tròn nhiệm vụ, và lòng tự hào đó giúp cho ta tiến bộ mãi.

6. Những bệnh khác

a) *Bệnh "hữu danh, vô thực"* - Làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm lên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít suýt ra nhiều, để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại thì rỗng tuếch.

Thí dụ việc tổ chức - Trong báo cáo thì làng nào, huyện nào, tỉnh nào cũng có. Hạng người nào cũng có. Có hàng vạn hàng ức người. Nhưng khi soạn lại cặn kẽ, hỏi lại rõ ràng, những nơi đó có bao nhiêu người, những tổ chức đó đã làm việc gì, cán bộ đã đến đó mấy lần, đã làm gì cho những tổ chức đó, thì chưa có gì thiết thực hết.

Thế là không làm tròn nhiệm vụ của mình. Thế là dối trá với Đảng, có tội với Đảng. Làm việc không thiết thực, báo cáo không thật thà, cũng là một bệnh rất nguy hiểm.

b) *Kéo bè kéo cánh* lại là một bệnh rất nguy hiểm nữa.

Từ bè phái mà đi đến chia rẽ. Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống.

Bệnh này rất tai hại cho Đảng. Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí. Nó gây ra những mối nghi ngờ.

c) *Bệnh cận thị* - Không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ. Thí dụ: việc tăng gia sản xuất, việc tiếp tế bộ đội thì không lo đến, mà chỉ lo thế nào để lợi dụng cơm cháy và nước gạo trong các bộ đội.

Những người như vậy, chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi hại to lớn.

d) *Bệnh "cá nhân"*

1. Việc gì không phê bình trước mặt để nói sau lưng. Khi khai hội thì không nói, lúc khai hội xong rồi mới nói. Không bao giờ đề nghị gì với Đảng. Không theo nguyên tắc sinh hoạt của Đảng. Muốn sao làm vậy.

2. Muốn làm xong việc, ai có ưu điểm cũng không chịu học theo, ai có khuyết điểm cũng không dám phê bình.

3. Không phục tùng mệnh lệnh, không tuân theo kỷ luật. Cứ làm theo ý mình.

4. Khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiến bộ, không phải vì công việc, mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí.

5. Nghe những lời bình luận không đúng, cũng làm thinh, không biện bác. Thậm chí nghe những lời phản cách mạng cũng không báo cáo cho cấp trên biết. Ai nói sao, ai làm gì cũng mặc kệ.

6. Gặp dân chúng thì không điều tra, không hỏi han, không tuyên truyền, không giải thích. Xem như dân chúng không có quan hệ gì với mình.

7. Thấy những việc có hại đến dân chúng cũng mặc kệ, không khuyên răn, không ngăn cản, không giải thích.

8. Làm việc không có kế hoạch, gặp sao làm vậy, làm lấy lệ, làm không có ngăn nắp, làm không đến nơi đến chốn.

9. Tự cho mình là "cách mạng già", "cách mạng cũ"; việc to làm không nổi, việc nhỏ không chịu làm. Làm việc thì lờ mờ, học hành thì biếng nhác.

10. Biết mình có khuyết điểm, nhưng không chịu cố gắng sửa đổi.

Những tật bệnh đó khiến cho Đảng xệch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bê trễ. Chính sách không thi hành được triệt để, Đảng xa rời dân chúng.

Mắc phải bệnh đó thì dễ đi đến chỗ để lợi ích cá nhân lên trên, để lợi ích Đảng và dân tộc xuống dưới.

Một người cách mạng bao giờ cũng phải trung thành, hăng hái, xem lợi ích của Đảng và dân tộc quý hơn tính mệnh của mình. Bao giờ cũng quang minh chính trực, ham cách sinh hoạt tập thể, luôn luôn săn sóc dân chúng, giữ gìn kỷ luật, kiên quyết chống lại "bệnh cá nhân".

đ) *Bệnh lười biếng* - Khi tiếp được mệnh lệnh hoặc nghị quyết, không chịu nghiên cứu rõ ràng. Không lập tức đưa ngay mệnh lệnh và nghị quyết đó cho cấp dưới, cho đảng viên, cho binh sĩ. Cứ xếp lại đó.

Khi thi hành, kềnh kềnh càng càng, không hoạt bát nhanh chóng.

Hoặc thi hành một cách miễn cưỡng, không sốt sắng, không đến nơi đến chốn.

Kết quả nhỏ là: nghị quyết đầy túi áo, thông cáo đầy túi quần.

Kết quả nặng là: phá hoại tổ chức của Đảng, giảm bớt kỷ luật của Đảng, bỏ mất thời cơ tốt, lúc nên làm thì không làm, khi làm thì trễ rồi.

Đó là vì tính lười biếng, chậm chạp. Vì không hiểu rằng: Đảng cũng như thân thể một con người. Mệnh lệnh và nghị quyết cũng như mạch máu. Mạch máu chạy đều khắp thân thể thì người mạnh khoẻ. Mạch máu dừng lại đâu, không chạy thì chỗ đó sẽ tê liệt, sinh bệnh. Mệnh lệnh và nghị quyết đi mau, đi suốt từ trên đến dưới, công tác mau chóng, việc gì cũng xong xuôi. Nó ngừng lại cấp nào, từ cấp đó trở xuống là tê liệt, không biết đường nào mà công tác.

Cách chữa:

- Các cơ quan chỉ đạo phải có cách lãnh đạo cho đúng. Mỗi việc gì đều phải chỉ bảo cách làm.

- Cấp trên phải hiểu rõ tình hình cấp dưới và tình hình quần chúng, để chỉ đạo cho đúng.

- Khi nghị quyết việc gì, phải cẩn thận, rõ ràng. Khi đã nghị quyết thì phải kiên quyết thi hành.

Mỗi nghị quyết phải mau chóng truyền đến các cấp dưới, đến đảng viên, đến dân chúng.

Cách tiện nhất là khai hội với các đảng viên, khai hội với dân chúng (hoặc binh sĩ), phái người đến báo cáo, giải thích.

- Các cấp dưới, đảng viên và dân chúng (hoặc binh sĩ) phải thảo luận những mệnh lệnh và nghị quyết đó cho rõ ràng, hiểu thấu ý nghĩa của nó và định cách thi hành cho đúng.

- Cấp dưới cần phải báo cáo. Cấp trên cần phải kiểm soát.

e) *Bệnh tị nạnh* - Cái gì cũng muốn "bình đẳng".

Thí dụ: cấp trên vì công việc phải cưỡi ngựa, đi xe. Cấp dưới cũng muốn cưỡi ngựa, đi xe.

Người phụ trách nhiều việc, cần có nhà rộng. Người không phụ trách nhiều việc, cũng đòi nhà rộng.

Phụ cấp cho thương binh cũng muốn nhất luật, không kể thương nặng hay nhẹ.

Làm việc gì, thì muốn già, trẻ, mạnh, yếu đều làm bằng nhau.

Có việc, một người làm cũng được, nhưng cũng chờ có đủ mọi người mới chịu làm.

Bệnh này sinh ra vì hiểu lầm hai chữ bình đẳng. Không hiểu rằng: Người khoẻ gánh nặng, người yếu gánh nhẹ. Người làm việc nặng phải ăn nhiều, người làm việc dễ thì ăn ít. Thế là bình đẳng.

Cách chữa - Giải thích cho họ hiểu: đồng cam cộng khổ là một điều rất hay, rất tốt. Nhất là trong lúc cái gì cũng còn túng thiếu, và mỗi đảng viên, mỗi cán bộ cần phải làm kiểu mẫu trong sự cần lao, tiết kiệm. Nhưng cũng phải tuỳ theo hoàn cảnh. Cái gì thái quá cũng không tốt. Bình đẳng thái quá cũng không tốt. Thí dụ: nếu một chiến sĩ bị thương được đi xe, ăn ngon, các chiến sĩ khác đều đòi đi xe, đòi ăn ngon. Hoặc vì bình đẳng mà bắt buộc một trẻ em cũng ăn nhiều, cũng gánh nặng, như một người lớn. Nếu như thế là bình đẳng, thì bình đẳng đó rất vô lý, rất xấu, chúng ta phải kiên quyết chống lại thứ bình đẳng đó.

Sợ mất oai tín và thể diện mình, không dám tự phê bình.

Lại nói: Nếu phê bình khuyết điểm của mình, của đồng chí mình, của Đảng và Chính phủ, thì địch sẽ lợi dụng mà công kích ta.

Nói vậy là lầm to. Khuyết điểm cũng như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng, không chết "cũng la lết quả dưa".

Nói về từng người, nể nang không phê bình, để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nể nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chứa chất lại. Thế thì khác nào mình tự bỏ thuốc độc cho mình!

Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính.

Đảng cần phải biết những ưu điểm và khuyết điểm của mình để dạy dỗ đảng viên, dạy dỗ quần chúng. Sợ phê bình, tức là "quan liêu hoá", tức là tự mãn tự túc, tức là "mèo khen mèo dài đuôi".

Phê bình không phải để công kích, để nói xấu, để chửi rủa.

g) *Bệnh xu nịnh, a dua* - Lại có những người trước mặt thì ai cũng tốt, sau lưng thì ai cũng xấu. Thấy xôi nói xôi ngọt, thấy thịt nói thịt bùi. Theo gió bẻ buồm, không có khí khái.

Còn bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, bệnh nóng tính, bệnh lụp chụp, v.v., đã nói qua, đây không nhắc nữa.

7. Những khuyết điểm sai lầm vì sao mà có và tự đâu mà đến?

Khuyết điểm đâu mà nhiều thế?

Đảng ta là một đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong

xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng.

Nhưng không vì thế mà kinh sợ. Ta đã thấy rõ những bệnh ấy thì ta tìm được cách chữa.

Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ, cần phải thật thà tự xét và xét đồng chí mình, ai có khuyết điểm nào, thì phải thật thà cố gắng tự sửa chữa và giúp sửa chữa lẫn nhau. Thang thuốc hay nhất *là thiết thực phê bình và tự phê bình.*

Đá đi lâu cũng mòn. Sắt mài lâu cũng sắc. Ta cố gắng sửa chữa thì khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm. Đảng viên và cán bộ ngày càng trở nên người chân chính cách mạng. Đảng ngày càng phát triển.

Mong ai nấy đều phải thiết thực sửa đổi.

Đảng ta là một tổ chức rất tiến bộ, đã có những thành tích rất vẻ vang.

Trong Đảng ta, gồm có những người có tài, có đức. Phần đông những người hăng hái nhất, thông minh nhất, yêu nước nhất, kiên quyết, dũng cảm nhất đều ở trong Đảng ta. Chúng ta chắc chắn đi đến thắng lợi và thành công.

Tuy vậy, không phải là người người đều tốt, việc việc đều hay. Trong Đảng ta chưa hoàn toàn tránh khỏi một vài kẻ vu vơ, những việc không chính đáng, như vừa kể trên.

Cũng như một nhà có rể khờ, dâu dại, không thể cấm họ gặp gỡ bà con. Đảng ta dù muốn giấu những người và những việc không tốt kia, cũng không thể giấu. Quần chúng luôn luôn liên lạc với Đảng ta. Những người hăng hái đồng tình với Đảng ta, hoặc tham gia Đảng ta. Họ chẳng những trông thấy những người tốt, việc tốt, mà họ cũng trông thấy những người xấu, việc xấu trong Đảng. Họ sẽ ngơ ngác mà hỏi "Đảng này là Đảng tốt, đảng viên

đều là người tốt, vì sao lại có những người vu vơ, những việc mờ tối như thế nhỉ?".

Câu hỏi đó làm cho chúng ta càng thêm chú ý, làm cho đảng viên và cán bộ phải cẩn thận giữ mình, và cẩn thận săn sóc, dắt dìu những người cảm tình, những đảng viên mới, chớ để họ bị ảnh hưởng xấu. Đồng thời, chúng ta phải trả lời câu hỏi đó cho đúng. Nếu không thì người ta sẽ thất vọng và bi quan.

Trả lời thế nào?

Rất là giản đơn, dễ hiểu:

Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, v.v.. Những thói xấu đó có đã lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng.

Cũng như những người hàng ngày lội bùn, mà trên mình họ có hơi bùn, có vết bùn. Như thế thì có gì là kỳ quái? Vì lội bùn thì nhất định có hơi bùn. Cần phải tắm rửa lâu mới sạch. Trái lại, nếu lội bùn mà không có hơi bùn, mới thật là kỳ quái. Nếu trong Đảng ta, một đảng mới từ trong xã hội cũ bước ra, nếu nó hoàn toàn không có những người xấu, việc xấu như thế mới là kỳ quái chứ! Cố nhiên nói thế không phải là để tự bào chữa.

Đảng một mặt phải làm công việc giải phóng dân tộc, một mặt phải giáo dục đảng viên và cán bộ, kiên quyết cảm hoá những phần tử xấu, sửa chữa những thói xấu còn lại. Phải cố sửa chữa cho tiệt nọc các chứng bệnh, khiến cho Đảng càng mạnh khoẻ, bình an.

8. Cách đối với các khuyết điểm

Vì Đảng rất to, người rất đông; mỗi hạng người lại có thói quen, tính nết, trình độ, tư tưởng, nhận xét khác nhau. Nhất là khi phong trào cách mạng càng sôi nổi, hoàn cảnh càng khó khăn, thì sự khác nhau đó càng rõ rệt, càng trở nên gay go.

Nên giải quyết những mối mâu thuẫn đó thế nào?

Có người thì cho rằng: trong Đảng việc gì cũng tốt, không có khuyết điểm gì đáng lo. Có người lại cho rằng: trong Đảng cái gì cũng kém, đầy những khuyết điểm, vì vậy mà họ bi quan, thất vọng. Hai cách nhận xét đó đều không đúng.

Sự thật là: Đảng ta rất tiền tiến, rất vẻ vang. Nhưng nội bộ vẫn còn những sự sai lầm và khuyết điểm. Đồng thời, chúng ta thấy cái nguồn gốc của những sai lầm khuyết điểm đó, và chắc tìm được cách sửa chữa. Chúng ta quyết tâm công tác thêm, để làm cho Đảng tiến bộ thêm mãi.

Thái độ mỗi người đối với những khuyết điểm của Đảng ta cũng khác nhau.

Bọn phản động thì lợi dụng những khuyết điểm đó và tô vẽ thêm để phá hoại Đảng ta.

Lợi dụng những sai lầm và khuyết điểm đó, để đạt mục đích tự tư tự lợi của họ. Đó là thái độ của đảng viên và cán bộ đầu cơ.

Bọn thứ ba thì sao cũng mặc kệ, sao xong chuyện thì thôi. Không phê bình, không tự phê bình. Đó là thái độ của những đảng viên và cán bộ ươn hèn yếu ớt.

Bọn thứ tư thì đối với những người có khuyết điểm và sai lầm đó, như đối với hổ mang, thuồng luồng. Họ đòi phải đuổi bọn kia ra khỏi Đảng ngay. Nếu Đảng không làm như thế thì họ cho rằng: Thôi, hỏng hết rồi! Do đó, họ đâm ra chán nản, thất vọng. Hoặc họ không làm gì nữa hết. Thậm chí họ bỏ Đảng. Đó là thái độ những người *máy móc quá.* Đó cũng là bệnh "chủ quan".

Thái độ thứ năm, là thái độ đúng. Tức là:

a) Phân tách rõ ràng, cái gì đúng, cái gì là sai.

b) Không chịu nổi ảnh hưởng của những chủ trương sai lầm, những phần tử không tốt. Ra sức học tập và nâng cao những kiểu mẫu tốt.

c) Không để mặc kệ. Mà ra sức tranh đấu sửa chữa những khuyết điểm, không để nó phát triển ra, không để nó có hại cho Đảng.

d) Không làm cách máy móc. Nhưng khéo dùng cách phê bình và tự phê bình để giúp đồng chí khác sửa đổi những sai lầm và khuyết điểm, giúp họ tiến bộ.

đ) Đoàn kết Đảng bằng sự tranh đấu nội bộ. Nâng cao kỷ luật và uy tín của Đảng.

Bọn phản động và bọn đầu cơ là địch nhân lọt vào trong Đảng để phá hoại. Vì vậy chúng ta phải ra sức đề phòng. Mỗi khi trong Đảng có khuyết điểm thì chúng ta phải tìm cách chớ để cho ai lợi dụng. Đó là phận sự của mỗi một đảng viên chân chính.

Thái độ thứ ba, ai mặc kệ ai, cố nhiên cũng không đúng. Tuy vậy, trong Đảng, còn có nhiều người giữ thái độ đó, nhất là khi cấp dưới đối với cấp trên. Thái độ đó thường sinh ra thói "không nói trước mặt, học hặc sau lưng". Nó gây nên sự uất ức và không đoàn kết trong Đảng. Nó để cho bọn vu vơ có thể chui vào hoạt động trong Đảng. Nó để cho khuyết điểm ngày càng chồng chất lại và phát triển ra.

Nếu theo thái độ thứ tư thì Đảng chỉ còn một nhóm cỏn con, vì số đông sẽ bị khai trừ hết. Mà chính những người có thái độ đó cũng bị khai trừ, vì họ đã phạm cái khuyết điểm hẹp hòi.

Kết luận - Trong công tác, trong tranh đấu, trong huấn luyện, các đảng viên, các cán bộ, cần phải luôn luôn tự hỏi mình, tự kiểm điểm mình và đồng chí mình. *Luôn luôn dùng và khéo dùng* cách phê bình và tự phê bình, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi.

C- TƯ CÁCH VÀ BỔN PHẬN ĐẢNG VIÊN[1)]

1. *Tư cách*

a) Thừa nhận chính sách của Đảng. Thực hành các nghị quyết của Đảng. Ra sức làm công việc Đảng. Nộp đảng phí.

---

1) Tác giả viết mục này căn cứ vào *Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương (BT).*

b) Những người trí thức, công nhân, nông dân, phụ nữ, quân nhân, hăng hái yêu nước, từ 18 tuổi trở lên đều được vào Đảng.

c) Mỗi người muốn vào Đảng phải có hai đảng viên cũ giới thiệu.

- Những người bỏ đảng phái khác mà vào Đảng, phải có ba người giới thiệu, và phải được cấp trên của Đảng chuẩn y.

- Những người rời Đảng đã lâu, mà có người làm chứng rằng, trong thời gian đó không hề làm việc gì có hại cho Đảng, thì được trở lại làm đảng viên.

d) Những người mới vào Đảng phải qua một thời kỳ dự bị. Nông dân và công nhân hai tháng. Quân nhân ba tháng. Trí thức bốn tháng.

đ) Trong thời kỳ dự bị, Đảng phải dạy dỗ cho họ, và trao việc cho họ làm. Đồng thời, Đảng phải xem xét tính nết, công tác và lịch sử của họ.

- Những người giới thiệu phải giúp đỡ họ học tập và công tác.

e) Những người dự bị phải công tác cho Đảng và nộp đảng phí.

Họ có quyền tham gia huấn luyện, đề ra ý kiến, bàn bạc các vấn đề, nhưng không có quyền biểu quyết.

Họ cũng chưa có quyền giữ các trách nhiệm chỉ đạo như làm tổ trưởng, thư ký, v.v.. (Trong những hoàn cảnh đặc biệt, như nơi đó mới bắt đầu có Đảng, hoặc đại đa số đều đảng viên mới, thì không phải theo lệ này).

2. *Bổn phận*

a) Suốt đời tranh đấu cho dân tộc, cho Tổ quốc.

b) Đặt lợi ích của cách mạng lên trên hết, lên trước hết.

c) Hết sức giữ kỷ luật và giữ bí mật của Đảng.

d) Kiên quyết thi hành những nghị quyết của Đảng.

đ) Cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc.

e) Cố gắng học tập chính trị, quân sự, văn hoá. Phải gần gũi quần chúng, học hỏi quần chúng, cũng như phải lãnh đạo quần chúng.

D- PHẢI RÈN LUYỆN TÍNH ĐẢNG

Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, cần phải có *tính đảng* mới làm được việc. Kém tính đảng, thì việc gì cũng không làm nên.

Tính đảng là gì?

Một là: Phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết.

Hai là: Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận và phải làm đến nơi đến chốn.

Phải hiểu rằng: Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng. Mà muốn Đảng hiểu rõ thì đảng viên và cán bộ phải điều tra và báo cáo rõ ràng tình hình từng xã, từng huyện, từng tỉnh, từng khu.

Nếu không biết rõ tình hình mà đặt chính sách thì kết quả là "nồi vuông úp vung tròn", không ăn khớp gì hết.

Ba là: Lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau.

Vì kém tính đảng mà có những bệnh sau này

Bệnh ba hoa,	Bệnh chủ quan,
Bệnh địa phương,	Bệnh hình thức,
Bệnh ham danh vị,	Bệnh ích kỷ,
Bệnh thiếu kỷ luật,	Bệnh hủ hoá,
Bệnh cẩu thả (gặp sao hay vậy),	Bệnh thiếu ngăn nắp,
Bệnh xa quần chúng,	Bệnh lười biếng.

Mắc phải một bệnh trong mười hai bệnh đó tức là hỏng việc. Vì vậy, chúng ta phải ráo riết dùng *phê bình và tự phê bình* để giúp nhau chữa cho hết những bệnh ấy. Có như thế Đảng mới chóng phát triển.

Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình.

Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình.

Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích là cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm.

Về mặt Đảng thì phải thực hành những điều sau này:

1. Phải nghiêm ngặt *kiểm tra*, các địa phương phải kiên quyết

thực hành những nghị quyết của Đảng. Kiên quyết chống lại cái thói nghị quyết một đường, thi hành một nẻo.

2. Nơi nào sai lầm, ai sai lầm, thì lập tức *sửa chữa*. Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói "trước mặt thì nể, kể lể sau lưng". Phê bình thì phải rõ ràng, thiết thực, ngay thẳng, thành thật - mục đích là cốt sửa chữa, chứ không phải để công kích, cốt giúp nhau tiến bộ, chứ không phải làm cho đồng chí khó chịu, nản lòng.

3. Phải kiên quyết thực hành kỷ luật, tức là cá nhân phải tuyệt đối phục tùng tổ chức, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương.

4. Phải đòi hỏi mỗi đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ, phải thật thà *tự phê bình*, tự sửa chữa những khuyết điểm của mình. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Kiên quyết chống bệnh tự mãn tự túc, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa. Phải thực hành khẩu hiệu: "Chí công vô tư; cần, kiệm, liêm, chính!".

IV
VẤN ĐỀ CÁN BỘ

1. Huấn luyện cán bộ

Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng.

Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc.

Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng.

Đảng có mở những lớp huấn luyện cán bộ. Nhưng đại đa số cán bộ, hoặc bận công việc, hoặc xa xôi quá, chưa được huấn luyện. Đối với những cán bộ đó, Đảng cần phải tìm cách huấn luyện họ (hoặc mở lớp ở địa phương, hoặc gửi sách vở cho họ nghiên cứu, v.v.).

Khuyết điểm trong sự huấn luyện - Đã có nơi mở lớp huấn luyện, thế rất tốt. Song những lớp ấy còn nhiều khuyết điểm. Thí dụ: huấn luyện cho cán bộ trong các cơ quan hành chính mà không đụng đến công việc hành chính.

Còn dạy chính trị thì mênh mông mà không thiết thực, học rồi không dùng được.

Phần đông cán bộ là công nhân và nông dân, văn hoá rất kém. Đảng chưa tìm đủ cách để nâng cao trình độ văn hoá của họ.

Huấn luyện lý luận cho những cán bộ cao cấp, đến nay hoặc chưa làm, hoặc làm không đúng, lý luận và thực tế không ăn khớp với nhau, dạy theo cách học thuộc lòng.

Đó là những điều Đảng nên sửa chữa ngay, theo cách sau đây:

a) *Huấn luyện nghề nghiệp*

Phải thực hành khẩu hiệu: làm việc gì học việc ấy.

Vô luận ở quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, tổ chức,

tuyên truyền, công an, v.v., cán bộ ở môn nào phải học cho thạo công việc ở trong môn ấy.

Những cơ quan lãnh đạo và những người phụ trách phải có kế hoạch dạy cho cán bộ trong môn của mình, do các cấp Đảng giúp vào. Cách học tập gồm có năm môn:

1. *Điều tra:* tình hình có quan hệ với công tác của mình. Thí dụ: môn quân sự, thì điều tra, phân tách, nghiên cứu rõ ràng tình hình của địch, của bạn, của ta, chọn những điểm chính làm tài liệu huấn luyện cho cán bộ.

2. *Nghiên cứu:* những chính sách, chỉ thị, nghị quyết. Thí dụ: Cán bộ về môn tài chính, phải hiểu rõ chính sách tài chính và những nghị quyết về tài chính của Chính phủ.

3. *Kinh nghiệm*: Thí dụ: Ban tuyên truyền thì gom góp tất cả những kinh nghiệm thành công hoặc thất bại trong công việc tuyên truyền, chép thành tài liệu huấn luyện, cho cán bộ tuyên truyền học.

4. *Lịch sử:* Thí dụ: môn kinh tế thì đem những sự thay đổi trong nền kinh tế của nước ta trong thời kỳ gần đây làm tài liệu huấn luyện.

5. *Khoa học:* Thí dụ: các cán bộ quân sự thì phải nghiên cứu khoa học quân sự, cán bộ y tế phải nghiên cứu y học. Cán bộ môn nào thì nghiên cứu lý luận của môn ấy.

Các cơ quan lãnh đạo của mỗi môn phải gom góp tài liệu, sắp xếp cách dạy và học, kiểm tra kết quả, sao cho cán bộ trong môn mình dần dần đi đến thạo công việc.

b) *Huấn luyện chính trị*

Có hai thứ: thời sự và chính sách.

Cách huấn luyện thời sự là khuyên gắng và đốc thúc các cán bộ xem báo, thảo luận và giải thích những vấn đề quan trọng, và định kỳ khai hội cán bộ, báo cáo thời sự.

Huấn luyện chính sách là đốc thúc các cán bộ nghiên cứu và

thảo luận những nghị quyết, những chương trình, những tuyên ngôn của Đảng, của Chính phủ.

Huấn luyện chính trị, môn nào cũng phải có. Nhưng phải tuỳ theo mỗi môn mà định nhiều hay ít. Thí dụ: cán bộ chuyên môn về y tế, về văn nghệ, v.v., thì ít hơn. Cán bộ về tuyên truyền, tổ chức, v.v., thì phải nghiên cứu chính trị nhiều hơn.

c) *Huấn luyện văn hoá*

Với những cán bộ còn kém văn hoá, thì việc huấn luyện này rất trọng yếu. Trước hết phải dạy cho họ những thường thức: lịch sử, địa dư, làm tính, khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, cách viết báo cáo, nghĩa vụ và quyền lợi người công dân.

Các bài học do một ban phụ trách sắp xếp.

Lớp học do một hoặc vài ba cơ quan tổ chức với nhau.

Những lớp đó cần phải có giáo viên luôn luôn phụ trách và giáo viên ngoài giúp việc.

Các cán bộ có thể thay phiên nhau mà đi học.

Cần phải ưu đãi các giáo viên và khen thưởng những lớp tổ chức tốt.

Những cán bộ học trong những lớp này, phải theo trình độ văn hoá cao hay thấp mà đặt lớp, chứ không theo cấp bậc cán bộ cao hay thấp.

d) *Huấn luyện lý luận*

Những cán bộ cao cấp và trung cấp mà có sức nghiên cứu lý luận (trình độ văn hoá khá, ham nghiên cứu), thì ngoài việc học tập chính trị và nghề nghiệp đều cần học thêm lý luận.

Huấn luyện lý luận có hai cách:

Một cách là chỉ đem lý luận khô khan nhét cho đầy óc họ. Rồi bày cho họ viết những chương trình, những hiệu triệu rất kêu. Nhưng đối với việc thực tế, tuyên truyền, vận động, tổ chức, kinh nghiệm chỉ nói qua loa mà thôi. ***Thế là lý luận suông, vô ích.***

Một cách là trong lúc học lý luận, phải nghiên cứu công việc

thực tế, kinh nghiệm thực tế. Lúc học rồi, họ có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo. Thế là *lý luận thiết thực, có ích*.

Lý luận do kinh nghiệm cách mạng ở các nước và trong nước ta, do kinh nghiệm từ trước và kinh nghiệm hiện nay gom góp phân tích và kết luận những kinh nghiệm đó thành ra lý luận.

Nhưng phải biết khéo lợi dụng kinh nghiệm. Nếu thấy người ta làm thế nào mình cũng một mực bắt chước làm theo thế ấy. Thí dụ: nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng.

Trái lại, kinh nghiệm các nước và ở nước ta đều nói: Phải gần gụi dân chúng, vào sâu trong dân chúng. Điều này rất đúng. Ta phải kiên quyết thực hành theo kinh nghiệm đó.

Kinh nghiệm các nước và ở nước ta nói: Phải kiên quyết chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa. Ta cũng phải kiên quyết chống những bệnh đó vì nhận thấy ta thường mắc phải và các bệnh này rất có hại cho công tác, rất hại cho Đảng.

Học tập - Khuôn khổ học tập, chia ra khoa học chính trị, khoa học kinh tế, khoa học lịch sử, v.v., mà học dần dần.

Học tập thì theo nguyên tắc: *kinh nghiệm và thực tế phải đi cùng nhau.* Thí dụ: khoa học chính trị dùng sách vở, bài báo bàn về chiến lược, chiến thuật làm tài liệu lý luận; lấy lịch sử và kinh nghiệm tranh đấu của Đảng làm tài liệu thực tế.

Khoa học kinh tế lấy "kinh tế chính trị học" làm tài liệu lý luận, lấy lịch sử kinh tế của nước ta gần 100 năm nay làm tài liệu thực tế.

Các môn khác cũng thế.

Cách học tập: Tổ chức từng ban cao cấp hoặc trung cấp. Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào.

- Sắp xếp thời gian và bài học cho những lớp đó, phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau, mà không xung đột với nhau.

- Vô luận công tác môn nào, lớp huấn luyện nào, đều phải tuyệt đối chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa. Các tài liệu huấn luyện phải do cơ quan lãnh đạo xét kỹ.

- Cách huấn luyện này là huấn luyện lâu dài. Cho nên nguyên tắc là: để phát triển nghề nghiệp mà không trở ngại đến nghề nghiệp và sức khoẻ của cán bộ. Ở các cơ quan, mỗi ngày ít nhất phải học tập một tiếng đồng hồ. Những nơi vì hoàn cảnh kháng chiến đặc biệt, thời giờ dài hay ngắn, tuỳ theo điều kiện mà định. Những giờ học tập đều tính như những giờ làm việc. Khi cất nhắc cán bộ, phải xem kết quả học tập cũng như kết quả công tác khác mà định.

- Cách kiểm tra, thi khảo, thưởng phạt những lớp đó, do Trung ương định.

- Các cơ quan cần phải rất chú ý đến việc huấn luyện cán bộ. Phải lựa chọn rất cẩn thận những nhân viên phụ trách việc huấn luyện đó. Những người lãnh đạo cần phải tham gia việc dạy. Không nên bủn xỉn về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện.

2. Dạy cán bộ và dùng cán bộ

Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém.

Vì vậy, Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta.

Đảng ta là một đoàn thể đấu tranh. Trong cuộc tranh đấu thường hao tổn một số cán bộ quý báu. Vì vậy, chúng ta càng phải quý cán bộ, phải bổ sung cán bộ, phải giữ gìn cán bộ cũ và đào tạo cán bộ mới. Mặt trận dân tộc ngày càng rộng, nảy nở ra hàng ngàn hàng vạn người hăng hái, tham gia vào Đảng ta. Họ hăng hái nhưng lý luận còn thiếu, kinh nghiệm còn ít. Trong công tác, họ thường gặp những vấn đề to tát, họ phải tự giải quyết. Vì vậy chúng ta cần phải đặc biệt chú ý săn sóc những cán bộ đó.

Vì vậy, vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp.

Đối với vấn đề đó, Đảng phải làm thế nào?

1. *Phải biết rõ cán bộ* - Từ trước đến nay, Đảng ta chưa thực hành cách thường xem xét cán bộ. Đó là một khuyết điểm to. Kinh nghiệm cho ta biết: mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hoá cũng lòi ra.

2. *Phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng*

Cất nhắc cán bộ là một công tác cần kíp.

Khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gụi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc.

Nếu cất nhắc không cẩn thận, không khỏi đem người bô lô ba la, chỉ nói mà không biết làm, vào những địa vị lãnh đạo. Như thế rất có hại.

3. *Phải khéo dùng cán bộ* - Không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Vì vậy, chúng ta phải khéo dùng người, sửa chữa những khuyết điểm cho họ, giúp đỡ ưu điểm của họ. Thường chúng ta không biết tuỳ tài mà dùng người. Thí dụ: thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao. Thành thử hai người đều lúng túng. Nếu biết tuỳ tài mà dùng người, thì hai người đều thành công.

4. *Phải phân phối cán bộ cho đúng* - Thí dụ: trong một nơi quan trọng ở một thành thị to thì phải phái những cán bộ có quan hệ khăng khít với quần chúng. Họ là người trong quần chúng mà ra, có sáng kiến, tinh thần, chắc chắn, chí khí vững vàng. Phải dùng người đúng chỗ, đúng việc.

5. *Phải giúp cán bộ cho đúng* - Phải luôn luôn dùng lòng thân ái mà giúp đỡ, lãnh đạo cán bộ. Giúp họ sửa chữa những chỗ sai lầm. Khen ngợi họ lúc họ làm được việc. Và phải luôn luôn kiểm soát cán bộ.

6. *Phải giữ gìn cán bộ* - Tại những nơi phải công tác bí mật khi cần thì phải phái cán bộ mới thế cho cán bộ cũ, và phái cán bộ cũ đi nơi khác.

Phải tìm mọi cách để giữ bí mật cho cán bộ.

3. Lựa chọn cán bộ

a) Những người đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh.

b) Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Luôn luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng. Như thế, thì dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ đó là người lãnh đạo của họ.

c) Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn.

Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo.

Người lãnh đạo đúng đắn cần phải: Khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc không sợ khó khăn.

d) Những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật.

Đó là những khuôn khổ để lựa chọn cán bộ, chúng ta phải theo cho đúng.

Trong Đảng ta, có những nơi thường dùng những người văn hay nói khéo, nhưng không làm được việc, không ra tranh đấu. Mà những đồng chí viết không hay nói không thạo nhưng rất trung thành, hăng hái, rất gần gụi quần chúng, thì bị dìm xuống. Chúng ta phải sửa chữa ngay những điểm đó.

Đã lựa chọn đúng cán bộ còn cần phải dạy bảo *lý luận* cho cán bộ. Chỉ thực hành mà không có lý luận cũng như có một mắt sáng, một mắt mù.

4. Cách đối với cán bộ

Phong trào giải phóng sôi nổi, nảy nở ra rất nhiều *nhân tài ngoài Đảng*. Chúng ta không được bỏ rơi họ, xa cách họ. Chúng ta phải thật thà đoàn kết với họ, nâng đỡ họ. Phải thân thiết với họ,

gần gụi họ, đem tài năng của họ giúp ích vào công cuộc kháng chiến cứu nước.

Chúng ta phải tẩy sạch các bệnh kiêu ngạo, bệnh hẹp hòi, bệnh bao biện.

Tóm lại, đối với cán bộ có năm cách:

a) *Chỉ đạo* - Thả cho họ làm, thả cho họ phụ trách, dù sai lầm chút ít cũng không sợ.

Nhưng phải luôn luôn tuỳ theo hoàn cảnh mà bày vẽ cho họ về phương hướng công tác, cách thức công tác, để cho họ phát triển năng lực và sáng kiến của họ, đúng với đường lối của Đảng.

b) *Nâng cao* - Luôn luôn tìm cách cho họ học thêm lý luận và cách làm việc, làm cho tư tưởng, năng lực của họ ngày càng tiến bộ.

c) *Kiểm tra* - Không phải ngày nào cũng kiểm tra. Nhưng thường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

Giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu dấu cán bộ.

d) *Cải tạo* - Khi họ sai lầm thì dùng cách "thuyết phục" giúp cho họ sửa chữa.

Không phải một sai lầm to lớn, mà đã vội cho họ là "cơ hội chủ nghĩa", đã "cảnh cáo", đã "tạm khai trừ". Những cách quá đáng như thế đều không đúng.

đ) *Giúp đỡ* - Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ đau ốm, phải có thuốc thang. Tuỳ theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần của cán bộ, và sự thân ái đoàn kết trong Đảng.

5. Mấy điểm lớn trong chính sách cán bộ

Đảng ta gồm có hàng triệu người, hàng vạn cán bộ. Trong đó, sĩ, công, nông, thương, binh đều có. Từng lớp xã hội khác nhau, trình độ, văn hoá khác nhau; tính tình cá nhân cũng không giống hệt.

Sao cho đối đãi đúng với mọi người? Đó là một vấn đề rất trọng yếu. Vì vậy, chúng ta cần phải chú ý mấy việc dưới đây:

Hiểu biết cán bộ,

Khéo dùng cán bộ,

Cất nhắc cán bộ,

Thương yêu cán bộ,

Phê bình cán bộ.

a) *Hiểu biết cán bộ* - Biết người, cố nhiên là khó. Tự biết mình, cũng không phải là dễ.

Đã không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu. Người ta thường phạm những chứng bệnh sau này:

1. Tự cao tự đại,

2. Ưa người ta nịnh mình,

3. Do lòng yêu, ghét của mình mà đối với người,

4. Đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau.

Phạm một trong bốn bệnh đó thì cũng như mắt đã mang kính có màu, không bao giờ thấu rõ cái mặt thật của những cái mình trông.

Muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn các hạng người, trước hết phải sửa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng.

Trong thế giới, cái gì cũng biến hoá. Tư tưởng của người cũng biến hoá. Vì vậy cách xem xét cán bộ, quyết không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hoá. Thí dụ: có người khi trước theo cách mạng mà nay lại phản cách mạng. Có người khi trước không cách mạng mà nay lại tham gia cách mạng. Thậm chí có người nay đang theo cách mạng, nhưng sau này có thể phản cách mạng.

Một người cán bộ khi trước có sai lầm, không phải vì thế mà

sai lầm mãi. Cũng có cán bộ đến nay chưa bị sai lầm, nhưng chắc gì sau này không phạm sai lầm? Quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi người không phải luôn giống nhau.

Xem xét cán bộ, không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ. Có người lúc phong trào cách mạng cao, họ vào Đảng, họ làm việc rất hăng. Nhưng lúc phong trào hơi khó khăn thì đâm ra hoang mang. Lúc gặp sự nguy hiểm thậm chí hoá phản cách mạng, làm mật thám. Muốn làm mật thám được việc, thì nó lại công tác hăng hơn ai hết. Nếu ta không xem xét rõ ràng, thì lầm nó là cán bộ tốt.

Vì vậy, nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ.

Ai mà hay khoe công việc, hay a dua, tìm việc nhỏ mà làm, trước mặt thì theo mệnh lệnh, sau lưng thì trái mệnh lệnh, hay công kích người khác, hay tự tâng bốc mình, những người như thế, tuy họ làm được việc, cũng không phải cán bộ tốt.

Ai cứ cắm đầu làm việc, không ham khoe khoang, ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình, không ham việc dễ, tránh việc khó, bao giờ cũng kiên quyết làm theo mệnh lệnh của Đảng, vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi, những người như thế, dù công tác kém một chút cũng là cán bộ tốt. Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ.

b) *Khéo dùng cán bộ* - Lúc dùng cán bộ, nhiều người phạm vào những chứng bệnh sau đây:

1. Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho họ là chắc chắn hơn người ngoài.

2. Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực.

3. Ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình.

Vì những bệnh đó, kết quả những người kia đã làm bậy, mình cũng cứ bao dung, che chở, bảo hộ, khiến cho chúng càng ngày càng hư hỏng. Đối với những người chính trực thì bới lông tìm vết để trả thù. Như thế, cố nhiên là hỏng cả công việc của Đảng, hỏng cả danh giá của người lãnh đạo.

Thế nào là dùng cán bộ đúng?

- Mình phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến, khiến cho cán bộ khỏi bị bỏ rơi.

- Phải có tinh thần rộng rãi, mới có thể gần gụi những người mình không ưa.

- Phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ.

- Phải sáng suốt, mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây, mà cách xa cán bộ tốt.

- Phải có thái độ vui vẻ, thân mật, các đồng chí mới vui lòng gần gụi mình.

Mục đích khéo dùng cán bộ, cốt để thực hành đầy đủ chính sách của Đảng và Chính phủ. Nếu cán bộ có ý hoang mang, sợ hãi, buồn rầu, uất ức, hoặc công tác không hợp, chắc không thành công được.

Vì vậy, muốn cán bộ làm được việc, phải khiến cho họ yên tâm làm việc, vui thú làm việc. Muốn như thế, phải thực hành những điểm này:

1. Khiến cho cán bộ *cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến*. Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu, không gì bằng khuyên cán bộ mình mạnh bạo đề ra ý kiến và phê bình. Như thế, chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại tỏ ra dân chủ thật thà trong Đảng.

Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tâng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu.

Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ *không dám nói, họ sợ*. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hoá ra oán ghét, chán nản.

Như thế mà muốn cán bộ công tác cho giỏi thì sao được?

2. Khiến cho cán bộ có *gan phụ trách*, có gan làm việc. Cố nhiên việc hay hay dở, một phần do cán bộ đủ năng lực hay không. Nhưng một phần cũng do cách lãnh đạo đúng hay không. Năng lực của người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có mà một phần lớn do công tác, do tập luyện mà có. Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hoá ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hoá ra tài nhỏ.

Khi giao công tác cho cán bộ cần phải chỉ đạo rõ ràng, sắp đặt đầy đủ. Vạch rõ những điểm chính, và những khó khăn có thể xảy ra. Những vấn đề đã quyết định rồi, thả cho họ làm, khuyên gắng họ cứ cả gan mà làm. Cũng như trong quân đội, khi chiến lược chiến thuật và nhiệm vụ đã quyết định rồi, vị Tổng tư lệnh không cần nhúng vào những vấn đề lặt vặt. Phải để cho các cấp chỉ huy có quyền "tuỳ cơ ứng biến", mới có thể phát triển tài năng của họ. Việc gì cấp trên cũng nhúng vào, cán bộ cũng như một cái máy, việc gì cũng chờ mệnh lệnh, sinh ra ỷ lại, mất hết sáng kiến.

Trước khi trao công tác, cần phải bàn kỹ với cán bộ. Nếu họ gánh không nổi, chớ miễn cưỡng trao việc đó cho họ. Khi đã trao cho họ phải hoàn toàn tin họ. Không nên sớm ra lệnh này, trưa đổi lệnh khác.

Nếu không tin cán bộ, sợ họ làm không được, rồi việc gì mình cũng nhúng vào. Kết quả thành chứng bao biện, công việc vẫn không xong. Cán bộ thì vơ vẩn cả ngày, buồn rầu, nản chí.

Phải đào tạo một mớ cán bộ phụ trách, có gan làm việc, ham làm việc. Có thế Đảng mới thành công.

Nếu đào tạo một mớ cán bộ nhát gan, dễ bảo "đập đi, hò đứng", không dám phụ trách. Như thế là một việc thất bại cho Đảng.

3. Không nên tự tôn, tự đại, *mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới.*

Nếu ý kiến các đồng chí cấp dưới đúng, ta phải nghe theo, khuyên họ thường đề thêm ý kiến, để nâng tinh thần và sáng kiến của họ.

Nếu ý kiến của họ không đúng, ta nên dùng thái độ thân thiết, giải thích cho họ hiểu. Quyết không nên phùng mang trợn mắt, quở trách, giễu cợt họ.

Nếu họ phê bình ta, ta phải vui vẻ thừa nhận. Không nên tỏ vẻ bất bình, để lần sau họ không dám phê bình nữa.

Nếu có cán bộ không yên tâm làm việc, ta phải xét rõ cái chỗ lãnh đạo không đúng của ta, để thuyết phục và khuyên gắng người đó. Nếu vì công tác không hợp với năng lực của họ, phải tìm công việc thích hợp hơn cho họ làm.

c) *Phải có gan cất nhắc cán bộ* - Cất nhắc cán bộ, phải vì công tác, tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái. Như thế, công việc nhất định chạy.

Nếu vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục, mà gây nên mối lôi thôi trong Đảng. Như thế là có tội với Đảng, có tội với đồng bào.

Trước khi cất nhắc cán bộ, phải nhận xét rõ ràng. Chẳng những xem xét công tác của họ, mà còn phải xét cách sinh hoạt của họ. Chẳng những xem xét cách viết, cách nói của họ, mà còn phải xem xét việc làm của họ có đúng với lời nói, bài viết của họ hay không. Chẳng những xem xét họ đối với ta thế nào, mà còn phải xem xét họ đối với người khác thế nào. Ta nhận họ tốt, còn phải xét số nhiều đồng chí có nhận họ tốt hay không. Phải biết ưu điểm của họ, mà cũng phải biết khuyết điểm của họ, không nên chỉ xem công việc của họ trong một lúc, mà phải xem cả công việc của họ từ trước đến nay.

Biết rõ ràng cán bộ, mới có thể cất nhắc cán bộ một cách đúng mực.

Cất nhắc cán bộ, không nên làm như "giã gạo". Nghĩa là trước khi cất nhắc không xem xét kỹ. Khi cất nhắc rồi không giúp đỡ họ. Khi họ sai lầm thì đẩy xuống, chờ lúc họ làm khá, lại cất nhắc lên. Một cán bộ bị nhắc lên thả xuống ba lần như thế là hỏng cả đời. Đối với cán bộ, chẳng những phải xem xét rõ ràng trước khi cất nhắc. Mà sau khi đã cất nhắc phải giúp đỡ họ, khuyên gắng họ, vun trồng lòng tự tin, tự trọng của họ.

Ai cũng có lòng tự trọng, tự tin. Không có lòng tự trọng, tự tin là người vô dụng.

Nhưng khoe khoang, kiêu ngạo không phải là tự trọng. Đó là một chứng bệnh. Vì vậy, người lãnh đạo cần phải tôn trọng lòng tự tin, tự trọng của các đồng chí mình.

Nếu để sai lầm và khuyết điểm trở nên to tát rồi mới đem ra "chỉnh" một lần, thế là "đập" cán bộ. Cán bộ bị "đập", mất cả lòng tự tin, người hăng hái cũng hoá thành nản chí, từ nản chí đi đến vô dụng.

Vì vậy hễ thấy cán bộ sai lầm, phải lập tức sửa chữa ngay. Nếu không việc to quá, họ làm không nổi, tốt nhất là đổi việc khác cho thích hợp với họ, mà không cần cho họ biết vì họ không làm nổi việc kia. Đó là để giữ lòng hăng hái của họ, để cho họ khỏi nản lòng.

d) *Yêu thương cán bộ* - Không phải vài ba tháng, hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt. Nhưng cần phải công tác, tranh đấu, huấn luyện lâu năm mới được. Trái lại, trong lúc tranh đấu, rất dễ mất một người cán bộ. Vì vậy, Đảng phải thương yêu cán bộ.

Nhưng thương yêu không phải là vỗ về, nuông chiều, thả mặc.

Thương yêu là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm. Là giúp họ giải quyết những vấn đề khó khăn sinh hoạt, ngày thường thì điều kiện dễ chịu, khi đau ốm được chăm nom, gia đình họ khỏi khốn quẫn, v.v..

Thương yêu là luôn luôn chú ý đến công tác của họ, kiểm thảo họ. Hễ thấy khuyết điểm thì giúp cho họ sửa chữa ngay, để vun trồng cái thói có gan phụ trách, cả gan làm việc của họ. Đồng thời, phải nêu rõ những ưu điểm, những thành công của họ. Làm thế không phải là làm cho họ kiêu căng, mà cốt làm cho họ thêm hăng hái, thêm gắng sức. Phải vun đắp chí khí của họ, để đi đến chỗ "bại cũng không nản, thắng cũng không kiêu". Lúc phê bình họ, ta chớ có thái độ gay gắt. Lúc khen ngợi họ, ta phải cho họ hiểu rằng: năng lực của mỗi người đều có giới hạn, tuy có thành công cũng chớ kiêu ngạo. *Kiêu ngạo là bước đầu của thất bại.*

đ) *Đối những cán bộ sai lầm* - Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm.

Chúng ta không sợ có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm.

Trừ những người cố ý phá hoại, ngoài ra không ai cố ý sai lầm, sai lầm là vì không hiểu, không biết. Vì vậy, đối với cán bộ bị sai lầm, ta quyết không nên nhận rằng họ muốn như thế, mà công kích họ. Trái lại, ta phải dùng thái độ thân thiết, giúp họ tìm ra cái cớ vì sao mà sai lầm? Sai lầm như thế, sẽ có hại đến công việc thế nào? Làm thế nào mà sửa chữa? Tóm lại, phải phê bình cho đúng.

Muốn họ thành tâm sửa chữa, phải giải thích rõ ràng, làm cho họ tự trông thấy, tự nhận rõ sự sai lầm đó, làm cho họ vui lòng sửa đổi, chứ không phải bị cưỡng bức mà sửa đổi.

Sự sửa đổi khuyết điểm, một phần cố nhiên là trách nhiệm của cán bộ đó. Nhưng một phần cũng là trách nhiệm của người lãnh đạo.

Sửa chữa sai lầm, cố nhiên cần dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hoá, dạy bảo. Song không phải tuyệt nhiên không dùng

xử phạt. Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng.

Vì vậy, cần phải phân tách rõ ràng cái cớ sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng.

Cách đối với cán bộ là một điều trọng yếu trong sự tổ chức công việc. Cách đối với cán bộ có khéo, có đúng thì mới thực hiện được nguyên tắc: "Vấn đề cán bộ quyết định mọi việc".

Phê bình cho đúng, chẳng những không làm giảm thể diện và uy tín của cán bộ, của Đảng. Trái lại, còn làm cho sự lãnh đạo mạnh mẽ hơn, thiết thực hơn, do đó mà uy tín và thể diện càng tăng thêm.

V
CÁCH LÃNH ĐẠO

1. Lãnh đạo và kiểm soát

"Chẳng những phải lãnh đạo quần chúng, mà lại phải học hỏi quần chúng".

Câu đó nghĩa là gì?

Nghĩa là: người lãnh đạo không nên kiêu ngạo, mà nên hiểu thấu. Sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình cũng chưa đủ cho sự lãnh đạo đúng đắn. Vì vậy, ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình.

Nghĩa là một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng.

Nghĩa là phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người "không quan trọng".

Lãnh đạo đúng nghĩa là thế nào?

Cố nhiên, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà viết kế hoạch, ra mệnh lệnh.

Lãnh đạo đúng nghĩa là:

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.

2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong.

3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được.

Những người lãnh đạo chỉ trông thấy một mặt của công việc,

của sự thay đổi của mọi người: trông *từ trên xuống*. Vì vậy sự trông thấy có hạn.

Trái lại, dân chúng trông thấy công việc, sự thay đổi của mọi người, một mặt khác: họ trông thấy *từ dưới lên*. Nên sự trông thấy cũng có hạn.

Vì vậy, muốn giải quyết vấn đề cho đúng, ắt phải họp kinh nghiệm *cả hai bên* lại.

Muốn như thế, người lãnh đạo ắt phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa mình với các tầng lớp người, với dân chúng.

Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi.

Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại.

Chọn người và thay người cũng là một vấn đề quan trọng trong việc lãnh đạo.

Những người mắc phải bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, không làm được việc, phải thải đi. Ngoài ra còn có hai hạng người, cũng phải chú ý:

Một là có những người cậy mình là "công thần cách mạng", rồi đâm ra ngang tàng, không giữ gìn kỷ luật, không thi hành nghị quyết của Đảng và của Chính phủ. Thế là họ kiêu ngạo, họ phá kỷ luật của Đảng, của Chính phủ.

Cần phải mời các ông đó xuống công tác hạ tầng, khép họ vào kỷ luật, để chữa tính kiêu ngạo, thói quan liêu cho họ và để giữ vững kỷ luật của Đảng và của Chính phủ.

Hai là hạng người nói suông. Hạng người này tuy là thật thà, trung thành, nhưng không có năng lực làm việc, chỉ biết nói suông. Một thí dụ: hôm nọ tôi hỏi một cán bộ L:

- Mùa màng năm nay thế nào?

L *trả lời:* Việc đó tôi đã động viên nhân dân rồi.

Hỏi: Rồi sao nữa?

L *trả lời:* Tôi đã bày tỏ vấn đề đó một cách rất đầy đủ.

Hỏi: Rồi sao nữa?

L *trả lời:* Công tác xem chừng khá.

Hỏi: Rồi sao nữa?

L *trả lời:* Chắc là có tiến bộ.

Hỏi: Nói tóm lại đã cày cấy được mấy mẫu?

L *trả lời:* Ở vùng chúng tôi, cày cấy hiện nay chưa đâu ra đâu cả!

Trong Đảng ta, có một số người như thế. Chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác. Nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được. Những người như thế cũng không thể dùng vào công việc thực tế.

Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo *kiểm soát.*

Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi.

Song, muốn kiểm soát có kết quả tốt, phải có hai điều: một là việc kiểm soát phải có hệ thống, phải thường làm. Hai là người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín.

Kiểm soát cách thế nào?

Cố nhiên, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà chờ người ta báo cáo, mà phải đi tận nơi, xem tận chỗ.

Vì ba điều mà cần phải có kiểm soát như thế:

1. Có kiểm soát như thế mới biết rõ cán bộ và nhân viên tốt hay xấu.

2. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các cơ quan.

3. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các mệnh lệnh và nghị quyết.

Kiểm soát có hai cách: Một cách là từ *trên xuống*. Tức là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ mình.

Một cách nữa là từ *dưới lên*. Tức là quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó. Cách này là cách tốt nhất để kiểm soát các nhân viên.

Còn ở trong Đảng, khi khai hội, các đảng viên nghe những người lãnh đạo báo cáo công việc, các đảng viên phê bình những khuyết điểm, cử hoặc không cử đồng chí nọ hoặc đồng chí kia vào cơ quan lãnh đạo. Đó là kiểm soát theo nguyên tắc dân chủ tập trung, phê bình và tự phê bình, những nguyên tắc mà Đảng phải thực hành triệt để.

Ở quần chúng, khai hội, phê bình và bày tỏ ý kiến, bầu cử các ủy ban, các hội đồng, v.v.; đó là những cách quần chúng kiểm soát những người lãnh đạo.

2. Lãnh đạo thế nào?

Bất kỳ công việc gì, cũng phải dùng hai cách lãnh đạo sau đây: một là liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng. Hai là liên hợp người lãnh đạo với quần chúng.

Thế nào là liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng?

Bất kỳ việc gì, nếu không có chính sách chung, kêu gọi chung, không thể động viên khắp quần chúng.

Song, nếu người lãnh đạo chỉ làm chung, làm khắp cả một lúc, mà không trực tiếp nhằm một nơi nào đó, thực hành cho kỳ được, rồi lấy kinh nghiệm nơi đó mà chỉ đạo những nơi khác, thì không thể biết chính sách của mình đúng hay sai. Cũng không thể làm cho nội dung của chính sách đó đầy đủ, thiết thực.

Thí dụ: việc chỉnh đốn Đảng. Ngoài những kế hoạch chung về việc đó, mỗi cơ quan hoặc mỗi bộ đội phải chọn vài ba bộ phận trong cơ quan hay bộ đội mình, nghiên cứu rõ ràng và xem xét kỹ lưỡng sự phát triển (công việc chỉnh đốn Đảng) trong những bộ phận đó.

Đồng thời, trong vài ba bộ phận đó, người lãnh đạo lại chọn năm, ba người cán bộ kiểu mẫu, nghiên cứu kỹ càng lịch sử của họ, kinh nghiệm, tư tưởng, tính nết của họ, sự học tập và công tác của họ.

Người lãnh đạo phải tự mình chỉ đạo những người phụ trách trong bộ phận đó, giúp họ giải quyết những vấn đề thực tế, để rút kinh nghiệm.

Những người phụ trách trong một cơ quan hoặc một bộ đội, cũng chọn vài ba bộ phận, rồi cũng làm theo cách đó.

Đó là một cách vừa lãnh đạo vừa học tập.

Bất kỳ người lãnh đạo nào, nếu không học tập nổi những việc thiết thực, những người thiết thực và những bộ phận thiết thực của cấp dưới, để rút kinh nghiệm, thì nhất định không biết chỉ đạo chung cho tất cả các bộ phận.

Mỗi cán bộ phụ trách cần phải làm theo cách này cho kỳ được.

Thế nào là liên hợp lãnh đạo với quần chúng?

Bất kỳ việc gì (thí dụ việc chỉnh đốn Đảng), người lãnh đạo phải có một số người hăng hái làm *trung kiên* cho sự lãnh đạo. Nhóm trung kiên này phải mật thiết liên hợp với quần chúng, công việc mới thành.

Nếu chỉ có sự hăng hái của nhóm trung kiên, mà không liên hợp với sự hăng hái của quần chúng, nhóm trung kiên sẽ phải chạy suốt ngày mà không kết quả mấy.

Nếu chỉ có sự hăng hái của quần chúng mà không có sự hăng hái của nhóm trung kiên để tổ chức và dìu dắt, thì sự hăng hái của quần chúng sẽ không bền và không thể tiến tới.

Bất kỳ nơi nào có quần chúng, thì nhất định có ba hạng người: hạng hăng hái, hạng vừa vừa, và hạng kém. Mà trong ba hạng đó, hạng vừa vừa, hạng ở giữa, nhiều hơn hết, hạng hăng hái và hạng kém đều ít hơn.

Vì vậy, người lãnh đạo phải dùng hạng hăng hái làm trung kiên

cho sự lãnh đạo, do trung kiên đó mà nâng cao hạng vừa vừa và kéo hạng kém tiến lên.

Nhóm trung kiên đó phải do công tác và tranh đấu trong đám quần chúng mà nảy nở ra, chứ không phải tự ngoài quần chúng, xa cách quần chúng mà có được.

Mỗi cuộc tranh đấu thường có ba giai đoạn, ba bước: bước đầu, bước giữa và bước cuối cùng. Nhóm trung kiên lãnh đạo trong mỗi cuộc tranh đấu, không có thể mà cũng không nên luôn luôn y nguyên như cũ. Trong mỗi giai đoạn, cần phải luôn luôn cất nhắc những người hăng hái trong giai đoạn đó, để thay thế cho những người cũ bị đào thải hoặc vì tài không xứng chức, hoặc hủ hoá.

Những nơi công việc không chạy đều vì không có nhóm lãnh đạo mật thiết liên hợp với quần chúng. Thí dụ: trong một trường học, nếu không có một nhóm thầy giáo, chức viên và học sinh hăng hái nhất trong trường, từ mười người đến vài mươi người, đoàn kết thành nhóm trung kiên lãnh đạo, thì công việc của trường đó nhất định uể oải.

Vì vậy, bất kỳ cơ quan nào, bộ đội nào, cũng cần phải chọn một nhóm người hăng hái, trung thành, có năng lực, giữ kỷ luật, đoàn kết họ thành nhóm trung kiên lãnh đạo.

*

* *

Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải *từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng.*

Nghĩa là gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống. Rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, và làm cho nó thành ý kiến của quần chúng, và làm cho quần chúng giữ vững và thực hành ý kiến đó. Đồng thời nhân lúc quần chúng thực hành, ta xem xét lại, coi ý kiến đó đúng hay không. Rồi lại tập trung ý kiến của quần chúng, phát triển những ưu điểm, sửa chữa

những khuyết điểm, tuyên truyền, giải thích, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành.

Cứ như thế mãi thì lần sau chắc đúng mực hơn, hoạt bát hơn, đầy đủ hơn lần trước.

Đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt.

Vì không biết đoàn kết những phần tử hăng hái, tổ chức họ thành nhóm trung kiên lãnh đạo, hoặc vì không biết làm cho trung kiên đó mật thiết liên hợp với quần chúng, cho nên sự lãnh đạo xa rời quần chúng mà sinh ra bệnh quan liêu.

Vì không biết gom góp ý kiến của quần chúng, kinh nghiệm của quần chúng, cho nên ý kiến của những người lãnh đạo thành ra lý luận suông, không hợp với thực tế.

Vì không biết liên hợp chính sách chung với sự thiết thực chỉ đạo riêng (như mục 2 đã nói), cho nên chính sách không có kết quả, mà sự lãnh đạo cũng hoá ra quan liêu.

Vì vậy, trong công việc chỉnh đốn Đảng, cũng như trong mọi công việc khác, quyết phải thực hành cách liên hợp sự lãnh đạo với quần chúng và liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng.

Phải dùng cách "từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng".

Gom góp ý kiến và kinh nghiệm trong sự chỉ đạo từng bộ phận, đem làm ý kiến chung. Rồi lại đem ý kiến chung đó để thí nghiệm trong các bộ phận. Rồi lại đem kinh nghiệm chung và mới, đúc thành chỉ thị mới. Cứ như thế mãi.

Biết làm như vậy mới thật là biết lãnh đạo.

*

* *

Bất kỳ công tác gì, chiến tranh, sản xuất, giáo dục, kiểm soát, v.v., cơ quan lãnh đạo cấp trên cần phải kinh qua những người phụ trách chung của cơ quan lãnh đạo cấp dưới, mỗi khi có việc gì liên quan đến một ngành hoạt động nào đó thuộc cấp dưới. Có như thế, mới đạt được mục đích phân công mà thống nhất.

Không nên một bộ phận nào đó thuộc cấp trên chỉ tìm thẳng

dọc xuống bộ phận cùng loại thuộc những cơ quan cấp dưới (như ban tổ chức cấp trên chỉ tìm ban tổ chức cấp dưới, ban tuyên truyền cấp trên chỉ tìm ban tuyên truyền cấp dưới, v.v.), để liên lạc chỉ đạo theo hệ thống dọc, thành thử người phụ trách chung thuộc cơ quan cấp dưới, như thư ký, chủ tịch, chủ nhiệm, v.v., không biết đến, hoặc không phụ trách.

Phải cho cả người phụ trách chung và những người phụ trách bộ phận cấp dưới đều biết, đều phụ trách.

Một việc gì do người phụ trách chung chỉ huy, thì nhiều cán bộ hoặc tất cả cán bộ đều ra làm. Như thế tránh được cái tệ cán bộ không phụ trách, mà mọi người đều thành ra cán bộ cho công tác đó.

Đó cũng là một cách: người lãnh đạo liên hợp với quần chúng. Thí dụ: việc kiểm soát cán bộ trong một trường học. Nếu người lãnh đạo động viên số đông hoặc tất cả nhân viên và học sinh trong trường tham gia công việc kiểm soát, mà nhân viên trong ban kiểm tra cấp trên biết chỉ đạo đúng, theo cách "lãnh đạo liên hợp với quần chúng", thì việc kiểm soát nhất định kết quả tốt.

Bất kỳ địa phương nào, cơ quan nào, thường trong một lúc có nhiều công việc trọng yếu. Trong một thời gian đó, lại có một việc trọng yếu nhất và vài ba việc trọng yếu vừa. Người lãnh đạo trong địa phương hoặc cơ quan đó phải xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là *việc chính*, lộn xộn, không có ngăn nắp.

Đối với mỗi địa phương, mỗi cơ quan, người lãnh đạo cấp trên cần phải xét cho rõ tình hình, hoàn cảnh, và điều kiện cả địa phương hoặc cơ quan đó, mà quyết định việc gì là *việc chính* của thời kỳ nào. Khi đã quyết định, thì phải thực hành triệt để, cho đạt kết quả đã định.

Đó cũng là cách "lãnh đạo liên hợp với quần chúng", chính sách chung liên hợp với chỉ đạo riêng.

Trên đây là những nguyên tắc lớn trong việc lãnh đạo.

Những cán bộ phụ trách phải theo nguyên tắc đó, đường lối đó mà làm. Đồng thời phải ra sức suy nghĩ, tìm tòi, để tăng thêm sáng kiến của mình.

Công việc càng gay go thì sự lãnh đạo càng phải liên hợp chặt chẽ với quần chúng, càng phải liên hợp chặt chẽ chính sách chung với chỉ đạo riêng, để phá tan cách lãnh đạo lờ mờ, quan liêu, chủ quan, bàn giấy.

3. Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng

Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng.

Vì vậy, chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng.

Vì vậy, mỗi một khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng.

Mà muốn hiểu biết, học hỏi dân chúng, thì ắt phải có nhiệt thành, có quyết tâm, phải khiêm tốn, phải chịu khó. Nếu không vậy, thì dân chúng sẽ không tin chúng ta. Biết, họ cũng không nói. Nói, họ cũng không nói hết lời.

Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được.

Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên.

Làm việc với dân chúng có hai cách:

1. Làm việc theo cách quan liêu. Cái gì cũng dùng mệnh lệnh. Ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo.

Có nhiều cán bộ theo cách đó. Họ còn tự đắc rằng: làm như thế, họ vẫn "làm tròn nhiệm vụ", làm được mau, lại không rầy rà.

Họ quên rằng: Đảng ta và Chính phủ ta làm việc là làm cho dân chúng. Việc gì, cũng vì lợi ích của dân mà làm. Làm theo cách quan liêu đó, thì dân oán. Dân oán, dù tạm thời may có chút thành công, nhưng về mặt chính trị, là thất bại.

2. Làm theo cách quần chúng. Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm.

Như thế hơi phiền một chút, phiền cho những người biếng học hỏi và giải thích. Nhưng việc gì cũng nhất định thành công.

Có người nói rằng: mọi việc họ đều phụ trách trước Đảng, trước Chính phủ. Thế là đúng, nhưng chỉ đúng một nửa. Họ phụ trách trước Đảng và Chính phủ, đồng thời họ phải phụ trách trước nhân dân. Mà phụ trách trước nhân dân nhiều hơn phụ trách trước Đảng và Chính phủ, vì Đảng và Chính phủ vì dân mà làm các việc, và cũng phụ trách trước nhân dân. Vì vậy nếu cán bộ không phụ trách trước nhân dân, tức là không phụ trách trước Đảng và Chính phủ, tức là đưa nhân dân đối lập với Đảng và Chính phủ.

Nếu trong những chính sách, những chỉ thị, những khẩu hiệu của cấp trên, có gì khuyết điểm, cán bộ phải có tinh thần phụ trách trước nhân dân mà đề nghị những chỗ nên sửa đổi. Không làm như vậy, tức là cán bộ không phụ trách trước nhân dân, mà cũng không phụ trách trước Đảng và Chính phủ.

Việc gì cũng bàn bạc với nhân dân, giải thích cho nhân dân. Thế là phụ trách trước nhân dân.

Trái lại việc gì cũng dùng cách quan liêu, cũng chỉ ra mệnh lệnh, thế là không phụ trách trước nhân dân. Thế là đem hai chữ "mệnh lệnh" làm thành một bức tường để tách rời Đảng và Chính phủ với nhân dân, tách rời lợi ích của nhân dân với chính sách của Đảng và Chính phủ.

Có nhiều cán bộ không bàn bạc, không giải thích với dân chúng, không để cho dân chúng phát biểu ý kiến, giải quyết các vấn đề, chỉ bắt buộc dân chúng làm theo mệnh lệnh. Thậm chí khi dân chúng đề ra ý kiến và nêu rõ vấn đề, họ cũng tìm cách dìm đi. Họ chỉ làm theo ý kiến của họ. Kết quả làm cho dân chúng nghi ngờ, uất ức, bất mãn.

Làm cách đó, thì dù việc đó có lợi cho dân chúng, nhưng một là

vì không có ý kiến và lực lượng của dân chúng giúp đỡ nên làm không đến nơi đến chốn. Hai là vì dân chúng bị miễn cưỡng, nên không vui lòng. Ba là vì dân chúng không hiểu rõ, nên việc đó không được lâu dài, bền vững.

Vì vậy, việc gì cũng phải hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc, và giải thích cho dân chúng.

Có người thường cho dân là dốt không biết gì, mình là thông thái tài giỏi. Vì vậy, họ không thèm học hỏi dân chúng, không thèm bàn bạc với dân chúng.

Đó là một sự sai lầm nguy hiểm lắm. Ai có sai lầm đó, phải mau mau sửa đổi. Nếu không sẽ luôn luôn thất bại.

Chúng ta phải biết rằng: lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng.

Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra.

Kinh nghiệm các địa phương cho biết: nơi nào công việc kém, là vì cán bộ cách xa dân chúng, không cùng dân chúng bàn bạc, không giải thích. Nơi kha khá, là vì cán bộ biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc, nhưng chưa hoàn toàn. Nơi nào khá lắm là vì việc gì to nhỏ, cán bộ cũng biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc đến nơi đến chốn, dựa vào dân chúng.

Muốn dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói. Do ý kiến và đề nghị lẻ tẻ của dân chúng, ta phải khéo gom góp lại, sắp đặt lại cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng dân chúng ra sức thi hành. Như vậy, vừa nâng cao trình độ của dân chúng, mà cũng nâng cao kinh nghiệm của mình.

Đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay *so sánh*.

Họ so sánh bây giờ và họ so sánh thời kỳ đã qua. Họ so sánh

từng việc và họ so sánh toàn bộ phận. Do sự so sánh, họ thấy chỗ khác nhau, họ thấy mối mâu thuẫn. Rồi lại do đó, họ kết luận, họ đề ra cách giải quyết.

Dân chúng so sánh đúng, giải quyết đúng, là vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy.

Vì sự so sánh kỹ càng đó, mà cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình.

Đối với cán bộ cũng vậy. Cán bộ nào tốt, cán bộ nào xấu, cán bộ nào có lầm lỗi mà có thể sửa đổi, ai làm việc gì hay, việc gì quấy, dân chúng cũng do cách so sánh đó, mà họ biết rõ ràng.

Vì vậy, để cho dân chúng phê bình cán bộ, dựa theo ý kiến họ mà cất nhắc cán bộ, nhất định không xảy ra việc thiên tư, thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng. Đồng thời, do sự dùi mài của dân chúng, cán bộ và dân chúng đều tiến bộ, lại do đó, cán bộ và dân chúng đoàn kết chặt chẽ thêm.

Cố nhiên, dân chúng không nhất luật như nhau. Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiền tiến, có lớp chừng chừng, có lớp lạc hậu.

Tuy vậy, khi đem vấn đề ra bàn trước dân chúng, họ đem các ý kiến khác nhau *so sánh*. So đi sánh lại, sẽ lòi ra một ý kiến mà mọi người đều tán thành, hoặc số đông người tán thành. Ý kiến đó, lại bị họ so sánh tỉ mỉ từng đoạn, họ thêm điểm hay vào, bỏ điểm dở đi. Ý kiến đó trở nên ý kiến đầy đủ, thiết thực.

Sau khi bàn bạc, so sánh, thêm thắt, thành một ý kiến đầy đủ, ý kiến đó tức là cái kích thước nó tỏ rõ sự phát triển trình độ của dân chúng trong nơi đó, trong lúc đó. Theo ý kiến đó mà làm, nhất định thành công. Làm không kịp ý kiến đó, là đầu cơ, nhút nhát. Làm quá ý kiến đó là mạo hiểm, hẹp hòi, "tả".

Có nhiều cách hỏi ý kiến dân chúng. Nói chuyện với từng người. Nói chuyện với đông người. Khai hội, nói chuyện với tầng lớp này, nói chuyện với tầng lớp khác, với mọi tầng lớp.

Nếu ta chịu khó, chịu suy nghĩ, bất kỳ nói chuyện với ai cũng có ích cho tư tưởng của ta.

Cố nhiên, không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo. Người cán bộ cũng phải dùng cách so sánh của dân chúng mà tự mình so sánh. Nghĩa là đem các ý kiến khác nhau để so sánh kỹ, phân tích kỹ các nội dung của các tầng lớp xã hội có cái ý kiến đó. Tìm ra mối mâu thuẫn trong những ý kiến khác nhau đó. Xem rõ cái nào đúng, cái nào sai. Chọn lấy ý kiến đúng, đưa ra cho dân chúng bàn bạc, lựa chọn lại, để nâng cao dần dần sự giác ngộ của dân chúng.

Thế gọi là: *Tập trung ý kiến, ra sức thi hành.*

So đi sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có *khoa học.* Mỗi công việc, chúng ta đều phải làm như thế. Làm như thế mới tránh khỏi cái độc đoán, mới tránh khỏi sai lầm.

Nghĩa là: nói chuyện và bàn bạc với cán bộ như thế cũng chưa đủ, còn phải nói chuyện và bàn bạc với những phần tử hăng hái trong quần chúng. Nói chuyện và bàn bạc với những phần tử hăng hái trong quần chúng cũng chưa đủ, còn phải nói chuyện và bàn bạc với nhân dân. Đó là một vấn đề rất trọng yếu cho cách làm việc của Đảng.

Từ trước đến nay, nhiều nơi công việc không chạy, chính vì cán bộ không thực hành theo nguyên tắc đó. Nếu không làm theo nguyên tắc đó, thì dù chính sách hay trăm phần trăm, cũng hoá ra vô dụng.

Chúng ta phải kiên quyết bỏ sạch lối quan liêu, lối chật hẹp, lối mệnh lệnh. Chúng ta phải kiên quyết thực hành theo nguyên tắc sau đây:

1. Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng.

2. Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm, thì thật thà thừa nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho

là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta.

3. Chớ khư khư giữ theo "sáo cũ". Luôn luôn phải theo tình hình thiết thực của dân chúng nơi đó và lúc đó, theo trình độ giác ngộ của dân chúng, theo sự tình nguyện của dân chúng mà tổ chức họ, tuỳ hoàn cảnh thiết thực trong nơi đó, và lúc đó, đưa ra tranh đấu.

4. Chúng ta *tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng*. Nhưng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hoá nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng. Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề, mà hoá nó thành cách chỉ đạo nhân dân.

5. "Phải đưa chính trị vào giữa dân gian". Trước kia, việc gì cũng từ "trên dội xuống". Từ nay việc gì cũng phải từ "dưới nhoi lên".

Làm như thế, chính sách, cán bộ và nhân dân sẽ nhất trí, mà Đảng ta sẽ phát triển rất mau chóng và vững vàng.

VI
CHỐNG THÓI BA HOA

1. Thói ba hoa là gì?

Chúng ta chống bệnh chủ quan, chống bệnh hẹp hòi, đồng thời cũng phải chống thói ba hoa. Vì thói này cũng hại như hai bệnh kia. Vì ba thứ đó thường đi với nhau. Vì thói ba hoa còn, tức là bệnh chủ quan và bệnh hẹp hòi cũng chưa khỏi hẳn.

Thói ba hoa từ đâu ra?

Vì chúng ta trước kia học chữ Hán, sau này học chữ Pháp, cho nên khi nói khi viết, hay dùng chữ Hán và theo cách Pháp. Thành thử dài dòng mà khó hiểu, khó nghe. Lại cũng vì chủ quan và hẹp hòi.

Thói ba hoa tỏ ra nhiều vẻ.

a) *Dài dòng, rỗng tuếch* - Nhiều anh em hay viết dài. Viết dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác. Nhưng không có ích cho người xem. Chỉ làm tốn giấy tốn mực, mất công người xem. Khác nào vải băng bó mụn lở, đã thối lại dài.

Viết làm gì dài dòng và rỗng tuếch như thế? Chỉ có một cách trả lời: là quyết không muốn cho quần chúng xem. Vì đã dài lại rỗng, quần chúng trông thấy đã lắc đầu, ai còn dám xem nữa? Kết quả chỉ để cho những ai vô công rồi nghề xem, và người xem cũng mắc phải thói xấu như người viết.

Trong lúc kháng chiến này, chiến sĩ trước mặt trận phải đánh giặc, đồng bào ở hậu phương phải tăng gia sản xuất. Ai có thời giờ đâu mà xem những bài dài quá.

Viết dài mà rỗng, thì không tốt. Viết ngắn mà rỗng, cũng không hay. Chúng ta phải chống tất cả những thói rỗng tuếch. Nhưng trước hết phải chống thói đã rỗng lại dài.

Thế những sách lý luận, hoặc cuốn sách này chẳng hạn, không phải dài sao?

Phải. Nó dài, nhưng mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, có một mục đích, không phải rỗng tuếch.

Tục ngữ nói: "Đo bò làm chuồng, đo người may áo". Bất kỳ làm việc gì cũng phải có chừng mực. Viết và nói cũng vậy. Chúng ta chống là chống nói dài, viết rỗng. Chứ không phải nhất thiết cái gì cũng phải ngắn mới tốt.

Viết và nói cố nhiên phải vắn tắt. Song trước hết phải *có nội dung*. Phải chữa cho hết bệnh nói dài, viết rỗng.

b) Có thói *"cầu kỳ"* - Trên các báo, sách, bức tường, thường có những bức vẽ, những khẩu hiệu, nhiều người xem không ra, đọc không được.

Họ cho thế là "mỹ thuật". Kỳ thực, họ viết, họ vẽ, để họ xem thôi.

Người tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe? Nếu không vậy, thì cũng như cố ý không muốn cho người ta nghe, không muốn cho người ta xem.

Nhiều người tưởng: mình viết gì, nói gì, người khác cũng đều hiểu được cả. Thật ra, hoàn toàn không như thế. Dùng cả đoạn chữ Hán, dùng từng đống danh từ lạ, nói hoặc viết theo cách Tây, mỗi câu dài dằng dặc, thì quần chúng hiểu sao được?

Tục ngữ nói "gẩy đờn tai trâu" là có ý chế người nghe không hiểu. Song những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu, thì chính người đó là "trâu".

Muốn làm bạn, phải hiểu nhau. Nếu không hiểu nhau, không thành bạn. Người tuyên truyền không điều tra, không phân tách, không nghiên cứu, không hiểu biết quần chúng, chỉ gặp sao nói vậy, bạ gì viết nấy, nhất định thất bại.

c) *Khô khan, lúng túng* - Nói đi nói lại, cũng chẳng qua kéo ra những chữ "tích cực, tiêu cực, khách quan, chủ quan", và một xốc danh từ học thuộc lòng. Thậm chí những danh từ đó dùng cũng không đúng. Chỉ làm cho quần chúng chán và ngủ gật.

Chúng ta muốn tuyên truyền quần chúng, phải học cách nói của quần chúng, mới nói lọt tai quần chúng.

Tục ngữ có câu: *"Học ăn, học nói, học gói, học mở"*. Nói cũng phải học, mà phải chịu khó học mới được. Vì cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn. Anh em đi tuyên truyền chưa học được cách nói đó, cho nên khi viết, khi nói, khô khan, cứng nhắc, không hoạt bát, không thiết thực.

Tiếng ta còn thiếu, nên nhiều lúc phải mượn tiếng nước khác, nhất là tiếng Trung Quốc. Nhưng phải có chừng có mực. Tiếng nào ta sẵn có thì dùng tiếng ta.

Có nhiều người có bệnh "dùng chữ Hán", những tiếng ta sẵn có không dùng mà dùng chữ Hán cho bằng được. Thí dụ: ba tháng không nói ba tháng mà nói "tam cá nguyệt". Xem xét, không nói xem xét mà nói "quan sát", v.v..

Nhưng sẽ "tả" quá nếu những chữ Hán đã hoá thành tiếng ta, ai cũng hiểu, mà cố ý không dùng. Thí dụ: độc lập mà nói "đứng một", du kích thì nói "đánh chơi". Thế cũng là tếu.

Chúng ta không chống mượn tiếng ngoại quốc để làm cho tiếng ta đầy đủ thêm. Nhưng chúng ta phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ cả tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu.

Chẳng những các người phụ trách tuyên truyền, những người viết báo, viết sách, những người nghệ sĩ là người tuyên truyền, mà tất cả cán bộ, tất cả đảng viên, hễ những người có tiếp xúc với dân chúng đều là người tuyên truyền của Đảng. Vì vậy, ai cũng phải học nói nhất là học nói cho quần chúng hiểu.

Nhiều người, trước khi nói không sắp sửa kỹ càng. Lúc ra nói hoặc lắp lại những cái người trước đã nói. Hoặc lắp đi lắp lại cái mình đã nói rồi. Lúng túng như gà mắc tóc. Thôi đi thì trễn. Nói nữa thì chán tai.

d) *Báo cáo lông bông* - Một là báo cáo *giả dối*. Thành công ít, thì suýt ra nhiều. Còn khuyết điểm thì giấu đi, không nói đến.

Thành thử cấp trên không hiểu rõ tình hình mà đặt chính sách cho đúng. Hoặc báo cáo *chậm trễ*. Thành thử khi cấp trên nhận được báo cáo, thì việc đã trễ rồi, không đối phó kịp.

Hai là trong báo cáo chỉ thấy 1, 2, 3, 4 hoặc a, b, c, v.v.. Không nêu rõ vấn đề ra. Không phân tách, không đề nghị cách giải quyết các vấn đề. Không nói rõ tán thành hoặc phản đối.

Sao gọi là vấn đề? Khi việc gì có mâu thuẫn, khi phải tìm cách giải quyết, tức là có vấn đề. Khi đã có vấn đề, ta phải nghiên cứu cho rõ cái gốc mâu thuẫn trong vấn đề đó là gì. Phải điều tra, phải nghiên cứu cái mâu thuẫn đó. Phải phân tách rõ ràng và có hệ thống, phải biết rõ cái nào là mâu thuẫn chính, cái nào là mâu thuẫn phụ. Phải đề ra cách giải quyết.

Gặp mỗi vấn đề, đều phải kinh qua ba bước: đề nó ra, phân tách nó (điều tra, nghiên cứu, sắp đặt), giải quyết nó.

Khi viết một bài hoặc khi diễn thuyết cho khỏi rỗng tuếch, cũng phải như thế.

đ) *Lụp chụp cẩu thả* - Những tệ kể trên, một phần vì thiếu kinh nghiệm, mà một phần vì tính lụp chụp, cẩu thả.

Một thí dụ rất rõ ràng: Mỗi ngày, chúng ta ai cũng rửa mặt. Rửa mặt rồi, thì chải đầu. Nhiều người chải đầu rồi, còn soi gương xem đã sạch, đã mượt chưa. Nếu viết bài và diễn thuyết cũng cẩn thận như thế thì chắc không đến nỗi có nhiều khuyết điểm.

Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói, chớ viết.

Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói, chớ viết càn.

Khi viết xong một bài báo, một bản báo cáo, hoặc thảo một bài diễn văn, nhất định phải đọc lại vài lần. Mình tự phê bình bài của mình, hỏi ý kiến đồng chí khác. Những câu, những chữ thừa, vô ích bỏ đi.

Rửa mặt phải kỳ xát vài ba lần mới sạch. Viết văn, diễn thuyết cũng phải như vậy.

e) *Bệnh theo "sáo cũ"* - Chẳng những viết, nói, có thói ba hoa, mà huấn luyện, khai hội cũng mắc chứng đó.

Mở lớp huấn luyện là một việc rất tốt, rất cần. Nhưng phải hiểu rằng: *học* cốt để mà *làm*. Học mà không làm được, học mấy cũng vô ích.

Vì vậy huấn luyện phải *thiết thực*, sao cho những người đến học, học rồi, về địa phương họ có thể thực hành ngay. Nhiều đồng chí ta không hiểu cái lẽ rất giản đơn đó. Cho nên họ đã đưa "thặng dư giá trị" nhồi sọ cho thanh niên và phụ nữ nông dân. Họ đã đưa "tân dân chủ chủ nghĩa" nhồi sọ các em nhi đồng. Họ đã đưa "biện chứng pháp" nhồi sọ công nhân đang học quốc ngữ.

Chỉ trong một cuộc *khai hội* ở địa phương, chúng ta đã có thể thấy rất nhiều khuyết điểm.

1. *Kém chuẩn bị* - Đảng viên đến chỗ khai hội rồi, mà cũng chưa biết vì việc gì mà khai hội. Đến khi chủ tịch mời mọi người phát biểu ý kiến thì quần chúng ai có sẵn ý kiến mà phát biểu?

2. *Nói mênh mông* - Thường thường đại biểu cấp trên đến khai hội với cấp dưới, trong lúc khai hội, chỉ một mình "ông" đại biểu, hay "bà" đại biểu nói, nói hàng hai, ba giờ đồng hồ. Nói mênh mông trời đất. Nói gì cũng có. Nhưng chỉ chừa một điều không nói đến là những việc thiết thực cho địa phương đó, những việc mà dân chúng ở đó cần biết, cần hiểu, cần làm, thì không nói đến!

3. *Không đúng giờ* - Hẹn khai hội tám giờ thì chín, mười giờ mới đến. Làm mất thời giờ của những người khác. Họ không hiểu rằng: giữ đúng thời giờ là một tính tốt của người cách mạng, nhất là trong lúc kháng chiến này.

4. *Giữ nếp cũ* - Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, cũng khư khư giữ theo nếp cũ:

1. Tình hình thế giới.
2. Tình hình Đông Dương.
3. Báo cáo công tác.
4. Thảo luận.

5. Phê bình.

6. Giải tán.

Hiểu biết tình hình thế giới và trong nước, cố nhiên là việc hay, việc cần. Nhưng khổ thay! Nếu có đại biểu cấp cao đến, thì ông ấy kéo hàng giờ nào kế hoạch Mácsan[28], nào xứ Paragoay, nào gì gì, mà bà con không hiểu chi hết! Nếu chỉ cán bộ cấp xã, thì biết đâu tình hình thế giới mà nói. Thế mà điểm thứ nhất cứ phải là "tình hình thế giới".

Kết quả là việc thiết thực, việc đáng làm thì không bàn đến.

g) *Nói không ai hiểu* - Đảng thường kêu gọi khoa học hoá, dân tộc hoá, đại chúng hoá. Khẩu hiệu đó rất đúng. Tiếc vì nhiều cán bộ và đảng viên, có "hoá" gì đâu! Vẫn cứ chứng cũ, nếp cũ đó. Thậm chí, miệng càng hô "đại chúng hoá", mà trong lúc thực hành thì lại "tiểu chúng hoá". Vì những lời các ông ấy nói, những bài các ông ấy viết, đại chúng không xem được, không hiểu được. Vì họ không học quần chúng, không hiểu quần chúng.

Nhiều tờ truyền đơn, nhiều bản nghị quyết, nhiều khẩu hiệu của Đảng, mục đích và ý nghĩa rất đúng. Nhưng viết một cách cao xa, mầu mè, đến nỗi chẳng những quần chúng không hiểu, mà cả cán bộ cũng không hiểu.

Thí dụ: vừa rồi đây, đi đến đâu cũng thấy dán những khẩu hiệu:

"Chống cô độc",

"Chống chủ quan",

"Chống địa phương".

Nhưng khi hỏi kỹ, thì hơn chín phần mười cán bộ cấp dưới không hiểu gì hết. Họ nói: cấp trên bảo dán cứ phải dán, chứ thật ra chúng tôi không hiểu. Thậm chí có người luôn miệng đọc là "chống quan địa phương".

Than ôi! Khẩu hiệu cách mạng của Đảng mà hoá ra lá bùa của thầy cúng. Lỗi đó tự ai? Thế mà bảo "đại chúng hoá", "dân tộc hoá" thì hoá cái gì?

Mỗi khẩu hiệu của Đảng phải là cái ý nguyện và mục đích của hàng ức đảng viên và của hàng triệu dân chúng. Mà muốn như thế, phải làm cho dân chúng đều hiểu, phải học cách nói của dân chúng. Nếu không hàng vạn khẩu hiệu cũng vô ích.

h) *Bệnh hay nói chữ* - Tiếng ta có thì không dùng, mà cứ ham dùng chữ Hán. Dùng đúng, đã là một cái hại, vì quần chúng không hiểu. Nhiều người biết không rõ, dùng không đúng, mà cũng ham dùng, cái hại lại càng to.

Thí dụ: Pháp và Việt gian bắt buộc đồng bào đi biểu tình, mà một tờ báo nọ của đoàn thể viết là những "cuộc biểu tình tự động". Dùng quân đội quét một vùng, tiếng Trung Quốc gọi là *tảo đãng,* mà một tờ báo của đoàn thể viết là *"tảo đảm"*. Lại có tờ viết là *"tảo đảng"!*

Tục ngữ nói: *"Xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ"*. Cái bệnh nói chữ đó đã lây ra, đã làm hại đến quần chúng. Vì vậy, có người đã nói:

"Chúng tôi xin *thông phong*" (xung phong).

"Các đồng chí phải luyến ái nhau" (thân ái nhau), v.v.. Trong một cuộc khai hội phụ nữ, có chị cán bộ nọ lên nói: "Thưa chị em, tôi xin *bá cáo* kinh *nguyệt* của tôi trong tháng này".

Không, đó không phải là những chuyện cười, đó là những chuyện thật. Những chuyện thật đáng đau lòng, do bệnh hay nói chữ sinh ra hoặc do bệnh dốt sinh ra.

2. Cách chữa thói ba hoa

Trên đây đã kể qua những chứng ba hoa. Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ đều phải ra sức sửa chữa bệnh đó. Nếu không, sẽ có hại to cho công việc của Đảng.

Sau đây là liều thuốc chữa thói ba hoa. Mọi người phải hiểu, phải nhớ, phải thực hành:

1. Phải học cách nói của quần chúng. Chớ nói như cách giảng sách.

Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng.

2. Phải luôn luôn dùng những lời lẽ, những thí dụ giản đơn, thiết thực và dễ hiểu.

3. Khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng phải tự hỏi: "Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?".

4. Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết.

5. Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận. Phải nhớ câu tục ngữ: "Chó ba quanh mới nằm. Người ba năm mới nói".

Sau khi viết rồi, phải xem đi xem lại ba, bốn lần. Nếu là một tài liệu quan trọng, phải xem đi xem lại chín, mười lần.

Làm được như thế - đảng viên và cán bộ ta quyết phải làm như thế - thì thói ba hoa sẽ bớt dần dần cho đến khi hoàn toàn hết sạch mà công việc của Đảng, tư cách của cán bộ và đảng viên sẽ do đó mà tăng thêm.

Tháng 10 năm 1947

THƯ GỬI ÔNG GIÁM ĐỐC VÀ TOÀN THỂ NAM NỮ GIÁO VIÊN BÌNH DÂN HỌC VỤ KHU III

Ngày 10 tháng 11 năm 1947

Tôi rất vui lòng nhận được báo cáo rằng trong tháng vừa rồi toàn Khu đã có:

2.030 làng hoạt động	7.768 lớp học
8.153 giáo viên	328.308 học trò

42 lớp huấn luyện cho giáo viên và 1.182 giáo viên dự bị.

Tôi lại đặc biệt khen ngợi tỉnh Hải Dương đã có sáu làng mà tất cả nhân dân đều biết chữ, là những làng Văn Lâm, Lai Cầu, Văn Xương, Hạnh Tân, Đông Đào, Thống Đô.

Được thành tích tốt đó, là nhờ sự chỉ đạo khôn khéo của ông Giám đốc và sự hăng hái cố gắng của toàn thể anh chị em giáo viên.

Tuy vậy theo báo cáo thì Khu III đang còn hơn 381.000 đồng bào chưa biết chữ. Tôi mong rằng ông Giám đốc, các giáo viên và các cơ quan các đoàn thể cố gắng làm thế nào để chừng tháng sáu năm sau toàn thể nhân dân Khu III từ tám tuổi trở lên đều biết chữ. Đó sẽ là một cuộc thắng lợi, mà Khu III sẽ là một khu kiểu mẫu.

Đồng thời tôi mong rằng các lớp bình dân học vụ chẳng những dạy cho đồng bào học chữ, làm tính mà dạy thêm về công cuộc kháng chiến, cứu nước, tăng gia sản xuất, giúp mùa Đông binh sĩ, giúp đồng bào tản cư, khoa học thường thức.

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi ông Giám đốc và tất cả nam nữ giáo viên đã xung phong dũng cảm trên mặt trận văn hoá và chắc rằng ở mặt trận này chúng ta sẽ thắng lợi như mọi mặt trận khác.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.223-224.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO XÃ DUYÊN TRANG HUYỆN TIÊN HƯNG, THÁI BÌNH

Tôi nhận được báo cáo rằng sau kỳ thi ngày 6-9 năm nay, toàn dân xã Duyên Trang từ tám tuổi trở lên đều thoát nạn mù chữ.

Về mặt văn hoá, đó là một cuộc đại thắng lợi của dân ta, nhất là cho đồng bào làng ta. Tôi rất sung sướng thay mặt Chính phủ gửi lời khen ngợi đồng bào toàn xã, và cảm ơn các vị phụ lão thân hào đã ra sức giúp đỡ, các cán bộ bình dân học vụ đã cố gắng dạy dỗ.

Nhưng học hành là vô cùng. Học càng nhiều biết càng nhiều càng tốt, vậy tôi khuyên đồng bào trong xã gắng học thêm thường thức như làm tính, lịch sử, địa dư, chính trị, vệ sinh. Đồng thời cố gắng tăng gia sản xuất ủng hộ kháng chiến.

Đồng thời tôi khuyên đồng bào các xã xung quanh phải theo gương vẻ vang của xã Duyên Trang gắng sức học hành, để tiêu diệt giặc dốt, làm cho huyện Tiên Hưng thành một huyện kiểu mẫu.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 13 tháng 11 năm 1947

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.225.

LỜI TUYÊN BỐ VỚI CÁC NHÀ BÁO VỀ CUỘC GẶP GỠ BẢO ĐẠI - BÔLAE[1)]

Trong lúc toàn thể đồng bào hy sinh tranh đấu đòi thống nhất và độc lập thì Cố vấn Vĩnh Thụy trú ở nước ngoài không hiểu rõ tình hình trong nước. Vả lại Cố vấn Vĩnh Thụy ở xa, không khỏi bị những thám tử Pháp như bọn Cutxô (Cousseau) bưng bít và những người vô xỉ như Nguyễn Hải Thần, Lê Văn Hoạch, v.v. bao vây, cho nên Cố vấn Vĩnh Thụy rất có thể nghe những lời hứa hẹn suông của bọn thực dân Pháp, mà đi gặp chúng.

Nếu Cố vấn Vĩnh Thụy biết rõ tình hình trong nước thì chắc Cố vấn không bị chúng lừa bịp.

Cố vấn Vĩnh Thụy cũng thừa hiểu rằng: Thực dân phản động Pháp rất mực xảo quyệt, khi còn ở ngoài vòng thì gì chúng cũng hứa, một khi đã vào tròng thì sẽ bị chúng thắt chặt. Lúc đó phàn nàn thì đã trễ rồi.

Chính phủ ta và nhân dân ta rất mong Cố vấn Vĩnh Thụy không có những hành động trái ngược với những lời Cố vấn đã thề trước Tổ quốc và trước đồng bào, trái với nguyện vọng của dân tộc.

---

1) Ngày 8-12-1947, các nhà báo Việt Nam và nước ngoài đến yết kiến Chủ tịch Hồ Chí Minh và hỏi ý kiến Người về cuộc gặp gỡ giữa Vĩnh Thụy (Bảo Đại) và Cao uỷ Pháp Bôlae, ngày 6 và ngày 7-12-1947 ở Vịnh Hạ Long. Đây là ý kiến của Người *(BT)*.

Dù sao vận mệnh của dân tộc sẽ không vì một người, hoặc một nhóm người mà thay đổi.

Chính phủ ta, toàn thể đồng bào và toàn thể tướng sĩ ta đã đồng tâm nhất trí, kiên quyết kháng chiến, tranh cho kỳ được thống nhất và độc lập thật sự. Bất kỳ mưu mô gì, bất kỳ lực lượng nào cũng quyết không thể lừa gạt hoặc giảm bớt lòng kiên quyết của dân ta hoặc trở ngại cuộc thắng lợi cuối cùng của dân ta.

Nói ngày 8-12-1947.
Báo *Sự thật,* số 88,
ngày 19-12-1947.

ĐIỆN GỬI GIÁM MỤC LÊ HỮU TỪ

Gửi Giám mục Lê Hữu Từ
Phát Diệm - Ninh Bình,

Nhân dịp Lễ Nôen, tôi kính chúc cụ mọi sự lành để phụng sự Đức Chúa và để lãnh đạo đồng bào Công giáo tham gia kháng chiến, đặng tranh lại thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Tôi nhờ cụ chuyển lời tôi chúc phúc cho toàn thể đồng bào Công giáo.

Ngày 8 tháng 12 năm 1947
Chủ tịch Chính phủ Việt Nam
HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

Ý KIẾN VỀ HỘI NGHỊ HÀNH CHÍNH

1- Cán bộ từ tỉnh đến làng, phải thực hành giải thích cho dân hiểu: Vì sao phải trường kỳ kháng chiến? Toàn diện và toàn dân kháng chiến (có người chưa hiểu toàn diện là gì).

2- Làm cho khắp nơi có không khí kháng chiến.

3- Phải làm cho dân hiểu: Kháng chiến nhất định thắng lợi. Nhưng nhất định phải kinh qua một giai đoạn rất cực khổ. Phải chuẩn bị tinh thần của dân, khi giai đoạn đó đến, dân khỏi bi quan, ngã lòng.

(Vẽ sơ đồ như A đã vẽ thì họ dễ hiểu)[1)].

4- Từ tỉnh đến làng, phải ra sức vận động (1) tăng gia sản xuất, (2) giúp đỡ tản cư, (3) giúp đỡ gia đình chiến sĩ, (4) giữ bí mật.

5- Lúc này hơn lúc nào hết, cán bộ từ trên đến dưới, phải:

Siêng năng, tiết kiệm,
Trong sạch, làm gương cho dân,
Làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

6- Nên bảo dân tham gia để dặn họ về quân sự:

Tiêu thổ, phá hoại, vườn không nhà trống, v.v..

7- Trước lúc khai hội mặc niệm các chiến sĩ hy sinh vì nước. Trước khi bế mạc: Thơ chào các chiến sĩ.

Về những câu hỏi, câu nào không trả lời ngay được, thì bảo họ về điều tra tiếp, rồi trả lời sau.

9-12-1947

Bản chụp bút tích bức thư
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) Trong tài liệu lưu trữ không có sơ đồ kèm theo *(BT)*.

LỜI KÊU GỌI NHÂN KỶ NIỆM MỘT NĂM KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC

Hỡi đồng bào toàn quốc,
Hỡi toàn thể tướng sĩ Vệ quốc quân, dân quân, du kích,

Thấm thoắt toàn quốc kháng chiến đã chẵn một năm và kháng chiến ở miền Nam đã 27 tháng.

Từ ngày đầu, bọn quân phiệt thực dân khoe miệng rằng: chóng thì dăm tuần, chậm thì ba tháng, chúng sẽ chinh phục ta, nhưng nay đã trải qua mấy lần dăm tuần, mấy lần ba tháng, chúng đã được kết quả gì?

Chúng mất hơn 20.000 lính Pháp chết và bị thương. Chúng tốn hơn 3.000 triệu bạc. Chúng chiếm mấy thành thị đã hoá ra đống tro tàn. Chúng đã mua chuộc được một lũ bất trung, bất hiếu làm bù nhìn, nhưng lũ đó đều bị toàn dân phỉ nhổ. Bao nhiêu đồn điền, mỏ than, nhà buôn, xưởng máy của chúng đều bị tan hoang. Chính phủ ở Pháp và bộ chỉ huy của chúng ở đây đã phải thay đổi mấy lần. Vì chết nhiều người, tốn nhiều của mà nhân dân Pháp đã lên tiếng phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa này.

Đó là cái kết quả mà bọn thực dân phản động đã lượm được, một thứ kết quả trái hẳn với hy vọng của chúng.

Còn về phía ta thì thế nào?

Chúng ta biết trước rằng kháng chiến ắt phải gay go, phải trường kỳ, nhưng chắc chắn sẽ thắng lợi.

Vì vậy, mặc dầu gian nan cực khổ, nhân dân ta ngày càng đoàn kết, càng hăng hái, càng kiên quyết kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng.

Chiến sĩ ta càng nhiều kinh nghiệm, càng thêm rèn luyện, càng thêm dũng cảm, những trận oanh liệt ở Mỹ Tho, ở đèo Hải Vân, ở sông Lô, ở Thất Khê, v.v., đã làm địch kinh hồn mất vía.

Chính phủ ta ngày càng thêm oai tín, càng được ủng hộ vì là một Chính phủ kiên quyết kháng chiến, một Chính phủ đại đoàn kết, một Chính phủ đồng cam cộng khổ với dân, một Chính phủ của dân.

Ngoài mấy thành thị đã hoang tàn thì thôn quê khắp cả nước đều vẫn ở trong tay ta.

Đó là cái kết quả tiến bộ mà ta lượm được sau một năm kháng chiến, một thứ kết quả như ta đã đoán trước, mà kết quả đó ngày càng mở rộng, tuy vậy bọn thực dân phản động không cướp được, thì chúng sẽ phá, không thắng được, thì chúng sẽ cắn mấy miếng cho đã nư. Chúng sẽ tấn công vùng này rồi đến vùng khác. Lực lượng của chúng cũng như mặt trời vào lúc hoàng hôn, hống hách lắm nhưng đã gần tắt nghỉ.

Cho nên dân và quân ta phải luôn gắng sức, cẩn thận, chuẩn bị, đề phòng, luôn luôn tấn công địch và phá hoại địch, tuyệt đối chớ tự kiêu, chớ khinh địch, dù lực lượng của ta ngày càng thêm mạnh, như suối mới chảy, như lửa mới nhóm, chỉ có tiến, không có thoái.

Hỡi đồng bào toàn quốc,
Hỡi toàn thể tướng sĩ,

Nhân dịp kỷ niệm một năm kháng chiến toàn quốc, tôi thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước anh hồn các chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh vì nước, và gửi lời thân ái hỏi thăm các chiến sĩ và đồng bào bị thương cùng gia quyến các tướng sĩ. Tôi khen ngợi và khuyên gắng:

- Các tướng sĩ từ Bắc đến Nam, đang dũng cảm xung phong giết địch, quyết đem xương máu giữ vững nền thống nhất và độc lập cho nước nhà.

- Cán bộ chuyên môn và anh em công nhân, hăng hái ra sức cung cấp võ khí tinh xảo và đầy đủ cho bộ đội.

- Anh em công chức, cực khổ khó nhọc, không hề phàn nàn, luôn luôn tận tụy làm trọn nhiệm vụ.

- Toàn thể đồng bào hậu phương tăng gia sản xuất, giúp đỡ bộ đội công tác phá hoại, tham gia kháng chiến bằng cách này hoặc bằng cách khác.

- Những đồng bào đã hy sinh hết cả cơ đồ sản nghiệp, chịu khổ mà di cư, tản cư, gián tiếp gánh một phần kháng chiến, cùng những đồng bào trong vùng bị địch chiếm, dù bị địch đe dọa lừa gạt, nhưng luôn luôn giữ vững tinh thần, luôn luôn tin tưởng về Chính phủ và Tổ quốc.

- Các cháu nhi đồng, có cháu thì giúp bộ đội lập chiến công, có cháu thì giúp tăng gia sản xuất, hoặc tuyên truyền cổ động. Thật xứng đáng là con cháu Phù Đổng Vương và Trần Quốc Toản.

- Các kiều bào ta ở hải ngoại, mình tuy sống ở nước ngoài, nhưng luôn luôn hết lòng giúp Tổ quốc.

Tôi lại xin thay mặt dân tộc Việt Nam, cảm ơn anh em dân tộc châu Á và những bạn ở các hữu bang, đã giữ gìn chính nghĩa, mà ủng hộ nước ta.

Tôi cũng cảm ơn những tầng lớp nhân dân Pháp, đã bằng lời nói hoặc bằng việc làm, phản đối bọn thực dân phản động.

Hỡi đồng bào toàn quốc,
Hỡi toàn thể tướng sĩ,

Nhân dịp này, tôi trịnh trọng nhắc lại rằng:

Nhân dân Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp, song nhân dân Việt Nam quyết không đầu hàng, quyết không chịu mất nước, quyết không chịu làm nô lệ một lần nữa.

Và Chính phủ Hồ Chí Minh thề quyết lãnh đạo nhân dân và quân đội chiến đấu đến cùng, để phá tan xiềng xích của bọn thực dân, để tranh lại quyền thống nhất và độc lập. Chính phủ Hồ Chí Minh quyết làm trọn cái nhiệm vụ vẻ vang mà quốc dân đã giao cho, và quyết không phụ lòng tin cậy mà đồng bào đã đặt vào Chính phủ.

Hỡi đồng bào toàn quốc và toàn thể tướng sĩ!

Chúng ta cứ mạnh dạn tiến lên!

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Thống nhất độc lập nhất định thành công!

Bắc Bộ, ngày 19 tháng 12 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.46-48.

THƯ GỬI CÁN BỘ KHU I NHÂN KỶ NIỆM MỘT NĂM TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Sau một năm kháng chiến, chúng ta cần phải xét lại kinh nghiệm trong một năm vừa qua, để cố gắng phát triển những ưu điểm, và sửa chữa những khuyết điểm.

Từ ngày kháng chiến anh em cán bộ Khu I vẫn cố gắng sức. Ưu điểm cũng có một ít, những khuyết điểm chính cần phải sửa chữa ngay:

1. *Dân vận kém:* Đồng bào thiểu số rất trung thành, chịu khó. Thường bỏ công việc làm ăn để giúp việc phá hoại, tiếp tế, giao thông, v.v..

Nhưng đối với ý nghĩa kháng chiến, Dân chủ Cộng hoà, nhiệm vụ của dân trong lúc kháng chiến và quyền lợi hạnh phúc khi kháng chiến thành công, vì sao phải đoàn kết chặt chẽ, tăng gia sản xuất, v.v, thì chưa hiểu thấu.

Đó là vì cán bộ chính trị chưa biết giải thích rõ ràng, chưa biết tuyên truyền giảng giải.

2. *Chiến công kém:* Các khu khác đã lập được những chiến công rực rỡ như trận Thất Khê, trận sông Lô, v.v., thế mà Khu I chưa có cuộc thắng trận nào vẻ vang. Đó là vì cán bộ quân sự chưa học tập được nhiều chiến lược, chiến thuật khôn khéo, chưa có mưu cơ, dũng cảm bằng người.

3. *Trừ gian kém:* Những cuộc địch tấn công Cao Bằng, Bắc Cạn, v.v., chứng tỏ địch lợi dụng Việt gian rất nhiều. Đó là vì công việc phòng gian của ta không chu đáo, cẩn thận.

Đó là vì công tác của công an còn sơ suất chưa làm tròn nhiệm vụ.

4. *Công việc chưa được ngăn nắp:* Tất cả mọi tổ chức và công việc từ to đến nhỏ, từ cấp trên đến cấp dưới, đều chậm trễ rạc rời, chưa ngăn nắp, chưa được bí mật, chưa được quân sự hoá.

Đó là vì toàn thể cán bộ chưa ra sức học kinh nghiệm, chưa cố gắng tìm tòi, để tổ chức và công tác cho hợp thời, hợp lúc.

Mong rằng các đồng chí cán bộ, chính trị, quân sự, chuyên môn từ đây sẽ dồn cả tinh thần, lực lượng, thi đua nhau, giúp đỡ nhau, khuyên gắng nhau mà sửa chữa những khuyết điểm nói trên. Làm sao cho Khu I trở nên ngang hàng những khu hạng nhất trong nước, để chia một phần vinh dự trong cuộc kháng chiến thắng lợi này.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 19 tháng 12 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.49-50.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VÀ TƯỚNG SĨ KHU II NHÂN KỶ NIỆM MỘT NĂM TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Trong một năm kháng chiến vừa qua, đồng bào Khu II đã chịu nhiều gian nan cực khổ. Nhưng càng gian nan cực khổ, đồng bào ta càng đoàn kết, càng hăng hái, càng tin tưởng vào sự thắng lợi cuối cùng của Tổ quốc, càng ra sức ủng hộ kháng chiến. Vệ quốc quân và dân quân du kích Khu II với sức sốt sắng giúp đỡ đồng bào đã lập được ít nhiều chiến công khá.

Tôi chắc rằng qua năm kháng chiến mới, đồng bào và chiến sĩ sẽ cố gắng thêm nữa. Sao cho Khu II sẽ đứng vào khu hạng nhất trong nước về quân sự, chính trị cũng như kinh tế và văn hoá. Để đi đến kết quả đó các cán bộ cần phải rũ sạch đầu óc địa phương, tổ chức cần phải hết sức có ngăn nắp. Kế hoạch công tác cần phải thiết thực.

Tôi mong rằng từ nay Khu II sẽ thường báo cáo thắng lợi về các phương diện.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 19 tháng 12 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.51.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VÀ CHIẾN SĨ KHU III

Trong cuộc kháng chiến toàn quốc ở Bắc Bộ, Khu III là khu đầu tiên ra đương đầu với quân địch. Vì vậy, mà đồng bào và chiến sĩ Khu III chịu hy sinh cực khổ hơn hết.

Cũng vì vậy, mà mọi việc Khu III tiến bộ nhiều hơn cả.

Mặc dầu nhiều nỗi khó khăn, đồng bào Khu III đã hăng hái làm tròn những nhiệm vụ tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, tổ chức Liên Việt, v.v..

Vệ quốc quân và dân quân du kích Khu III cũng lập được chiến công khá vẻ vang. Anh em công an cũng rất tận tụy.

Đó là do sự đoàn kết chặt chẽ của toàn thể đồng bào Khu III. Những đồng bào các vùng địch chiếm cũng vẫn giữ vững tinh thần yêu nước, tin tưởng vào sự thắng lợi cuối cùng của ta.

Sang năm kháng chiến mới, đồng bào và chiến sĩ Khu III phải gắng sức hơn nữa. Đồng bào thì thi nhau làm mọi việc kháng chiến và kiến quốc. Chiến sĩ thì thi đua nhau xung phong giết giặc lập chiến công.

Cán bộ thì thi đua nhau phát triển thêm ưu điểm, sửa chữa hết khuyết điểm (như ham hình thức, kém bí mật, chủ quan, khinh địch, v.v.).

Tôi mong rằng đồng bào và chiến sĩ Khu III sẽ cố gắng tranh

lấy cái địa vị vẻ vang không những là cho khu kháng chiến trước nhất mà cũng là khu nhiều thắng lợi nhất.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 19 tháng 12 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.52.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VÀ CHIẾN SĨ KHU X[1)]

Trong một năm kháng chiến vừa qua, Khu X đã thành một mặt trận dài từ Lào Cai đến Vĩnh Yên.

Đồng bào và chiến sĩ Khu X đã cố gắng làm bổn phận của mình.

Nhưng chúng ta không cốt ca tụng tâng bốc nhau. Mà cốt xét lại kinh nghiệm để phát triển thêm những ưu điểm, sửa chữa các khuyết điểm đặng làm cho kháng chiến chóng thành công.

Mặt trận sông Lô, Vệ quốc quân, dân quân du kích và đồng bào rất hăng hái cho nên đã thu được một ít nhiều chiến công vẻ vang. Trái lại những mặt trận khác như Lào Cai, Yên Bái thì còn kém. Đó không phải vì đồng bào kém hăng hái, hoặc là chiến sĩ kém dũng cảm. Nhưng vì ta kế hoạch tổ chức, tuyên truyền, vận động, chưa được đầy đủ, chu đáo. Về mặt dân vận thì Khu ta còn xao nhãng. Vì vậy, bước qua năm kháng chiến mới, các cơ quan, các đoàn thể, các bộ đội và các cán bộ chính trị cũng như quân sự, cần phải cố gắng hơn nữa. Phải làm thế nào cho cuộc thắng trận vẻ vang ở sông Lô sẽ là bước đầu cho nhiều cuộc thắng trận khác. Phải làm cho Khu X thành khu kiểu mẫu về mọi mặt.

Tôi rất mong đồng bào, chiến sĩ và cán bộ Khu X sẽ đồng

---

1) Khu X trong kháng chiến chống Pháp gồm các tỉnh (cũ): Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Yên *(BT)*.

tâm hiệp lực, cố gắng làm trọn nhiệm vụ mà Chính phủ đã giao phó cho mình.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 19 tháng 12 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách ***Lời Hồ Chủ tịch,***
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.53.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO, VỆ QUỐC QUÂN, DÂN QUÂN DU KÍCH, CÁN BỘ XUNG PHONG CẢM TỬ KHU XI

Cùng đồng bào và tướng sĩ yêu mến,

Một năm qua đồng bào đã chịu biết bao cuộc khủng bố ác liệt, đốt nhà, cướp của, giết người, hiếp dâm của bọn thực dân Pháp cướp nước. Nhưng càng gian nan cực khổ, đồng bào Khu XI càng căm thù và càng thắt chặt thêm hàng ngũ (phát triển Hội Liên Việt, tăng gia sản xuất, giúp đỡ bộ đội đánh giặc trừ gian, v.v.).

Anh em Vệ quốc quân và các cấp chiến sĩ đã chịu biết bao sự thiếu thốn cực khổ, nhưng trước cảnh tượng khốn cùng của đồng bào, trước nhiệm vụ bảo vệ non sông đất nước, anh em đã cùng ra lĩnh lấy nhiệm vụ vẻ vang là trừ diệt bọn thực dân và tay sai của chúng.

Cuộc chiến đấu ở Thủ đô và ngoại thành đã chứng thực tinh thần ấy.

Như vậy, tôi có quyền tin rằng: bước qua năm kháng chiến mới, đồng bào và chiến sĩ Khu XI sẽ đoàn kết hơn, hăng hái hơn, Khu XI sẽ xứng đáng là khu trung ương kháng chiến, xứng đáng với Thủ đô.

Nhân dịp kỷ niệm đầy năm kháng chiến toàn quốc, tôi trân trọng khuyên đồng bào và các cấp tướng sĩ hãy kiểm điểm lại thời gian chiến đấu vừa qua, bài trừ khuyết điểm, phát triển ưu điểm để tiến đến những thành tích lừng lẫy hơn. Và muốn thế, phải đặc

biệt chú ý tổ chức thật mạnh và nghiêm ngay trong vùng địch kiểm soát, vì tổ chức là lợi khí cốt yếu của chúng ta để đánh bại địch.

Tôi tin rằng đồng bào và tướng sĩ luôn luôn vượt mọi khó khăn làm trọn nhiệm vụ.

HỒ CHÍ MINH

Viết khoảng ngày 19-12-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.54.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VÀ TƯỚNG SĨ KHU XII

Cùng đồng bào và các tướng sĩ,

Trong năm kháng chiến toàn quốc, đồng bào và tướng sĩ Vệ quốc quân, dân quân du kích Khu XII là một đội xung phong. Hy sinh cực khổ càng nhiều, thì đồng bào càng hăng hái, chiến sĩ càng dũng cảm.

Đó là cái gốc thắng lợi của ta. Nhờ đó mà Khu XII đã lập được nhiều chiến công, hoặc to hoặc nhỏ, nhưng đều oanh liệt. Trận Thất Khê vừa rồi là một trong những trận thắng lợi.

Tuy vậy, chúng ta chớ tự kiêu, chớ khinh địch, chớ chủ quan.

Chúng ta phải luôn chuẩn bị, luôn luôn cẩn thận, luôn luôn cố gắng. Địch thất bại trong cuộc tấn công Việt Bắc[29], có thể sẽ tấn công các khu khác. Khu ta sẽ gặp những lúc gay go hơn nữa. Dù sao với cái tinh thần kiên quyết và cái chí khí quật cường của nhân dân và chiến sĩ Khu XII, địch cũng sẽ thất bại một lần nữa.

Tôi trân trọng hứa với đồng bào và chiến sĩ: Chính phủ sẽ đặt tên Khu XII là Khu TẤT THẮNG bao giờ tôi nhận được những báo cáo thắng lợi mới của Khu.

Tôi chắc đồng bào và toàn thể chiến sĩ sẽ cố gắng làm cho được và cho xứng đáng cái tên vẻ vang đó.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 19 tháng 12 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.55.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO

1- *Hỏi: Xin Chủ tịch cho ý kiến của Chủ tịch về kinh nghiệm trong một năm kháng chiến toàn quốc vừa qua, về phía bên Pháp và phía bên Việt Nam.*

Trả lời: Trong một năm kháng chiến vừa qua, về phía Pháp thì kinh tế ngày càng kiệt quệ, quân sự ngày càng khó khăn.

Về phía ta thì nhân dân ngày càng đoàn kết, quân đội ngày càng tiến bộ. Cũng như trèo núi, Pháp thì xuống dốc có vẻ mạnh bạo, ào ạt, nhưng gần rơi xuống hố. Ta thì lên dốc, có vẻ khó nhọc, gian nan, nhưng càng trèo càng lên đến chỗ thanh cao.

2- *Hỏi: Theo ý Chủ tịch, cuộc kháng chiến sang năm tới sẽ biến chuyển thế nào?*

Trả lời: Trong năm sau, cuộc kháng chiến có thể gay go hơn. Mà ngày thắng lợi của ta cũng đến gần hơn.

3- *Hỏi: Thưa Cụ, xin Cụ cho biết ý kiến của Cụ về cuộc tấn công mùa Đông của địch.*

Trả lời: Ai có ít nhiều tri thức quân sự, cũng đoán trước rằng sau mùa mưa địch sẽ tấn công. Địch tấn công trước vào Việt Bắc, chúng sẽ tấn công các khu khác nữa. Song Chính phủ ta đã sẵn cách đối phó. Riêng về Việt Bắc địch đã bị nhiều đòn khá đau như trận Thất Khê và những trận sông Lô.

Trong những trận đó, Vệ quốc quân và dân quân du kích ta tỏ ra rất dũng cảm và rất tiến bộ về mặt chiến thuật, nhân dân rất hăng hái.

4- *Hỏi: Theo Chủ tịch, kết quả cuộc hành quân mùa Đông của địch sẽ thế nào?*

Trả lời: Cũng như các cuộc hành quân khác, kết quả địch sẽ thất bại, vì:

a) Địch chỉ hoạt động được mấy tháng. Sau mùa mưa thì chúng hết *thiên thời.*

b) Việt Bắc địa thế hiểm trở quân địch không có *địa lợi.*

c) Địch càng lan rộng thì người càng thiếu, sức người càng mỏng, chúng dễ bị tiêu diệt, chúng càng đánh lan ra, càng dở thói tham ô tàn nhẫn, càng làm cho đồng bào ta, miền ngược cũng như miền xuôi, đoàn kết chặt chẽ chống lại chúng, thế là địch không có *nhân hoà.*

5- *Hỏi: Vì sao địch cố ý giấu giếm cuộc hành quân mùa Đông?*

Trả lời: Một là vì chúng mong bưng bít dư luận thế giới và lừa gạt nhân dân nước Pháp. Hai là vì chúng sợ nếu nói rõ ra, về sau thất bại thì khó chối chữa. Dù sao, âm mưu của địch, ta đều biết trước nên ta có thể đối phó một cách bình tĩnh.

6- *Hỏi: Cuộc tấn công mùa Đông của thực dân Pháp có ảnh hưởng gì đến sự liên lạc giữa hai dân tộc Việt Nam và Pháp không?*

Trả lời: Vô luận thế nào nhân dân ta vẫn chủ trương cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp.

Nhưng nhân dân ta cũng trách nhân dân Pháp sao không ra sức ngăn trở bọn thực dân phản động Pháp đang phá hoại sự cộng tác thân thiện đó.

Trả lời khoảng ngày 19-12-1947.
In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.56-57.

KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP GIẢI PHÓNG QUÂN VIỆT NAM[30]

Từ Giải phóng quân đến Vệ quốc quân,

Đội thứ nhất của Giải phóng quân ngày trước là cái hạt giống bé nhỏ, do đó mà nảy nở thành cái rừng to lớn là Vệ quốc quân ngày nay, nếu người ngoài trông thấy bước đầu của Giải phóng quân thì chắc họ sẽ cho rằng đó là một trò chơi của trẻ con, hay là công việc của mấy người "không tưởng", chắc họ sẽ mỉa mai rằng:

"Vài chục thằng thanh niên học trò và dân cày, Thổ có, Nùng có, Trại có, Kinh có. Với vài khẩu súng quèn, mươi con dao mã tấu, mà cũng dám tự gọi là quân, cũng dám gánh cái trách nhiệm giải phóng cho dân tộc".

Nhưng chúng ta đã quyết tâm làm cho kỳ được kế hoạch gây dựng Giải phóng quân, đã giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp thi hành.

Kết quả đã chứng tỏ rằng: chính sách của chúng ta rất đúng, chính sách đúng là vì ta dựa theo cái chân lý giản đơn và thiết thực này: Dân tộc Việt Nam nhất định phải được giải phóng. Muốn giải phóng thì phải đánh phát xít Nhật và Pháp. Muốn đánh chúng thì phải có lực lượng quân sự. Muốn có lực lượng thì phải có tổ chức. Muốn tổ chức thành công thì phải có kế hoạch, có quyết tâm.

Ban đầu lương thực, khí giới, chăn áo, thuốc men, cái gì

cũng thiếu thốn. Bộ đội thường phải nhịn đói, nhưng vẫn hăng hái tươi cười.

Chẳng mấy lâu, từ vài chục người đã trưởng thành đến vài trăm người, thanh niên rầm rầm kéo đến xin vào bộ đội. Nhờ đồng bào Việt Bắc hăng hái giúp đỡ mọi mặt, có người bán cả trâu, cả ruộng để giúp, đồng bào các nơi cũng ra sức ủng hộ, bộ đội thì đánh luôn được mấy trận vẻ vang, từ đó, người càng đông, sức càng mạnh. Chẳng những lập nên Khu giải phóng, mà lại gây nên căn cứ khắp nơi.

Trông thấy tinh thần hăng hái và kỷ luật nghiêm minh của Quân giải phóng, chẳng những đồng bào cũng yêu mến, mà các người quân nhân ngoại quốc cũng đều phải khen.

Giải phóng quân đã làm trọn nhiệm vụ đoạn trước, là giúp sức hoàn thành cuộc Cách mạng Tháng Tám, xây dựng nền Dân chủ Cộng hoà, cùng làm trọn nhiệm vụ đoạn sau, là để lại cho Vệ quốc quân một số cán bộ rất tốt và một cái truyền thống oanh liệt vẻ vang.

Trong lúc kháng chiến này, kỷ niệm ngày thành lập Giải phóng quân thì chúng ta cần phải nhớ những ý nghĩa sau đây:

1. Vệ quốc quân, dân quân du kích phải luôn luôn phát triển cái kỷ luật nghiêm như sắt, cái tinh thần vững như đồng, cái chí khí quật cường tất thắng, cái đạo đức: trí, dũng, liêm, trung của Giải phóng quân.

2. Khi trước, phải đối chọi với hai kẻ địch là Nhật và Pháp, chúng ta chỉ có hai bàn tay trắng, mà chúng ta vẫn tổ chức nên một lực lượng mạnh mẽ là Giải phóng quân để đánh đổ chúng. Ngày nay, chúng ta chỉ đối chọi với một kẻ thù là thực dân phản động Pháp mà chúng ta lại có Quốc hội, có Chính phủ, có cái lực lượng khổng lồ là Vệ quốc quân và dân quân du kích, có 20 triệu đồng bào ủng hộ, có dư luận toàn thế giới bênh vực. Vì vậy cuộc kháng chiến của ta nhất định phải thắng lợi.

Nhân dịp này, tôi gửi lời cảm ơn đồng bào Việt Bắc trước đã ra sức giúp Giải phóng quân, nay thì ra sức ủng hộ kháng chiến.

Tôi gửi lời chào thân ái và quyết thắng cho các anh em Giải phóng quân cũ nay đang anh dũng chiến đấu trong hàng ngũ Vệ quốc quân.

Việt Bắc, ngày 19 tháng 12 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.58-59.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO NHÂN DỊP LỄ NÔEN 1947

Đồng bào thân mến,

Nhân dịp Nôen, tôi gửi lời thân ái chúc toàn thể đồng bào Công giáo được Chúa ban phúc. Gần 2.000 năm về trước, Đức Chúa đã cho loài người quyền tự do và dạy loài người lòng bác ái. Thế mà thực dân phản động Pháp tàn sát đồng bào ta, phá phách nhà thờ chung, khinh rẻ tôn giáo. Chúng làm trái với lòng của Chúa, chúng sẽ bị tội và sẽ thất bại.

Chúng ta toàn dân, giáo cũng như lương, đoàn kết kháng chiến để Tổ quốc được độc lập, tôn giáo được tự do. Đức Chúa phù hộ chúng ta, chúng ta chắc sẽ thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến, nhiều đồng bào Công giáo đã hăng hái hy sinh. Tôi đề nghị toàn thể đồng bào Công giáo trong kỳ lễ Nôen này cầu nguyện cho linh hồn các chiến sĩ giáo và lương đã bỏ mình vì nước và cầu nguyện cho Tổ quốc ta được thắng lợi.

Ngày 24 tháng 12 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.60.

LỜI KÊU GỌI TƯỚNG SĨ VỆ QUỐC QUÂN, DÂN QUÂN DU KÍCH NHÂN CUỘC VẬN ĐỘNG LUYỆN BỘ ĐỘI LẬP CHIẾN CÔNG

Cùng các cán bộ Vệ quốc quân, dân quân du kích,

Bộ Tổng chỉ huy quân đội toàn quốc đã mở cuộc vận động *Luyện bộ đội lập chiến công.*

Đó là một dịp cho anh em gắng sức, đua tài, xung phong diệt địch.

Cán bộ này với cán bộ khác, đơn vị này với đơn vị khác, phải ra sức thi đua nhau ai diệt được nhiều địch hơn, ai cướp được nhiều súng hơn, ai lập được công to hơn.

Tổ quốc đang kêu gọi anh em.

Quốc dân đang trông mong anh em.

Chính phủ đang sẵn sàng khen thưởng anh em.

Riêng về phần tôi, tôi để dành một phần thưởng đặc biệt cho cán bộ, chiến sĩ nào hoặc đơn vị nào sẽ lập được công oanh liệt nhất, vẻ vang nhất.

Mỗi cán bộ và toàn thể bộ đội hãy hăng hái tiến lên!

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân,*
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1962, tr.41.

THƠ TẶNG BA CỤ LÃO DU KÍCH Ở CAO BẰNG[1)]

Tuổi cao chí khí càng cao,
Múa gươm giết giặc ào ào gió thu.
Sẵn sàng tiêu diệt quân thù,
Tiếng thơm Việt Bắc ngàn thu lẫy lừng.

Năm 1947

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, t.I, tr.200.

---

1) Năm 1947, có ba cụ lão du kích ở Cao Bằng hăng hái xung phong cùng nhân dân giết giặc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng các cụ bài thơ trên đây *(BT).*

CẢNH RỪNG VIỆT BẮC

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày,
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Săn về thường chén thịt rừng quay,
Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với Xuân này.

Năm 1947

In trong sách *Hồ Chí Minh, Thơ,*
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr.51.

CẢNH KHUYA

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Năm 1947

In trong sách *Hồ Chí Minh, Thơ,*
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr.52.

KINH NGHIỆM DU KÍCH TÀU

Cục Chính trị xuất bản năm 1947.
Nxb. Sự thật xuất bản năm 1947, xuất bản lần thứ hai năm 1948.
In trong sách *Hồ Chí Minh*: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970, tr. 137-151.

Theo bản in trong sách do Nxb. Quân đội nhân dân xuất bản năm 1970.

KINH NGHIỆM DU KÍCH TÀU

Đánh du kích không cần phải có sức mạnh. Những kinh nghiệm sau đây tỏ cho ta thấy rằng: Hễ là người có lòng yêu nước, không chịu làm nô lệ, lại có một chút gan dạ và mưu trí, thì bất kỳ trai gái, già trẻ, bất kỳ có súng hay không, đều có thể đánh du kích.

I

Một ông già, một sợi dây,
Làm cho điêu đứng một bầy địch nhân.

Một người nông dân ở tỉnh Hồ Bắc, tên là Trần Trí, vì già yếu mà không được vào đội du kích. Ông Trí nghĩ rằng già yếu cũng là quốc dân. Quốc dân thì phải giúp nước kháng chiến. Không được vào bộ đội, một mình ta cũng đánh du kích được.

Một đêm, trời tối như mực, lại thêm mưa phùn, ông Trí ăn cơm xong rồi liền từ nhà ra đi. Vợ con hỏi ông đi đâu, ông nói qua chơi làng bên cạnh. Vì muốn giữ bí mật, nên ông phải nói dối. Kỳ thực ông đi đánh du kích.

Hôm trước, ông Trí đã dò biết rõ ràng ở làng Kim có 100 lính Nhật đóng. Xung quanh đồn, chúng cắm cọc chăng dây thép và treo nhiều dục dạc, phòng đêm bị du kích đánh úp, dục dạc sẽ kêu ầm ĩ, chúng sẽ biết mà chống giữ. Gần đồn thì có một đám nghĩa địa.

Tối hôm đó, ông Trí khe khẽ bò đến gần đồn, cột dây thừng vào một sợi dây thép, rồi lại khe khẽ bò ra núp vào nơi nghĩa địa.

Chừng 9, 10 giờ tối, ông Trí cầm dây thừng giật mấy cái. Dục dạc kêu om sòm, quả nhiên lính Nhật nghe tiếng động tưởng du kích đánh vào. Trời lại tối đen không trông thấy gì hết. Lính Nhật

ra sức bắn một hồi lâu, không thấy du kích xung phong mới dám thôi bắn.

Cách vài tiếng đồng hồ, ông Trí lại giật. Lính Nhật lại bắn. Mỗi lần ông Trí giật là mỗi lần Nhật bắn tứ tung.

Bốn, năm lần như thế, thì trời gần sáng. Ông Trí bò vào mở dây thừng ra, cuộn lại tử tế rồi đi đường tắt về nhà, bình yên vô sự. Chỉ mất ngủ một đêm mà ông Trí đã làm cho địch hao tổn bao nhiêu tinh thần, và mất hàng vạn viên đạn, chỉ nhờ một sợi dây!

II

Tuổi nhỏ mà gan thì to,
Đem hai thứ trứng bán cho quân thù.

Em Nam, 11 tuổi là nhi đồng làng Thượng Xá. Em giúp việc giao thông cho đội du kích. Nhưng mỗi khi đi đánh úp, đội trưởng không dám cho em đi theo, vì em còn ít tuổi.

Ngày gần Tết, địch kéo đến gần làng Hạ Xá. Dân làng đã làm "vườn không nhà trống", của cải, trâu bò, lương thực đã sơ tán sạch. Địch không tìm được một hột gạo, một con gà nào, đói lắm. Muốn đi nữa thì mệt quá rồi, và trời gần tối, không dám đi xa nữa.

Em Nam biết vậy, về nhà lấy ba quả trứng gà, đi xuống làng Hạ Xá. Gần đến cổng làng thì thấy sáu, bảy lính địch đang thơ thẩn ở đó. Em Nam cố ý làm cho chúng nhìn thấy mấy quả trứng gà đang cầm ở tay.

Quả nhiên, bọn lính địch thấy trứng thì ùa nhau lại. Khi chúng đến gần em Nam chừng mươi thước, thì thình lình có một tiếng nổ long tai điếc óc, và cả sáu tên địch đã ngã lăn xuống trong vũng máu. Còn Nam cũng biến đi đâu mất.

Sự thật là thế này: Khi em Nam đi xuống làng Hạ Xá, trong tay thì cầm ba quả trứng mà sau lưng thì giắt một quả lựu đạn. Khi bọn địch đến gần thì Nam tương quả lựu đạn vào giữa đám chúng nó rồi vứt luôn cả trứng, chui nhanh vào bụi lẻn về nhà.

Quân địch nghe tiếng nổ, tưởng là du kích đã xông đến, vội vàng kéo nhau ra bắn lung tung. Thế là một em bé 11 tuổi chỉ mất có ba quả trứng gà mà giết được sáu lính địch, lại làm cho lính địch hoảng sợ và hao tốn rất nhiều thuốc đạn.

Thường thường, các em nhi đồng thấy địch đến đóng chỗ nào, thì chẳng những đi do thám rồi báo tin cho du kích, các em đó lại phao tin cho đến tai địch rằng mấy trăm nghìn du kích sắp từ đâu kéo đến, làm cho địch hoảng sợ không dám đóng lại trong làng.

III

Tuổi già gan lại càng già,
Làm cho địch biết tay bà cao mưu.

Quân địch kéo đến gần làng Phú Mã. Dân làng làm xong "vườn không nhà trống" tản cư hết, trừ những thanh niên thì nấp kín ở các bụi bờ, chờ dịp đánh úp quân địch.

Bà cụ Trương, 70 tuổi, nhất định không tản cư, dù con cháu, bà con khuyên dỗ mấy, bà cụ cũng không nghe. Bà cụ lại bảo con cháu để lại một ít lương thực và chăn chiếu. Thấy vậy, ai cũng tưởng bà cụ muốn ở lại lâu trong làng.

Quân địch đến, lùng khắp làng, chẳng thấy vật gì ăn được. Khi đến nhà bà cụ Trương, thấy giường chiếu sạch sẽ, lại có gạo, có thức ăn. Hơn nữa còn mấy chai rượu! Cố nhiên, chỗ tốt như thế, phải để cho quân địch đóng.

Nào Đoàn trưởng, Tham mưu trưởng, gì gì trưởng, tất cả chín người quân địch đến đóng tại nhà bà cụ Trương. Trời tối, bụng đói, chúng lập tức bắt cụ Trương làm cơm cho chúng ăn.

Chà! Thức ăn bà cụ làm khéo quá. Rượu của bà cụ ngon quá! Không ngon sao mà chín người chưa uống hết hai chai mà đã gục lên gục xuống. Sau nửa tiếng đồng hồ, chúng đều nằm ngáy khò khò.

Bà cụ thong thả cởi lấy chín khẩu súng lục và mấy cái cặp da

đựng giấy. Ôi! Nặng quá, mang sao hết. Bà cụ chỉ mang được vài khẩu, còn bao nhiêu thì giấu vào bụi kín. Xong đâu đấy, bà cụ khoá trái cửa lại, nhen bốn góc nhà bốn đám lửa, rồi lẻn ra khỏi làng.

Bọn thanh niên thấy lửa cháy liền đánh úp vào. Trong thì cháy, ngoài thì du kích ùa vào, mấy quan chỉ huy chết cháy hết, quân địch như rắn không đầu, người bị du kích giết, người chạy trốn.

Thế là do mưu trí và lòng hy sinh của bà cụ đã 70 tuổi cũng đánh du kích thắng lợi. Đội du kích nam nữ trong làng lại nhờ được bà cụ Trương mà lấy được nhiều súng ống của địch.

*

* *

Một bà cụ nữa thì giúp đội du kích một cách khác.

Lều bà cụ ở một bên đường. Trên đường đó, xe địch thường đi qua. Đội du kích muốn đánh úp các toán xe của địch, nhờ bà cụ do thám. Địch có nhiều thứ xe, nào xe tăng, nào thiết giáp, xe cam nhông, v.v.. Bà cụ không biết chữ để chép, nhớ thì nhớ sao cho hết, mà tin tức không đích xác thì du kích đánh không được.

Bà cụ nghĩ ra một cách rất khéo: Cụ lấy mấy thứ đậu: đậu xanh, đậu đỏ, đậu trắng, v.v.. Thấy một xe ôtô đi qua, cụ bỏ một hột đậu xanh vào một cái bát; một xe tăng đi qua thì bỏ một hột đậu đỏ. Mỗi thứ đậu đại biểu cho một thứ xe.

Mỗi ngày mấy lần, bà cụ bí mật gửi cho đội du kích một nắm đậu, không cần nói gì hết. Đội du kích cứ xem nắm đậu mà đặt kế hoạch. Trận nào địch cũng bị thua.

Thế là: Có lòng sốt sắng yêu nước, thì không mưu cũng nghĩ ra mưu, không gan rồi cũng có gan, mà ai cũng có thể đánh du kích, giúp du kích.

IV

Không súng thì đánh bằng dao,
Có mưu, có kế, súng nào thiếu chi.

Anh Nhân là một học sinh, 23 tuổi, ở tỉnh Sơn Đông. Anh cùng

12 người công nhân, nông dân và bạn học, tổ chức một tiểu đội du kích, chỉ có giáo mác, chuyên môn đi phá hoại. Tuy phá hoại có thành công, nhưng ai cũng băn khoăn vì không có súng.

Một hôm, quân địch kéo qua làng. Dân làng biết trước đã làm "vườn không nhà trống" kéo lên núi hết. Đội du kích của anh Nhân ở lại trong làng, bị quân địch bắt làm phu chở khí giới cho chúng.

Mấy người đẩy xe nhỏ, chở lương thực và súng đạn đi trước, bốn người đẩy một khẩu đại bác đi sau. Quân địch kéo đi sau hết. Trời nắng to, đường thì đường núi. Quân địch mệt mỏi, chậm rãi đi theo. Mấy người phu ráng sức đẩy xe lên núi.

Khi lên đến một chỗ dốc rất cao, lại có đường rẽ, thình lình cả xe, cả đại bác từ trên lăn xuống như mưa sa, sấm dậy. Bọn lính đi trước tránh không kịp bị xe dằn chết hết. Bọn đi sau tưởng bị du kích đánh úp, đâm đầu chạy hết.

Chiếc đại bác chạy xuống dốc rồi lăn xuống hố. Mấy xe lương thực, súng đạn thì chuồn vào rừng. Còn mấy người công nhân lẻn theo đường tắt mò xuống hố, tháo khẩu đại bác ra từng đoạn rồi mang về rừng.

Thế là đội du kích anh Nhân, chỉ có hai bàn tay trắng, nhưng nhờ có gan, có mưu, mà giết được 20 lính, lấy được rất nhiều khí giới.

Từ hôm đó, đội anh Nhân chẳng những có súng mà lại có cả đại bác. Chẳng những đủ súng cho các đội viên, mà lại còn thừa súng và giáo mác để mộ thêm đội viên mới.

Hơn nữa, nhờ trận thắng lợi đó mà danh tiếng của đội lừng lẫy, càng được dân chúng ủng hộ và phát triển rất mau.

V

Du kích mà có mưu cao,
Ít người có thể tiêu hao quân thù.

Bốn chàng thanh niên làng Ngũ Phúc do anh Kha cầm đầu,

hăng hái, muốn tổ chức đội du kích. Nhưng khốn nỗi không có súng ống, chỉ có mấy con dao. Vả lại ít tuổi, kêu gọi ít người nghe. Song anh Kha là người bền gan, thường bảo ba người kia rằng: Một là phải luyện tập, hai là do thám quân địch, ba là phải chờ dịp tốt.

Dịp tốt quả nhiên đến, không phải chờ lâu.

Tại làng Da Thọ, cách xa Da Phúc 14 cây số, có 50 lính địch đóng. Bốn thanh niên ta dò biết từng ly từng tí chúng nó canh gác thế nào, ăn ngủ thế nào v.v..

Một đêm mưa to sấm sét như trời sa đất lở, bốn chàng thanh niên lặng lẽ vác dao đi. Mò gần đến cửa đồn, hai người bò đến sau lưng hai tên lính gác. Chưa đầy nháy mắt, hai tên lính địch đã rơi đầu. Rồi thì bốn người, hai dao, hai súng, xông vào đồn. Lúc họ vào đồn thì như bầy cọp vào bầy dê, vì quân địch đang còn ngủ kỹ, tha hồ họ chặt.

Sau khi đã giết được hơn mười tên địch, bọn kia tỉnh dậy mắt nhắm mắt mở, hoảng hốt không biết là du kích đông hay là ít, đứa thì vơ được cái áo, đứa thì vơ được đôi giày, rồi đâm đầu chạy.

Trận đó chỉ có bốn thanh niên, mà đốt được một cái đồn, giết được 25 tên địch và lấy được hơn 40 khẩu súng. Cách vài hôm sau, đội du kích anh Kha từ bốn người đã phát triển thành 100 người, vừa dao vừa súng.

VI

Đàn bà dễ có mấy tay,
Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan.

Bà cụ Triệu là người buôn bán nhỏ, đã 60 tuổi, người Mãn Châu. Khi bà đi khuyên dân tổ chức du kích, thì ai cũng cười. Họ nói một là quân đội trung ương, súng nhiều, tướng mạnh, mà còn thua, thì dân đánh sao được; hai là dân không có súng, đánh thế nào; ba là, bà là một cụ già, cầm quân khiển tướng sao được?

Ai cười mặc họ, lòng bà đã quyết, bà nhất định làm được. Cách ít lâu, bà tổ chức được một đội gần 100 người vừa đàn ông, vừa đàn bà, vừa trẻ con.

Tại vùng Tân Dân, có một đại đội địch đóng, hơn 300 người. Một đêm, trời tối, trong một lùm cây rậm, cách địch chừng vài cây số, thoạt có hai tiếng chim kêu. Một chốc, có một tiếng đàn bà khe khẽ hỏi: Xong chưa? Một tiếng khác khe khẽ trả lời: Thưa cụ, xong rồi.

Đến chừng canh một, về phía Đông quân địch, bỗng có tiếng ồn ào, tiếng trống, tiếng mõ, tiếng súng, tiếng hàng nghìn người la hét. Chắc là đại đội du kích kéo đến. Tiếp đến tiếng súng đùng đùng của địch trong đồn bắn ra, sau vài phút mới im lặng.

Qua canh hai, canh ba, canh tư, thì phía Tây, phía Nam, phía Bắc lại có du kích ồn ào đến như trước. Địch trong đồn cũng bắn ra dữ tợn như trước.

Gần sáng, bà cụ Triệu và gần 90 nam nữ đội viên lặng lẽ mò vào đồn địch. Lúc bấy giờ, một mặt quân địch nghĩ rằng: trời gần sáng rồi, du kích không dám quấy rối nữa, một mặt cả đêm chúng không được ngủ, tên nào tên ấy đều mỏi mệt gần chết. Đội của bà cụ Triệu nhân dịp đó kéo vào, tha hồ tung hoành.

Vì khéo dùng nghi binh (bốn đám du kích ồ ạt cả đêm, đều là dân làng đánh trống, đánh mõ, đốt pháo reo hò, chứ có phải du kích thật đâu) mà bà cụ Triệu đem một sức rất nhỏ đánh được một toán địch rất to.

Từ đó, nhân dân Tàu và các đội du kích đều gọi bà cụ Triệu là "*Mẹ du kích*". Mà địch nghe nói đến tên bà cụ Triệu là sợ.

VII

Chớ rằng son phấn là hèn,
Cô Lan đã tỏ mấy phen anh hùng.

Cô Lan là nữ học sinh, 20 tuổi, nhà rất giàu. Học giỏi, người

đẹp. Cha mẹ khuyên cô lấy chồng. Cô nói: "Cứu Tổ quốc trước, lập gia đình sau".

Ngày địch chiếm Hồ Nam và các tỉnh xung quanh, cô Lan giả làm một người nông dân chạy đến phủ Đại Sơn. Cô xin làm con nuôi một bà cụ già mà con cháu đã bị địch giết hết. Giúp việc nhà bà cụ rồi, cô đi giúp việc hàng xóm. Tắm rửa cho trẻ con, xay lúa giã gạo, gặp việc gì cô cũng làm. Thành thử ai cũng yêu. Đầu thì cô kết nghĩa làm chị em với đàn bà trong làng, sau thành chị em của cả đàn ông. Cả làng đều hoá ra bà con của cô, vì cô khéo ở, khéo nói, cho nên ai cũng nghe lời. Lúc đó cô bắt đầu tổ chức đội du kích.

Bất kỳ ở đâu, nói đến tổ chức du kích, thì người ta hỏi: Súng đâu? Bất kỳ bao giờ, những người đứng ra tổ chức đều trả lời: Phải cướp súng của địch. Cô Lan cũng thế.

Trước hết, cô Lan cho mấy người vào phủ do thám kỹ càng, địch đóng những nhà nào, đường nào, súng đạn, lương thực chúng cất ở đâu, v.v..

Biết rõ tình hình của địch rồi, cô Lan phái một số nông dân vào ở lẫn với dân trong phủ. Hôm sau phụ nữ trong phủ đi hái củi, khi đi thì ít, khi về thì đông. Trong mỗi bó củi đều có lựu đạn hoặc gươm đao.

Khuya hôm đó, thình lình lửa cháy tứ bề. Địch lo cứu kho lương thực. Còn du kích thì trong đánh ra, ngoài đánh vào. Địch chạy phía nào cũng bị đánh chặn. Một trung đội của địch bị tiêu diệt hết.

Trận này thắng lợi to, một là vì cô Lan mưu cao, gan cả. Hai là nhờ chị em phụ nữ gan góc, kiên quyết. Ba là nhờ dân trong phủ sẵn sàng hy sinh, mình tự đốt nhà mình mà không tiếc. Tiêu diệt xong quân địch, mọi người ra sức chữa lửa.

Bao nhiêu lương thực, tiền bạc lấy được của địch đem phát cho dân. Còn khí giới thì đem về để phát triển đội du kích.

VIII

Du kích phải cho khôn ngoan,
Tuy người ít cũng đánh tan quân thù.

Ông Lê Ba là một vị giáo sư gần 30 tuổi, quê ở Nam Kinh. Ban đầu, ông Lê cùng mươi cậu học sinh tổ chức một đội du kích, mỗi người chỉ có một con dao để hộ thân, ngoài ra chẳng có khí giới gì khác.

Mỗi đêm trời tối, thầy trò dắt nhau đi, mò đến xung quanh nơi địch đóng, đốt mấy cái pháo. Thế là địch bắn tứ tung. Thầy trò lại kéo nhau đến nơi khác. Mục đích ông Lê là cốt làm cho địch tốn đạn dược và tinh thần.

Dần dần có nông dân vào đội, được vài khẩu súng kíp ông Lê chỉ đánh úp bọn địch lẻ tẻ như đội vận tải nhỏ và những lính địch đi tìm thức ăn. Đánh trận nào cũng được. Địch giận quá, treo giải thưởng 10 vạn đồng để bắt ông Lê. Từ đó, tiếng ông Lê lại càng to.

Chiều ngày 1 tháng 2 năm 1943, một bọn 15 Hán gian, súng ống hẳn hoi, giải một người đeo gông đến phủ Tam Đa để giao cho quân địch đóng ở đó. Địch giở giấy xem thì thấy trong giấy viết rằng: Người đeo gông tức là Lê Ba.

Địch mừng rỡ, xúm nhau lại xem Lê Ba.

Bất thình lình Lê Ba quát một tiếng, gông liền rơi xuống, dao rút ra ngay. Trong nháy mắt bọn địch xung quanh đều hồn về chín suối. Mấy người giả làm Hán gian ào ạt xung phong, người thì dùng dao, người thì ném lựu đạn.

Vì xuất kỳ bất ý, địch ngơ ngác trở tay không kịp, hơn 60 tên bị tiêu diệt hết, không còn mống nào.

Ông Lê Ba lấy một số súng ống, còn bao nhiêu phát cho dân ở phủ, tổ chức ngay một đội du kích mới, rồi để lại một người có kinh nghiệm giúp họ.

IX

Tiếng đồn du kích công nhân,
Đánh đâu được đó xa gần ngợi khen.

Hai mươi anh em công nhân xe lửa Nam Xương tự tổ chức một đội du kích do anh Phi Hổ chỉ huy. Cũng như các đội du kích khác, đội Phi Hổ lúc đầu cũng chẳng có khẩu súng nào. Về sau cướp được của địch mới có súng mà dùng.

Đội Phi Hổ mỗi đội viên chỉ có một cái búa, một cái kìm, và một vài thứ đồ sắt lặt vặt. Họ chuyên môn tháo đường xe lửa, làm cho địch đã bị đổ xe nhiều lần, chết người, hại của vô số.

Sau mấy lần địch đổ xe, đội Phi Hổ hôi được súng, thì chuyên môn hai việc, một mặt phá xe lửa, một mặt đánh úp đội vận tải của địch.

Cách Phi Hổ làm rất giản đơn. Trước hết phải do thám rõ ràng xe địch đi đường nào. Hai là chiều tối chúng đến nơi nào. Biết rõ ràng rồi, đội Phi Hổ tìm chỗ có địa thế tốt, có cây cối, căng một sợi dây thép bên này qua bên kia đường cao bằng nửa đầu xe. Rồi im lặng mai phục hai bên đường.

Trời chiều, bóng cây tối. Lính lái xe vội chạy cho mau. Xe trước ục vào dây thép, hoặc lăn ra, hoặc xuống hố. Thế nào xe sau cũng húc vào xe trước. Thế nào lính địch cũng nhảy xuống xe. Lúc đó, đội du kích nấp sẵn trong bụi cây, cứ mỗi viên đạn là một tên địch.

X

Nói ra chắc ít người tin,
Hai mươi du kích phá nghìn địch quân.

Nếu ai nói: 20 đội viên du kích giết hơn một trăm địch và cản hơn một nghìn địch không tiến lên được. Nghe thế thì chắc ít người tin. Sự thật có như vậy.

Huyện Tam Đa trước bị địch chiếm. Sau một đội du kích đánh bật địch ra khỏi huyện, lấy làm căn cứ địa tạm thời.

Cách Tam Đa chừng 30 cây số, làng Phú An, có đại đội địch đóng. Từ Phú An đến Tam Đa, hai bên đều núi, giữa chỉ có một con đường.

Đội du kích dò biết rằng: Bọn địch ở Phú An quyết định đến đánh trả thù. Nhưng vô luận thế nào cũng phải ngăn địch lại một ngày mới đủ thì giờ bố trí.

Tiểu đội trưởng Lai xin đem 20 người cảm tử đi cản địch.

Trời tờ mờ sáng, địch vừa kéo đến một đoạn đường thì thình lình nghe một loạt súng hai bên núi bắn xuống. Địch không kịp phòng bị, đã thiệt hơn 10 tên.

Mấy người du kích nấp chỗ này bắn một phát, rồi lại chạy nấp chỗ kia bắn một phát. Thành thử địch không biết du kích đông hay ít. Địch phái lính lên núi dò. Tên nào trèo lên nửa chừng cũng bị đá trên núi lăn xuống chết hết. Kết quả là suốt ngày đó, địch chết hơn 100 tên, mà không lọt qua đành phải kéo lui.

Thế là 20 người có gan, có mưu, biết lợi dụng địa thế, đã đại thắng quân địch.

XI

Tiếng đồn du kích Văn Tân,
Dùng địch quân đánh địch quân mới cừ.

Văn Tân cũng là một đội du kích có tiếng. Nhiều khi đội đó kéo đến một làng gần nơi địch đóng, rồi bảo dân làng đi báo. Dân làng không biết mưu của họ, không nỡ đi báo, sợ địch làm hại đến anh em du kích. Phải khuyên mãi anh em mới chịu đi.

Địch nghe tin, hăm hở kéo đến vây đánh. Nhưng chưa đến nơi, đã bị Văn Tân mai phục đánh cho tan hoang.

Một hôm trời tối, đội Văn Tân chia ra kéo đến hai làng gần

nhau, rồi bảo cả hai làng đi báo cho hai nơi địch đóng. Đồng thời phái đội viên nấp sẵn các nẻo đường địch phải đi qua. Địch đến đâu thì chạy về báo cáo ngay.

Khi biết tin hai toán địch đã gần nhau, đội Văn Tân mò vào quãng giữa bắn lung tung. Hai toán địch bắt đầu bắn lại, thì đội du kích chuồn đi im phăng phắc.

Toán địch này tưởng toán địch kia là du kích. Toán địch kia tưởng toán địch này là du kích. Hai toán đều ra sức bắn nhau. Khi biết là lầm thì đã thiệt hại nhiều rồi.

Lúc hai toán địch: Anh xin lỗi tôi, tôi xin lỗi anh, lại bị đội Văn Tân lẻn vào đánh úp sau lưng cả hai toán. Địch lại chết một mẻ nữa.

Thế là nếu du kích khôn khéo, thì có thể lấy súng địch bắn địch, dùng lính địch đánh lại địch.

XII

Du kích cũng như đánh cờ,
Mưu cao, kế khéo bao giờ cũng ăn.

Ai đánh du kích thì phải nhớ kỹ bốn điều này: một là phải dò rất rõ ràng, kỹ lưỡng quân địch; hai là tin tức phải hết sức nhanh chóng; ba là việc của mình phải hết sức giữ bí mật; bốn là kế hoạch rất đầy đủ và khôn khéo.

Đội Lý Hoa luôn luôn thắng lợi, là vì làm đúng bốn điều đó.

Một đội 25 chiếc xe địch sắp từ Na Lam kéo đi. Lý Hoa dò biết rõ ràng, tính đúng giờ nào nó sẽ đi đến đâu, mai phục sẵn sàng. Khi đoàn xe địch đi qua, bị du kích đánh tan hết.

Người tướng địch cũng giỏi. Nó đoán rằng theo phép dùng binh, du kích không bao giờ liên tiếp mai phục hai lần ở một chỗ. Vậy nên nó lại phái 25 chiếc xe cứ đi qua đường đó.

Nhưng Lý Hoa lại giỏi hơn tướng địch. Lý Hoa nghĩ rằng địch

chắc ta không dám mai phục lần nữa, vì vậy nó không đề phòng. Lần này chắc ta lại thắng lợi. Quả nhiên lần thứ hai địch cũng thua tan tành.

Tướng địch tức giận. Nó cho phao tiếng đồn rằng sẽ có một toán xe nữa đi qua đường đó. Trước khi xe đi, nó đã phái quân đến mai phục sẵn.

Nhưng khi quân địch đến chỗ chúng muốn mai phục, thì đã bị bộ đội Lý Hoa mai phục trước, đánh cho chúng hoảng một lần thứ ba.

Thế là Lý Hoa thắng luôn ba trận tại một chỗ, trước hết là vì suy đoán giỏi.

KẾT LUẬN

Xem người mà biết đến ta,
Biết đánh du kích mới là người Nam.

Những kinh nghiệm trên đây tỏ cho chúng ta biết rằng hễ có lòng yêu nước, ghét địch, hễ có một chút mưu trí, thì bất kỳ đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con, ai cũng có thể đánh du kích. Thiếu súng thì cướp súng của địch mà dùng. Người Tàu làm được thì người Việt cũng làm được. Không trực tiếp đánh du kích được, thì cũng có thể giúp nhiều công việc cho đội du kích, như do thám quân địch, đưa tin tức, giúp lương thực, áo quần, phá hoại đường sá, cầu cống, giúp đỡ những đội viên bị thương, v.v..

Đồng thời mỗi đội du kích, mỗi đội viên du kích phải nhớ rõ câu này:

Du kích như cá, dân chúng như nước,
Được dân chúng yêu, việc gì cũng được.

Muốn dân chúng tin mình, phục mình, yêu mình, thì mình phải kính trọng, thương yêu dân chúng. Bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải ra sức giúp đỡ dân chúng. Dù một cái kim, một sợi chỉ cũng không xâm phạm đến của dân. Đối với sự tôn giáo tín ngưỡng của dân chúng, mình phải kính trọng. Có như thế, dân mới yêu. Dân có yêu, du kích mới vững.

Các đội viên du kích lại phải siêng nghiên cứu để học thêm kinh nghiệm mới có thể mỗi ngày một tiến bộ.

Cuộc trường kỳ kháng chiến là một dịp tốt cho toàn thể dân ta tỏ lòng yêu nước và tỏ tài năng mưu trí của mình. Mỗi quốc dân phải là một người chiến sĩ, mỗi một làng xã phải là một ổ du kích. Như thế thì:

Kháng chiến cứu quốc nhất định thắng lợi.
Thống nhất độc lập nhất định thành công.
Phen này rạng rỡ non sông.
Vẻ vang mày mặt con Rồng cháu Tiên.
Việt Nam nhất định vẹn tuyền.
Dân ta giữ vững chính quyền của ta.

KINH NGHIỆM DU KÍCH PHÁP

Cục Chính trị xuất bản năm 1947. Nxb. Sự thật xuất bản năm 1948. In trong sách *Hồ Chí Minh*: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970, tr. 184-204.

Theo bản in trong sách do Nxb. Quân đội nhân dân xuất bản năm 1970.

KINH NGHIỆM DU KÍCH PHÁP

Pháp gian cũng như Việt gian,
Cùng đồ bán nước cũng quân hại nòi.

Năm 1940, Pháp bị Đức đánh quỵ[31], phải đầu hàng. Gần hai triệu lính và 150 tướng Pháp bị Đức bắt làm tù binh. Cả nước Pháp bị quân Đức chiếm. Bọn Pháp gian, do Thống chế Pêtanh và Thủ tướng Lavan đứng đầu, ra tổ chức chính phủ bù nhìn. Một mặt, chúng cùng với phát xít Đức khủng bố những người Pháp ái quốc. Một mặt, chúng bắt hàng triệu người Pháp bỏ nhà cửa, làng nước, qua Đức làm nô lệ.

Cũng trong lúc đó, bọn thực dân Pháp ở đây đầu hàng Nhật và ra tay khủng bố cách mạng Việt Nam.

Nhân dân Pháp bắt đầu nổi dậy. Đầu thì họ bí mật tổ chức những *tiểu tổ trừ gian giết địch.* Dần dần tổ chức những *đội du kích* to lớn.

Quân đội Đức trả lời bằng cách đại khủng bố. Dân Pháp giết một người Đức, thì quân Đức giết hàng chục người Pháp đang bị giam ở nhà pha.

Song, những người bị giam nhắn bảo những người ở ngoài rằng: "Anh chị em cứ ra sức giết địch. Chúng tôi chết, nhưng Tổ quốc ta sẽ sống".

Các tiểu tổ du kích có khẩu hiệu: "Địch đánh ta một vố, ta phải đánh lại 10 vố, để trả thù cho những đồng bào bị giết".

Còn bọn bù nhìn thì giúp cho Đức lùng bắt những chiến sĩ hoạt động. Sau đây là một tờ yết thị của bọn bù nhìn.

Lời kêu gọi cùng dân Pari và quận Xen

Mặc dầu lời khuyên bảo ân cần của Thống chế Pêtanh, những bọn phản đối sự đoàn kết toàn dân Pháp và thù với Tổ quốc vẫn cứ tiếp tục tội ác của chúng.

Chúng bí mật và đê hèn âm mưu động chạm đến những nhân viên của quân đội Đức, những nhân viên đó chỉ làm nhiệm vụ quân nhân của họ.

Đối với những tội ác đó, đồng bào phải tỏ lòng phẫn uất bất bình.

Đồng bào phải giúp sở cảnh sát. Phải phát giác bọn đó.

Nhờ sự hiểu biết, sự trấn tĩnh, sự chính đáng và sự giữ kỷ luật của đồng bào trong lúc khó khăn đau đớn này, đồng bào sẽ làm tròn bổn phận xứng đáng của những người Pháp, nghĩa là phải tôn trọng những lời hứa để xây dựng lại xứ sở.

Ký tên: Magny, Chủ tịch quận Xen,

Pcuch, Chủ tịch Pari,

Đức Giám mục Baudrillart,

Đức Giám mục Beaussat,

Đức Giám mục Suehard,

Baudouin, Chủ tịch đại học thuốc,

Bellessort, Chủ tịch Hàn lâm viện Pháp và 28 vị thân sĩ ở Pari.

Lời kêu gọi này giống hệt những lời kêu gọi của ông Lê Văn Hoạch nhà ta!

Mặc dầu bọn Đức khủng bố, mặc dầu Pháp gian phỉnh phờ, nhân dân Pháp, nhất là thanh niên nam nữ Pháp, vẫn ra sức trừ gian sát địch.

Anh hùng từ thuở thiếu niên,
Đã hăng hái lại thêm kiên quyết lòng.

Quan năm Phabiêng[1)], 25 tuổi, là vị anh hùng nổi tiếng nhất trong công tác trừ gian sát địch.

Ông Phabiêng sinh năm 1919. Thân sinh ông là một người thợ làm bánh mì, ở trong một phố nghèo khổ nhất tại Pari.

Lúc lên 10, Phabiêng làm đội trưởng một đội nhi đồng.

Lúc lên 11 tuổi, gặp cuộc bãi công của thợ mỏ, Phabiêng tổ chức các em nhi đồng đi quyên tiền giúp cho con cái thợ bãi công.

13 tuổi, Phabiêng đi ở học nghề làm bánh. Một hôm bị chủ đánh một bạt tai, Phabiêng cầm xoong sữa bò ném vào mặt chủ, rồi cậu cắm đầu chạy về nhà.

15 tuổi, vào nhà máy học nghề thợ sắt.

Phabiêng có đức tính hăng hái, quả quyết, chịu khó, siêng học.

Năm 1936, phát xít đánh dân chủ cộng hoà Tây Ban Nha. Công nhân các nước tổ chức đội quân Quốc tế giúp nhân dân Tây Ban Nha[32]. Phabiêng cũng tình nguyện đi. Đến kinh đô Tây Ban Nha, vị Chính trị viên ra điểm danh. Thấy Phabiêng trẻ tuổi quá, bèn hỏi: Đồng chí mấy tuổi?

Phabiêng trả lời: Thưa 17 tuổi.

Chính trị viên nói: Thế thì đồng chí không được đi đánh.

Phabiêng vội vàng nói: Cha mẹ tôi đã bằng lòng cho tôi đi kia mà.

Chính trị viên nói: Theo lệ định phải 18 tuổi.

Phabiêng phải ép lòng ở lại sau mặt trận, giúp việc giao thông.

Phabiêng làm việc rất hăng hái, gan góc, lại cẩn thận. Cho nên được thăng chức mau. Cuối năm 1937, được làm chức quản trong bộ tham mưu.

Một hôm trong hạ tuần tháng 10 năm đó, Tổng tham mưu phái Phabiêng đưa một mệnh lệnh cho một bộ đội. Bộ đội này đang bị địch vây. Số đông binh sĩ và các người chỉ huy và các chính trị

---

1) Fabien (Pierre Georges (1919-1944)): Đại tá, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, sáng lập *Tiểu đoàn thanh niên vũ trang* chống phát xít Đức *(BT)*.

viên, hoặc chết hoặc bị thương. Tình hình rất nguy. Phabiêng lập tức nắm lấy quyền chỉ huy. Mặc dầu địch bắn dữ dội, Phabiêng thu thập được 250 người, tổ chức lại trận thế phản công lại quân địch. Cầm cự gần một ngày, khi có một trung đoàn đến tiếp viện, Phabiêng giao lại sự chỉ huy cho đoàn đó, và trở về báo cáo.

Sau trận đó, Phabiêng được vào học trường quân quan học hiệu, do đội quân Quốc tế tổ chức.

Tháng 3 năm 1938, sau khi đánh nhau ròng rã 17 ngày, đoàn thứ 14 đội quân Quốc tế bị địch tấn công kịch liệt. Các người chỉ huy và chính trị viên đều chết hoặc bị thương. Một lần nữa, Phabiêng ra phụ trách cầm quân. Chẳng bao lâu, bị địch bắn lũng bụng. Đoàn trưởng vội vàng chạy lại, gắn cho Huân chương Độc lập và thăng chức làm quan hai. Vào nhà thương, ba tháng mới khỏi. Anh em quyết định Phabiêng phải về Pháp, vì sức còn yếu quá, không thể ra mặt trận nữa.

Cứu Tổ quốc, cứu đồng bào,
Nhờ nơi chiến sĩ, nhờ vào toàn dân.

Năm 1939, trước ngày chiến tranh bùng nổ, Chính phủ Pháp ra lệnh giải tán các công hội, và bắt những người công nhân thường hoạt động. Phabiêng là một tay thanh niên hoạt động, vì vậy phải bắt giam và bị đánh nhừ tử. Cách ít lâu, Phabiêng vượt ngục, trốn đến Mácxây bí mật tổ chức thanh niên và hoạt động trong đám lính thuỷ.

Năm 1940, Phabiêng 21 tuổi, nhưng đã là chủ bút và chủ nhà in một tờ báo bí mật xuất bản đầu tiên ở miền Nam nước Pháp.

Tờ báo đó tên là *Tiên phong*. Trong lời kêu gọi có câu: "Không bao giờ một dân tộc như dân tộc ta mà chịu làm nô lệ. Sự hy vọng giải phóng cho Tổ quốc, cho xã hội là ở nơi quần chúng nhân dân".

Trong một cuộc hoạt động, một số đông thanh niên bị bắt. Phabiêng suýt cũng bị bắt, nhưng may trốn được. Chạy qua Lyông, chỉ huy tốp thanh niên ở đó.

Một hôm Thống chế Pêtanh với tất cả nhân viên chính phủ bù nhìn đến thành phố Tuludơ. Trống rung, cờ mở, đủ dáng bù nhìn. Bỗng chốc truyền đơn trên trời bay xuống, chẳng những quần chúng lượm được, mà nó bay vào cả xe Thống chế và xe các Bộ trưởng bù nhìn. Làm cho các vị bù nhìn rất căm tức, mà dân chúng thì vui cười.

Đó là Phabiêng với thanh niên Tuludơ tổ chức. Họ đặt truyền đơn trên một miếng ván. Đặt miếng ván trên cái máng nước. Một sợi dây bí mật từ miếng ván dòng xuống bên đường. Lúc đoàn xe bù nhìn đi qua, một chàng thanh niên giả cúi xuống bên đường, để cột dây giày. Vừa cột giày, vừa giựt sợi dây kia, thì truyền đơn phấp phới tung bay.

Từ đó, truyền đơn và khẩu hiệu chống Đức, chống Pháp gian thường thường thấy ở các nơi.

Tháng 6 năm 1941, Đức phải kéo nhiều bộ đội ra khỏi nước Pháp để tấn công Nga[33]. Sợ dân Pháp nhân dịp đó nổi lên, Đức càng ra tay khủng bố. Chỉ một thành phố Pari mà hơn bảy vạn rưỡi người bị giết.

Cũng việc sát địch trừ gian,
Có chút mưu mẹo, chút gan là thành.

Thanh niên ái quốc trong các tiểu tổ hăng hái dũng cảm có thừa. Nhưng khí giới và kinh nghiệm rất thiếu. Vì vậy, ngoài việc phát truyền đơn, dán khẩu hiệu, thì trừ gian sát địch chỉ có tiếng mà chưa thực hành.

Phabiêng phụ trách chỉ huy mấy tiểu tổ, và quyết làm kiểu mẫu cho anh em bắt chước.

9 giờ sáng ngày 23 tháng 8 năm 1941, trong trạm xe điện dưới hầm, hành khách tấp nập chờ xe, người qua kẻ lại như mọi ngày thường. Trong số, có vị Đại tá Đức, áo quần bảnh bao, bộ dạng kiêu ngạo, cũng như mọi quan binh Đức. Lại có bốn chàng thanh niên lẫn lộn trong đám hành khách, thường liếc mắt nhìn trộm vị quan Đức.

Xe đến. Ai cũng sửa soạn, vị quan Đức sắp bước lên xe, thì thình lình ngã gục xuống đất.

Phabiêng vừa chạy vừa la: Bắt lấy nó! Bắt lấy nó! Còn ba thanh niên kia chuẩn bị sẵn sàng nếu xảy ra sự ngăn trở, thì cứu cho Phabiêng chạy thoát.

Đó là lần đầu tiên mà một quan địch bị thanh niên ái quốc giết, thanh niên ấy là Phabiêng.

Lẽ tự nhiên, việc đó đồn rầm khắp Pari, khắp nước Pháp. Và từ đó, những người ái quốc càng hiểu rằng: Có một chút mưu mẹo, có một chút gan góc thì địch dù hung hăng cũng không đáng sợ, và phong trào trừ gian sát địch từ đó cũng bắt đầu bồng bột hơn[1)].

Không súng thì lấy ở đâu?
Lấy súng của địch, đánh đầu địch nhân.

Bọn địch và bọn bù nhìn chửi rủa họ, gọi họ là quá khích, là tội nhân, là phản quốc. Chúng ra sức lùng bắt họ. Song ít khi tìm thấy họ, không biết họ là ai, không biết họ ở đâu. Vì họ rất *cẩn thận,* rất *bí mật.* Ban ngày, họ đi làm ăn như thường. Tối họ lại đi rình những nơi có địa thế. Mỗi tối, họ *gói đi*[2)] vài ba người quan, năm bảy người lính địch. Thế là họ lấy súng địch đánh lại địch. Mỗi đêm năm ba khẩu, tích trữ hàng tuần, hàng tháng thành một số nhiều.

Vấn đề cần kíp nhất và khó giải quyết nhất là vấn đề súng. Nay họ đã giải quyết xong.

Phong trào đó khởi đầu ở Pari, dần dần lan khắp các thành thị, thôn quê. Nơi này kho đạn của địch cháy. Nơi kia xe lửa của địch đổ. Hôm trước kho lương của địch bị đốt, hôm sau đầu tàu của địch bị thiêu.

Càng làm, họ càng hăng. Nơi này thi nhau với nơi khác, người

---

1) Sôi nổi hơn *(BT).*

2) Cần hiểu là họ giết... *(BT).*

này thi đua với người kia. Ban đầu chỉ có công nhân, thanh niên hoạt động. Về sau thì học sinh, công chức, dân cày, thợ thuyền, phụ nữ, giáo viên. Lớp nào cũng tham gia.

Trong lúc đó, địch cũng hoạt động ráo riết. Chúng tung mật thám Đức và bọn Pháp gian ra khắp mọi nơi. Có những cụ già hơn 70 tuổi, những trẻ em chưa đầy 14, 15, cũng bị chúng bắt giết. Nhưng địch càng khủng bố, dân càng phẫn uất, càng ra sức giúp các chiến sĩ.

Trong những cuộc bắt bớ và chống bắt bớ đôi khi xảy ra những việc buồn cười. Thí dụ: Rôbe là một thanh niên làm nghề thợ vẽ, rất hoạt động trong việc phá hoại địch. Trong hai tháng, Rôbe đã *gói* được ba lính địch và xoay được ba khẩu súng. Một hôm, hai Pháp gian và một mật thám Đức đón bắt được Rôbe, xích tay Rôbe lại, chúng sắp dẫn về nhà pha. Nhưng Rôbe quyết không chịu đi bộ. Nếu dùng dằng mãi thì sợ nhân dân ở đó ra cứu Rôbe, cho nên một Pháp gian và người mật thám Đức đành phải đi tìm xe để chở Rôbe. Trong lúc hai thằng đi tìm xe, để một Pháp gian ở lại canh gác Rôbe. Bất thình lình Rôbe vùng dậy, dùng xích tay đánh bể đầu tên Pháp gian, rồi cố sống cố chết chạy. Chạy vào một nhà nông dân. Sau khi nghe kể đầu đuôi, người nông dân mở xích tay cho Rôbe, lấy bánh cho ăn, lấy áo cho thay, cho một món tiền đi đường, rồi dẫn Rôbe vào rừng cây cạnh làng chỉ đường cho Rôbe tẩu thoát.

Gêcanh, một công nhân 20 tuổi, người rất nhã nhặn, trong phố ai cũng yêu. Anh phụ trách kho khí giới bí mật. Một hôm mang thuốc nổ đi đến giữa đường gặp năm, sáu lính cảnh sát Pháp. Gêcanh nói thật với họ. Họ hoa tay, bảo Gêcanh: "Muốn tốt thì chạy nhanh lên!". Rồi họ cứ đi đường họ. Song có một tên xung xăng muốn bắt Gêcanh. Gêcanh cho nó hai viên đạn vào đầu, rồi cứ khoan thai đi như thường. Mấy người cảnh sát kia biết vậy, nhưng cũng để mặc.

Các chiến sĩ và nhân dân,
Như cá với nước phải gần gụi nhau.

Từ trước đến nay, những người ái quốc chỉ hoạt động lẻ tẻ, từng người, hoặc từng tiểu tổ. Bây giờ số người khá đông, khí giới khá nhiều, tổ chức khá vững, họ định làm những vố to hơn.

Phabiêng đề nghị: Trước hết làm ở Pari để lấy ảnh hưởng.

Ngày 14 tháng 11 năm 1940, năm học sinh cùng với ba tiểu đội thanh niên do Phabiêng chỉ huy, đánh úp và phá huỷ một nhà sách to nhất ở Pari, toàn chứa những sách phát xít.

Lời nói của Phabiêng rất đúng. Vì sau cuộc đó dân Pari rất hăng hái. Nhiều người sẵn sàng tiếp tế các chiến sĩ và giấu ẩn họ trong nhà. Nhiều học sinh và giáo viên tham gia các cuộc tranh đấu.

Cứ chiều thứ Bảy và ngày Chủ nhật, họ đem nhau vào rừng tập quân sự, đọc tin tức đấu tranh ở Pháp, ở Nga, ở các nước, và bàn định kế hoạch hoạt động cho tuần lễ sau. Mấy ông nghị viên cũ thì lo dàn xếp với dân trong và ngoài thành phố, để khi cần đến, họ giúp đỡ chiến sĩ.

Họ được một kinh nghiệm rất to tát là: Càng hoạt động thì *càng được dân chúng ủng hộ. Càng được dân ủng hộ thì tranh đấu càng dễ thành công.*

Lúc đó, đoàn thể chiến đấu tung ra một khẩu hiệu:

"*Mỗi người yêu nước, phải gói một tên địch*".

Đức và Pháp gian treo giải thưởng, lùng bắt Phabiêng. Nhờ có dân chúng ủng hộ, Phabiêng vẫn hoạt động ở Pari, mà vẫn an toàn vô sự.

Một hôm, vào hồi tháng 3 năm 1942, Phabiêng đến chỗ chứa súng bí mật, thì thấy một tên mật thám Đức đã ngồi chờ ở đó. Bất thình lình Phabiêng cho nó một đá vào bụng. Nó lăn xuống, mà Phabiêng thì ra sức chạy.

Sau đó, đoàn thể phái đội Phabiêng đi phụ trách một tỉnh khác.

Chiến thuật du kích rất hay,
Bí mật, nhanh chóng, đánh bay quân thù.

Bất kỳ ở nước nào, ở nước Pháp cũng như ở Việt Nam, ở Nam Tư cũng như ở Trung Quốc, trong cuộc tranh đấu giải phóng, có hai vấn đề ở đâu cũng giống nhau. Một là người càng đông càng thấy thiếu súng, và chỉ có một cách giải quyết là cướp súng của địch mà dùng. Hai là đánh du kích thì phải bí mật, nhanh chóng, đi không ai biết, về không ai hay, và phải có dân chúng vui lòng ủng hộ.

Lúc bấy giờ, có một số người Pháp bị đem qua làm công bên Đức, họ trốn trở lại. Một số công nhân thà chịu đói, chịu khát, chứ quyết không làm với địch. Một số lính trốn về, một số thanh niên nam nữ muốn trừ gian sát địch. Phabiêng đến, liền tổ chức những người đó. Chia thành đội ngũ, tìm nơi ẩn nấp. Đặt ban huấn luyện, phân phối công tác. Đặt kế hoạch cho mỗi bộ phận đi du kích để cướp súng.

Ngày 20 tháng 9 là một ngày kỷ niệm của Pháp. Năm 1942, đến ngày đó, địch hạ lệnh giới nghiêm. Nhưng khắp nước, các đội du kích làm đổ 12 chuyến xe lửa. Nhiều lính địch thiệt mạng. Nhiều súng địch lọt vào tay các đội viên.

Các chiến sĩ tranh đấu càng mãnh liệt thì lòng dân càng hăng hái, các tầng lớp tham gia tranh đấu càng đông, mà địch càng bối rối.

Từ tháng 11 năm 1943, có những cuộc thợ thuyền bãi công, phụ nữ biểu tình.

Bảy công nhân xe lửa bị địch bắt và làm án tử hình. Mấy ngàn công nhân xe lửa vùng đó lập tức bãi công. Mấy ngàn phụ nữ kéo nhau đi biểu tình đòi tha bảy người bị án.

Địch thấy dân hăng quá, phải nhượng bộ, bảy người kia được tha.

Tục ngữ có câu "*Mềm thì nắn, rắn thì buông*". Thật là đúng sự

thật. Hễ dân nhút nhát do dự, thì địch càng hung hăng. Nếu dân cương quyết mạnh dạn, thì địch phải lùi bước. Đức cũng thế, Pháp cũng thế, ở đâu cũng thế, bao giờ cũng thế.

Công nhân xe lửa anh hùng,
Ra tay phá hoại, địch càng phải kinh.

Trong cuộc kháng chiến cứu quốc, công nhân xe lửa lãnh một phần quan trọng, và kết quả cũng khá to. Họ dạy cho các đội du kích phá đường một cách giản đơn mau chóng. Tự họ ra tay phá cũng nhiều.

Tháng 12 năm 1941, một tiểu đội công nhân xe lửa, do ông Pơty chỉ huy, làm đổ một chuyến xe địch. Kết quả hai đầu tàu, 30 toa xe đổ, hơn 300 quan và lính chết và bị thương. Đây là báo cáo giản đơn về kết quả phá hoại trong một ngày:

Ngày 15-12-1943:

- Đường Oadơ: Đổ xe chở lúa và than với 15.000 lít rượu, 5 lính gác xe bị bắt. Đường bị tắc 55 giờ;
- Đường Sômơ: 1 đầu tàu, 8 toa xe đổ, bắt được 4 lính gác xe. Đường tắc 65 giờ;
- Đường No: 1 đầu tàu hỏng. Đường tắc 18 giờ;
- Đường Vilem: 160 thước dây nói bị cắt đứt;
- Đường Cale: 1 đầu tàu hỏng. Đường tắc 10 giờ;
- Đường Due: 3 đầu tàu, 11 toa xe hỏng. Đường tắc 45 giờ;
- Đường Xanhhêgôn: Trừ 1 Pháp gian rất có tiếng. Lật 1 đầu tàu xuống hố;
- Đường Lanxơ: Phá một ổ máy trong xưởng;
- Pari: Phá 1 máy trong xưởng lương thực;
- Vùng No: Đánh nhau với đội tuần binh địch, 1 địch chết, nhiều bị thương;
- Vùng Loa: Đánh nhau với một đội địch. Địch chết 1, bị thương 1. Ta lấy được 1 súng máy, 1 súng trường và 5 súng lục.

Xem đó thì biết rằng: Du kích Pháp chỗ nào phá được là họ phá, chỗ nào đánh được là họ đánh. Họ ra sức *quấy rối* địch. Mục đích là: *Góp phần thắng lợi nhỏ thành một thắng lợi to.*

Bất kỳ sớm, tối, gần xa,
Canh gác cẩn thận thì ta an toàn.

Tháng 11 năm 1942, Phabiêng cùng một tiểu đội vừa đi phá hoại về. Kết quả rất khá: một chuyến xe địch lăn xuống hố. Vì trời mưa to, cả đội ướt dầm dề và rét như dao cắt. Anh em đem nhau vào một quãng rừng, đốt lửa lên sưởi. Ai cũng chắc rằng dân vùng đó rất tốt, cho nên không canh gác cẩn thận. Đang sưởi, bất thình lình nghe tiếng súng. Ngoảnh lại, thấy địch đã bao vây bốn phía. Phabiêng bị thương nơi mặt, nhưng còn bắn lại, rồi gắng sức chạy thoát vòng vây, bơi qua sông, mình trần, chỉ có một cái quần lót. Nhờ một người nông dân nuôi và cho thuốc, gần một tháng mới khỏi. Còn tất cả tiểu đội đều bị hy sinh.

Kinh nghiệm đau đớn đó, bảo cho mọi người biết rằng: *Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, cũng phải canh gác cẩn thận.* Khinh thường sơ suất là nhất định hỏng.

*
* *

Cuối tháng 11, Phabiêng về Pari có việc. Thình lình địch vây cả một dãy phố, xét giấy, bắt người. Phabiêng cũng bị bắt.

Trong ba lần tra khảo, Phabiêng bị 150 roi gân bò, bị dần ngón chân, ngón tay, máu me đầy cả mình mẩy, chết đi, sống lại mấy lần. Không đứng, không ngồi, không nằm được. Chân bị cùm, tay bị xích cả ngày cả đêm. Đã như thế, lại bị nhốt trong ngục tối. Sau ba tháng như thế, địch đưa Phabiêng đến một nhà pha khác, to hơn, rộng hơn.

Trong mỗi nhà giam có 60 người, phần đông là tù chính trị. Phabiêng liền tổ chức một nhóm du kích ở đó, và một ban huấn luyện về khoa học, văn hoá, chính trị, v.v..

Với những miếng giấy gói quà của hội từ thiện gửi đến, Phabiêng cùng các bạn trong nhà tù ra một tờ báo bí mật.

Lúc mới đến nhà giam này, Phabiêng đã có một kế hoạch trốn. Chẳng may cái địa đồ Phabiêng vẽ rơi vào tay địch. Thành thử mấy chục anh đều bị phạt vào ngục tối mấy hôm.

Nhưng Phabiêng với một người đồng chí nữa vẫn cố trốn cho được. Họ xé chăn, áo để bện dây thừng. Họ ăn cắp dao để đào mạch. Họ chờ dịp tốt để thi hành. Lại may bên cạnh phòng giam đó là một phòng để trống. Nhờ vậy, nửa đêm ngày 1 tháng 6 năm 1943, Phabiêng và người đồng chí kia mạo hiểm trốn khỏi nơi địa ngục.

Khi về đến trong xóm, Phabiêng mới biết rằng ông thân sinh, người anh rể và 93 chiến sĩ nữa đã bị địch bắn chết hồi tháng 8 năm ngoái. Cả nhà Phabiêng chỉ còn lại một đứa con gái 4 tuổi.

Quốc dân đồng lực đồng tâm,
Kháng chiến thắng lợi chắc cầm trong tay.

Mặt trận du kích càng ngày càng lan rộng.

Lúc bấy giờ, tất cả những người ghét địch, yêu nước, đều đoàn kết thành một khối, không chia giai cấp, không chia gái trai, không chia già trẻ, không chia đảng phái. Tất cả mọi người, chỉ *có một mục đích chung: Giết giặc và cứu nước.*

Có nơi, có những người bị địch bắt ép làm cảnh sát. Họ phải làm nhưng trong nhà họ chứa người du kích. Đêm lại, họ vác súng tham gia du kích.

Trong thời kỳ đó nảy nở ra những người anh tài mà ngày thường người ta không thể tưởng đến. Thí dụ: Một cậu học sinh Công giáo 17 tuổi, chỉ huy một đội du kích ở Bơdăngxông. Cậu lấy tên một chiến sĩ thanh niên cộng sản bị địch giết để đặt tên cho đội của mình. Tranh đấu hơn một năm, lập được nhiều chiến công rực rỡ. Sau cậu bị địch bắt xử tử hình. Trước khi bị hành hình, cậu viết thư cho cha mẹ, trong thư có câu:

"Xin cha mẹ nói với bà con, bầu bạn rằng: Con rất tin tưởng Tổ quốc sẽ thắng lợi. Con mong cho Tổ quốc tự do và đồng bào sung sướng. Xin cha mẹ chớ phiền lòng, con vui vẻ đến phút cuối cùng, con vẫn hát bài cứu quốc ca mẹ dạy cho con lúc con còn nhỏ.

Con không viết nhiều nữa. Bọn lính địch đã đến đưa con đi bắn. Xin cha mẹ chớ rầu rĩ. Con chết cho đồng bào, cho Tổ quốc. Có cái chết nào vẻ vang như thế!

Sẽ có hàng ức, hàng triệu chiến sĩ trả thù cho con. Sẽ có hàng ức, hàng triệu người ái quốc trả thù cho con.

Con hôn cha mẹ ngàn hôn. Tổ quốc muôn năm".

Lòng dũng cảm của mọi người tỏ ra trong những kết quả rực rỡ. Chỉ trong vùng Xavoa và chỉ trong năm tuần, mà kết quả như sau:

2-9-1943: Phá kênh. Tàu bè mấy ngày không đi được.

16-9: Phá một máy và đốt 2 kho lúa của địch.

20-9: Toàn một xưởng chữa máy của địch bị đốt phá.

21-9: Ba lính địch chết, nhiều bị thương.

3-10: Đội X, đêm đi 30 cây số, phá 3 cái cầu.

4-10: Trừ 3 Pháp gian nổi tiếng.

5-10: Đánh một đoàn xe lửa. Đường bị tắc 14 giờ.

8-10: Phá kênh L, tàu bè không đi được 3 tuần.

10-10: Phá ga M, máy móc hỏng hết.

Vùng này phá hoại thế, vùng khác cũng không chịu làm kém hơn. Du kích làm cho địch ăn không yên, ngủ không yên.

Khi dân đã đứng cả lên,
Thì sức tranh đấu đã bền lại to.

Thấy địch lùng bắt rát quá, đoàn thể phải cho Phabiêng đi nơi khác. Phabiêng lập tức tổ chức nông dân, dùng khí giới để bảo hộ việc gặt lúa và giữ gìn trâu bò, không để cho địch cướp.

1943 trở đi du kích đã từ những người ô hợp, những đội lẻ tẻ, gặp đâu đánh đó, mà trở nên một đội quân có liên lạc, có kế hoạch chung, có chỉ huy thống nhất.

Phabiêng lúc đó 23 tuổi, phụ trách chỉ huy đội du kích phương Bắc. Trong ba ngày kỷ niệm, 10, 11, 12 tháng 11, khắp nước có 55 cuộc đánh đổ xe lửa, 156 cuộc phá hoại.

Mà công tác phá hoại thì lan khắp mọi ngành, mọi nơi. Đường sá, cầu cống, xe lửa, mỏ than, nhà máy, kho tàng, trại lính, tàu bè... bất kỳ cái gì địch dùng là du kích tìm cách phá cho được.

Du kích càng hoạt động, càng được dân chúng ủng hộ. Vì vậy Phabiêng và các đồng chí khác, đến đâu cũng có thể tổ chức ban huấn luyện quân sự và huấn luyện thông tin.

Công việc thông tin và tình báo, hoàn toàn do *chị em phụ nữ phụ trách.* Họ cũng phụ trách dò xét địa hình, địa thế nữa. Chị em rất hăng hái, rất chịu khó và tổ chức rất khéo. Họ tổ chức các trạm khắp nước. Tuỳ theo hoàn cảnh, khi thì họ đi bộ, khi đi ngựa, khi đi xe. Họ luôn luôn làm việc và đưa tin cả ngày đêm. Nhờ vậy, tin tức của du kích rất mau chóng. Ba ngày một lần, chị em làm một bản báo cáo chung, tóm góp tất cả mọi cuộc hoạt động trong nước. Các đội du kích nhờ đó học lẫn kinh nghiệm của nhau.

Phụ nữ cũng là công dân,
Trong cuộc kháng chiến gánh phần vẻ vang.

Các chị em phụ nữ, chẳng những khôn khéo, hăng hái mà lại gan góc vô cùng. Thí dụ: cô Ginbéc 17 tuổi, trưởng ban trinh thám, bị bắt, sau trốn được kể chuyện thế này.

Sau khi bị bắt, chúng bắt cô cởi hết quần áo, rồi 6 đứa dùng roi gân bò, nịt da và báng súng đánh cô, một đứa lấy tay bóp cổ cô. Cô nhất định không khai. Chúng tra cô bằng dây điện. Khắp mình cô máu chảy lai láng. Tai cô như điếc, mắt cô như mù.

Khi cô chết ngất đi, thì chúng cho cô sống lại, rồi chúng lại tra khảo. Mỗi lần tra khảo chúng lại lột hết áo quần. Đánh chán rồi đến châm dây điện. Châm dây điện rồi, thì trói vào lò nước nóng. Mặt mũi, mình mẩy cô đều bầm tím. Nhưng tinh thần cô luôn luôn tỉnh táo.

Một hôm, nhân lúc báo động, cô trốn được, lại trở về làm việc với đội du kích như trước.

Lại còn những hạng *nữ anh hùng* khác, tuy không tỏ ra công trạng oanh liệt rõ rệt, nhưng cũng kiên quyết hy sinh vô cùng. Phụ nữ tổ chức:

Những đội giặt giũ quần áo cho chiến sĩ.

Những đội may vá.

Những đội tiếp tế lương thực.

Những đội sắp xếp chỗ ở bí mật.

Những đội chăm nom chiến sĩ bị thương.

Những đội giúp đỡ gia đình các chiến sĩ.

Những đội canh gác trừ gian.

Những đội do thám.

Những đội uý lạo.

Những đội tuyên truyền.

Nói tóm lại, chị em phụ nữ gánh vác rất nhiều công việc. Nhờ chị em mà đội du kích đi đến đâu là có cơm ăn chỗ ở hẳn hoi. Thành thử chiến sĩ chỉ lo tranh đấu giết giặc, chứ không phải lo những việc lặt vặt.

Ngoài ra chị em phụ nữ lại thi đua nhau, con khuyên cha, vợ khuyên chồng, em khuyên anh, ra sức tham gia du kích, hoặc giúp đỡ du kích. Trong cuộc kháng chiến cứu quốc, phụ nữ đã dự một phần rất vẻ vang.

Nhi đồng tuổi nhỏ anh hùng,
Tham gia du kích đi cùng thanh niên.

Có những xưởng máy, tất cả công nhân bí mật tham gia đội du kích. Họ vừa làm công vừa phá hoại. Ban ngày thì đi làm, ban đêm thì đi đánh. Có những làng, cả làng tham gia du kích. Chẳng những người lớn và thanh niên, mà cả các em nhi đồng cũng hăng hái tham gia. Đây là gương oanh liệt của một em nhi đồng:

Trong một cuộc đánh úp, một em nhi đồng và mấy người du kích bị địch bắt được. Địch đem mấy chiến sĩ đó ra bắn. Em bé tên là Hăngri, 12 tuổi, khoan thai nói với người quan địch: "Anh để cho tôi về hôn mẹ tôi, rồi tôi trở lại cho anh bắn".

Tên quan địch nói: "Mày muốn trốn à? Mày sợ chết à?".

Em Hăngri nói: "Không, tôi không sợ. Một chiến sĩ du kích không bao giờ sợ chết".

Tên quan địch nói: "Đồ chó chết! Tao thử cho mày đi. Mày chạy đường trời cũng không khỏi tay tao".

Em bé nghe vậy, vụt ra chạy một mạch.

Bọn địch hớn hở cười. Các chiến sĩ bị bắt thì lo sợ cho em bé.

Một hồi sau, người ta thấy em Hăngri chạy trở lại, ai nấy đều sửng sốt. Hăngri thong thả đứng dựa lưng vào một gốc cây, hai tay khoanh lại, mắt nhìn bọn địch mà nói rằng: Tôi đã hôn mẹ tôi rồi, bây giờ chúng mày bắn thì bắn đi.

Bọn địch chĩa súng bóp cò. Trước khi chết, em Hăngri hô to:

"Kháng chiến thắng lợi muôn năm! Tổ quốc độc lập muôn năm!".

Bọn địch giết em Hăngri, nhưng trong lòng rất kính phục em, và rất sợ.

Sợ là vì chúng biết rằng một dân tộc mà trẻ con cũng yêu nước như thế, cũng gan góc như thế thì không ai chinh phục được. Một dân tộc như thế, nhất định sẽ thắng lợi.

Trong cuộc chiến tranh du kích, các trẻ em giúp sức rất nhiều, và cũng nhiều em hy sinh rất oanh liệt. Chuyện em Hăngri chỉ là một ví dụ.

Lửa khởi nghĩa đã nổ bùng,
Bao nhiêu lực lượng vào chung một đường.

Đầu tháng 7 năm 1944, Phabiêng phụ trách tổ chức đội xung phong trong cuộc khởi nghĩa ở Pari.

Trước hết, Phabiêng ra lệnh phá hoại xe vận tải của địch, cách phá hoại rất dễ dàng: những miếng sắt vặn queo thành ba khía bỏ

rải rác trên đường. Thế nào cũng có một khía lòi lên. Xe hơi đè nhằm, thì nhất định hỏng bánh.

Các công nhân làm ra hàng triệu thứ chông đó. Hàng vạn người tham gia vào việc rải chông đó. Các sông, các đường, các kho đều có những ban phụ trách phá hoại. Thành thử kết quả đầu tiên là giao thông vận tải của địch bị hỏng. Phabiêng - bây giờ là quan năm Phabiêng - ra lệnh như sau:

"Chúng ta phải bạo dạn, bạo dạn nữa, bạo dạn luôn luôn. Đồng bào Thủ đô phải nhen ngọn lửa sát địch, phải làm cho phong trào khởi nghĩa lan khắp nước.

Muốn làm tròn nhiệm vụ đó, cần phải:

Chỉ huy thiết thực các cuộc hành động. Mệnh lệnh phải rõ ràng, giản đơn, thiết thực, ai phụ trách công việc gì, địa điểm nào, ngày nào, giờ nào, phải làm xong.

Những việc sau này cần phải thi hành ngay.

a) Phá hoại giao thông vận tải của địch, dùng chông, dùng bẫy, phá đường, phá bảng, đốt xe, đốt kho.

b) Tấn công các đội địch và Pháp gian lẻ tẻ.

c) Phá hoại đường xe lửa.

d) Tấn công và phá hoại các kho chứa dầu và sở chứa xe.

e) Mục đích những cuộc hành động đó là: Cướp lấy tất cả mọi thứ khí giới, để võ trang bộ đội cứu quốc".

Pari bắt đầu có những cuộc bãi công và biểu tình.

Địch tăng gia sự khủng bố.

Dân Pari tổ chức những đội chiến đấu.

Truyền đơn khởi nghĩa dán khắp các phố ở Thủ đô.

Phabiêng lãnh đạo những cuộc tấn công cướp súng địch. Bị đạn vào chân, sau hai ngày mới gắp được đạn ra. Què nhúc nhắc, nhưng Phabiêng vẫn không rời bộ đội.

Nhờ lực lượng của toàn dân,
Thì đều thắng lợi mười phân vẹn mười.

19 tháng 8 năm 1944, Thủ đô bắt đầu khởi nghĩa.

Hàng vạn chai dầu xăng, át xít ném vào phá xe tăng của địch.

Thanh niên và nhi đồng núp trên nóc nhà. Hễ thấy lính địch đi qua là bắn. Các phố, các nẻo đường, chướng ngại vật mọc lên như nấm.

Địch bị nghĩa quân bao vây các phía, bị ép vào từng xóm. Tuy địch có chuẩn bị mìn, nhưng chúng không dám dùng, vì nếu mìn nổ thì chúng nó chết trước.

Phabiêng đóng bản doanh trong một quán cà phê, ba em bé con gái làm giao thông. Mặc dầu súng bắn tứ tung, ba em vẫn đem mệnh lệnh từ khu này qua khu khác.

Ngày 21 tháng 8, các địa điểm của địch hoàn toàn bị nghĩa quân bao vây.

Địch và Pháp gian thấy nguy hiểm, bèn đề nghị đình chiến. Phabiêng ra lệnh: Hễ ai nói đến đình chiến thì sẽ xử theo quân luật.

Vòng vây càng thắt càng chặt. Tất cả dân Pari tham gia công tác. Đồ đạc trong nhà đều đem làm chướng ngại vật. Thậm chí giường thờ, khung cửi, lò bếp cũng ném vào đó, để cho nó cao hơn, chắc hơn.

Phabiêng phụ trách đánh vào đại bản doanh của địch. Theo kế hoạch, khắp các nơi đều tấn công, làm cho địch không thể cứu viện nhau. Xung quanh đại bản doanh địch, nghĩa quân bố trí cẩn thận, ai phụ trách đánh phía nào, giữ phía nào, ai tiến trước, ai tiến sau, đều định trước rõ ràng. Một khi có lệnh tiến công, thì thanh thế của nghĩa quân như núi nhào bể lở. Địch chống không nổi, phải xin hàng.

Ngày 22 tháng 8, Thủ đô được giải phóng. Quan năm Phabiêng liền tổ chức bộ đội tiêu diệt quân địch ở ngoài Thủ đô.

Tuy trong mấy năm chiến đấu, đội du kích bị hy sinh rất nhiều, nhưng đến ngày kháng chiến thắng lợi cũng còn hơn 15 vạn chiến sĩ, già có, trẻ có, trai có, gái có, các đảng phái, các tầng lớp nhân dân đều có. Mà 15 vạn người đó ai cũng đồng ý rằng: Phabiêng là anh hùng nhất.

Thơ du kích

Bọn phát xít,
Cướp nước ta,
Nó cướp của,
Nó đốt nhà,
Nó đánh chết trẻ con,
Nó hãm hiếp đàn bà,
Nó bắn thanh niên,
Nó giết người già.

*
* *

Khổ thế này,
Chịu sao qua,
Ta muốn sống,
Phải tham gia,
Đánh du kích,
Đuổi địch ra.
Bất kỳ trẻ hay già,
Đàn ông hay đàn bà,
Đều ra sức tham gia,
Đánh du kích,
Đuổi địch ra!
Hỡi quốc dân đồng bào,
Tiến lên cả xem nào!
Không có súng,
Ta dùng dao,
Ta dùng cuốc,
Ta dùng cào,
Ta lấy đòn ghính,
Ta nhổ cọc rào,
Hễ thấy địch,

Cứ xông vào,
Đánh cho chúng nhào.

*

* *

Mỗi người là một chiến sĩ,
Mỗi làng là một chiến hào,
Ta nhất định thắng lợi,
Cờ Độc lập phất cao.

KINH NGHIỆM DU KÍCH PHÁP DẠY CHO TA:

1. Muốn đánh thắng địch mạnh, thì phải dùng du kích.

2. Bất kỳ già, trẻ, gái, trai, ai cũng đánh du kích được.

3. Du kích muốn thắng, phải bí mật, cẩn thận, kiên quyết, nhanh chóng.

4. Du kích muốn thắng phải có nhân dân ủng hộ.

5. Muốn nhân dân ủng hộ, phải tốt với nhân dân.

6. Việc giải phóng dân tộc ở trong tay dân tộc.

7. Nếu có toàn dân đoàn kết, thì kháng chiến nhất định thắng lợi.

THƠ CHÚC TẾT MẬU TÝ

Năm Hợi đã đi qua,
Năm Tý vừa bước tới.
Gửi lời chúc đồng bào,
Kháng chiến được thắng lợi;
Toàn dân đại đoàn kết,
Cả nước dốc một lòng;
Thống nhất chắc chắn được,
Độc lập quyết thành công.

Xuân Mậu Tý, 1948
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chí Minh, Thơ,*
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr.56.

VIỆT BẮC ANH DŨNG

Viết khoảng cuối năm 1947,
đầu năm 1948.
Ký tên: TÂN SINH.
Tổng bộ Việt Minh xuất bản
lần đầu tiên năm 1948.

Theo sách Tổng bộ Việt
Minh xuất bản lần đầu
tiên năm 1948.

NHỮNG LỜI ĐOÁN TRƯỚC

Ngay lúc bắt đầu kháng chiến, Hồ Chủ tịch ra lệnh: *Trường kỳ kháng chiến,* để đánh tan mưu mô "Đánh mau thắng mau" của thực dân. Ngày trước khi Trung đoàn Thủ đô rút khỏi Hà Nội, Hồ Chủ tịch đã đoán trước: Địch sẽ cố chiếm mấy thành thị và mấy đường giao thông. Bộ đội chúng càng rải rác, lực lượng chúng càng mỏng manh, ta càng dễ tiêu diệt chúng.

Ngay lúc đầu, Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy đã định dùng chiến thuật du kích để tiêu diệt địch.

Càng ngày chúng ta càng thấy những ý định trên là sáng suốt, nhất là trong cuộc địch tấn công vào Việt Bắc, chúng ta càng thấy rõ như thế.

CUỘC TẤN CÔNG VIỆT BẮC

Âm mưu của địch - Chúng muốn khủng bố nhân dân ta, tiêu diệt chủ lực ta, phá tan cơ quan ta.

Lực lượng của địch - Chúng động viên 15.000 binh sĩ tinh nhuệ nhất trong hải, lục, không quân của chúng vào cuộc tấn công này.

Kế hoạch của địch - Chúng phóng một gọng kìm khổng lồ phía Nam, từ Hà Nội thọc thẳng đến Phú Thọ lên Tuyên Quang, đến Chiêm Hoá.

Một gọng kìm khổng lồ phía Bắc, từ Lạng Sơn rượt thẳng lên Cao Bằng, đến Bắc Cạn.

Một mũi dùi khổng lồ từ Hà Nội chọc thẳng vào vùng Thái Nguyên, Bắc Cạn để chặt Việt Bắc ra làm hai miếng.

Nhảy dù lung tung ở Chợ Mới, Chợ Đồn, Chợ Chu, Đại Từ, Vũ Nhai và nhiều nơi khác.

Một đại đội quân từ Bắc Giang - Bắc Ninh đánh tạt lên.

Thế là bốn phía thắt chặt, từ ngoài đánh vào từ trong quét ra.

Thời gian của địch - Bọn quân phiệt thực dân định dùng cách đánh ào ạt, chớp nhoáng, bất thình lình, dùng cách "sét đánh ngang tai", làm cho ta hoang mang hoảng hốt, làm cho ta trở tay không kịp.

Chúng định trong một tháng thì đánh tan Việt Bắc. Rồi chúng khoan thai lập chính phủ bù nhìn.

Kết quả thế nào - Thực dân quen thói lừa bịp, dù kết quả thất bại, chúng cũng khoe miệng rằng chúng đã thắng lợi.

Nếu chúng thắng lợi sao mà cơ quan và chủ lực ta vẫn an toàn, vô sự. Nếu chúng thắng lợi thì vì sao chúng phải vội vã chuồn lui? Nếu chúng thắng lợi thì vì sao chúng mất hơn 6.000 binh sĩ chết và bị thương, nghĩa là mất hết 1/3 lực lượng của chúng?

Chứng cớ rõ ràng - Muốn tránh khỏi sự nghi ngờ rằng ta phóng đại để tuyên truyền, muốn tỏ rằng chúng ta công bình, không thèm dùng cách lừa bịp như chúng, cho nên chúng ta chỉ đem tài liệu của chúng để làm chứng sự thất bại của chúng.

Sau đây là một ít mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh địch, báo cáo của các bộ đội địch, thư từ của quan và lính địch mà ta bắt được trên các mặt trận. Có ngày tháng, tên họ rõ ràng. Địch muốn chối cũng không thể chối. Những giấy tờ này hiện nay đang trưng bày ở phòng tin tức của Bộ Quốc phòng. Đồng bào ai muốn xem, thì cứ đến xem.

TRÊN TRỜI RƠI XUỐNG

Ngày 7 tháng 10, trời vừa mờ sáng, 1.200 quân nhảy dù bắt đầu nhảy xuống Bắc Cạn và Chợ Mới.

Hôm sau, địch tiếp tục nhảy xuống Chợ Đồn.

Sau đây là mấy đoạn trích trong những thư ta bắt được của địch:

Viên đội Nool viết:

"Tàu bay chở thư và chở khách ở Đông Dương đều phải dùng để tham gia cuộc nhảy dù này. Tất cả 1.200 lính nhảy dù bay lên Việt Bắc".

Viên thầy thuốc Cheminel viết:

"Trận này là trận to nhất của quân Pháp từ xưa tới nay".

Tên lính Sanguiette viết:

"Hôm 7 tháng 10 là trận nhảy dù to nhất, mà trung đội tôi đã tham gia".

Viên đội Ragaezi viết:

"Lần này là lần đầu tiên, mà 3 đại đội quân nhảy dù Pháp, nhảy xuống sau lưng địch".

Sau khi chúng nhảy xuống, chúng lập tức bổ ra đi tìm Hồ Chủ tịch và các ông bộ trưởng.

Viên y tá Moreau viết:

"Tổng tư lệnh Pháp được tin rằng: Từ 19 tháng 12 năm 1946, Hồ Chí Minh và Chính phủ Việt Nam đóng ở Bắc Cạn. Vì vậy chúng tôi được mệnh lệnh phải lùng cho được họ".

Và chúng rất lạc quan. Viên quan ba Establié viết:

"Ta sẽ chụp được trung tâm điểm của Hồ Chí Minh. Cuộc chiến tranh sẽ chấm dứt. Chính phủ bù nhìn sẽ lập thành. Nước Pháp lại cai trị Việt Nam như trước...".

Viên đội Michel viết:

"Tôi chắc rằng đội của tôi sẽ được cái hân hạnh chấm dứt cuộc chiến tranh. Chắc như vậy. Bọn V.M.[1)] yếu ớt lắm rồi. Chiến tranh sẽ hết nay mai".

TRONG RỪNG NHẢY RA

Sau khi được tin địch tiến công, Hồ Chủ tịch liền kêu gọi bộ đội, dân quân du kích và toàn thể nhân dân, ra sức tiêu diệt bọn địch.

---

1) Việt Minh *(BT)*.

Ông Tổng Chỉ huy quân đội Việt Nam thì lập tức hạ lệnh như sau:

1. Quân đội ta phải đánh mạnh và bẻ gãy gọng kìm Lạng Sơn, Cao Bằng của địch.

2. Phải đánh mạnh và bẻ gọng kìm phía sông Lô.

3. Phải ngăn trở không để hai đạo quân của đại tá Beaufré và đại tá Communal gặp nhau ở Chiêm Hoá, Đại Thị.

4. Bộ đội ta ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ phải đánh mạnh, để làm yếu ớt sức địch ở Việt Bắc.

Nhận được mệnh lệnh đó, bộ đội ta từ các ngả rừng, reo hò nhảy ra quyết chiến với quân thù.

TRỜI GẦN ĐẤT XA

Bọn lính nhảy dù, khi chưa nhảy xuống thì hăm hở, khi đã nhảy xuống thì lại phàn nàn.

Tên lính nhảy dù Fickène viết cho vợ nó:

"Tốp nhảy dù ở Bắc Cạn thiệt hại khá nhiều".

Viên thầy thuốc Cheminel viết cho vợ ở Sài Gòn:

"Sau khi nhảy dù, chúng tôi có nhiều người chết, nhiều người bị thương và nhiều người ốm".

Ngày 9 tháng 10 đội phòng không Việt Nam ở Cao Bằng hạ 1 chiếc máy bay, trong đó có tướng Lambert và một số sĩ quan chuyên môn chỉ huy mặt trận đó. Tại Bắc Cạn bộ đội của quan năm Sauvagnac bị ta vây.

Viên đội Penduff viết cho vợ:

"Vô tuyến điện báo cho chúng tôi biết rằng quan năm Sauvagnac và đội xung phong nhảy dù xuống Bắc Cạn hôm qua, hôm nay bị vây. Chúng tôi phải đi tiếp viện. Vì vậy ngày mai chúng tôi phải nhảy dù xuống Bắc Cạn".

Hôm 15 tháng 10 ta vây đội nhảy dù ở Chợ Mới, giết được 70 tên. Một số lính nhảy dù bị thương, phải vội vàng trở về Bắc Cạn.

Quan hai thầy thuốc Moreau viết:

"Ở đây chúng tôi bị tập kích luôn luôn. Bọn Việt Minh hay đánh úp bộ đội vận tải của chúng ta. Nhiều chết và bị thương. Ban mổ xẻ không bao giờ ngớt việc".

Pháp muốn liên lạc Chợ Mới với Bắc Cạn nhưng liên lạc khó lắm vì...

Tiểu đội trưởng Denis viết:

"Bọn V.M. đông lắm và mạnh lắm".

Đội trưởng Vershueren viết:

"Từ khi chúng tôi nhảy xuống đất đến giờ luôn luôn bị bọn V.M. bao vây. Chỉ có tàu bay tiếp tế cho chúng tôi. Mỗi khi chúng tôi đi ra, là bị bọn V.M. trên núi bắn xuống liền".

NẤM ĐẤT BÊN ĐƯỜNG

Địch bắt đầu thấy rằng: Ở Việt Bắc dễ ăn mà khó nuốt. Có nhiều tên, hôm qua đang nghênh ngang dưới chiếc mũ đỏ, mà hôm nay đã im lìm dưới nấm đất vàng.

Viên đội Suteau viết:

"Đầu tiên khá dễ chịu. Nhưng bây giờ thì khá rầy rà. Than ôi! Có nhiều bạn đã hy sinh và gửi xương nơi đất Việt".

Phía Tuyên Quang cũng như phía Bắc Cạn, Vệ quốc quân và dân quân du kích ta bắt đầu phản công. Ngày 15 tháng 10, gần Tuyên Quang, 10 tên địch bị giết và 7 tên bị thương. Tiểu đội trưởng Coulon viết:

"Chúng tôi đang bị vây. Hơn một tiểu đoàn V.M. đóng cách chúng tôi hơn hai cây số. Chúng có đủ các thứ súng ống. Hôm qua chúng nó vào tập kích, chúng tôi bị thiệt hại khá nhiều...".

Quan hai Malaval viết:

"Bọn V.M. bắt đầu hoạt động. Chúng nó chịu khó và kiên quyết như thường. Vì chết và bị thương nhiều, cho nên hàng ngũ của ta đã thưa thớt dần dần. Còn lôi thôi chưa biết bao giờ hết".

Liền hôm sau là ngày 19-10-47, trong 1 trận cách Tuyên Quang 5 cây số, quan hai Moreau tử trận cùng 30 lính Pháp chết và bị thương.

Thế là nhiều quan và lính địch, đã bắt đầu gửi xác trong những nấm đất bên đường ở các tỉnh Việt Bắc.

HAO BINH TỔN TƯỚNG

Đây là thư quan năm Bourdeau viết cho ông cụ bà cụ ở Pháp:

"Thưa thầy mẹ, ở đây chiến tranh vẫn tiếp tục, và vẫn tàn khốc lắm. Chúng con phải đánh với bọn du kích trong rừng và chúng con bị thiệt hại nhiều lắm".

Còn đây là báo cáo của quan năm Santus, sau trận gần Chiêm Hoá ngày 22-10-47 mà Pháp đã mất 70 chết và bị thương:

"Tôi xin báo cáo về trận chiến đấu với V.M. ngày 22-10. Trong đội chúng tôi đã có những người sau này chết và bị thương: (Tên tuổi và cấp bậc của 70 người chết và bị thương).

Cộng 8 người chết và 16 người bị thương hôm 18-10 với số thiệt hại hôm nay khiến cho đội chúng tôi hiện nay chỉ còn: 4 sĩ quan (1 hãy còn đang ốm), 8 hạ sĩ quan, 60 lính (6 người đang ốm).

Tất cả là 72 người mà 7 người đang ốm, còn 65 người.

Có những trung đội chỉ còn 12, 16 người, 18 người, bây giờ cần phải tổ chức lại, *vì hạ sĩ quan tử trận nhiều quá.*

Vì lẽ đó tôi phải tổ chức đại đội lại *thành 2 trung đội,* mỗi đội chừng 25 người Pháp.

Cần phải 4, 5 ngày mới tổ chức và giải quyết xong những vấn đề vật chất khác. Vì vậy trong mấy ngày đó, đội tôi không thể phụ trách việc gì hết".

Ký tên: Quan năm Santus

BA CHÌM BẢY NỔI

Bên bộ như vậy. Bên thuỷ thế nào?

Hôm 24-10, tàu và ca nô địch, chiếc sau nối chiếc trước như một đàn cá sấu, kéo ngược sông Lô đến Đoan Hùng cách Tuyên Quang 27 cây số, bị ta tập kích.

Súng máy, đại bác, bazooka của ta nấp hai bên bờ khạc đạn to, đạn nhỏ xuống. Tàu và ca nô của địch ở giữa sông nghi ngút bốc khói và lửa lên. Một chiếc tàu của đại đội địch vỡ tan, súng ống trên tàu chìm xuống đáy sông. Xác lính địch nổi bập bềnh đầy mặt nước.

Sau đây là một vài thí dụ trích trong lời khen ngợi mà quân đội Pháp đã tặng cho những tên địch chết hoặc còn sống:

Lời khen của sư đoàn cho Têtar, lính hạng nhì:

"Trong trận bị phục kích ở Phủ Đoan, ngày 24-10-47, Têtar nhảy xuống sông Lô. Và mặc dầu những loạt bắn khủng khiếp bằng đại bác và súng trường, liên thanh của địch, Têtar đã giúp để cứu những người bị trọng thương".

Lời khen của quân đoàn cho đội trưởng Cortin:

"Đội trưởng Cortin đã tham gia chiến tranh ở Tunisie, ở Ý, ở Đức. Bị Đức bắt làm tù binh, trốn thoát được. Ngày 24-10-47, đội trưởng Cortin đi với chiếc tàu chiến lên sông Lô. Bị địch dùng đại bác và bazooka bắn vào rất khủng khiếp, tàu này bốc cháy. Đội trưởng Cortin đã tổ chức việc cứu vớt những người bị thương nặng và rơi xuống sông. Sau mấy phút đội trưởng Cortin cũng bị thương và tử trận".

Lời khen của quân đoàn cho quan hai Biraud:

"Ngày 24-10-47, một trung đoàn V.M. có súng máy, bazooka và hai khẩu đại bác 75 ly, tập kích tàu trận ta ở Đoan Hùng. Tàu bị bốc cháy, bộ đội do quan hai Biraud chỉ huy đã chìm theo tàu hết, vừa chìm vừa hát quốc ca".

Trong tài liệu ta bắt được, những giấy khen như thế, đóng lại thành một quyển dày như quyển tự điển.

KHÓC THAN KHÔN XIẾT

Ngày 25-10-47, quan ba Michek viết cho bạn:

"Bạn xem, đời sống ở đây, không phải ngày nào cũng vui sướng đâu".

Và đây là nhật lệnh của quan tư Lejosne đọc trước bộ đội Pháp ở Tuyên Quang:

"Chỉ trong hai ngày, đội ta đã mắc hai vố nặng (Coups très durs).

"Trận phục kích khôn khéo của địch hôm 22-10-1947 ở Mackhan và ở Phủ Đoan đã làm cho đội ngũ ta *thua thiệt một cách nặng nề.*

"Trong những cái hố *đầy địa lôi khủng khiếp:* Quan năm Santus đã phải vớt xác những lính của ông.

"Lúc đầu cuộc tấn công, đại đội thứ 4 đã mất hết nửa số người và súng moócchiê. Nhưng trong *những giờ khủng khiếp và luôn mấy ngày chết dở sống dở,* đại đội thứ 4 đã tỏ ra dũng cảm vô cùng.

"Tôi rất lấy làm hân hạnh mà được chỉ huy những đội như thế.

"Khi đại bác và súng máy địch bắn cháy và chìm một chiếc tàu trong chốc lát, một tiểu đội vừa chìm theo tàu, vừa hát quốc ca. Những bộ đội như thế thì làm gì cũng làm được.

"Bấy nhiêu người chết và mất tích, sự hy sinh của họ không phải vô ích vì họ hy sinh cho một mục đích cao thượng. Tức là làm cho nước Pháp trở lại cái địa vị vẻ vang khắp hoàn cầu.

"*Vận mệnh đã hai lần rủi ro cho chúng ta.* Rồi đây không thể nó không chuyển lại.

"Quan và lính trung đoàn thứ 43 sẽ càng đồng tâm hiệp lực để tranh đấu cho mục đích mà *nhiều người đã hy sinh vì nó.* Trung đoàn thề sẽ cố làm cho mục đích đó thắng lợi và sẽ báo thù cho những người đã hy sinh xương máu để giữ vững địa vị của nước Pháp ở Đông Dương".

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 10 năm 1947

Tiểu đoàn trưởng Lejosne ký

Chúng ta có thể nói rằng: Nhật lệnh của đoàn trưởng Lejosne là:

"Rằng hay thì thật là hay,
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào!".

13 HOÁ RA 31

Trong những ngày trung đoàn 43 mắc chết ở sông Lô, thì đạo quân Beaufré cũng mắc chết ở nơi khác. Sau đây là vài bức điện do đạo quân ấy gửi:

- Gửi cho đội C.

Tàu mắc cạn. Đang tìm thuyền. Phà không đi được vì nước to quá.

Đã chiếm được làng X. sau khi kịch chiến. Tàu vẫn mắc cạn như hôm qua. Nhớ thả dù đạn dược và lương thực cho hai ngày. Tối nay không có gì ăn nữa.

Ký tên: Kergaravat

- Gửi ông Kerga.

Khó thả dù vì trời u ám. Cho các đội dùng dấu hiệu mà liên lạc với các máy bay bay qua đó.

Ký tên: Frappa.

Đến Na Đôn sau khi kịch chiến, ta chết 32 trong đó có quan ba Roussel, 12 bị thương nặng. Không thể đi Bản Thi nếu không gửi lừa ngựa và tiếp viện thêm. Đây không bắt được người phu nào, mà lính ta thì mệt nhọc quá.

Ký tên: Kerga.

- Gửi ông Kerga:

Đội trưởng Petit đến Bắc Nhung sau một cuộc kịch chiến. Ta chết 14 người, trong đó có quan hai Malval, 15 bị thương.

Ký tên: Communal

Đội trưởng Pillet viết cho bạn:

"Ngày nào cũng bị bọn quỷ V.M. tập kích. Mỗi lần bị tập kích là có chết và bị thương... Nếu không có súng đì đoành thì đi thế này cũng như đi chơi. Xong tiếc thay bọn V.M. cứ bắn đì đoành khắp nơi".

Mà thật vậy, ở đâu quân địch cũng vấp vào bước khó khăn. Phía sông Lô, sông Gâm thì tàu và ca nô địch bị đánh đắm hoặc bị phá hỏng. Ở Đèo Gà gần Chiêm Hoá thì bộ đội Communal bị vây hôm 20-10-1947 và mất hơn 100 chết và bị thương. Bộ đội địch ở Chợ Đồn mục đích liên lạc hai đạo quân Communal và Beaufré bị dân quân du kích ta quấy rối và tiêu diệt mất hơn nửa lực lượng cho nên cũng không liên lạc được.

Thành thử hai đạo quân Communal và Beaufré định gặp nhau ở Đại Thị ngày 13-10 nhưng đến 31-10 cũng chưa gặp nhau mà sẽ không bao giờ gặp nhau vì tướng Communal đã chuồn về Hà Nội rồi.

SÔNG LÔ ĐẦY XÁC

Ngày 10-11-1947, bộ đội Pháp kéo xuống sông Gâm. Bên thuỷ thì do quan tư Kergaravat và Petit chỉ huy. Bên bộ thì do quan ba Bruneau lãnh đạo.

Bội đội Pháp đang nghênh ngang kéo đi đến ngã ba sông Lô thì bất thình lình bị đại bác, bazooka, súng máy, súng trường, lựu đạn ta bắn vào. Tiếng đạn lẫn tiếng reo làm vang trời chuyển đất.

Kết quả trận phục kích này Pháp bị đắm hai thuyền, 3 tàu bị hỏng, hơn 350 quan và lính bị chết đạn, chết cháy và chết trôi.

Từ 2 giờ trưa đến 3 giờ sáng, lửa cháy vùn vụt, xác nổi lềnh bềnh hơn 1 cây số trên sông Lô. Đến nỗi nước sông thối mấy ngày không dùng được.

Sau đây là trích vài đoạn trong vài giấy khen ngợi lính sống và quân chết do tướng Communal ký để chứng tỏ trận phục kích ấy:

- "Eballe, lính.

Ngày 10-11-47 tại sông Lô mặc dầu các tàu ta bị V.M. dùng pháo binh và súng máy bắn dữ dội. Eballe vẫn đeo lấy chiếc tàu đã bị phá hỏng...".

- "Demaeght, cai.

Ngày 10-11-47 tại ngã ba sông Lô và sông Gâm trong lúc địch dùng hai đại bác và nhiều súng máy bắn dữ dội vào đội tàu ta và nhiều người đã chết và bị thương. Cai Demaeght vẫn giữ tinh thần trấn tĩnh...".

- "Cottin, đội phó.

Ngày 10-11-1947 tại sông Lô trong lúc V.M. đánh dữ dội vào đội tàu ta và bắt đầu cuộc phục kích thì đội trưởng đã thiệt mạng, đội phó Cottin vẫn làm tròn nhiệm vụ cho đến phút cuối cùng...".

Còn đây là bản quyết định của quan tư Petit chỉ huy tiểu đoàn thứ 45:

Quyết định:

"Xét vì kết quả những cuộc chiến đấu vừa qua buộc bản chức phải dùng những phương pháp để củng cố tiểu đoàn ta.

Đó là những điều *cần kíp quân sự không thể tránh được.*

Nay phải nhập 4 đại đội thành 2 đại đội mới đủ lực lượng như những đại đội thường.

Việc này cần phải làm ngay.

Vì vậy trong lúc chờ đợi tiếp viện, đội thứ 2 và đội thứ 3 sẽ nhập vào đội thứ 1 và đội thứ 4".

Ngày 13 tháng 11 năm 1947

Ký tên: Petit

Thế là quan năm Santus phải nhập bốn tiểu đội thành hai tiểu đội vì số người chết và bị thương nhiều quá.

Còn quan tư Petit phải nhập 4 đại đội thành 2 đại đội. Cũng vì thế mà tướng Communal phải ra lệnh cho các bộ đội địch còn ở phía trên cấp tốc rút xuống Tuyên Quang. Nhưng đến cây số 34 lại bị ta tập kích làm địch mất hơn 60 chết và bị thương.

Ngày 22-11-47 đạo quân Communal chia làm hai toán. Một toán theo đường bộ, một toán theo đường thủy rút ở Tuyên Quang về xuôi. Họ để lại rất nhiều súng ống đạn dược và mấy đám nghĩa địa đầy mả lính Tây.

Gọng kìm khổng lồ phía này thế là bị ta bẻ gẫy.

Ngày 15-11-1947, chú lính Pernot gửi thư cho vợ:

"Nếu ta có con, ta sẽ không để chúng nó đi vào cái xứ khủng khiếp này".

CON ĐƯỜNG ĐẪM MÁU

Gọng kìm phía Nam đã gãy, gọng kìm phía Bắc cũng lung lay.

Ngày 20-10-47 một đội quân Pháp trên đường Bắc Cạn - Cao Bằng bị ta chặn đánh, địch mất hơn 30 chết và bị thương.

Quan hai Bailly viết thư cho vợ:

"Anh em ta bị V.M. phục kích. Ta mất 31 người chết, trong đó có 2 sĩ quan và 3 hạ sĩ quan. Trong một tháng chúng ta mất 6 sĩ quan. Hôm vừa qua quan hai Bertrant và quan hai Webert, cũng tử trận với 41 hạ sĩ quan và lính. Thế mà người ta bảo ở Đông Dương hết chiến tranh rồi".

Nhưng đó chỉ là cuộc tập kích đầu, để khơi mồi cho những cuộc tập kích khác.

Ngày 23-10, một bộ đội Pháp từ Bắc Cạn đi tiếp viện Chợ Đồn bị ta phục kích. Hai xe cam nhông địch rơi xuống hố, người và súng cùng rơi theo. Địch phải rút lui về Bắc Cạn.

Ngày 26-10 địch kéo từ Bắc Cạn qua Chợ Mới cũng bị ta phục kích. Đây là lời quan hai Bailly thuật lại trận ấy:

"Quan tư kéo bộ đội đi... Vừa cách đồn ta mấy cây số thì thình lình bị phục kích... Chúng ta mất 25 người bị thương trong số đó có 10 người chết, sau mấy tiếng đồng hồ... Bộ đội ta đương đầu với *một bọn địch đông hơn ta và thạo đường sá hơn ta,* cho nên phải rút trở về".

Quan một Riallaut viết thư cho bạn cũng nói như thế:

"Cuộc tập kích Chợ Mới làm cho chúng ta thiệt hại rất to".

Lính mũ đỏ Conraux cũng viết:

"Hôm đầu hơi lặng lẽ. Nhưng *bây giờ rắc rối lắm*".

Ngày 20-10, một toán 33 xe địch chở quân nhảy dù từ Cao Bằng về Lạng Sơn. Đi đến đèo Bông Lau bị đại bác, moócchiê và súng máy ta tương vào 27 xe bị phá tan, có mấy chiếc nhào xuống hố. Hơn 200 lính nhảy dù và lính thường chết và bị thương.

Báo Pháp và báo Việt gian ở Hà Nội cũng không giấu được cuộc thất bại này. Tinh thần quan và lính Tây rất hoảng hốt.

Đội trưởng Hervo viết:

"Đời sống ở đây không yên ổn gì. Ngày nào cũng có anh em chết. Chiều hôm qua chúng ta lại có mấy người chết, mấy người bị thương, 1 chàng thanh niên 19 tuổi bị cưa mất một chân. Tội nghiệp quá".

Ngày 18-1-48 trên đường Lạng Sơn - Cao Bằng, địch lại bị 1 vố nữa. Lần này chúng bị phục kích ở Lũng Vài và Bố Củng.

Bốn xe địch chở 47 tên lính và nhiều súng đạn hạng nặng đi tiếp tế cho 1 bộ đội khác trên đường số 4. Ta chặn đánh. Địch chỉ chạy thoát được 3 tên, còn 44 tên bị ta tiêu diệt trong đó có 2 tên đội, 2 tên quản, 3 tên quan hai, 1 tên quan một. Bao nhiêu súng ống và vật liệu trên 4 chiếc xe ta lấy được hết.

Thế là gọng kìm phía Bắc cũng gãy như là gọng kìm phía Nam.

"Lúc đi nhiều kẻ hy sinh,
Lúc về nhiều kẻ bỏ mình tha hương".

Đó là một câu trích trong bức thư một người lính Pháp viết cho bạn nó.

Như đã nói trên đây, đạo quân Communal chia làm hai toán. Một toán thủy chuồn xuôi sông Lô đến La Hoàng lại bị ta chặn đánh. Một toán bộ chuồn theo đường Tuyên Quang - Thái Nguyên để về Vĩnh Yên. Đến Bình Ca, Sơn Dương, lại bị ta chặn đánh, tổn thất khá nhiều.

Viên đội Bicard viết cho vợ:

"Ở Pháp người ta nói hết chiến tranh rồi. Kỳ thực ở đây chiến tranh vẫn tiếp tục. Lúc đi nhiều người bị hy sinh. Lúc về cũng như vậy".

Đạo quân Beaufré định 14-10 đến Chợ Chu nhưng mãi đến 25-11 mới đi đến. Nghĩa là chậm mất 41 ngày. Ở Chợ Chu 9 hôm, rồi cũng phải rút lui.

Đạo quân này đi qua Quảng Nạp, Đình Đôi, Quán Ông Lão, bị ta liên tiếp đánh úp mấy trận mất hơn 200 chết và 100 bị thương.

Qua Phục Linh bị ta đánh 1 trận địch chết 150 và 70 bị thương.

Qua Sơn Cốt lại bị 1 trận nữa hơn 100 chết và 50 bị thương.

Trong lúc đạo quân Communal và đạo quân Beaufré đang lâm vào bước điêu đứng thì Tổng tư lệnh Pháp ở Hà Nội cho quân đi cứu họ.

Ngày 26-11-47 hai đại đội quân Pháp nhảy dù xuống Vũ Nhai, Tràng Xá và vài nơi khác ở Thái Nguyên. Đồng thời một trung đoàn do quan năm Giraud chỉ huy kéo từ Cầu Đuống, Phả Lại qua Bắc Ninh, Phủ Lạng Thương lên Yên Thế, gần Bắc Ninh đạo quân Giraud lại mất hơn 200 bộ hạ chết và bị thương rồi cũng rút trở về.

Tổng tư lệnh Pháp phái một đạo quân từ Hoà Bình kéo sang phía Bắc để tiếp viện đạo Communal. Đến Thu Cúc bị ta chặn đánh chúng để lại hơn 100 chết và bị thương còn 200 lính Thái thì mang cả súng chạy sang phía ta.

Đến Tô Vũ lại bị một vố nữa, lại mất hơn 100 chết và bị thương.

Trong lúc đó quân Communal cũng bị ta đánh rát ở Liêu Sơn và ở Phan Lương. Một điều đáng chú ý là trong những trận này bộ đội ta lấy súng địch đánh lại địch. Trong lúc rút lui, đạo quân Beaufré đi 30 ngày mới được 150 cây số, tức là mỗi ngày đi được 5 cây số. Còn đạo quân Communal thì để mồ tử sĩ rải rác khắp dọc đường.

Viên đội Francis viết:

"Tôi lo lắm. Chúng ta không tiến được. Không biết mấy ngày mấy tháng nữa mới đi đến nơi".

MỘT THÁNG THƯƠNG TÂM

Tàn quân Communal và Beaufré đã rút về Hà Nội. Dù sao cũng tạm yên thân. Song những bộ đội Pháp còn ở trên con đường Lạng Sơn, Bắc Cạn, Cao Bằng lại lâm vào cảnh khốn đốn.

Sau đây là tờ báo cáo công việc trong một tháng của quan năm Carbonnel.

"... Từ ngày 1-1-48 trung đoàn của tôi phải phân tán thành nhiều tốp. Việc đó không khỏi làm cho các cán bộ than phiền. Sau những trận thua thiệt ở Nam Kỳ, sau những tuần vật vã ở phía Bắc, tiểu đoàn này lại *mất 4 sĩ quan trong khoảng 15 ngày,* 2 quan hai và 2 quan ba.

"Địch quấy rối cứ điểm và đường giao thông ta luôn luôn không ngớt. Đã có nhiều trận khá to, chứng tỏ địch gan góc liều lĩnh và kiên quyết đẩy chúng ta ra khỏi xứ này. Những cuộc phản kích của địch *chuẩn bị rất cẩn thận và thi hành rất mạnh dạn.*

"Ở Bắc Cạn ban đêm thường thường bị quấy rối. Đã mấy lần địch mò vào tận phòng tuyến của ta. Thí dụ đêm 26, 27 tháng trước, 1 đại đội V.M. đã tiến công vào chỗ ta và làm ta thiệt 1 sĩ quan và 9 lính.

"Nà Phặc cũng bị quấy rối nhiều lần, tổng cộng chúng ta mất 36 chết và 43 bị thương.

"Đèo Giàng bị phục kích hai lần. Ngày 6-12-47 ta mất 26 chết và 15 bị thương. Ngày 14-12 ta 12 chết và 8 bị thương.

"Ở Nước Hai và Nguyên Bình có đội du kích Cao Bằng cũng súng ống đạn dược đầy đủ. Lại có *1 đội nghĩa quân người ngoại quốc* đủ súng máy, moócchiê chuyên môn đánh đội tiếp tế của ta.

"Bộ đội ta ở Khuôi Sao và đội tiếp tế cũng bị phục kích mấy lần. Chúng ta mất 25 chết và 12 bị thương ở đó.

"Bộ đội ta ở An Lão và Mã Phục cũng luôn luôn bị tập kích.

"Tôi được tình báo rằng: Địch sẽ tập kích ta trong dịp kỷ niệm ngày 19 tháng Chạp và ngày Tết Nôen. Quả nhiên hôm 23 tháng

Chạp trên đường Đông Khê - Cao Bằng địch tập kích trên 1 mặt trận dài 800 thước có đủ súng máy liên thanh, lựu đạn và bẫy. Chẳng may 1 đại đội người Phi châu đi xe qua đã bị thiệt hại rất to.

"Trận thứ hai vào đêm 26, 27 ở Thất Khê. Tôi đến Thất Khê để chuẩn bị 1 cuộc tấn công vào Po Ma. Có lẽ vì không giữ được bí mật cho nên nửa đêm thì chỗ tôi đóng bị phục kích tợn. 18 người bị thương trong đó có quan ba Taco. Một mặt địch tập trung 2.000 người để giữ Po Ma.

"Nói tóm lại: Địch tỏ ra *đánh hăng*.

"Mặc dầu nói ra thì ngại ngùng nhưng ta phải thừa nhận rằng: Suốt cả tháng 12 địch đã giữ quyền chủ động, họ luôn luôn tấn công ta trên đường giao thông cũng như ở các căn cứ điểm.

"*Kết luận:* Tháng Chạp là thời kỳ rất hoạt động của địch. Chúng ta bị *thua thiệt rất đau đớn,* nhất là ta đã mất chín sĩ quan".

Ngày 1 tháng 1 năm 1948
Ký tên: Quan năm Carbonnel

NAM BẮC MỘT LÒNG

Trong lúc địch tấn công vào Việt Bắc thì đồng bào và chiến sĩ ta ở Trung Bộ và Nam Bộ hoạt động ráo riết.

Plékou, Phan Rang, Cần Thơ, Tân An, Tây Ninh, Vĩnh Long, Mỹ Tho và nhiều nơi khác, nơi nào địch cũng bị tấn công.

Sài Gòn - Chợ Lớn là vùng địch chiếm đã hơn 2 năm, mà đêm 4-1-48 cũng bị ta đánh tợn. Suốt mấy tiếng đồng hồ, moócchiê, bazooka, súng máy và lựu đạn ta bắn tủa vào thành phố, động đất vang trời để hưởng ứng cuộc phản công của ta ở Việt Bắc.

Thế là cuộc tấn công của địch vào Việt Bắc đã thất bại.

Sau đây là những con số thiệt hại bên địch và bên ta, từ ngày 7-10-47 đến 25-12-47.

BÊN PHÁP

- 3.300 người bị chết trong đó gần 100 võ quan cấp uý và tá.
- 3.900 người bị thương.
- Một số bị bắt làm tù binh.
- 270 thân binh sang nhập ngũ bộ đội V.N.
- 18 chiếc phi cơ bị hạ và bị huỷ.
- 16 pháo thuyền bị đắm hoặc bị phá.
- 38 ca nô nhớn nhỏ bị đắm hoặc bị phá huỷ.
- 255 xe bị đốt phá hoàn toàn.
- 13 máy vô tuyến điện bị phá.
- 85 mortiers bị hỏng.
- 90 bazooka bị hỏng.
- 762 đại, trung, tiểu liên thanh bị phá.
- 4.100 súng trường bị phá, cùng với 1 số quân dụng rất lớn.
- 1 phái đoàn tham mưu của Bộ Tổng tư lệnh miền Bắc Đông Dương bị chết.
- 1 phần bộ tham mưu trung đoàn 43 bị chết.

BÊN TA

- 200 tự vệ, dân quân và V.Q.Q. chết.
- 168 bị thương.
- 26 đội viên mất tích.
- 1 khẩu đại bác 75 ly do ta tự phá huỷ.
- 4 trung liên thanh bị hỏng.
- 48 súng trường bị phá.
- Hơn 2.500 trâu bò bị giết.
- Hơn 3.760 nóc nhà bị Pháp đốt.

TA THU ĐƯỢC

- Một số rất lớn các giấy tờ quan trọng của Bộ tham mưu Pháp.
- 2 khẩu đại bác 105 ly.

- 3 khẩu đại bác 75 ly.
- 42 mortiers.
- 16 đại bác 20 ly.
- 357 liên thanh các cỡ.
- 45 bazooka và rất nhiều đạn.
- 1.160 súng trường.
- Hàng chục tấn đạn dược và các đồ quân nhu quân dụng, nhất là trong các tàu chiến và ca nô địch bị đắm.

Chắc có người lấy làm lạ, vì sao Pháp có súng ống tốt như thế, mà số chết và bị thương lại to gấp 10 lần bên ta? Thì có gì lạ đâu: Ta đánh du kích, đánh địa lôi, ta thấy địch mà địch không thấy ta. Thành thử nhiều khi ta giết hàng chục hàng trăm tên địch, mà bộ đội ta không có một người nào bị thương.

*

* *

Thực dân thất bại. Thực dân muốn chữa. Nhưng cuộc nói phét của chúng cũng thất bại cũng như cuộc tấn công kia. Ngày 9-1-48 Tổng tư lệnh Pháp ra một tờ thông cáo về trận Việt Bắc. Cũng trong ngày ấy, Bộ tuyên truyền Pháp tổ chức một cuộc trưng bày "thắng trận". Tiếc vì hai bên không bàn với nhau, cho nên nói khác nhau. Thành thử lòi đuôi ra. Đây là vài con số láo toét của họ:

Bên Tổng tư lệnh địch	Bên Bộ tuyên truyền địch
V.M. chết 6.000	10.000
V.M. mất 547 súng trường	3.000
5 đại bác	11
11 liên thanh	200
5 xuồng máy	25
2 rađio	40

Vân vân. Thực rõ bọn thực dân lấy ý muốn làm sự thực!

MẤY BỨC THƯ

Những nấm nghĩa địa chôn lính Pháp rải rác từ Chiêm Hoá đến Lạng Sơn đủ làm chứng sự thất bại của Pháp. Nhưng mấy bức thư (trong hàng trăm bức thư khác) sau đây lại tỏ rõ thêm cuộc thất bại của bọn thực dân.

Viên đội Noel viết:

"Tôi mong rằng: Xong trận này, thì họ để chúng tôi về Pháp... Máu đổ nhiều rồi, bao giờ hoà bình trở lại?".

Tiểu đội trưởng Bottine viết:

"Những lời rêu rao của bọn to đầu (Pháp), tức là những lời chửi rủa những anh em ta đã bị hy sinh. Tôi tự hỏi: Bao giờ trò hề ấy sẽ chấm dứt? Bao giờ sự thật sẽ được rõ ràng?".

Lính nhảy dù Lamoise viết cho vợ:

"Em ơi! Không biết em có yêu anh nữa chăng, vì anh đã bị thương hàn hạng nặng! Chưa bao giờ anh run như thế này. Mà không phải chỉ một mình anh, *tất cả những người bạn anh đều rung khắp khắp*".

Quan ba Bourdeaux viết cho bà Bourdeaux:

"Người ta thường nói xứ này nước độc. Nhưng tôi không ngờ nước độc đến thế này. Trung đội của tôi, 30 người sốt rét, 20 người bị hắc lào".

Đội trưởng Paureau viết:

"Đã 3, 4 ngày, 8 người bị thương nằm chờ không có thuốc. Ba người đã chết rồi. Sao họ không thả dù thuốc? Nếu có thuốc thì những người đó không đến nỗi chết, tội nghiệp như thế. Không có máy bay để thả dù thuốc, nhưng nếu tướng Salan muốn đi chơi thì bao nhiêu tàu bay cũng có!".

Ngoài những thư than phiền vì bệnh, lại có nhiều thư than phiền vì đói rét. Bộ đội Pháp chỉ ăn đồ hộp Mỹ. Nhưng đồ hộp đó đáng lẽ chỉ dùng đến năm 1942 thì thiu, không nên dùng nữa.

Nhưng người Pháp vẫn dùng, chẳng những vẫn dùng mà không có đủ mà dùng.

Điện quan tư Kergaravat gửi quan năm Communal:

"Nhớ gửi ngay hai ngày lương thực. Chiều nay chưa có gì cho bộ đội ăn".

Đội trưởng Laussel viết:

"Ban đầu thì có gà, có lợn. Nay ăn mãi hết rồi. Bánh mì cố nhiên không có".

Báo cáo quan hai Logier, ngày 3-12-47:

"Tháng này, tình hình chẳng hơn gì tháng trước. Áo và chăn vẫn thiếu. Nếu áo chăn chỉ gửi đến sau mùa rét, thì đó là một điều rất đáng tiếc. Giày cũng vẫn thiếu".

TINH THẦN SÚT KÉM

Vì luôn luôn bị ta chặn đánh và quấy rối, vì người ốm thiếu thuốc men, người khoẻ thiếu ăn mặc, cho nên tinh thần quân đội Pháp sút kém dần dần.

Quan tư Lejosne viết báo cáo ngày 3-11-47:

"Tinh thần của bộ đội đã đến chỗ nao núng".

Mấy bức thư sau đây, chứng tỏ rằng lời báo cáo của quan tư Lejosne không sai:

Viên đội Bicard viết thư cho cha mẹ:

"Ngày tháng kéo dài, *bộ đội ta càng nhiều người chết.* Đó là chiến tranh! Mong rằng *giấc ác mộng kinh tởm* này sẽ chấm dứt mau".

Tiểu đội trưởng Paureau viết cho anh em:

"*Cuộc chiến tranh phi nghĩa* này bao giờ sẽ chấm dứt, để chúng ta được sống một đời hoà bình trong gia đình ấm áp của chúng ta".

Đội trưởng Frustié viết cho vợ:

"Em có biết chăng, anh đã *chán chường với bộ đội rồi,* vì những

lẽ mà anh không thể viết rõ trong thư này. Anh không biết anh có thể ở đây cho đến ngày mãn hạn không? Anh không chắc lắm, vì anh trông thấy *nhiều điều nó làm cho anh thương tâm quá.* Vả lại bánh chẳng có, rượu cũng không, chán lắm. Chán lắm. Đó cũng là một lẽ mà anh quyết thoát ly bộ đội".

Lính mũ đỏ Lanoise viết cho bạn gái:

"Chẳng có gì vui vẻ gì cho những người cả ngày mạo hiểm bị đánh bể đầu (se font casser la gueule). Cái đời của một người lính chỉ là một cái đời buồn bã. Tôi chỉ ước mong được trở về nhà cho mau...".

Quan hai Logier viết:

"Những tin tức về sự phá sản chính trị và kinh tế của Pháp, không thể làm tăng gia lòng phấn đấu của những người Pháp ở đây. Người ta tự hỏi: Những sự hy sinh và cố gắng của mình sẽ vô ích chăng?".

Quan ba Thibaut viết:

" Xem địa đồ, thì bạn sẽ thấy từ Hoà Bình chúng tôi đã đi bao nhiêu đường. Bọn V.M. *đông không thể tưởng tượng được.* Chúng tôi đã bị phục kích nhiều lần, và đã thua thiệt khá nhiều.

"Từ ngày chúng tôi đến đám rừng này, có một trung đoàn V.M. súng ống đầy đủ, vây xung quanh chúng tôi. Về phần tôi, tôi đã bắt đầu *thất vọng.* Tôi thấy rằng những công việc chúng tôi làm là vô ích. *Chúng tôi không quét được gì hết,* vì vừa đi qua, địch liền trở lại ngay.

"... Theo ý tôi, thì chính sách này là chính sách vu vơ.

"Thưa thầy, tôi phải nói lại một lần nữa rằng:

"Tôi đã hoàn toàn chán nản, và vì thế mà sức tôi càng yếu đi. Tôi không có hứng thú làm gì hết nữa".

Báo cáo của quan tư Lejosne viết ngày 13-11-47:

"Tinh thần đội số 1 cũng như tinh thần các đội khác. Cần phải có một cuộc thắng trận để gây cảm tưởng rằng những cuộc thất bại đã được bồi đắp, *vì tinh thần của đoàn rất kém.*

"*Vì chết chóc nhiều* trong trận phục kích của địch ngày 22-10, mà tinh thần đội số 2 đến nay vẫn còn thấp kém. Họ có cảm tưởng rằng từ trước đến nay *cứ bị vận hạn đến dữ.* Những hạ sĩ quan và đội trưởng tốt nhất đều chết hoặc bị thương, cho nên *tinh thần* cán bộ cũng lay động.

"Đội số 4 - *Vì trận đại bại của thủy quân, nên rất chán nản.* Cán bộ ra sức giữ tinh thần, nhưng không nên đem ra trận lần nữa, vì tinh thần sẽ suy sút rất mau".

KỶ LUẬT HÙNG HỔ

Nhật lệnh của quan ba Morand ngày 18-11-47:

"Đã nhiều lần, những cán bộ chịu mệnh lệnh phụ trách công việc, nhưng không chịu làm. Họ tự bỏ công việc, mà không báo cáo. Đó là những hành động rõ ràng vô kỷ luật".

Báo cáo của quan ba Lejo gửi quan năm (tên gì không đọc được):

"Thưa ngài. Tôi kính trọng trình ngài tờ báo cáo của quan hai Brenac về việc mất cắp 15 hòm đồ hộp Mỹ, ngày 10-11-47.

"Tôi xin ngài sẵn lòng phát cho 15 hòm khác!".

Đại đoàn trưởng Đoàn số 43 gửi quan năm văn phòng số 4:

"Tôi kính trọng gửi trình ngài tờ báo cáo của quan hai Biraud về việc mất cắp đồ đạc ngày 17-11-47.

"Người hạ sĩ quan trực nhật hôm đó bị những sĩ quan và hạ sĩ quan các đội mới đến lừa gạt, cho nên xảy ra việc đó...".

Báo cáo của quan ba Michaud ngày 18-11-47:

"Những tù binh người Đức trong bộ đội ta trốn đi ngày càng nhiều".

Thông cáo ngày 5-12-47:

"Bộ đội ta nhờ Mỹ tiếp tế. Thế mà nhiều quan binh ta quen thói xài phí quá chừng.

"Các sĩ quan ta phải hiểu rằng: Tình hình kinh tế và tài chính không cho phép ta hoang phí như trước nữa, chúng ta sinh hoạt

nhờ vào những thứ để dành từ năm 1945, những thứ đó tích trữ rất khó nhọc, và thế rồi là hết. Ngân sách của chúng ta càng ngày càng giảm bớt. Những vật liệu ở Pháp không gửi đến, chúng ta lại không có tiền ngoại quốc để mua ở Ấn Độ và Phi Luật Tân. Vả chăng vật liệu các xứ đó rất đắt đỏ, vì giá đồng tiền Pháp đã giảm sút.

"Đồng thời ta phải chú ý rằng: những thùng đựng dầu xăng, những dù nhảy tàu bay (mỗi tấn giá 150.000 quan) và những vật liệu đặc biệt khác, càng ngày càng hiếm, thế mà vừa rồi những vật dụng, trong những cuộc hành quân vừa rồi, bị các đội bộ binh lấy cắp mất nhiều".

Ký tên: Tướng Salan

Chuyện thú vị nữa, là đối với việc khen thưởng, có khi người sống tranh người chết, quan tranh với lính. Sau đây là một thí dụ:

Quan ba Bordeaux viết cho quan ba Nicolas trong Bộ tổng tham mưu Pháp:

"Tôi sắp được giấy khen. Nhưng nay nhiều người chết và bị thương, mà cấp trên lại định để đánh giấy khen cho những người chết và bị thương nặng đã. Tôi biết bạn có thế lực lắm, vậy nên tôi mong rằng khi đề đến tôi nhờ bạn phê đơn cho tôi trước".

ĐÂY LÀ VĂN MINH

Bọn thực dân Pháp luôn luôn khoe miệng rằng: Chúng chỉ có một mục đích cao thượng, là khai hoá văn minh cho dân Việt Nam. Song những hành động tối dã man của chúng đã khiến cho những người còn có chút lương tâm trong đám chúng cũng phải than phiền.

Viên y tá Florantin viết cho cha mẹ:

"Thưa thầy mẹ, con không ngờ người ta mà nỡ lòng phạm đến

việc tàn sát đàn bà trẻ con, đốt phá cướp bóc, như mắt con đã trông thấy... Con thú thật rằng con xấu hổ cho loài người, con xấu hổ cho người Pháp".

Tên lính nhảy dù Mayette viết:

"Bọn Việt Minh không phải là người, và người ta giết chúng như giết lợn".

Vài thí dụ:

Theo tờ báo cáo của tỉnh Phúc Yên, thì trong vùng đó có 117 phụ nữ bị hiếp, trong số đó có hai bà cụ ngoài 70 tuổi, 26 em bé chưa đầy 10 tuổi.

Sau khi quân Pháp rút khỏi Chợ Chu, người ta tìm thấy gần trường bay 5 cái xác trẻ em gái, ở phía dưới bị xé rách một cách thê thảm.

Bọn Pháp chẳng những hãm hiếp phụ nữ, mà hãm hiếp cả đàn ông. Chẳng những hãm hiếp người mà hãm hiếp cả súc vật.

Giết người, cướp của, đốt nhà, phá nhà thờ, đốt đền chùa, bẻ thánh giá, đập tượng Phật, đó là những hành động "văn minh" của chúng, mà chính Bôlae cũng phải thừa nhận. Chúng đi đến đâu là gieo rắc thảm họa đến đó.

Đây là một bức thư "văn minh" tên quan ba Diot ở vùng Suuyt gửi cụ Đinh Công Phủ, lãnh tụ đồng bào Mường và giữ chức Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến Hoà Bình:

"... Ông chống cự lại bộ đội Pháp.

"Đương cục Pháp không thể để thế mãi... Nhưng theo nguyên tắc khoan hồng của người Pháp, đương cục Pháp sẽ để cho ông một dịp cuối cùng.

"Thay mặt cho bộ chỉ huy là kẻ bảo hộ xứ này, tôi ra lệnh cho ông một lần cuối cùng: Trước ngày 15 tháng 11 năm 1947, ông phải đem nộp tất cả súng ống và bộ hạ của ông cho tôi. Nếu quá hạn đó mà ông chưa làm theo lệnh này thì *tôi sẽ đốt hết các làng,*

đốt sạch cả lúa, lấy hết cả trâu bò, bắt hết cả dân sự, sẽ làm cho xứ sở ông tan nát, sẽ truy nã ông đến cùng, và sẽ không để cho ông trông thấy quê cha đất tổ của ông".

Ngày 25 tháng 10 năm 1947
Ký tên: Quan ba Diot

Đó đồng bào đã thấy "văn minh" của Pháp chưa?

Trong những giấy má thư từ ta bắt được của Pháp, phần nhiều là nhớ vợ, nhớ nhà, muốn về, than phiền vì cực khổ. Cũng có nhiều thư hứa hẹn gửi tiền về. Có mấy tên, trong 1 tháng trước khi tấn công Việt Bắc, đã gửi về nhà... lần tiền[1)], mỗi lần hàng vạn bạc Tây. Tiền ấy ở đâu ra. Không nói thì ai cũng biết.

Song cũng có những bức thư mà chúng ta nên chú ý. Những thư này nói cho ta biết vùng nào ta *phá hoại đường sá triệt để,* chúng đi chậm trễ. Vùng nào ta phá hoại sơ sài, chúng đi được mau chóng. Chúng lại mỉa mai đồng bào ta *làm vườn không nhà trống một cách sơ suất* người thì biết lánh vào rừng, nhưng gà vịt lợn bò thì để lại cho chúng ăn, cho chúng giết, chỉ 2 tỉnh vùng B mà chúng *giết hơn 2.500 con trâu bò.* Đó là kinh nghiệm đau đớn mà đồng bào ta phải nhớ luôn luôn.

CON RỒNG CHÁU TIÊN

Việt Bắc là gốc tích tổ tiên Hùng Vương ta dựng nước. Là nền tảng chống ngoại xâm của ông cha ta, như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nùng Trí Cao. Là căn cứ chống Pháp của tiên liệt ta như cụ Hoàng Hoa Thám. Là căn cứ địa của cuộc dân tộc giải

---

1) Trong cuốn sách xuất bản năm 1948 để ba chấm (...), chưa có số lần *(BT)*.

phóng, chống Pháp, chống Nhật. Là quê hương của Giải phóng quân, anh cả của Vệ quốc quân.

Đồng bào Việt Bắc gồm có Kinh, Thổ, Nùng, Thái, v.v., phong tục tập quán tuy có khác nhau ít nhiều, nhưng lòng nồng nàn yêu nước, lòng căm hờn thực dân, thì muôn người như một.

Lòng yêu nước của đồng bào, nhập với hình thế hiểm trở của núi sông thành một lực lượng vô địch, nó đã đánh tan cuộc tấn công của thực dân trong trận vừa rồi. Nếu muốn chép lại hết cả những sự hy sinh và oanh liệt của nhân dân, thì phải mấy quyển sách mới đủ. Vậy đây chúng ta chỉ nhắc lại vài thí dụ, để nói rằng *tất cả các giới đồng bào toàn dân nhất trí đều hăng hái tham gia công cuộc bảo vệ Việt Bắc.*

Phụ lão. Ở Tuyên Quang một cụ già ngoài 70 tuổi bị giặc Pháp bắt, hỏi: Bộ đội V.N. ở đâu? Cụ già ngang nhiên trả lời: Dân Việt Nam ai cũng đánh Pháp, ta đây cũng là một người trong bộ đội Việt Nam. Giặc tức giận đem cụ ra bắn. Trước khi chết cụ già còn hô to: Việt Nam độc lập muôn năm, Hồ Chủ tịch muôn năm.

Ở Cao Bằng có một đội phụ lão du kích, do một cụ già 70 tuổi chỉ huy, đã cùng dân quân xung phong đánh giặc, ngăn trở giặc không thể kéo qua làng để đi vây bộ đội ta.

Nhi đồng. Ở Chợ Chu sáng ngày 27-11-1947, có 3 em nhi đồng từ 12 đến 14 tuổi, ném lựu đạn vào một đội lính tuần Pháp, tiêu diệt hết cả đội.

Ở Cao Bằng gần Nước Hai, đầu tháng 12-1947 hai em nhi đồng 13, 14 tuổi giật mìn giết được 30 tên Pháp.

Phụ nữ. Ở Cao Bằng, một chị đồng bào Thổ 17 tuổi, dùng dao đâm một tên lính nhảy dù, cướp được súng nó rồi bắt nó làm tù binh đem giao cho bộ đội ta.

Ở Phúc Yên một bà già 60 tuổi bị giặc bắt. Bà cụ cắp được một quả lựu đạn, ném vào giữa một tốp giặc đang ngủ, giết chết 5 tên và bà cụ cũng hy sinh.

Nông dân. Ở Thái Nguyên, một người nông dân bị giặc bắt đưa đường cho chúng. Anh ấy dẫn chúng nó đi vào chỗ ta đã chôn mìn. Toàn cả đội giặc bị tung lên trời chết hết. Anh ấy cũng hy sinh vì nước.

Ở Tuyên Quang, 3 tên lính mũ đỏ vào làng cướp gà lợn. Một người nông dân nấp trong bụi bắn 2 phát súng kíp, giết chết cả 3 tên giặc. Anh ấy lấy được 3 khẩu súng và 3 cái ba lô đem về nộp cho đội du kích.

Binh sĩ. Ở Bắc Cạn trong khi địch bắn ráo riết, 1 Vệ quốc quân tên là Nguyễn Văn Phiên xung phong giết chết 5 tên địch, rồi xông vào đồn cướp lựu đạn địch ném vào địch làm chúng chết mấy tên nữa.

Ở trận Phủ Thông ngày 30-11-1947, tiểu đội trưởng Chu Văn Vận một mình giết được 9 tên địch, phá được 3 ổ súng máy, cướp được hai súng Brenn, một súng Thompson, lấy súng địch bắn lại địch.

Công nhân. Ở Chợ Chu, 3 anh em công nhân đánh địa lôi, giết được 24 tên địch.

Ở Cao Bằng một tốp công nhân chặn địch đánh 2 trận trong 7 ngày, giết được 60 tên địch.

Mấy việc lẻ tẻ đó cũng đủ tỏ rằng: Con Rồng cháu Tiên, quyết không chịu làm nô lệ lần nữa.

MẤY LỜI KẾT LUẬN

Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Chính phủ, sự điều khiển khôn khéo của Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy, sự dũng cảm của tướng sĩ Vệ quốc quân và dân quân du kích, nhờ sự hăng hái của toàn thể đồng bào, mà ta đã đánh tan cuộc tấn công vào Việt Bắc của thực dân Pháp.

Nhưng chúng ta phải luôn luôn nhớ và thực hành những lời Hồ Chủ tịch đã dạy bảo.

Chúng ta chớ tự kiêu tự đại, chớ chủ quan, chớ khinh địch.

Chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị, cẩn thận đề phòng.

Các chiến sĩ Vệ quốc quân và dân quân du kích phải cố gắng luyện tập thêm.

Đồng bào hậu phương phải chuẩn bị làm vườn không nhà trống triệt để, phải hết lòng giúp đỡ bộ đội về mọi mặt.

Công việc canh giác phải nghiêm ngặt hơn nữa.

Công việc phòng gian trừ gian phải chú ý hơn nữa.

Công việc phá hoại phải tiếp tục.

Cách giữ bí mật phải tiến bộ hơn.

Phải ra sức tăng gia sản xuất.

Phải sửa chữa những khuyết điểm và cố gắng phát triển các ưu điểm.

Đó là phận sự thiết thực của toàn thể và mỗi người công dân Việt Nam.

Thực dân chưa bị đánh quỵ. Chúng sẽ tấn công Việt Bắc lần nữa.

Chúng sẽ tấn công nơi này rồi đến nơi khác. Rồi đây, chúng sẽ lập chính phủ bù nhìn. Chúng sẽ dùng mưu độc ác đem người Việt đánh người Việt. Cuộc kháng chiến sẽ gay go hơn nữa.

Nhưng dù sao, với sự suy đồi của thực dân phản động, với sự sáng suốt của Chính phủ ta, với sự dũng cảm của chiến sĩ ta, với lòng kiên quyết của nhân dân ta, với sự ủng hộ của dân chủ thế giới, trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất độc lập nhất định thành công.

ĐIỆN GỬI TỔNG THỐNG LIÊN BANG MIẾN ĐIỆN[1)]

Nhân Ngày Độc lập của Liên bang Miến Điện, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi hân hạnh gửi Tổng thống lời chào mừng nhiệt liệt và lời chúc mừng chân thành Miến Điện hoà bình và phồn vinh của chúng tôi. Nhân dịp này, chúng tôi xin bày tỏ tình cảm biết ơn về sự ủng hộ tinh thần kiên định đối với cuộc đấu tranh của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 4 tháng 1 năm 1948
Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) *Miến Điện:* Nước Mianma. Trong những năm 1947 - 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn dùng tên gọi Diến Điện cũng là Mianma ngày nay; sách báo lúc đó cũng như vậy. Ban biên tập giữ nguyên bản như sách báo và tài liệu lưu trữ *(BT)*.

THƯ GỬI CỤ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI

Thưa cụ[1],

Về việc thảo quyển *Hành chính Chỉ Nam*[2] chắc cụ đã lãnh đạo anh em viết được khá nhiều. Ngoài những ý kiến chúng ta đã định nghĩa là đầy đủ, thiết thực, giản đơn, dễ hiểu, tôi lại có thêm một ý kiến nữa đề nghị với cụ.

Mỗi khi thảo xong một đoạn, thí dụ: Hành chính xã thì ta mời vài ba người Chủ tịch xã đến một nơi nào đó cho họ xem kỹ bản đó. Ta hỏi họ có câu nào chữ nào họ không hiểu hoặc hiểu không rõ thì ta sửa những chữ ấy câu ấy lại cho dễ hiểu hơn.

Đồng thời ta sẽ hỏi họ: Nếu hành chính trong xã có những việc gì mà trong *Chỉ Nam* còn thiếu, sơ sót thì ta sẽ viết thêm vào.

Với hành chính huyện và tỉnh ta cũng làm như thế. Tôi thiết tưởng như vậy thì quyển *Chỉ Nam* sẽ rất đầy đủ và phổ thông.

Tin tức kháng chiến có lẽ Bộ Quốc phòng thường gửi trình cụ.

Các ông Huyên, Di, Tùng[3] có thơ về đều mạnh khoẻ và rất vui vẻ.

---

1) Cụ Bùi Bằng Đoàn *(BT)*.

2) *Hành chính Chỉ Nam:* Hiểu vắn tắt, đó là những điều chỉ đạo (hướng dẫn) về kỹ thuật (nghiệp vụ) hành chính *(BT)*.

3) Các ông Nguyễn Văn Huyên, Bộ trưởng Bộ Giáo dục; Hồ Đắc Di, Bộ trưởng Bộ Y tế và Tôn Thất Tùng, Thứ trưởng Bộ Y tế *(BT)*.

Đã có vài phái viên gửi thơ về. Dân tình miền xuôi hăng hái và vững vàng lắm. Trong thơ có những câu như: "Những vùng gần mặt trận mà nhân dân vui vẻ vững chắc một cách không thể tưởng tượng...".

Kính chúc cụ mạnh khoẻ và xin cụ chuyển lời hỏi thăm cụ F., cụ V.[1)] và các anh em!

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 13-1-1948

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Cụ F.: cụ Phan Kế Toại; cụ V.: cụ Vi Văn Định (*BT*).

THƯ GỬI ÔNG DƯƠNG ĐỨC HIỀN TỔNG THƯ KÝ HỘI LIÊN VIỆT

Ý kiến về bức vẽ:

Khéo nhưng có mấy khuyết điểm:

1. Đoàn kết toàn dân phải đủ sĩ, nông, công, thương, binh.

Trong bức vẽ sót mất *thương*.

2. Nông và công đều đứng tay trái.

3. Hai chị phụ nữ Việt Bắc ngồi phơi nắng đọc báo. Thanh nhàn quá không hợp với thời kỳ kháng chiến.

4. Mấy chữ "kế hoạch sản xuất" v.v. hơi rởm quá và khó hiểu. Những người phổ thông sẽ đọc là KYNG và không hiểu KYNG là gì.

Nếu chỉ viết sĩ, nông, công, thương, binh dưới mỗi hình vẽ thì có lẽ phổ thông sẽ dễ hiểu hơn.

Mấy dòng chữ:

Dòng thứ hai và hai dòng cuối cùng không cần.

Tên Hội nên tách xa hình vẽ và nên viết to rõ ràng. **Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam**. Có lẽ không cần hai chữ Trung ương vì nếu các địa phương có thể in thêm thì khuyên họ nên in thêm, dán thêm cho khắp, kết quả sẽ rộng hơn.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết ngày 14-1-1948.
Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VIỆT BẮC

Cùng đồng bào yêu quý,

Giặc Pháp động viên 2 vạn hải, lục, không quân tấn công vào Việt Bắc. Chúng mong nuốt sống Việt Bắc ta. Song, do sự dũng cảm của Vệ quốc quân, cùng dân quân du kích ta, và nhờ sự hăng hái ủng hộ của đồng bào ta, chúng ta đã đánh bật chúng nó và chúng nó đã thất bại to.

Thực dân phản động là như lũ chó dại cắn càn. Chúng đến đâu, phá huỷ nhà thờ, chùa, miếu, giết người, cướp của, đốt nhà đến đó. Chúng tưởng dùng cách khủng bố dã man đó để làm dân ta sợ hãi, nản lòng. Nhưng kết quả là chúng càng hung ác thì đồng bào ta càng tức giận, càng kiên quyết, càng ra sức kháng chiến đến cùng, để đuổi lũ ác quỷ đó ra khỏi đất nước ta, để giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc ta.

Tuy vậy Quốc hội và Chính phủ ta biết rằng đồng bào vùng này bị hy sinh nhiều, giặc Pháp đốt phá rất nhiều, thì rất đau lòng. Vậy nên Quốc hội và Chính phủ đã cử một phái đoàn đến hỏi thăm và an ủi đồng bào.

Tôi chắc rằng: Vì nỗi gian nan cực khổ mà giặc Pháp đã gây nên, đồng bào ta sẽ đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, đồng tâm hiệp lực hơn nữa, để ủng hộ kháng chiến hơn nữa, để trả nợ nước và trả thù nhà.

Đến ngày kháng chiến thành công, Chính phủ và nhân dân chúng ta sẽ cùng nhau kiến thiết lại, mới hơn, đẹp hơn. Có nước

thì nhất định có nhà. Xin đồng bào chớ lo. Bây giờ chúng ta hãy lo làm sao để tiêu diệt quân giặc cướp nước đốt nhà đã. Tôi trịnh trọng hứa với đồng bào rằng: Bao giờ kháng chiến thắng lợi rồi, đồng bào có cơm ăn, thì tôi mới ăn; đồng bào có nhà ở, thì tôi mới ở, tôi quyết cùng chia sẻ sự khổ sướng với đồng bào.

Tôi kính gửi lời chúc các cụ phụ lão, các vị thân hào; toàn thể nam, nữ đồng bào và các cháu nhi đồng mạnh khoẻ và gắng sức.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 1-1948

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Phòng Lưu trữ Bộ Ngoại giao.

THƯ GỬI TY GIÁO DỤC, CÁC HIỆU TRƯỞNG, GIÁO VIÊN VÀ CÁC CHÁU HỌC TRÒ KHU X

(Nhờ Uỷ ban kháng chiến khu chuyển giao)

Tôi rất vui lòng nghe Đặc phái đoàn của Chính phủ đi kinh lý về báo cáo rằng:

Nhân viên giáo dục và học sinh Khu X khá hoạt động và có nhiều sáng kiến tham gia công cuộc kháng chiến.

- Ở mỗi trường có 1 vườn tăng gia sản xuất.
- Học trò trường trung học kháng chiến ở Đào Giã, đã trồng được 80.000 cây sắn.
- Những trường tiểu học, các học trò đã trồng và đã lấy được khoai, ngô, sắn làm lương khô tặng bộ đội.

Năm nay, các trường đang trồng rau để bán lấy tiền giúp Quỹ thương binh và mùa Đông kháng chiến.

- Học trò trường Cao Xá (Hạc Trì), sáng thì học, chiều thì giúp việc xã hội trong các làng, đã sửa được giếng, và lấy bông gạo may áo trấn thủ để tặng bộ đội. Ngày nghỉ thì đi thăm thương binh.
- Các giáo viên đã quyên 1 ngày lương, để giúp thương binh.
- Trước kia trong Khu không có trường trung học nào, từ ngày độc lập, trong Khu đã sửa được 5 trường trung học.
- Đồng bào các xã đã tự hùn tiền mở 1 trường trung học.
- Nhờ sự cố gắng của ông Hiệu trưởng, và sự sốt sắng giúp đỡ của đồng bào trong làng, mà Yên Luật đã lập được 1 trường trung học.

- Do sự hoạt động của ông Ty trưởng Vương Kim Toàn và sự hăng hái của nam nữ giáo viên bình dân học vụ mà đã có sách in để cho đồng bào thiểu số học.

Đó là những thành tích khá tốt đẹp trong mặt trận văn hoá của ta. Tôi thay mặt Chính phủ mà khen ngợi:

Các ông Ty trưởng giáo dục và bình dân học vụ,

Các ông Hiệu trưởng và anh chị em giáo viên, cùng các cháu học trò, đã áp dụng *Học với Hành,* đã thực hiện *kháng chiến bằng văn hoá, văn hoá của kháng chiến.*

Đồng thời, tôi cảm ơn đồng bào Cao Xá, Yên Luật, và các làng, mặc dầu những sự khó khăn thiếu thốn trong lúc này, đồng bào đã ra sức ủng hộ giáo dục, ủng hộ kháng chiến.

Tôi mong rằng: Nay đã sẵn cái nền tảng đó, các ông Ty trưởng, các anh chị em giáo viên, các cháu học sinh, cùng toàn thể đồng bào, cố gắng thêm, làm sao cho Khu X trở nên một khu kiểu mẫu về mặt giáo dục cũng như về mặt kháng chiến.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 1 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ÔNG ĐẶNG PHÚC THÔNG[1)]

Chú Thông,

Tết nhất năm nay hoãn thịt xôi,
Tết sau, thắng lợi sẽ đền bồi.
Áo bạn biếu tôi, tôi biếu chú,
Chú mang cho ấm, cũng như tôi.

Ngày 4 tháng 2 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích bức thư
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) Ông Đặng Phúc Thông lúc này là Thứ trưởng Bộ Giao thông - Công chính *(BT)*.

THƯ GỬI UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ HUYỆN BA TỈNH BẮC NINH, BẮC GIANG, LẠNG SƠN

Các đồng chí có sáng kiến đặt kế hoạch ba tháng có đủ các mục chính trị, quân sự, kinh tế, v.v.. Như thế là tốt.

Tiếc vì các kế hoạch đó đều là chủ quan, không căn cứ vào thực tế, cho nên một khi gặp sự thử thách - như trận địch tấn công vừa rồi, thì tán loạn hết.

Khu XII, nhất là hai tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, là đất khá rộng, người khá đông, dân khá giàu, súng khá nhiều trình độ cao. Đáng lẽ là một khu kiểu mẫu. Thế mà sự thực thì như thế nào?

Về quân sự: Khi địch tấn công, ngoài một ít nơi, còn thì bộ đội chạy, du kích chạy, cơ quan chạy, cán bộ chạy. Để dân hoang mang, vất vả, cực khổ, thiệt hại, oán giận. Đến nỗi nhân dân làng này không cho đồng bào làng khác vào lánh nạn. Không chịu bán gạo, rau cho bộ đội.

Đó là một tình trạng rất đáng tiếc, đáng đau lòng! Trách nhiệm ấy ai phải chịu?

Về hành chính: Cấp xã là gần gũi nhân dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi. Thế mà vì hẹp hòi, bao biện, không biết phân công. Vì nhân dân chưa biết lựa chọn để cử ra những người có năng lực. Vì cấp trên không biết cất nhắc, giúp đỡ, đốc thúc, kiểm tra, huấn luyện. Thành thử phần nhiều cấp xã là uể oải, thiếu năng lực, kém tinh thần.

Về kinh tế: Ba tỉnh ta, ruộng đất phì nhiêu, nhân dân chịu khó, đáng lẽ nông nghiệp được dồi dào. Thế mà dân thiếu vải muốn trồng bông, muốn nuôi tằm. Nhưng cán bộ không biết tìm hạt, tìm giống cho dân, hoặc tìm phải thứ xấu. Không chịu khó đi tận nơi mà bày vẽ cho dân.

Các đồn điền thì quản lý một cách sơ sài, luộm thuộm, không phát triển mà lại thoái bộ. Không lợi cho Chính phủ, không ích cho đồng bào.

Tín dụng sản xuất thì thi hành sai mục đích. Cho vay để tiêu pha nhiều hơn là cho vay để sản xuất. Cũng không có tổ chức trong đám đồng bào nghèo cần vay để sản xuất.

Hợp tác xã không biết chọn những người có năng lực, có công tâm làm quản lý, để đến nỗi có sự nhũng lạm, phá sản, thiệt thòi cho dân, mất cả tín nhiệm.

Về văn hoá: Trừ một vài nơi như Tiên Du biết giúp mở trường trung học, làng Song Khê biết mở mang bình dân học vụ, còn các nơi khác thì cách dạy học vẫn cũ kỹ, sự học không thiết thực với sự hành. Bình dân học vụ cũng không được phát triển như các tỉnh khác, khu khác.

Thông tin, tuyên truyền thì chậm chạp, thiếu thốn. Ở các thôn xã nhiều khi hàng tháng không có tin tức.

Báo chí thì đã chậm lại thiếu sự hiểu biết chính trị. Có khi đưa ra những tin không lợi cho đoàn kết và kháng chiến, như mạt sát làng nọ khi họ đã biết nhận sai lầm. Công kích nhầm một vị linh mục kia. Nói rõ tên bộ đội mình, kể rõ địa điểm và sự thiệt hại sau lúc địch ném bom, v.v..

Về y tế: Thì không tích cực chủng đậu cho dân, các trạm phát thuốc thì không kiểm soát chặt chẽ, không cố gắng tuyên truyền vệ sinh.

Nói tóm lại: mọi việc đều còn lủng củng.

Các đồng chí cần phải căn cứ vào những khuyết điểm nói trên và những khuyết điểm mình tự nhận thấy, mà lập tức lập một

chương trình thiết thực, bệnh nào thuốc ấy để sửa chữa ngay những khuyết điểm đó.

Các đồng chí phải theo sát hoàn cảnh, đi sát với dân chúng. Phải đem cả lòng vì nước vì dân, chí công vô tư, cần kiệm liêm chính mà làm cho ba tỉnh ta mau tiến bộ.

Các đồng chí có thể làm, các đồng chí phải làm cho kỳ được.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 9 tháng 2 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chí Minh Toàn tập,* xuất bản lần thứ nhất, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, t.5, tr. 44-46.

THANH NIÊN PHẢI LÀM GÌ?

Thanh niên ta tuy đã có một đoàn thể của mình là Đoàn Thanh niên Việt Nam, nhưng vẫn có một số đông chưa tổ chức, chưa hoạt động - Vì sao thế?

Theo sự nhận xét riêng của tôi, thì do những khuyết điểm này:

1- *Tổ chức* chỉ có bề rộng mà *không có bề sâu.* Xem trên báo, thì thấy tỉnh này đã thành lập Đoàn, tỉnh kia cũng thế. Nhưng về các huyện, các làng thì ít nơi biết Đoàn Thanh niên Việt Nam.

Phần đông thanh niên trong tổ chức là thanh niên trí thức. Còn nữ thanh niên và thanh niên các từng lớp khác, như binh sĩ, công nhân, nông dân, v.v., thì rất hiếm.

2- *Mục đích* thì nêu ra nhiều khẩu hiệu quá. *Đích* nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào. Thậm chí không ai nhớ được những khẩu hiệu đó.

Vậy chỉ nên nêu ra vài khẩu hiệu chính, *thiết thực và phổ thông,* cho mỗi thanh niên có thể hiểu, nhớ và luôn nhằm vào đó mà theo.

3- *Chương trình công tác* thì quá rộng rãi mà kém thiết thực.

Đặt ra kế hoạch và chương trình không xét rõ năng lực của những người thi hành kế hoạch và chương trình đó. Thành thử việc gì cũng muốn làm mà việc gì làm cũng không triệt để.

Tôi thường nghe anh em trong Đoàn Thanh niên Việt Nam người thì phàn nàn rằng thiếu công việc để hoạt động, người thì phàn nàn Đoàn thiếu cán bộ.

Nếu thanh niên biết tìm thì không thiếu gì công việc, cũng không thiếu gì cán bộ.

Vài thí dụ: Nếu Đoàn Thanh niên Việt Nam khéo động viên và tổ chức nam nữ thanh niên trí thức, xung phong ra phụ trách công việc *tiêu diệt giặc dốt* thì tất cả thanh niên trí thức đều có công việc, mà Đoàn sẽ có công to với quốc dân. Nếu Đoàn khéo động viên và tổ chức nam nữ thanh niên nông dân xung phong ra phụ trách công việc *tăng gia sản xuất,* thì thanh niên trong thôn quê sẽ đều hoạt động, mà Đoàn sẽ có công to với Chính phủ. Còn nhiều việc khác, thanh niên có thể làm.

Bất kỳ công việc gì, cũng có người hăng hái hơn, đắc lực hơn, có sáng kiến hơn. Nếu Đoàn khéo chú ý, tìm tòi, cất nhắc thì đó là những cán bộ. Có lẽ những thanh niên đó viết không giỏi, nói không kêu nhưng họ *làm được việc.* Đó là cái chính. Thanh niên cần nhiều cán bộ như thế.

Thanh niên cần phải có chí tự động, tự cường, tự lập.

Phải có khí khái ham làm việc, chứ không ham địa vị.

Phải có quyết tâm, đã làm việc gì thì làm cho đến nơi đến chốn, làm cho kỳ được.

Phải có lòng ham tiến bộ, ham học hỏi, học luôn, học mãi. Học văn hoá, học chính trị, học nghề nghiệp.

Phải có lòng kiên quyết tham gia kháng chiến để tranh cho kỳ được thống nhất và độc lập, dân chủ và tự do.

Như thế, mới xứng đáng thanh niên là chủ nhân tương lai của nước nhà.

A.G.

Báo *Sự thật,* số 89,
ngày 10-2-1948.

THƯ GỬI BÁO *BẠN CHIẾN ĐẤU*[1)]

Các bạn thân mến,

Rất cảm ơn các bạn về những số báo của *Bạn chiến đấu*. Đây là một vài ý kiến nhỏ đề nghị với các bạn: tờ báo này dành cho những người lính lê dương, những chàng trai vui tính, dễ cáu kỉnh, dễ cảm xúc chứ không phải là những người làm chính trị sâu sắc.

Bởi vậy, cần có những bức tranh, những bức vẽ khôi hài, những gì làm cho họ vui cười, những tin tức ngắn về nước Đức và nước Pháp - đặc biệt là những tin tức có liên quan đến đời sống của nhân dân (như không đủ lương thực tiếp tế, đình công, sự phiền nhiễu của các cơ quan cai trị...).

Nói tóm lại, cần làm cho họ cảm động, thoải mái, làm cho họ cười và khóc để lôi cuốn họ về phía chúng ta.

---

1) *Bạn chiến đấu*: Tờ báo của ta xuất bản bằng tiếng Đức nhằm tuyên truyền lính lê dương người Đức và người Áo trong đội quân viễn chinh Pháp xâm lược Việt Nam. Cơ quan báo *Bạn chiến đấu* đóng ở Việt Bắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh máy bức thư này bằng tiếng Pháp, dòng chữ *Chúc mừng năm mới* ở cuối thư Người viết bằng tiếng Đức, bức thư được Éccuyn Bớtse (công dân CHDC Đức cũ) nguyên là sĩ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam lưu giữ (theo báo *Quân đội nhân dân,* số 5769, ngày 19-5-1977) (***BT***).

Không nên viết những bài dài.
Không nên viết những vấn đề chính trị lớn đương thời.
Các bạn nghĩ thế nào?

Chúc mừng năm mới

Ngày 10 tháng 2 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân đội nhân dân,*
số 5769, ngày 19-5-1977.

NGUYÊN TIÊU

Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,
Xuân giang, xuân thuỷ tiếp xuân thiên.
Yên ba thâm xứ đàm quân sự,
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.

RẰM THÁNG GIÊNG

Đêm nay, rằm tháng Giêng, trăng vừa tròn,
Nước sông xuân tiếp liền với màu trời xuân.
Giữa nơi khói sóng thăm thẳm, bàn bạc việc quân,
Nửa đêm trở về, thuyền chở đầy ánh trăng.

RẰM THÁNG GIÊNG

Rằm Xuân lồng lộng trăng soi,
Sông Xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.
Giữa dòng bàn bạc việc quân,
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền[1].

Tháng 2 năm 1948

Viết bằng chữ Hán.
In trong sách *Hồ Chí Minh, Thơ,*
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr.103-104.

---

1) Bản dịch của Xuân Thuỷ *(BT).*

ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ ẤN ĐỘ

Chính phủ và Ban Thường trực Quốc hội cũng như nhân dân và quân đội trong toàn cõi Việt Nam tổ chức mít tinh tưởng niệm Mahátma Gandi.

Trong buổi lễ long trọng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trưởng Ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn đã đọc điếu văn ca ngợi đạo đức và lòng yêu nước của nhà lãnh tụ vĩ đại Gandi, bày tỏ lời chia buồn sâu sắc của Chính phủ và nhân dân Việt Nam về quốc tang này của Ấn Độ.

Ngày 20-2-1948

Bút tích bức điện lưu tại
Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

THƯ GỬI TOÀN THỂ BỘ ĐỘI KHU II VÀ KHU III

Tôi rất vui lòng được Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy báo cáo rằng: tất cả binh sĩ trong các bộ đội ở Khu III và Khu II nay đều biết đọc và biết chữ quốc ngữ.

Thế là tốt lắm. Đó là một thắng lợi to cho quân đội ta, cho Chính phủ ta và cho dân tộc ta.

Dốt nát cũng là kẻ địch. Địch dốt nát giúp cho địch ngoại xâm.

Địch dốt nát tấn công ta về tinh thần, cũng như địch thực dân tấn công ta bằng vũ lực. Địch thực dân dựa vào địch dốt nát để thi hành chiến lược ngu dân. Địch dốt nát dựa vào địch thực dân để đưa dân ta vào nơi mù quáng.

Bộ đội ta tiêu diệt được giặc dốt, tức là tiêu diệt được một lực lượng hậu thuẫn của thực dân.

Có sự thắng lợi đó, là do các cấp trên khéo cổ động, các chính trị viên khéo tổ chức, các binh sĩ đều hăng hái học hành.

Tôi thay mặt Chính phủ gửi lời khen ngợi toàn thể bộ đội Khu II và III, đã tranh được kết quả vẻ vang ấy. Nhưng bộ đội ta chớ vì thế mà tự kiêu, tự mãn. Sự học hỏi là vô cùng. Nay đã biết đọc biết viết, anh em phải gắng sức học thêm. Học làm tính, học chính trị, học lịch sử, học khoa học thường thức. Rồi gắng học cao hơn nữa.

Đồng thời, anh em phải nhớ rằng: mỗi người trong bộ đội phải là một người tuyên truyền. Vì vậy, bộ đội cần phải ra sức giúp đồng bào trong công việc bình dân học vụ, cũng như trong những

công việc khác. Cố nhiên, bộ đội không được vì những công việc đó mà xao nhãng việc học tập quân sự.

Một quân đội văn hay võ giỏi, là một quân đội vô địch. Vì vậy, trong lúc tôi khen bộ đội Khu II và Khu III, tôi mong bộ đội các khu khác cũng sẽ ra sức tiêu diệt cho hết giặc dốt.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 24 tháng 2 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của
Chủ tịch Hồ Chí Minh
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI TIỂU ĐOÀN 223[1)]

Tôi nhận được thơ các chú báo cáo thắng trận ngày 8-1-1948, và các chiến lợi phẩm các chú biếu tôi. Cảm ơn. Các chú cần phải nghiên cứu những ưu điểm và khuyết điểm trong trận đó và những trận bại hoặc thắng các nơi khác, để rút kinh nghiệm, để học tập thêm.

Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, ta phải liên lạc mật thiết với dân, phải làm cho dân... [2)]

Tôi mong toàn thể tướng sĩ Đoàn 223 cố gắng để giật giải thưởng đầu trong cuộc luyện quân đội lập chiến công.

Các chú có dám hứa với già Hồ như thế không. Già Hồ chờ báo cáo thắng trận của các chú, để khen ngợi thêm các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 2-1948

HỒ CHÍ MINH

Bút tích bức thư lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.
Báo ***Sự kiện và Nhân chứng,***
tháng 2-1998.

---

1) Tiểu đoàn 223 thuộc Đại đoàn 308, năm 1957 là Sư đoàn 308, còn gọi là Sư đoàn Quân Tiên phong (***BT***).

2) Bản gốc bức thư bị mờ, hai dòng không đọc được *(**BT**).*

THƯ GỬI HỘI NGHỊ TƯ PHÁP TOÀN QUỐC

Thưa các vị đại biểu,

Nhân dịp này tôi gửi lời thân ái chúc các bạn mạnh khoẻ, và tỏ cùng các bạn vài ý kiến như sau:

Trong cuộc kháng chiến này, các bạn đã góp một phần lực lượng lớn. Từ Bộ trưởng, Thứ trưởng đến toàn thể nhân viên, ai cũng chịu khổ, chịu khó, tận tụy hy sinh, để làm tròn nhiệm vụ. Đó là một sự vẻ vang cho giới tư pháp ta.

Công việc tư pháp cũng như mọi công việc khác là càng làm ta càng tiến bộ, nhưng càng tiến bộ ta càng thấy rõ những sự trở ngại và những khuyết điểm nó còn sót lại. Và ta phải càng cố gắng để giải quyết hoặc khắc phục những trở ngại và khuyết điểm ấy.

Các bạn là bậc trí thức. Các bạn có cái trách nhiệm nặng nề và vẻ vang, là làm gương cho dân trong mọi việc. Dân ta đã đấu tranh một cách rất dũng cảm. Lẽ tất nhiên giới trí thức phải *hy sinh đấu tranh, dũng cảm hơn nữa,* để làm gương cho nhân dân.

Các bạn là viên chức của Chính phủ Dân chủ Cộng hoà mà các bạn đã giúp xây dựng nên. Chính thể dân chủ của ta tuy còn trẻ tuổi, nhưng đã chiến thắng nhiều cuộc thử thách, nó đã chứng tỏ rằng quả thật là đầy tương lai. Do đó, nhiệm vụ các bạn phải *tuyệt đối trung thành với chính quyền dân chủ.*

Tư pháp là một cơ quan trọng yếu của chính quyền, cho nên càng phải tinh thành đoàn kết, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan

khác, để tránh những mối xích mích lẫn nhau, nó có thể vì lợi quyền nhỏ và riêng mà hại đến quyền lợi to và chung, cho cả tư pháp và hành chính.

Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương *"phụng công, thủ pháp*[1], *chí công vô tư"* cho nhân dân noi theo.

Thưa các bạn, công việc của chúng ta còn nhiều và còn khó nhọc, cuộc kháng chiến còn gay go. Nhưng với chí kiên quyết và lòng dũng cảm của chiến sĩ và đồng bào, với sự tinh thành đoàn kết và sự nhất trí nỗ lực của mọi người và mọi bộ phận trong Chính phủ ta, chúng ta có thể quả quyết rằng:

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

Thống nhất độc lập nhất định thành công.

Dân chủ Cộng hoà nhất định vững chắc.

Với sự lãnh đạo của Bộ trưởng và Thứ trưởng tôi chắc Hội nghị sẽ có kết quả mỹ mãn.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 2 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.234-235.

1) *Phụng công, thủ pháp:* Chăm lo việc công, giữ gìn pháp luật *(BT).*

THƯ GỬI ÔNG NGUYỄN VĂN LUÂN TRƯỞNG KHU BÌNH DÂN HỌC VỤ KHU III

Cảm ơn ông đã gửi tặng tôi 3 thứ sách. Cảm ơn chị em giảng viên Quỳnh Côi đã gửi biếu chiếc khăn tay lụa thêu, và cảm ơn tất cả anh em bình dân học vụ đã chúc tôi năm mới. Nhờ ngài chuyển lời thân ái hỏi thăm các nam nữ kiểm soát viên và giảng viên.

Thấy trong nội san *Diệt dốt* nói Khu III đã có kế hoạch quyết diệt hết nạn mù chữ trong năm nay. Thế là tốt lắm. *Bình dân học vụ và tất cả các cơ quan đoàn thể và đồng bào Khu III phải cố gắng làm cho đúng kế hoạch.*

Tôi sẽ có hai phần thưởng:

Một cho huyện nào *đa số xã* đã diệt xong nạn mù chữ trước mọi huyện khác,

Một cho huyện nào *toàn huyện* diệt xong nạn mù chữ trước mọi huyện khác.

Hai là các nam nữ giáo viên cũng phải cố gắng học thêm. Khi dạy xong chữ quốc ngữ rồi thì dạy làm tính, dạy lịch sử, địa dư, đạo đức công dân, v.v.. Như thế thì người dạy và người học đều tiến bộ mà Khu III sẽ là một khu kiểu mẫu cho văn hoá bình dân.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 2 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 928, ngày 14-5-1948.

GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ LÊN ĐƯỜNG[1)]

Một, chúc các đồng chí đi đường, chân cứng, đá mềm, thuận buồm xuôi gió.

Hai, các đồng chí đi đường sẽ cực khổ, công tác sẽ khó khăn. Các đồng chí phải đem toàn tinh thần và nghị lực của thanh niên yêu nước mà chịu đựng, phấn đấu, khắc phục mọi sự gian nan, để tranh lấy thắng lợi.

Ba, từ lời nói đến việc làm, bất kỳ to nhỏ, các đồng chí phải luôn luôn nhớ rằng: Mình là đại biểu cho thanh niên yêu nước, ra ngoài để giúp anh em công tác, để đem tình thân ái của Tổ quốc cho kiều bào và để giúp đỡ họ, để tuyên truyền cho thanh niên và cho cả dân tộc Việt Nam.

Bốn, các đồng chí phải: ở trong nội bộ thì thương yêu giúp đỡ nhau, phê bình và học tập nhau. Trong công tác, thì cố gắng làm cho đầy đủ nhiệm vụ, làm cho xứng đáng lòng tin cậy của anh em thanh niên, của đoàn thể và của đồng bào.

---

1) Đầu năm 1948, Chính phủ cử một đoàn ngoại giao đi các nước Thái Lan, Mianma, Trung Quốc và Tiệp Khắc để tuyên truyền về cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư này trước lúc đoàn lên đường *(BT)*.

Mong rằng các đồng chí sẽ nhớ những lời thành thật đó, và sẽ làm tròn sứ mệnh vẻ vang đó.

Chúc các đồng chí mạnh khoẻ.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 2 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của
Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu tại
Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ NÓI VỀ CÔNG TÁC TRẦN QUỐC TOẢN

Gửi các cháu nhi đồng trai và gái,

Bác gửi lời thân ái chúc các cháu năm mới.

Năm ngoái, các cháu gửi thư cho Bác rất nhiều. Tiếc vì bận việc quá, Bác không thể trả lời hết được khắp. Nhưng Bác nhớ các cháu luôn luôn, và biết rằng các cháu đều yêu nước, siêng học, siêng làm, giữ kỷ luật, thì Bác rất vui lòng.

Qua năm mới, Bác đề nghị các cháu làm một việc là: các cháu tổ chức những đội Trần Quốc Toản.

Trần Quốc Toản là ai? Tổ chức thế nào, và để làm gì?

1- Cách đây chừng 700 năm, quân Mông Cổ đánh chiếm gần nửa châu Âu, chiếm gần hết châu Á, và lấy cả nước Trung Hoa. Lúc đó quân Mông Cổ đem 30 vạn lính đến đánh nước ta.

Do ông Trần Hưng Đạo cầm đầu, tổ tiên ta trường kỳ kháng chiến trải qua 4, 5 năm đánh tan quân Mông Cổ[34], nước ta lại được độc lập.

Trần Quốc Toản là cháu ông Trần Hưng Đạo, lúc đó mới 15, 16 tuổi, cũng đi đánh giặc và lập được nhiều chiến công.

2- Bác không phải mong các cháu tổ chức những đội Trần Quốc Toản để đi đánh giặc và lập được nhiều chiến công, nhưng mà cốt để tham gia kháng chiến bằng cách giúp đỡ đồng bào.

3- Từ 5 đến 10 cháu tổ chức thành một đội, giúp nhau học

hành. Khi học rảnh, mỗi tuần mấy lần cả đội đem nhau đi giúp đồng bào.

Trước thì giúp các nhà chiến sĩ, nhà thương binh, lần lượt giúp những nhà ít người. Sức các cháu làm được việc gì thì giúp việc ấy. Thí dụ: quét nhà, gánh nước, lấy củi, xay lúa, giữ em, dạy chữ quốc ngữ, v.v..

Đội này thi đua với đội khác. Mỗi tháng một lần, các đội báo cáo cho Bác biết. Đội nào giỏi hơn, Bác sẽ gửi giấy khen. Đó là ý kiến của Bác. Nếu cháu nào có nhiều sáng kiến, tìm ra nhiều cách giúp đỡ, càng tốt.

Các cháu nên hiểu rằng: giúp đỡ đồng bào tức là tham gia kháng chiến. Và do đó, các cháu sẽ luyện tập cái tinh thần siêng năng và bác ái để sau thành người công dân tốt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

Bác hôn các cháu

Tháng 2 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr. 237-238.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VÀ BÁO CHÍ TOÀN QUỐC

Các đồng chí,

Tôi gửi lời thân ái chúc các đại biểu mạnh khoẻ và Hội nghị có kết quả tốt. Sau đây là một vài ý kiến tôi đưa ra để giúp vào cuộc thảo luận của Hội nghị.

Theo ý kiến của tôi, thì thông tin, tuyên truyền và báo chí là ba ngành trong một việc, ba ngành đó phải đi sát với nhau. Vì vậy, các ưu điểm và khuyết điểm cũng chia sẻ với nhau. Xét lại, hơn một năm kháng chiến, chúng ta thấy trong thông tin, tuyên truyền và báo chí, ưu điểm cũng có và khuyết điểm cũng còn nhiều:

ƯU ĐIỂM

1. Mặc dầu hoàn cảnh khó khăn, anh em đều cố gắng làm nhiệm vụ.

2. Số báo chí nhiều hơn trước, nhất là bích báo càng phát triển.

Hầu khắp các cơ quan và bộ đội, các đoàn thể đều có bích báo. Các huyện như An Hải có báo *Giết giặc,* các đội nhi đồng như báo *Xung phong* của em bé ở Hải Dương, kỹ thuật và nội dung rất khá.

3. Nhiều nơi có sáng kiến dùng những cách thức phổ thông để tuyên truyền, như kịch, vè, ca dao, v.v..

4. Gần đây đã đi đến chỗ thống nhất thông tin tuyên truyền.

KHUYẾT ĐIỂM

a- Nhiều địa phương, anh em thông tin tuyên truyền lầm tưởng mình là công chức, làm việc theo cách bàn giấy mà quên nhiệm vụ của mình là tuyên truyền, cổ động, giải thích và huấn luyện cho nhân dân.

- Các cấp thông tin tuyên truyền thường thi hành chỉ thị cấp trên một cách máy móc, không biết áp dụng theo hoàn cảnh thiết thực trong địa phương mình.

- Tuyên truyền không chủ trương thực tế mà hay nói những lý luận viển vông.

- Chưa có một chương trình, một kế hoạch *thiết thực* và *đầy đủ* về công tác cũng như về kiểm tra.

b- Báo chí có những khuyết điểm sau đây:

1. *Về kỹ thuật:* Có đôi tờ báo, khi thì rộng, khi thì hẹp, chữ in thì luộm thuộm, khó đọc, tên báo thì thường đổi khác (khi in thế này, khi in cách khác), thành thử tờ báo mất cả cái bản sắc của nó. Nhiều khi "tiếp theo trang sau" lộn xộn quá, làm cho người đọc khó tìm.

2. *Về tin tức:* Tin tức thế giới nhiều hơn tin tức trong nước. Có những tỉnh như Hà Giang, Lào Cai hoặc các tỉnh Trung Bộ hầu như không bao giờ có tin tức gì trên mặt báo. Các báo miền ngược không chú ý dân tộc thiểu số.

- Có khi đăng tin không xác thực.

- Không biết giữ bí mật. Thí dụ: đăng cả tên, hoặc số các bộ đội ta. Đăng rõ địa điểm và kết quả sau một cuộc địch ném bom.

3. *Về văn chương:* Quá dài dòng văn tự. Khô khan, kém hoạt bát lanh lợi. Không phổ thông. Hay dùng chữ Tàu mà không đúng nghĩa.

4. *Về chính trị:* Hay nói chính trị suông mà ít chú ý đến những vấn đề quan trọng khác, như kinh tế, văn hoá, xã hội.

- Không nắm được những vấn đề chính để giải thích cho dân. Thí dụ: vấn đề chính phủ bù nhìn, những việc cần thiết trước và sau khi địch tấn công.

Không biết lãnh đạo dư luận, không biết thúc đẩy và nâng cao tinh thần tranh đấu của nhân dân.

- Đôi khi sơ suất, cẩu thả, làm giảm giá trị tờ báo hoặc làm mất lòng người xem. Thí dụ: Tờ báo nọ đăng bài có đầu không đuôi. Tờ báo kia quên cả lịch sử, trận Đống Đa ngày 5 tháng Giêng âm lịch[35], thì viết là 10 tháng 11. Tờ báo khác đăng tin vị linh mục X hàng địch, kỳ thực vị ấy là một người tốt.

5. *Về phát hành:* Chậm chạp và thiếu thốn. Nhiều nơi, hàng tháng không có báo, không có tin tức.

6. *Về địch vận:* Còn rất kém, đối lính Pháp cũng như đối những người Việt lầm đường theo Pháp.

7. *Về kinh nghiệm:* Không biết trao đổi cho nhau. Vùng này có nhiều sáng kiến hay, đã lượm được kết quả tốt, mà vùng khác không biết bắt chước (những điều 5, 6, 7 thì báo chí cũng như thông tin tuyên truyền).

Nói tóm lại: Nội dung các tờ báo chưa phản ánh được sự sinh hoạt của các tầng lớp dân chúng, chưa thành *tờ báo của dân chúng*.

Tôi mong rằng, trong cuộc Hội nghị này, các đồng chí sẽ bàn định một *chương trình thiết thực và đầy đủ* để sửa chữa những khuyết điểm, phát triển những ưu điểm, để làm cho thông tin tuyên truyền và báo chí trở nên rất hoạt động. Mà muốn đạt mục đích đó thì đào tạo cán bộ mới là một vấn đề quan trọng cần phải giải quyết.

Tôi chắc rằng các đồng chí sẽ cố gắng để làm cho thông tin, tuyên truyền và báo chí làm tròn nhiệm vụ *tuyên truyền, cổ động, huấn luyện* và *lãnh đạo* nhân dân.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 2 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Tạp chí *Kinh nghiệm tuyên truyền,*
Sở Thông tin Nam Bộ,
số 7, tháng 5-1949.

THƯ GỬI ĐOÀN 29

(Trung đoàn Thủ đô)

Bác nhận được thư các chú báo cáo thắng trận ngày 8-1-1948 và các chiến lợi phẩm các chú biếu Bác. Cảm ơn.

Các chú cần phải nghiên cứu những ưu điểm và khuyết điểm trong trận đó và những trận bại hoặc thắng các nơi khác để rút kinh nghiệm, để học tập thêm.

Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, ta cần phải chuẩn bị sẵn sàng, đề phòng cẩn thận. Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, ta phải liên lạc mật thiết với dân, phải làm cho dân mến, dân tin.

Như thế nhất định thắng lợi.

Tôi mong toàn thể tướng sĩ Đoàn 29 cố gắng để giật giải thưởng đầu trong cuộc *Luyện quân đội lập chiến công*.

Các chú có dám hứa với Già Hồ như thế không? Già Hồ chờ báo cáo thắng trận của các chú, để khen ngợi thêm các chú.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 2 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CHÍNH TRỊ VIÊN[36]

Các đồng chí,

Nhân dịp Hội nghị, tôi gửi lời thân ái chúc các đại biểu mạnh khoẻ. Sau đây là vài ý kiến của tôi đối với công tác của chính trị viên, để giúp anh em thảo luận:

Tư cách của chính trị viên có ảnh hưởng rất quan trọng đến bộ đội. Người chính trị viên tốt, thì bộ đội ấy tốt. Người chính trị viên không làm tròn nhiệm vụ, thì bộ đội ấy không tốt.

Vô luận ở cấp bậc nào, chính trị viên có ba nhiệm vụ chính:

Đối với bộ đội,
Đối với nhân dân,
Đối với quân địch.

1. *Đối với bộ đội,* chính trị viên phải săn sóc luôn luôn đến sinh hoạt vật chất của họ: ăn, mặc, ở, nghỉ, tập luyện, công tác, sức chiến đấu. *Về mặt tinh thần,* phải săn sóc để nâng cao kỷ luật, bài trừ hủ hoá, phát triển văn hoá, và đường lối chính trị trong bộ đội.

Chính trị viên cần phải biết rõ và báo cáo cho cấp trên rõ số lượng và chất lượng của bộ đội mình.

Khen thưởng người tốt, trừng phạt người xấu, cũng là trách nhiệm của chính trị viên. Trong thời kỳ vừa qua, ít thấy chính trị viên nào đề nghị khen thưởng những binh sĩ có chiến công oanh liệt. Đó là một khuyết điểm lớn.

Đối với bộ đội, chính trị viên phải thân thiết như một người chị, công bình như một người anh, hiểu biết như một người bạn.

2. *Đối với nhân dân,* nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội. Chính trị viên phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu bộ đội. Phải làm sao cho bộ đội được dân tin, dân phục, dân yêu. Muốn như thế, thì phải đốc thúc bộ đội siêng giúp dân, hăng đánh giặc.

3. *Đối với quân địch,* gồm cả binh lính Pháp cùng những người ngoại quốc và người Việt Nam trong quân đội Pháp, chính trị viên phải biết cách tuyên truyền khôn khéo, thiết thực, để giác ngộ họ, lôi kéo họ về phía ta.

Kỷ luật phải được thi hành từ trên đến dưới. Trách nhiệm của người chỉ huy quân sự và người chính trị viên phải định rõ ràng. Chính trị viên phải làm người kiểu mẫu trong mọi việc. Đó là những điểm chính.

Nay chúng ta đang tiến hành cuộc vận động *Luyện quân lập công,* chính trị là một động lực to trong cuộc vận động đó. Tôi mong rằng Hội nghị sẽ có chương trình và kế hoạch thiết thực rõ ràng, để làm cho cuộc vận động ấy đại thành công.

Sau nữa, tôi gửi lời khuyên gắng và hỏi thăm các bộ đội, và tôi chờ các bộ đội báo cáo những chiến công vẻ vang sau này.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân,* Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1962, tr.50-51.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁN BỘ ĐẢNG TRONG QUÂN ĐỘI LẦN THỨ TƯ

(Sau chiến thắng sông Lô)

Nhân dịp Hội nghị, tôi gửi lời thân ái chào các đồng chí. Sau đây là vài ý kiến tôi muốn nói cùng các đồng chí.

1. Kháng chiến đã dần dần chuyển sang giai đoạn mới. Công việc sẽ nhiều hơn và gay go hơn. Các đồng chí ta trong bộ đội cần chuẩn bị đầy đủ tinh thần, nghị lực, kế hoạch để lãnh đạo toàn thể bộ đội vượt qua mọi sự khó khăn, quyết giành cho được thắng lợi.

2. Bộ đội ta ngày càng trưởng thành và tiến bộ. Các đồng chí cán bộ của Đảng ở các cấp phải cố gắng tiến bộ hơn, để lãnh đạo bộ đội. Từ việc lớn đến việc nhỏ, cán bộ đều phải làm kiểu mẫu. Giữ gìn kỷ luật, học tập kỹ thuật, luyện quân lập công, xung phong hãm trận, thân ái đoàn kết, nói tóm lại, mỗi việc trong bộ đội, cán bộ đều phải làm gương. Như thế thì quân đội ta sẽ là một quân đội vô địch, và kháng chiến nhất định thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân,*
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1962, tr.54.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ QUÂN Y

Nhân dịp này tôi gửi lời chào thân ái hỏi thăm các đại biểu và nhờ các đại biểu chuyển lời hỏi thăm tất cả các nhân viên nam nữ trong quân y.

Từ ngày kháng chiến đến nay, quân y phát triển rất khá và các bác sĩ, khán hộ, cứu thương, ai cũng chịu khó, cố gắng. Đó là những điểm rất tốt.

Song, quân y cũng như mọi việc khác, chúng ta đang mới mẻ, chúng ta còn nhiều khuyết điểm. Chúng ta phải cố gắng nữa, để tiến bộ hơn nữa.

Sau đây là những ý kiến của tôi về vấn đề quân y:

1. Người thầy thuốc chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu.

Vì sự kích thích trong chiến trận, vì sự sinh hoạt khắc khổ trong quân đội, vì sự tu dưỡng chưa đầy đủ, hoặc vì những điều kiện khổ sở, một số anh em quân nhân không được trấn tĩnh, đối với thầy thuốc không được nhã nhặn. Gặp những ca như vậy, chúng ta nên lấy lòng nhân loại và tình thân ái mà cảm động cảm hoá họ. Người ta có câu: "Lương y kiêm từ mẫu", nghĩa là một người thầy thuốc đồng thời phải là một người mẹ hiền. (Cố nhiên, chính trị viên nên phải chú ý những ca như thế, nhưng là một vấn đề khác).

2. Chúng ta vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Vì vậy, nhân tài chuyên môn nhất là nhân tài về môn y tế, chỉ sẽ thiếu chứ chưa có

thừa. Vì vậy, các ngành chuyên môn, nhất là ngành thuốc, sẽ được đặc biệt trọng đãi, lẽ tất nhiên ngành thuốc phải cố gắng làm thoả mãn nhu cầu của đồng bào.

3. Bộ đội ta thì nhiều, mà nhân tài quân y ta thì còn thiếu. Vì vậy ta phải có những cơ quan quân y lưu động. Cơ quan ấy thì khó nhọc hơn. Vậy tôi mong rằng Hội nghị sẽ có kế hoạch để lập thành những cơ quan và anh em sẽ xung phong phụ trách những cơ quan đó. Cố nhiên những nhân viên trong cơ quan lưu động phải được đặc biệt săn sóc về mọi phương diện.

4. Nhân viên quân y ai cũng cố gắng, nhưng bộ đội vẫn còn ốm nhiều. Một mặt là vì thiếu thuốc. Một mặt khác là vì sự kiểm soát thuốc men chưa được chu đáo.

Vì vậy Hội nghị cần phải chú ý thiết thực về việc đó. Và anh em quân y, từ cấp trên đến cấp dưới, cần phải lấy việc đó làm trách nhiệm danh dự của mình.

5. Ngày nay, từ các Bộ trong Chính phủ cho đến bộ đội và nhân dân, đang mở cuộc vận động thi đua. Quân y cũng nên hăng hái tham gia cuộc thi đua ấy. Tôi thay mặt Chính phủ mà hứa rằng: người nào hoặc bộ phận nào tìm được, chế tạo được một thứ thuốc mới có hiệu quả hoặc nghĩ ra cách gì mới làm cho việc y tế tiến bộ mau chóng hơn thì sẽ được trọng thưởng.

Tôi mong rằng Hội nghị sẽ định một chương trình thiết thực để sửa chữa những khuyết điểm và phát triển những ưu điểm của quân y, để làm cho quân y ngày càng tiến bộ.

Chúc Hội nghị thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 3 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 908, ngày 23-4-1948.

HAI BỨC MẬT ĐIỆN GỬI KHU V[1)]

BỨC ĐIỆN THỨ NHẤT

Mật điện số 946/TRT

Mật điện gửi Khu V. Chủ tịch Chính phủ Việt Nam gửi hai ông Bảy Viễn và Mười Chi chỉ huy bộ đội Bình Xuyên[37].

1. Cảm ơn hai chú đã gửi điện chúc Tết tôi.

2. Tôi gửi lời thân ái khen ngợi toàn thể bộ đội Bình Xuyên đã luôn luôn cố gắng và tôi chắc anh em sẽ luôn luôn cố gắng thêm để lập nhiều chiến công mới và vẻ vang mới. Chính phủ sẽ vui lòng ghi công những chiến sĩ anh hùng.

3. Tôi lại dặn anh em mọi việc đều đặt quyền lợi của Tổ quốc lên trên hết, thì việc gì khó mấy cũng dễ giải quyết.

4. Bao giờ có vấn đề gì khó xử thì cứ điện Chính phủ và Bộ Tổng chỉ huy.

5. Nhờ hai chú thay mặt tôi hỏi thăm gia quyến liệt sĩ Ba Dương.

6. Chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

---

1) Đầu năm 1948, nhân dịp đoàn cán bộ Chính phủ vào công tác Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi hai bức điện cho Khu V. Ngày 13-4-1948, Trung đoàn 3 đã nhận được hai bức điện đó (theo báo ***Quân đội nhân dân,*** số 10536, ngày 23-9-1990) ***(BT).***

BỨC ĐIỆN THỨ HAI

Mật điện số 947/TRT

Mật điện gửi Khu V. Chủ tịch Chính phủ Việt Nam gửi Trung tướng Nguyễn Bình.

1. Nhờ chú chuyển lời tôi khen ngợi toàn thể bộ đội đã tham gia những trận thắng lợi Sài Gòn - Đà Lạt, Sài Gòn - Sa Đéc đầu tháng 3 (tháng 3-1948) và lời tôi khuyên bộ đội cố gắng để lập nhiều chiến công mới.

2. Nhân dịp này riêng tôi gửi lời dặn chú mọi việc phải cẩn thận bàn bạc với anh em UBKCHC và các đồng chí phụ trách quân sự để giữ đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là nguyên tắc tối cao của chính quyền dân chủ ta: Mọi việc đều đặt lợi quyền của Tổ quốc lên trên để thực hiện đại đoàn kết giữa quân và dân cũng như trong quân đội.

3. Chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân đội nhân dân,*
số 10536, ngày 23-9-1990.

THƯ GỬI LÃO DU KÍCH ĐỖ NHƯ THÌN LÀNG TUẤN KIỆT, PHỦ BÌNH GIANG

(Nhờ UBKCHC Hải Dương giao)

Tôi đọc báo *Dân quân* Khu III, thấy đồng chí đã 50 tuổi, mà rất hăng hái tham gia du kích, có nhiều sáng kiến, và đã lập được khá chiến công.

Tôi rất vui lòng khen ngợi đồng chí, và mong đồng chí cố gắng để lập nhiều chiến công nữa. Đồng thời tôi khuyên toàn thể anh chị em du kích, phải học những sáng kiến và theo gương dũng cảm của đồng chí Thìn để giết cho nhiều giặc, cướp cho nhiều súng, mỗi người đều phải cố gắng, để giật cho được giải thưởng vẻ vang trong cuộc *Luyện quân lập công* này.

Tôi lại mong rằng: có những chiến sĩ lão thành như đồng chí Thìn làm kiểu mẫu. Du kích Hải Dương sẽ cố gắng để trở nên du kích *kiểu mẫu* trong toàn khu, toàn quốc.

Sau nữa, tôi tặng đồng chí Thìn 4 chữ: "Lão đương ích tráng" nghĩa là: "Càng già càng mạnh".

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 3 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo ***Quân du kích,*** số 2 và 3,
ngày 15-4-1948.

THƯ GỬI TRUNG ĐỘI DU KÍCH KIM THÀNH[1)]

Cảm ơn các chú đã gửi biếu tôi một cái áo mưa lấy của giặc. Quý hơn nữa, là các chú hứa: luôn luôn cố gắng lấy vũ khí của địch giết địch.

Nay là dịp tốt cho quân du kích, cũng như cho Vệ quốc quân thi đua nhau giết cho nhiều giặc, cướp cho nhiều súng để giật giải thưởng trong cuộc vận động *Luyện quân lập công*. Các chú phải cố gắng lên.

Một điều nữa các chú phải luôn luôn nhớ: Du kích là như cá, nhân dân là như nước.

Muốn giết địch thắng trận, thì phải có đồng bào giúp mọi mặt. Muốn được đồng bào vui lòng giúp, thì ta phải giúp đỡ đồng bào, kính trọng đồng bào. Đó là con đường thắng lợi.

Chúc các chú ra sức tranh đấu và nhiều thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 3 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân du kích,* số 2 và 3,
ngày 15-4-1948.

---

1) Đội du kích Kim Thành thuộc tỉnh Hải Dương *(BT)*.

TRẢ LỜI ĐIỆN CỦA MỘT NHÀ BÁO NƯỚC NGOÀI

Hỏi:

Thưa Chủ tịch,

Tôi kính trọng chúc Chủ tịch năm mới muôn sự tốt lành và rất cảm ơn Chủ tịch trả lời câu hỏi sau đây:

1. Kết quả năm đầu của cuộc kháng chiến thế nào. Và triển vọng năm nay sẽ thế nào? Trong năm nay có thể đi đến hoà bình không?

2. Theo tin Pháp, ông Bôlae có nói rằng: Ông Bảo Đại chịu nhận điều kiện quân đội Việt Nam sẽ ở dưới quyền chỉ huy của Pháp. Tin ấy có thực không?

Nếu Chủ tịch vui lòng cho biết vấn đề gì thêm thì tôi rất cảm ơn.

Trả lời:

Tôi cảm ơn ngài về lời chúc năm mới. Và tôi xin chúc ngài một năm mới tốt đẹp.

1. Trong năm kháng chiến vừa qua, quân đội Pháp đã mất hơn 60.000 người chết và bị thương với một số phi cơ, tàu thuỷ và võ khí. Quân đội Việt Nam mất 1/6 số đó, vì chúng tôi đánh theo lối du kích.

Kết quả quân Pháp chiếm đóng những thành phố như Huế, Hà Nội, Hải Phòng và một vài nơi khác. Nhưng 95% lãnh thổ Việt Nam vẫn ở dưới quyền Chính phủ Việt Nam.

Triển vọng năm nay là cuộc chiến tranh có thể gay go hơn.

Song dù phải hy sinh và cực khổ mấy, Chính phủ và nhân dân Việt Nam cũng quyết kháng chiến đến cùng để tranh kỳ được thống nhất và độc lập thực sự.

Thực dân Pháp thường phao ra những tin không đích xác. Ông Bôlae muốn nói gì thì nói. Song ông Vĩnh Thụy là Cố vấn của Chính phủ Việt Nam. Ông ấy không thể đàm phán hoặc hành động gì trước khi Chính phủ Việt Nam đồng ý. Vả chăng nếu quân đội và ngoại giao Việt Nam ở dưới quyền Pháp tức là Việt Nam chưa được độc lập hẳn và vẫn là thuộc địa của Pháp. Điều kiện như thế thì ngoài bọn phản quốc ra, không có một người Việt Nam chịu nhận, Cố vấn Vĩnh Thụy cũng vậy.

Hơn 80 năm dưới quyền thống trị của Pháp, nhân dân Việt Nam đã nếm đủ sỉ nhục và đau khổ. Nhân dân Việt Nam quyết không chịu làm nô lệ lần nữa.

2. Tôi chỉ thêm ý kiến này: Trong cuộc Thế giới đại chiến lần thứ hai, các nước dân chủ đã hy sinh hàng triệu người để giữ tự do dân chủ cho thế giới.

Trong Hiến chương Đại Tây Dương, các nước đã trịnh trọng tuyên bố thừa nhận các dân tộc độc lập. Hiến pháp của nước Pháp cũng tuyên bố rằng: Nước Pháp sẽ không dùng vũ lực với các dân tộc khác.

Thực dân phản động Pháp gây nên cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam tức là chúng đã phá hoại Hiến chương Đại Tây Dương. Chúng đã phá hoại Hiến pháp của nước Pháp. Nhân dân Việt Nam bất đắc dĩ phải kháng chiến để tranh thống nhất và độc lập. Thế là nhân dân Việt Nam tôn trọng Hiến chương Đại Tây Dương, theo một tôn chỉ cùng các nước dân chủ.

Ở các nước Âu Mỹ cũng như ở các nước khác vẫn có những người dân chủ lên tiếng bênh vực Việt Nam. Song những tiếng đó vẫn còn thưa thớt. Tôi mong rằng những đoàn thể dân chủ ở các nước cũng như ở Pháp sẽ ủng hộ Việt Nam một cách thiết thực hơn.

Nước Mỹ và nước Anh thừa nhận Phi Luật Tân và Ấn Độ, Diến Điện độc lập. Hai cường quốc đó đã cho nước Pháp một bài học chính trị rất khéo và quang minh. Nếu thực dân Pháp vẫn khư khư giữ chặt tham vọng cũ thì chúng sẽ thất bại. Chính nghĩa bao giờ cũng thắng.

Chào ngài
Tháng 3 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Phòng Lưu trữ Bộ Ngoại giao.

THƯ GỬI CÁC VỊ THÂN HÀO, THÂN SĨ VÀ ĐỒNG BÀO THÔN HẢI LẠNG, XÃ VĨNH THÀNH

(Nhờ UBKCHC tỉnh chuyển)

Tôi xem báo *Công dân* thấy rằng: Các vị thân hào, thân sĩ, và đồng bào Hải Lạng, sau khi đã tự phá nhà cửa để tản cư, còn góp nhau 2.000 đồng và đem cờ xí trong đền may thành áo trấn thủ để giúp chiến sĩ mùa Đông.

Cử chỉ ấy đã chứng minh rằng: Do các vị thân hào, thân sĩ kêu gọi đồng bào Hải Lạng đã tỏ rõ cái chí kiên quyết kháng chiến, và tấm lòng vì nước quên nhà.

Tôi xin thay mặt Chính phủ khen ngợi đồng bào, và thay mặt chiến sĩ cảm ơn đồng bào. Và sẽ nêu cái gương yêu nước và hy sinh của đồng bào Hải Lạng cho quốc dân đều biết.

Có nước thì sẽ có nhà, chúng ta kiên quyết phá hoại để đánh giặc. Đến ngày kháng chiến thắng lợi, thống nhất và độc lập thành công, chúng ta sẽ cùng nhau xây đắp nhà cửa, những phố làng đường hoàng và đẹp đẽ hơn, xứng đáng với đời sống mới của nhân dân Việt Nam mới, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, độc lập, tự do, hạnh phúc.

Chúng ta phá hoại được, chúng ta nhất định kiến thiết được.

Tôi chúc đồng bào khoẻ mạnh và cố gắng.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 878,
ngày 29-3-1948.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO AN PHÚ VÀ VĂN GIÁO (NGHĨA HƯNG)

Tôi được biết rằng đồng bào đã bỏ sự ăn uống hàng năm, đem ruộng hậu và huê điền đấu giá được 3.000 đồng giúp quỹ mùa Đông binh sĩ.

Tôi thay mặt Chính phủ khen ngợi đồng bào và thay mặt chiến sĩ cảm ơn đồng bào.

Đồng bào đã bỏ sự ăn uống hoang phí, thế là thực hành chữ Kiệm, thực hành đời sống mới. Lại đem số tiền tiết kiệm được, giúp chiến sĩ, thế là thiết thực ủng hộ kháng chiến.

Tôi mong rằng: từ đây, đồng bào sẽ hăng hái thi đua tham gia các công việc kháng chiến, như tăng gia sản xuất, giúp đỡ bộ đội, phát triển bình dân học vụ, v.v..

Như thế là đồng bào giúp sức để làm cho trường kỳ kháng chiến chóng thắng lợi, thống nhất độc lập chóng thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.248.

TƯ CÁCH NGƯỜI CÔNG AN CÁCH MỆNH

Tháng 3 năm 1948

Gửi đồng chí Hoàng Mai[1],

Bác đã nhận được thư và báo cháu gửi tặng Bác. Bác thấy có sự cố gắng, đáng hoan nghênh. Nhưng báo theo cháu nói, từ 24 đến 32 trang thì dài quá. Cần làm ngắn lại và viết những vấn đề thật thiết thực, mọi người đọc đều có thể hiểu và làm được. Như thế mới có tác dụng giúp đẩy mạnh công tác, đẩy mạnh thi đua. Trên báo, cần thường xuyên làm cho anh chị em công an nhận rõ công an của ta là công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc.

Nhân dân ta có hàng chục triệu người, có hàng mấy chục triệu tai mắt, tay, chân. Nếu biết dựa vào nhân dân thì việc gì cũng xong.

Trên tờ báo phải luôn luôn nhắc nhở anh em rèn luyện tư cách đạo đức. Tư cách người công an cách mệnh là:

Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

---

1) Đồng chí Hoàng Mai (lúc đó là Giám đốc Sở Công an Khu XII) đã gửi biếu Chủ tịch Hồ Chí Minh báo *Bạn dân* (nội san của công an Khu XII) số Tết, Người đã gửi cho đồng chí Hoàng Mai thư này *(BT)*.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tuỵ.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo.

Nói tóm lại là những đạo đức và tư cách mà người công an cách mệnh phải có, phải giữ cho đúng. Những điều đó, chẳng những nên luôn luôn nêu trên báo mà lại nên viết thành ca dao cho mọi người công an học thuộc, nên viết thành khẩu hiệu dán tại những nơi các anh em công an thường đến (bàn giấy, nhà ăn, phòng ngủ, v.v.).

Ngoài ra, công an thường phải kiểm soát nhân viên và công việc của mình. Mỗi công an viên đóng chỗ nào thì cần dạy cho dân quân, tự vệ nơi đó cách điều tra, xét giấy, phòng gian, v.v.. Dạy cho dân ở nơi đó giữ bí mật. Và tự mình phải luôn luôn giữ lễ phép. Tránh hách dịch, v.v..

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Bộ Nội vụ
(nay là Bộ Công an).

ĐIỆN VĂN GỬI LINH MỤC LÊ VĂN YÊN (BẮC NINH)

Thưa ngài,

Tôi rất vui lòng được UBKC Khu XII báo cáo rằng: Ngoài sự làm tròn nhiệm vụ một uỷ viên trong UBKC tỉnh Bắc Ninh, ngài đã luôn luôn ra sức củng cố tinh thần đại đoàn kết giữa đồng bào lương và giáo. Ngài luôn luôn tận tâm săn sóc các anh em thương binh. Ngài lại không nhận lương phụ cấp.

Như thế là ngài đã nêu cao cái gương Cần, Kiệm, Liêm, Chính cho mọi người. Ngài đã và đang giúp một cách đắc lực vào công cuộc kháng chiến cứu nước.

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ khen ngợi ngài. Tôi chắc chắn rằng với những người đại biểu hy sinh kiên nhẫn như ngài thì trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất độc lập nhất định thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 3 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, chi nhánh số 6,
số 907, ngày 22-4-1948.

6 ĐIỀU KHÔNG NÊN VÀ 6 ĐIỀU NÊN LÀM

Nước lấy dân làm gốc.

Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, lực lượng chính là ở dân, vậy tất cả anh chị em các bộ đội, cơ quan Chính phủ và các đoàn thể, trong khi tiếp xúc hoặc sống chung với nhân dân, ai ai cũng phải nhớ và thực hành 12 điều sau đây:

6 điều không nên:

1. Không nên làm điều gì có thể thiệt đến nương vườn, hoa màu, hoặc làm bẩn, làm hư nhà cửa, đồ đạc của dân.

2. Không nên năn nỉ quá hoặc mượn cho bằng được những đồ vật người ta không muốn bán hoặc cho mượn.

3. Không nên đưa gà còn sống vào nhà đồng bào miền ngược.

4. Không bao giờ sai lời hứa.

5. Không nên xúc phạm đến tín ngưỡng phong tục của dân (như nằm trước bàn thờ, giơ chân lên bếp, đánh đàn trong nhà, v.v.).

6. Không nên làm hoặc nói gì có thể làm cho dân hiểu lầm rằng mình xem khinh họ.

6 điều nên làm:

1. Giúp công việc thực tế hàng ngày cho đồng bào (như việc gặt hái, lấy củi, nước, vá may, v.v.).

2. Tuỳ khả năng mà mua giùm những đồ cần dùng cho những người ở xa chợ búa (như dao, muối, kim, chỉ, bút, giấy, v.v.).

3. Nhân những lúc rảnh, kể cho đồng bào nghe những chuyện

vui ngắn, giản dị có ích lợi cho tinh thần kháng chiến mà không lộ bí mật.

4. Dạy dân chữ quốc ngữ và những điều vệ sinh thường thức.

5. Nghiên cứu cho hiểu rõ phong tục mọi nơi, trước là để gây cảm tình và sau để dần dần giải thích cho dân bớt mê tín.

6. Làm cho dân nhận thấy mình là người đứng đắn, chăm công việc, trọng kỷ luật.

Bài thơ cổ động

Mười hai điều trên,
Ai làm chả được.
Hễ người yêu nước,
Nhất quyết không quên.
Tập thành thói quen,
Muôn người như một.
Quân tốt dân tốt,
Muôn sự đều nên.
Gốc có vững cây mới bền,
Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân.

Ngày 5 tháng 4 năm 1948

In trong sách *Hồ Chí Minh Toàn tập,* xuất bản lần thứ nhất, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, t.5, tr. 77-79.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ TỔNG BỘ VIỆT MINH

Kính gửi Tổng bộ Việt Minh,

Hôm nay, Tổng bộ khai Hội nghị tiếc tôi không đến được, tôi xin gửi lời kính chúc các đại biểu mạnh khoẻ và Hội nghị thành công.

Sau đây tôi xin nhắc lại một ít kinh nghiệm để các đại biểu rõ.

Việt Minh sở dĩ được một ít thành công là nhờ có chính sách đúng:

a) Từ lúc đầu chính sách đối nội của Việt Minh là đoàn kết toàn dân, tranh độc lập cho Tổ quốc.

Để đi đến mục đích đó, Việt Minh quyết định đánh cả Nhật, cả Pháp.

Trong lúc chỉ mới có một nhóm đồng chí và hai bàn tay trắng, trong lúc Nhật, Pháp liên hiệp để áp bức phong trào ái quốc, quyết định như thế có người cho là điên rồ. Nhưng kết quả đã tỏ rằng chính sách Việt Minh là đúng.

b) Đối ngoại, chính sách Việt Minh là đi với phe dân chủ.

Trong lúc phát xít Đức, Ý, Nhật đang ngang trời dọc đất, đánh đâu thắng đó, trong lúc các nước dân chủ đang lâm vào những bước thất bại đau đớn, định chính sách như thế cũng có người cho là điên rồ. Nhưng Việt Minh lúc bấy giờ đã đoán trước rằng Đồng minh dân chủ nhất định sẽ thắng lợi. Kết quả cũng chứng tỏ rằng chính sách của Việt Minh là đúng.

c) Trong lúc Nhật và Pháp đang hợp tác chặt chẽ, Việt Minh đoán trước rằng chúng sẽ phản nhau, mà Nhật sẽ phản Pháp

trước. Do sự đoán định đó, Việt Minh đã chuẩn bị kế hoạch để lợi dụng cơ hội đó. Kết quả cũng chứng tỏ rằng chính sách Việt Minh là đúng.

d) Việt Minh từ đầu đã chắc chắn tranh được độc lập cho Tổ quốc, cho nên định kế hoạch lập Khu giải phóng chẳng những để làm căn cứ địa mà lại để huấn luyện cán bộ quân sự và hành chính sau này. Kết quả cũng chứng tỏ rằng chính sách Việt Minh là đúng.

e) Đến khi Cách mạng Tháng Tám thành công, cướp được chính quyền, Việt Minh định tổ chức một Chính phủ rộng rãi, gồm tất cả các nhân tài trong nước để gánh vác việc quốc gia. Lúc đó có người nghĩ rằng các nhân sĩ có danh vọng chưa chắc vui lòng hợp tác với Việt Minh. Song vì Việt Minh đặt quyền lợi Tổ quốc và dân tộc lên trên hết, và lấy lòng chí công vô tư mà làm việc, cho nên các bậc có tài đức danh vọng đều vui lòng hợp tác trong Chính phủ.

g) Đến thời kỳ cần phải phát triển sự đoàn kết toàn dân hơn nữa, Việt Minh đã kịp đề ra và giúp đỡ sự tổ chức Liên Việt phát triển rất nhanh chóng và rộng rãi, và do đó Việt Minh vẫn phát triển và củng cố.

h) Chính sách Việt Minh là cốt giữ hoà bình, song đến ngày kháng chiến, Việt Minh ra sức ủng hộ chính sách trường kỳ kháng chiến của Chính phủ. Trong cuộc kháng chiến này, Việt Minh đoán chắc rằng sẽ thắng lợi và nhất định sẽ thắng lợi: "Đã tin lần trước, ắt nhằm lời sau".

Nói tóm lại, từ ngày tổ chức đến ngày nay, kinh nghiệm đã tỏ rằng chính sách Việt Minh đều đúng, đó là những điều cần phát triển và nêu cao.

Tuy vậy Việt Minh có một khuyết điểm là: phát triển chóng quá, thành thử không kịp huấn luyện cán bộ cho khắp, vì vậy mà nhiều nơi cán bộ làm sai chính sách chung, thậm chí một đôi phần tử trở nên hủ hoá.

Ngày nay, Việt Minh một mặt cần phải chú ý đến sự huấn luyện cán bộ từ cấp xã trở lên. Một mặt thì các cán bộ cần phải tự

phê bình kiểm điểm cho xứng đáng với nhiệm vụ nặng nề mà vẻ vang của mình. Và hội viên Việt Minh thì cần phải trở nên những người xung phong trong mọi công việc kháng chiến kiến quốc.

Tôi mong Hội nghị đặt những kế hoạch thiết thực để phát triển và củng cố Việt Minh trong dịp Thi đua ái quốc.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 20 tháng 4 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 942, ngày 25-5-1948.

ĐIỆN GỬI GIA ĐÌNH CỐ BỘ TRƯỞNG HUỲNH THÚC KHÁNG

Gửi gia đình Huỳnh Bộ trưởng,

Nhân ngày giỗ đầu cố Bộ trưởng, thay mặt Chính phủ, tôi kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn Cụ và xin gửi gia đình Cụ lời chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 21 tháng 4 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 930,
ngày 10-5-1948.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ KIẾN TRÚC SƯ

Gửi Hội nghị kiến trúc sư,

Nhân dịp này tôi gửi lời thân ái chào các đại biểu.

Trong 4 điều quan trọng cho dân sinh: Ở và đi là hai vấn đề cũng cần thiết như ăn và mặc. Vì vậy việc kiến trúc là một việc rất quan hệ.

Chúng ta phải tuỳ hoàn cảnh mà xây dựng ngay trong khi kháng chiến và sau khi kháng chiến thành công. Tôi mong Hội nghị sẽ đi tới những kế hoạch thiết thực với tình thế hiện tại, và những chương trình kiến thiết hợp với tương lai, kế hoạch và chương trình đúng tinh thần Đời sống mới.

Tôi lại mong Hội nghị chú trọng đặc biệt tới vấn đề nhà ở tại thôn quê, tìm ra những kiểu nhà giản dị và cao ráo, sáng sủa và rẻ tiền.

Tôi chúc mừng Hội nghị thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Chủ tịch Chính phủ
HỒ CHÍ MINH

Viết tháng 4-1948.
Tài liệu lưu tại
Văn phòng Chính phủ.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ DÂN QUÂN TOÀN QUỐC[38]

Các vị đại biểu,

Nhân dịp này, tôi gửi lời thân ái chúc các đại biểu mạnh khỏe, và nhờ các đại biểu chuyển lời hỏi thăm toàn thể dân quân du kích. Sau đây là vài ý kiến của tôi đối với dân quân du kích.

Nói chung, thì dân quân du kích đã có công khá to trong cuộc kháng chiến này. Nhiều nơi, hoặc là đã phối hợp chặt chẽ với Vệ quốc quân, hoặc là tự mình đánh giặc. Công việc trừ gian, đánh thổ phỉ, diệt hội tề, phá giao thông, học chữ quốc ngữ, tăng gia sản xuất, dân quân du kích đều hăng hái cố gắng, và đã thu được những kết quả khá.

Dân quân du kích có những làng oanh liệt như làng Đình Bảng và một số làng khác. Có những chiến sĩ xuất sắc như Phạm Văn Trác, Lê Bình, Nguyễn Văn Y, Đỗ Văn Thìn[1)], Đặng Văn Giêng, Phạm Văn Man và nhiều người khác. Chúng ta cũng phải khen ngợi những đội *phụ lão du kích* và *phụ nữ du kích* đã dũng cảm xung phong giết giặc.

Đó là những *ưu điểm* mà chúng ta cần phải phát triển thêm.

Nhưng dân quân du kích cũng còn những *khuyết điểm* cần

---

1) Trong thư gửi tháng 3-1948 (tr. 491 tập này), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết là Đỗ Như Thìn *(BT)*.

phải sửa chữa ngay. Nhiều nơi chưa hiểu rõ ràng, chưa hiểu triệt để ý nghĩa du kích, vì vậy mà có khuynh hướng sai lầm, là ham đánh trận to, ham đánh những cứ điểm kiên cố của địch. Chưa thiết thực thi hành sự tự cấp, tự túc, xem thường việc tăng gia sản xuất.

Chưa phối hợp thật chặt chẽ với Vệ quốc quân.

Chưa biết tự động tìm địch mà đánh.

Về mặt tổ chức và huấn luyện, thì ham hình thức, ít thiết thực.

Chúng ta phải kiên quyết và mau chóng sửa chữa những khuyết điểm ấy. Chúng ta phải:

1. Thiết thực tổ chức và thiết thực huấn luyện dân quân du kích *từng làng*. Lấy dân quân du kích làng làm nền tảng; đồng thời phải kiện toàn các đội du kích thoát ly.

2. Làm cho mỗi đội viên hiểu rõ và tin tưởng vào lực lượng của ta, tin tưởng vào vũ khí thô sơ của ta.

3. Phối hợp thật chặt chẽ với Vệ quốc quân.

4. Làm cho mỗi đội viên hiểu rõ cái nhiệm vụ vẻ vang của họ.

5. Làm cho họ hiểu rõ chiến thuật du kích là: phải luôn luôn giữ quyền chủ động, phải tìm địch mà đánh, phải luôn luôn khuấy rối phá hoại địch, phải cộng những thắng lợi nhỏ thành thắng lợi to.

6. Phải thực hành tự cấp tự túc bằng cách thiết thực, bằng tăng gia sản xuất.

7. Phải thực hành những điều đó bằng cách *thi đua*. Làng này thi đua với làng khác, huyện, tỉnh, khu này thi đua với huyện, tỉnh, khu khác.

Tôi hứa rằng Chính phủ sẽ sẵn sàng khen thưởng những người và những đội xuất sắc nhất trong cuộc *thi đua* đó.

Với kế hoạch rõ ràng và *thiết thực* của Hội nghị, với lòng hăng hái của toàn thể dân quân du kích, với sự giúp đỡ của đồng bào, tôi chắc rằng dân quân du kích sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là: giết

nhiều giặc, cướp nhiều súng, để giúp cho trường kỳ kháng chiến mau thắng lợi, thống nhất và độc lập mau thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 4 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo ***Quân du kích,*** số 2 và 3,
ngày 15-4-1948.

THƯ GỬI *QUÂN SỰ TẬP SAN*

Nghiên cứu mà không thực hành là nghiên cứu suông.

Thực hành mà không nghiên cứu thì thường hay bị mù quáng.

Vậy cần phải nghiên cứu kinh nghiệm cũ để giúp cho thực hành mới, lại đem thực hành mới để phát triển kinh nghiệm cũ, làm cho nó đầy đủ, dồi dào thêm.

Muốn trở nên người quân nhân mới, xứng đáng với cái vinh hạnh đứng trong quân đội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thì mỗi chiến sĩ, từ trên đến dưới, các cấp bậc đều phải nghiên cứu, học tập, luôn luôn cầu tiến bộ.

Còn những người viết thì cần phải viết một cách phổ thông, dễ hiểu, giản đơn mà rõ ràng.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Quân sự tập san, số 1,
tháng 4-1948.

THƯ GỬI GIA ĐÌNH BÀ HOÀNG HỮU NAM

Gửi gia đình bà Hoàng Hữu Nam,

Nhân ngày giỗ năm thứ nhất của chú Nam, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, tôi nhân danh tôi và thay mặt Chính phủ, kính cẩn nghiêng mình trước anh hồn chú Nam và gửi lời thân ái thăm thím và các cháu.

Tháng 4 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 930,
ngày 10-5-1948.

LỜI KÊU GỌI THI ĐUA YÊU NƯỚC

Cùng toàn thể đồng bào yêu quý,

Nước ta kinh tế lạc hậu, nhưng lòng yêu nước và chí quật cường chẳng kém ai.

Nay muốn tự cấp, tự túc, đi kịp người ta, thì chúng ta phải *đi mau.*

Vì vậy, sĩ, nông, công, thương, binh, gái trai già trẻ, toàn thể quốc dân ta, vô luận ở địa vị nào, làm công việc gì, phải ra sức tham gia cuộc *Thi đua yêu nước,* tức là tăng gia sản xuất.

Như thế thì:

Kháng chiến nhất định thắng lợi,

Kiến quốc nhất định thành công.

HỒ CHÍ MINH

Viết khoảng ngày 1-5-1948.
Bản gốc lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO LAO ĐỘNG TOÀN QUỐC

Cùng đồng bào lao động toàn quốc,

Nhân dịp ngày 1-5, ngày Hội Lao động thế giới, tôi gửi lời thân ái chúc mừng đồng bào lao động toàn quốc và ở nước ngoài.

Tôi đặc biệt gửi lời thân mến an ủi anh chị em lao động hiện đang đau khổ trong vùng tạm bị chiếm đóng.

Xã hội có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, là nhờ lao động. Xây nên giàu có, tự do, dân chủ cũng là nhờ lao động. Trí thức mở mang cũng nhờ lao động (lao động trí thức). Vì vậy lao động là sức chính của sự tiến bộ loài người. Cũng là sức mạnh của sự giải phóng dân tộc.

Trong cuộc trường kỳ kháng chiến của ta, đồng bào lao động đang gánh một phần rất quan trọng. Công nhân ta đã không quản sức khó nhọc, ra sức chế tạo đầy đủ võ khí cho quân đội ta đánh giặc. Lại có nhiều nơi công nhân trực tiếp xung phong lâm trận một cách rất anh hùng, anh em lao động trí thức không quản gian lao giúp dân học hỏi và mở mang nền văn hoá nước nhà.

Chúng ta vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Công nhân ta đã dũng cảm trong công việc kháng chiến, thì ắt cũng dũng cảm trong sự nghiệp kiến quốc.

Hôm nay cả nước đang mở một phong trào *Thi đua ái quốc*. Mỗi một người và toàn thể công nhân ta, phải ra sức xung phong trong cuộc thi đua ấy.

Anh chị em lao động toàn quốc phải gắng làm kiểu mẫu trong sự tăng gia sản xuất về mọi ngành.

Anh chị em công nhân ở vùng tạm bị địch chiếm phải gắng làm cho tê liệt nền kinh tế của quân địch.

Bên này thi đua kiến thiết.

Bên kia thi đua phá hoại.

Hai bên lại lấy thành tích mà thi đua với nhau.

Như vậy là công nhân ở miền tự do và công nhân ở vùng tạm bị chiếm, đều tham gia kháng chiến, tham gia Thi đua ái quốc, đều có công với nước nhà. Và như vậy thì kháng chiến sẽ chóng thắng lợi, thống nhất và độc lập sẽ chóng thành công, toàn thể đồng bào lao động sẽ chóng được giải phóng.

Trước đây anh em, chị em lao động đã cố gắng.

Từ nay anh chị em phải cố gắng thêm.

Ngày Hội Lao động thế giới 1-5-1948 phải là ngày kỷ nguyên mới cho sự hoạt động và sự thắng lợi của công nhân lao động nước ta.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, chi nhánh số 6,
số 915, ngày 1-5-1948.

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO CAO ĐÀI, HOÀ HẢO

Cùng đồng bào Cao Đài và Hoà Hảo,

Hai phái Cao Đài do cụ Cao Triều Phát lãnh đạo luôn luôn cùng đồng bào toàn quốc hăng hái kháng chiến. Tổ quốc và Chính phủ sẽ nhớ công những người con trung thành.

Gần đây một số lớn đồng bào Hoà Hảo đã quay súng chống địch và trở về với Tổ quốc yêu mến.

Chính phủ rất hoan nghênh những anh em đã tỉnh ngộ.

Tôi đã thường nói: Trừ một bọn rất ít đại Việt gian, đồng bào ta ai cũng có lòng yêu nước. Tuy có một số đồng bào lầm lạc, qua một thời gian, những người ấy dần dần giác ngộ và quay về với Tổ quốc.

Nay đồng bào Hoà Hảo Sa Đéc đã xung phong bỏ quân giặc cướp nước mà về với Tổ quốc thân yêu.

Chính phủ và toàn quốc đồng bào đang chờ đợi để hoan nghênh những người hiện đang lầm đường theo giặc sẽ noi gương ái quốc của anh em Hoà Hảo đó.

Toàn dân đoàn kết muôn năm.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, chi nhánh số 6,
số 917, ngày 3-5-1948.

THƯ GỬI ĐỘI LÃO DU KÍCH HUYỆN YÊN DŨNG, BẮC GIANG

Tôi kính cẩn thay mặt Chính phủ nghiêng mình trước anh linh những vị lão du kích đã hy sinh vì nước là các cụ:

Vũ Văn Dân	73 tuổi
Văn An	67 tuổi
Khắc Vỡm	63 tuổi
Trần Đức Ve	58 tuổi
Hoàng Văn Đan	55 tuổi
Hoàng Hữu Thọ	50 tuổi
Trần Đức Phương	50 tuổi

Các cụ ấy tuy tuổi già tóc bạc, nhưng vẫn hăng hái giết giặc, hy sinh cho Tổ quốc. Các cụ ấy thật xứng đáng với bô lão đời Trần. Tổ tiên ta đời Trần, vì già trẻ một lòng trường kỳ kháng chiến, mà đánh tan giặc Nguyên. Nay chúng ta cũng già trẻ một lòng, trường kỳ kháng chiến, chúng ta nhất định sẽ đánh tan giặc Pháp.

Các cụ ấy đã nêu cao gương oanh liệt. Toàn thể dân quân du kích cả nước phải noi gương anh dũng ấy, mà thi đua nhau giết cho nhiều địch, cướp cho nhiều súng. Giặc đi đến đâu cũng bị dân quân du kích chặn đánh, phá hoại, khuấy rối, tiêu diệt chúng từng tốp nhỏ đến nhóm to. Như thế thì trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

Các cụ ấy đã hy sinh, nhưng lòng yêu nước, chí quật cường, tinh thần dũng cảm của các cụ sẽ ở trong lòng tất cả đồng bào,

tất cả mọi người du kích. Và tiếng thơm của các cụ sẽ giai truyền với non sông của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thống nhất và độc lập.

Ngày 5 tháng 5 năm 1948
Chủ tịch Chính phủ Việt Nam
HỒ CHÍ MINH

Báo ***Quân du kích,*** số 4,
ngày 15-6-1948.

THƯ GỬI CỤ CHÍ TÀI

Gửi cụ Chí Tài, huyện Hải Hậu, Nam Định,

Tôi rất vui lòng được báo cáo rằng cụ đã quyên giúp cho anh em du kích 100 thùng thóc, cử chỉ của cụ rất là đáng quý, vậy tôi gửi lời khen ngợi và cảm ơn cụ. Tôi lại mong cụ kêu gọi đồng bào trong làng và tự làm kiểu mẫu trong cuộc *Thi đua ái quốc* này. Tôi chúc cụ mạnh khoẻ và gửi cụ lời chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 5 tháng 5 năm 1948
Chủ tịch Chính phủ
HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân du kích,* số 4,
ngày 15-6-1948.

ĐIỆN CHIA BUỒN GỬI CHỦ TỊCH ENPIĐÍCH QUYRINÔ

Kính gửi ông Enpiđích Quyrinô,
Chủ tịch nước Phi Luật Tân,

Chúng tôi rất lấy làm đau đớn được tin Chủ tịch Rốcxa (Roxar) từ trần. Nhân danh Chính phủ và nhân dân Việt Nam và riêng tôi, xin ngài nhận chuyển cho Chính phủ và nhân dân Phi Luật Tân những lời chia buồn thành thực của chúng tôi.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 921, ngày 7-5-1948.

THƯ GỬI CỤ PHÙNG LỤC

Kính gửi cụ Phùng Lục, phụ lão Cứu quốc
Ứng Hoà, Hà Đông,

Thưa cụ,

Những vị Thượng thọ như cụ là của quý vô giá của dân tộc và nước nhà.

Trong ngày chúc thọ, cụ lại miễn sự tế lễ linh đình, mà đem số tiền 500 đồng quyên vào Quỹ kháng chiến. Như thế là cụ đã nêu cái gương hăng hái kháng chiến và cái gương sửa đổi cổ tục thực hành đời sống mới cho toàn thể đồng bào noi theo.

Cháu xin thay mặt Chính phủ cảm ơn cụ và trân trọng chúc cụ sống lâu và luôn luôn mạnh khoẻ để kêu gọi các con cháu ra sức tham gia công việc kháng chiến và cứu quốc.

Cháu lại kính gửi cụ lời chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 933,
ngày 20-5-1948.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA BÁO *FRÈRES D'ARMES*

- Hỏi: Thưa Chủ tịch, Chủ tịch ghét gì nhất?

Trả lời: Điều ác.

- Hỏi: Thưa Chủ tịch, Chủ tịch yêu gì nhất?

Trả lời: Điều thiện.

- Hỏi: Chủ tịch cầu mong gì nhất?

Trả lời: Nền độc lập của nước tôi và của tất cả các nước trên hoàn cầu.

- Hỏi: Thưa Chủ tịch, Chủ tịch sợ gì nhất?

Trả lời: Chẳng sợ gì cả. Một người yêu nước không sợ gì hết và nhất thiết không được sợ gì.

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 938, ngày 25-5-1948.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI[1)]

(Trung tuần tháng 4 đến trung tuần tháng 5-1948)

Trong báo cáo này, sẽ sơ lược nói đến tình hình 15 nước.

Nhật - Chính sách Mỹ là dùng bọn tài phiệt và quân phiệt Nhật để xây dựng thế lực kinh tế và quân sự Mỹ ở Viễn Đông. Chính sách ấy bị Tàu phản đối, nhưng Tàu không dám lên tiếng. Áo cũng phản đối và đã lên tiếng. Vì phải bênh Áo, mà Anh cũng lên tiếng. Do đó mà thêm mâu thuẫn giữa Anh và Mỹ.

Mỹ đã giúp đỡ tài phiệt Nhật, tất nhiên phải áp bức lao động Nhật. Vì vậy bãi công ở Nhật thường nổi lên, mặc dầu Mỹ dùng quân luật và thủ đoạn khác để đè nén phong trào lao động Nhật.

Cao Ly[2)] - Sau khi Bắc Cao Ly lập nên Chính phủ dân chủ, Mỹ tổ chức cuộc đại tuyển cử ở Nam Cao Ly. Chỉ có phe phản động ra ứng cử dưới sự ủng hộ của Mỹ. Còn tất cả các đảng phái dân chủ và 1 phần lớn nhân dân đều phản đối. Mấy việc sau đây đủ tỏ rõ rằng cuộc tuyển cử bù nhìn đó là "made in USA" (do Mỹ làm ra): 5.000 đại học sinh ở Hán Thành[3)] (kinh đô Cao Ly) và 20 trường đại học và trung học khác đều bãi khóa để phản đối.

Nhà lãnh tụ già là ông Kim Cữu, có tiếng là ôn hòa và xưa nay được Mỹ tưng bốc. Già Kim đi khai hội với các đảng phái ở Bắc Cao Ly,

---

1) Báo cáo tại cuộc họp Hội đồng Chính phủ, ngày 27-5-1948 *(BT)*.

2) Triều Tiên *(BT)*.

3) *Hán Thành:* Sơun - Thủ đô Hàn Quốc ngày nay *(BT)*.

lúc trở về Nam, cũng phản đối cuộc tuyển cử ấy, cùng 70 đại biểu Nam Cao Ly và đã thỏa thuận với các đảng phái ấy lập một chính phủ dân chủ cho toàn quốc Cao Ly sau khi các quân đội ngoại quốc rút ra khỏi nước. Nga sẵn sàng rút lui quân đội nếu Mỹ cũng làm như thế. Song Mỹ chưa tỏ thái độ gì.

Trong ngày tuyển cử là 5-5, tất cả quân đội Mỹ ở Nam Cao Ly đều sẵn sàng để can thiệp, và 6 vạn cảnh sát Cao Ly đều phải động viên để ngăn cản nhân dân biểu tình. Tuy vậy, trước và trong ngày đó, hơn 500 người đã chết vì xâu xé với cảnh sát trong các cuộc biểu tình.

Sau cuộc tuyển cử, Chính phủ dân chủ Bắc Cao Ly đã cắt điện không cho thông đến Nam Cao Ly. Do đó mà sự sản xuất ở vùng Mỹ chiếm đóng bị ngừng trễ rất nhiều.

Tàu - *Chính trị*: Hạ tuần tháng 4, Quốc hội đầu tiên của nước Tàu khai mạc. Số đại biểu có 2.700 người. Trong đó có 300 đại biểu "lấy thêm" để nhường cho các đảng phái nhỏ. Trong cuộc đại hội, có nhiều chuyện vừa rắc rối, vừa lạ lùng. Như ông nghị nọ thì gánh quan tài đến khai hội. Ông đại biểu kia vì rớt mà nhảy sông tự sát. 700 ông nghị đòi "bãi tuyển". Đảng nọ vì được nhường ghế nhiều hơn số đảng viên, cho nên ông đảng trưởng, con gái và cháu gái của ông đều làm đại biểu... Thống chế Tưởng được cử làm Đại Tổng thống. Tướng Lý Tôn Nhân được cử làm Phó Tổng thống.

Trong Quốc hội, có người đề nghị trở lại cách ăn mặc cũ, để phân biệt giai cấp và kẻ sang người hèn.

Phái tướng Lý Tế Thâm (có chính phủ riêng ở Hồng Công), Đảng Xã hội Dân chủ, và mấy mươi vạn Hoa kiều ở Singapo đều cho rằng Quốc hội này là quốc hội bù nhìn, Đại và Phó Tổng thống được cử 1 cách không hợp pháp, và đòi lập 1 chính phủ dân chủ.

Kinh tế: Đầu tháng 5-1948 giá gạo lên đến 5 triệu $/1 tạ. 1 đôla Mỹ ăn 1.300.000 $ Tàu.

Quân sự: Các báo Mỹ (Perspective, Economist) phàn nàn rằng Mỹ đã hết sức giúp Chính phủ Tưởng đủ mọi mặt. Tiền bạc thì 3

ngàn triệu đôla. Khí giới thì cho không rất nhiều từ súng đạn đến tàu bay. Quân đội thì ngoài mấy trăm cố vấn và giáo quan Mỹ giúp việc[1)], Mỹ đã luyện tập và võ trang cho 2 sư đoàn, huấn luyện cho 15 sư đoàn. Mỹ lại phái mười chiếc tàu trận để chở quân đội và giữ cửa bể Thanh Đảo cho quân trung ương. Thế mà quân Tưởng cứ thua mãi. Khí giới thì bị Quân giải phóng lấy hết. Mấy sư đoàn nói trên, bị Quân giải phóng đánh tan hết.

Các báo ấy lại trách quân đội trung ương kém tinh thần, không được nhân dân ủng hộ. Các bậc chỉ huy thì hủ hóa, ghen tỵ nhau, không biết chiến thuật chiến lược. Trái lại, Quân giải phóng thì có tướng giỏi, bộ đội thì tinh thần cao, đến đâu cũng được dân ra sức ủng hộ.

Các báo ấy kết luận: Nước Tàu Quốc dân Đảng như 1 cái thùng không có đáy. Vì chính trị mà Mỹ vẫn phải giúp. Nhưng Quân giải phóng nhất định sẽ thắng (Economist).

Nam Dương[2)] - Từ ngày Chính phủ cộng hòa nghe lời Liên hiệp quốc mà đình chiến và rút quân ra ngoài vị trí của Hà Lan, thì Hà Lan vẫn bao vây kinh tế của Nam Dương, vẫn kéo dài cuộc đàm phán, vẫn hoành hành trong các vùng chúng chiếm đóng, không đếm xỉa gì đến nguyện vọng của nhân dân Nam Dương. Mà Liên hiệp quốc cũng chẳng đoái hoài gì đến số phận Nam Dương nữa.

Ấn Độ: Sự xích mích giữa Ấn và Pakixtan ở Casơmia[39] vẫn chưa giải quyết dứt khoát. Ở Cancútta, Bombay thường có phong trào bãi công. Tuy vậy, Chính phủ Nêru có vẻ lạc quan, đang thảo ra Hiến pháp và dự định quốc hữu hóa những ngành công nghệ to.

Palextin - Ảrập và Do Thái đánh nhau tợn[40], hai bên đều dùng đến tàu bay, xe tăng. Chính phủ Do Thái đã thành lập hôm

---

1) *Giáo quan:* Sĩ quan là giáo viên quân sự *(BT).*

2) *Nam Dương*: Inđônêxia *(BT).*

15-5, đóng đô ở Giêrusalem. Quốc kỳ dùng màu xanh và trắng, giữa có ngôi sao Đavít.

Chỉ có 70 vạn người Do Thái, tính cả đàn ông, đàn bà và trẻ con, mà cũng kiên quyết chống lại quân đội các nước Ảrập (Syri, Libăng, Gioócđani, Ai Cập, Irắc, Iran), chống lại cả nước Anh, tinh thần quật cường của người Do Thái thật là đáng khen. Từ cuối tháng 12-1947 đến đầu tháng 5-1948, cả Ảrập lẫn Do Thái đã chết và bị thương 7.500 người. Từ đó đến nay đánh nhau dữ hơn, số người chết và bị thương chắc nhiều gấp mấy. Xem đó, thì số người bị hy sinh của ta trong cuộc kháng chiến vẫn nhẹ hơn.

Hy Lạp - Mặc dầu Mỹ giúp tiền, giúp súng, giúp người, quân đội của Chính phủ phát xít Hy vẫn lép vế; quân đội giải phóng vẫn phát triển. Chính phủ phát xít "giận cá bầm thớt", ra tay khủng bố những người dân chủ, những lãnh tụ công đoàn. Nhân dân và Chính phủ nhiều nước đã phản đối hành động dã man đó. Thậm chí chính phủ phản động Pháp cũng phải lên tiếng phản đối.

Tiệp Khắc - Hạ tuần tháng 4, cuộc tẩy bọn phản dân chủ ra khỏi Chính phủ đã làm cho dư luận ồn ào. Nhất là Mỹ, Anh, Pháp lại hằm hực dọa dẫm. Song nhân dân và Chính phủ Tiệp cứ thẳng tay làm, kết quả là 3 cường quốc kia cũng hết dọa. Vừa rồi, Quốc hội Tiệp đã định quốc hữu hóa 3.100 xưởng máy lớn trong nước. Tháng 8 năm ngoái, Đảng Cộng sản Tiệp có 1.100.000 đảng viên. Đầu tháng 5 năm nay, đã lên đến hơn 2.000.000.

Phần Lan - Cuối tháng 4, Quốc hội Phần Lan đã chuẩn y Hiệp định thân thiện giữa Nga và Phần Lan[41]. 157 đại biểu tán thành. Chỉ có 11 đại biểu phản đối.

Đức - Vì lương thực không đủ, trong vùng Anh và Mỹ chiếm đóng, thường có những cuộc bãi công to đến hơn 10 vạn người.

Ý - Trước ngày đại tuyển cử, Mỹ, Anh, Pháp ra sức giúp phe phản dân chủ. 3 nước đó hứa rằng nếu phe ấy thắng, thì họ sẽ trả Trieste và các thuộc địa cũ của Ý lại cho Ý. Mỹ lại cho phe đó 40 triệu đôla để làm phí tổn mua phiếu, phái tàu binh đến cửa bể Ý

để dọa dân, và đe dọa rằng nếu phe dân chủ thắng, thì Mỹ sẽ không giúp tiền bạc và thực phẩm. Trước và trong ngày tuyển cử (18-5) Chính phủ Ý phái 8 vạn cảnh sát và 15 vạn lính ra uy hiếp dân chúng. Kết quả là phe phản động được số nhiều.

Phe phản động được 9.500.000 phiếu.

Phe dân chủ 6.300.000 phiếu.

Ở Hạ Nghị viện phe phản động được 307 đại biểu.

Phe dân chủ được 142 đại biểu.

Ở Thượng Nghị viện phe phản động được 148 đại biểu.

Phe dân chủ được 66 đại biểu.

Hạ Nghị viện có tất cả 574 đại biểu.

Thượng Nghị viện có tất cả 342 đại biểu.

Anh - Kinh tế của Anh đang bị khủng hoảng sâu sắc - đó là lời tuyên bố của ông nghị Pôlát Mailơ. Ông lại nói: Chính sách ngoại giao của Anh chắc sẽ đi đến chiến tranh.

Phái tả của Đảng Lao động Anh do ông Piliacốt đứng đầu và toàn quốc đại hội thợ mỏ (một đoàn thể rất to ở Anh) đều phản đối ngoại giao Anh theo đuôi đế quốc chủ nghĩa Mỹ.

Anh tuy theo đuôi Mỹ về kinh tế cũng như về ngoại giao, song không vì vậy mà tránh khỏi mâu thuẫn giữa Anh và Mỹ. Nói đúng hơn, là không vì thế mà Mỹ không bạc đãi Anh. Vài thí dụ:

Vấn đề Đức, Anh và Pháp muốn giữ xứ Rua. Mà Mỹ thì chủ trương trả Rua cho Đức.

Vấn đề Nhật, Anh muốn hãm kinh tế của Nhật. Mà Mỹ thì giúp cho kinh tế Nhật phát triển.

Vấn đề Palextin, Anh chủ trương giúp Ảrập, Mỹ thì giúp Do Thái.

Vấn đề thuộc địa, trong Hội nghị Liên Mỹ ở Bôgôta[42], Mỹ xúi các nước Nam Mỹ đòi lại những thuộc địa của Anh (và Pháp) ở vùng đó.

Vấn đề Nga, Mỹ nói chuyện với Nga mà không thèm đếm xỉa đến Anh (và Pháp). Thế là ngoại giao Anh cũng lâm vào tình trạng khủng hoảng như kinh tế Anh.

Nga - Nhờ sự xây dựng lại nền kinh tế mau chóng, và sự tăng gia sản xuất dồi dào, từ trung tuần tháng 4, Chính phủ đã giảm giá tất cả những thứ ăn mặc và cần dùng hàng ngày.

Ở Bắc Cao Ly, Nga đã giúp cho dân phát triển kinh tế và chính trị theo đường dân chủ, lại sẵn sàng rút quân đội Nga ra khỏi Cao Ly nếu Mỹ cũng rút quân đội Mỹ.

Tại vùng chiếm đóng ở Đức, Nga đã chia ruộng đất cho dân cày, và giao các xưởng máy và tài sản của bọn phát xít lại cho các tổ chức của dân Đức.

Vừa rồi, Nga đã ký điều ước thân thiện với Phần Lan.

Ngay lúc đại chiến thứ hai kết thúc thì ngoại giao giữa Nga và Mỹ đã rất găng. Bất kỳ Mỹ đưa ra vấn đề gì có màu sắc đế quốc chủ nghĩa, đều bị Nga phản đối kịch liệt: vấn đề bom nguyên tử, vấn đề Đức, vấn đề Nhật, vấn đề Cao Ly, vấn đề Kế hoạch Mácsan, vân vân... Mỹ thì công kích Nga tuyên truyền cộng sản. Vì vậy, thế giới hoang mang như chiến tranh thứ ba đã sắp bùng nổ.

Tục ngữ nói: "Mềm thì nắn, rắn thì buông". Mỹ thấy Nga khá rắn, cho nên hôm 10-5-1948, Mỹ phải nhượng bộ giảng hòa, do Đại sứ Mỹ là ông Smít đưa một bức thông điệp cho Nga. Đại ý nói: Mỹ không phản đối cộng sản, chỉ phản đối đảng cộng sản các nước đoạt chính quyền mà Nga giúp. Dù sao nếu Nga bằng lòng nói chuyện với Mỹ, thì các việc đều có thể dàn xếp một cách hòa bình.

Nga trả lời ngay: Ô hay! Đảng cộng sản các nước làm gì trong nước họ, thì can gì đến Nga. Cũng như đế quốc chủ nghĩa, các nước áp bức các dân tộc không can gì đến Mỹ, cho nên Nga không bao giờ trách Mỹ vì hành động đó. Nga chỉ muốn hòa bình, và vẫn nói rằng hai chế độ, hai chủ nghĩa có thể sống chung trong một thế giới. Dù sao, nếu Mỹ thật thà muốn dàn xếp các việc một cách hòa bình, thì Nga vẫn sẵn sàng nói chuyện.

Câu chuyện tầm thường như thế đó, mà nhiều tờ báo trong thế giới cho là một việc lạ lùng, còn những chính khách như Ngoại giao Bộ trưởng Anh thì vì đó mà phát khùng phát cáu.

Mỹ - Ai cũng biết rằng: Mỹ là một nước rất giàu. Song ít người biết rằng ở Mỹ có 60 gia đình nắm hết 66% tất cả tài sản của Mỹ. Trong 60 gia đình đó, có 6 gia đình giàu nhất, là Moócgan, Rốccơphelơ, Pho, Đupông, Vanđơven, Mắc Cômíc.

60 gia đình ấy cầm tất cả quyền kinh tế, chính trị và ngôn luận Mỹ trong tay họ. Vài thí dụ: các Bộ trưởng Tài chính, Bộ trưởng Quân sự, Bộ trưởng Thương mại, Thứ trưởng Ngoại giao, và nhiều Đại sứ đều là người trong 60 gia đình ấy, đều là chủ ngân hàng. 250 xí nghiệp to nhất ở Mỹ đều là của họ. Gần tất cả các báo chí đều do họ chỉ huy, mỗi ngày nhật báo của họ xuất bản 50 triệu số. Mỗi tuần tạp chí của họ ra 100 triệu số. Tờ tuần báo *Reader's Digest* của họ mỗi lần ra 12 triệu số bằng 8 thứ tiếng.

Bấy nhiêu việc cũng đủ tỏ rằng: mọi việc ở Mỹ, tinh thần và vật chất, đều do các nhà đại phú ấy điều khiển.

Bên cạnh 60 nhà giàu nhất trong thế giới đó, thì có 5 triệu người thất nghiệp, và 40 vạn người bãi công, bánh không đủ ăn, áo không đủ mặc. Và 15 triệu người da đen bị bóc lột áp bức. Vì vậy mà tình hình nội bộ nước Mỹ khá gay go.

Lại vì đó, mà cựu Tổng thống Taphơ đang đề nghị lập một đạo luật ngăn cấm lớp lao động (bằng tinh thần và bằng tay chân), không được bãi công. Nghị viên Manđơ thì đề nghị một đạo luật cấm đảng cộng sản.

Lại vì mưu mô phản động của các nhà tư bản ấy, mà các công hội, các giáo sư dân chủ, các đại biểu Công giáo tiến bộ và các báo khác đồng thanh phản đối.

Ngoại giao: Kế hoạch Mácsan tuy nói là để giúp các nước Tây Âu khôi phục lại nền kinh tế, nhất là các nước bị Đức tàn phá. Song sự thật thì tất cả 16 nước chỉ được vay 5.300 triệu đôla, mà hai vùng Mỹ và Anh chiếm đóng ở Đức thì được vay 1.860 triệu đôla. Con số đó tỏ rõ mục đích Mỹ là dùng Đức làm căn cứ kinh tế và quân sự của Mỹ ở Tây Âu.

Ngoài việc mượn căn cứ quân sự ở các nước vay tiền, buộc các nước ấy phải giảm thuế đoan cho hàng hóa Mỹ, vừa rồi có tin Mỹ toan bắt các nước ấy giảm giá đồng bạc của họ. Các nước con nợ, thì "ăn xôi chùa ngọng họng" Mỹ bảo làm gì cũng phải làm.

Chính sách ngoại giao Mỹ còn sâu sắc hơn nữa. Sau khi đã xui Anh, Pháp, Hà, Bỉ và Lúcxămbua ký điều ước thống nhất thuế quan và quân sự của 5 nước ấy, để cho Mỹ dễ chỉ huy. Thượng tuần tháng 5, các nước Tây Âu lại khai đại hội ở Lahay, do ông Sócsin làm kép và ông Ramađiê làm đào. Đại hội ấy mục đích là kéo các nước Tây Âu theo Mỹ, để chống các nước Đông Âu theo Nga. Nói một cách khác là: Tổ chức một khối phản dân chủ để chống khối dân chủ. Đại hội đã chuẩn y những nghị án rất đàng hoàng, rất nên thơ, mà cũng rất ngây thơ, như: (1) thống nhất tư cách công dân, thống nhất tư tưởng, và ban quyền tự do buôn bán, tự do đi lại cho Âu châu; (2) lập một tối cao Pháp viện cho toàn Âu châu; (3) lập một Nghị viện cho toàn Âu châu.

Đó là việc ngày 9-5 các đại biểu Âu châu chưa kịp thở, thì ầm một cái, Mỹ phớt qua đầu họ mà nói chuyện riêng với Nga, không đếm xỉa gì đến họ và Chính phủ của nước họ.

Pháp: Chính phủ Pháp bây giờ cũng vững chắc như một người mới học leo dây. Cột bên này là phe phản động Đờ Gôn. Cột bên kia là phe dân chủ. "Lực lượng thứ 3" do cánh hữu của Đảng Xã hội và cánh tả Đảng MRP[1)] chắp lại, thì như một cây sào yếu ớt, xem chừng người leo dây sớm hay muộn cũng sẽ ngã lăn.

Ngoại giao Pháp cũng bị Mỹ phớt như ngoại giao Anh. Vấn đề Đức, vấn đề Nga, vấn đề thuộc địa Pháp ở Nam Mỹ, Mỹ đều làm cho Pháp thất vọng.

Về kinh tế, thì Chính phủ hứa rằng: Sau khi hạ giá đồng phrăng và sau khi được Kế hoạch Mácsan giúp, thì lương thực sẽ

---

1) *MRP:* Viết tắt *Mouvement Rassemblement Populaire* (Phong trào Tập hợp dân chúng) *(BT).*

dồi dào và rẻ hơn. Nay phrăng đã hạ giá rồi, Kế hoạch Mácsan đã bắt đầu thực hiện, mà ăn uống vẫn đắt đỏ thiếu thốn như trước.

Vì vậy, từ trung tuần tháng 4 đến nay, phong trào bãi công lại lan khắp các tỉnh Pari, Mácxây, Lin, Rôen, Năng, Đoócđôgnơ, v.v. cho đến cảnh sát Pari cũng yêu cầu tăng lương.

Công nhân ở các thuộc địa, như Tuynidi, Bôngnơ, Cadabơlăngca cũng bãi công.

Con số sau đây tuy nhỏ, song cũng đủ tỏ tình hình kinh tế khó khăn của Pháp.

Năm 1947, tất cả có 1.287 xí nghiệp Pháp bị phá sản, bình quân là mỗi tháng có 107 xí nghiệp phá sản. Năm nay, số phá sản tăng lên rất nhiều.

Tháng 2-48 - 162 xí nghiệp bị phá sản.

Tháng 3-48 - 171 xí nghiệp bị phá sản.

Theo lời Thủ tướng Suman, thì Pháp cần có 38 triệu tạ tây (quintaux) lúa mỳ, thì mỗi người mới được 200 gam bánh một ngày. Mà mùa năm ngoái, Pháp chỉ gặt được 20 triệu tạ, nghĩa là chỉ già nửa số lúa cần dùng.

Thế mà thực dân Pháp cứ buộc Chính phủ Pháp đổ ra hàng ngàn triệu bạc để theo đuổi cuộc chiến tranh phi nghĩa và chắc thất bại ở Mađagátxca và ở Việt Nam.

VIỆT NAM

Về quân sự: Địch đã phải thay đổi mấy lần chủ tướng. Lơcléc đi rồi. Moóclie đi rồi. Valuy đi rồi, Xalăng cũng đi nốt. Chỉ một việc đó đủ tỏ địch đã thất bại một phần lớn.

Tuy vậy, chúng ta phải nhớ câu "không vì thắng mà kiêu". Chúng ta chớ nên lạc quan tếu. Trái lại, mùa Hạ này chúng ta phải chuẩn bị ráo riết, phải tranh lấy thời gian. Chẳng những về quân sự phải như thế, mà tất cả các ngành hoạt động của ta đều phải như thế.

Kinh tế: Chính phủ mới mở cuộc *Thi đua ái quốc* mà đồng bào nhiều nơi đã bắt tay vào việc. Có nơi các em nhi đồng cũng hăng hái tham gia. Đó là một bước đầu rất tốt. Từ đây, Chính phủ cần phải ra sức điều khiển thiết thực và khôn khéo, các cơ quan hành chính phải cố gắng làm kiểu mẫu (nhân viên một vài Bộ đã thực hành), toàn dân phải cố gắng thì cuộc *Thi đua ái quốc* nhất định có kết quả rất tốt.

Văn hóa: Các trường đại, trung, tiểu học rất phát đạt. Nhiều trường cả thầy và trò đã bắt đầu cuộc *Thi đua ái quốc*. Ngoài sự thi đua về học hành, còn thi đua về tăng gia sản xuất để tự cấp tự túc một phần.

Sự phát triển bình dân học vụ là một thắng lợi chỉ riêng nước ta có. Dù nước văn minh nào trên thế giới cũng không thể bì. Một thí dụ: Liên khu III là nơi chiến tranh nhiều nhất, mà trong năm 1947, số đồng bào thoát nạn mù chữ đến 1.427.436 người. Các khu khác đại khái cũng như thế. Thật là một thành công vẻ vang.

Chính trị: Mỗi lần ta thắng trận, thì lòng dân càng thêm hăng hái, càng tin tưởng vào Chính phủ, càng tin chắc rằng kháng chiến nhất định thắng lợi. Đồng bào trong nước, kiều bào ở nước ngoài, và những đồng bào ở vùng tạm bị địch chiếm đều như vậy.

Các đoàn thể dân chúng như Việt Minh và Liên Việt ngày càng phát triển rộng rãi, hoạt động càng thiết thực. Sức đoàn kết ngày càng chắc chắn chặt chẽ.

Những người trước đây lầm đường theo địch, như hội tề, ngụy binh, quay về với Tổ quốc ngày càng nhiều. Đó cũng là một điều đáng mừng và phận sự của mỗi người yêu nước là phải lợi dụng mọi cơ hội, mọi hình thức để tuyên truyền giác ngộ cho những kẻ lầm đường kia.

Một việc chính trị đáng chú ý nữa là việc lập Chính phủ bù nhìn toàn quốc. Trong việc này, nhiều chỗ mâu thuẫn, lắt léo. Nếu ta hiểu rõ *mấy điểm chính* sau đây, thì sẽ thấy rõ cái hiện trạng và cái tương lai của chính phủ bù nhìn ấy.

Điểm chính là:

1- Vì địch thất bại về quân sự, nên chúng phải dùng chính trị. Mà chính trị chúng cũng sẽ thất bại, vì chúng không tìm được người nào có danh giá, phải dùng một lũ như Xuân, Thần, Tam[1].

2- Ai cũng biết rằng Mỹ có tham vọng thống trị toàn thế giới. Riêng ở Viễn Đông, Mỹ đang nắm Nhật Bản và Phi Luật Tân, đang mưu nắm Trung Quốc và Cao Ly. Tất nhiên nó mưu nắm cả Việt Nam.

Song đến Việt Nam thì Mỹ chạm đầu Pháp. Muốn yêu sách Pháp, thì Mỹ dùng ông Vĩnh Thụy.

Cũng như trước kia Nhật dùng Cường Để ở ta và dùng Phú Di[2] ở Tàu vậy. Khi Pháp đã chịu nhận những điều yêu sách đó, thì Mỹ dại gì mà cứ ôm lấy ông Vĩnh Thụy.

3- Dù chúng ta nói một cách rộng rãi rằng ông Vĩnh Thụy không vì lợi ích riêng mà để Mỹ lợi dụng. Song không ai có thể chối cãi rằng: ông Vĩnh Thụy đã mắc phải cái sai lầm mà nhiều người ái quốc trước kia đã mắc phải. Tức là muốn mượn sức người ngoài để chống Pháp. Các cụ văn thân muốn mượn sức Cờ đen[43], cụ Phan Bội Châu, ông Cường Để, vân vân... muốn mượn sức Nhật. Đó là những kinh nghiệm đau đớn mà ai cũng biết. Đó là "uống thuốc độc cho đỡ khát". Chính sách đó là vì không tin tưởng vào tinh thần yêu nước và lực lượng tranh đấu của dân tộc ta.

4- Lúc đầu, Pháp vẫn muốn lợi dụng ông Vĩnh Thụy để chống Chính phủ ta. Vì vậy mà chúng tâng bốc ông lên. Đến khi thấy ông Vĩnh Thụy vì Mỹ mà đi quá trớn, Pháp thấy hớ, thì liền ra sức dùng Xuân là một tên đầy tớ trung thành của chúng xưa nay. Pháp lại thấy rằng Xuân không có oai tín gì mà ông Vĩnh Thụy đã bị Mỹ bỏ rơi. Vậy nên chúng ghép Vĩnh Thụy cùng Xuân thành một đôi, Vĩnh Thụy thì đứng tên, Xuân thì làm các việc.

---

1) Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam. Xem *Bản chỉ dẫn tên người* cuối tập này *(BT)*.

2) Phổ Nghi *(BT)*.

5- Dù mù quáng mấy, cũng có thể trông thấy rằng: Vì thể diện, Pháp thà nhường cho Mỹ 10 phần còn hơn nhượng ta một phần. Vì lợi ích, Pháp thà nhượng cho Mỹ 99 phần, thì chúng vẫn giữ được một phần, còn hơn là mất cả 100 phần.

Vì chủng tộc, vì chính trị và kinh tế trên thế giới, Mỹ không ngông cuồng gì mà bỏ một nước to như Pháp để đi với một nước nhỏ như ta, giúp ta. Dù Mỹ muốn chiếm Việt Nam, thì họ cũng để Pháp ở lại đây đặng làm tay sai cho họ. Bởi vậy, mong Mỹ giúp để đuổi Pháp, chẳng những là một mộng tưởng ngây thơ, mà lại nguy hiểm vô cùng. "Đưa beo cửa trước, rước hùm cửa sau" - chưa chắc đuổi được beo, mà chắc chắn hùm sẽ ở luôn trong nhà, và rất có thể beo cùng hùm đều ở lại để xơi hết người trong nhà.

Đó là những lý do mà sau 9 tháng có thai (kể từ tháng 9-1947 Bôlae diễn thuyết ở Hà Đông) thực dân Pháp đã đẻ ra một đứa con kỳ quặc là chính phủ bù nhìn Vĩnh Thụy - Xuân.

Đã nhiều lần thực dân Pháp tuyên bố rõ ràng: Chúng không để Việt Nam có ngoại giao riêng, quân đội riêng, tài chính riêng, mà quân đội Pháp thì được đóng khắp nước Việt Nam.

Đã nhiều lần chúng tuyên bố: *Khối Liên hiệp Pháp* sẽ do Tổng thống Pháp, Thủ tướng, các Bộ trưởng Quốc phòng, Ngoại giao và Hải ngoại Pháp chỉ huy, còn các nước thì chỉ được phép phục tùng, những điều kiện vong quốc đó, Chính phủ bù nhìn đều cúi đầu nhận hết.

Rồi đây, để bịp nhân dân Việt và Pháp, chắc thực dân Pháp sẽ cho vài người Việt làm lãnh sự ở Xiêm, ở Hương Cảng, vân vân … ở dưới quyền Đại sứ Pháp, cũng như ngày trước chúng cho bọn mật thám làm Phó Lãnh sự ở Hương Cảng, ở Băng Cốc, ở Côn Minh. Hơn nữa, có lẽ chúng sẽ giới thiệu chính phủ bù nhìn vào Liên hiệp quốc. Thầy đi đâu, tớ theo đó, không có gì lạ. Dù chúng thoa vẽ thế nào, chính phủ bù nhìn vẫn là một tổ chức buôn dân bán nước.

Nguyễn Văn Xuân, một người không có quốc tịch Việt Nam,

không biết tiếng Việt Nam, cả đời làm đầy tớ trung thành cho Pháp. Nguyễn Hải Thần, một tay thầy bói, nghiện hạng nặng, thủ phạm đám giết người, bắt cóc, tống tiền trong vụ Ôn Như Hầu[44]. Nguyễn Tường Tam khi làm Bộ trưởng Ngoại giao, thụt két của dân 2 triệu bạc, rồi chạy ra ăn chơi ở nước ngoài...

Tục ngữ nói: "Xem mặt đặt tên". Xem mấy mặt ấy thì biết giá trị chính phủ ấy.

Kết luận: Tình hình thế giới và trong nước tuy thiên biến vạn hóa, nhưng rút lại chỉ có một điều rõ rệt: Sức phản động ngày càng cùng, sức dân chủ ngày càng mạnh. Nước ta chỉ có một lực lượng: Toàn dân đoàn kết. Chỉ có một mục đích: Tranh thống nhất và độc lập thật sự cho Tổ quốc. Chỉ có một cách để đạt mục đích ấy: Trường kỳ kháng chiến. Chỉ có một Chính phủ đủ sức lãnh đạo kháng chiến: Chính phủ Dân chủ Cộng hòa ta. Chỉ có một cách ủng hộ Chính phủ ta: Mọi người đều gắng sức làm kiểu mẫu trong cuộc *Thi đua ái quốc*.

Đọc ngày 27-5-1948.
Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI PHỤ LÃO XÃ VĨNH ĐỒNG, CHÂU LƯƠNG SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH

Gửi toàn thể phụ lão xã Vĩnh Đồng, châu Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình,

Cảm ơn các cụ đã gửi biếu tôi mật ong. Lòng thân ái các cụ đối với tôi, khiến tôi rất cảm động. Tôi mong rằng các cụ sẽ cố gắng đốc thúc con cháu hăng hái tham gia cuộc *Thi đua ái quốc*, làm cho mọi người đủ ăn đủ mặc và sẵn sàng giúp đỡ bộ đội và dân quân. Như thế là các cụ cũng trực tiếp tham gia kháng chiến.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 5 năm 1948

Bản chụp bút tích bức thư
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ÔNG VŨ TRỌNG KHÁNH GIÁM ĐỐC TƯ PHÁP LIÊN KHU X

Đã lâu không gặp, nhớ chú lắm. Tôi mạnh khỏe luôn. Chắc chú cũng thế.

Được tin bà cụ mất, tôi rất buồn. Song, sinh tử, tử sinh là việc tự nhiên của tạo hóa. Vậy mong chú cũng chớ nên buồn rầu quá độ.

Tôi rất mừng rằng: Anh em Thẩm phán, chẳng những tinh thần vững chắc, mà lại càng gian nan, càng vui vẻ.

Trong cuộc kháng chiến cứu nước, toàn cả dân tộc ta đã trở nên một dân tộc anh hùng. Anh em tư pháp là những người học thức, lại là những người giữ gìn pháp luật dân chủ, lẽ tất nhiên, anh em phải anh hùng hơn một bước để làm kiểu mẫu cho quốc dân.

Chú nói đến hai cuộc thử thách khác: Vĩnh Thụy tuyên truyền và thực dân dụ dỗ. Chú lo đến những việc đó, rất đúng. Thế thì những cán bộ cao cấp như chú và các vị giám đốc khác có nhiệm vụ luôn luôn giải thích và khuyên gắng các anh em tư pháp, sao cho xứng đáng với nhiệm vụ thiêng liêng của mỗi người, xứng đáng với lòng tin cậy của Chính phủ, xứng đáng với lịch sử, với đồng bào, với Tổ quốc.

Ai chẳng muốn no cơm ấm áo. Nhưng sinh hoạt vật chất, hết đời người đó là hết. Còn tiếng tăm xấu hay tốt, sẽ truyền đến ngàn đời về sau.

Còn về kinh nghiệm, thì chúng ta có rất nhiều. Tổ tiên ta, như Đức Trần Hưng Đạo phải kháng chiến 4, 5 năm; vua Lê lợi đến 10

năm. Trải bao phen thất bại gian nan, kết quả cũng nhờ chí kiên nhẫn và lòng đoàn kết của toàn dân mà thắng lợi.

Gần đây, thì các nước Đồng minh cũng thất bại xiểng liểng. Song cũng vì chí quật cường và kiên quyết, kết quả cũng đánh thắng lũ phát xít.

Nước ta từ ngày bị Pháp cướp, trong 80 năm, biết bao nhiêu lần khởi nghĩa, bao nhiêu lần thất bại. Nhưng người trước ngã xuống người sau lên, một người bại thì trăm ngàn người nổi dậy. Kết quả cũng nhờ lòng cương quyết và sự đoàn kết của toàn dân mà chúng ta đã thắng cả Nhật lẫn Pháp, lập nên dân chủ cộng hòa.

Có gian nan nguy hiểm thì mới có hạnh phúc lâu dài. Lẽ đó rất dễ dàng, dễ hiểu.

Như già Hồ của chú, trong mấy mươi năm, mấy lần vào tội ra tù, mấy lần chết treo bên cổ. Nhưng chỉ vì lòng tin tưởng vào vận mệnh của Tổ quốc, tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, cho nên dù gian nan nguy hiểm mấy, tinh thần cũng không bao giờ lay động.

Chúng ta có tinh thần vững vàng, tin tưởng chắc chắn thì "phú quý không dụ dỗ được ta, nghèo khổ không lay động được ta, oai lực không dọa nạt được ta". Mà khó khăn gì chúng ta cũng vượt qua được, việc gì chúng ta cũng làm được.

Việc Cù Huy Cận thì thế này:

Trọng Khánh giúp Cù Huy

Làm được, cứ làm đi

Chúc các chú thành công

Ta không ngăn cản gì.

Gửi lời hỏi thăm thím và các cháu. Chúc chú mạnh khỏe và gắng sức.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 5 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA ÔNG ÊLI MÂYSI, PHÓNG VIÊN HÃNG TIN MỸ *I.N.S*[1)]

1. *Hỏi:*

Đối với những lời quả quyết của ông Uyliam Bulít vừa rồi đăng trên báo "Life", Chủ tịch nghĩ thế nào? Chủ tịch có nghĩ rằng những lời ấy đã quyết định chính sách của Pháp từ bấy đến nay không?

Trả lời:

Rất có thể những hoạt động của ông Bulít có ảnh hưởng ít nhiều đến chính sách của nước Pháp đối với Đông Dương.

2. *Hỏi:*

Hiện giờ những triển vọng về một sự thoả hiệp giữa Chính phủ Ngài và Chính phủ Pháp như thế nào? Ngài có nghĩ rằng các cầu liên lạc giữa đôi bên đều đổ hết không?

Trả lời:

Chiến tranh sẽ chấm dứt ngay khi nào nước Việt Nam được độc lập và thống nhất thực sự. Dù cầu có đổ người ta vẫn có thể xây lại được cầu.

3. *Hỏi:*

Nếu cuộc chiến đấu lại gay go trong thời gian sắp tới thì Ngài tính sẽ trông cậy vào những sự hỗ trợ nào trong thời gian sắp tới?

---

1) *International News Service*, Hãng Thông tấn Mỹ *(BT)*.

Trả lời:

Chúng tôi bao giờ cũng trông cậy vào chúng tôi và vào cái cảm tình tích cực của các người dân chủ thế giới, trước hết của các người dân chủ Pháp.

4. *Hỏi:*

Xin Chủ tịch cho biết đại thể chính sách của Việt Minh hiện nay đối với Bảo Đại, với nước Pháp và với một vài yếu tố khác theo như lập trường Mỹ?

Trả lời:

Bảo Đại hay là ai đi nữa cũng không thể đi ngược lại con đường của toàn thể dân tộc đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu cho nền độc lập của Tổ quốc. Chúng tôi chiến đấu chống thực dân Pháp nhưng bao giờ cũng là bạn của nước Pháp dân chủ.

Dân tộc Mỹ đã từng chiến đấu anh dũng để được độc lập và đã có độ lượng công nhận nền độc lập của Phi Luật Tân, tất nhiên phải đồng tình với nước Việt Nam tranh đấu giành độc lập.

Tháng 5 năm 1948

Tài liệu lưu tại
Lưu trữ Bộ Ngoại giao.

THƯ GỬI TRƯỜNG TRẦN QUỐC TUẤN[1)] NHÂN DỊP KHAI GIẢNG KHOÁ THỨ IV

Các đồng chí,

Nhân dịp mở trường, tôi gửi lời thân ái mừng toàn thể nhân viên trường và học sinh.

Quân đội ta rất trẻ tuổi. Từ ngày bắt đầu tổ chức đội du kích đầu tiên, đến Giải phóng quân, đến Vệ quốc quân đến nay, chưa đầy 10 năm. Thế mà ta đã đánh bại hai đế quốc quân sự có tiếng nhất thế giới: là Nhật và Pháp.

Đó là vì tướng sĩ ta có lòng yêu nước rất nồng nàn, chí kiên nhẫn rất vững chắc, sự đoàn kết rất chặt chẽ và một kỷ luật rất nghiêm minh.

Vì vậy, trong trường này, chẳng những phải cố gắng học tập kỹ thuật cho ngày càng tiến bộ, mà còn phải giữ vững và phát triển truyền thống vẻ vang của quân đội ta.

Trong lúc này có phong trào *Thi đua yêu nước* của toàn dân. Vậy nên ở trường cũng phải có cuộc thi đua yêu nước. Giáo viên thì thi đua tìm cách dạy cho dễ hiểu, cho chóng tiến bộ. Học sinh thì thi đua học cho chóng, cho nhiều, cho tốt.

Tôi chắc rằng với sự ân cần săn sóc của Bộ Quốc phòng và Bộ

---

1) Nay là Trường đại học Trần Quốc Tuấn (Trường Sĩ quan Lục quân I) *(BT)*.

Tổng chỉ huy, với sự hăng hái của các nhân viên và học sinh, trường sẽ đào tạo được nhiều cán bộ xứng đáng cho quân đội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thống nhất độc lập.

Sau nữa, tôi vui lòng tặng trường 6 chữ: *Trung với nước, hiếu với dân.*

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 5 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân,*
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1962, tr.59-60.

THƯ GỬI CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN VÀ DỰ THẢO LỜI ĐIẾU CỤ NGUYỄN VĂN TỐ

Kính gửi cụ Bùi[1)],
Trưởng Ban Thường trực Quốc hội,

Tôi muốn có một bài truy điệu cụ Tố. Nhưng nhờ người viết thì không biết nhờ ai. Tự viết lấy thì viết không được, vì xưa nay tôi chưa hề tập viết văn tế.

Vậy tôi cứ bạo dạn thảo ra đây, trình cụ xem. Nếu có thể sửa được thì xin cụ sửa giùm. Nếu không thể sửa, thì ta làm văn xuôi vậy.

Khi tôi thảo xong, đọc lại, nghe khá chướng tai. Vì đối với cụ, tôi không dám giấu dốt, cho nên cứ gửi để cụ xem.

Mong kỳ hội đồng sau sẽ được gặp cụ. Kính chúc cụ mạnh khoẻ và xin cụ chuyển lời tôi hỏi thăm cụ Phan và cụ Vi[2)].

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 5 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

---

1) Cụ Bùi Bằng Đoàn *(BT)*.
2) Cụ Phan Kế Toại và cụ Vi Văn Định *(BT)*.

LỜI ĐIẾU CỤ TỐ

1. Than ôi!
Sương bay nghi ngút, sao Đẩu ám mờ
Mây phủ mê man. Thái Sơn ngừng biếc.
Nhớ cụ xưa,
Văn chương thuần tuý, học vấn cao sâu
Thái độ hiền từ, tính tình thanh khiết
Mở mang văn hoá, cụ dốc một lòng
Phú quý công danh, cụ nào có thiết
Đến ngày dân tộc giải phóng thành công
Thì cụ sẵn sàng ra tay giúp việc
Giữ chức Bộ trưởng thì cụ ngày ngày gần gũi
nhân dân
Đại biểu Quốc hội thì cụ luôn luôn tính bàn
kiến thiết.

2. Dân ta hết sức tôn trọng hoà bình
Giặc Pháp dã tâm gây nên lưu huyết
Từ ngày toàn quốc kháng chiến nổ bùng
Thì cụ tâm tâm hô hào đoàn kết:
Lũ Tây gặp nhà là đốt, gặp của là vơ
Thấy làng thì phá, thấy người thì giết.
Non sông gấm vóc há cam lòng chịu đọa đày
Con cháu Lạc Hồng, nào để thực dân khinh miệt.
Ngày này qua tháng khác, cụ đi động viên
tinh thần dân chúng khắp xa gần,
Xứ Bắc đến miền Nam, cụ đã trông thấy
sức kháng chiến ngày thêm mãnh liệt.

3. Quân địch ào ào tấn công
Trong vùng cụ đang làm việc

Chúng tra tấn cụ, cực kỳ tàn khốc, dã man.
Cụ trả lời chúng bằng một nụ cười oanh liệt
Chúng làm hại cụ, lịch sử Pháp muôn đời
thêm một vết xấu xa
Cụ dù hy sinh, tinh thần cụ ngàn thu sẽ
vẻ vang bất diệt
Với cụ, dân tộc mất một người chí sĩ,
thế giới mất một người danh nho.
Cho nên Chính phủ khôn xiết nỗi buồn rầu,
đồng bào khôn xiết lòng thương tiếc.

4. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước anh linh cụ
mà hứa rằng:
Từ đây, quốc dân ta đã đồng tâm, càng thêm
đồng tâm
Chính phủ ta đã kiên quyết, càng thêm kiên quyết
Quyết trường kỳ kháng chiến cho đến thắng lợi
hoàn toàn
Quyết tranh thống nhất, độc lập cho nước nhà
Nam Việt
Để anh linh cụ và những liệt sĩ đã hy sinh đều
vui sướng ở chốn suối vàng.
Và nền dân chủ cộng hoà của nước sẽ vững
như vầng nhật nguyệt.

Tạp chí *Tác phẩm mới,* số 3,
tháng 5-1990, tr.14-16.

LỜI CẢM ƠN ĐỒNG BÀO

Tôi rất cảm ơn Quốc hội, Chính phủ, các đoàn thể, các bộ đội, đồng bào trong nước và kiều bào ở ngoài nước, cùng các cháu nhi đồng, đã chúc thọ tôi một cách vô cùng thân ái.

Nhưng tôi thiết nghĩ rằng tuy tuổi tác chúng ta có kẻ nhiều người ít, nhưng tôi và toàn thể đồng bào có một ngày sinh nhật chung: ngày ấy là ngày cách mệnh giải phóng thành công hồi tháng Tám năm 1945.

Xem thế thì dân tộc ta rất trẻ trung, nước nhà ta rất trẻ trung và chúng ta đều trẻ trung. Chúng ta trẻ trung mà chúng ta phải đảm đang hai nhiệm vụ rất vẻ vang, rất to lớn: phá tan những xiềng xích cũ, và xây dựng những tương lai mới.

Chúng ta trẻ trung nhưng chúng ta là những người thừa tự cái truyền thống oanh liệt, quật cường và một cơ đồ gấm vóc của mấy ngàn năm tổ tiên ta để lại. Chúng ta trẻ trung nhưng chúng ta giàu về kinh nghiệm, kinh nghiệm đau xót có, kinh nghiệm vẻ vang có. Do đó mà chúng ta đã có một lực lượng cực kỳ to lớn, vững chắc, lực lượng đại đoàn kết của toàn dân. Nhờ truyền thống và lực lượng ấy, thêm vào cái chí khí trẻ trung của chúng ta, chúng ta đã vượt qua nhiều bước gian nan và tranh được nhiều thắng lợi: chúng ta đã đánh tan giặc đói, chúng ta đã đánh tan giặc dốt, chúng ta sẽ đánh tan giặc ngoại xâm.

Song, đường chúng ta còn dài, gánh chúng ta còn nặng, chúng ta cần phải phát triển và nâng cao cái truyền thống oanh liệt, cái

lực lượng đoàn kết, và cái chí khí kiên quyết ấy lên nữa, nâng cao lên mãi. Nâng cao bằng cách gì? Bằng cách Thi đua ái quốc. Cuộc Thi đua ái quốc sẽ đưa chúng ta lên một trình độ cao hơn trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc, nó sẽ đưa chúng ta mau đến chỗ thành công. Vì vậy đồng bào ta bất kỳ già, trẻ, gái, trai, giàu, nghèo, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, binh, mọi người đều phải đưa chí sáng suốt, lực lượng và tài năng của mình vào đó, để phụng sự dân tộc, phụng sự Tổ quốc.

Đồng bào yêu mến tôi, chúc thọ tôi, tôi biết lấy gì, nói gì để báo đáp lại lòng thân ái ấy? Tôi chỉ có một cách báo đáp là kiên quyết cùng đồng bào chịu cực chịu khổ, quyết cùng đồng bào kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, quyết cùng đồng bào tranh lại thống nhất và độc lập thật sự cho Tổ quốc, quyết cùng đồng bào ra sức làm thế nào cho con cháu chúng ta bây giờ và muôn đời về sau được sung sướng và tự do.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, chi nhánh số 6,
số 945, ngày 1-6-1948.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ Y TẾ LIÊN KHU[1)]

Gửi Hội nghị Y tế,
Nhờ ông Bộ trưởng Bộ Y tế chuyển,

Nhân dịp Hội nghị này, tôi gửi lời thân ái chào các đại biểu và nhờ các đại biểu chuyển lời tôi hỏi thăm tất cả các bác sĩ, y dược sĩ, cứu thương, khán hộ và công nhân giúp việc trong các cơ quan y tế.

Mặc dầu những sự khó khăn thiếu thốn trong thời kỳ kháng chiến, các nhân viên y tế, từ cao cấp đến những cán bộ phổ thông đều cố gắng làm tròn nhiệm vụ. Tôi biết có những anh em gia đình đông, lương bổng ít, rất túng thiếu, mà vẫn vui vẻ làm việc. Lòng đồng cam cộng khổ với toàn thể đồng bào ấy thật đúng như lời Khổng Tử đã nói: "*Cùng đương ích kiên*"[2)], và thật là đáng quý, đáng kính.

Bây giờ ta chịu khó với nhau. Đến ngày kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, điều kiện cho phép, Chính phủ quyết không quên công lao của anh em đã cố gắng.

Cũng như các ngành chuyên môn khác, cũng như toàn thể đồng bào, anh em y tế đã cố gắng, ta còn phải cố gắng thêm. Trong cuộc *Thi đua ái quốc* này, tôi mong rằng nhân viên y tế sẽ là một

---

1) Họp tại Liên khu X từ ngày 4 đến ngày 7-6-1948 *(BT)*.

2) *Cùng đương ích kiên:* Từ Hán - Việt, nghĩa là hoàn cảnh càng nghèo khó; ý chí càng nên kiên định *(BT)*.

trong những đội xung phong hăng hái. Tôi nêu ra đây vài điểm chính, để thêm ý kiến cho Hội nghị thảo luận về cuộc thi đua:

1) Nay những thứ thuốc ta quen dùng, càng ngày càng hiếm, vì vậy anh em y tế nên thi đua nhau tìm ra những *thứ thuốc mà nước ta sẵn có nguyên liệu.*

2) Cùng những thứ thuốc ta có, anh em nên thi đua nhau tìm cách *chữa chóng khỏi mà tốn ít thuốc.*

3) Những bệnh phổ thông nhất ở nước ta là: đau mắt, ghẻ, kiết lỵ, tả, sốt cơn, sốt cảm, báng. Anh em nên thi đua nhau tìm ra những thứ *thuốc dễ sắm nhất và hiệu nghiệm nhất.*

Ngoài ra, cách tổ chức làm việc, tuyên truyền vệ sinh, số bệnh nhân được chữa khỏi; giúp đỡ dân chúng, vân vân, đều là những điểm cần đưa vào cuộc thi đua.

Chính phủ sẵn sàng khen thưởng những người xuất sắc nhất.

Với sự lãnh đạo thiết thực của ông Bộ trưởng và sự hăng hái của các đại biểu cùng tất cả nhân viên, tôi chắc rằng y tế của ta sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Văn phòng Chính phủ.

LỜI TUYÊN BỐ SAU KHI PHÁP LẬP CHÍNH PHỦ BÙ NHÌN TOÀN QUỐC TẠI HÀ NỘI[45]

Từ ngày 23-9-1945, thực dân Pháp đã dùng võ lực xâm phạm đến nền độc lập và thống nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Toàn thể nhân dân Việt Nam đã kết thành một khối, đứng lên cùng với Chính phủ cương quyết chống nạn ngoại xâm.

Ngày nay thực dân Pháp đã đưa ra một chính phủ bù nhìn toàn quốc, để mưu bán Tổ quốc Việt Nam cho chúng. Chính phủ và nhân dân Việt Nam sẽ theo pháp luật nước nhà trừng trị bọn phản quốc ấy.

Đối với các nước trên thế giới, tôi thay mặt Chính phủ và nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trịnh trọng tuyên bố không bao giờ thừa nhận những giấy tờ gì do bọn bù nhìn ấy ký kết với bất cứ nước nào.

Việt Nam, ngày 7 tháng 6 năm 1948
Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật,* số 95,
ngày 19-6-1948.

LỜI KÊU GỌI TRONG DỊP 1.000 NGÀY KHÁNG CHIẾN

Hỡi đồng bào toàn quốc!
Hỡi toàn thể tướng sĩ!

Nhân dịp kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến, tôi thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các tử sĩ và đồng bào đã hy sinh vì nước, và gửi lời thân ái hỏi thăm anh em thương binh và gia đình các liệt sĩ.

Tôi gửi lời khen ngợi:

- Tướng sĩ đang oanh liệt giết giặc trước mặt trận;

- Đồng bào đang hăng hái thực hiện Thi đua ái quốc ở hậu phương;

- Đồng bào tại vùng địch tạm chiếm, luôn luôn giữ vững tinh thần yêu nước của người dân Việt Nam;

- Kiều bào ở hải ngoại luôn luôn giúp đỡ Tổ quốc.

Tôi lại khẩn khoản kêu gọi những người đang lầm đường theo địch, mau mau trở về với Tổ quốc.

Trong dịp này, lòng tôi và lòng Chính phủ đặc biệt đi đến chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ, vì chiến sĩ và đồng bào ở đó đã tranh đấu trước nhất và hy sinh nhiều nhất.

Sau 1.000 ngày kháng chiến, chúng ta hãy kiểm điểm lại những bước đường đã qua, và chuẩn bị những công việc sắp đến.

1. Sau ngày vua Gia Long rước Tây vào nước, và vua Tự Đức

nhượng nước cho Tây, biết bao liệt sĩ anh hùng đã phấn đấu hy sinh vì Tổ quốc.

Trong thời kỳ đó, thế lực thực dân Pháp đang phát triển, lại thêm thế lực vua chúa trào đình làm tay sai cho Pháp. Nhân dân ta thì thiếu tổ chức và kinh nghiệm. Vì vậy, những cuộc tranh đấu oanh liệt kế tiếp nhau trong 80 năm, mà kết quả đều bị thất bại.

Cuộc kháng chiến của ta ngày nay, tuy là tiếp tục những cuộc tranh đấu đã qua, nhưng nó có những điều kiện và hoàn cảnh khác hẳn:

- Cuộc kháng chiến của ta đã tập trung tất cả cái tinh thần quật cường yêu nước của giống nòi Hồng Lạc lưu truyền từ mấy ngàn năm. Nó tập trung những kinh nghiệm chiến đấu của các vị dân tộc anh hùng Trần Hưng Đạo, Lê Thái Tổ, Nguyễn Quang Trung để lại.

- Cuộc kháng chiến của ta nổi lên trong lúc lực lượng thực dân đã suy đồi ở nước Pháp cũng như ở thế giới. Chế độ vua chúa hủ bại đã bị cách mệnh dân tộc giải phóng đánh tan, không thể làm tay sai cho địch nữa.

- Cuộc kháng chiến của ta có những điều kiện thuận tiện, xưa nay chưa dân tộc nào có. Từ Nam đến Bắc, cả nước một lòng, quyết chống ngoại xâm, quyết tranh độc lập. Từ Nam đến Bắc, bộ đội và dân quân, hăng hái dũng cảm, chỉ huy thống nhất. Từ Nam đến Bắc, toàn dân nghe theo mệnh lệnh của Chính phủ trung ương, một Chính phủ do nhân dân cử ra, và kiên quyết kháng chiến đến cùng để tranh thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

- Cuộc kháng chiến của ta, ngoài những điều kiện có lợi đó, lại được dân chủ thế giới ủng hộ. Vì vậy, mà thắng lợi nhất định về tay ta.

2. Chúng ta lại xét cho rõ tình hình địch và tình hình ta.

Tình hình địch: *Về quân sự* - Chiến lược chớp nhoáng của chúng đã thất bại rồi. Sau 1.000 ngày chiến tranh, chúng đã chết

và bị thương mấy vạn người, hao phí mấy ngàn triệu bạc. Mà kết quả chỉ tạm chiếm được mấy chỗ thành thị đã tan hoang.

Về kinh tế: Ở đây cũng như ở Pháp, kinh tế của chúng đã kiệt quệ, chỉ sống ngắc ngoải vào sự vay nợ các nước khác.

Về chính trị: Những âm mưu chính trị của chúng để chia rẽ sức kháng chiến của ta, đều bị thất bại. Kết quả cùng đường, chúng phải đưa ra một chính phủ bù nhìn ọp ẹp Nguyễn Văn Xuân, một tên nô lệ Pháp mà toàn thể đồng bào đều phỉ nhổ.

Tình hình ta: Sau 80 năm nô lệ, sau cuộc Thế giới đại chiến thứ hai, sau 1.000 ngày bị thực dân tàn phá, dân ta không sao khỏi cực khổ gian nan. Tuy vậy, quân sự cũng như chính trị, kinh tế cũng như văn hoá, vật chất cũng như tinh thần, càng kháng chiến dân ta càng tiến bộ và tiến bộ rất mau.

9 phần 10 đất nước vẫn tự do. Quân đội ngày càng mạnh mẽ. Nhân dân ta càng đoàn kết. Oai tín Chính phủ ta càng ngày càng vững vàng.

Từ cuộc vận động *Tăng gia sản xuất* và *Luyện quân lập công*, chúng ta đã tiến đến phong trào *Thi đua ái quốc* khắp mọi mặt, khắp mọi nơi. Với lòng nồng nàn yêu nước và lực lượng vô cùng tận của nhân dân ta, cuộc Thi đua ái quốc nhất định sẽ thành công to. Vì vậy, mà thắng lợi càng nhất định về tay ta.

3. Chúng ta đủ điều kiện thắng lợi. Chúng ta chắc thắng lợi. Song chúng ta phải biết rằng, càng gần đến thắng lợi thì càng gay go. Mà gay go càng nhiều, thì thắng lợi càng to. Vì vậy, mỗi một người quốc dân phải tẩy sạch cái thói: khi thì quá lạc quan, khi thì quá bi quan. Phải tẩy sạch cái chứng cầu yên, gặp sao hay vậy, muốn ăn quả mà biếng trồng cây.

Mỗi một người dân phải hiểu: có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do. Đã đoàn kết, ta phải đoàn kết chặt chẽ rộng rãi thêm. Đã cố gắng, ta phải hăng hái mà cố gắng mãi. Mỗi một người phải lấy việc xung phong trong phong trào Thi đua ái quốc là nhiệm vụ thiêng liêng của mình, phải cố làm cho được.

Như vậy, thì kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Viết khoảng ngày 10-6-1948.
Báo *Cứu quốc*, chi nhánh số 6,
số 966, ngày 22-6-1948.

THƯ KHEN CHIẾN SĨ TRẦN VĂN DIÊN

Ngày 11 tháng 6 năm 1948

Gửi chiến sĩ Trần Văn Diên,
Nhờ UBKCHC Nam Định trao.

Tôi rất vui lòng biết rằng: Trong vòng 5 tháng, từ tháng 10 - 1947 đến tháng 3-1948, chú đã giật địa lôi:

Diệt được giặc 103 tên,
Làm bị thương 28 tên,
Phá được xe tăng 4 cái,
Phá cam nhông 9 cái.

Tôi gửi lời khen chú, và chuẩn y cái tên vinh dự mà bộ đội đã tặng cho chú, là:

Anh hùng địa lôi

Đồng thời, tôi khuyên chú: chớ vì được khen thưởng mà kiêu ngạo tự đắc. Chú phải khiêm tốn hơn, tập luyện học hỏi thêm, cố gắng để lập công thêm trong cuộc luyện quân lập công mới *(cuộc Thi đua ái quốc)*.

Có như vậy, mới xứng đáng là một chiến sĩ anh hùng Việt Nam.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Bản gốc lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC[46]

Mục đích Thi đua ái quốc là:

Diệt giặc đói,
Diệt giặc dốt,
Diệt giặc ngoại xâm.

Cách làm là: dựa vào:

Lực lượng của dân,
Tinh thần của dân, để gây:
Hạnh phúc cho dân.

Vì vậy bổn phận của người dân Việt Nam, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, binh; bất kỳ làm việc gì, đều *cần phải thi đua nhau:*

Làm cho mau,
Làm cho tốt,
Làm cho nhiều.

Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hoá. Thực hiện khẩu hiệu:

Toàn dân kháng chiến,
Toàn diện kháng chiến.

Trong cuộc Thi đua ái quốc, chúng ta:

Vừa kháng chiến,
Vừa kiến quốc.

Kết quả đầu tiên của Thi đua ái quốc sẽ là:

Toàn dân đủ ăn đủ mặc,

Toàn dân biết đọc, biết viết,

Toàn bộ đội đầy đủ lương thực, khí giới,

để diệt ngoại xâm,

Toàn quốc sẽ thống nhất độc lập hoàn toàn.

Thế là chúng ta thực hiện:

Dân tộc độc lập,

Dân quyền tự do,

Dân sinh hạnh phúc,

Ba chủ nghĩa mà nhà đại cách mạng Tôn Văn đã nêu ra.

Để đi đến kết quả tốt đẹp đó, tôi xin:

Các cụ phụ lão thi đua đốc thúc con cháu hăng hái tham gia mọi công việc,

Các cháu nhi đồng thi đua học hành và giúp việc người lớn,

Đồng bào phú hào thi đua mở mang doanh nghiệp,

Đồng bào công nông thi đua sản xuất,

Đồng bào trí thức và chuyên môn thi đua sáng tác và phát minh,

Nhân viên Chính phủ thi đua tận tụy làm việc, phụng sự nhân dân,

Bộ đội và dân quân thi đua giết cho nhiều giặc, đoạt cho nhiều súng.

Nói tóm lại, ai cũng thi đua, ai cũng tham gia kháng chiến và kiến quốc. Phong trào sôi nổi.

Thi đua ái quốc sẽ ăn sâu, lan rộng khắp mọi mặt và mọi tầng lớp nhân dân, và sẽ giúp ta dẹp tan mọi nỗi khó khăn và mọi âm mưu của địch để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chúng ta có thể thắng lợi, chúng ta nhất định thắng lợi.

Hỡi toàn thể đồng bào,

Hỡi toàn thể chiến sĩ,

Tiến lên!

HỒ CHÍ MINH

Viết ngày 11-6-1948.
Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 968, ngày 24-6-1948.

THƯ GỬI ÔNG HOÀNG ĐẠO THUÝ

Gửi ông Hoàng Đạo Thuý[1)],

Lão đồng chí,

Nay có một việc rất quan trọng, cần một người có sáng kiến, nhiều kinh nghiệm, và tính xốc vác. Tức là việc tổng bí thư cho Ban Thi đua trung ương.

Tôi muốn nhờ đồng chí phụ trách việc ấy. Chắc đồng chí sẽ không từ chối. Vẫn biết bên Quốc phòng và Tổng chỉ huy cũng cần đồng chí giúp. Song nếu đồng chí bằng lòng thì tôi sẽ tìm cách dàn xếp.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 6 năm 1948

Bản chụp bút tích bức thư
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) Ông Hoàng Đạo Thúy thời gian này là Cục trưởng Cục Thông tin Liên lạc, Bộ Quốc phòng *(BT)*.

THƯ GỬI ANH EM THƯƠNG BINH TRẠI AN DƯỠNG LIÊN KHU X

Cảm ơn các chú đã gửi chè biếu tôi. Chè ngon lắm, vì tự các chú đã sản xuất được. Tôi rất vui lòng, các chú hăng hái tham gia cuộc *Thi đua ái quốc,* quyết chí đi đến tự cấp tự túc. Tôi chắc các chú sẽ thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 6 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 958, ngày 14-6-1948.

THƯ GỬI CỤ NGUYỄN VĂN ĐẢN

Gửi cụ Nguyễn Văn Đản, xã Chí Minh,
huyện Duyên Hà, tỉnh Thái Bình,

Cụ đã có tuổi, mà vẫn chịu khó học, thi đỗ nhất trong giới phụ lão. Thế là tốt lắm. Tôi gửi lời khen cụ và khuyên cụ cố học thêm. Trong cuộc Thi đua ái quốc, tôi cũng mong cụ làm kiểu mẫu cho đồng bào trong tỉnh.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 2,
số 958, ngày 11-6-1948.

THƯ GỬI CHỊ PHẠM THỊ PHƯỢNG

Gửi cô Phạm Thị Phượng, xã An Ninh,
huyện Kiến Xương, Thái Bình,

Bác gửi lời khen cháu đã đỗ thứ nhất trong tỉnh. Mong cháu cố gắng học thêm, và trong cuộc Thi đua ái quốc cháu cũng ra sức xung phong như trong việc học bình dân học vụ thì Bác sẽ rất vui lòng.

Bác hôn cháu
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 2,
số 958, ngày 11-6-1948.

THƯ KHEN CHỊ PHẠM THỊ TỴ

Gửi cô Phạm Thị Tỵ, xã Hợp Tiến,
huyện Vũ Tiên, Thái Bình,

Cháu thi quốc ngữ đỗ thứ nhì, Bác gửi lời khen cháu và khuyên cháu gắng học thêm, sao cho lần sau thi đỗ thứ nhất. Bác lại mong cháu cùng các chị em xung phong trong cuộc Thi đua ái quốc, làm cho nổi tiếng phụ nữ Thái Bình.

Bác hôn cháu
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 2,
số 958, ngày 11-6-1948.

CÁC TƯỚNG SĨ YÊU MẾN TIẾN LÊN!

Nhân dịp kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến, tôi được Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy báo cáo thành tích trong cuộc luyện quân lập công vừa rồi. Tôi rất vui lòng rằng các bộ đội đều cố gắng tiến bộ.

Những bộ đội đã làm cho giặc Pháp thiệt hại nhiều, đã có thành tích vẻ vang nhất là các bộ đội sau đây:

- Các đơn vị Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định.
- Các đơn vị sông Lô.
- Trung đoàn 10,15, 1 ở Khu VII Nam Bộ.
- Các đơn vị Dương Văn Dương Mỹ Tho.
- Trung đoàn Cao Bằng.
- Trung đoàn Thủ đô.
- Đơn vị Ký Con.
- Trung đoàn Dũng Cảm ở Bình Thuận.
- Các đơn vị sông Đà, sông Mã.
- Trung đoàn Quyết Thắng, Thừa Thiên và nhiều đơn vị khác.
- Trung đoàn Thăng Long.

Tôi cũng phải nhắc đến những bộ đội du kích phụ lão và phụ nữ cùng các chú liên lạc đã tỏ ra rất oanh liệt, đã làm cho thế giới biết rằng: người già, đàn bà và trẻ con Việt Nam đều là những chiến sĩ yêu nước và dũng cảm, tranh đấu hy sinh cho Tổ quốc.

Song những tiến bộ và thành tích ấy mới là bước đầu. Trong cuộc Thi đua ái quốc tới đây, các bạn phải tiếp tục tiến bộ mau hơn

nữa, nhiều hơn nữa. Các bạn phải thi đua nhau đánh những trận to lớn hơn nữa, giết nhiều giặc, cướp nhiều súng hơn nữa.

Các bạn phải thi đua xung phong trước mặt trận để làm gương xung phong thi đua cho đồng bào hậu phương.

Tôi chắc các bạn sẽ làm được như thế, cũng như tôi chắc kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất độc lập nhất định thành công.

Các tướng sĩ yêu mến, tiến lên!

Ngày 19 tháng 6 năm 1948[1)]
HỒ CHÍ MINH

Báo *Vệ quốc quân,* số 25,
ngày 19-6-1948.

---

1) Có bản in đề *ngày 19-5-1948*. Ở phần các đơn vị được biểu dương có thêm *Trung đoàn 1 Hoàng Văn Thọ ở Khu VII, Nam Bộ, Trung đoàn 17.* Xem ***Quân sự tập san,*** số đặc biệt kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến (***BT***).

ĐIỆN GỬI UỶ BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH NAM BỘ

(Chuyển xã Giới Xuân, Gia Định)

Ngày 21 tháng 6 năm 1948

120/KT5

Tôi gửi lời thân ái khen đồng bào xã Giới Xuân đã thanh toán nạn mù chữ và tôi mong các xã khác sẽ cố gắng bắt chước xã Giới Xuân. Chúng ta cần phải đánh tan giặc dốt, cũng như đánh tan giặc ngoại xâm.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CÁC KHU VỀ DỊP KỶ NIỆM 1.000 NGÀY KHÁNG CHIẾN

Ngày 23-9-1945, đồng bào toàn quốc đã đứng dậy làm một khối sau lưng Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để chống lại bọn thực dân Pháp xâm lăng vào bờ cõi miền Nam đất nước ta.

Để nhớ đến bao nhiêu chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ đã bỏ mình vì nước trên bãi chiến trường hoặc dưới sự tàn sát của quân giặc; để ghi công những chiến sĩ đã tiên phong giữ vững nền độc lập và thống nhất của nước nhà, toàn quốc sẽ long trọng kỷ niệm 1.000 ngày chiến đấu của đồng bào miền Nam.

Nhân dịp ấy, Chính phủ sẽ tuyên dương công trạng và thăng thưởng các chiến sĩ miền Nam đã có công đặc biệt với nước nhà. Các khu cần báo cáo gấp để Chính phủ xét.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 2,
số 968, ngày 22-6-1948.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ KINH TẾ LẦN THỨ HAI

Nhân dịp Hội nghị kinh tế lần thứ hai, tôi gửi các đại biểu lời chào thân ái.

Chúng ta kháng chiến về mọi mặt. Kinh tế là một mặt trận rất quan trọng.

Chúng ta vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Kinh tế lại là một ngành hoạt động tối quan trọng.

Bây giờ chúng ta phải có một nền kinh tế kháng chiến. Nền kinh tế đó làm cơ sở cho nền kinh tế kiến quốc.

Vì vậy chúng ta phải có chương trình kế hoạch kinh tế rất thiết thực. Chúng ta phải làm cho "Thực túc binh cường". Khi đã có kế hoạch đó, thì chúng ta phải cố gắng thực hiện cho kỳ được.

Trong cuộc *Thi đua ái quốc*, các chiến sĩ kinh tế phải thi đua với các chiến sĩ quân sự. Một mặt phá tan kinh tế địch, một mặt xây dựng kinh tế ta.

Với sự lãnh đạo của ông Bộ trưởng, với lòng hăng hái của các bạn, tôi chắc các bạn sẽ làm trọn nhiệm vụ vẻ vang ấy.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Thi đua ái quốc nhất định thành công!

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 895,
ngày 26-6-1948.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÁC TỈNH CÓ ĐÊ

Hỡi đồng bào những tỉnh có đê!

Từ ngày ta đánh Nhật đuổi Pháp tranh được chính quyền, lập nước Dân chủ Cộng hoà, chúng ta đã ngăn được giặc đói, giặc dốt, giặc lụt.

Năm nay mùa mưa sắp đến, giặc lụt sẽ...[1] chúng ta một lần nữa.

Vậy tôi kêu gọi

Toàn thể đồng bào!

Các bộ đội và dân quân!

Các cơ quan và đoàn thể!

Các anh em chuyên môn!

Phải đồng tâm hiệp lực, ra sức sửa đê, hộ đê, và chuẩn bị phòng ngừa đê vỡ.

Mấy năm trước, chúng ta đã thắng lợi. Năm nay nhờ sự hăng hái lãnh đạo của các cụ phụ lão, tôi chắc đồng bào sẽ vượt qua mọi nỗi khó khăn nguy hiểm, nêu tinh thần quật cường kháng chiến, dùng cách Thi đua ái quốc mà xung phong giữ đê cho vững chắc.

Chính phủ sẽ khen thưởng nơi nào cố gắng nhất.

Tôi chắc rằng với tinh thần quyết thắng và lực lượng vĩ đại của

---

1) Một chữ mờ không đọc được *(BT)*.

toàn thể đồng bào, chúng ta sẽ đánh lui giặc lụt cũng như chúng ta sẽ đánh lui giặc ngoại xâm.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 2,
số 975, ngày 30-6-1948.

THƯ GỬI BAN CHỈ HUY ĐOÀN NHẠC BINH

Gửi Ban Chỉ huy đoàn nhạc binh,

Dạy dỗ, dìu dắt các em nhỏ là nhiệm vụ của những người anh lớn tuổi. Đánh đập, sỉ nhục cấp dưới là quân đội của thời trước. Nay các chú là quân đội của cách mạng rồi, cán bộ, chiến sĩ phải đoàn kết thương yêu đùm bọc nhau, coi như anh em ruột thịt một nhà.

Bác cấm các chú từ nay về sau không được có hành động quân phiệt với các em nhỏ nữa.

BÁC HỒ

Viết khoảng giữa năm 1948.
Báo *Quân đội nhân dân,*
số 10388, ngày 26-4-1990.

THƯ CẢM ƠN CỤ VŨ DUY THANH

Gởi cụ Vũ Duy Thanh,
xã Ba Xuyên, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông[1],

Tôi cảm ơn cụ đã gửi cho tôi 500 đồng để làm giải thưởng cho bộ đội và đã quyên cho xã 50 đồng để thưởng đội du kích xã, trong cuộc luyện quân lập công. Tôi lại cảm ơn cụ đã chịu khó dạy học cho các cháu trong làng. Lòng tận tụy của cụ rất là đáng kính. Tôi mong cụ hăng hái kêu gọi đồng bào trong xã xung phong Thi đua ái quốc.

Chúc cụ mạnh khoẻ.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 6 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Bản gốc lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) Nay thuộc thành phố Hà Nội *(BT)*.

THƯ KHEN ÔNG HƯƠNG TỀ

Nhờ Bộ trưởng Bộ Thương binh chuyển
(giao ông Hương Tề)

Cảm ơn ông đã biếu tôi gói thuốc bổ (tôi chưa biết cách dùng).

Trong cuộc Thi đua ái quốc, tôi mong rằng ông sẽ cố gắng tìm thêm các thứ thuốc cần cho dân ta, để thế Tây dược, như thế thì tốt lắm.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 6 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Bản gốc lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ KHEN CHÁU ĐẶNG PHÚC HẢI

Gửi cháu Đặng Phúc Hải,
Liên lạc viên huyện đội Kim Môn[1],

Cháu Hải,

Bác rất vui lòng biết rằng: Trong trận đánh giặc ở Kim Môn, ngày 26-3-1948, gặp một hoàn cảnh rất khó khăn nguy hiểm, cháu đã rất trấn tĩnh, giết được 3 tên địch. Do đó mà giải vây cho một số anh em.

Bác gửi lời thân ái khen cháu và tặng cho cháu cái tên vinh dự là: *Nhi đồng anh hùng*.

Đồng thời Bác khuyên cháu chớ vì được khen thưởng mà kiêu ngạo tự đắc. Cháu phải khiêm tốn hơn, phải ra sức học tập thêm, phải cố gắng để lập công thêm trong cuộc luyện quân lập công mới (trong phong trào *Thi đua ái quốc*). Như thế mới thật xứng đáng là cháu yêu của Bác.

Bác hôn cháu!

Tháng 6 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Bản gốc lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) Nay thuộc tỉnh Hải Dương *(BT)*.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ GIÁO DỤC TOÀN QUỐC[1)]

(Nhờ ông Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục chuyển)

Nhân dịp Hội nghị giáo dục toàn quốc họp, tôi có lời thân ái chào thăm các đại biểu.

Về vấn đề giáo dục, tôi có mấy ý kiến sau đây cống hiến với Hội nghị.

Chúng ta cần phải có một nền giáo dục kháng chiến và kiến quốc. Vì vậy, chúng ta:

1. Phải sửa đổi triệt để chương trình giáo dục cho hợp với sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

2. Muốn như thế, chúng ta phải có sách kháng chiến và kiến quốc cho các trường.

3. Chúng ta phải sửa đổi cách dạy cho hợp với sự đào tạo nhân tài kháng chiến và kiến quốc.

4. Chúng ta phải đào tạo cán bộ mới và giúp đỡ cán bộ cũ theo tôn chỉ kháng chiến và kiến quốc.

5. Về bình dân học vụ, nhờ sự hy sinh cố gắng của nam nữ giáo viên, đã có kết quả rất tốt đẹp. Bây giờ, số đông đồng bào đã biết đọc biết viết thì chúng ta phải có một chương trình để nâng cao thêm trình độ văn hoá phổ thông của đồng bào.

---

1) Hội nghị giáo dục toàn quốc họp từ ngày 10 đến ngày 15-7-1948, tại Việt Bắc *(BT)*.

Với sự lãnh đạo của Bộ trưởng và sự cố gắng Thi đua ái quốc của toàn thể nhân viên giáo dục, tôi chắc Hội nghị sẽ có một chương trình hoạt động thiết thực để đi đến thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 7 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

In trong sách ***Hồ Chí Minh: Bàn về công tác giáo dục,*** Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1972, tr.24-25.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ VĂN HOÁ TOÀN QUỐC LẦN THỨ HAI

Gửi Hội nghị văn hoá toàn quốc,

Nhân dịp Hội nghị văn hoá toàn quốc, tôi gửi lời thân ái chúc mừng các đại biểu.

Trong sự nghiệp vĩ đại kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta, văn hoá gánh một phần rất quan trọng. Từ ngày chính quyền dân chủ thành lập đến nay, các nhà văn hoá ta đã cố gắng và đã có thành tích. Song từ nay trở đi chúng ta cần phải xây đắp một nền văn hoá kháng chiến kiến quốc của toàn dân. Muốn đi đến kết quả đó, tôi thiết tưởng, các nhà văn hoá ta cần tổ chức chặt chẽ và đi sâu vào quần chúng.

Nhiệm vụ của văn hoá chẳng những để cổ động tinh thần và lực lượng kháng chiến kiến quốc của quốc dân, mà cũng phải nêu rõ những thành tích kháng chiến kiến quốc vĩ đại của ta cho thế giới. Các nhà văn hoá ta phải có những tác phẩm xứng đáng, chẳng những để biểu dương sự nghiệp kháng chiến kiến quốc bây giờ, mà còn để lưu truyền cái lịch sử oanh liệt kháng chiến kiến quốc cho hậu thế.

Đang có phong trào Thi đua ái quốc của toàn dân, tôi mong rằng Hội nghị sẽ có một chương trình Thi đua ái quốc về mặt trận văn hoá. Tôi chắc rằng sau Hội nghị, văn hoá của ta sẽ có một sự phát triển mạnh mẽ.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 15 tháng 7 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 1011,
ngày 12-8-1948.

THƯ GỬI ĐỘI CÔNG AN DANH DỰ BẮC NINH

(Nhờ Bộ Nội vụ chuyển)

Ngày 15 tháng 7 năm 1948

Tôi được báo cáo các bạn tích cực làm phận sự trong việc trừ gian ở Gia Lâm, đột nhập trường bay, tước súng, lấy tài liệu của địch, v.v..

Những công việc đó chứng tỏ anh em đã khôn khéo, can đảm, làm vẻ vang cho công an Bắc Ninh và toàn quốc.

Tôi gửi lời thân ái ngợi khen các bạn và mong các bạn luôn luôn cố gắng thi đua, để thực hiện khẩu hiệu: "Mỗi ngày lập một chiến công".

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của
Chủ tịch Hồ Chí Minh
lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY 27-7-1948

Cùng toàn thể đồng bào!
Anh em thương binh và gia đình tử sĩ!

Khi nạn ngoại xâm ào ạt đến, nó đến như một trận lụt to. Nó đe dọa tràn ngập cả non sông Tổ quốc. Nó đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh tài sản, chìm đắm cả bố, mẹ, vợ, con, dân ta.

Trước cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta dũng cảm xông ra mặt trận. Họ quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững, để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào.

Họ quyết hy sinh tính mệnh họ, để giữ gìn tính mệnh của đồng bào.

Họ hy sinh gia đình và tài sản họ, để bảo vệ gia đình và tài sản của đồng bào.

Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống.

Họ là những chiến sĩ anh dũng của ta.

Trong đó, có người đã bỏ lại một phần thân thể ở trước mặt trận. Có người đã bỏ mình ở chiến trường. Đó là thương binh, đó là tử sĩ.

Cách mấy ngày trước, họ là những thanh niên lành mạnh, vui vẻ, oanh liệt. Trải qua những ngày ăn gió nằm sương, những trận mưa bom bão đạn, họ bị tay què chân cụt, họ hoá ra thương binh.

Họ đã hy sinh cho ai?

Cách mấy ngày trước, bố mẹ họ nhận được tin tức, đang mong

cho đến ngày kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, họ sẽ trở lại quê hương, một nhà đoàn tụ.

Ngày nay, bố mẹ họ đã mất một người con yêu quý. Vợ trẻ thơ trở nên bà hoá. Con dại trở nên bồ côi. Trên bàn thờ gia đình thêm một linh bài tử sĩ.

Họ đã hy sinh cho ai?

Thương binh và tử sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, đã hy sinh cho đồng bào.

Để báo đáp công ơn đó, Chính phủ đang tìm mọi cách để giúp đỡ anh em thương binh và gia đình tử sĩ.

Tôi cũng mong đồng bào sẵn lòng giúp đỡ họ về vật chất và về tinh thần.

Từ trước đồng bào đã giúp đỡ nhiều. Nhưng tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sĩ sẽ không thể tái sinh. Mà lòng bác ái của đồng bào cũng không có hạn.

Vì vậy, tôi mong và chắc rằng: đồng bào trước đã giúp đỡ, sau này sẽ sẵn sàng giúp đỡ mãi. Nhân dịp này, tôi xin thay mặt anh em thương binh và gia đình tử sĩ cảm ơn đồng bào.

Tôi cũng thay mặt Chính phủ, gửi lời thân ái an ủi các anh em thương binh và gia đình tử sĩ và hứa rằng Chính phủ luôn luôn tìm cách săn sóc các bạn. Chúc các bạn được bình yên.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân du kích,* số 5,
ngày 15-7-1948.

GIỮ BÍ MẬT

Vị tổ sư của các nhà quân sự là ông Tôn Tử nói rằng: "Trong chiến tranh, điều gì quan trọng nhất?

Giữ bí mật là điều quan trọng nhất".

Ông lại nói: "Ta dò được tin tức địch, thì ta thắng địch. Địch dò được tin tức ta, thì địch thắng ta".

Thế là cuộc chiến tranh thắng hay bại, một phần lớn do biết giữ bí mật hay không biết giữ bí mật, mà quyết định.

Vì vậy, trong cuộc thế giới đại chiến, các nước hết sức chú ý đến sự giữ bí mật. Ở các trường học, các phòng giấy, các trại lính, các xưởng máy, các đường phố, các xe, các tàu, các chợ, các khách sạn, các quán nước, các làng xóm, cho đến các nhà dân, nơi nào cũng có những khẩu hiệu nhắc nhủ mọi người *giữ bí mật.*

Chẳng những thế, mỗi ngày, những người phụ trách các cơ quan, các nhà máy, các bộ đội, v.v., lại nhắc nhân viên của họ một lần: *"Phải giữ bí mật"*!

*

* *

Trong cuộc kháng chiến này, chúng ta đã biết giữ bí mật chưa?

Chưa!

Ta chưa biết dùng cách luôn luôn khuyên răn nhắc nhủ mọi người giữ bí mật.

Nhân viên, công nhân, bộ đội, và nhân dân ta chưa biết giữ bí mật.

Về hành động, cử chỉ, cũng như về lời nói, nhiều người không biết giữ bí mật.

Đó là một khuyết điểm rất nguy hiểm.

Kháng chiến đang chuyển qua giai đoạn mới, chúng ta cần phải cấp tốc ra sức sửa chữa cái khuyết điểm ấy. Sửa chữa cách thế nào?

Các bộ đội, cơ quan, trường học, chợ búa, hàng quán, v.v., cần phải dán những khẩu hiệu *giữ bí mật*. Những người phụ trách cần phải hàng ngày dặn dò nhân viên của mình *giữ bí mật*. Các cán bộ hành chính và đoàn thể trong các làng xã phải giải thích và luôn luôn nhắc nhủ dân trong làng *giữ bí mật*. Các bộ máy tuyên truyền, các báo chí, phải thường nhắc đến vấn đề *giữ bí mật*. Cuộc Thi đua ái quốc cũng phải chú trọng đến vấn đề *giữ bí mật*.

Ta biết *giữ bí mật*, thì bọn Việt gian mật thám khó mà hoạt động.

Ta biết *giữ bí mật*, thì dù địch có trăm tai, ngàn mắt, cũng không dò được tin tức và đoán được sự hành động của ta.

Biết *giữ bí mật*, tức là ta đã nắm chắc một phần lớn thắng lợi trong tay ta.

A.G.

Báo *Sự thật,* số 97,
ngày 30-7-1948.

THƯ GỬI BÁO *VỆ QUỐC QUÂN*

- Báo "*Vệ quốc quân*" phải là người bạn thân thiết của mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân. Vì vậy cần phải đi sát với sự sinh hoạt và sự phát triển của Vệ quốc quân.

- Mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân phải là một người bạn thân thiết của báo "*Vệ quốc quân*". Vì vậy phải giúp cho báo "*Vệ quốc quân*" phát triển.

Tháng 7 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo *Vệ quốc quân,* số 28,
ngày 19-8-1948.

THƯ GỬI ANH EM THƯƠNG VÀ BỆNH BINH

Các đồng chí đã hy sinh một phần xương máu vì Tổ quốc, chẳng may bị thương, bị bệnh trước khi quân thù bị hoàn toàn tiêu diệt, kháng chiến được hoàn toàn thành công.

Chắc các đồng chí không khỏi phân vân. Nhưng không, các đồng chí nên một mặt nuôi lại sức khoẻ, một mặt cố gắng học tập. Khi đã khôi phục sức khoẻ, các đồng chí sẽ hăng hái tham gia công tác tăng gia sản xuất, để giúp ích cho Tổ quốc, cũng như các đồng chí đã anh dũng giữ gìn non sông, các đồng chí sẽ trở nên người công dân kiểu mẫu ở hậu phương cũng như các đồng chí đã làm người chiến sĩ kiểu mẫu ở ngoài mặt trận. Tôi cùng đồng bào luôn luôn nhớ đến các đồng chí.

Tháng 7 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.266.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ QUÂN SỰ TOÀN QUỐC LẦN THỨ NĂM

Nhân dịp Hội nghị quân sự, tôi gửi lời thân ái chào các cấp chỉ huy và nhờ chuyển lời tôi hỏi thăm cho các bộ đội.

Tôi mong rằng trong cuộc Hội nghị này, anh em sẽ rút kinh nghiệm đầy đủ, đặt kế hoạch thiết thực cho giai đoạn mới của cuộc kháng chiến. Trong cuộc Thi đua ái quốc, tôi mong các bộ đội hăng hái luyện tập lập công, sao cho mùa Thu - Đông này, bộ đội ta sẽ thu được nhiều thắng lợi vẻ vang hơn Thu - Đông năm ngoái.

Dưới sự lãnh đạo của Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy, với lòng hăng hái của toàn thể bộ đội, tôi chắc các đại biểu sẽ làm trọn nhiệm vụ của mình.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 1008,
ngày 9-8-1948.

THƯ KHEN ÔNG TÔN THẤT PHÙNG

Tôi rất vui lòng nhân danh tôi và Chính phủ, khen ngợi ông Tôn Thất Phùng, nhân viên hoả xa, đã chế được một thứ thuốc sốt rét. Thế là ông đã lập được công trong Thi đua ái quốc. Đồng thời tôi cũng khen ngợi nhân viên hoả xa đã tận tụy làm việc trong hoàn cảnh khó khăn. Trong lúc đồng bào không quản lao khổ, anh dũng kháng chiến để tranh độc lập thống nhất cho Tổ quốc, mỗi người cán bộ của ta phải thực hành khẩu hiệu cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, thì kháng chiến nhất định mau thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 1021,
ngày 24-8-1948.

THƯ GỬI NHI ĐỒNG YÊN BÁI

Gửi các cháu nhi đồng tỉnh Yên Bái,

Bác rất vui lòng nhận được thư các cháu. Và biết rằng: Văn Trấn, Trấn Yên, Lục Yên có đến 7.500 cháu đã tổ chức do 200 anh phụ trách. Chừng 4.800 cháu đã biết chữ, thế là tốt. Nhưng còn 2.700 cháu "chưa biết chữ".

Trong cuộc "Thi đua ái quốc", Bác mong các cháu trong năm nay làm cho được hai việc: Gắng tổ chức 10.000 cháu và cháu nào cũng cố học cho biết chữ.

Bác hôn các cháu
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 1023, ngày 26-8-1948.

THƯ GỬI ĐOÀN DI CƯ SẢN XUẤT, ẤP MỸ LẬP - THÁI NGUYÊN[1)]

Gửi đoàn di cư sản xuất, ấp Mỹ Lập - Thái Nguyên,

Cảm ơn các bạn đã gửi quà biếu tôi một cái võng rất đẹp.

Tôi mong các bạn hăng hái xung phong Thi đua ái quốc, trước để tự cấp, tự túc, sau để giúp sức vào kháng chiến và xây dựng kinh tế nước nhà. Sao cho đoàn di cư sản xuất Mỹ Lập trở nên một đoàn kiểu mẫu.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 8 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Văn phòng Chính phủ.
In trong sách *Bác Hồ với Hưng Yên, Hưng Yên với Bác Hồ,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, tr.51.

---

1) Đoàn di cư ấp Mỹ Lập, xã Trung Lập, nay thuộc xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên lên lập Trại sản xuất tại Thái Nguyên *(BT).*

THƯ GỬI BÁC SĨ TRẦN HỮU TƯỚC

Gửi Bác sĩ Tước,

Tôi gửi biếu chú một cái áo. Áo này là do đồng bào biếu tôi. Chú phải cẩn thận chăm giữ sức khỏe. Tôi đã dặn anh em địa phương, chú có cần gì, cứ hỏi họ. Chớ nên câu nệ. Tôi mạnh khỏe như thường.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 8 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Văn phòng Chính phủ.

THƯ GỬI ÔNG TRƯỞNG TY BÌNH DÂN HỌC VỤ HÀ TĨNH

Tôi rất vui lòng nhận được báo cáo rằng: tỉnh Hà Tĩnh đã có mấy làng thanh toán nạn mù chữ. Kết quả ấy là do ông khéo tổ chức và lãnh đạo, do các nam nữ giáo viên chịu khó và cố gắng, do đồng bào hăng hái và ham học.

Tôi thay mặt Chính phủ gửi giấy khen đồng bào những làng đó. Đồng thời gửi lời khen ngợi và cảm ơn ông, những bạn giúp việc trong Ty và tất cả nam nữ giáo viên.

Sau đây là vài ý kiến của tôi về công việc bình dân học vụ trong tỉnh ta:

1. Cố gắng làm cho toàn tỉnh thanh toán nạn mù chữ trong một thời gian khá mau.

2. Nâng cao chương trình học tập của những làng đã thanh toán nạn mù chữ. Dạy thêm lịch sử, địa dư, làm tính, khoa học thường thức.

3. Các lớp bình dân học vụ nên kiêm thêm trách nhiệm tuyên truyền cổ động cho mọi công việc kháng chiến như giúp đỡ bộ đội, thi đua tăng gia sản xuất, v.v..

Tôi hứa sẽ có giải thưởng khuyến khích cho huyện nào mà đại đa số làng thanh toán nạn mù chữ trước các huyện khác, và giải thưởng chính thức cho huyện nào thanh toán hoàn toàn nạn mù

chữ. Nhờ ông thông tri cho đồng bào trong tỉnh biết để mọi người đều cố gắng.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 8 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.267.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO QUỲNH CÔI[1)]

Tôi rất vui mừng được Đặc ủy đoàn Chính phủ và Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Bình báo cáo rằng: cuối tháng 6 năm nay, toàn dân huyện Quỳnh Côi đã thoát nạn mù chữ.

Đó là một thắng lợi vẻ vang.

Ở dưới chế độ thực dân, huyện ta chỉ có 2.600 người biết chữ.

Trong 3 năm độc lập (mà suốt 3 năm ấy chúng ta phải gian nan đấu tranh chống giặc đói và giặc ngoại xâm) số người biết chữ ở huyện ta tăng đến 43.600 người.

Chỉ một việc đó đủ chứng tỏ rằng: chế độ thực dân và phong kiến đã thất bại, chế độ dân chủ cộng hoà đã thắng lợi.

Thắng lợi đó là:

Do sự săn sóc của các vị phụ lão và thân hào, thân sĩ;

Do sự giúp đỡ của các cơ quan và đoàn thể;

Do sự tận tụy của nam nữ giáo viên;

Do lòng hăng hái của toàn thể đồng bào trong huyện. Chúng ta cũng phải nhắc đến sự đôn đốc của Nha và Ty Bình dân học vụ.

Tôi thay mặt Chính phủ khen ngợi các nam nữ giáo viên cùng toàn thể đồng bào Quỳnh Côi đã làm kiểu mẫu trong cuộc đấu tranh chống giặc dốt.

---

1) Huyện Quỳnh Côi (Thái Bình) là huyện đầu tiên trong cả nước đã thanh toán nạn mù chữ, được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư, bằng khen và tặng phẩm của Người *(BT)*.

Đồng thời tôi khuyên đồng bào cố gắng học thêm nữa cho tiến bộ thêm nữa. Tôi mừng rằng đồng bào đã được cái vinh dự là huyện đầu tiên diệt giặc dốt, thì đồng bào sẽ cố gắng để tranh cho được cái vinh dự là huyện *xung phong* trong cuộc Thi đua ái quốc.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 8 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.268-269.

NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ QUÂN SỰ LẦN THỨ NĂM[1)]

Ở trong xã hội, muốn thành công phải có ba điều kiện là: thiên thời, địa lợi và nhân hoà.

Ba điều kiện ấy đều quan trọng cả. Nhưng thiên thời không quan trọng bằng địa lợi, mà địa lợi không quan trọng bằng nhân hoà.

Nhân hoà là thế nào?

Nhân hoà là tất cả mọi người đều nhất trí. Nhân hoà là quan trọng hơn hết.

Trong quân đội, *nhiệm vụ* của người tướng là:

Phải: trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung.

Trí là phải có óc sáng suốt để nhìn mọi việc, để suy xét địch cho đúng.

Tín là phải làm cho người ta tin mình. Thí dụ đã hứa thưởng thì phải thưởng. Tín cũng còn nghĩa là tự tin vào sức mình nữa, nhưng không phải là tự mãn tự cao.

Dũng là không được nhút nhát, phải can đảm, dám làm những việc đáng làm, dám đánh những trận đáng đánh.

Nhân là phải thương yêu cấp dưới, phải đồng cam cộng khổ với họ. Đối với địch hàng, ta phải khoan dung.

Liêm là chớ tham của, chớ tham sắc, tham sắc thì hay bị mỹ nhân kế, chớ tham danh vọng, tham sống.

---

1) Hội nghị quân sự lần thứ năm họp tháng 8-1948 *(BT)*.

Trung là trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với nhân dân, với cách mạng, với Đảng.

Công tác của người tướng là:

1. ***Đối với kỷ luật:*** Trong quân đội, mệnh lệnh từ trên xuống dưới, phải thấm xuống tới mỗi đội viên. Chỗ nào mệnh lệnh không xuống tới thì chỗ đó hỏng. Báo cáo từ dưới lên phải cho thật thà, nhanh chóng, thiết thực.

Về kỷ luật, phải thưởng phạt cho công minh. Chớ vì ưa ai mà thưởng, ghét ai mà phạt, ai hẩu với mình thì dùng, ai trực tính nói ngay thì bỏ.

2. ***Đối với binh sĩ***, thì lời ăn tiếng nói, niềm vui, nỗi buồn, quần áo, nhất nhất phải biết rõ và hết sức chăm nom. Có đồng cam cộng khổ với binh sĩ thì khi dẫn họ đi đâu, dù nguy hiểm mấy họ cũng vui lòng đi, khi bảo họ đánh, họ sẽ hăng hái đánh.

Bộ đội cũng ví như con dao cái súng, không lau chùi luôn sẽ hỏng. Chăm tập luyện sẽ tiến bộ. Bộ đội ta, tuy còn trẻ mà tiến bộ rất mau, nếu người tướng không chịu học hỏi, cứ đứng một chỗ thì nhất định bị lạc hậu.

3. ***Đối với dân***, thì chắc các đồng chí đã có nhiều kinh nghiệm rồi. Bộ đội được dân yêu, dân tin, dân phục thì nhất định thắng lợi.

4. ***Đối với địch***, thì tuyệt đối chớ khinh địch. Tục ngữ có câu: "Sư tử muốn bắt con chuột cũng phải dùng hết sức mới bắt được". Khinh địch thì nhất định sẽ thất bại.

Ta biết rõ địch thì thắng. Nếu để địch biết rõ ta thì sẽ thất bại. Cho nên phải hết sức giữ bí mật.

Địch vận là tìm cách làm sao phá được địch mà không phải đánh. Cái đó là việc chính trị.

Đó là mấy điều đại cương, các đồng chí phải nhớ. Nếu các đồng chí thi hành được những kế hoạch và phương châm chiến thuật chiến lược các đồng chí đang thảo luận cộng với những điều tôi nhắc nhở, thì kháng chiến nhất định thắng lợi!

Bây giờ toàn quốc đang có phong trào thi đua yêu nước.

Quân đội ta đã thu được nhiều kết quả trong kỳ luyện quân lập công lần thứ nhất. Vậy các đồng chí phải hết sức lợi dụng những kinh nghiệm của lần thứ nhất để trong kỳ luyện quân lập công lần thứ hai này thu được nhiều thành tích hơn nữa.

Chính phủ và tôi hứa với các chú sẽ thưởng cho cán bộ nào có công to nhất trong kỳ luyện quân lập công này.

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân,*
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1962, tr.65-67.

THƯ KHEN CÁC NHÂN VIÊN BƯU ĐIỆN

Gửi ông Bộ trưởng Bộ Giao thông Công chính,
(Nhờ chuyển cho nhân viên bưu điện)

Tôi cảm ơn ông Bộ trưởng và anh em bưu điện đã biếu tôi một cái máy chuyển điện tự tay anh em làm nên. Tôi đặc biệt gửi lời khen ngợi các ông Nhân, Long, Đạt đã hợp tác chế nên máy ấy. Việc đó tỏ rằng: Nếu ta cố gắng, thì ta sẽ có nhiều thành công tốt đẹp. Tôi mong rằng toàn thể anh em trong Bộ Giao thông Công chính sẽ hăng hái xung phong *Thi đua ái quốc* làm cho mọi người và mọi việc đều tiến bộ, và làm cho Bộ mình trở nên một Bộ kiểu mẫu, cả về công việc và về tinh thần. Anh em phải tranh lấy một địa vị vẻ vang trong sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Chúc anh em nỗ lực và thành công.

Tháng 8 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Bản gốc lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI TRUNG ĐOÀN 101 THỪA THIÊN

Gửi Trung đoàn 101 Thừa Thiên,

Cảm ơn các chú đã gửi biếu tôi một cái khăn. Tôi và Chính phủ vẫn biết hoàn cảnh ở Thừa Thiên khó khăn. Song chính vì khó khăn, mà chắc rằng bộ đội ta càng thêm kiên quyết, thêm dũng cảm. Tôi mong rằng: Trong cuộc *Thi đua ái quốc*, luyện quân lập công này các chú cố gắng diệt nhiều giặc, cướp nhiều súng hơn, giật cho kỳ được giải vinh dự mà tôi và Chính phủ đã sẵn sàng khen thưởng.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 8 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Bảo tàng
Hồ Chí Minh, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

GỬI ANH CHỊ EM CÁN BỘ BÌNH DÂN HỌC VỤ TRONG DỊP PHÁT ĐỘNG THI ĐUA ÁI QUỐC

Các chiến sĩ nam nữ B.D.H.V trước đã lập công nhiều. Tôi mong rằng trong cuộc *Thi đua ái quốc*, các chiến sĩ sẽ hăng hái xung phong, diệt cho hết giặc dốt.

Anh chị em tiến lên, thắng lợi đã ở trước mắt chúng ta.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 8 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Bản gốc lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI TRẠI NHI ĐỒNG NGHỆ THUẬT I

Gửi nhi đồng Nghệ thuật,

Những bài nhạc, bài ca các cháu gửi, Bác đều nhận được cả. Bác nhớ đã trả lời rồi. Nay nhận được thư các cháu mới gửi, biết các cháu đều tham gia Thi đua ái quốc. Bác rất vui lòng. Bác khuyên các cháu luôn luôn cố gắng cho tiến bộ và chúc các cháu luôn mạnh khoẻ.

Bác hôn các cháu.

Tháng 8 năm 1948
BÁC HỒ

Báo *Thiếu niên tiền phong,* số 11,
tháng 5-1990.

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY KỶ NIỆM ĐỘC LẬP 2-9-1948

Cùng đồng bào toàn quốc,
Đồng bào trong vùng tạm bị địch chiếm,
Kiều bào ở nước ngoài,
Cùng toàn thể tướng sĩ,

Hôm nay chúng ta độc lập đã 3 năm.

Mà cũng đã 3 năm chúng ta kháng chiến.

Chúng ta đã cách mệnh để tranh lại độc lập.

Chúng ta đã kháng chiến để giữ lấy độc lập.

Trải 80 năm nô lệ, bao nhiêu liệt sĩ đã hy sinh xương máu, đồng bào đau khổ trong kiếp lầm than. Nhưng nhờ sức đại đoàn kết mà cách mệnh thành công.

Ngày nay, bao nhiêu chiến sĩ đang hy sinh xương máu, đồng bào đang chịu khó, chịu khổ. Nhưng cũng nhờ sức đại đoàn kết mà kháng chiến sẽ thắng lợi.

Chúng ta sẵn sàng hợp tác thân thiện với nhân dân Pháp, chúng ta yêu chuộng hoà bình. Nhưng chúng ta quyết không chịu làm nô lệ.

Chúng ta quyết kháng chiến đến cùng, tranh cho kỳ được thống nhất và độc lập, thống nhất và độc lập thật sự, chứ không phải cái thứ thống nhất và độc lập bánh vẽ mà thực dân vừa thí cho bọn bù nhìn.

Thống nhất mà bị chia xẻ thành "nước Nam Kỳ", "nước Tây Kỳ",

"Liên bang Thái", v.v.. Độc lập mà không có quân đội riêng, ngoại giao riêng, kinh tế riêng. Nhân dân Việt Nam quyết không thèm thứ thống nhất và độc lập giả hiệu ấy.

Để giữ gìn đất nước, tổ tiên ta đã từng kháng chiến 5 năm, 10 năm.

Dù phải kháng chiến 5 năm, 10 năm, hay là lâu hơn nữa, để giữ gìn thống nhất và độc lập cho Tổ quốc, để tranh lấy tự do và hạnh phúc cho giống nòi, chúng ta cũng quyết kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng.

Thà 5, 10 năm hy sinh cực khổ, còn hơn làm nô lệ muôn đời.

Cuộc kháng chiến của ta đang hướng qua giai đoạn mới, giai đoạn đưa chúng ta gần đến chỗ thành công.

Như tôi thường nói với đồng bào và các chiến sĩ: càng gần bước thắng lợi, con đường kháng chiến càng gay go. Chúng ta càng phải động viên toàn thể lực lượng tinh thần và vật chất để đẩy tới công việc kháng chiến, và để xây đắp nền tảng cho công việc kháng chiến.

Chúng ta động viên bằng cách *Thi đua ái quốc*. Mỗi một người công dân Việt Nam đều phải hăng hái tham gia, đều phải xung phong trong cuộc thi đua. Bằng cách thi đua, chúng ta sẽ thực hiện triệt để chương trình toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến. Bằng cách thi đua, chúng ta sẽ tẩy sạch mọi khuyết điểm, phát triển mọi ưu điểm, vượt qua mọi khó khăn. Bằng cách thi đua, chúng ta sẽ đập tan mọi âm mưu quân sự và chính trị của bọn thực dân và hoàn thành thống nhất và độc lập thật sự.

Vì bọn thực dân bất nhân bội tín, gây vạ chiến tranh, mà hôm nay chúng ta phải kỷ niệm Ngày độc lập trong vòng khói lửa.

Sự hung ác của chúng càng làm cho chúng ta căm hờn, càng làm cho chúng ta quyết tâm chiến đấu. Chúng ta trên dưới một lòng, quân dân nhất trí, ra sức đánh, đánh mạnh, đánh mãi, đánh tan chúng đi. Thì rồi đây chúng ta sẽ kỷ niệm Ngày độc lập trong một nước Việt Nam vui sướng thái bình.

Hỡi đồng bào!
Hỡi tướng sĩ! Hăng hái tiến lên!
Đánh tan bọn thực dân cướp nước!
Việt Nam thống nhất và độc lập muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 1036, ngày 9-9-1948.

THƯ GỬI NAM NỮ CHIẾN SĨ BÌNH DÂN HỌC VỤ

Cùng các bạn chiến sĩ bình dân học vụ,

Nhân dịp kỷ niệm Ngày Độc lập, tôi gửi lời thân ái chúc mừng và khen ngợi các bạn. Từ ngày nước ta độc lập, các bạn đã luôn luôn hăng hái và cố gắng. Sự cố gắng đó đã có thành tích tốt đẹp là:

Trong ba năm, đã được gần 8 triệu đồng bào thoát nạn mù chữ. Trong phong trào *Thi đua ái quốc,* tôi mong các bạn cũng hăng hái xung phong. Vùng nào còn sót nạn mù chữ, thì các bạn cố gắng thi đua diệt cho hết giặc dốt trong một thời gian mau chóng. Vùng nào đã hết nạn mù chữ, thì các bạn thi đua để tiến lên một bước nữa, bằng cách dạy cho đồng bào:

1. Thường thức vệ sinh, để dân bớt đau ốm.
2. Thường thức khoa học, để bớt mê tín nhảm.
3. Bốn phép tính, để làm ăn có ngăn nắp.
4. Lịch sử và địa dư nước ta (vắn tắt bằng thơ hoặc ca), để nâng cao lòng yêu nước.
5. Đạo đức của công dân, để thành người công dân đứng đắn.

Các bạn hãy làm cho được chừng ấy đã, sau chúng ta sẽ tiến lên bước cao hơn. Đồng thời các bạn nên giúp việc tuyên truyền và cổ động sao cho cuộc *Thi đua ái quốc* được sôi nổi bền bỉ.

Với lòng hăng hái tận tụy của các bạn, tôi chắc các bạn phải thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 2 tháng 9 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.274.

THƯ GỬI GIÁM MỤC LÊ HỮU TỪ

Kính gửi cụ Lê Hữu Từ, Giám mục Phát Diệm,
Cố vấn Chính phủ,

Thưa cụ,

Tôi nhớ cụ lắm. Từ ngày lễ Nôen, tôi có gửi điện chúc cụ, đến nay mới viết thư. Xin cụ nguyên lượng.

Phái đoàn Chính phủ (gồm có Cha Trực, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Toàn, v.v.), đến miền đó chắc đã đến thăm cụ, như tôi đã dặn. Đây tôi nói qua tình hình cuộc tấn công Việt Bắc để cụ yên tâm.

Lần này địch dùng những đội tinh nhuệ nhất trong hải lục không quân, như đội Beaufré, lữ đoàn Marocain thứ 5. Số lính hơn 10.000. Địch dùng cách chớp nhoáng. Từ ngày 7-10 chúng ào ạt nhảy dù xuống Chợ Mới, Bắc Cạn, Cao Bằng, Đại Từ, Đình Cả và những nơi khác. Bộ binh và quân cơ giới thì từ Lạng Sơn đánh thẳng lên Đông Khê, Thất Khê, Cao Bằng quành xuống gây hấn. Thuỷ quân thì ngược sông Lô qua Đoan Hùng, Tuyên Quang lên thẳng Chiêm Hoá. Hai đạo thuỷ và lục quân đó thành hai gọng kìm khổng lồ, bao vây ta và thắt chặt dần dần. Còn những đội nhảy dù thì ở giữa để quét ta. Trong cuộc tấn công này địch chẳng những dùng chiến thuật "Sét đánh ngang tai" mà chúng còn dùng

đủ mưu công kỳ vô bị, xuất kỳ bất ý[1]. Nhiều lần chúng không đi đường cái hoặc đường tắt mà chỉ xuyên qua rừng rậm núi cao.

Với sự chuẩn bị kỹ càng, binh lực to tát, tấn công ào ạt và chiến thuật lôi đình đó, chúng chắc rằng phen này sẽ quét sạch cơ quan của ta và tiêu diệt bộ đội ta. Chúng định rằng sẽ đem thắng lợi quân sự để giúp cho việc thi hành âm mưu chính trị của chúng. Nhưng trong những trận Thất Khê, Đoan Hùng, Tuyên Quang, sông Gâm, Phú Lương... lực lượng địch bị ta tiêu diệt khá nhiều, âm mưu chúng bị ta phá hỏng. Kết quả là địch mất gần 5.000 chết và bị thương, trong đó có một số quan năm, quan tư và nhiều hạ sĩ quan, 6 chiếc phi cơ, 14 chiếc tàu và ca nô, một số lớn xe hơi. Và để lại trong tay ta rất nhiều đạn dược và quân dụng phẩm. Kết quả là kế hoạch bước thứ nhất của địch hoàn toàn thất bại. Mà sau cuộc tấn công đó, ta được nhiều kinh nghiệm thêm, được nhiều khí giới thêm và lực lượng ta vững chắc thêm, lòng dân ta tin tưởng thêm. Đó là nhờ Đức Chúa phù hộ nước ta mà phạt bọn thực dân hung ác. Hai là nhờ tướng sĩ ta dũng cảm, đồng bào ta hăng hái. Nhiều nơi, các cụ già và các phụ nữ cũng tham gia du kích. Sau nữa là nhờ ta đã đoán trước mưu mô của địch để đề phòng sẵn. Vẫn biết địch sẽ tấn công nhiều lần nhiều nơi nữa, ta còn phải kinh qua nhiều bước gay go nữa, nhưng với sự phù hộ của Đức Chúa, với sự cương quyết của dân và quân ta, với sự giúp đỡ của những bậc lão thành như cụ, thì sớm hoặc muộn ta cũng thắng lợi.

Xin chúc cụ luôn luôn mạnh khoẻ và xin cụ nhận lời chào.

Thân ái và quyết thắng
Ngày 7 tháng 9 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

---

1) *Công kỳ vô bị, xuất kỳ bất ý:* Đánh [lúc] không đề phòng, xuất (ra quân) [lúc] không ngờ. Ở đây nên hiểu là địch âm mưu hành quân và tấn công bất ngờ *(BT)*.

THƯ GỬI LINH MỤC THUYẾT VÀ ĐỒNG BÀO XÃ HƯNG THÁI (YÊN BÁI)

Gửi cụ Linh mục Thuyết và đồng bào lương giáo xã Hưng Thái, huyện Trấn Yên (Yên Bái),

Cảm ơn cụ và đồng bào đã gửi biếu tôi cao và mật ong. Tôi mong rằng với sự chỉ đạo của cụ và các vị thân hào thân sĩ, đồng bào sẽ hăng hái xung phong *Thi đua ái quốc* làm cho xã Hưng Thái thành một xã kiểu mẫu.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 1037, ngày 10-9-1948.

THƯ CẢM ƠN
ĐỒNG BÀO TRẠI SẢN XUẤT NGHỆ AN

Cảm ơn đồng bào đã gửi biếu tôi những màn, tất, áo.

Tôi mong đồng bào hăng hái xung phong *Thi đua ái quốc*, làm cho đủ tự cấp tự túc và tiến bộ về mọi mặt. Mỗi người thi đua với nhau, các trại thi đua với nhau. Như thế nhất định tiến bộ và thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 1041, ngày 15-9-1948.

THƯ VÀO NAM

Gửi đồng bào thân mến Nam Bộ,

Nhân dịp phái đoàn của Chính phủ vào Nam, tôi gửi lời thân ái hỏi thăm toàn thể đồng bào.

Đã hơn 3 năm, đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ đã và đang anh dũng kháng chiến để giữ vững nền độc lập, thống nhất và dân chủ mà Cách mạng Tháng Tám đã đưa lại cho nước nhà.

Chính phủ luôn luôn nghĩ đến đồng bào. Và mặc dầu giao thông khó khăn, Chính phủ luôn luôn kiếm cách để liên lạc mật thiết với đồng bào.

Nhờ sự đoàn kết và chí hy sinh của quân và dân toàn quốc, ta đã làm cho Pháp thất bại một lần lớn về quân sự, chính trị và kinh tế. Mặc dầu lực lượng to tát về quân sự và thủ đoạn gian hiểm về chính trị của giặc Pháp, ngày nay chúng đã phải công nhận thất bại trong kế hoạch đặt ách nô lệ lên trên dân tộc ta.

Nhưng tôi thường hay nhắc lại với đồng bào và chiến sĩ: ta càng gần đến thắng lợi thì càng gặp nhiều bước gay go hơn, vì trước khi hoàn toàn thất bại, thực dân sẽ tập trung lực lượng của chúng để thi hành chính sách càn quét và khủng bố.

Vì thế đồng bào và chiến sĩ phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng về tinh thần cũng như về vật chất để đối phó mọi sự khó khăn trước ngày thắng lợi.

Chúng ta đã đoàn kết, chúng ta phải đoàn kết hơn nữa, chúng ta đã hy sinh, phải kiên quyết hy sinh hơn nữa.

Trong mùa *Thi đua ái quốc* đang sôi nổi khắp cả nước, tôi mong rằng đồng bào Nam Bộ sẽ hăng hái tham gia, về quân sự cũng như về chính trị, kinh tế, văn hoá, v.v..

Các cụ phụ lão, các vị thân hào thân sĩ, các anh chị em trí thức thì hô hào và làm kiểu mẫu. Các tầng lớp đồng bào khác thì sốt sắng xung phong. Như thế Nam Bộ sẽ cùng đồng bào toàn quốc thực hiện được chương trình:

Diệt giặc đói,

Diệt giặc dốt,

Diệt giặc ngoại xâm.

Như thế, thì kháng chiến sẽ mau thắng lợi, thống nhất và độc lập sẽ mau thành công, Nam, Trung, Bắc sẽ mau cùng nhau sum họp muôn đời.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 15 tháng 9 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chí Minh: Tuyển tập,*
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr.296-297.

THƯ GỬI CÁC UỶ VIÊN UỶ BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH NAM BỘ, CÁC TỈNH, QUẬN VÀ XÃ Ở NAM BỘ

Nhân dịp phái đoàn của Chính phủ vào Nam, tôi gửi lời thân ái chào toàn thể Uỷ ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, Uỷ ban kháng chiến hành chính các tỉnh, quận và xã.

Mặc dầu ở xa Chính phủ trung ương, các Uỷ ban Nam Bộ trong hơn 3 năm nay đã đảm đương công việc hàng ngày với một tinh thần dũng cảm và thống nhất. Một số uỷ viên các cấp tỉnh, quận và xã đã oanh liệt hy sinh vì Tổ quốc, và đã nêu cao chí khí xung phong của dân tộc ta. Gương anh dũng ấy sẽ luôn luôn soi sáng cho chúng ta trong công việc hàng ngày.

Nhờ sự cố gắng của mọi người, cho nên mặc dầu hoàn cảnh khó khăn, các cấp Uỷ ban kháng chiến hành chính Nam Bộ hơn 3 năm nay vẫn giữ được sự liên lạc chặt chẽ giữa Trung ương và Nam Bộ, giữa Nam Bộ và toàn quốc.

Ngày nay, cuộc kháng chiến của ta đã chuyển hướng sang giai đoạn mới, sự liên lạc giữa Trung ương và các địa phương cần phải chặt chẽ hơn, để thực hiện cuộc thống nhất chỉ huy về kháng chiến và về kiến quốc khắp cả nước và khắp mọi ngành: quân sự cũng như hành chính, kinh tế, tài chính, văn hoá, chuyên môn.

Các Uỷ ban các cấp cần phải thiết thực kiểm điểm lại công việc đã làm trong 3 năm vừa qua, để phát triển những ưu điểm và sửa

chữa những khuyết điểm: như địa phương chủ nghĩa, óc anh hùng cá nhân, v.v..

Trong mọi việc, chúng ta chỉ có một mục đích, là phụng sự đồng bào, phụng sự Tổ quốc. Chúng ta chỉ có một phương châm, là *chí công vô tư*.

Vì vậy, mọi việc ngày nay đều phải hướng cả về kháng chiến. Vì vậy, nhiệm vụ của các Uỷ ban kháng chiến hành chính các cấp là phải phát động phong trào Thi đua ái quốc, toàn diện và toàn dân, để đưa kháng chiến mau đến thắng lợi, thống nhất và độc lập mau đến thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Viết khoảng ngày 15-9-1948.
Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh, lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CÁC TƯỚNG SĨ VỆ QUỐC QUÂN VÀ DÂN QUÂN DU KÍCH NAM BỘ

Ngày 15 tháng 9 năm 1948

Cùng các tướng sĩ Vệ quốc quân
và dân quân du kích Nam Bộ,

Các đồng chí,

Nhân dịp phái đoàn Chính phủ vào Nam, tôi gửi lời thân ái thăm các đồng chí.

Đã hơn 3 năm nay, bộ đội và dân quân Nam Bộ đã lập nhiều chiến công vẻ vang, và đã trưởng thành trong khói lửa. Các đồng chí đã thực hiện được kế hoạch cướp khí giới địch đánh lại địch, áp dụng triệt để chiến thuật vận động du kích, và phá hoại hậu phương địch.

Đó là những *ưu điểm đáng khen.*

Song công tác chính trị, sự trao đổi kinh nghiệm, sự học hỏi trong bộ đội còn chưa đủ. Địa phương chủ nghĩa, anh hùng cá nhân, bản vị chủ nghĩa, hãy còn tồn tại ở một vài nơi, và một vài cấp chỉ huy.

Đó là những *khuyết điểm phải sửa chữa.*

Trong phong trào Thi đua ái quốc, luyện quân lập công ngày nay, tôi mong các đồng chí cố gắng phát triển các ưu điểm, sửa chữa các khuyết điểm, để làm cho bộ đội ta thật xứng đáng là bộ

đội của một nước Dân chủ Cộng hoà, xứng đáng với nhiệm vụ vẻ vang là giải phóng Tổ quốc và bảo vệ nhân dân.

Công trạng của các đồng chí đã được ghi vào sổ vàng của Tổ quốc. Các đồng chí hãy gắng lập công nhiều hơn và to hơn nữa.

Ngày thắng lợi đang chờ chúng ta.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI NAM NỮ THANH NIÊN VÀ NHI ĐỒNG NAM BỘ

Ngày 15 tháng 9 năm 1948

Gửi các cháu nam nữ thanh niên và nhi đồng Nam Bộ,
Các cháu yêu mến,

Nhân dịp phái đoàn Chính phủ vào Nam, Bác gửi lời thân ái thăm các cháu.

Vì giao thông khó khăn, Bác cháu ta ít có thư từ đi lại. Tuy vậy, Bác luôn luôn nghĩ đến các cháu. Bác muốn biết các cháu học hành thế nào, sinh hoạt thế nào, tranh đấu thế nào...

Trong phong trào *Thi đua ái quốc* này, Bác mong các cháu sẽ cùng với thanh niên và nhi đồng toàn quốc, hăng hái xung phong. Các cháu phải dũng cảm tiến lên, làm cho xứng đáng là con cháu của Phù Đổng Vương, của Trần Quốc Toản. Cho xứng đáng là thanh niên và nhi đồng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thống nhất và độc lập.

Bác chờ đợi thơ của các cháu báo cáo cho Bác biết những sự tiến bộ và những thành tích vẻ vang của các cháu.

Bác hôn các cháu
BÁC HỒ

Tài liệu lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG NHÂN TẾT TRUNG THU 1948

Gửi các cháu nhi đồng toàn quốc,

Một năm nữa, các cháu ăn Tết Trung thu kháng chiến.

Vì công việc kháng chiến, mà Tết Trung thu này Bác cháu ta đang xa cách nhau.

Vì phải tiết kiệm để kháng chiến, mà Bác không có quà Trung thu cho các cháu.

Nhưng Tết Trung thu này Bác rất vui, vì qua một Trung thu thì kháng chiến càng gần đến thắng lợi. Chắc các cháu cũng vui, vì ngày sau các cháu có thể tự hào rằng: Các cháu đã ăn mấy Tết Trung thu kháng chiến.

Mặc dầu giặc Tây độc ác, chúng quyết không thể ngăn trở trăng Thu vừa đẹp vừa tròn.

Mặc dầu giặc Tây hung tàn, chúng quyết không thể ngăn trở các cháu vui tươi và hăng hái.

Mặc dầu giặc Tây bạo ngược, chúng quyết không thể ngăn trở chúng ta kháng chiến thắng lợi, thống nhất và độc lập thành công.

Đến ngày kháng chiến thắng lợi, thống nhất và độc lập thành công, Bác cháu ta sẽ cùng nhau ăn những Tết Trung thu tưng bừng vui vẻ. Vinh hoa bõ lúc phong trần. Bác chúc các cháu vui vẻ, mạnh khoẻ và gửi các cháu nhiều cái hôn Trung thu.

BÁC HỒ

Báo *Cứu quốc*, chi nhánh số 6,
số 1042, ngày 16-9-1948.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM BA NĂM KHÁNG CHIẾN NAM BỘ

Nhân dịp kỷ niệm ba năm kháng chiến ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, tôi thay mặt Chính phủ gửi toàn thể đồng bào và quân đội, lời chào thân ái và quyết thắng.

Đã ba năm, mặc dầu hoàn cảnh rất khó khăn, đồng bào và quân đội ta, chẳng những giữ vững, mà còn phát triển tinh thần đoàn kết và chí khí hy sinh, mà lại ngày càng thêm mạnh, chẳng những chống cự với giặc, mà còn chiến thắng giặc. Những trận đèo Hải Vân, Đồng Tháp Mười, Sài Gòn, Đà Lạt, v.v., đã làm cho địch kinh hồn mất vía.

Là đội xung phong oanh liệt trong cuộc toàn dân kháng chiến, đã ba năm nay, đồng bào và quân đội Nam Bộ và Nam Trung Bộ đã làm trọn nhiệm vụ vẻ vang ấy.

Với phong trào *Thi đua ái quốc* sôi nổi, chắc rằng đồng bào và quân đội ta sẽ lập nhiều chiến công to lớn hơn nữa.

Tôi tin rằng, nếu cần kháng chiến ba năm hay mấy lần ba năm nữa, chúng ta cũng quyết kháng chiến đến cùng, vì chúng ta chắc rằng:

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi,

Thống nhất, độc lập nhất định thành công.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật,* số 100,
ngày 23-9-1948.

CÁCH LÀM VIỆC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CÁ NHÂN PHỤ TRÁCH

Chính quyền thì có những Hội đồng. Các đoàn thể thì có những Uỷ ban. Đó là tập thể lãnh đạo.

Vì sao cần phải có tập thể lãnh đạo?

Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề.

Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó.

Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm.

Ý nghĩa của tập thể lãnh đạo rất giản đơn, chân lý của nó rất rõ rệt. Tục ngữ có câu: "Khôn bầy hơn khôn độc" là nghĩa đó.

Vì sao cần phải cá nhân phụ trách?

Việc gì đã được đông người bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho 1 người hoặc một nhóm ít người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy.

Nếu không có cá nhân phụ trách, thì sẽ sinh ra cái tệ người

này uỷ cho người kia, người kia uỷ cho người nọ, kết quả là không ai thi hành. Như thế thì việc gì cũng không xong. Tục ngữ có câu: "Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa" là như thế.

Vì lẽ đó, cho nên lãnh đạo cần phải tập thể, mà phụ trách cần phải cá nhân.

Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc.

Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc.

Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau.

Nhưng không phải vấn đề gì nhỏ nhặt, vụn vặt, một người vẫn có thể giải quyết được, cũng đưa ra bàn - mới là tập thể lãnh đạo. Nếu làm như vậy, là hiểu tập thể lãnh đạo một cách quá máy móc. Kết quả là cứ khai hội mà hết ngày giờ.

Những việc bình thường, một người có thể giải quyết đúng, thì người phụ trách cứ cẩn thận giải quyết đi. Những việc quan trọng, mới cần tập thể quyết định.

Tập thể lãnh đạo là *dân chủ*.

Cá nhân phụ trách là *tập trung*.

Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là *dân chủ tập trung*.

Làm việc mà không theo đúng cách đó, tức là làm trái dân chủ tập trung.

Người nào có chân trong một uỷ ban nào mà làm biếng không đến dự mọi cuộc hội nghị của ban ấy, hoặc không cân nhắc suy nghĩ kỹ lưỡng những vấn đề cần phải bàn bạc và giải quyết hoặc không phát biểu hết ý kiến của mình đối với vấn đề ấy, là trái với nhiệm vụ của mình, và không xứng đáng là một người lãnh đạo.

Người nào phụ trách thi hành, mà không làm đúng kế hoạch do đa số đã quyết định, là làm trái với nhiệm vụ của mình, và cũng không xứng đáng là một người lãnh đạo.

Vì vậy những người cán bộ phải thực hành cho kỳ đúng cái chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

X.Y.Z.

Báo *Sự thật,* số 100,
ngày 23-9-1948.

THƯ GỬI CỤ TẠ QUANG YÊN

Kính gửi cụ Tạ Quang Yên ở Nam Định,

Tôi rất cảm động được báo cáo rằng cụ có 8 người con, trong đó 6 người tham gia kháng chiến, mà 4 người đã oanh liệt hy sinh vì Tổ quốc. Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ gửi lời khen ngợi và tặng cụ mấy chữ:

"Một nhà trung hiếu,
Muôn thuở thơm danh".

Nhân dịp này tôi xin biếu cụ một cái áo mà đồng bào đã biếu tôi.

Chúc cụ mạnh khoẻ và sống lâu.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 9 năm 1948
Chủ tịch Chính phủ
Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

THƯ GỬI HỘI LIÊN VIỆT HUYỆN MỸ LỘC[1)]

Tôi rất vui lòng biết rằng Hội Liên Việt Mỹ Lộc đã kêu gọi được 114 đồng bào (trước lầm đường ra làm hội tề) trở về với Tổ quốc. Hội lại tổ chức ban nghiên cứu có 10 thân hào, thân sĩ tham gia. Đó là những sáng kiến rất hay.

Tôi mong Hội kêu gọi toàn thể đồng bào trong huyện hăng hái xung phong "Thi đua ái quốc" làm cho Mỹ Lộc tiến lên về mọi mặt và trở nên một huyện kiểu mẫu.

Đồng thời, Hội Liên Việt Mỹ Lộc nên thách Liên Việt các huyện khác thi đua trong mọi công việc kháng chiến và kiến quốc.

Tôi chúc Hội Liên Việt Mỹ Lộc sẽ thành công vẻ vang.

Tháng 9 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chí Minh Toàn tập,*
xuất bản lần thứ nhất, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1985, t.5, tr. 146.

---

1) Nay thuộc tỉnh Nam Định *(BT)*.

CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Nhờ ngọn lửa kháng chiến hun đúc rèn luyện mà cán bộ quân sự, chính trị, hành chính, chuyên môn đều tiến bộ nhiều và nhanh.

Song vẫn còn một vài người, một vài cơ quan hãy chưa tẩy hết cái bệnh *chủ nghĩa cá nhân.* Bệnh ấy tỏ rõ ra nơi:

Ngày thường, thì kỷ luật kém.

Khi có vấn đề nghiêm trọng, thì hoang mang.

Lúc tính toán công việc, thì đặt lợi ích của cá nhân mình, của nhóm mình lên trên lợi ích chung.

Bệnh ấy dễ đưa đến chỗ trái kỷ luật, trái lợi ích của dân tộc.

Muốn tẩy sạch bệnh ấy, thì cần phải nâng cao trình độ giác ngộ của mình; phải học theo cái tinh thần kiên quyết, dũng cảm, hy sinh, của nhân dân và của chiến sĩ.

Có những đồng bào hy sinh cả gia tài, điền sản, để giúp kháng chiến. Có những chiến sĩ tưới dầu châm lửa vào mình, để đốt đồn địch. Đó là những người anh hùng, bỏ nhà, bỏ mình vì nước. Cái tinh thần cao cả vẻ vang ấy sẽ soi sáng muôn đời, và luôn luôn làm kiểu mẫu cho mọi người noi theo.

Do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra bệnh *quan liêu.* Kềnh càng. Kiêu ngạo. Chậm chạp. Làm cho qua chuyện. Ham chuộng hình thức.

Muốn tẩy sạch bệnh ấy, thì phải:

Thực hành tự phê bình và phê bình đồng sự mình. Phê bình một cách thiết thực mà thân ái. Phê bình từ cấp trên xuống và từ cấp dưới lên. Phê bình nhau và giúp nhau sửa chữa.

Phải vào sâu dân chúng, vào sâu bộ đội. Hỏi ý kiến và hỏi sáng kiến của quần chúng. Gom góp kinh nghiệm của quần chúng để giải quyết các vấn đề, và trao đổi những kinh nghiệm mới cho cơ quan khác, địa phương khác.

Công việc hàng ngày thì phải cẩn thận mà nhanh nhẹn, kịp thời, làm đến nơi đến chốn.

Kháng chiến nhất định thắng lợi. Hồ Chủ tịch nói như thế. Quân và dân ta đều tin tưởng chắc như thế.

Vì sao mà kháng chiến nhất định thắng lợi?

Vì bốn điều kiện:

1. Đoàn kết chặt chẽ, quân dân nhất trí.

2. Có con đường chính trị đúng.

3. Có con đường quân sự đúng.

4. Có sự chỉ huy khôn khéo mau lẹ, về chính trị cũng như về quân sự.

Điều 1, chúng ta đã làm được một phần lớn. Nay cần phải làm cho chặt chẽ thêm sự đoàn kết giữa bộ đội với bộ đội, giữa bộ đội với dân quân, giữa quân đội với nhân dân. Nâng cao cái tinh thần cán bộ giúp đỡ chiến sĩ và nhân dân, quân đội giúp nhân dân, nhân dân giúp bộ đội.

Điều 2 và 3, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và cương quyết của Chính phủ kháng chiến, chúng ta đã sẵn có con đường chính trị và quân sự đúng. Chúng ta chỉ cần phải sửa chữa bệnh cá nhân, bệnh quan liêu, để theo cho đúng, làm cho kịp thời.

Điều 4, chúng ta có kinh nghiệm ba năm kháng chiến, hai cuộc luyện quân lập công, và phong trào Thi đua ái quốc.

Các cán bộ chỉ huy cần phải khéo dùng những kinh nghiệm ấy, và cố gắng đẩy mạnh phong trào thi đua lên nữa. Như vậy thì sự chỉ huy càng khôn khéo mau lẹ thêm.

Toàn dân đoàn kết. Tướng sĩ dũng cảm. Chính trị vững chắc. Chỉ huy khôn khéo. Bốn điều ấy hợp lại, làm cho kháng chiến nhất định thắng lợi.

X.Y.Z.

Báo *Sự thật,* số 101,
ngày 15-10-1948.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VÀ CHIẾN SĨ TỈNH CAO BẰNG

Nhân dịp phái viên của Chính phủ đi công tác qua Cao Bằng, tôi gửi lời thân ái hỏi thăm:

Các vị phụ lão và các vị thân hào, thân sĩ.

Toàn thể đồng bào, các cháu thiếu niên và nhi đồng.

Các chiến sĩ Vệ quốc quân và dân quân du kích, các cán bộ các cấp trong tỉnh.

Mùa Thu Đông đã đến. Địch đã tấn công ta lần nữa. Chúng ta không sợ địch. Song chúng ta cũng chớ khinh địch. Chúng ta phải chuẩn bị để giết địch.

Vậy Vệ quốc đoàn và dân quân du kích phải luôn luôn cố gắng giết giặc, cướp súng lập công.

Đồng bào phải chuẩn bị vườn không nhà trống, không để cho địch lợi dụng một người nào, một vật gì. Phải cẩn thận phòng gian. Phải giúp đỡ bộ đội.

Các cơ quan phải quân sự hóa triệt để, phải luôn luôn gần gũi và giúp đỡ dân. Quân và dân tất cả mọi người phải tùy hoàn cảnh mà hăng hái thực hành Thi đua ái quốc.

Trước kia Cao Bằng là căn cứ địa của cách mệnh dân tộc. Ngày nay Cao Bằng phải là mồ chôn lũ thực dân. Tôi chắc rằng đồng bào và quân đội Cao Bằng sẽ cố gắng giữ vững cái truyền thống anh hùng của tỉnh nhà.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!
Thống nhất và độc lập nhất định sẽ thành công!

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 10 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO HUYỆN CẨM XUYÊN, HÀ TĨNH

Đồng bào yêu quý,

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ khen ngợi đồng bào toàn huyện đã thanh toán xong nạn mù chữ.

Thế là huyện Cẩm Xuyên đã tranh được cái vinh dự xung phong cho Hà Tĩnh và Liên khu IV[1)] trên mặt trận văn hoá bình dân.

Ở Bắc Bộ đã có tỉnh thanh toán xong nạn mù chữ trong 6, 7 huyện như Thái Bình và hứa toàn tỉnh sẽ thanh toán xong trong năm nay. Tôi mong rằng Hà Tĩnh sẽ làm được như thế.

Hà Tĩnh là một tỉnh nhỏ nhất trong Liên khu IV mà đã hăng hái xung phong. Tôi mong rằng các tỉnh khác, trước hết là những tỉnh to như Nghệ An, Thanh Hoá sẽ cố gắng theo kịp tỉnh "em".

Cẩm Xuyên đạt được thành tích ấy là do:

- Sự cố gắng giúp đỡ của các cụ phụ lão, các vị thân sĩ.
- Sự săn sóc ân cần của các cơ quan đoàn thể.
- Sự hăng hái nỗ lực của các nam nữ giáo viên.
- Sự siêng năng cố gắng của toàn thể đồng bào trong huyện.

Những thành tích ấy chỉ là bước đầu. Đồng bào cần phải tiếp tục học thêm nữa, học thêm mãi để tiến bộ thêm mãi.

---

1) Liên khu IV gồm các tỉnh (cũ): Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên *(BT)*.

Vì diệt giặc dốt chỉ là một trong ba mặt trận kháng chiến, kiến quốc của ta, đồng bào Cẩm Xuyên sẽ làm kiểu mẫu... trên hai mặt trận kia tức là:

- Xung phong tăng gia sản xuất để tự cấp, tự túc để diệt giặc đói.
- Xung phong tổ chức dân quân du kích cho hẳn hoi, xung phong giúp đỡ bộ đội, thanh niên thi đua tham gia Vệ quốc quân để diệt giặc ngoại xâm.

Nói tóm lại đồng bào nên xung phong trong phong trào Thi đua ái quốc nhằm vào hai nhiệm vụ chính là giúp cho cuộc cầm cự được thuận lợi và cuộc chuẩn bị tổng phản công mau đầy đủ.

Với lòng hăng hái và chí cương quyết sẵn có, tôi chắc rằng đồng bào Cẩm Xuyên sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang ấy; và đồng bào các huyện, các tỉnh khác sẽ thi đua theo kịp Cẩm Xuyên.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 15 tháng 11 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.277-278.

BỆNH TỰ KIÊU, TỰ ÁI

Hai thứ bệnh nguy hiểm đó đều do bệnh *chủ quan, hẹp hòi* mà sinh ra.

Việc thế giới, việc xã hội, việc nước nhà to lớn vô cùng, nhiều vô cùng.

Dù ai tài giỏi mấy, cũng không thể biết hết cả, làm hết cả.

Xưa nay những bực tài giỏi như cụ Khổng Tử, cụ Lênin cũng không biết hết mọi việc, làm được mọi việc. Cụ Khổng không biết nấu cơm, cụ Lê không biết may áo. Vì vậy, cần nấu cơm thì cụ Khổng phải *học hỏi* người làm bếp. Cần may áo thì cụ Lê phải *học hỏi* người thợ may.

Cụ Khổng và cụ Lê hơn mọi người, không phải vì hai cụ biết hết mọi việc, làm được mọi việc. Mà vì hai cụ không *tự kiêu, tự ái,* luôn luôn *học hỏi.*

Lời đầu tiên của cụ Khổng trong sách Luận ngữ, là: "*Học* mà thường tập, chẳng cũng vui lắm thay".

Lời cụ Lê thường thường nhắc nhủ mọi người, là: "*Học, học* nữa, *học* mãi". Và "phải *học* hỏi quần chúng".

Tự kiêu tức là cho mình việc gì cũng thạo, cũng làm được. Việc gì mình cũng giỏi hơn mọi người. Mình là thần thánh, không cần học ai, hỏi ai.

Kỳ thực, tự kiêu là *mù quáng*, chỉ trông thấy những việc mình tưởng mình làm được, những điều mình tưởng mình biết hết; mà *không trông thấy* những điều mình không biết, những việc mình chưa làm được.

Tự kiêu là *hẹp hòi*. Tài đức độ lượng nhỏ nhen, không bao dung được những ý kiến và những phê bình của người khác. Thí dụ một cái cốc, vì hẹp hòi mà chỉ đựng được rất ít nước, thêm một chút nước nữa, là phải tràn. Trái với cái độ lượng rộng lớn của bể, bao nhiêu nước cũng vẫn chứa được.

Tự kiêu là *thoái bộ*. Vì tự mãn tự túc, không cố gắng học hỏi thêm. Không theo kịp sự tiến bộ của thời đại. Tự mình ngăn trở sự tiến bộ của mình.

Tự kiêu là *hủ hoá*. Vì không chịu học những sự hay sự tốt của người; không ưa những lời phê bình thẳng thắn để sửa chữa những khuyết điểm của mình. Mà người đời ai chẳng có khuyết điểm to hay nhỏ, ít hay nhiều!

Nói tóm lại: Tự kiêu nhất định sẽ đi đến thất bại. Vì kiêu ắt đi đôi với *nịnh*. Đã kiêu thì ắt ghét những người tài giỏi hơn mình. Ưa những kẻ nịnh hót mình. Thân cận là những kẻ vô tài bất lực, nhưng khéo nịnh hót a dua. Xa cách hoặc dìm hãm những người có tài có đức hay bàn ngay nói thẳng. Như thế thì sao khỏi hỏng việc.

Cụ Khổng Tử có nói: "Nếu có tính tự kiêu, thì dù tài giỏi vô cùng như ông Chu Công, thì tài giỏi ấy cũng vất đi".

Nghĩa chính của chữ *tự ái* là giữ đúng chữ *cần, kiệm, liêm, chính*. Không làm điều gì có hại đến danh dự và đạo đức của mình. Thế là chân chính tự ái, mà ai cũng phải tự ái.

Nhưng người ta thường *hiểu lầm* chữ tự ái. Do đó mà hay chấp vặt, không can đảm tự phê bình, không ưa những lời phê bình ngay thẳng - thì gọi là tự ái. *Tự ái* này luôn luôn đi đôi với *tự kiêu, tự mãn, tự túc*. Và kết quả là *tự khí*, nghĩa là mình tự ngăn trở mình tiến bộ, đồng thời đã tự kiêu tự ái, thì không thể đoàn kết. Không đoàn kết tức là cô độc. Đã cô độc, thì chẳng việc gì thành công.

KẾT LUẬN: Mỗi một người và tất cả mọi người chúng ta phải tẩy cho sạch bệnh tự kiêu, "tự ái". Đó là hai thứ bệnh rất nguy hiểm cho đạo đức và công việc.

Thang thuốc thánh để chữa bệnh này gồm có bốn vị là:

a) Thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình.

b) Cố gắng sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm.

c) Luôn luôn cố gắng học hỏi để luôn luôn tiến bộ.

d) Thực hành đoàn kết.

X.Y.Z.

Báo *Sự thật,* số 102,
ngày 15-11-1948.

THƯ KHEN NGỢI ĐỒNG BÀO NINH BÌNH

Đồng bào yêu mến,

Trước mùa mưa năm nay, tôi có lời kêu gọi đồng bào các tỉnh sửa đê, hộ đê. Đồng bào các nơi đều sốt sắng hưởng ứng. Kết quả rất tốt.

Nay theo lời báo cáo và đề nghị của Bộ Giao thông Công chính, tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ khen ngợi đồng bào Ninh Bình (thứ nhất trong ba tỉnh được khen). Thành tích đó là nhờ:

- Sự giúp đỡ của các cụ phụ lão và các thân sĩ,
- Sự cố gắng của các cơ quan và các đoàn thể,
- Sự tận tụy của các cán bộ hành chính và chuyên môn,
- Sự hăng hái của toàn thể đồng bào.

Nói chung là sự đoàn kết nhất trí của toàn dân trong tỉnh, mà ta được thắng lợi ấy.

Chúng ta đã thắng giặc lụt, tôi mong rằng đồng bào sẽ tiếp tục và phát triển chí khí xung phong ấy trong phong trào *Thi đua ái quốc* để:

- Diệt giặc đói,
- Diệt giặc dốt,
- Diệt giặc ngoại xâm.

Và năm sau, đồng bào sẽ cố gắng sửa chữa đê điều sớm hơn và vững chắc hơn.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 20 tháng 11 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1123,
ngày 21-12-1948.

THƯ KHEN NGỢI ANH EM DU KÍCH KIM THÀNH, HẢI DƯƠNG

Ngày 28 tháng 11 năm 1948

Gửi các đội du kích Kim Thành,

Tôi được nghe Bộ Tổng chỉ huy báo cáo rằng: Đội du kích Kim Thành đánh giao thông vận tải của địch rất hay, và đã thắng được nhiều trận.

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ khen ngợi anh em, và khuyên anh em cố gắng hơn nữa. Tôi lại hứa với anh em rằng từ nay, mỗi một lần phá được một đầu tàu xe lửa, tôi lại có một phần thưởng đặc biệt tặng cho anh em.

Trong cuộc *Thi đua ái quốc* này, tôi mong anh em xung phong, lập nhiều chiến công rực rỡ, và tôi chờ đón tin thắng trận của anh em.

Kháng chiến nhất định thắng lợi!

Thống nhất độc lập nhất định thành công!

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1125,
ngày 23-12-1948.

MỘT VIỆC MÀ CÁC CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CẦN THỰC HÀNH NGAY

KIỂM TRA

Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi.

Song từ nguồn gốc đi đến thắng lợi thực sự, còn phải tổ chức, phải đấu tranh.

Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích.

Mục đích sự tổ chức công tác là: động viên toàn thể nhân dân hăng hái thi hành chính sách đã định. Mục đích lựa chọn cán bộ là dùng nhân tài cần phải hợp lý, chớ "dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn" và cho họ hiểu rõ mọi mặt các công việc họ phải phụ trách. Mà muốn biết sự động viên ấy và sự thực hành ấy đã đến mức nào, thì phải có kiểm tra.

Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời. Hiện nay, nhiều nơi cán bộ lãnh đạo chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị, sau đó, thì họ không biết gì đến những nghị quyết đó đã thực hành đến đâu, có những sự khó khăn trở ngại gì, dân chúng có ra sức tham gia hay không. Họ quên mất kiểm tra. Đó là một sai lầm

rất to. Vì thế mà "đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị" mà công việc vẫn không chạy.

CÁCH KIỂM TRA

1. Kiểm tra phải có hệ thống nghĩa là khi đã có nghị quyết, thì phải lập tức đốc thúc sự thực hành nghị quyết ấy, phải biết rõ sự sinh hoạt và cách làm việc của cán bộ và nhân dân địa phương ấy. Có như thế mới kịp thời thấy rõ những khuyết điểm và những khó khăn, để sửa đổi các khuyết điểm và tìm cách giúp đỡ để vượt qua mọi sự khó khăn.

2. Kiểm tra không nên chỉ bằng cứ vào các tờ báo cáo, mà phải đi đến tận nơi.

3. Kiểm tra phải dùng cách thức *thật thà tự phê bình và phê bình*, để tỏ rõ hết mọi khuyết điểm và tìm cách sửa chữa những khuyết điểm ấy. Như thế, thì cán bộ càng thêm trọng kỷ luật và lòng phụ trách.

NGƯỜI KIỂM TRA

Không thể gặp ai cũng phái đi kiểm tra. *Người lãnh đạo* phải tự mình làm việc kiểm tra, mới đủ kinh nghiệm và oai tín.

Nhưng người lãnh đạo cần phải có một nhóm cán bộ nhiều kinh nghiệm và giàu năng lực để giúp mình đi kiểm tra. Ai đi kiểm tra việc gì, nơi nào nếu có sơ suất thì người ấy phải chịu trách nhiệm.

Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn "pha". Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra.

Nếu tổ chức sự kiểm tra được chu đáo, thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười gấp trăm.

X.Y.Z.

Báo *Sự thật*, số 103,
ngày 30-11-1948.

GỬI ĐỒNG BÀO HUYỆN PHÙ CỪ TỈNH HƯNG YÊN

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ khen ngợi huyện Phù Cừ đã thanh toán xong nạn mù chữ tức là đã tiêu diệt hết giặc dốt.

Đó là nhờ sự sốt sắng giúp đỡ của các cụ phụ lão, các vị thi hào thân sĩ và các đoàn thể, các cơ quan.

Sự hăng hái của toàn thể đồng bào và sự cố gắng của nam nữ chiến sĩ bình dân học vụ, mà có sự thắng lợi vẻ vang ấy.

Nhưng đó là mới thắng lợi bước đầu. Vậy tôi khuyên đồng bào cố gắng tiếp tục học thêm cho tiến bộ hơn nữa, đồng thời mỗi người xung phong Thi đua ái quốc làm cho huyện Phù Cừ trở nên một huyện kiểu mẫu trong công cuộc diệt giặc dốt, diệt giặc đói, diệt giặc ngoại xâm.

Tôi lại mong đồng bào huyện khác cố gắng theo kịp đồng bào huyện Phù Cừ.

Tôi chờ đợi sự thành công của đồng bào, gửi đồng bào lời chào thân ái và quyết thắng.

Tháng 11 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy lưu tại
Văn phòng Chính phủ.
In trong sách *Bác Hồ với Hưng Yên, Hưng Yên với Bác Hồ,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.52.

THƯ GỬI CỤ LÊ THƯỚC

Kính gửi cụ Lê Thước, U.B.T.G.S.X. Thanh Hóa[1],

Thưa cụ,

Vấn đề giảm địa tô là như sau:

Hồi tháng 9, 10-1946, trong một cuộc hội nghị các điền chủ ở Thủ đô, Hội nghị ấy đã đồng thanh quyết nghị giảm địa tô 25%, vì lẽ rằng:

1- Để giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc, người có công dông người có của.

2- Theo tinh thần đại đoàn kết, thì đồng bào cần nhường cơm sẻ áo, no đói có nhau.

3- Nông dân được đủ ăn mới đủ sức cấy cày, đủ sức cày cấy thì đất ruộng mới tốt. Vì vậy, giảm địa tô sẽ lợi cho cả địa chủ và nông dân.

4- Do đó, ngày 28-11-46, Liên bộ Nội vụ và Canh nông ra Nghị định giảm địa tô 25%, đồng thời bắt buộc nông dân phải chiểu theo xuất địa tô đã giảm 25% mà nộp đủ địa tô cho địa chủ.

Như thế là công bình.

Giảm địa tô 25% đã công bình và lợi cho cả điền chủ và nông dân, thì không có lẽ gì mà sinh mối chia rẽ, càng không có lẽ gì mà các điền chủ lại chán nản, hoặc bỏ ruộng không cày.

---

1) Uỷ ban tăng gia sản xuất tỉnh Thanh Hóa *(BT)*.

Lực lượng kháng chiến chống ngoại xâm, một phần là nhờ giới "Hữu sản nông dân", nhưng một phần lớn cũng nhờ giới trung nông và bần nông. Người có tiền giúp tiền, người có sức giúp sức - Thế là đại đoàn kết.

Ở Bắc Bộ, có những vị điền chủ (như các cụ Đỗ Thúc Phách…) chẳng những giảm địa tô 25% mà còn quyên toàn bộ địa tô hàng trăm mẫu cho quỹ dân quân du kích để giữ làng giữ nước. Tôi mong rằng đồng bào điền chủ Thanh, Nghệ, Tĩnh cũng vậy.

Thánh hiền ngày xưa đã dạy chúng ta: "Hữu nhân thử hữu thổ, hữu thổ thử hữu tài"[1)].

Tôi nhờ cụ sáng láng giải thích cho những vị điền chủ nào chưa hiểu thấu.

Kính chúc cụ mạnh khỏe, và gửi cụ lời chào thân ái và quyết thắng.

Tháng 11-1948
HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.

1) "*Hữu nhân thử hữu thổ, hữu thổ thử hữu tài*". Nghĩa là: Có người (sinh ra) phải có đất (để lao động); có đất phải có cây trồng *(BT)*.

THƯ GỬI CỤ TÔN ĐỨC THẮNG

Kính gửi Cụ Tôn Đức Thắng,
Trưởng ban Trung ương vận động Thi đua ái quốc,

Thưa Cụ,

Về phong trào Thi đua ái quốc, tôi rất đồng ý với Cụ là cần phải có *cán bộ được huấn luyện hẳn hoi.* Nhưng cho đến nay, tôi vẫn chờ đợi kế hoạch tổ chức Ban huấn luyện và chương trình huấn luyện của Ban trung ương, song chưa thấy.

Khu X đã huấn luyện 34 cán bộ trong 30 ngày. Rất tốt, nhưng họ huấn luyện những gì? Học viên là ai?

Về khoản chi phí, kỳ trước Ban trung ương đã lãnh 1 số, và đã phát cho mỗi khu 1 lần. Khoản ấy đã chi tiêu thế nào và nay Ban trung ương cần bao nhiêu, trong thơ Cụ chưa thấy nói rõ.

Theo thiển ý của tôi, chúng ta rất cần huấn luyện cán bộ, mà huấn luyện *cán bộ xã trước hết.* Rồi lựa chọn những cán bộ xã có năng lực nhất, đưa dần lên làm cán bộ huyện, tỉnh, khu.

Đây là vài ý kiến của tôi về cách huấn luyện:

- Cần có 1 chương trình thiết thực,
- Cần có giáo viên có kinh nghiệm,
- Cán bộ chuyên nghiệp của Ban trung ương, lúc đầu chỉ mươi người là đủ.
- Thời giờ huấn luyện, độ 10 ngày là đủ. Sau tiếp tục mở ban khác.
- Vừa học vừa làm.

- Mỗi ban huấn luyện phải có cán bộ những làng lân cận đến dự.

Các giáo viên bình dân học vụ và những người phụ trách thông tin tuyên truyền ở địa phương cũng cần phải đến nghe, vì họ sẽ giúp được nhiều việc về tuyên truyên.

Một thí dụ (xin xem bản vẽ sau):

Huyện Thắng Lợi có 64 làng (hay xã).

Ta có 10 cán bộ từ A-1 đến A-10,

Khuyên tròn ở giữa là Ban huấn luyện, đặt giữa 4 làng 1, 2, 3, 4.

Trong lớp huấn luyện ngoài 10 cán bộ chuyên nghiệp, cán bộ của 4 làng A, B, C, D cũng phải đến dự. Mỗi làng 2 người, do đoàn thể lựa chọn và do dân làng cử. Vì ở gần, ăn uống họ phải tự cấp.

Nên mời những người hăng hái trong làng, nhất là các cụ phụ lão, giáo viên bình dân học vụ và người phụ trách thông tin tuyên truyền đến dự thính. Họ sẽ giúp được nhiều việc.

Thời gian huấn luyện: 10 ngày (5 ngày học, 5 ngày thực tập).

Huấn luyện xong, cán bộ A-1 ở lại cùng cán bộ làng A, làm việc độ một tuần.

Các cán bộ làng B, C, D, hoặc về làng mình để chuẩn bị, hoặc ở lại làng A tập sự thêm.

Tuần thứ 2, cán bộ A đến giúp cán bộ làng B.

Tuần thứ 3, - - làng C.

Tuần thứ 4, - - làng D.

8 cán bộ A-2 đến A-9 chia nhau đi công tác 8 làng khác.

Đến mỗi làng, cũng gọi cán bộ 3 làng lân cận là B, C, D đến cùng làm việc để học tập. Sau 1 tuần hoặc 10 ngày, A-2 đến A-9 cũng chuyển sang làng khác, như A-1 vậy.

Khi đến làng D, thì gọi cán bộ 3, 4 làng xung quanh đến, vừa học vừa làm.

Rồi cứ như thế lan ra như vết dầu.

Cán bộ A-10 thì liên lạc, lượm lặt phổ biến kinh nghiệm của các làng đang làm.

4 làng A, B, C, D thi đua với nhau.

Nhóm ABCD này thi đua với nhóm ABCD khác.

Như thế, thì độ 40 ngày thì làm được 36 làng. Chừng 2 tháng thì làm xong huyện Thắng Lợi 64 làng.

Trong thời gian 2 tháng ấy, các giáo viên vừa đi kiểm tra, vừa giúp cán bộ, vừa đúc các kinh nghiệm. Và sẽ chọn những người khá nhất trong huyện để làm cán bộ huyện, hoặc theo các số cán bộ chuyên nghiệp.

Sau đó, Ban huấn luyện, và các cán bộ A sẽ dời đến 1 huyện khác.

Làm như vậy, thì hình như chậm, nhưng chắc chắn, thiết thực, ít tốn kém. Và nếu ta làm được vài tỉnh thật chắc chắn, thì kinh nghiệm và ảnh hưởng sẽ lan đến tỉnh khác, khu khác, cho nên kết quả vẫn tốt và mau.

*
* *

Về việc *khen thưởng,* tôi có vài ý kiến sơ lược như sau:

Mỗi làng, mỗi nhà máy, mỗi ngành, mỗi huyện sẽ cử ra người khá nhất, sau một cuộc kết thúc thi đua 6 tháng. Những người làm được kết quả đặc biệt, thì khen thưởng ngay. Những người này sẽ được bằng khen, gọi là *Chiến sĩ thi đua.*

Mỗi tỉnh, mỗi khu, mỗi ngành trong toàn khu hoặc toàn quốc, cử những người giỏi nhất. Những người này sẽ được bằng khen, gọi là *Anh hùng thi đua*, do Chính phủ cấp.

Những Chiến sĩ thi đua và Anh hùng thi đua sẽ được tôn trọng đặc biệt ở địa phương, quyền lợi này sẽ do Ban Trung ương thi đua và Bộ Nội vụ đề nghị lên Chính phủ quyết định.

Trong các làng, các xưởng, vân vân thì khen thưởng bằng ghi tên vào Bảng vàng của làng, của xưởng... và *bằng cờ, biển danh dự* và *luân chuyển,* do Ban Trung ương thi đua và do các đoàn thể tặng.

*
* *

Nói tóm lại: Cần có chương trình huấn luyện thiết thực.

Cần có ban huấn luyện cho các cán bộ xã ở ngay địa phương.

Ban đầu, số cán bộ chuyên nghiệp, mười người là đủ.

Thiển ý như thế, xin Cụ và Ban trung ương xét bàn kỹ.

Kính chúc Cụ mạnh khoẻ và gửi Cụ lời chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

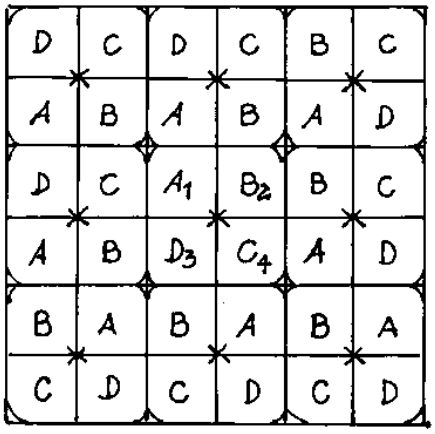

Huyện Thắng Lợi 64 làng
Mỗi ô là 1 làng.
A màu đỏ là cán bộ chuyên nghiệp.
Trong 50 ngày, có thể làm xong những làng ABCD.

Viết khoảng tháng 11-1948.
Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Bảo tàng
Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO XÃ THANH NÔNG, HUYỆN LƯƠNG SƠN, HOÀ BÌNH

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ khen ngợi đồng bào và nam nữ giáo viên bình dân học vụ xã Thanh Nông.

Xã Thanh Nông có cái vinh hạnh là xã đầu tiên trong huyện đã thanh toán xong nạn mù chữ.

Tôi khuyên đồng bào cố gắng học thêm và hăng hái xung phong Thi đua ái quốc để diệt giặc đói và giặc ngoại xâm, cũng như đồng bào đã hăng hái diệt giặc dốt vậy.

Tôi lại mong đồng bào các xã khác trong tỉnh Hoà Bình cố gắng thi đua với xã Thanh Nông làm cho tỉnh ta tiến bộ vẻ vang và mau chóng.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 11 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.276.

THƯ GỬI ĐỘI DU KÍCH THỦ ĐÔ

(Nhờ UBKCHC Hà Nội chuyển)

Tôi rất vui lòng được Uỷ ban kháng chiến hành chính Hà Nội báo cáo rằng: để thực hiện lời thách thức Thi đua ái quốc với các đội du kích Sài Gòn, Chợ Lớn, Huế, Hải Phòng, v.v., đêm 4-11-1948, du kích Thủ đô đã hăng hái tấn công vào Hà Nội và đã lượm được thành tích khá.

Tôi thay mặt Chính phủ gửi lời khen ngợi đội du kích Thủ đô và những người đã trực tiếp hoặc gián tiếp giúp sức vào cuộc tấn công Hà Nội.

Hà Nội là quả tim quân sự, chính trị và kinh tế của địch. Du kích Thủ đô và Vệ quốc quân cần phải thường khuấy rối quả tim của địch cho đến ngày tổng phản công.

Du kích Thủ đô đã oanh liệt lập công lần đầu. Tôi chắc rằng từ nay du kích Thủ đô sẽ lập công nhiều hơn nữa, to hơn nữa.

Đồng thời, du kích Sài Gòn, Chợ Lớn, Huế, Hải Phòng, v.v., chắc sẽ cố gắng thi đua không chịu kém du kích Thủ đô. Vậy tôi khuyên các đội du kích đều gắng sức. Chính phủ đang chuẩn bị một giải thưởng đặc biệt cho đội du kích nào lập được chiến công to nhất.

Anh em hăng hái tiến lên!

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 11 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1182,
ngày 4-3-1949.

THƯ GỬI ÔNG CÙ HUY CẬN

Chú Cận,

Tôi xem kỹ "Nội quy kiểu mẫu ***Quỹ nghĩa thương***" có mấy ý kiến như sau:

1- Nói chung thì nó dài quá, phiền phức quá.

2- Nghĩa thương phải độc lập. HTXNN tín dụng không có quyền can dự đến nó.

3- Nếu chỉ cho dân nghèo vay thóc (§1, điều 2), thì dân giàu vội đóng thóc làm gì?

4- 2 chữ "chẩn cấp" trong §1, điều 2, cũng không đúng. Ai vay cũng phải trả, chứ không phát chẩn.

5- Điều 2, 3, 4 trong §2. Không cần. Chỗ điều 5, nói rõ hơn một ít là đủ.

6- Ban quản lý (không cần chữ "tiểu") phải do những người đóng thóc cử. HTXNN và Hội đồng nhân dân không quan hệ gì (§3, điều 4) HĐND chứng nhận là đủ.

7- Điều 6 §3, nên nói: "Ban quản lý phải thu thóc cho đủ, giữ thóc cho tử tế, cho vay phải công bình, đòi thóc phải nhanh chóng", thì rõ ràng dễ hiểu hơn.

8- §4, điều 8: (1) đã nói số *xuất* nhập thóc

(2) lại nói số *cho vay*

Cho vay tức là xuất

9- §5, điều 9: Kho thóc phải là *nhà gạch*, nếu vậy thì chẳng mấy làng sẽ có nghĩa thương!

10- Chữ "vô sản" trong §6, không đúng.

Cách cho vay cũng lôi thôi. Chỉ nói "mỗi người không được vay quá 8/10 số thóc mình đã góp", thì gọn hơn.

11- Vay thóc phải làm *văn tự* thì phiền quá!

Ban quản lý có một quyển sổ viết rõ ngày tháng ai vay bao nhiêu, rồi người vay và Ban quản lý ký tên. Thế thì tiện hơn. Khi trả cũng thế.

12- Cách một vụ mà lãi 50% thì nặng quá!

13- §10: Hội đồng nhân dân có quyền kiểm soát và những người góp thóc có quyền tham gia việc kiểm soát. HTXNN không có quyền đó.

Nói tóm lại: Phải làm Nội quy giản đơn hơn, thì dân mới dễ hiểu, dễ làm hơn.

Thân ái

Ngày 2 tháng 12 năm 1948

HỒ

Bản gốc bức thư lưu tại
Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY KỶ NIỆM HAI NĂM KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC

Cùng đồng bào toàn quốc,
Cùng toàn thể chiến sĩ,

Hôm nay, cuộc trường kỳ kháng chiến bước sang năm thứ ba, riêng Nam Bộ đã đến năm thứ tư. Chúng ta hãy xét lại tình hình hai năm vừa qua, để tiến hành công việc trong năm sắp đến. Tình hình trong hai năm đó thế nào?

VỀ PHÍA ĐỊCH:

1. *Chính trị:* Từ ngày khởi cuộc chiến tranh phi nghĩa, Chính phủ Pháp đã bị Quốc hội và nhân dân Pháp lật đổ hơn 10 lần.

Những kẻ thay mặt Chính phủ Pháp ở Đông Dương cũng phải thay đổi ba lần. Nhà quân phiệt Đácgiăngliơ thất bại, phải trở về đi tu. Nhà chính trị Bôlae cũng thất bại, lại bị nhân dân Pháp hất ra khỏi Thượng nghị viện. Nay đến lượt công chức Pinhông, chắc rồi cũng thất bại.

Chính sách chia rẽ, chính sách dùng người Việt đánh dân Việt cũng thất bại. Lũ bù nhìn phản quốc, chẳng những bị đồng bào ta phỉ nhổ, mà lại bị thế giới chê cười.

2. *Quân sự:* Từ tướng Lơcléc, tướng Valuy, tướng Xalăng đến tướng Bledô, địch đã phải thay đổi thống soái bốn lần.

Binh sĩ địch mỗi tháng bị ta tiêu diệt từ 800 đến 1.000 người,

cho nên ngoài lính Pháp, chúng phải dùng những tội nhân Pháp, những tù binh Đức và Ý, những lính Marốc, da đen. Chúng lại bắt ép những thanh niên Việt Nam trong vùng tạm bị chúng chiếm đi làm bia đỡ đạn. Phần đông những đồng bào ấy chỉ chờ dịp để quay về với Tổ quốc.

3. *Kinh tế:* Chúng phải hao tổn hàng muôn triệu về binh bị, mà nền kinh tế của chúng ở đây lại bị phá sản. Trước kia 100 phần, nay chỉ còn ba, bốn phần.

4. Thêm vào những thất bại đó, tình hình nội bộ nước Pháp lại rất rối ren. Trên trường ngoại giao, Pháp cũng thất bại, và bị các đế quốc khác lấn át, đánh lừa.

VỀ PHÍA TA:

1. Trong khi Chính phủ Pháp lập lên, đổ xuống mấy lần, oai tín Chính phủ kháng chiến ta càng ngày càng vững chắc, chẳng những được Quốc hội và nhân dân ta ủng hộ, mà danh vọng trên thế giới càng ngày càng thêm cao.

Nhân dân ta đoàn kết ngày càng chặt chẽ, lực lượng kháng chiến ngày càng dồi dào.

2. Năm đầu kháng chiến, quân đội ta còn thơ trẻ, võ khí ta rất thô sơ. Trong Nam thì gậy tầm vông, ngoài Bắc thì súng đạn cũ. Thế mà ta cũng cản được địch.

Ngày nay, quân đội ta đã trưởng thành về mọi mặt. Ta đã nhiều phen cho địch nếm mùi võ khí mới của ta, như ở Đồng Tháp Mười, ở đèo Hải Vân, ở Việt Bắc, và ở nhiều trận khác.

Ta lại có lực lượng dân quân du kích to lớn mạnh mẽ. Chẳng những các đội du kích trai tráng, mà những đội phụ lão du kích, phụ nữ du kích cũng đã nhiều lần giết giặc, lập công.

3. Kinh tế, tài chính, văn hoá của ta đã vượt qua những bước khó khăn, và vẫn theo đà phát triển.

Ta có những thắng lợi vẻ vang ấy, là do lòng nồng nàn yêu nước và sự đoàn kết nhất trí của đồng bào và chiến sĩ.

Vậy, nhân dịp này, tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi:

Toàn thể chiến sĩ, Vệ quốc quân và dân quân du kích. Toàn thể đồng bào ở vùng tự do cũng như ở vùng tạm bị chiếm và kiều bào ở hải ngoại. Toàn thể cán bộ hành chính và chuyên môn.

Tôi lại thay mặt Chính phủ, kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh cho Tổ quốc và gửi lời thân ái an ủi các thương binh, cựu binh, cùng gia đình các chiến sĩ.

Theo sự so sánh trên đây, chúng ta thấy rằng:

Lực lượng của địch trước to sau nhỏ, trước mạnh sau yếu. Tình hình của địch như mặt trời đã xế tà, gần tắt.

Lực lượng của ta trước nhỏ sau to, trước yếu sau mạnh. Thanh thế của ta cũng như những nguồn nước nhỏ nhớn dần thành một đại dương.

Cuộc kháng chiến của ta:

NĂM ĐẦU là vất vả,

NĂM THỨ HAI là tiến bộ,

NĂM THỨ BA sẽ là năm bước gần đến thắng lợi hoàn toàn.

Song chúng ta chớ chủ quan, khinh địch. Để đi đến thắng lợi cuối cùng, chúng ta còn phải kinh qua những bước gay go hơn trước, còn phải chiến đấu hăng hái hơn trước, mạnh hơn trước.

Vì vậy, toàn thể đồng bào và toàn thể chiến sĩ đều phải hăng hái xung phong *Thi đua ái quốc.*

Các chiến sĩ phải thi đua diệt nhiều giặc, cướp nhiều súng, lập nhiều công.

Đồng bào phải thi đua tăng gia sản xuất, giết giặc đói, giết giặc dốt, giúp sức giết giặc ngoại xâm. Các cán bộ phải thi đua thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính, tẩy sạch khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Ta ngày càng đoàn kết, ngày càng "thực túc, binh cường", thì địch nhất định thua, ta nhất định thắng.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!
Độc lập, thống nhất nhất định thành công!

Chào thân ái và quyết thắng
Chủ tịch
nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* chi nhánh số 6,
số 1116, ngày 19-12-1948.

ĐIỆN GỬI NHÂN DÂN PHÁP NHÂN NGÀY 19-12-1948

Cùng nhân dân nước Pháp,

Đúng ngày hôm nay, chúng tôi bước sang năm thứ ba của một cuộc chiến tranh ghê tởm điên rồ mà thực dân Pháp đã bắt chúng tôi phải chịu.

Hỡi nhân dân Pháp mà riêng tôi đã từng quen biết và quý mến, giờ đây tôi muốn mời các bạn dừng lại trước cái ngày nghiêm trọng cho lịch sử hai nước ta mà suy nghĩ về cuộc xung đột đang giày vò tâm can hai dân tộc.

Ấy thế là đã ba năm, nhân dân Việt Nam nhất tề đứng lên đánh bại những mưu mô thực dân hòng chinh phục lại chúng tôi mà tái lập chế độ nô lệ.

Ba năm trường chồng chất bao nhiêu bằng cớ đẫm máu thảm thê do những hành động khủng khiếp ngu dại của thực dân để lừa bịp dân tộc Pháp, chia rẽ dân tộc Việt.

Ba năm trường ghi vào sổ thực dân bao nhiêu việc mà nhân loại phải kinh tởm, bao nhiêu việc chỉ xứng đáng với bọn Quốc xã: những mồ chôn hàng ngàn thanh niên, những chém giết đàn bà, phụ lão, trẻ em, những hãm hiếp, cướp bóc, đốt phá, và những chính phủ bù nhìn diễn lại tấn bi hài kịch đáng thương của bạn bè lũ kítlinh (Quisling).

Nhưng cũng ba năm trường trông thấy nước Việt Nam Cộng hoà

tươi trẻ mọc lên, lớn lên, củng cố nền móng dân chủ, tăng cường hệ thống quốc phòng, xiết chặt hàng ngũ ái quốc.

Dân tộc chúng tôi đã anh dũng chiến đấu. Dân tộc chúng tôi đã chiến đấu "không chút sờn lòng, không điều ân hận"[1)], vì chúng tôi chiến đấu cho tự do, cho độc lập, và đối với nhân dân Pháp chúng tôi không thù hằn gì. Chúng tôi đã tỏ rằng chân lý, công lý, lịch sử và tương lai ở về phe chúng tôi. Chúng tôi sẽ thắng!

Phải, chúng tôi sẽ thắng, nhưng với bao nhiêu tang tóc điêu tàn cho nước Pháp, nước Việt. Nếu thực dân không gây hấn thì hai dân tộc ta đã đỡ thiệt bao của cải, bao mạng người. Và chúng ta những người cha, người mẹ Pháp - Việt đã không phải khóc cho bầy con gục ngã giữa tuổi xanh, con chúng tôi hy sinh để bảo vệ Tổ quốc, con các bạn hy sinh vô ích trên một mảnh đất xa lạ, để bảo vệ những cuồng vọng làm ô nhục truyền thống nước Pháp kiêu hùng!

Hỡi nhân dân Pháp!

Các bạn hẳn cũng biết rằng nếu một quốc gia đã nhất định tranh thủ độc lập tự do cho mình thì nó phải chiến thắng, không gì cản nổi. Giờ phút này, giữa lúc dân tộc chúng tôi đang chiến đấu chống thực dân quyết liệt hơn bao giờ hết, nếu tôi thấy cần phải nhắc lại ước vọng của chúng tôi thiết tha với hoà bình, bình đẳng và cộng tác thành thật thì tôi cũng phải báo cho các bạn biết thêm một lần nữa cái nhịp điên rồ vô hạn của bọn thực dân đang làm kiệt quệ nước Pháp để hòng bóp nghẹt nước Việt Nam. Họ sẽ rút ruột các bạn tới cùng và làm uy tín các bạn bên Viễn Đông cũng như trên thế giới thật hết phương cứu chữa.

Chỉ các bạn mới có thể ngăn cho viễn ảnh đó không trở nên sự thực. Các bạn hãy góp sức với dân tộc chúng tôi: Chúng ta hãy

---

1) Châm ngôn của hiệp sĩ Bayard, thời cổ của nước Pháp *(BT)*.

đánh quỵ bọn thực dân. Chúng ta hãy cùng nhau xây dựng hoà bình, dân chủ và hoà khí giữa hai dân tộc ta.

Đó là con đường duy nhất của công lý, của vinh quang và con đường duy nhất cho nước Pháp lấy lại địa vị của mình trên trường quốc tế.

Trong cuộc chiến đấu anh hùng giành độc lập, tự do, nhân dân chúng tôi thiết tha chúc nhân dân Pháp thành công trên con đường đó.

Nước Pháp dân chủ chân chính muôn năm!

Nước Việt Nam thống nhất độc lập muôn năm!

Tình huynh đệ giữa các dân tộc thế giới muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1129,
ngày 28-12-1948.

LỜI CHIA BUỒN CÙNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO ĐỊA PHẬN BÙI CHU

Kính gửi Toà giám mục Bùi Chu, Nam Định,

Tôi rất lấy làm đau đớn được tin Đức Giám mục Hồ Ngọc Cẩn đã từ trần.

Tiếc vì chiến sự, tôi không thể về để dự đám tang Đức Giám mục.

Tôi đã nhờ Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu III thay mặt đến dự lễ và chia buồn cùng đồng bào Công giáo địa phận Bùi Chu.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1122,
ngày 20-12-1948.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO TOÀN QUỐC NHÂN NGÀY LỄ THIÊN CHÚA GIÁNG SINH

Nhân ngày Thiên Chúa giáng sinh, tôi gửi lời thân ái chào mừng đồng bào.

Đã ba năm nay, dân tộc ta hy sinh kháng chiến chống giặc xâm lăng. Dù khó nhọc, hy sinh đến thế nào, chúng ta vẫn giữ vững lòng tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng. Vì cuộc kháng chiến của ta là chính nghĩa.

Đồng bào vẫn cầu nguyện Chúa luôn luôn ban phúc cho dân tộc ta, vì tự vệ mà phải chống giặc. Nhờ Chúa mà đến nay, dân tộc ta đã đoàn kết, càng đoàn kết hơn, sức kháng chiến của ta đã hùng mạnh càng thêm hùng mạnh. Thắng lợi càng ngày càng gần.

Hôm nay, đồng bào lễ Chúa trong một bầu không khí chiến tranh, vì giặc Pháp còn đang giày xéo trên đất nước ta. Song rồi đây, thắng lợi sẽ cho chúng ta lễ Chúa long trọng hơn, trong một bầu không khí vui vẻ và tươi sáng của một nước hoàn toàn thống nhất và độc lập.

Vậy đồng bào hãy cùng tôi cầu nguyện Chúa cho ngày thắng lợi sắp tới của dân tộc. Tôi cầu nguyện Chúa luôn luôn ban phúc lành cho đồng bào.

Ngày 25 tháng 12 năm 1948
Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo S*ự thật*, số 105,
ngày 25-12-1948.

THƯ GỬI TRẠI DINH ĐIỀN SÔNG SOI

(Nhờ Trưởng khu khẩn hoang Liên khu I chuyển)

Cảm ơn các bạn đã gửi cam biếu tôi. Mong các bạn đều xung phong Thi đua ái quốc, khai khẩn cho nhiều đất ruộng, và làm cho tốt, để giúp cho kinh tế Chính phủ, và làm kiểu mẫu cho đồng bào. Các bạn phải gắng làm tròn nhiệm vụ của chiến sĩ trên mặt trận kinh tế.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của
Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH LÊ VĂN HIẾN

Chú Hiến!

Chú phải cấp tốc sửa lại việc phát tiền cho bộ đội ở Khu IV. Tình hình không thể để kéo dài như thế nữa.

Vì sao Nha Ngân chánh không chịu phát tiền, để bộ đội phải vất vả?

Giải quyết xong, chú cho tôi biết.

Viết năm 1948.
Tài liệu lưu tại
Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

TẶNG VÕ CÔNG

Thiên lý công tầm ngã,
Bích cảm nhất ngôn trung!
Sự dân nguyện tận hiếu,
Sự quốc nguyện tận trung.
Công lai ngã hân hỉ,
Công khứ ngã tư công.
Tặng công chỉ nhất cú:
"Kháng chiến tất thành công".

TẶNG CỤ VÕ

Đường xa, nghìn dặm cụ đến tìm tôi,
Biết bao tình cảm ngụ trong một lời nói!
Thờ dân mong sao hết đạo hiếu,
Thờ nước mong sao hết đạo trung.
Cụ đến, tôi mừng rỡ,
Cụ về, tôi lại nhớ cụ.
Chỉ xin tặng cụ một câu này:
"Kháng chiến nhất định thành công".

TẶNG CỤ VÕ LIÊM SƠN

Ngàn dặm cụ tìm đến,
Một lời trăm cảm thông!
Thờ dân tròn đạo hiếu,
Thờ nước vẹn lòng trung.
Cụ đến tôi mừng rỡ,
Cụ đi, tôi nhớ nhung.
Một câu xin tặng cụ:
"Kháng chiến ắt thành công".

Năm 1948

Viết bằng chữ Hán.
In trong sách *Hồ Chí Minh, Thơ,*
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr.113-114.

TẶNG BÙI CÔNG

Khán thư sơn điểu thê song hãn,
Phê trát xuân hoa chiếu nghiễn trì.
Tiệp báo tần lai lao dịch mã,
Tư công tức cảnh tặng tân thi.

TẶNG CỤ BÙI

Khi xem sách, chim rừng đậu ở song cửa sổ,
Lúc phê công văn, đoá hoa xuân soi bóng trong nghiên mực.
Luôn luôn phải về báo tin thắng trận, con ngựa trạm cũng vất vả,
Nhớ cụ, vừa tức cảnh thành bài thơ gửi tặng cụ.

TẶNG CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN

Xem sách, chim rừng vào cửa đậu,
Phê văn, hoa núi ghé nghiên soi.
Tin vui thắng trận dồn chân ngựa,
Nhớ cụ thơ xuân tặng một bài.

Năm 1948

Viết bằng chữ Hán.
In trong sách *Hồ Chí Minh, Thơ,*
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr.107-108.

THU DẠ

Trù hoạch canh thâm tiệm đắc nhàn,
Thu phong Thu vũ báo Thu hàn.
Hốt văn Thu địch sơn tiền hưởng,
Du kích quy lai tửu vị tàn.

ĐÊM THU

Bàn tính công việc, mãi đến canh khuya mới tạm
được nghỉ ngơi,
Mưa gió mùa Thu báo tin tiết Thu lạnh đã đến.
Chợt nghe tiếng sáo Thu từ phía trước núi vọng lại,
Bộ đội, du kích vừa về, cuộc rượu chưa tàn.

ĐÊM THU

Bàn việc canh chầy mới tạm ngơi,
Gió mưa Thu báo lạnh Thu rồi.
Còi Thu bỗng rúc vang từng núi,
Du kích về thôn, rượu chửa vơi.

Năm 1948

Viết bằng chữ Hán.
In trong sách *Hồ Chí Minh, Thơ,*
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr.110-111.

BÁO TIỆP

Nguyệt thôi song vấn: - Thi thành vị?
- Quân vụ nhưng mang vị tố thi.
Sơn lâu chung hưởng kinh Thu mộng,
Chính thị Liên khu báo tiệp thì.

TIN THẮNG TRẬN

Trăng đẩy cửa sổ hỏi: - Thơ xong chưa?
- Vẫn còn bận việc quân, chưa làm thơ được.
Bỗng tiếng chuông ở lầu trên núi khua tỉnh
giấc mộng đêm Thu,
Vừa hay là lúc có tin thắng trận ở Liên khu báo về.

TIN THẮNG TRẬN

Trăng vào cửa sổ đòi thơ,
- Việc quân đang bận, xin chờ hôm sau.
Chuông lầu chợt tỉnh giấc Thu,
Ấy tin thắng trận Liên khu báo về.

Năm 1948

Viết bằng chữ Hán.
In trong sách *Hồ Chí Minh, Thơ,*
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr.106.

PHỤ LỤC

DANH MỤC SẮC LỆNH DO CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KÝ TỪ NĂM 1947 ĐẾN NĂM 1948

NĂM 1947

- Sắc lệnh số 7-SL, ngày 21-1-1947, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Bưu điện Việt Nam.
- Sắc lệnh số 8-SL, ngày 22-1-1947, cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các uỷ viên Uỷ ban tản cư và di cư.
- Sắc lệnh số 9-SL, ngày 29-1-1947, tạm thời đình chỉ thi hành mục B Sắc lệnh số 13-SL (24-1-1946) và Sắc lệnh số 42 (3-4-1946) về việc bắt, giam và truy tố nhân viên các cấp trong Chính phủ, cơ quan hành chính và tư pháp.
- Sắc lệnh số 10-SL, ngày 30-1-1947, bổ nhiệm Cục trưởng Cục Quân huấn Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 11-SL, ngày 30-1-1947, ấn định lại thời hạn giam cứu cho tiểu hình và đại hình ghi trong Sắc lệnh số 40 (29-3-1946).
- Sắc lệnh số 11-SLb, ngày 2-2-1947, sáp nhập các Sở, Ty Địa chính vào Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 12-SL, ngày 3-2-1947, về chế độ kiểm duyệt, in, phát hành báo chí và các loại ấn phẩm.
- Sắc lệnh số 13-SL, ngày 3-2-1947, tạm cấm xuất nhập cảng hàng hóa.
- Sắc lệnh số 14-SL, ngày 3-2-1947, lập Nha tín dụng sản xuất.
- Sắc lệnh số 15-SL, ngày 7-2-1947, bổ nhiệm đặc phái viên Bộ Nội vụ tại Thanh Hoá và Ninh Bình.

- Sắc lệnh số 16-SL, ngày 12-2-1947, bổ nhiệm Chính trị Cục trưởng Bộ Quốc phòng và Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính Hà Nội kiêm Chính trị Phó Cục trưởng, Trưởng phòng Dân quân.
- Sắc lệnh số 17-SL, ngày 16-2-1947, lập Nha khẩn hoang, di dân thuộc Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 18-SL, ngày 16-2-1947, bổ nhiệm Giám đốc, các Phó Giám đốc Nha khẩn hoang, di dân.
- Sắc lệnh số 19-SL, ngày 16-2-1947, về tổ chức và chức năng của các Toà án binh (trừ Toà án binh mặt trận).
- Sắc lệnh số 20-SL, ngày 16-2-1947, quy định chế độ hưu bổng, thương tật, tiền tuất cho thân nhân, tử sĩ.
- Sắc lệnh số 21-SL, ngày 16-2-1947, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Nha tín dụng sản xuất.
- Sắc lệnh số 22-SL, ngày 16-2-1947, trích 30 triệu đồng ở ngân sách Nhà nước cấp cho Nha tín dụng.
- Sắc lệnh số 23-SL, ngày 16-2-1947, thành lập Hội đồng sản xuất kỹ nghệ thuộc Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 24-SL, ngày 16-2-1947, bổ nhiệm Đổng lý văn phòng Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 25-SL, ngày 21-2-1947, cải tổ Uỷ ban hành chính tỉnh Thanh Hoá.
- Sắc lệnh số 26-SL, ngày 28-2-1947, ấn định tỷ lệ phụ thu thuế điền thổ (1%).
- Sắc lệnh số 27-SL, ngày 28-2-1947, ấn định thể thức và chế độ thuế trực thu thời kỳ kháng chiến.
- Sắc lệnh số 27b-SL, ngày 2-3-1947, cấp đất công hoang cho công dân trên 18 tuổi.
- Sắc lệnh số 28-SL, ngày 10-3-1947, sửa địa giới của huyện Can Lộc (Hà Tĩnh) và của thị xã Vinh - Bến Thuỷ.
- Sắc lệnh số 29-SL, ngày 12-3-1947, quy định quan hệ giữa chủ với công nhân Việt Nam.

- Sắc lệnh số 29b-SL, ngày 16-3-1947, lập Ngoại thương Cục thuộc Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 30-SL, ngày 17-3-1947, cử Bộ trưởng Bộ Lao động đặc nhiệm việc tản cư và di dân.
- Sắc lệnh số 31-SL, ngày 19-3-1947, sửa đổi điều 3 Sắc lệnh số 131-SL, ngày 20-7-1946, về tổ chức tư pháp và công an.
- Sắc lệnh số 32-SL, ngày 19-3-1947, sửa điều 9 Sắc lệnh số 40-SL, ngày 29-3-1946, về bảo đảm quyền tự do của công dân.
- Sắc lệnh số 32b-SL, ngày 19-3-1947, ấn định quỹ tản cư, di cư toàn quốc, do Bộ trưởng Bộ Lao động sử dụng.
- Sắc lệnh số 33-SL, ngày 19-3-1947, về việc tăng 10 lần tiền phạt được ấn định trong Luật hình ban bố trước ngày 19-8-1945.
- Sắc lệnh số 34-SL, ngày 19-3-1947, sửa điều 2 Sắc lệnh số 1-SL, ngày 20-12-1946, về Uỷ ban bảo vệ khu và tỉnh.
- Sắc lệnh số 35-SL, ngày 19-3-1947, sửa đổi điều 4, bãi bỏ điều 6 và điều 10 của mục 4 trong Sắc lệnh số 34-SL (25-3-1946), về tổ chức Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 36-SL, ngày 19-3-1947, bổ nhiệm Cục trưởng Cục Quân nhu Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 37-SL, ngày 19-3-1947, bổ nhiệm Cục trưởng Cục Giao thông công binh Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 38-SL, ngày 28-3-1947, sửa đổi điều 1 của Sắc lệnh số 34-SL (19-3-1947), về thành phần của các Uỷ ban bảo vệ khu, tỉnh, huyện và xã.
- Sắc lệnh số 39-SL, ngày 1-4-1947, hủy bỏ tem trước bạ, giấy tín chỉ lưu hành trước 19-12-1946 và ấn định cách thức thu thuế, tem trước bạ mới.
- Sắc lệnh số 40-SL, ngày 1-4-1947, cho phép một phụ nữ Hoa kiều được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 41-SL, ngày 4-4-1947, thành lập Uỷ ban hành chính đặc biệt miền thượng du Thanh Hoá.
- Sắc lệnh số 42-SL, ngày 7-4-1947, bãi bỏ ngân sách các cấp kỳ,

tỉnh, thành phố, thị xã, khu tự trị và sáp nhập vào Quỹ toàn quốc. Giữ nguyên Quỹ đặc biệt Quốc phòng.

- Sắc lệnh số 43-SL, ngày 19-4-1947, cấp cho Ngoại thương Cục 20 triệu đồng vốn hoạt động ban đầu.
- Sắc lệnh số 44-SL, ngày 19-4-1947, bổ nhiệm Giám đốc Nha tiếp tế.
- Sắc lệnh số 45-SL, ngày 25-4-1947, lập Toà án binh tối cao.
- Sắc lệnh số 46-SL, ngày 30-4-1947, bổ nhiệm Đổng lý sự vụ Bộ Y tế và Chánh văn phòng Bộ Y tế.
- Sắc lệnh số 47-SL, ngày 1-5-1947, quy định tổ chức của Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng tham mưu, Cục Chính trị, Văn phòng Bộ Tổng chỉ huy quân đội.
- Sắc lệnh số 48-SL, ngày 15-5-1947, cho phép lưu hành một số loại giấy bạc trong toàn quốc (1đ, 5đ, 10đ, 20đ, 50đ, 100đ, 500đ).
- Sắc lệnh số 49-SL, ngày 15-5-1947, đặt "Giải thưởng Hồ Chí Minh" cho ngành quân giới.
- Sắc lệnh số 50-SL, ngày 15-5-1947, đặt Huy chương Quân công và Huy chương Chiến sĩ, quy định việc thưởng cho cá nhân và đơn vị trong quân đội, dân quân tự vệ.
- Sắc lệnh số 51-SL, ngày 1-6-1947, tạm thời định giá tiền đồng bạc Việt Nam so với đồng tiền mang niên hiệu Minh Mệnh, Thiệu Trị đang lưu hành.
- Sắc lệnh số 52-SL, ngày 1-6-1947, ấn định lại mức thuế nhập khẩu, xuất khẩu hàng hoá.
- Sắc lệnh số 53-SL, ngày 1-6-1947, ấn định quy cách kiểu tem trước bạ.
- Sắc lệnh số 54-SL, ngày 1-6-1947, bãi bỏ Hội đồng quản trị Ngoại thương Cục, đặt Ngoại thương Cục dưới quyền chỉ đạo của Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 55-SL, ngày 12-6-1947, cho phép một kiều dân Áo được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 56-SL, ngày 17-6-1947, thành lập Trường Ngoại ngữ.

- Sắc lệnh số 58-SL, ngày 6-6-1947, đặt Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập và quy định việc tặng thưởng.
- Sắc lệnh số 59-SL, ngày 5-7-1947, lập "Toà án binh khu, trung ương" đặt trong Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 60-SL, ngày 5-7-1947, sửa đổi điều 2 trong Sắc lệnh số 19-SL (16-2-1947), về chế độ hưu bổng, thương tật, tiền tuất cho thân nhân, tử sĩ.
- Sắc lệnh số 61-SL, ngày 5-7-1947, cấm xuất cảnh và nhập nội các tư bản (tiền nước ngoài, tiền Việt Nam, các loại chứng thư ngân hàng).
- Sắc lệnh số 62-SL, ngày 5-7-1947, sáp nhập hai xã của huyện Thạch Hà vào huyện Can Lộc (Hà Tĩnh).
- Sắc lệnh số 228- SL/M, ngày 18-7-1947, cử ông Nguyễn Sơn làm Khu trưởng Chiến khu IV.
- Sắc lệnh số 229-SL/M, ngày 18-7-1947, điều ông Lê Thiết Hùng làm Thanh tra quân đội của Bộ Tổng chỉ huy.
- Sắc lệnh số 230-SL/M, ngày 18-7-1947, lập Phân khu quân sự trong Chiến khu IV và cử Phân khu trưởng.
- Sắc lệnh số 231-SL/M, ngày 18-7-1947, phát hành các loại "tín phiếu (1đ, 5đ, 10đ, 20đ, 50đ, 100đ, 500đ), có giá trị như giấy bạc Việt Nam", tại Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 232-SL/M, ngày 18-7-1947, cử Chánh văn phòng Chủ tịch Chính phủ.
- Sắc lệnh số 233-SL/M, ngày 25-7-1947, cử các Chính trị Uỷ viên các khu I, II, III, IV, V, X và XII.
- Sắc lệnh số 235-SL/M, ngày 25-7-1947, quy định địa giới các khu XI, II, XIV.
- Sắc lệnh số 65-SL, ngày 26-7-1947, cử uỷ viên Uỷ ban hành chính tỉnh Hà Nam.
- Sắc lệnh số 66-SL, ngày 26-7-1947, cử Phó Chủ tịch huyện Nga Sơn (Thanh Hoá).

- Sắc lệnh số 67-SL, ngày 26-7-1947, cho phép Uỷ ban hành chính Nam Bộ phát hành công trái (lần thứ hai).
- Sắc lệnh số 68-SL, ngày 26-7-1947, bãi bỏ điều 9 Sắc lệnh số 40 (29-3-1946) và thay bằng điều 9 mới, về trình tự thủ tục bắt giam, điều tra, lập hồ sơ với những người bị bắt về tội "xét thấy lời nói hay việc làm của họ nguy hại tới trị an, hay kháng chiến".
- Sắc lệnh số 234-SL/M, ngày 4-8-1947, bổ nhiệm ông Tôn Đức Thắng giữ chức Thanh tra đặc biệt toàn quốc.
- Sắc lệnh số 236-SL/M, ngày 5-8-1947, quy định ông Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia có quyền hạn và chức vụ như Bộ trưởng và là thành viên Hội đồng Liên bộ trong Hội đồng Chính phủ.
- Sắc lệnh số 74-SL, ngày 17-8-1947, bổ nhiệm Cục trưởng Ngoại thương Cục.
- Sắc lệnh số 75-SL, ngày 19-8-1947, cho phép một kiều dân Đức được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 70-SL, ngày 23-8-1947, cử Khu trưởng khu XI, XV và Khu phó Khu VI, Chính trị uỷ viên các khu II, XII.
- Sắc lệnh số 71-SL, ngày 23-8-1947, cử các Chính trị uỷ viên khu VI, VIII, IX.
- Sắc lệnh số 76-SL, ngày 26-8-1947, thành lập Đại đoàn Độc lập.
- Sắc lệnh số 77-SL, ngày 26-8-1947, cử Đại đoàn trưởng, Đại đoàn phó và Chính uỷ Đại đoàn Độc lập.
- Sắc lệnh số 78-SL, ngày 3-9-1947, ấn định số lượng và cách chỉ định Uỷ viên trong Uỷ ban kháng chiến khu.
- Sắc lệnh số 79-SL và 80-SL, ngày 4-9-1947, cử hai Uỷ viên vào Uỷ ban kháng chiến Khu XIV.
- Sắc lệnh số 81-SL, ngày 7-9-1947, bổ nhiệm chức Trưởng phòng Dân quân thuộc Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 82-SL, ngày 17-9-1947, sửa điều 7 trong Sắc lệnh số 29b-SL (16-3-1947), về lập Ngoại thương Cục.
- Sắc lệnh số 83-SL, ngày 17-9-1947, lập Viện Huân chương thuộc Phủ Chủ tịch.

- Sắc lệnh số 86-SL, ngày 17-9-1947, lập Việt Nam Quốc gia Ngân hàng.
- Sắc lệnh số 87-SL, ngày 17-9-1947, đặt phụ cấp tạm thời cho nhân viên Chính phủ.
- Sắc lệnh số 88-SL, ngày 20-9-1947, quy định hình thức thưởng cho gia đình có từ 3 con tham gia quân đội.
- Sắc lệnh số 90-SL, ngày 30-9-1947, quy định quan hệ giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy.
- Sắc lệnh số 237-SL/M, ngày 30-9-1947, cử Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính tỉnh Ninh Bình.
- Sắc lệnh số 91-SL, ngày 1-10-1947, hợp nhất Uỷ ban kháng chiến và Uỷ ban hành chính, từ cấp tỉnh đến xã thành Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính. Quy định thành phần Uỷ ban và quan hệ làm việc giữa Uỷ ban các cấp.
- Sắc lệnh số 92-SL, ngày 3-10-1947, cử cán bộ Văn phòng Bộ Thương binh, Cựu binh (Đổng lý sự vụ, Đổng lý Văn phòng).
- Sắc lệnh số 93-SL, ngày 3-10-1947, cử các Uỷ viên hành chính, Uỷ viên nhân dân của Uỷ ban kháng chiến hành chính Chiến khu I.
- Sắc lệnh số 94-SL, ngày 3-10-1947, cử các Uỷ viên hành chính và Uỷ viên nhân dân của Uỷ ban kháng chiến hành chính Khu II.
- Sắc lệnh số 95-SL, ngày 3-10-1947, cử các Uỷ viên hành chính và Uỷ viên nhân dân của Uỷ ban kháng chiến hành chính Khu III.
- Sắc lệnh số 96-SL, ngày 3-10-1947, cử các Uỷ viên hành chính và Uỷ viên nhân dân của Uỷ ban kháng chiến hành chính Khu X.
- Sắc lệnh số 97-SL, ngày 3-10-1947, cử các Uỷ viên hành chính và Uỷ viên nhân dân của Uỷ ban kháng chiến hành chính Khu XI.
- Sắc lệnh số 98-SL, ngày 3-10-1947, cử các Uỷ viên hành chính và Uỷ viên nhân dân của Uỷ ban kháng chiến hành chính Khu XII.
- Sắc lệnh số 99-SL, ngày 3-10-1947, cử Phó phòng Dân quân (Bộ Quốc phòng).

- Sắc lệnh số 100-SL, ngày 3-10-1947, cử người vào Ban phụ trách Tây Nguyên.
- Sắc lệnh số 101-SL, ngày 3-10-1947, lập Sở và Ty thương binh, cựu binh ở khu, tỉnh.
- Sắc lệnh số 263-SL/M, ngày 17-10-1947, cử ông Phạm Văn Đồng làm Đặc phái viên của Chính phủ tại Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 264-SL/M, ngày 27-10-1947, bổ nhiệm Đặc phái viên Chính phủ tại Chiến khu IV.
- Sắc lệnh số 102-SL, ngày 1-11-1947, cho phép phát hành ở Nam Bộ các tín phiếu 1đ, 5đ, 10đ, 20đ, 50đ, 100đ, 500đ có giá trị như giấy bạc Việt Nam.
- Sắc lệnh số 265-SL/M, ngày 25-11-1947, sáp nhập tỉnh Quảng Yên (gồm cả khu vực Hồng Gai) vào Chiến khu XII.
- Sắc lệnh số 612-MDB, ngày 7-12-1947, khen thưởng các Chủ tịch, Uỷ viên kháng chiến hành chính các xã.

NĂM 1948

- Sắc lệnh số 103-SL, ngày 1-1-1948, bãi bỏ chức Tổng thanh tra lao động và Giám đốc Ban thanh tra - hành chính Bộ Lao động.
- Sắc lệnh số 104-SL, ngày 1-1-1948, ấn định nguyên tắc căn bản của "Doanh nghiệp quốc gia".
- Sắc lệnh số 105-SL, ngày 1-1-1948, cử Phó Giám đốc Nha khẩn hoang di dân.
- Sắc lệnh số 106-SL, ngày 1-1-1948, cử Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến Khu III.
- Sắc lệnh số 107-SL, ngày 20-1-1948, bổ nhiệm Tổng thanh tra, Phó Tổng thanh tra quân đội.
- Sắc lệnh số 108-SL, ngày 20-1-1948, bổ nhiệm Cục trưởng Cục Tình báo thuộc Bộ Tổng chỉ huy quân đội.
- Sắc lệnh số 109-SL, ngày 20-1-1948, cử Hiệu trưởng Trường Lục quân trung học Trần Quốc Tuấn.

- Sắc lệnh số 110-SL, ngày 20-1-1948, phong quân hàm Đại tướng cho ông Võ Nguyên Giáp.
- Sắc lệnh số 111-SL, ngày 20-1-1948, phong quân hàm Thiếu tướng cho ông Hoàng Văn Thái và một số cán bộ trong quân đội.
- Sắc lệnh số 112-SL, ngày 20-1-1948, phong quân hàm Thiếu tướng cho một số cán bộ trong quân đội.
- Sắc lệnh số 113-SL, ngày 25-1-1948, quy định tổ chức, nhiệm vụ của Cục Quân huấn thuộc Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 114-SL, ngày 25-1-1948, bổ nhiệm Cục trưởng Cục Quân huấn.
- Sắc lệnh số 115-SL, ngày 25-1-1948, phong quân hàm Trung tướng cho ông Nguyễn Bình.
- Sắc lệnh số 116-SL, ngày 25-1-1948, đặt hệ thống quân hàm cho các nhân viên thuộc Bộ Quốc phòng nhưng không phải là quân nhân.
- Sắc lệnh số 117-SL, ngày 25-1-1948, phong quân hàm Thiếu tướng cho ông Trần Đại Nghĩa.
- Sắc lệnh số 118-SL, ngày 25-1-1948, đổi Phòng Dân quân thuộc Bộ Tổng chỉ huy thành Cục Dân quân.
- Sắc lệnh số 119-SL, ngày 25-1-1948, đổi Phòng Kiểm tra trực thuộc Bộ Tổng chỉ huy thành Cục Tổng thanh tra Quân đội quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 120-SL, ngày 25-1-1948, hợp nhất các khu thành liên khu.
- Sắc lệnh số 121-SL, ngày 25-1-1948, cử các Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính miền Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 122-SL, ngày 25-1-1948, cử các Liên khu trưởng, Liên khu phó, Chính trị uỷ viên các Liên khu I, III, X và điều động cán bộ quân đội về Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 123-SL, ngày 25-1-1948, cử các Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu X.

- Sắc lệnh số 124-SL, ngày 25-1-1948, cử các Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu I.
- Sắc lệnh số 125-SL, ngày 25-1-1948, cử các Uỷ viên Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu III.
- Sắc lệnh số 126-SL, ngày 25-1-1948, chính thức công nhận Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 127-SL, ngày 25-1-1948, cử Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 128-SL, ngày 25-1-1948, chính thức công nhận Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 129-SL, ngày 5-2-1948, bổ sung điều 1 Sắc lệnh số 3 (28-12-1946), tạm hoãn các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính xã.
- Sắc lệnh số 130-SL, ngày 15-2-1948, bổ nhiệm chức Đổng lý sự vụ Bộ Nội vụ.
- Sắc lệnh số 131-SL, ngày 15-2-1948, phân hạn cấp bậc và định thời hạn thăng cấp Đại uý, Thiếu tá, Trung tá và Đại tá trong quân đội.
- Sắc lệnh số 132-SL, ngày 15-2-1948, cử các Uỷ viên và các Cố vấn Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 133-SL, ngày 15-2-1948, chuẩn y Chủ tịch và 2 Phó Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 134-SL, ngày 15-2-1948, cử Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu I.
- Sắc lệnh số 135-SL, ngày 15-2-1948, cử Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu III.
- Sắc lệnh số 136-SL, ngày 15-2-1948, sửa đổi điều 3 Sắc lệnh số 4-SL (28-12-1946), uỷ quyền cho Uỷ ban kháng chiến hành chính khu ân xá, ân giảm cho tội phạm.
- Sắc lệnh số 137-SL, ngày 15-2-1948, lập Nha trung ương Hoa kiều vụ Việt Nam.

- Sắc lệnh số 138-SL, ngày 15-2-1948, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Nha trung ương Hoa kiều vụ Việt Nam.
- Sắc lệnh số 139-SL, ngày 15-2-1948, về việc nhận tặng phẩm ủng hộ kháng chiến và sử dụng các thứ đó.
- Sắc lệnh số 140-SL, ngày 29-2-1948, lập Cục tiếp tế vận tải trực thuộc Bộ Kinh tế; bãi bỏ Nha tiếp tế được thành lập theo Nghị định ngày 15-11-1946.
- Sắc lệnh số 141-SL, ngày 29-2-1948, bổ nhiệm Cục trưởng Cục tiếp tế vận tải.
- Sắc lệnh số 142-SL, ngày 2-3-1948, bổ nhiệm Đổng lý sự vụ Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 143-SL, ngày 2-3-1948, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Việt Nam.
- Sắc lệnh số 144-SL, ngày 2-3-1948, nghiêm cấm lạm sát trâu bò trên toàn cõi Việt Nam.
- Sắc lệnh số 145-SL, ngày 2-3-1948, giao nhiệm vụ cho Nha khẩn hoang di dân tổ chức việc di dân đi khai thác và phục hồi vùng đất hoang hoá thuộc sở hữu của Nhà nước.
- Sắc lệnh số 146-SL, ngày 2-3-1948, quy định nhiệm vụ của Toà án binh.
- Sắc lệnh số 147-SL, ngày 2-3-1948, cho phép phát hành tại Nam Bộ và lưu hành trong toàn quốc giấy bạc loại mới (1đ, 5đ, 20đ, 50đ và 100đ).
- Sắc lệnh số 148-SL, ngày 25-3-1948, bãi bỏ các danh từ phủ, châu, quận; cấp trên xã và cấp dưới tỉnh thống nhất gọi là cấp huyện.
- Sắc lệnh số 149-SL, ngày 25-3-1948, quy định bỏ từ "kiêm" trong danh từ "Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính"; gọi là "Uỷ ban kháng chiến hành chính".
- Sắc lệnh số 150-SL, ngày 25-3-1948, quy định về tổ chức, quyền hạn và cách làm việc của Hội đồng nhân dân trong vùng địch kiểm soát hoặc bị uy hiếp.

- Sắc lệnh số 151-SL, ngày 25-3-1948, quy định thành phần Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh và Liên khu.
- Sắc lệnh số 152-SL, ngày 25-3-1948, về thể lệ bầu lại một hay nhiều Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến hành chính mỗi cấp; quy định người ứng cử vào Uỷ ban kháng chiến hành chính có thể là người ngoài Hội đồng nhân dân.
- Sắc lệnh số 153-SL, ngày 25-3-1948, quy định người ngoài Hội đồng nhân dân nhưng là Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến hành chính được coi như Uỷ viên của Hội đồng nhân dân cấp ấy.
- Sắc lệnh số 157-SL, ngày 14-4-1948, bỏ Uỷ ban trung ương hộ đê; lập Uỷ ban hộ đê ở khu, tỉnh, huyện và ở các xã cần thiết.
- Sắc lệnh số 158-SL, ngày 14-4-1948, bổ nhiệm quyền Tổng thanh tra tài chính.
- Sắc lệnh số 159-SL, ngày 14-4-1948, quy định nhiệm vụ quyền hạn của Nha Tổng thanh tra tài chính, của Tổng Thanh tra và các thanh tra viên.
- Sắc lệnh số 160-SL, ngày 14-4-1948, cho phát hành trong cả nước "Công phiếu kháng chiến", quy định thể thức mua.
- Sắc lệnh số 161-SL, ngày 14-4-1948, bổ nhiệm Giám đốc Nha pháp chính Bộ Nội vụ.
- Sắc lệnh số 162-SL, ngày 14-4-1948, giải tán Uỷ ban kháng chiến hành chính thị xã Bắc Ninh và sửa đổi địa giới của thị xã.
- Sắc lệnh số 163-SL, ngày 14-4-1948, tặng Huân chương Quân công hạng Nhất cho Đội Quân giải phóng, Đội Quân du kích Bắc Sơn và Đội Quân khởi nghĩa Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 164-SL, ngày 14-4-1948, bổ nhiệm Khu phó Chiến khu VIII.
- Sắc lệnh số 165-SL, ngày 14-4-1948, quy định Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam, đổi thành Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam.
- Sắc lệnh số 166-SL, ngày 14-4-1948, cấp thêm 15 triệu đồng cho Quỹ ngoại thương.

- Sắc lệnh số 167-SL, ngày 14-4-1948, thủ tiêu tiền đồng ở Trung Bộ thời hạn 2 tháng.
- Sắc lệnh số 168-SL, ngày 14-4-1948, nghiêm cấm tệ đánh bạc và quy định việc trừng phạt tội này.
- Sắc lệnh số 169-SL, ngày 14-4-1948, lập Sở lao động ở mỗi Liên khu kháng chiến hành chính.
- Sắc lệnh số 170-SL, ngày 14-4-1948, tổ chức lại Toà án quân sự các cấp.
- Sắc lệnh số 171-SL, ngày 14-4-1948, quy định Nhà máy phốt phát Nghệ An của Bộ Canh nông là doanh nghiệp quốc gia đặc biệt.
- Sắc lệnh số 173-SL, ngày 14-4-1948, bổ nhiệm Đổng lý Văn phòng Bộ Y tế.
- Sắc lệnh số 174-SL, ngày 14-4-1948, sáp nhập Sở địa chính Trung bộ vào Nha địa chính (Bộ Canh nông); bổ nhiệm Tổng Giám đốc Nha địa chính.
- Sắc lệnh số 175-SL, ngày 14-4-1948, chuẩn y Chủ tịch và Phó Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu I.
- Sắc lệnh số 176-SL, ngày 14-4-1948, gia hạn việc cấm chạy xe kéo.
- Sắc lệnh số 177-SL, ngày 14-4-1948, quy định việc định tội xâm phạm tài sản công dân.
- Sắc lệnh số 178-SL, ngày 15-4-1948, cho phép một kiều dân Thụy Sĩ được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 179-SL, ngày 25-4-1948, bổ nhiệm Cục trưởng Cục Dân quân.
- Sắc lệnh số 180-SL, ngày 30-4-1948, bãi bỏ các loại giấy bạc Đông Dương do Đông Dương Ngân hàng phát hành.
- Sắc lệnh số 181-SL, ngày 6-5-1948, cho phép phát hành và lưu hành trên toàn cõi Việt Nam giấy bạc loại 5 hào, 2 hào.
- Sắc lệnh số 182-SL, ngày 26-5-1948, bổ nhiệm Tổng thanh tra Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 183-SL, ngày 26-5-1948, bổ nhiệm Phân khu trưởng và Chính uỷ Phân khu IV.

- Sắc lệnh số 184-SL, ngày 26-5-1948, bổ nhiệm Liên khu trưởng và Liên khu phó Liên khu X.
- Sắc lệnh số 185-SL, ngày 26-5-1948, ấn định tạm thời thẩm quyền của các Toà án sơ cấp và đệ nhị cấp.
- Sắc lệnh số 186-SL, ngày 26-5-1948, ấn định việc phạt vi cảnh.
- Sắc lệnh số 190-SL, ngày 28-5-1948, tái lập Nha thống kê thuộc Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 191-SL, ngày 28-5-1948, bổ nhiệm Giám đốc Nha thống kê.
- Sắc lệnh số 192-SL, ngày 28-5-1948, cấm buôn bán chuyên chở, tàng trữ xa xỉ phẩm ngoại hoá trong toàn cõi Việt Nam.
- Sắc lệnh số 193-SL, ngày 28-5-1948, lập Hội đồng sản xuất kỹ nghệ thuộc Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 194-SL, ngày 28-5-1948, bỏ Uỷ ban hộ đê trung ương và lập Uỷ ban bảo vệ đê điều các cấp.
- Sắc lệnh số 188-SL, ngày 29-5-1948, sửa đổi chế độ công chức và đặt các thang lương cho công chức.
- Sắc lệnh số 195-SL, ngày 1-6-1948, lập Ban vận động thi đua các cấp.
- Sắc lệnh số 197-SL, ngày 8-6-1948, về việc bổ nhiệm Tổng thanh tra và thanh tra các bộ.
- Sắc lệnh số 198-SL, ngày 13-6-1948, ấn định thủ tục thiết lập hoặc sửa đổi địa giới các đơn vị kháng chiến hành chính.
- Sắc lệnh số 201-SL, ngày 7-7-1948, thành lập "Ban thi hành chính sách bao vây kinh tế địch".
- Sắc lệnh số 202-SL, ngày 7-7-1948, cử Đặc phái viên Chính phủ thi hành chính sách bao vây kinh tế địch.
- Sắc lệnh số 203-SL, ngày 7-7-1948, phong quân hàm Thiếu tướng cho ông Lê Thiết Hùng.
- Sắc lệnh số 199-SL, ngày 8-7-1948, ấn định đơn vị tiền tệ Việt Nam là "đồng".

- Sắc lệnh số 200-SL, ngày 8-7-1948, về việc trưng tập các công chức tòng sự tại các công sở, kể cả các nhân viên Uỷ ban kháng chiến hành chính các cấp.
- Sắc lệnh số 205-SL, ngày 18-8-1948, ấn định thể lệ trục xuất ngoại kiều khỏi Việt Nam.
- Sắc lệnh số 206-SL, ngày 19-8-1948, thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao và xác định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.
- Sắc lệnh số 207-SL, ngày 20-8-1948, cử ông Hoàng Đạo Thuý vào Ban vận động Thi đua ái quốc Trung ương.
- Sắc lệnh số 208-SL, ngày 20-8-1948, bỏ điều 2, điều 3 trong Sắc lệnh số 134-SL (24-7-1946), về phụ cấp hàng tháng cho Uỷ viên Uỷ ban hành chính các cấp.
- Sắc lệnh số 209-SL, ngày 20-8-1948, đổi một số quy định trong Sắc lệnh số 137-SL (24-7-1946) và ấn định phụ cấp hàng tháng cho nhân viên ở Văn phòng Chủ tịch Chính phủ và Văn phòng các Bộ trưởng, cử người vào Văn phòng Chủ tịch Chính phủ và Văn phòng các bộ.
- Sắc lệnh số 210-SL, ngày 20-8-1948, quy định việc bầu thư ký Uỷ ban kháng chiến hành chính xã, ấn định thành phần và nhiệm vụ của Ban thường vụ Uỷ ban kháng chiến hành chính xã.
- Sắc lệnh số 211-SL, ngày 20-8-1948, ấn định cách chỉ định các Ủy viên trong Uỷ ban kháng chiến hành chính xã, huyện, tỉnh trong vùng địch tạm chiếm.
- Sắc lệnh số 212-SL, ngày 20-8-1948, đặt xã Phúc Hoà (Nghi Lộc) và xã Xuân Triều (Thanh Chương) thuộc Nghệ An.
- Sắc lệnh số 213-SL, ngày 20-8-1948, cử người tạm kiêm chức Phó Đổng lý sự vụ Bộ Nội vụ.
- Sắc lệnh số 214-SL, ngày 20-8-1948, cử Chánh văn phòng Bộ Tổng chỉ huy kiêm Chánh văn phòng Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 215-SL, ngày 20-8-1948, quy định những quyền lợi đặc biệt cho những người nước ngoài có đóng góp vào cuộc kháng chiến của Việt Nam.

- Sắc lệnh số 216-SL, ngày 20-8-1948, đặt "Huân chương kháng chiến", có 3 hạng: Nhất, Nhì, Ba.
- Sắc lệnh số 217-SL, ngày 20-8-1948, bổ sung điều 3 của Sắc lệnh số 180-SL (30-4-1948), về lưu hành và tàng trữ giấy bạc Đông Dương.
- Sắc lệnh số 218-SL, ngày 20-8-1948, sửa đổi thuế nhập nội các mặt hàng ngoại.
- Sắc lệnh số 219-SL, ngày 20-8-1948, về việc đặt "phụ thu kháng chiến".
- Sắc lệnh số 220-SL, ngày 20-8-1948, quy định lại giá biểu các loại giá tem thuế.
- Sắc lệnh số 221-SL, ngày 20-8-1948, cho phép Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ Kinh tế được ban hành thể lệ đặc biệt hạn chế sự tự do buôn bán trong nội địa.
- Sắc lệnh số 222-SL, ngày 20-8-1948, cấm chỉ mọi hoạt động buôn bán với địch.
- Sắc lệnh số 223-SL, ngày 20-8-1948, sửa đổi Sắc lệnh số 53-SL, ngày 1-6-1947, về tổ chức Ngoại thương Cục.
- Sắc lệnh số 224-SL, ngày 20-8-1948, sửa đổi Sắc lệnh số 140-SL, ngày 29-2-1948, về thành lập Cục tiếp tế vận tải.
- Sắc lệnh số 225-SL, ngày 20-8-1948, cấp 20 triệu đồng cho Cục tiếp tế vận tải.
- Sắc lệnh số 226-SL, ngày 20-8-1948, bổ nhiệm Đổng lý sự vụ Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 227-SL và 228-SL, ngày 20-8-1948, bổ nhiệm hai Phó Đổng lý sự vụ Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 229-SL, ngày 20-8-1948, bổ nhiệm Giám đốc Nha khoáng chất kỹ nghệ (Bộ Kinh tế).
- Sắc lệnh số 230-SL, ngày 20-8-1948, sửa đổi về tổ chức Tư pháp công an.
- Sắc lệnh số 231-SL, ngày 20-8-1948, sửa đổi điều 3 của Sắc lệnh số 191-SL (16-2-1947), về tổ chức Toà án binh cấp khu.

- Sắc lệnh số 232-SL, ngày 20-8-1948, về việc ân giảm một số phạm nhân, nhân kỷ niệm Quốc khánh 2-9.
- Sắc lệnh số 233-SL, ngày 20-8-1948, bổ nhiệm Tổng Giám đốc tiểu học vụ.
- Sắc lệnh số 234-SL, ngày 20-8-1948, mở "Trường Y sĩ Việt Nam" đào tạo cán bộ y tế cho cơ quan dân y và quân y.
- Sắc lệnh số 235-SL, ngày 20-8-1948, bổ nhiệm Phó Đổng lý sự vụ Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 237-SL, ngày 26-8-1948, chuyển huyện Thủy Nguyên (tỉnh Kiến An) và huyện Nam Sách (tỉnh Hải Dương) từ Liên khu I về Liên khu III; sáp nhập trường bay Gia Lâm (thuộc tỉnh Bắc Ninh) vào thành phố Hà Nội và do Liên khu III quản lý.
- Sắc lệnh số 238-SL, ngày 28-8-1948, bổ nhiệm Phó Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu VI.
- Sắc lệnh số 239-SL, ngày 28-8-1948, bổ nhiệm Chánh văn phòng Hội đồng Quốc phòng tối cao.
- Sắc lệnh số 240-SL, ngày 28-8-1948, cử Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu X.
- Sắc lệnh số 241-SL, ngày 12-10-1948, thành lập "Ban trung ương bao vây kinh tế địch".
- Sắc lệnh số 242-SL, ngày 12-10-1948, sửa đổi một số điểm trong chương 1, 2, 3 Sắc lệnh số 20-SL (16-2-1947), về chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất cho thân nhân tử sĩ.
- Sắc lệnh số 243-SL, ngày 14-10-1948, bổ nhiệm Đổng lý sự vụ Bộ Lao động.
- Sắc lệnh số 244-SL, ngày 14-10-1948, trích 30 triệu đồng ở Quỹ toàn quốc cho Nha tín dụng sản xuất làm tiền quyên trợ (lần thứ hai).
- Sắc lệnh số 245-SL, ngày 14-10-1948, ấn định chế độ phụ cấp cho các vị trong Ban Thường vụ và Ban Thường trực Quốc hội.
- Sắc lệnh số 246-SL, ngày 14-10-1948, ấn định phụ cấp cho các Bộ trưởng, Thứ trưởng các Bộ và Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam.

- Sắc lệnh số 247-SL, ngày 14-10-1948, cho phép một kiều dân Đức được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 248-SL, ngày 14-10-1948, tặng Huân chương Quân công hạng Ba cho Thiếu tướng, Cục trưởng Cục Quân giới Trần Đại Nghĩa.
- Sắc lệnh số 249-SL, ngày 14-10-1948, bổ nhiệm Khu trưởng, Khu phó Khu IX.
- Sắc lệnh số 250-SL, ngày 14-10-1948, bổ nhiệm Liên Khu phó Liên khu I.
- Sắc lệnh số 252-SL, ngày 22-10-1948, bãi chức Giám đốc Ban pháp chế Bộ Lao động.
- Sắc lệnh số 253-SL, ngày 22-10-1948, chuẩn y để ông Lê Xuân Hưu từ chức Phó Đổng lý sự vụ Bộ Thương binh và Cựu binh.
- Sắc lệnh số 254-SL, ngày 19-11-1948, quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, cách làm việc, sự phân công của tổ chức chính quyền nhân dân các cấp.
- Sắc lệnh số 255-SL, ngày 19-11-1948, quy định về tổ chức và cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban kháng chiến hành chính trong vùng địch tạm kiểm soát hoặc uy hiếp.
- Sắc lệnh số 256-SL, ngày 19-11-1948, quy định Bộ trưởng Quốc phòng có quyền phát hành "Quân dụng phiếu" trong thời chiến.
- Sắc lệnh số 257-SL, ngày 19-11-1948, cấm mọi sự tích trữ có tính đầu cơ hàng hoá thiết yếu.
- Sắc lệnh số 257B-SL, ngày 19-11-1948, ấn định thể lệ truy tố tội vi phạm thể lệ mậu dịch với vùng địch tạm chiếm.
- Sắc lệnh số 258-SL, ngày 19-11-1948, quy định tổ chức công an quân pháp.
- Sắc lệnh số 259-SL, ngày 19-11-1948, ấn định mức sinh hoạt phí tối thiểu cho quân nhân mỗi ngày và mức phụ cấp hàng tháng (theo cấp bậc).
- Sắc lệnh số 260-SL, ngày 19-11-1948, bổ nhiệm Đổng lý văn phòng Bộ Canh nông.

- Sắc lệnh số 261-SL, ngày 19-11-1948, ấn định mức lương cho những người không phải công chức đang làm việc tại các cơ quan bộ, kỳ, khu và tỉnh.
- Sắc lệnh số 262-SL, ngày 20-11-1948, ấn định biểu thuế điền thổ năm 1948.
- Sắc lệnh số 262B-SL, ngày 22-11-1948, bổ nhiệm Đổng lý sự vụ Bộ Nội vụ.
- Sắc lệnh số 263-SL, ngày 28-11-1948, sáp nhập huyện Gia Lâm (Liên khu I) vào Liên khu III.
- Sắc lệnh số 264-SL, ngày 19-11-1948, bổ khuyết về tổ chức Toà án binh.
- Sắc lệnh số 265-SL, ngày 10-12-1948, quy định Uỷ ban kháng chiến hành chính Hà Nội là một Uỷ ban kháng chiến hành chính thành phố, thuộc Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu III.

CÁCH HUẤN LUYỆN CÁN BỘ QUÂN SỰ CỦA KHỔNG MINH[1)]

Biên dịch và biên soạn
khoảng năm 1947-1948.
Ký tên: HỒ CHÍ MINH.
Phòng Chính trị Q.Đ.Q.G.V.N,
Liên khu III xuất bản tháng 9-1948.
Bản chụp cuốn sách
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

---

1) Thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh biên dịch cuốn sách này còn có một số ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh biên dịch khi Người mới về hoạt động trong nước, nhưng căn cứ vào nội dung, cũng như các cuốn sách *Kinh nghiệm du kích Tàu, Kinh nghiệm du kích Pháp*... chúng tôi bước đầu xác định thời gian Người biên soạn và biên dịch cuốn sách này khoảng năm 1947-1948, nhằm phục vụ công tác huấn luyện cán bộ quân sự những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Cuốn sách vừa biên soạn, vừa biên dịch nên chúng tôi xếp ở *Phụ lục (BT).*

CÁCH HUẤN LUYỆN CÁN BỘ QUÂN SỰ CỦA KHỔNG MINH

I- NĂM HẠNG NGƯỜI PHẢI TRÁNH:

a) Hay kéo bè phái, dèm pha kẻ hiền lương.

b) Ăn mặc xa hoa, tiêu pha huếch hoác.

c) Khoe khoang tà thuật, yêu chuộng mê tín.

d) Có thói soi mói, tự tư, tự lợi.

e) Ta thắng thì theo ta, địch thắng thì theo địch. Đó là những hạng người gian xảo, dối trá không thể dùng được.

II- PHẢI BIẾT TÍNH MỌI NGƯỜI:

- Có người mềm mỏng mà hay dối trá, có người khiêm tốn mà hay lường gạt, có người mạnh bạo mà trông dút dát, có người ra sức làm mà không trung thành. Ta phải dùng 7 cách mà xét:

- Bàn lẽ phải trái để xem trí của họ.

- Biện luận với họ để xem họ biến hóa thế nào.

- Hỏi họ mưu kế để xem hiểu biết của họ.

- Hỏi đến việc hy sinh xem họ có dũng cảm không.

- Cho họ uống rượu để xem tính khí của họ.

- Cho họ lợi lộc để xét lòng trung thành.

- Bảo họ hứa hẹn việc gì để xét sự tin cẩn của họ.

III- CHÍN HẠNG TƯỚNG:

1) Dùng đạo đức lễ nghĩa trong bộ đội luôn luôn xét đến sự đói rét khó khăn của bộ đội là *nhân tướng*.

2) Gặp khó không tránh, thấy lợi không tham, chỉ có chết vinh hơn sống nhục, đó là *nghĩa tướng*.

3) Sang mà không kiêu, thắng mà không ngạo, khôn mà hay hỏi, cương mà biết nhịn, đó là *lễ tướng*.

4) Mưu cao sâu xa, hành động khôn khéo, chuyển họa ra phúc, đổi nguy ra thắng, đó là *trí tướng*.

5) Cưỡi ngựa giỏi, bắn súng tài, mạnh dạn vô cùng, khéo giữ mặt trận, đó là *hổ tướng*.

6) Trèo cao, vượt hiểm, đi băng như bay, khi tiến thì đi trước, khi thoái thì đi sau, đó là *hi tướng*.

7) Không chịu kém ai, không sợ địch mạnh, không muốn đánh trận nhỏ, chỉ muốn đánh trận lớn, đó là *mãnh tướng*.

8) Ai tiến thì thưởng, ai thoái thì phạt, thưởng phạt phân minh, không hay kiêng nể, đó là *tín tướng*.

9) Trọng người hiền tốt, ưa người lẽ phải, khoan hồng và cương trực, dũng cảm và nhiều mưu, đó là *đại tướng*.

IV- TÁM ĐIỀU XẤU PHẢI TRÁNH:

- Tham lam không biết chán.
- Chán ghét người hiền tài.
- Hay nghe lời xu nịnh.
- Biết địch không biết mình.
- Do dự không cả quyết.
- Say mê gái và rượu.
- Gian dối và nhút nhát.
- Nói dối, không lễ phép.

V- CHÍ KHÍ CỦA NGƯỜI TƯỚNG:

- Không cậy thần cậy thế,
- Được vinh cũng không mừng,
- Bị nhục cũng không sợ,
- Thấy lợi không tham, thấy sắc không mộ,
- Chỉ biết hy sinh vì nước.

VI- NGƯỜI TƯỚNG PHẢI HIỂU RÕ 5 ĐIỀU HAY 4 ĐIỀU PHẢI

1) Phải biết rõ tình hình của địch.

2) Phải biết rõ cách tiến cách thoái.
3) Phải biết rõ tình hình trong nước.
4) Phải biết rõ khí hậu của trời và tâm lý của người.
5) Phải hiểu rõ núi sông, đường sá.
   a) Đánh phải khôn khéo,
   b) Mưu phải mật,
   c) Quân đội phải trấn tĩnh,
   d) Lòng người phải nhất trí.

VII- TÍNH KHÍ CỦA NGƯỜI TƯỚNG:

Cương nhưng không thể bị gẫy.

Nhu nhưng không thể non, cong.

Cho nên không có thể lấy yếu mà chế mạnh, lấy nhu mà chế cương, hoàn toàn nhu nhược hoặc hoàn toàn cương mạnh đều sẽ bị thất bại.

VIII- KIÊU NGẠO VÀ CHẬT HẸP:

Người tướng không nên kiêu ngạo, kiêu ngạo thì vô lễ, vô lễ thì người ta ghét, người ta ghét thì lại bị chúng phản. Không nên chật hẹp, chật hẹp thì không biết thương, không biết thương thì bộ đội không gắng sức, không gắng sức thì không thành công. Ta không thành công tức là làm cho địch thành công.

IX- NĂM ĐIỀU PHẢI, TÁM ĐIỀU TRÁI:

- Người tướng cần phải giữ khí tiết để làm gương cho người khác.
- Phải có hiếu đễ để giữ tín của mình.
- Phải có đủ nghĩa để gây cảm tình.
- Phải có rộng rãi để dùng người.
- Phải siêng năng để làm công.

- Khỏe mà không giữ lễ phải trái.
- Đỗ mà không đủ tài giỏi.
- Chính mà không biết giữ phép.

- Có tiền nhiều mà không giúp người nghèo.
- Trí thức mà không xét việc tương lai.
- Lo việc mà không đề phòng việc bí mật.
- Không biết cất nhắc những người khá.
- Khi thất bại không khỏi người ta oán.

(đó là tám điều oan ác).

X- NGƯỜI TƯỚNG CẦN PHẢI BIẾT:

- Đánh vào chỗ địch yếu, khéo tránh chỗ địch mạnh, chớ khinh người.

- Bộ đội chưa nghỉ thì tướng chưa nghỉ, bộ đội chưa ăn thì tướng chưa ăn, cùng với bộ đội dầm mưa dãi nắng khi mệt cùng chịu, sướng khổ cùng chịu, như thế bộ đội sẽ hết lòng, thì địch nhất định sẽ bại.

XI- CÁCH DỤNG NHÂN TÀI:

Trong bộ đội có nhiều người khác nhau, phải dùng tài năng từng người, những người đi giỏi làm giao thông, những người cẩn thận làm trinh thám, những người gan góc dũng cảm làm xung phong, những người bắn giỏi thì dùng ra trận. Dùng đúng tài năng thì thành công; dùng sai tài năng thì hỏng việc (*đoạn này chỉ dịch theo ý*).

XII- BA ĐIỀU KIỆN CẦN CÓ:

Người tướng phải xét rõ thiên thời (ngày, đêm, tối, sáng), phải biết dùng địa lợi (gần, xa, núi, sông v.v.), phải gây nên nhân hòa (số người đủ dùng, lòng người nhất trí), nếu thiếu trong ba điều đó khó thành công.

XIII- NGƯỜI TƯỚNG:

Nhờn với quân thì không được người ta tận tâm, nhờn với binh sĩ thì không được người ta tận lực. Cho nên phải lấy lòng người, thưởng phạt phải nghiêm, phải có văn, có võ, phải có cứng có mềm,

phải có lễ nghĩa, phải khuyến học hành. Khi tĩnh như cá chim, khi động như beo nhảy, lúc tiến thì nhanh như mưa gió, khi thoái thì im như núi mòn, nhằm đánh thì như con điêu (nhằm chỗ yếu đánh) tiến công thì như con cọp. Bắt địch phải hàng rồi lại dùng nó lấy lợi làm mồi địch làm cho địch rối loạn rồi đánh nó, mình nhẫn nại để làm cho địch kiêu căng, cẩn thận với địch để làm ly tán nó. Ta giúp đỡ những người bị địch làm thiệt hại, ta an ủi những người bị địch đe dọa, ta giúp những người oan ức. Ta thân những người có mưu trí, xa những người dèm pha, chớ kiêu ngạo, chớ cậy thế, chớ khinh địch.

Kế hoạch sẵn sàng rồi mới động tác, biết chắc thắng lợi rồi mới đánh, đánh được của cải thì thưởng cho lính, phát cho dân, ta chớ bỏ túi. Làm như thế là hiểu kinh nghiệm thì bộ đội ai cũng ham đánh, ai cũng không sợ chết.

XIV- PHÒNG BỊ PHẢI CẨN THẬN:

Trong một nước không có gì quan trọng bằng phòng bị. Sự phòng bị sai 1 ly thì đi 1 dặm, đến nỗi hao binh, tổn tướng. Sách có câu: "Con ong còn có cái nọc để giữ mình", huống chi một nước không phòng bị, không phòng bị thì sự người đông đất rộng cũng vô dụng cho nên có phòng trước thì khỏi lo xa.

XV- TẬP LUYỆN:

Quân đội không tập luyện, 100 người không chống nổi 1 tên địch, siêng tập thì 1 người có thể chống nổi 100 người địch. Khổng Tử có nói: Không dạy mà đem đi đánh tức là đem đi chết. Hay dạy chính trị, giáo dục quân sự, 1 người dạy cho 10 người, 10 người dạy cho 100 người, 100 người dạy cho 1.000 người v.v. như thế chắc đánh thắng được.

XVI- MƯỜI ĐIỀU THẤT BẠI:

1) Do thám không chắc chắn.
2) Mệnh lệnh không nghiêm minh, thời cơ không đúng.

3) Hàng ngũ không chỉnh tề.

4) Trật tự không nghiêm minh.

5) Người trên không thương kẻ dưới, lấy của dân không có hạn.

6) Lấy của công dùng vào việc riêng, không thương kẻ đói khổ.

7) Mê tín họa phúc.

8) Đồn nhảm làm loạn lòng người.

9) Cậy mình mạnh, không nghe mệnh lệnh, chuyên quyền và lấn cấp trên.

10) Biết khổ chớ tầy, tự tư tự lợi.

Mười điều đó là xấu trong bộ đội, có một điều thì chắc thất bại.

XVII- MẮT, TAI, CHÂN, TAY, NANH VUỐT:

Người tướng thường hay có người làm tai mắt, chân tay, nanh vuốt cho mình. Không có tai mắt như trông vào tối, không biết đường mà đi, không tay chân thì không thể vận động, không nanh vuốt như đói mà phải ăn thóc giống, không khỏi chết. Cho nên phải có người nghe nhiều biết rộng làm tai mắt, người nào cẩn thận kín đáo làm tay chân, sức mạnh làm nanh vuốt.

XVIII- LUẬT CỦA NGƯỜI TƯỚNG:

Xưa nay thất bại đều vì khinh địch, luật của người tướng cần có 14 điều:

1) Lo xa là do thám phải kỹ càng.

2) Lo gần là canh gác phải cẩn thận.

3) Dũng cảm là không bị địch đe dọa.

4) Trong sạch là không bị nói dối dá.

5) Công bằng thưởng phạt công minh.

6) Nhẫn nại là biết chịu đựng.

7) Khoan hồng là biết dùng người.

8) Chính nghĩa là tôn trọng lời hứa.

9) Kính cẩn là trọng người tài giỏi.

10) Thông minh là không nghe lời dèm pha.

11) Nhân từ là biết yêu binh lính.
12) Trung nghĩa là liều mình cho nước.
13) Trí thức là không tham danh vọng.
14) Mưu trí là biết rõ mình biết rõ địch.

XIX- HÌNH PHẠT:

Ngô Khởi có nói: "Tiếng trống để định lỗ tai của quân cho nên tiềm tâm phải rõ ràng, cờ xí để định con mắt của quân cho nên mầu sắc phải minh bạch. Cho nên lúc nào tướng gọi lòng quân đều theo rõi[1]. Hình phạt để định chỉ hướng của quân cho nên nghiêm lệnh phải minh bạch. Chỗ nào tướng chỉ thì quân quyết tử".

XX- TƯỚNG GIỎI:

Dạy quân đội về cách tiến thoái thì họ biết cần. Dạy nhân nghĩa thì họ biết lễ. Dạy phải trái thì họ biết gắng sức. Dạy thưởng phạt thì họ biết tin cậy. Đó là bản đại cương của quân đội. Đại cương mà vững, tiểu tiết rõ ràng cho nên rất thắng lợi. Tướng xoàng thì không thể tiến, không cầm được, không ngăn được cho nên tan rã. Không biết khuyên răn thì thưởng phạt không đúng, quân không tin cậy, người tốt bị dìm xuống, người xấu được tâng lên cao cho nên bị thua trên cách lợi dụng.

XXI- BIẾT TÌM CÁCH LỢI DỤNG:

Biết dùng thế của người mà đánh thì không ai thắng được ta, biết lợi dụng sức người mà đánh thì không ai hơn ta.

XXII- THẮNG VÀ BẠI:

Người tài giỏi ở trên, tầm thường ở dưới, bộ đội vui vẻ biết tính phục tùng thi đua nhau trong việc chiến đấu, khuyên nhau vì sự thưởng phạt, đó là triệu chứng thắng lợi. Binh lính lười

---

1) Nên hiểu là tướng gọi (hô), quân đều nghe (tuân) theo *(BT)*.

biếng, không có lễ phép, không có kỷ luật, nghe địch đến chỉ nghĩ cách lui, không ai sợ phép, hay sợ may rủi, hay nghe mê tín như thế tất bại.

XXIII- ĐỐI ĐÃI BỘ ĐỘI:

Thương người như thương con mình, chỗ khó khăn thì ta đi trước, có công trạng thì ta hưởng sau. Gặp người bị thương ta phải mau mau an ủi họ, thấy người chết phải chôn cất cho họ. Thấy người đói ta phải cho họ ăn, người rét ta cởi áo cho họ mặc, thấy người tài giỏi ta cất nhắc họ, thấy người dũng cảm ta thưởng họ, tướng mà như thế thì đánh đâu thắng đấy.

XXIV- NHỮNG NGƯỜI GIÚP VIỆC:

Tướng thì phải có người giúp việc. Những người lời lẽ giỏi, nghe thấy rộng, nhiều tài giỏi, đó là hạng thượng tướng.

Những người mạnh như cọp, nhanh như vượn, cứng như sắt, sắc như dao gươm, đó là thượng tướng.

Những người nói hay thì đúng, tài nghe lặt vặt, đó là hạ tướng.

XXV- KHI GIỎI KÉM TRONG KHI ĐÁNH:

Giải quyết các việc khó từ việc to đến việc nhỏ, từ việc nhỏ sang trước sau mới đúng.

Trước dùng thưởng, sau dùng phạt, là cách dùng binh nhân.

Bài binh bố trận, súng nổ tràn, ra vai trò bắt địch phải hàng, đó là cách dùng binh giỏi. Xông pha tên đạn, tranh thắng một lúc, thắng bại chưa rõ, mình bị thương, địch bị chết, đó là cách dùng binh thấp kém.

XXVI- TIẾN LỢI:

- Cây cối um tùm thì dễ tránh.
- Bụi rừng rậm thì dễ đánh bất thình lình.
- Đường hẹp có nhiều thì dễ đánh phục kích.

- Ta ít địch đông thì nên đánh lúc chiều tối.
- Ta đông địch ít thì nên đánh lúc rạng ngày.
- Có súng có giáo, giáo trước súng sau.
- Qua sông gió to thì đánh sau chặn trước.

XXVII- PHÁN ĐOÁN:

Người khéo dùng binh do phán đoán mà biết trước ai thắng ai bại. Người cầm quân bên nào tốt bên nào xấu, tướng bên nào giỏi, quân lại, bên nào thạo việc hơn, lượng tiền bên nào đầy đủ hơn, binh lính bên nào luyện tập hơn, bộ đội bên nào chỉnh tề hơn, xe ngựa bên nào khoe khoang hơn, hình thế bên nào hiểm trở hơn, nhân dân bên nào đồng lòng hơn. Do đó có thể phán đoán bên nào thắng bên nào bại.

XXVIII- ĐÁNH BẤT THÌNH LÌNH:

Một con cọp dù khi đã thất bại thì một đứa trẻ con cũng đánh quỵ nó, trái lại một con ong nhỏ lọt vào tay áo người lớn lúc ấy cũng phải kêu trời, đó là vì bất ngờ, cho nên những người đánh giỏi thì đánh vào lúc địch không phòng bị.

XXIX- CHUẨN BỊ:

Ong kiến dám đốt vì nó sẵn có nọc độc. Chiến sĩ gan dạ đánh là nhờ có chuẩn bị. Cho nên áo giáp không bền thì cũng như ở trần. Bắn mà không trúng thì cũng như không có đạn. Bắn trúng mà không giết được giặc thì cũng như không trúng. Canh phòng không nghiêm thì cũng như không canh phòng, không có tai mắt. Tướng mà không dũng cảm thì cũng như không có tướng.

XXX- ĐỊA THẾ:

Địa thế để giúp sức cho quân đội, chưa bao giờ không biết dùng địa thế mà đánh thông trận. Rừng núi, sông ngòi là địa thế để dùng bộ binh. Gò cao, núi hẹp, lá cây cỏ mê man là địa thế của kỵ

binh. Giữa núi, gần khe, rừng cao hang sâu là địa thế cho cung nỏ. Đất lầy cỏ ít dễ tiến dễ lui là địa thế cho giáo mác. Lau lách um tùm, nơi nhiều tre gỗ là địa thế của súng đạn.

XXXI- CÁCH CHỐNG TƯỚNG BÊN ĐỊCH:

Tướng địch có người dũng cảm mà khinh chết, có người nhanh chóng mà hấp tấp, có người lòng tham mà cầu lợi, có người nhân từ mà bất nghĩa, có người khôn ngoan mà dút dát, có người cẩn thận mà rụt rè, có người nhiều mưu mà chậm trễ. Đối với:

- Người khinh chết thì ta chế bằng cách nó sôi nổi.
- Người hấp tấp bằng cách kéo dài.
- Người tham lợi bằng cách mồi dử.
- Người nhân từ bằng cách làm cho nó náo nức.
- Người nhút nhát bằng cách làm cho họ quên.
- Người chậm trễ bằng cách phục kích.

XXXII- XÉT ĐỊCH:

Trước hết phải xét rõ tình hình của địch rồi đặt kế hoạch mà đánh nó. Nếu địch mà quân nhân mệt mỏi, lương thực không đủ, dân sự hờn oán, lính không tập tành, kế hoạch không đúng, khí giới không tốt, quân lính không nghiêm, có viện binh đường xa, trời tối bộ đội mệt nhọc, thượng cấp vu vơ, canh gác hững hờ. Tiến mà chưa dàn trận, dàn trận mà chưa xong, qua sông lội suối vừa đến nửa chừng, trèo núi vượt sông cờ xí tán loạn, tướng sĩ cãi nhau, hàng ngũ lộn xộn, thắng mà kiêu ngạo.

Nếu địch như thế thì ta nên đánh.

Nếu địch mà có trên dưới một lòng, thưởng phạt phân minh, dùng người tài năng, lương thực đầy đủ, khí giới sắc bén, lân bang hòa mục, canh phòng nghiêm ngặt, chính trị khôn khéo thì ta chớ đánh.

XXXIII- BỘ ĐỘI PHẢI CHỈNH TỀ:

Thưởng phạt không công bằng, mệnh lệnh không nghiêm, bộ đội

thì còi báo tiến không tiến, bắn súng không đúng, như thế dù có hàng triệu cũng thành vô dụng.

Chỉnh tề: Nghĩa là khi ở thì có lễ phép, khi công tác thì hết lòng, tiến thì không ai chống nổi, thoái thì không ai đuổi kịp. Trước, sau, tả, hữu thì mật thiết liên lạc với nhau mà không vướng phải nhau.

XXXIV- CÁCH KHUYÊN RĂN NHÂN TÀI:

Cho họ địa vị, giúp đỡ họ tiền bạc thì ai cũng phải giúp, lấy lễ mà tiếp họ, lấy tín mà khuyên họ, thì ai cũng vui lòng quyết tử, làm ơn mà không nói, pháp luật thì hết sức nghiêm trị ai cũng phải phục. Việc gì mình cũng phải làm gương trước mà bảo người khác làm theo sau thì ai cũng dũng cảm. Họ có nết tốt dù nhỏ cũng phải ghi, họ có công trạng dù nhỏ cũng thưởng, thì ai cũng cố gắng.

XXXV- CÁCH CHIẾN ĐẤU:

Phải thạo dùng những vũ khí ngắn. Phải khôn khéo đặt phục binh hoặc đánh phía trước, hoặc chặn phía sau, cách đánh tại những nơi rậm rạp. Lấy vũ khí ngăn. Trước khi đặt phục binh phải coi rõ đường sá (10 dặm) đặt một trận to, 5 dặm đặt một trận nhỏ. Hết sức kín đáo, hiệu lệnh nghiêm khiến cho địch không kịp trở tay.

Cách diệt phục binh những nơi khe suối:

Phải khôn khéo đặt phục binh, phải gan góc xông vào đánh địch, những người đánh giỏi thì lên phía cao, những người quyết tử thì chấn phía sau bắn tiếp đến giáp lá cà.

Cách đánh thủy chiến:

Thuyền bè phải nhẹ nhàng, binh sĩ phải biết bơi, dùng nhiều cờ xí để lừa địch, bắn vào chỗ hiểm của địch, dùng khí giới ngắn mà xông vào, từ dòng nước mà đánh xuống.

Cách đánh ban đêm:

Phải rất kín đáo, phải đánh bất thình lình, có khi dùng hiệu trống chuông và đèn đóm để lừa địch, hỗn loạn tai mắt địch rồi xông vào.

XXXVI- CÁCH ĂN Ở CỦA NGƯỜI TƯỚNG:

- Bộ đội chưa có nước thì tướng chưa uống.
- Bộ đội chưa có cơm thì tướng chưa ăn.
- Bộ đội chưa có lửa thì tướng chưa phàn nàn rét.
- Nắng chớ che quạt, mưa chớ che ô để đồng cam cộng khổ với bộ đội.

Ông Khổng Minh dùng những bài này để huấn luyện cho cán bộ quân sự, cách đối đãi người, cách xét việc. Những điều đó thì cán bộ chính trị và các cán bộ khác đều phải hiểu và thực hành thì mới tiến và thành công. Vậy anh em cán bộ bất kỳ phụ trách ngành nào cũng nên nghiên cứu cuốn sách nhỏ này.

CHÚ THÍCH VÀ
BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

CHÚ THÍCH

1. *Liên hiệp Pháp:* Một hình thức liên hiệp các quốc gia, do Chính phủ Pháp lập ra đầu năm 1946 nhằm duy trì ảnh hưởng ở các nước vốn là thuộc địa của Pháp. Cuối năm 1945, đầu năm 1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố sẵn sàng tham gia Liên hiệp Pháp, nếu Pháp công nhận độc lập và thống nhất của nước Việt Nam; Việt Nam có thể nhận cố vấn Pháp, nhưng không bắt buộc nhận họ ở tất cả các ngành hoạt động quốc gia; Việt Nam có quyền cử cán bộ ngoại giao ra nước ngoài; nước Pháp có thể thay mặt Việt Nam trong ngoại giao với một số nước nhất định; Việt Nam có quyền gia nhập Liên hợp quốc, ký kết những hiệp ước với các nước không nhằm mục đích chống lại nước Pháp; ... Với mưu đồ biến Việt Nam thành thuộc địa một lần nữa, Chính phủ Pháp đã không chấp thuận những điều kiện trên, nên Việt Nam không tham gia khối Liên hiệp Pháp. Tr.3.

2. *Tạm ước 14-9-1946:* Tên thường gọi của Thoả hiệp tạm thời (Modus vivendi) giữa Việt Nam và Pháp, do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ trưởng M.Mutê ký ngày 14-9-1946, tại Pari.

Tạm ước gồm 11 điều khoản. Nội dung của các điều khoản là những thoả thuận tạm thời về một số vấn đề bức thiết có tính chất bộ phận: Chính phủ Pháp thi hành các quyền tự do, dân chủ và ngừng bắn ở Nam Bộ; Chính phủ Việt Nam nhân nhượng với Pháp một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá của Pháp ở Việt Nam; quy định thời gian tiếp tục cuộc đàm phán Việt - Pháp vào tháng 1-1947.

Việc ký Tạm ước 14-9 là một sách lược ngoại giao của Chủ tịch

Hồ Chí Minh để nhân dân ta có thêm thời gian chuẩn bị lực lượng tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài. Tr.15.

3. *Đảng Dân chủ Việt Nam:* Tổ chức chính trị của giới trí thức, công chức và tư sản dân tộc Việt Nam, được thành lập ngày 30-6-1944, với sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 7-1944, Đảng Dân chủ Việt Nam tự nguyện gia nhập Mặt trận Việt Minh, cùng với các hội cứu quốc tiến hành quá trình chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước, Đảng Dân chủ Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc tăng cường và củng cố khối đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất, xây dựng và củng cố chính quyền, góp phần thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Đại hội toàn quốc Đảng Dân chủ Việt Nam (từ ngày 18 đến ngày 20-10-1988) đã ra tuyên bố Đảng hoàn thành vai trò lịch sử và kết thúc hoạt động. Tr.17.

4. *Hiến chương Đại Tây Dương:* Tức bản tuyên bố giữa hai nước Mỹ và Anh, do Tổng thống Mỹ Rudơven và Thủ tướng Anh Sớcsin ký ngày 14-8-1941, trên một chiếm hạm ở Đại Tây Dương.

Hiến chương Đại Tây Dương quy định một số *nguyên tắc chung về chính sách dân tộc*, trong đó nói rằng phải tiêu diệt chủ nghĩa phát xít; thừa nhận quyền tự chủ của các dân tộc, trước hết là quyền lựa chọn chế độ chính trị và xã hội; tước vũ khí của bọn xâm lược, v.v.. Song, trên thực tế, các chính phủ này đều phản bội những điều họ đã ký kết. Tr.32.

5. *Việt Minh:* Tên gọi tắt của Việt Nam độc lập đồng minh, được thành lập tại Pác Bó (Cao Bằng) ngày 19-5-1941, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nghị quyết của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Việt Minh gồm các thành viên là Đảng Cộng sản

Đông Dương và các hội cứu quốc (Hội Công nhân cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc...).

Việt Minh là Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, các tổ chức yêu nước thành một lực lượng cách mạng to lớn để chống kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam là thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Mặt trận Việt Minh tiếp tục vận động toàn dân tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc (họp từ ngày 3 đến ngày 7-3-1951) đã thống nhất hai tổ chức Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) và Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt) thành Mặt trận Liên - Việt. Tr.39.

6. *Đảng Xã hội Việt Nam:* Thành lập ngày 22-7-1946, nhằm tập hợp giới trí thức Việt Nam yêu nước. Sau khi thành lập, Đảng Xã hội Việt Nam tự nguyện gia nhập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam và có nhiều đóng góp trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước.

Ngày 15-10-1988, tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, đã diễn ra cuộc mít tinh trọng thể kết thúc 42 năm hoạt động của Đảng Xã hội Việt Nam. Tr.39.

7. *Trung đoàn Thủ đô*: Tên ban đầu là Trung đoàn Liên khu I, còn gọi là Trung đoàn 102, thuộc Sư đoàn 308. Trung đoàn ra đời ngày 7-1-1947, trên cơ sở các đơn vị Vệ quốc đoàn và tự vệ chiến đấu Liên khu I (chủ yếu thuộc khu vực quận Hoàn Kiếm ngày nay) gồm khoảng 2.000 người. Cùng với quân dân Hà Nội, Trung đoàn đã chiến đấu anh dũng, giam chân quân Pháp trong 60 ngày đêm, rồi mưu trí và táo bạo vượt qua vòng vây của địch, rút lui an toàn ra vùng tự do. Hội nghị quân sự toàn quốc ngày 12-1-1947 đã quyết định tặng Trung đoàn danh hiệu Trung đoàn Thủ đô. Tr.44.

8. *Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945):* Cuộc chiến tranh do

bọn phát xít Đức, Ý, Nhật gây ra với âm mưu chia lại thị trường thế giới và tiêu diệt nước Nga Xôviết. Do tính chất của cuộc chiến tranh và âm mưu của các thế lực phát xít, cuộc chiến tranh nổ ra ở từng vùng có tính chất khác nhau. Từ tháng 9-1939 đến tháng 6-1941 là chiến tranh giữa nước Đức phát xít với các nước đế quốc; từ tháng 6-1941 đến tháng 8-1945, cuộc chiến tranh chủ yếu diễn ra trên mặt trận Xô - Đức và từ tháng 12-1941 đến tháng 9-1945, cuộc chiến tranh do phát xít Nhật gây ra ở châu Á và Thái Bình Dương.

Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đã cuốn hút 72 nước với 1.700 triệu người vào vòng chiến. 60 triệu người chết và một khối lượng của cải vật chất khổng lồ bị chiến tranh tiêu hủy.

Chiến tranh kết thúc với sự thắng lợi của lực lượng Đồng minh, trong đó Liên Xô đóng vai trò quyết định. Các lực lượng phát xít đã bị tiêu diệt. Liên Xô không những đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941 - 1945) mà còn trực tiếp giải phóng nhiều nước châu Âu khỏi tai họa phát xít. Thắng lợi ấy đã tạo điều kiện cho nhiều nước châu Á giành được thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tr.58.

9. *Đoàn thể*: Đoàn thể mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói trong bài này và một số bài khác là Đảng ta sau khi tuyên bố sách lược tự giải tán.

Ngày 11-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp và ra *Nghị quyết* "tự động giải tán", để "*phá tan tất cả những điều hiểu lầm ở ngoài nước và ở trong nước có thể trở ngại cho tiền đồ giải phóng của nước nhà*".

Tuyên bố "tự giải tán" nhưng thực chất là Đảng rút vào hoạt động bí mật và vẫn giữ vững vai trò lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Ngày 5-12-1945, báo *Sự thật* - Cơ quan trung ương của Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương (tức tờ báo của Đảng Cộng sản Đông Dương lúc đó) được xuất bản.

Tháng 2-1951, căn cứ vào tình hình và thắng lợi về mọi mặt của công cuộc kháng chiến, kiến quốc, Đại hội lần thứ II của Đảng đã quyết định

Đảng ra hoạt động công khai và lấy tên là *Đảng Lao động Việt Nam*, tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi. Tr.68.

10. *Thoả hiệp ngày 6-3-1946*: Tức Hiệp định sơ bộ do Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ký với Xanhtơny, đại diện Chính phủ Cộng hoà Pháp ngày 6-3-1946, tại Hà Nội.

Nội dung cơ bản của Hiệp định sơ bộ là: Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp. Nước Việt Nam có Chính phủ, Nghị viện, quân đội và tài chính riêng. Sự thống nhất đất nước sẽ do trưng cầu dân ý quyết định. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đồng ý việc 15.000 quân Pháp được thay thế quân Tưởng rút về nước. Số quân Pháp phải đóng ở những nơi quy định và phải rút khỏi Việt Nam trong 5 năm, mỗi năm rút một phần năm số quân. Quân đội hai bên ngừng bắn và ở nguyên vị trí đóng quân.

Việc ký Hiệp định sơ bộ là một biện pháp đúng đắn, sáng tạo. Nhờ đó, chúng ta đã đẩy nhanh quân Tưởng về nước, loại trừ cho cách mạng một kẻ thù nguy hiểm, phá tan âm mưu của các thế lực đế quốc câu kết với nhau hòng bán đứng Việt Nam cho Pháp, giành thêm thời gian hoà bình để xây dựng và củng cố lực lượng về mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Tr.99.

11. *Nước Cộng hoà Nam Kỳ:* Sau khi ký Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946, thực dân Pháp tìm mọi cách trì hoãn cuộc đàm phán chính thức giữa Việt Nam và Pháp, chúng liên tiếp vi phạm Hiệp định, tiến hành chiến tranh ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, lập cái gọi là "Chính phủ Nam Kỳ" (ngày 1-6-1946) và "nước Cộng hoà Nam Kỳ" hòng chia cắt đất nước Việt Nam. Tr.99.

12. *Hội nghị Đà Lạt thứ hai:* Ngày 1-8-1946, trong khi Hội nghị Phôngtennơblô đang họp, G.T.Đácgiăngliơ - đại diện của Pháp ở Đông Dương, tổ chức một hội nghị gọi là "Hội nghị Liên bang Đông Dương" ở Đà Lạt bao gồm những đại biểu bù nhìn của Campuchia, Lào, Nam Bộ,

Nam Trung Bộ và Pháp với âm mưu từng bước chiếm lại Đông Dương, chia cắt Việt Nam và cô lập Chính phủ Hồ Chí Minh. Tr.99.

13. *Hội nghị Phôngtennơblô:* Hội nghị giải quyết vấn đề quan hệ Việt - Pháp, họp từ tháng 6 đến tháng 9-1946, tại Phôngtennơblô (Pháp). Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do đồng chí Phạm Văn Đồng dẫn đầu. Đoàn đại biểu Chính phủ Cộng hoà Pháp do Mắc Ăngđrê dẫn đầu. Do thái độ ngoan cố của thực dân Pháp muốn khôi phục chế độ thực dân ở Đông Dương, bắt nhân dân các nước Đông Dương trở lại làm nô lệ lần nữa và chia cắt nước Việt Nam, cho nên các vấn đề về quan hệ giữa Việt Nam và Pháp thảo luận tại Hội nghị không đi đến kết quả. Sau khi kịch liệt phản đối lập trường hết sức phản động của phía Pháp, ngày 13-9-1946, Đoàn đại biểu Chính phủ ta đã lên đường về nước. Hội nghị Phôngtennơblô bị bỏ dở, không đạt được mục đích là ký một hiệp ước chính thức giữa ta và Pháp. Nhưng Hội nghị đã làm cho dư luận quốc tế chú ý đến Việt Nam và hiểu được nguyện vọng tha thiết của dân tộc Việt Nam là độc lập và thống nhất. Tr.99.

14. *Phe Đồng minh:* Liên minh các nước chống chủ nghĩa phát xít trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945). Tháng 1-1942, tại Oasinhtơn (Mỹ), 26 nước Đồng minh, trong đó có Liên Xô, Anh, Mỹ ký Tuyên ngôn chống phát xít xâm lược, cùng cam kết trong cuộc Chiến tranh này không có sự giảng hoà riêng rẽ. Tuy vậy, mục đích của việc ký Tuyên ngôn rất khác nhau. Liên Xô ký Tuyên ngôn này nhằm tăng thêm lực lượng để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, thực hiện việc khôi phục chế độ dân chủ ở các nước châu Âu; còn Mỹ và Anh ký Tuyên ngôn cũng nhằm đánh bại lực lượng của phát xít Đức và Nhật, nhưng tiến tới xác lập quyền bá chủ thế giới. Về sau, các chính phủ Mỹ và Anh đã phản bội lại những điều họ đã cam kết trong Tuyên ngôn. Tr.100.

15. *Ban Trung ương vận động Đời sống mới*: Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, nhằm giáo dục cho cán bộ, nhân dân nếp sống mới yêu nước, cần kiệm liêm chính, đồng thời bài trừ các hủ tục, tập quán lạc hậu

và các thói hư tật xấu, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 44-SL, ngày 3-4-1946, thành lập Ban Trung ương vận động Đời sống mới gồm: Bà Đoàn Tâm Đan, các ông: Nguyễn Quang Oánh, Trần Huy Liệu, Dương Đức Hiền, Vũ Đình Hoè, Nguyễn Tấn Gi Trọng, Nguyễn Huy Tưởng, Đỗ Đức Dục, Phạm Biểu Tâm. Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng được cử làm Tổng Thư ký Ban. Tác phẩm ***Đời sống mới*** của Chủ tịch Hồ Chí Minh (viết tháng 3-1947) với bút danh Tân Sinh đã được Ban Trung ương vận động Đời sống mới xuất bản năm 1947. Tr.109.

16. *Hội cứu quốc:* Hội nghị Trung ương lần thứ tám họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, tại Pác Bó (Cao Bằng), xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước là nhiệm vụ trước hết của Đảng ta.

Để tập hợp và động viên các tầng lớp nhân dân đông đảo thực hiện nhiệm vụ chiến lược đó, Hội nghị đã đề ra hình thức tổ chức mặt trận dân tộc thống nhất và các đoàn thể mới phù hợp với sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược. Theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội nghị quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh).

Các đoàn thể yêu nước thành viên của Mặt trận Việt Minh đều lấy tên là các Hội cứu quốc thay cho các Hội phản đế trước đây: Hội Công nhân cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Nhi đồng cứu quốc, v.v.. Tr.119.

17. *Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam* (gọi tắt là Hội Liên Việt): Thành lập ngày 29-5-1946 theo chủ trương của Đảng ta và sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hội nhằm thu hút những người yêu nước chưa tham gia Mặt trận Việt Minh. Hội trưởng đầu tiên là cụ Huỳnh Thúc Kháng.

Tháng 3-1951, Hội Liên Việt và Mặt trận Việt Minh hợp nhất thành Mặt trận Liên - Việt. Tr.119.

18. *Quốc hội Pháp tranh luận về vấn đề Việt Nam:* Ngày 13-3-1947, Quốc hội Pháp đã mở cuộc thảo luận về vấn đề Việt Nam. Cuộc thảo luận đã diễn ra gay gắt giữa đại biểu của phái thực dân phản động Pháp với những đại biểu dân chủ tiến bộ, đứng đầu là Đảng Cộng sản

Pháp. Phái phản động chủ trương đánh Việt Nam và đánh đến một chừng mực nhất định nào đó mới đàm phán, nhưng không đàm phán với Chính phủ Hồ Chí Minh. Đảng Cộng sản và những người dân chủ tiến bộ thì đề nghị phải dàn xếp ngay và dàn xếp với Chính phủ Hồ Chí Minh và Việt Minh.

Sau nhiều cuộc tranh luận gay gắt, ngày 19-3-1947, đa số đại biểu Quốc hội Pháp đã bỏ phiếu tán thành chính sách phản động của Chính phủ Pháp. Đảng Cộng sản Pháp không bỏ phiếu để phản đối chính sách phản động này. Tr.131.

19. *Báo Vệ quốc quân:* Cơ quan tuyên truyền và giáo dục bộ đội của quân đội ta. Báo ra hàng tuần, số đầu tiên ra ngày 22-3-1947. Năm 1950, báo *Vệ quốc quân* và báo ***Quân du kích*** sáp nhập thành báo ***Quân đội nhân dân***. Tr.135.

20. *Hội nghị dân quân, tự vệ và du kích toàn quốc:* Họp ngày 24-5-1947, tại Việt Bắc. Hội nghị đã kiểm điểm hoạt động của dân quân, tự vệ và du kích; bàn việc thống nhất tổ chức dân quân, tự vệ và du kích trong cả nước; công bố 10 lời thề danh dự và 12 điều kỷ luật dân vận của dân quân, tự vệ và du kích. Tr.158.

21. *Liên hợp quốc:* Là một tổ chức quốc tế được thành lập tại Hội nghị họp ở Xan Phranxixcô (Mỹ), từ ngày 24-4 đến ngày 26-6-1945. Đại diện của 50 nước đã ký tham gia Hiến chương Liên hợp quốc. Hiến chương bắt đầu có hiệu lực từ ngày 24-10-1945. Vì vậy, ngày 24-10 hằng năm được gọi là Ngày Liên hợp quốc.

Hiến chương Liên hợp quốc nêu rõ: Mục đích thành lập tổ chức quốc tế này là để ngăn ngừa và loại trừ những mối đe dọa đối với hoà bình, phát triển quan hệ thân thiện giữa các dân tộc và thực hiện sự hợp tác giữa các nước để giải quyết những vấn đề quốc tế; tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người, không phân biệt chủng tộc, nam, nữ, tín ngưỡng và tiếng nói. Tất cả các nước hội viên đều bình đẳng, không một nước nào có quyền can thiệp vào các công việc nội bộ của nước khác.

Trụ sở Liên hợp quốc đặt tại Niu Oóc (Mỹ). Đến năm 2010, Liên hợp quốc có 192 nước thành viên. Ngày 20-9-1977, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc. Tr.164.

22. *Ngày Toàn quốc kháng chiến:* Trước những hoạt động xâm lược trắng trợn của thực dân Pháp, đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Người vạch trần dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, đồng thời khẳng định ý chí của dân tộc ta*: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"; "Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta"*.

Ngay đêm 19-12-1946, cả dân tộc ta nhất tề đứng dậy tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 19-12 đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam - Ngày Toàn quốc kháng chiến. Tr.178.

23. *Ngày Thương binh liệt sĩ 27-7:* Tháng 6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị chọn một ngày trong năm làm Ngày Thương binh để nhân dân ta có dịp tỏ lòng biết ơn, yêu mến thương binh. Thực hiện chỉ thị của Người, một hội nghị trù bị gồm đại biểu các cơ quan, các ngành ở trung ương, khối và tỉnh đã họp ở Phú Minh (Đại Từ, Thái Nguyên) thảo luận và nhất trí lấy ngày 27-7-1947 làm "Ngày Thương binh liệt sĩ" đầu tiên trong cả nước.

Từ đó, ngày 27-7 hằng năm trở thành "Ngày Thương binh liệt sĩ". Tr.204.

24. *Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Dương:* Sau khi Inđônêxia (Nam Dương) giành được độc lập, ngày 18-8-1945, đế quốc Hà Lan núp sau lưng quân đội Anh tiến vào Inđônêxia tìm cách khôi phục lại chế độ thực dân ở nước này. Ngày 2-7-1947, đế quốc Hà Lan huy động 20 vạn quân trang bị vũ khí hiện đại, tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Inđônêxia. Cuộc kháng chiến của nhân dân Inđônêxia bắt đầu. Trong dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi các chiến sĩ và nhân dân

Inđônêxia, biểu thị sự đồng tình, ủng hộ của Chính phủ và nhân dân Việt Nam đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Inđônêxia và *"tin chắc rằng cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Nam Dương sẽ thắng lợi"*. Tr.208.

25. *Cách mạng Tháng Tám*: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam, nổ ra và thắng lợi vào tháng 8-1945.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ ngày 14 đến ngày 28-8-1945, nhân dân cả nước ta đã vùng dậy Tổng khởi nghĩa thắng lợi. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* tuyên bố trước nhân dân Việt Nam và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa nửa phong kiến. Cách mạng đã đập tan xiềng xích của thực dân Pháp và phát xít Nhật, lật đổ chế độ quân chủ phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã đưa nước ta bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Tr.216.

26. *Ngày Nam Bộ kháng chiến*: Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp được quân đội Anh giúp sức đã nổ súng đánh chiếm trụ sở Uỷ ban nhân dân Nam Bộ tại Sài Gòn.

Ngay chiều hôm đó, dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ Nam Bộ và Uỷ ban nhân dân Nam Bộ, nhân dân Sài Gòn đã tổng đình công, không hợp tác với giặc Pháp. Một vạn rưỡi tự vệ cùng nhân dân lập chướng ngại vật trên đường phố, đánh trả quyết liệt quân xâm lược, mở đầu cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ chống thực dân Pháp. Ngày 23-9 đi vào truyền thống lịch sử dân tộc ta - Ngày Nam Bộ kháng chiến. Tr.248.

27. *Sửa đổi lối làm việc*: Tác phẩm do Chủ tịch Hồ Chí Minh, với bút danh X.Y.Z., viết xong tháng 10-1947.

Tác phẩm ra đời trong hoàn cảnh Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền

được hai năm nhưng cách mạng còn gặp rất nhiều khó khăn, thử thách, nhất là phải tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp quay lại xâm lược. Thực tiễn cách mạng đòi hỏi phải tập trung cao độ sức mạnh toàn Đảng, toàn dân cho nhiệm vụ kháng chiến thành công, kiến quốc thắng lợi. Trong khi đó, sự lãnh đạo của các cán bộ Đảng, chính quyền bộc lộ nhiều khuyết điểm về phương thức tổ chức và làm việc, về tư tưởng, đạo đức và lối sống. Nhận thức sâu sắc điều này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết *Sửa đổi lối làm việc* giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên, sửa chữa các khuyết điểm, hoàn thành nhiệm vụ Đảng và dân tộc trao cho.

Sửa đổi lối làm việc là một trong những tác phẩm rất quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền. Giá trị của tác phẩm vẫn mang tính thời sự đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay. Tr.269.

28. *Kế hoạch Mácsan:* Kế hoạch viện trợ của Mỹ nhằm khôi phục các nước châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), do Ngoại trưởng Mỹ G.Mácsan đưa ra trong diễn văn tại Đại học Havớt (ngày 5-6-1947).

Ngày 3-4-1948, Quốc hội Mỹ đã thông qua "Đạo luật về giúp đỡ các quốc gia khác" theo Kế hoạch Mácsan. Theo Đạo luật này, Chính phủ Mỹ cho các nước Tây Âu vay, nhưng Mỹ sẽ giám sát; khi sử dụng các khoản tiền vay phải được Mỹ phê chuẩn và phải ngừng buôn bán với Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Các nước nhận viện trợ không được sản xuất những hàng hoá có tính chất cạnh tranh với Mỹ; phải dùng tiền viện trợ của Mỹ mua hàng Mỹ; 50% hàng hoá phải do tàu bè của Mỹ chuyên chở; phải nhận cung cấp cho Mỹ các vật tư chiến lược; phải bảo hộ quyền lợi khai thác và đầu tư của các nhà kinh doanh Mỹ.

Kế hoạch Mácsan thực chất là kế hoạch nhà nước xuất khẩu hàng hoá và tư bản cho vay của Mỹ, nhằm giành thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu và nơi đầu tư ở các nước Tây Âu và thuộc địa của các nước đó. Đó là công cụ của Mỹ dùng để buộc kinh tế và chính trị của các nước Tây Âu phụ thuộc vào các tổ chức độc quyền Mỹ. Tr.344.

29. *Cuộc tấn công của địch lên Việt Bắc Thu - Đông 1947*: Để thực hiện âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta, nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp đã mở cuộc hành quân càn quét lớn mang tên Lê a Clôclô, tiến công lên Việt Bắc. Chúng đã huy động 20.000 quân tinh nhuệ, gồm 5 trung đoàn bộ binh, nửa lữ đoàn dù, 40 máy bay và phần lớn lực lượng thuỷ quân, cơ giới phối hợp.

Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định tiến hành chiến dịch chống lại cuộc càn quét này, gọi là chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947. Chiến dịch diễn ra từ ngày 7-10 đến ngày 22-12-1947.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng "phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp", quân dân ta đã anh dũng chiến đấu trên khắp các mặt trận, đập tan kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của địch, bảo vệ an toàn Trung ương Đảng và Chính phủ, bảo toàn và phát triển lực lượng, giữ vững căn cứ kháng chiến của cả nước, đuổi địch ra khỏi Việt Bắc. Trong chiến dịch này, ta đã tiêu diệt 3.300 tên xâm lược và làm bị thương 3.900 tên, bắt sống 270 tên, bắn rơi 18 máy bay, bắn chìm và bắn cháy 54 ca nô và tàu chiến, phá huỷ 255 xe cơ giới, thu hàng nghìn súng và nhiều đồ dùng quân sự khác. Tr.367.

30. *Ngày thành lập Giải phóng quân Việt Nam (22-12)*: Tháng 12-1944, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến chuyển thuận lợi, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có khả năng bùng nổ và thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.*

Chỉ thị nêu rõ: "Tên Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự", Đội hoạt động theo nguyên tắc tập trung lực lượng, động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, kết hợp xây dựng lực lượng bộ đội chủ lực với xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Về chiến thuật, vận dụng lối đánh du kích, bí mật, nghi binh, nhanh chóng, tích cực, bất ngờ. Chỉ thị nêu rõ tiền đồ của Đội rất vẻ vang, sẽ phát triển ra cả nước trong tương lai.

Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân gồm 34 chiến sĩ, do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, được thành lập tại một khu rừng nằm giữa tổng Trần Hưng Đạo và tổng Hoàng Hoa Thám, huyện Nguyên Bình, nay thuộc xã Cẩm Lý, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

Dưới lá cờ đỏ sao vàng, toàn Đội đã đọc 10 lời thề danh dự. Ngay sau ngày thành lập, đội quân cách mạng ấy đã đánh thắng hai trận đầu tiên ở Phay Khắt và Nà Ngần (Cao Bằng) trong hai ngày 24 và 25-12-1944. Chiến thắng đầu tiên này đã cổ vũ phong trào đánh đuổi thực dân Pháp, mở đường cho những thắng lợi tiếp theo.

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngày 22-12 trở thành ngày truyền thống lịch sử - Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Tr.370.

31. *Pháp bị Đức đánh quỵ*: Lợi dụng thái độ do dự của Anh, Pháp khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, phát xít Đức tăng cường lực lượng quân sự nhằm đánh bại lực lượng của Anh, Pháp. Từ ngày 10-5-1940, với chiến lược "chiến tranh chớp nhoáng", phát xít Đức sử dụng khoảng 140 sư đoàn (có 10 sư đoàn xe tăng) và 4.000 máy bay tấn công các nước Bỉ, Hà Lan, Lúcxămbua và Pháp. Trước sức tấn công ồ ạt và bất ngờ của quân Đức, liên quân Anh - Pháp - Bỉ - Hà Lan rối loạn và nhanh chóng bị bao vây, chia cắt. Ngày 15-5, Hà Lan tuyên bố đầu hàng Đức. Ngày 28-5, Bỉ chấp nhận hạ vũ khí. 338.000 liên quân Anh - Pháp bị quân Đức dồn vào "túi Đoongkéc" và đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt, nhưng may mắn vượt qua được eo biển Măngsơ chạy sang Anh. Quân Đức ào ạt tràn vào nước Pháp. Chính phủ Pháp bỏ Pari chạy về Boócđô và đưa Pêtanh lên cầm quyền để điều đình với Đức. Ngày 22-6-1940, Chính phủ Pêtanh ký Hiệp định đình chiến với Đức, theo đó, quân Đức chiếm đóng trên 2/3 lãnh thổ nước Pháp, bao gồm cả Pari. Chính phủ Pêtanh được tự trị vùng phía Nam, đóng tại Visi (nên còn gọi là Chính phủ Visi) và trở thành bù nhìn của Đức. Một bộ phận người Pháp do Đờ Gôn cầm đầu chạy sang Luân Đôn (Anh) dựa vào Anh - Mỹ lập Chính phủ Pháp tự do để chống lại quân Đức. Tr.399.

32. *Đức đánh Tây Ban Nha và việc thành lập đội quân tình nguyện quốc tế giúp Tây Ban Nha*: Ngày 17-6-1936, các thế lực cực hữu ở Tây Ban Nha do tướng Francô cầm đầu tiến hành bạo loạn chống lại Chính phủ Mặt trận Bình dân Tây Ban Nha và cầu viện phát xít Đức - Ý. Ngày 18-11-1936, Đức và Ý công nhận chính quyền Francô. Ngày 23-12-1936, Ý đưa quân sang Tây Ban Nha; ngày 7-2-1937, Đức cũng đưa quân sang giúp Francô. Thời kỳ cao điểm đã có khoảng 50.000 quân phát xít Ý và 12.000 quân phát xít Đức tham chiến ở Tây Ban Nha.

Để thể hiện tình đoàn kết với nhân dân Tây Ban Nha và bảo vệ Chính phủ Mặt trận Bình dân, một số nước (Liên Xô, Mỹ, Mêhicô...) đã gửi vũ khí và nhiều chiến sĩ tình nguyện quốc tế đến Tây Ban Nha. Các chiến sĩ quân tình nguyện trong Lữ đoàn quốc tế, với khoảng 30.000 người, đến từ 53 quốc gia khác nhau. Quân tình nguyện Mỹ chiến đấu trong Lữ đoàn Abraham Lincôn. Tr.401.

33. *Đức tấn công Liên Xô*: Rạng sáng ngày 22-6-1941, không tuyên chiến, 190 sư đoàn của phát xít Đức và các nước chư hầu bất ngờ tiến công vùng biên giới phía Tây Liên Xô và tổ chức nhiều mũi thọc sâu vào lãnh thổ Liên Xô.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô, quân đội và nhân dân Liên Xô đã đứng dậy tiến hành cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại. Trong những ngày đầu chiến tranh, Hồng quân Liên Xô bị tổn thất nặng nề trước sức tấn công ồ ạt của quân phát xít. Tuy vậy, Hồng quân cũng đã gây cho quân phát xít nhiều thiệt hại, trong đó có trận đánh thắng ở Xmôlenxcơ (từ tháng 7 đến tháng 9-1941); cuộc chiến đấu bảo vệ thành phố Lêningrát bắt đầu từ tháng 8-1941; cuộc phòng thủ ở Kiép (từ tháng 7 đến tháng 9-1941); ở Ôđétxa (từ tháng 8 đến tháng 10-1941); ở Xêváttôpôn (từ tháng 11-1941 đến tháng 7-1942). Trong chiến dịch tấn công mùa Đông 1941-1942, Hồng quân Liên Xô đã chiến thắng quân phát xít Đức ở Rốtxtốp trên sông Đông, ở Crưm... Phối hợp với các cuộc chiến đấu của du kích vùng địch hậu, quân đội Xôviết đã phá tan chiến lược tiến công bất ngờ và chớp nhoáng của phát xít Đức, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề.

Tháng 12-1941, quân phát xít Đức bị Hồng quân Liên Xô đánh tan ở gần Mátxcơva.

Sang năm 1942, Hítle tiếp tục điều động 266 sư đoàn, trong đó có 193 sư đoàn quân Đức vào mặt trận Xô - Đức. Chúng tập trung tiến công vào Xtalingrát. Hồng quân Liên Xô phản công mãnh liệt ở mặt trận Xtalingrát, diệt 33 vạn tên phát xít. Từ đó, quân Đức liên tiếp bị đánh bại ở nhiều nơi trên lãnh thổ Liên Xô.

Mùa Hè năm 1943, phát xít Đức tập trung trên mặt trận Xô - Đức 257 sư đoàn. Sau trận thắng ở mặt trận Cuốcxcơ, Hồng quân Liên Xô bắt đầu mở cuộc tổng phản công trên một quy mô 2.000 kilômét, giành thắng lợi liên tiếp ở nhiều mặt trận, tạo chuyển biến cơ bản của cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Năm 1944, Hồng quân Liên Xô mở nhiều chiến dịch tấn công rộng lớn, quét sạch bọn phát xít ra khỏi lãnh thổ Liên Xô.

Sau khi giải phóng Tổ quốc Xôviết, quân đội Liên Xô đã phối hợp với quân đội các nước anh em, giải phóng hàng loạt nước châu Âu như Ba Lan, Tiệp Khắc (nay là Séc và Xlôvakia), v.v.. Tháng 4-1945, quân đội Liên Xô tiến công đánh chiếm sào huyệt của phát xít Đức ở Béclin, buộc chúng phải đầu hàng không điều kiện ngày 9-5-1945. Tr.403.

34. *Kháng chiến chống quân Mông Cổ* - còn gọi là *Kháng chiến chống Mông - Nguyên:* Trong vòng 30 năm (1258-1288), dân tộc ta đã ba lần kháng chiến thắng lợi chống quân Mông - Nguyên, đạo quân xâm lược khét tiếng vừa chinh phục nhiều quốc gia châu Âu, châu Á.

- Cuộc kháng chiến lần thứ nhất: Năm 1257, quân Mông Cổ đánh Nam Tống, sai sứ sang dụ vua Trần đầu hàng. Vua Trần ra lệnh bắt giam sứ giả và chuẩn bị chiến đấu. Ngày 17-1-1258, khoảng 3 vạn quân Mông Cổ kéo sang Bình Lệ Nguyên (nay thuộc huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc). Quân ta tạm rút khỏi Thăng Long và thực hiện "vườn không nhà trống". Ngày 29-1-1258, quân ta phản công đánh tan quân Mông Cổ.

- Cuộc kháng chiến lần thứ hai: Năm 1282, quân Mông Cổ (lúc này đã tiêu diệt nhà Tống, thôn tính toàn bộ Trung Quốc và đổi quốc hiệu là Nguyên) mượn cớ đánh Chăm pa xâm lược nước ta lần thứ hai. Triều Trần

triệu tập Hội nghị Bình Than (gồm các vương hầu quan lại, tướng lĩnh cao cấp) bàn kế hoạch đánh địch. Trần Quốc Tuấn viết *Hịch tướng sĩ* làm nức lòng quân dân cả nước. Tháng 1-1285, được tin quân Nguyên tiến sát biên giới, vua Trần triệu tập các vị bô lão tổ chức Hội nghị Diên Hồng tuyên thệ quyết tâm "Sát Thát". Cuối tháng 1-1285, khoảng 50 vạn quân Nguyên chia làm ba hướng sang xâm lược nước ta. Triều đình lại tạm rút khỏi Thăng Long và cuối tháng 6-1285, sau gần hai tháng phản công, với những chiến thắng Hàm Tử, Chương Dương, Tây Kết, Vạn Kiếp lẫy lừng, quét sạch quân Nguyên khỏi bờ cõi.

- Cuộc kháng chiến lần thứ ba: Tháng 12-1287, quân Nguyên theo ba đường Quảng Tây, Vân Nam và đường biển vào xâm lược nước ta. Quân ta chiến thắng ở Vân Đồn, đánh tan đoàn thuyền vận tải lương thực của địch. Tháng 2-1288, quân Nguyên vượt sông Hồng tấn công thành Thăng Long. Tháng 3-1288, Thoát Hoan biết nguy cơ bị bao vây như lần trước, đã đốt phá Thăng Long rồi rút về Vạn Kiếp. Tháng 4-1288, quân ta tiêu diệt toàn bộ đạo quân thuỷ của địch ở sông Bạch Đằng, bắt sống Ô Mã Nhi..., tướng giặc là Thoát Hoan vô cùng hoảng sợ phải chui ống đồng chạy về nước theo đường Lạng Sơn.

Cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên ở thế kỷ XIII là bản anh hùng ca bất hủ, là sự thể hiện sâu sắc và rực rỡ lòng yêu nước, khí phách anh hùng, trí thông minh, sáng tạo và sức mạnh đoàn kết của dân tộc ta và tài thao lược của vị anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo. Tr.477.

35. *Chiến thắng Đống Đa:* Cuối năm 1788, nhà Thanh cử Tôn Sĩ Nghị tổng chỉ huy hơn 20 vạn quân tiến vào xâm lược nước ta. Nguyễn Huệ - linh hồn của phong trào Tây Sơn - lên ngôi Hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung thống lĩnh đại quân và thực hiện cuộc hành quân thần tốc ra Bắc tiến đánh quân xâm lược.

Trưa mồng 5 Tết Nguyên đán Kỷ Dậu (1789), quân ta tiến công đồn Đống Đa, giành thắng lợi lớn ở đây và dũng mãnh tiến vào giải phóng Thăng Long.

Trong 5 ngày đêm chiến đấu liên tục, cả 5 đạo quân Tây Sơn dưới sự chỉ huy của Quang Trung đã tiêu diệt và quét sạch hơn 20 vạn quân

Thanh xâm lược. Đất nước hoàn toàn được giải phóng. Chiến thắng Đống Đa (ngày 5-1 Kỷ Dậu) đi vào lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta như một huyền thoại. Tr.477.

36. *Hội nghị chính trị viên toàn quốc lần thứ hai:* Được tiến hành từ ngày 6 đến ngày 11-3-1948 theo Chỉ thị của Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương. Tham gia Hội nghị gồm các chính trị viên quân khu và chính trị viên trung đoàn. Hội nghị đã nghe và thảo luận báo cáo của Quân uỷ Trung ương về nhiệm vụ chiến lược, chiến thuật và công tác chính trị, nghe một số báo cáo về tình hình trong nước và tình hình thế giới.

Hội nghị đã xác định nhiệm vụ của công tác chính trị trong quân đội là phải bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chiến lược do Quân uỷ Trung ương đề ra, động viên toàn quân nêu cao tinh thần anh dũng, đoàn kết, thống nhất, đồng cam cộng khổ, chống quan liêu, chống quân phiệt.

Hội nghị ra Nghị quyết về hệ thống tổ chức công tác chính trị, nhiệm vụ và quyền hạn của các cấp uỷ Đảng trong quân đội, chế độ chính trị viên và việc tăng cường công tác đào tạo cán bộ, bồi dưỡng chính trị viên và bồi dưỡng chính trị cho cán bộ quân sự. Tr.484.

37. *Bộ đội Bình Xuyên*: Lực lượng kháng chiến chống Pháp do Dương Văn Dương, tức Ba Dương, thành lập sau ngày Nam Bộ kháng chiến (ngày 23-9-1945), nên còn được gọi là Bộ đội Dương Văn Dương, hay Bộ đội Ba Dương. Trong thời gian đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, Bộ đội Bình Xuyên là lực lượng quân sự mạnh nhất miền Đông Nam Bộ, đảm trách việc đánh chặn quân Pháp ở phía Nam Sài Gòn. Sau khi Dương Văn Dương hy sinh (tháng 2-1948), lực lượng Bình Xuyên có sự phân hoá; một bộ phận theo kháng chiến, được biên chế vào các đơn vị Vệ quốc đoàn; một bộ phận do Lê Văn Viễn, tức Bảy Viễn, cầm đầu ly khai, rồi đi vào con đường lưu manh hoá và theo chân Pháp. Tr.489.

38. *Hội nghị dân quân toàn quốc:* Họp đầu tháng 4-1948, theo chủ trương của Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương.

Hội nghị biểu dương những thành tích của dân quân, du kích toàn quốc trong các công tác đánh giặc, trừ gian, tiễu phỉ, phá tề, phá giao thông

địch, tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc và học tập bổ túc văn hoá; biểu dương những đơn vị và đội viên du kích có nhiều thành tích xuất sắc.

Hội nghị cũng chỉ rõ những thiếu sót của dân quân, du kích là chưa phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực, chưa chủ động, linh hoạt trong tác chiến, còn nặng về hình thức trong tổ chức và huấn luyện. Tr.508.

39. *Cuộc xung đột Ấn Độ và Pakixtan xung quanh vấn đề Casơmia*: Sau khi được Anh trả lại độc lập (8-1947), Ấn Độ bị tách thành hai quốc gia: Ấn Độ, với đa số dân theo Ấn Độ giáo và Pakixtan, với đa số dân theo Hồi giáo. Do tranh chấp về chủ quyền tiểu quốc Jammu và Casơmia, nơi có 70% dân số theo Hồi giáo, ngày 20-10-1947, Pakixtan đưa quân vào chiếm Jammu và Casơmia. Vua của tiểu quốc Jammu và Casơmia - người theo Ấn Độ giáo, đã chạy sang Ấn Độ và ký hiệp định sáp nhập tiểu quốc này vào Ấn Độ. Trên cơ sở đó, Ấn Độ đã cho quân chiếm lại Jammu và Casơmia. Nhờ vai trò trung gian hoà giải của Liên hợp quốc, ngày 31-12-1948, Ấn Độ và Pakixtan đã thoả thuận ngừng bắn. Pakixtan kiểm soát khu vực phía Bắc và Tây Casơmia. Ấn Độ kiểm soát khu vực phía Nam, vùng trung tâm và Đông Bắc Casơmia. Tuy nhiên, đến nay những căng thẳng vì tranh chấp Jammu và vấn đề Casơmia vẫn chưa thực sự chấm dứt. Tr.525.

40. *Chiến tranh Ảrập - Ixraen lần thứ nhất (1948 - 1949)*: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, để giải quyết các cuộc xung đột giữa người Do Thái và người Ảrập ở Palétxtin vốn thuộc quyền uỷ trị của Anh, Liên hợp quốc ra Nghị quyết số 181 (ngày 29-11-1947) chia vùng đất này thành hai quốc gia: Do Thái chiếm 56% lãnh thổ và Ảrập chiếm 42% lãnh thổ. Riêng vùng Jêrusalem có cả người Do Thái và người Ảrập sinh sống sẽ do Liên hợp quốc quản trị. Nhưng kế hoạch phân chia này bị cộng đồng người Ảrập phản đối. Ngày 14-5-1948, người Do Thái tuyên bố quốc gia Ixraen độc lập ra đời. Ngày 15-5-1948, quân đội các nước Ảrập gồm Ai Cập, Gioócđany, Irắc, Xyri, Libăng, cùng người Ảrập ở Palétxtin tiến công Ixraen. Từ tháng 7-1948, quân Ixraen chuyển sang phản công và giành được ưu thế trên chiến trường. Từ đầu năm 1949, Ixraen ký các hiệp định

đình chiến riêng rẽ với từng quốc gia Ảrập và đến tháng 7-1949, chiến tranh kết thúc. Ixraen chiếm được thêm khoảng 20% vùng đất Palétxtin. Tuy nhiên, sau đó mâu thuẫn và xung đột giữa người Do Thái và người Ảrập vẫn tiếp diễn. Tr.525.

41. *Hiệp định thân thiện Nga - Phần Lan*: Còn gọi là Hiệp ước hữu nghị, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa Liên Xô và Phần Lan, ký ngày 6-4-1948. Hiệp ước đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ giữa hai nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Tr.526.

42. *Hội nghị Liên Mỹ ở Bôgôta*: Hội nghị lần thứ chín tổ chức Liên hiệp quốc tế các nước cộng hoà châu Mỹ diễn ra tháng 5-1948, tại Bôgôta (Côlômbia). Hội nghị đã quyết định đổi tên tổ chức thành Tổ chức các quốc gia châu Mỹ (OAS) với quy chế chặt chẽ hơn và mang tính chất một liên minh chính trị - quân sự có trụ sở đặt tại Oasinhtơn (Mỹ). Hội nghị đã thông qua Tuyên bố về quyền và bổn phận của con người. Thực chất, Mỹ muốn thông qua Hội nghị này và OAS để khống chế, chi phối các quốc gia Mỹ latinh. Tr.527.

43. *Quân Cờ đen*: Một nhóm tàn quân của phong trào Thái Bình thiên quốc (Trung Quốc) chạy sang Việt Nam từ năm 1863 sau khi bị triều Thanh đàn áp. Đội quân này do Lưu Vĩnh Phúc chỉ huy và thường sử dụng lá cờ màu đen, vì vậy thường gọi là *Quân Cờ đen*. Triều đình Huế đã dung nạp đội quân này để đánh dẹp các toán cướp ở biên giới phía Bắc và đối phó với quân Pháp. Quân Cờ đen đã cùng quân đội của triều đình Huế tổ chức nhiều trận đánh quân Pháp khi chúng kéo ra đánh chiếm Bắc Kỳ, tiêu biểu là hai trận ở Cầu Giấy (Hà Nội) vào các năm 1873 và 1883, giết được chỉ huy và nhiều quân lính Pháp. Tuy nhiên, Quân Cờ đen cũng gây ít nhiều tổn thất về vật chất và tinh thần đối với người dân những nơi họ hoạt động. Năm 1885, theo Hiệp ước Pháp - Thanh, Quân Cờ đen rút về nước và giải thể. Tr.533.

44. *Vụ án phố Ôn Như Hầu:* Vụ án âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, do các lực lượng Đại Việt và Việt Nam Quốc dân Đảng câu kết với thực dân Pháp thực hiện. Theo kế hoạch, nhân kỷ niệm ngày Quốc khánh

nước Pháp (ngày 14-7-1946) quân Pháp sẽ diễu binh trên một số đường phố lớn ở Hà Nội, người của Quốc dân Đảng sẽ ném lựu đạn vào lính Pháp, tạo cớ để Pháp bao vây các cơ quan của ta, bắt cán bộ lãnh đạo và nhân viên Chính phủ, lật đổ Chính phủ Việt Nam; Quốc dân Đảng sẽ tuyên bố lập chính phủ mới.

Nắm chắc kế hoạch và âm mưu của chúng, từ ngày 12-7-1946, lực lượng công an Việt Nam đã bí mật đột nhập trụ sở của Quốc dân Đảng ở số nhà 132 phố Đuyvinhô (nay là phố Bùi Thị Xuân) bắt nhiều tên phản động, thu nhiều truyền đơn, tài liệu. Cùng ngày, công an ta tấn công một loạt sào huyệt khác của chúng ở Hà Nội, trong đó có nhà số 7 phố Ôn Như Hầu (nay là phố Nguyễn Gia Thiều). Tại đây, ta đã khám phá ra nơi chúng làm giấy bạc giả, thu giữ nhiều tang vật, vũ khí, nhiều dụng cụ tra tấn, giải thoát một số đồng bào và cán bộ đúng lúc chúng sắp đem thủ tiêu, phát hiện bảy xác người bị vùi lấp trong vườn; một ổ bắt cóc, tống tiền hết sức dã man được phát hiện, nhiều kẻ phản động đã bị trừng trị.

Vụ án phố Ôn Như Hầu đã vạch trần bản chất bán nước, hại dân của các thế lực phản động trong Việt Nam Quốc dân Đảng trước dư luận nhân dân; là thắng lợi lớn trong công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, bảo vệ nhân dân. Tr.535.

45. *Pháp lập chính phủ bù nhìn toàn quốc tại Hà Nội:* Do thất bại trong thực hiện chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh", thực dân Pháp quay lại tiến hành thủ đoạn cũ "dùng người Việt đánh người Việt". Do mâu thuẫn giữa Pháp và Mỹ, giữa bù nhìn Bảo Đại và bù nhìn Nguyễn Văn Xuân ở Nam Bộ, nên kế hoạch đưa Bảo Đại ra đứng đầu chính quyền bù nhìn chưa thành. Đối phó với tình hình đó, ngày 5-6-1948, thực dân Pháp đã gấp rút dựng lên một "Chính phủ trung ương" do Nguyễn Văn Xuân cầm đầu.

Ngày 7-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: Chính phủ và nhân dân Việt Nam không thừa nhận bất kỳ thứ giấy tờ nào do bọn bù nhìn ký kết với bất cứ nước nào và sẽ chiểu theo pháp luật để trừng trị bọn phản quốc. Tr.550.

46. *Lời kêu gọi Thi đua ái quốc*: Theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27-3-1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta đã ban hành Chỉ thị phát động *Phong trào Thi đua ái quốc* để động viên mọi lực lượng phục vụ công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Chỉ thị vạch rõ: "Mục đích Thi đua ái quốc là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc mau thành công".

Nhân dịp kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến toàn quốc, ngày 11-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi, chính thức phát động cuộc vận động *Thi đua ái quốc*. Ngày 11-6 trở thành Ngày truyền thống Thi đua ái quốc. Tr.556.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

B

BẢO ĐẠI (1913 - 1997): Tên thật là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (còn có tên là Nguyễn Phúc Thiển, tục danh Mệ Vững), ông vua cuối cùng của triều đình phong kiến Nguyễn; lên ngôi năm 1926, thoái vị vào tháng 8-1945. Từ tháng 9-1945, được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời làm Cố vấn của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tháng 3-1946, được cử sang Trùng Khánh thực hiện chính sách ngoại giao hòa hảo của Chính phủ ta với chính quyền Tưởng Giới Thạch. Sau chuyến đi này, Bảo Đại không về nước mà đến Côn Minh, rồi sang Hồng Công. Năm 1949, Bảo Đại được thực dân Pháp đưa về Việt Nam làm Quốc trưởng bù nhìn. Tháng 10-1955, bằng "trưng cầu dân ý", Mỹ đã phế truất Bảo Đại và đưa Ngô Đình Diệm lên thay.

BLUM, **Lêông** (1872 - 1950): Người thuộc phái hữu trong Đảng Xã hội, là chủ bút báo *Le Populaire* của Đảng Xã hội Pháp.

Năm 1936, L. Blum làm Tổng thống Pháp và thi hành những chính sách làm suy yếu Mặt trận bình dân. Năm 1946, L. Blum là thành viên trong Đoàn đại biểu Chính phủ Pháp đàm phán với Chính phủ ta.

BÔLAE, **Emin**: Cao uỷ Pháp ở Đông Dương (từ tháng 3-1947 đến tháng 9-1948). Năm 1947, Bôlae gặp Bảo Đại ở Hạ Long, sắp đặt kế hoạch đưa Bảo Đại làm Quốc trưởng chính quyền bù nhìn của thực dân Pháp ở Việt Nam.

BÙI BẰNG ĐOÀN (1889 - 1955): Nhân sĩ yêu nước, quê huyện Ứng Hoà,

Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), đỗ cử nhân năm 1906. Năm 1911, ông là Tri huyện rồi Tuần phủ Ninh Bình; năm 1933, làm Thượng thư Bộ Hình. Tháng 3-1945, Nhật đảo chính Pháp, ông về sống ẩn dật ở Hà Đông. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông là thành viên trong Ban Cố vấn Chính phủ ta, đại biểu Quốc hội khóa I. Ông được cử vào Ban Thường trực Quốc hội, làm Phó Trưởng ban rồi Trưởng ban Thường trực Quốc hội cho đến khi tạ thế.

BÙI KỶ tức Ưu Thiên (1887 - 1960): Nhân sĩ yêu nước, học giả nổi tiếng, quê tỉnh Hà Nam; đỗ cử nhân (1909), Phó bảng (1910). Tháng 8-1945, ông tham gia Hội truyền bá quốc ngữ; được cử làm Chủ tịch Hội Văn hoá kháng chiến Liên khu III, Uỷ viên Hội Liên Việt Liên khu III.

Ông là dịch giả của nhiều cuốn sách dịch từ Hán văn ra Việt văn.

C

CÙ HUY CẬN (1919 - 2005): Nhà hoạt động yêu nước, nhà thơ, quê huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Ông sớm tham gia những hoạt động yêu nước. Tại Quốc dân Đại hội Tân Trào (1945), ông được bầu vào Uỷ ban dân tộc giải phóng. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông được Đảng và Nhà nước giao nhiều trọng trách như: Bộ trưởng Bộ Canh nông, Bộ trưởng phụ trách văn hoá - nghệ thuật, Chủ tịch Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam. Ông còn tham gia nhiều hoạt động văn hóa quốc tế và là người có nhiều đóng góp cho nền thơ hiện đại Việt Nam.

CƯỜNG ĐỂ (1882 - 1951): Tên thật là Nguyễn Phúc Đản (cháu đích tôn Hoàng thái tử Nguyễn Phúc Cảnh), tước Kỳ ngoại hầu. Được cụ Phan Bội Châu vận động vào Hội Duy Tân ở Quảng Nam (1904), được cử là Hội trưởng; từng theo học Trường Võ bị Chấn Vũ và Trường Đông Á Đồng văn ở Nhật (1907 - 1909), nhưng sau đó bị Nhật trục xuất. Ông được cử là Hội trưởng Việt Nam Quang phục Hội (1912). Những năm 1913 - 1914, ông sống ở Đức và Anh rồi trở lại Trung Quốc khi Chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra. Từ năm 1923, ông sống nhờ sự cưu

mang của người Nhật và thành lập Việt Nam Phục quốc đồng minh Hội (Hội Phục quốc), đặt bản doanh ở Đài Loan. Ngày 11-1-1941, Cường Để ra thông điệp muốn trở về nước, nhưng bị người Nhật bỏ rơi. Ông sống lưu vong tại Nhật đến khi qua đời.

Đ

ĐÁCGIĂNGLIƠ, **Gioócgiơ Tiơri đờ** (1889 - 1964): Đô đốc hải quân, Cao uỷ Pháp vùng Thái Bình Dương (1941 - 1943); Cao uỷ Pháp ở Đông Dương (1945 - 1947). G.T. Đácgiăngliơ là người chỉ huy cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương và bị thất bại trong chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh ở Việt Nam.

ĐẶNG THAI MAI (1902 - 1984): Nhà nghiên cứu văn học, quê huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương tại Hà Nội, ông vào dạy học ở Trường Quốc học Huế, tham gia Đảng Tân Việt, bị bắt và bị kết án tù treo. Mãn hạn, ông ra Hà Nội tham gia lập Trường tư thục Thăng Long. Vừa dạy học, vừa viết báo, ông là một trong những người sáng lập phong trào truyền bá quốc ngữ. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông đã giữ nhiều chức vụ: Bộ trưởng Bộ Giáo dục Chính phủ liên hiệp kháng chiến (1946), Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thanh Hóa. Hòa bình lập lại (1954), ông tiếp tục đảm nhiệm nhiều cương vị quan trọng: Giám đốc Đại học Sư phạm Văn khoa, Chủ nhiệm khoa Văn Trường Đại học Tổng hợp và Đại học Sư phạm, Viện trưởng Viện Văn học Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam. Ông là đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa V.

ĐỜ GÔN, **Sác lơ** (1890 - 1970): Nhà hoạt động quân sự và chính trị Pháp. Năm 1912, tốt nghiệp Trường Quân sự Xanh Xya, tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, ông được phong cấp tướng. Tháng 6-1940, khi Đức chiếm đóng Pháp, ông thành lập tổ chức kháng chiến chống phát xít Đức ở Luân Đôn và lãnh

đạo Ủy ban toàn quốc chỉ huy các lực lượng vũ trang Pháp chống Đức. Từ tháng 8-1944 đến tháng 1-1946, là Chủ tịch Chính phủ lâm thời Pháp. Năm 1947, thành lập Đảng Tập hợp Nhân dân Pháp, chủ trương phục hồi quyền cai trị của đế quốc Pháp ở các thuộc địa cũ, bao gồm cả Đông Dương. Sau cuộc chiến tranh ở Đông Dương (1954) và Angiêri (1958), ông chủ trương và thực hiện việc trao trả độc lập cho một số nước châu Phi; năm 1959, được bầu làm Tổng thống Pháp và tiếp tục trúng cử vào năm 1965; theo đuổi đường lối độc lập của nước Pháp trong các vấn đề chính yếu với các nước Âu - Mỹ. Ông từ chức Tổng thống năm 1969.

G

GĂNGĐI, **Môhanđát Karamsan** (1869 - 1948): Nhà triết học, nhà văn, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ. Trong cuộc đấu tranh chống lại thực dân Anh, giành độc lập dân tộc, M.K. Găngđi chủ trương không dùng bạo lực và không coi bạo lực là phương thức đấu tranh. Trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ (1919 - 1922), M.K. Găngđi trở thành lãnh tụ của Đảng Quốc đại và giữ vai trò quan trọng trong việc biến Đảng này thành một tổ chức quần chúng chống đế quốc. Học thuyết đề kháng tiêu cực của M.K. Găngđi trở thành tư tưởng chính thống của Đảng Quốc đại trong cuộc đấu tranh cho nền độc lập Ấn Độ. Năm 1946, M.K. Găngđi tuyên bố không nhất thiết chỉ dùng phương pháp đấu tranh không bạo lực. M.K. Găngđi có ảnh hưởng và uy tín lớn ở Ấn Độ. Nhân dân Ấn Độ suy tôn là Mahátma nghĩa là "tâm hồn vĩ đại". Năm 1948, ông bị bọn phản động ám sát.

H

HAI BÀ TRƯNG (Trưng Trắc và Trưng Nhị): Tháng 3 năm 40, Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa chống giặc phong kiến Đông Hán từ phương Bắc xâm lược và thống trị nước ta.

Phong trào được nhân dân khắp nơi hưởng ứng. Chỉ trong một thời gian ngắn, 65 huyện thành, tức là toàn bộ nước ta hồi đó, đã được giải phóng.

Trưng Trắc được suy tôn làm vua (Trưng Vương) đóng đô ở Mê Linh (nay thuộc huyện Mê Linh, Hà Nội). Sau ba năm giành được quyền độc lập tự chủ, nước ta bị nhà Hán đô hộ. Khởi nghĩa của Hai Bà Trưng - cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược đầu tiên ở nước ta, đã để lại một trang sử vẻ vang trong cuộc đấu tranh chống xâm lược giành quyền độc lập cho dân tộc.

HOÀNG ĐẠO THUÝ (1900 - 1994): Nhà giáo, nhà văn hoá, quê huyện Thanh Trì, Hà Nội. Ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội (1920), Tổng uỷ viên Hướng đạo sinh (1930 - 1945), Giám đốc Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn (1946 - 1947), Cục trưởng Cục Quân huấn (1948), Tổng Thư ký Ban Thi đua Trung ương (1948), Cục trưởng Cục Thông tin liên lạc (1949), đại biểu Quốc hội các khoá I, II.

HOÀNG HOA THÁM (1862 - 1913): Tức Đề Thám, lãnh tụ của nghĩa quân Yên Thế. Xuất thân từ một gia đình nông dân quê ở huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, đã tham gia nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp. Năm 1888, ông tham gia phong trào khởi nghĩa nông dân Yên Thế (Bắc Giang), một phong trào đấu tranh yêu nước quyết liệt và bền bỉ của nông dân Việt Nam. Dũng cảm, có tài, biết thu phục lòng người nên ông đã trở thành thủ lĩnh của nghĩa quân. Dưới sự lãnh đạo của ông, nghĩa quân đã gây cho địch rất nhiều tổn thất và làm cho chúng phải lo ngại. Năm 1913, ông bị bọn tay sai của thực dân Pháp ám hại.

HOÀNG HỮU NAM tức Phan Bôi (1911 - 1947): Quê huyện Điện Bàn, Quảng Nam. Ông học ở Hà Nội và tham gia cách mạng. Năm 1929, vào Sài Gòn, sau đó được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam; bị thực dân Pháp bắt tù khổ sai ở Côn Đảo (1930 - 1936). Năm 1939, ông bị bắt lần thứ hai, đày đi Bắc Mê, rồi đưa sang Mađagátxca. Năm 1943 trở về Việt Bắc. Cách mạng Tháng Tám thành công (1945), ông là Thứ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến và mất vì tai nạn trên đường công tác (1947).

HUỲNH THÚC KHÁNG (1876 - 1947): Nhân sĩ yêu nước, sinh ra ở làng Thạnh Bình, tổng Tiên Phước Thượng (nay là huyện Tiên Phước), tỉnh Quảng Nam. Đỗ giải Nguyên năm 1900 và đỗ Hoàng Giáp năm 1904. Vì cùng với Phan Chu Trinh, Trần Quý Cáp tuyên truyền thuyết Duy Tân, ông bị Pháp bắt và đày đi Côn Đảo 13 năm (1908 - 1921). Năm 1926, được bầu làm Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ, nhưng do chống lại Khâm sứ Pháp nên ông từ chức và sáng lập ra tờ báo *Tiếng dân* ở Huế (1927 - 1943). Sau Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời ông tham gia Chính phủ liên hiệp kháng chiến với cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đi Pháp năm 1946, ông được trao quyền Chủ tịch nước. Ông là một sáng lập viên và là Hội trưởng Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt). Năm 1947, ông lâm bệnh mất tại Quảng Ngãi, trên đường công tác ở miền Trung.

K

KHỔNG TỬ (551 - 479 TCN): Nhà tư tưởng, nhà giáo dục nổi tiếng của nước Trung Quốc cổ đại. Khổng Tử còn gọi là Khổng Phu Tử, tên thật là Khổng Khâu, tên chữ là Khổng Trọng Ni, người nước Lỗ thời Xuân Thu. Thuở nhỏ nhà nghèo nhưng rất ham học, sau tuổi 30 mới bắt đầu lập nghiệp, vừa dạy học, vừa tham gia chính sự, từng làm quan nước Lỗ, rồi chu du qua nhiều nước chư hầu, nhưng đều không có cơ hội thực hiện lý tưởng chính trị của ông.

Khổng giáo, hay còn gọi là Nho giáo, do ông đề xướng vào thời Xuân Thu, được hoàn chỉnh và bổ sung qua nhiều thời kỳ và bởi nhiều nhân vật như Mạnh Tử, Đổng Trọng Thư, Trình Hạo, Chu Hy, Vương Dương Minh... Dưới thời Hán Vũ Đế (139 TCN), Khổng giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn của giai cấp thống trị phong kiến Trung Quốc.

Khổng giáo chủ trương xây dựng xã hội Trung Quốc về chính trị, xã hội, đạo đức theo Tam cương (quân thần, phu phụ, phụ tử) và Ngũ thường (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín), vua phải là "minh quân", còn bề tôi

phải phấn đấu theo đạo "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ" để trở thành "quân tử". Tư tưởng của Khổng Tử về cơ bản thể hiện rõ trong cuốn *Luận ngữ*.

Suốt hơn 20 thế kỷ qua, Khổng giáo đã trở thành hệ tư tưởng, lý luận và một đạo giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt đời sống của xã hội Trung Quốc và nhiều nước châu Á.

L

LAVAN, **Pierơ** (1883 - 1945): Nghị sĩ Quốc hội Pháp trong thời gian 1914 - 1919 và 1924 - 1927; Thủ tướng nước Pháp trong những năm 1931 - 1932 và 1935 - 1936.

Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, P. Lavan là người thay mặt Chính phủ Pêtanh ký "Hiệp ước hòa bình" đầu hàng phát xít Đức, trở thành người đứng đầu Chính phủ bù nhìn Visi (1942 - 1944).

Khi nước Pháp được giải phóng (1944), P. Lavan bỏ chạy ra nước ngoài. Tháng 8-1945, P. Lavan bị Chính phủ Áo trao trả cho Chính phủ Pháp và bị xử như kẻ phản bội.

LÊ HỮU TỪ (1896 - 1967): Sinh tại Dị Loan, Quảng Trị. Từ tháng 11-1945, là Giám mục địa phận Bùi Chu - Phát Diệm. Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), được cử vào Ban Cố vấn Chính phủ. Lợi dụng danh nghĩa đó, Lê Hữu Từ đã vận động giáo dân lập Giáo khu tự trị Bùi Chu - Phát Diệm.

Theo yêu cầu của Lê Hữu Từ, ngày 16-10-1949, quân Pháp nhảy dù xuống Phát Diệm và đổ bộ lên Bùi Chu, chiếm đóng trung tâm Công giáo ở đồng bằng Bắc Bộ. Năm 1954, Lê Hữu Từ di cư vào miền Nam và tiếp tục hoạt động chống lại Tổ quốc.

LÊ LỢI (1385 - 1433): Anh hùng dân tộc, xuất thân trong một gia đình "Đời đời làm quân trưởng một phương" (văn bia Vĩnh Lăng).

Năm 1406, nhà Minh xâm lược nước ta. Trước cảnh nước mất nhà tan, ông rất đau lòng và nuôi chí diệt giặc cứu nước. Ngày 7-2-1418,

sau quá trình chuẩn bị và vận động nhân dân, Lê Lợi được Nguyễn Trãi giúp sức đã phất cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn (Thanh Hoá). Được đông đảo các tầng lớp nhân dân ủng hộ, cuộc khởi nghĩa đã nhanh chóng chuyển thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Cuộc kháng chiến vĩ đại này kéo dài 10 năm (1418 - 1428) và kết thúc thắng lợi, lật đổ ách thống trị của nhà Minh - một quốc gia phong kiến hùng cường lúc bấy giờ.

Sau khi chiến thắng quân Minh, ngày 29-4-1428, Lê Lợi lên ngôi vua và lập ra triều Lê, đưa chế độ phong kiến Việt Nam vào giai đoạn phát triển thịnh vượng.

LÊNIN, **Vlađimia Ilích** (1870 - 1924): Lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, người sáng lập Đảng Cộng sản Bônsêvích Nga và Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử loài người, ông cũng là người sáng lập Quốc tế Cộng sản. Kế tục sự nghiệp của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã đấu tranh kiên quyết để bảo vệ chủ nghĩa Mác, chống lại mọi sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa và phát triển một cách thiên tài cả ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác (triết học mácxít, kinh tế chính trị học mácxít và chủ nghĩa xã hội khoa học), giải quyết đúng đắn về lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra cho cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

V.I. Lênin đặc biệt quan tâm và đã đưa ra nhiều luận điểm quan trọng về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Trong bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* trình bày tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (năm 1920), V.I. Lênin đã nêu ra những vấn đề cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc.

LÊ THƯỚC (1890 - 1975): Quê huyện La Sơn, nay là huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Thời nhỏ theo Hán học, đỗ giải Nguyên. Ông tốt nghiệp Thành chung tại Trường Quốc học Huế, tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội, rồi dạy học.

Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công, ông được giao nhiều chức vụ: Chủ tịch Uỷ ban tản cư, di cư tỉnh Thanh Hoá, Chủ tịch Uỷ ban tăng gia sản xuất tỉnh Thanh Hoá, Ủy viên Mặt trận Liên Việt toàn quốc...

Năm 1954, ông công tác ở Bộ Giáo dục, rồi Bộ Văn hoá; là tác giả của nhiều công trình nghiên cứu văn học, sử học.

LÊ VĂN HIẾN (1904 - 1997): Quê ở Đà Nẵng. Năm 1927, tham gia lập Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Hà Nội, bị địch bắt nhưng được thả, phải đổi vào Nha Trang làm việc (1929). Ông tiếp tục hoạt động và bị bắt lần thứ hai, bị giam ở ngục Kon Tum (1930 - 1935). Năm 1940, bị địch bắt lần thứ ba.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được giao nhiều trọng trách: Bộ trưởng Bộ Lao động, Chủ tịch tỉnh Đà Nẵng (1945), Bộ trưởng Bộ Tài chính (1946 - 1959), Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng tối cao (1948), Phó Chủ tịch Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước (1958), Đại sứ nước ta tại Lào (1962 - 1977).

LÊ VĂN HOẠCH (1896 - 1978): Quê ở Phong Điền, Cần Thơ, tốt nghiệp bác sĩ y khoa tại Pháp năm 1923, là Thủ tướng Chính phủ bù nhìn "Nam Kỳ tự trị" do Pháp dựng lên cuối năm 1946, nhằm phá hoại cuộc kháng chiến của nhân dân ta, phá hoại sự nghiệp độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

LINCÔN, **Abraham** (1809 - 1865): Tổng thống Mỹ (1861 - 1865). A. Lincôn là đại biểu của các nhóm tư sản các bang miền Bắc, chủ trương chống lại việc duy trì chế độ nô lệ, mở rộng quyền dân chủ cho công dân. Trong cuộc nội chiến (1862 - 1865), A. Lincôn đã thực hiện những biện pháp cách mạng và giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống bọn chủ nô ở miền Nam. Tháng 4-1865, A. Lincôn bị ám sát.

LƠCLÉC, **Philip Mariơ đờ** (1902 - 1947): Đại tướng Pháp, tham gia cuộc kháng chiến chống phát xít Đức xâm lược nước Pháp; là Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương (từ tháng 8-1945 đến tháng 6-1946); là người nhân danh nước Pháp ký văn bản đầu hàng

của Nhật; người chỉ huy quân Pháp ra Bắc Bộ thay quân Tưởng Giới Thạch (từ tháng 3-1946 đến tháng 7-1947).

Ph.M.Lơcléc chết vì tai nạn máy bay (1947); được truy phong Thống chế (1952).

LÝ THƯỜNG KIỆT (1019 - 1105): Tên thật là Ngô Tuấn, có công lao được vua Lý ban họ vua, là anh hùng dân tộc, quê ở phường Thái Hoà, Hà Nội. Từ nhỏ ông đã tỏ ra là một người có chí hướng, ham đọc sách và say sưa nghiên cứu binh thư, luyện tập võ nghệ. Dưới triều Lý Thái Tông và Lý Thánh Tông, ông đã từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong triều.

Khi Lý Nhân Tông lên ngôi, ông giữ chức Phụ quốc Thái uý, cương vị như Tể tướng. Năm 1072, lợi dụng lúc Lý Thánh Tông mất, quân Tống ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta. Chúng xây dựng căn cứ, tích trữ lương thực và khí giới ở Ung Châu... Vì vậy, ngày 27-10-1075, Lý Thường Kiệt đã chủ động tiến công sang đất Tống để tiêu diệt căn cứ xâm lược của kẻ thù. Ngày 1-3-1076, quân ta chiếm được thành Ung Châu rồi rút về xây dựng tuyến phòng thủ sông Cầu.

Cuối năm 1076, quân Tống kéo sang xâm lược nước ta. Nhưng do đã chuẩn bị trước và động viên được lực lượng của nhân dân chống giặc, nên quân Tống xâm lược đã thất bại, tháng 3-1077, quân Tống phải rút chạy về nước. Cuộc kháng chiến anh hùng của dân tộc ta hoàn toàn thắng lợi.

Lý Thường Kiệt đã có công lao to lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược. Ông là một nhà quân sự lỗi lạc, một nhà chính trị và ngoại giao xuất sắc.

M

MÁCSAN, **Gioócgiơ** (1880 - 1959): Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ (1939), Đại tướng Mỹ (1944), Tham mưu trưởng quân đội Mỹ trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ (1947 - 1948), tác giả của kế hoạch mang tên ông với mục đích viện trợ kinh tế,

phục hồi các nước tư bản sau chiến tranh. Trong những năm là Quốc vụ khanh Chính phủ (1950 - 1951), Mácsan là một trong những người chủ trương thực hiện "chiến tranh lạnh" chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Ông còn là một trong những người đề xướng thành lập NATO.

MUTÊ, **Mariuýt** (1902 - 1969): Đảng viên Đảng Xã hội Pháp, Bộ trưởng Bộ Pháp quốc hải ngoại (Bộ Thuộc địa Pháp cũ) năm 1946. Trong dịp Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp (từ tháng 6-1946 tháng 9-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh và Mutê đã có nhiều cuộc tiếp xúc. Bộ trưởng M.Mutê là người đã ký Tạm ước 14-9-1946 với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đầu năm 1947, M. Mutê được Chính phủ Pháp cử sang Đông Dương kiểm tra tình hình và đã từ chối lời mời gặp gỡ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

MUYT, **Pôn** (1902 - 1969): Chính khách Pháp. Học ở Hà Nội, giáo sư Trường Viễn Đông Bác Cổ (1926 - 1940). Năm 1945, là phái viên của S. Đờ Gôn đến Việt Nam. Từ năm 1945 đến năm 1947, là Cố vấn chính trị của tướng Lơcléc bên cạnh Đô đốc Đácgiăngliơ và Cao uỷ Pháp Bôlae. Năm 1947, P. Muýt là Đặc phái viên của Cao uỷ Pháp Bôlae trong cuộc gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thái Nguyên.

N

NÊRU, **Giaoaháclan** (1889 - 1964): Nhà hoạt động chính trị nổi tiếng của Ấn Độ; là học trò và người kế tục sự nghiệp của Găngđi. Năm 1912, ông gia nhập Đảng Quốc đại, là Uỷ viên Uỷ ban toàn Ấn Độ của Đảng (1918) và Tổng Thư ký của Đảng trong những năm 1929 -1930, 1935 - 1937, 1946, 1951 - 1954. Năm 1946, ông tham gia thành lập Chính phủ lâm thời Ấn Độ, là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao. Năm 1947, G. Nêru làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao. G. Nêru là một trong những người đề xướng 5 nguyên tắc chung sống hoà bình và là một trong những người sáng lập tổ chức Phong trào Không liên kết.

NGUYỄN BÌNH (1906 - 1951): Tên thật là Nguyễn Phương Thảo, quê ở tỉnh Hưng Yên, Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1926, vì tham gia phong trào yêu nước, ông bị đuổi học, sau sang Trung Quốc. Tham gia Quốc dân Đảng (1929 - 1930) và cuộc khởi nghĩa Yên Bái, ông bị bắt và đày đi Côn Đảo. Được trả tự do, ông tiếp tục hoạt động cách mạng, tham gia lập chiến khu Đông Triều và làm Tư lệnh trưởng. Ông là Ủy viên Ban Quân sự Nam Bộ kiêm Tư lệnh trưởng Khu VII (1947 - 1951) và hy sinh trên đường từ Nam Bộ ra chiến khu Việt Bắc.

NGUYỄN HẢI THẦN (1878 - 1959): Tên thật là Vũ Hải Thu, quê ở Đại Từ, huyện Thanh Trì (nay thuộc Hà Nội). Năm 1905, Nguyễn Hải Thần theo cụ Phan Bội Châu sang Trung Quốc, đã theo học các Trường Võ bị Hoàng Phố, Hồ Nam, Thiều Quan, vốn là thành viên Việt Nam Quang phục Hội, sau là đảng viên Đại Việt, tham gia quân đội Quốc dân Đảng, được cử làm Liên trưởng (tương đương như Đại đội trưởng) kiêm Tri huyện. Vì có "công" trong việc tàn sát đẫm máu các chiến sĩ Công xã Quảng Châu (1927), nên được chính quyền Tưởng Giới Thạch tin dùng.

Năm 1931, Nguyễn Hải Thần về Quảng Châu mở cửa hàng xem số tử vi. Sau đó được chính quyền Tưởng tập hợp cùng Vũ Hồng Khanh và một số người có tư tưởng chống cộng lập ra Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội. Năm 1945, Nguyễn Hải Thần theo đoàn quân của Tiêu Văn về Việt Nam.

Để thực hiện sách lược tạm hòa hoãn với quân Tưởng nhằm tập trung lực lượng kháng chiến ở Nam Bộ, ngày 1-1-1946, Nguyễn Hải Thần được cử giữ chức Phó Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và sau đó được cử bổ sung vào Quốc hội không qua bầu cử và giữ chức Phó Chủ tịch Chính phủ liên hiệp kháng chiến.

Sau khi quân Tưởng rút về Trung Quốc, Nguyễn Hải Thần bỏ trốn theo quân Tưởng về Nam Kinh. Năm 1947, Nguyễn Hải Thần lại về Quảng Châu tiếp tục mở cửa hàng xem số tử vi và sống ở Trung Quốc cho đến lúc chết (1959).

NGUYỄN HUỆ (1753 - 1792): Tức Quang Trung. Sang thế kỷ XVIII, chế độ phong kiến Việt Nam bước vào giai đoạn khủng hoảng sâu sắc, toàn diện. Đây là thời kỳ phân tranh giữa hai thế lực phong kiến Trịnh - Nguyễn. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân liên tiếp nổ ra khắp nơi mà đỉnh cao là phong trào Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh đạo.

Phong trào Tây Sơn từ một cuộc khởi nghĩa địa phương ở Quy Nhơn đã phát triển rộng ở nhiều nơi trong nước, rồi tiến lên thành phong trào quật khởi của cả dân tộc, quét sạch các tập đoàn phong kiến thối nát trong Nam, ngoài Bắc, khôi phục nền thống nhất đất nước. Nguyễn Huệ là lãnh tụ và linh hồn của phong trào Tây Sơn.

Nguyễn Huệ đã lãnh đạo quân dân ta đập tan cuộc xâm lược của phong kiến Xiêm (1784 - 1785). Năm 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, thống lĩnh quân đội chuẩn bị đại phá quân Thanh. Chỉ trong 5 ngày đêm đầu Xuân Kỷ Dậu (từ ngày 25 đến ngày 30-1-1789), dưới sự lãnh đạo tài tình của Quang Trung, nhân dân ta đã tiêu diệt hơn 20 vạn quân Mãn Thanh. Đây là một chiến công vĩ đại và thần kỳ trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta.

Quang Trung không những là một nhà quân sự thiên tài, một danh tướng mà còn là một tài năng lỗi lạc trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, ngoại giao. Quang Trung là một vị anh hùng dân tộc, trí dũng song toàn trong lịch sử dân tộc ta.

NGUYỄN VĂN HUYÊN (1908 - 1975): Giáo sư, Tiến sĩ văn học, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, là Giám đốc Vụ Đại học kiêm Giám đốc Trường Viễn Đông Bác Cổ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục từ tháng 11-1946, đại biểu Quốc hội các khoá II, III, IV, V; Uỷ viên Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

NGUYỄN VĂN TỐ (1889 - 1947): Quê ở Hà Đông (nay thuộc Hà Nội). Thuở nhỏ theo Hán học, sau chuyển sang Tây học, đỗ bằng Thành chung, làm việc tại Trường Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội.

Trước năm 1945, làm Hội trưởng Hội truyền bá quốc ngữ. Tháng 8-1945, ông được mời giữ chức Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội trong Chính phủ

lâm thời, là đại biểu Quốc hội khóa I, Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Sau ngày toàn quốc kháng chiến, ông được cử làm Phó Chủ tịch Ủy ban tản cư, di cư, rồi cùng Chính phủ rút lên Việt Bắc tiếp tục tham gia kháng chiến chống Pháp. Mùa Đông năm 1947, quân Pháp nhảy dù xuống Bắc Kạn, ông bị bắt và bị giặc sát hại.

NGUYỄN TƯỜNG TAM (1905 - 1963): Tức Nhất Linh, quê gốc ở Quảng Nam. Nguyễn Tường Tam là người cầm đầu nhóm Tự lực văn đoàn, Chủ nhiệm báo *Phong hoá* và *Ngày nay*. Năm 1940, đứng ra lập Đảng Đại Việt Dân chính thân Nhật. Do sách lược của Chính phủ ta tạm thời hoà hoãn với Tưởng, tháng 3-1946, được bổ sung vào Quốc hội không thông qua bầu cử và giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến; là Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ đi dự Hội nghị Đà Lạt (4-1946) và được cử làm Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ ta dự Hội nghị Phôngtennơblô, nhưng Nguyễn Tường Tam đã bỏ nhiệm vụ. Sau đó, theo Vũ Hồng Khanh đi Vân Nam (Trung Quốc) rồi tiếp tục làm tay sai cho thực dân Pháp và sau này là đế quốc Mỹ.

NGUYỄN VĂN XUÂN (1892 - 1989): Là tay sai của thực dân Pháp, là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Chính phủ bù nhìn "Nam Kỳ tự trị" (1946); Thủ tướng Chính phủ trung ương lâm thời; Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong chính quyền bù nhìn của thực dân Pháp (1948); sau này làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong chính quyền Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ (1954).

O

OASINHTƠN, **Giooc** (1732 - 1799): Người lãnh đạo cuộc chiến tranh giành độc lập của Bắc Mỹ (1775 - 1783). Năm 1775, Oasinhtơn được cử làm Tổng tư lệnh tối cao lực lượng vũ trang Bắc Mỹ; năm 1787, đứng đầu Uỷ ban soạn thảo Hiến pháp Mỹ; năm 1789, Oasinhtơn được bầu làm Tổng thống đầu tiên của nước Mỹ.

Sau khi làm Tổng thống, Oasinhtơn chủ trương củng cố địa vị của các chủ đồn điền và các nhà tư sản; về đối ngoại, ông chủ trương không tham gia các liên minh và các cuộc chiến tranh giữa các quốc gia châu Âu. Năm 1792, trúng cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ thứ hai (1792 - 1797).

ÔRIÔN, **Vanhxăng** (1884 - 1966): Nhà hoạt động chính trị và Nhà nước Pháp; Bộ trưởng trong Chính phủ Mặt trận bình dân (1936 - 1938), Tổng thống Pháp (1947 - 1954). Trong thời gian làm Tổng thống, V. Ôriôn ký sắc lệnh loại các Bộ trưởng là đảng viên cộng sản khỏi Chính phủ, ủng hộ việc Pháp gia nhập NATO.

P

PÊTANH, **Philíp** (1856 - 1951): Thống chế Pháp, tốt nghiệp Trường Quân sự Xanh Xia (1878). Pêtanh là người có nhiều cống hiến cho nước Pháp trong Chiến tranh thế giới thứ nhất nên được phong hàm Đại tướng; Tổng Tư lệnh quân đội Pháp (1917); Bộ trưởng Bộ Chiến tranh (1934); Tổng thống Pháp (1940) và đầu hàng các lực lượng phát xít.

Sau khi nước Pháp được giải phóng (8-1945), Pêtanh bị kết án tử hình về tội thông đồng với địch, sau hạ xuống tù chung thân, cầm cố trên một hòn đảo nhỏ ở Đại Tây Dương.

PHẠM VĂN BẠCH (1910 - 1987): Quê tỉnh Trà Vinh. Đỗ cử nhân luật tại Trường Đại học Liông (Pháp). Năm 1936, ông về nước hành nghề luật sư và dạy học ở Cần Thơ và tham gia phong trào yêu nước.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được cử giữ các chức vụ: Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính Nam Bộ; sau này là Uỷ viên Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Toà án nhân dân tối cao.

PHAN BỘI CHÂU (1867 - 1940): Hiệu là Sào Nam, quê ở Đan Nhiễm, Nam Đàn, Nghệ An, một nhà yêu nước có nhiều hoạt động tích cực trong những năm đầu của thế kỷ XX. Tham gia lập Duy Tân Hội (1904), tổ chức phong trào Đông Du (1905 - 1908) và chủ trương dựa

vào Nhật để đuổi thực dân Pháp, giải phóng dân tộc. Cụ là một trong những người thành lập Việt Nam Quang phục Hội (1912). Tháng 6-1925, thực dân Pháp bắt cóc cụ ở Trung Quốc đưa về nước, đem xử ở Tòa đề hình Hà Nội, làm dấy lên ở Việt Nam một phong trào đấu tranh rầm rộ đòi thả Phan Bội Châu diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú.

Cùng với phong trào để tang Phan Chu Trinh, phong trào đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu đã thúc đẩy tinh thần đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp đòi thả tù chính trị và đòi quyền dân sinh dân chủ.

Trước làn sóng đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân ta, ngày 21-12-1926, thực dân Pháp buộc phải tha cho cụ Phan Bội Châu, nhưng chúng lại giam lỏng cụ ở Huế cho đến lúc cụ qua đời.

PHAN KẾ TOẠI (1889 - 1973): Quê huyện Ba Vì, tỉnh Sơn Tây (nay thuộc Hà Nội), nguyên là Khâm sai của Triều đình Huế ở Bắc Kỳ. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 bùng nổ, ông từ chức và đi theo cách mạng, được mời tham gia Chính phủ liên hiệp quốc dân; sau này là Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Phó Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

R

RAMAĐIÊ, **Pôn** (1888 - 1961): Nhà hoạt động chính trị Pháp, đảng viên Đảng Xã hội Pháp, nghị sĩ Quốc hội Pháp. Nhiều lần làm Bộ trưởng trong các Chính phủ Pháp.

Năm 1947, Ramađiê là Thủ tướng Chính phủ liên hiệp và thực hiện việc loại những người cộng sản khỏi Chính phủ; đưa nước Pháp tham gia khối NATO; đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.

RÂYNÔ, **Pôn**: Nghị sĩ Quốc hội Pháp, nhiều lần giữ chức bộ trưởng trong Chính phủ Pháp; Bộ trưởng Bộ Thuộc địa (1931 - 1932); là phần tử

chống lại nhân dân Pháp trong thời kỳ Mặt trận bình dân (1936 - 1939); Thủ tướng Chính phủ Pháp (1940).

RUDƠVEN, **Phrăngclin** (1882 - 1945): Tổng thống nước Mỹ (1933 - 1945). Trong thời kỳ cầm quyền, Rudơven đề ra *Đường lối mới* nhằm khắc phục những biến động của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933). Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Rudơven đã góp phần hình thành khối Đồng minh chống phát xít; tham dự Hội nghị những người đứng đầu ba nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh) tại Têhêrăng và Ianta.

S

SÓCSIN, **Uynxtơn Lêônac Spenxơ** (1874 - 1965): Chính khách Anh, Bộ trưởng Bộ Chiến tranh (1918 - 1922), một trong những người chủ trương và tổ chức việc can thiệp chống nước Nga Xôviết trong những năm 1918 - 1922, Thủ tướng nước Anh (1940 - 1945 và 1951 - 1955).

T

TÁP, **Uyliam Hâuvơ (**1857 - 1930**)**: Luật sư, chính khách Mỹ, là Tổng Luật sư Mỹ (1890), Toàn quyền Mỹ ở Philíppin (1900), Bộ trưởng Bộ Chiến tranh (1904), Tổng thống nước Mỹ (1909 - 1913). Trong thời gian là Tổng thống, U.H. Táp rất chú trọng việc cải cách các thủ tục dân sự, dùng viện trợ để lôi kéo các nước châu Á (người Mỹ gọi là "Ngoại giao đôla"). Ông còn là Chánh án Toà án Liên bang (1921 - 1930).

TÔN ĐỨC THẮNG (1888 - 1980): Quê ở làng Mỹ Hoà Hưng, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang); học nghề ở Trường Bách nghệ, sau làm công nhân xưởng máy của Hải quân Pháp ở Sài Gòn. Năm 1912, ông tổ chức cuộc bãi công của công nhân nhà máy, bị lùng bắt, ông trốn sang Pháp làm công nhân thợ máy trong Hải quân Pháp. Năm 1919, ông tham gia cuộc binh biến của thuỷ thủ Pháp trên biển Đen để bảo vệ Nhà nước Xôviết. Năm 1920, ông về

nước xây dựng Công hội bí mật ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Năm 1926, ông tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và được cử vào Ban Chấp hành Kỳ bộ Nam Kỳ (1927). Cuối năm 1929, bị Pháp bắt kết án 20 năm khổ sai và đày ra Côn Đảo; được kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng năm 1930.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được cách mạng đón về và tham gia ngay vào cuộc chiến đấu của nhân dân Nam Bộ chống thực dân Pháp; đại biểu Quốc hội liên tục từ khóa I đến khóa VI, từng là Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ban Thường trực Quốc hội. Từ năm 1955, ông là Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1960); Chủ tịch nước (1969 - 1980).

TRẦN HƯNG ĐẠO (1213 - 1300): Tên thật là Trần Quốc Tuấn, anh hùng dân tộc, văn võ song toàn, được triều đình nhà Trần phong tước Hưng Đạo Vương và được cử giữ chức Quốc công tiết chế (Tổng chỉ huy quân đội).

Ông đã tham gia lãnh đạo cuộc kháng chiến lần thứ nhất và là người chỉ huy tối cao cuộc kháng chiến lần thứ hai và lần thứ ba chống giặc Nguyên. Trước nguy cơ xâm lược của bọn phong kiến phương Bắc, ông luôn luôn đặt lợi ích của dân tộc, của đất nước lên trên hết, chủ động giải quyết những bất hòa trong Hoàng tộc, củng cố khối đoàn kết toàn dân, tập trung lực lượng chiến đấu bảo vệ đất nước.

Ông là tác giả của *Hịch tướng sĩ* nổi tiếng và là tác giả của các tác phẩm quân sự: *Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư,* v.v..

TRẦN HỮU TƯỚC (1913 - 1983): Bác sĩ y khoa, sinh tại Hà Nội, từng du học ở Pháp và tốt nghiệp Đại học Y khoa Pari (1937). Theo tiếng gọi của Tổ quốc, ông về nước tham gia kháng chiến từ tháng 10-1946. Ông là Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai, kiêm Chủ nhiệm khoa Tai - Mũi - Họng Đại học Y khoa Hà Nội, Viện trưởng Viện Tai - Mũi - Họng (1969 - 1983); đại biểu Quốc hội các khoá III và IV, Uỷ viên Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

Ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động (1966).

TRẦN QUỐC TOẢN (1268 - 1285): Người trong Hoàng tộc nhà Trần. Từ năm 15 tuổi đã có lòng yêu nước và căm thù quân xâm lược. Trong cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống quân xâm lược Nguyên - Mông thế kỷ XIII, Trần Quốc Toản đã tự tổ chức một đội nghĩa binh tham gia đánh giặc rất anh dũng và lập được nhiều chiến công.

TƯỞNG GIỚI THẠCH (1887 - 1975): Quê ở tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc. Năm 1923, giữ chức Tham mưu trưởng Tổng hành dinh Chính phủ quân sự Quảng Đông. Năm 1924, được Tôn Trung Sơn cử đi khảo sát về quân sự ở Liên Xô rồi về nước giữ chức Hiệu trưởng Trường Quân sự Hoàng Phố.

Sau khi Tôn Trung Sơn mất, Tưởng Giới Thạch giữ chức Chủ tịch Ban Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng, Tổng Tư lệnh quân cách mạng quốc dân và là người phái hữu, chống Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1943, tái nhiệm chức Chủ tịch Chính phủ Quốc dân Đảng. Năm 1948, giữ chức Tổng thống. Tháng 1-1949, Tưởng Giới Thạch từ chức, cùng năm rút ra Đài Loan, tiếp tục giữ chức Tổng tài Quốc dân Đảng và Tổng thống Trung Hoa dân quốc ở Đài Loan.

V

VALUY, **Giăng Êchiên** (1899 - 1970): Tướng Pháp, phục vụ trong quân đội Pháp ở nhiều thuộc địa. Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương (từ tháng 6-1946 đến tháng 2-1948); được phong Đại tướng (1955), chỉ huy quân đội khối Bắc Đại Tây Dương (NATO) ở Trung Âu (1956 - 1960).

VÕ LIÊM SƠN (1888 - 1949): Nhân sĩ yêu nước, quê huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1912, ông làm Tri huyện Duy Xuyên (Quảng Nam), sau đó từ quan về dạy học. Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông làm Chủ tịch Hội mùa Đông binh sĩ. Năm 1948 là Chủ tịch Mặt trận Liên Việt Khu IV.

VÕ NGUYÊN GIÁP: Sinh ngày 25-8-1911, tại làng An Xá, xã Lộc Thuỷ, huyện Lệ Ninh, tỉnh Quảng Bình. Sớm tham gia phong trào yêu nước và gia nhập Tân Việt Cách mạng Đảng. Thời kỳ 1936 - 1939, hoạt động công khai tại Hà Nội. Năm 1940, sang Trung Quốc, được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sau đó cùng Người trở về tham gia xây dựng căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng. Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng năm 1945 tại Tân Trào, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông được cử giữ nhiều trọng trách trong bộ máy nhà nước: Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Quân sự ủy viên hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ ta tại Hội nghị trù bị Đà Lạt. Năm 1948, được phong hàm Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Từ Đại hội II (1951) đến Đại hội V (1982), liên tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Là Ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III, IV. Bí thư Quân ủy Trung ương. Đại biểu Quốc hội liên tục từ khóa I đến khóa VII. Từ năm 1955, được cử làm Phó Thủ tướng Chính phủ, sau này là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng liên tục cho đến năm 1991.

VŨ ĐÌNH TỤNG (1895 - 1973): Quê huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, trí thức Công giáo yêu nước. Năm 1945, ông tham gia cách mạng và được cử làm Giám đốc Nha y tế Bắc Bộ; là Bộ trưởng Bộ Thương binh cựu binh; là Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam (1958), Uỷ viên Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam, Uỷ viên Uỷ ban liên lạc toàn quốc những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hoà bình.

X

XALĂNG, **Raun** (1899 - 1984): Đại tướng trong quân đội thực dân Pháp, đã nhiều lần sang Đông Dương. Tháng 10-1947, là người trực tiếp chỉ huy chiến dịch tiến công lên Việt Bắc, nhưng bị thất bại và bị triệu hồi. Cuối năm 1950, trở lại Đông Dương làm Phó tướng của Đ.Tátxinhi.

Từ năm 1952, giữ chức Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Do liên tiếp bị thất bại trong các chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc (1952) và Thượng Lào (1953), Xalăng bị gọi về nước (5-1953).

XANHTƠNY, **Giăng** (1907 - 1978): Là nhân viên Ngân hàng Đông Dương (1929 - 1931), Ngân hàng Pari (1932 - 1939), phục vụ trong quân đội Pháp (1939), đứng đầu phái đoàn quân sự Pháp trong lực lượng Đồng minh ở Côn Minh (Trung Quốc), gọi tắt là M.M5; đến Việt Nam và nhiều lần tiếp xúc với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm 1945 - 1947, thành viên đoàn Pháp tại Hội nghị Giơnevơ, Tổng Lãnh sự Pháp đầu tiên ở Hà Nội (1954); là người bố trí một số cuộc tiếp xúc giữa đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Hoa Kỳ tại Pari (1969).

MỤC LỤC

		Trang
Lời giới thiệu Tập 5		VII
1947		
Lời kêu gọi đầu năm mới (1947)	1-1-1947	1
Thư gửi Chính phủ và nhân dân Pháp nhân dịp đầu năm mới	1-1-1947	3
Điện văn gửi Vệ quốc quân và dân quân tự vệ Trung, Nam, Bắc	1-1947	4
Thư gửi tướng Lơcléc	1-1-1947	5
Thư gửi đồng chí Hoàng Hữu Nam	1-1-1947	7
Trả lời các nhà báo	2-1-1947	9
Thư gửi Bộ trưởng Mutê	3-1-1947	11
Thư gửi đồng chí Hoàng Hữu Nam	4-1-1947	12
Thư gửi ông Cù Huy Cận	5-1-1947	13
Thư gửi Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp	7-1-1947	14
Thư khen ngợi các chiến sĩ bị thương và sự tận tâm của các y sĩ, khán hộ, cứu thương	8-1-1947	16
Thơ gửi tặng báo *Độc lập* nhân mùa Xuân kháng chiến đầu tiên	8-1-1947	17
Tết kháng chiến	8-1-1947	18
Chúc năm mới	1947	20

Lời kêu gọi nhân dịp Tết Nguyên đán	10-1-1947	21
Lời kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp	10-1-1947	23
Thư gửi đồng chí Hoàng Hữu Nam	10-1-1947	25
Thư gửi đồng chí Hoàng Hữu Nam	10-1-1947	26
Điện trả lời một nhà báo Mỹ	12-1-1947	28
Thư gửi các lãnh tụ và nhân dân các nước	13-1-1947	30
Gửi các vị lãnh tụ Diến Điện và Á Đông	1947	32
Thư gửi đồng chí Hoàng Hữu Nam	15-1-1947	33
Lời kêu gọi đồng bào phá hoại để kháng chiến	16-1-1947	34
Thư gửi Tổng thống nước Pháp Vanhxăng Ôriôn	18-1-1947	36
Thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ	23-1-1947	37
Thư chúc Tết đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ	24-1-1947	38
Gửi Chính phủ Pháp đề nghị chấm dứt chiến tranh	25-1-1947	41
Điện gửi ông Aung San, Phó Chủ tịch Chính phủ nước Diến Điện	27-1-1947	43
Thư gửi các chiến sĩ cảm tử quân Thủ đô	27-1-1947	44
Điện gửi các vị chính khách Ấn Độ	27-1-1947	46
Thư gửi ông Cù Huy Cận	28-1-1947	47
Gửi ông Nêru, Phó Chủ tịch Chính phủ Ấn Độ	29-1-1947	48
Gửi bác sĩ Vũ Đình Tụng	1-1947	49
Lời tuyên bố về việc ông Mutê về Pháp	1-1947	50
Gửi các chiến sĩ Vệ quốc đoàn, tự vệ và dân quân toàn quốc	1-1947	51
Thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ	1-2-1947	53
Lời cảm ơn nhân dân và ngoại kiều nhân dịp Tết	9-2-1947	55
Trả lời phỏng vấn của ông Đôn Camben phóng viên Hãng *Roitơ*	9-2-1947	57
Gửi Chính phủ Cao Miên giải phóng	12-2-1947	61
Thư gửi ông Sáclơ Phen	15-2-1947	62
Thư gửi đồng bào tản cư	17-2-1947	63
Thư gửi Chính phủ và nhân dân Pháp	18-2-1947	65
Thư gửi ông Vũ Đình Huỳnh	19-2-1947	67

Bài nói chuyện với cán bộ tỉnh Thanh Hoá	20-2-1947	68
Bài nói chuyện với các đại biểu thân sĩ trí thức, phú hào tỉnh Thanh Hoá	20-2-1947	71
Thư gửi đồng bào thiểu số Thanh Hoá	21-2-1947	78
Thư gửi ông G. Xanhtơny	24-2-1947	79
Thanh Hoá kiểu mẫu	1947	81
Trả lời phỏng vấn của báo *Chiến đấu*	2-1947	84
Gửi đồng bào thượng du	2-1947	86
Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ	1-3-1947	87
Thư gửi các đồng chí Trung Bộ	1947	93
Thư gửi đồng bào toàn quốc	5-3-1947	97
Thư gửi đồng bào hậu phương	5-3-1947	98
Thư gửi Quốc hội và nhân dân Pháp	5-3-1947	99
Thư gửi các ông Phạm Văn Bạch và Nguyễn Văn Tây	7-3-1947	102
Ý kiến về lời tuyên bố của Thủ tướng Pháp Ramađiê	9-3-1947	103
Thư gửi ông Vũ Đình Huỳnh	10-3-1947	105
Thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ	10-3-1947	106
Gửi Bộ Nội vụ	10-3-1947	108
Đời sống mới	20-3-1947	109
Thư gửi đồng chí Hoàng Hữu Nam	20-3-1947	129
Lời cảm ơn đồng bào	21-3-1947	130
Trả lời các nhà báo về cuộc tranh luận về vấn đề Việt Nam tại Quốc hội Pháp	25-3-1947	131
Điện gửi ông G.Nêru	25-3-1947	134
Gửi báo *Vệ quốc quân*	27-3-1947	135
Điện văn gửi đồng bào miền Nam	28-3-1947	136
Thư gửi Chính phủ Pháp, Nghị viện Pháp, nhân dân Pháp, các nước dân chủ trên thế giới	3-1947	137
Thư gửi đồng chí Hoàng Hữu Nam	3-4-1947	139
Thư gửi ông Vũ Đình Huỳnh	4-4-1947	140
Gửi toàn thể đồng bào sau ngày cụ Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng tạ thế	29-4-1947	142

Trả lời các nhà báo Việt Nam về Hội nghị Mạc Tư Khoa và tình hình nước Pháp	3-5-1947	144
Trả lời phỏng vấn của ông Rơnê Lécmitơ phóng viên báo *L'Humanité*	10-5-1947	146
Trả lời thư chúc mừng của Hội Nhi đồng Công giáo khu Thượng Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Đông	10-5-1947	149
Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước sau cuộc hội kiến với Pôn Muýt, đại diện Cao uỷ Pháp Bôlae	5-1947	150
Điện gửi nhân dân thế giới	5-1947	152
Thư gửi nhân dân Pháp sau cuộc hội kiến với Pôn Muýt, đại diện Cao uỷ Pháp Bôlae	25-5-1947	154
Gửi anh em văn hoá và trí thức Nam Bộ	25-5-1947	157
Gửi nam nữ chiến sĩ dân quân, tự vệ và du kích toàn quốc	27-5-1947	158
Trả lời ông Vaxiđép Rao, thông tín viên Hãng *Roitơ*	5-1947	160
Cán bộ tốt và cán bộ xoàng	1-6-1947	166
Thư gửi tướng R. Xalăng	10-6-1947	169
Thư gửi Chủ tịch Lêông Blum	10-6-1947	172
Thư gửi các nhân viên cơ quan Chính phủ	16-6-1947	175
Lời kêu gọi nhân kỷ niệm sáu tháng kháng chiến	19-6-1947	178
Lời kêu gọi gửi nhân dân thế giới	20-6-1947	181
Trả lời một nhà báo nước ngoài	22-6-1947	183
Điện văn gửi Ban Chấp hành Đảng Dân chủ Việt Nam	30-6-1947	185
Trả lời các nhà báo Việt Nam về việc gặp Pôn Muýt, đại diện Cao uỷ Pháp Bôlae	6-1947	186
Thư gửi đồng bào trung du và hạ du chống lụt	6-1947	188
Gửi thi sĩ Huyền Kiêu	6-1947	190
Người tuyên truyền và cách tuyên truyền	26-6-1947	191

Thư gửi ông Đinh Công Niết	1-7-1947	193
Thư gửi ông Đinh Công Phủ	1-7-1947	194
Thư gửi cụ Đinh Công Huy	1-7-1947	195
Thư gửi ông Lê Ngọc Tiến, Ban Chấp hành Đảng Xã hội Việt Nam	5-7-1947	196
Thư gửi các phụ lão, các vị thân hào và toàn thể đồng bào tỉnh Phúc Yên	16-7-1947	197
Trả lời một nhà báo nước ngoài	16-7-1947	199
Thư gửi đồng bào trong những vùng địch tạm chiếm đóng	16-7-1947	202
Thư gửi Ban Thường trực của Ban Tổ chức "Ngày thương binh toàn quốc"	17-7-1947	204
Thư khen bà Bá Huy	27-7-1947	206
Thư gửi Đại hội toàn quốc Đảng Xã hội Việt Nam	30-7-1947	207
Gửi các chiến sĩ và nhân dân Nam Dương	3-8-1947	208
Thư gửi Đại hội báo giới	5-8-1947	210
Điện văn gửi Hội nghị bình dân học vụ Khu XII	6-8-1947	212
Điện gửi ông G. Nêru	15-8-1947	214
Điện gửi ông Ginnát, Toàn quyền Pakixtan	15-8-1947	215
Thư gửi các bạn thanh niên	17-8-1947	216
Thư gửi đồng bào toàn quốc nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám	19-8-1947	218
Trả lời các nhà báo	19-8-1947	220
Thư gửi đồng bào Việt Bắc	19-8-1947	221
Thư gửi nhi đồng toàn quốc nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám	8-1947	223
Thư gửi ông Nguyễn Khánh Toàn	20-8-1947	225
Trả lời báo *Vui sống*	26-8-1947	226
Trả lời báo *Độc lập* về việc Chính phủ mở rộng	28-8-1947	227

Thư gửi Hội Phật tử Việt Nam	30-8-1947	228
Thơ khen tặng hai em nhi đồng liên lạc trong bộ đội Chiến khu II	8-1947	230
Lời kêu gọi đồng bào toàn quốc nhân dịp kỷ niệm lần thứ hai ngày Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa	2-9-1947	232
Thư gửi Quân đội Quốc gia Việt Nam nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh lần thứ hai	2-9-1947	236
Thư gửi đồng bào các tỉnh Việt Bắc	2-9-1947	238
Cán bộ và đời sống mới	2-9-1947	240
Gửi Việt Mỹ ái hữu hội	2-9-1947	243
Thư gửi đồng bào Khu III	12-9-1947	244
Trả lời ông Lam Sơn, đại biểu một nhóm đồng bào trong một vùng bị địch chiếm đóng tại Khu VII	18-9-1947	246
Thư gửi bác sĩ Trần Hữu Tước	20-9-1947	247
Thư gửi đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ, miền Nam Trung Bộ nhân kỷ niệm ngày Nam Bộ kháng chiến	23-9-1947	248
Gửi đồng bào xã N.L., huyện Hưng Nhân, tỉnh Thái Bình	26-9-1947	250
Gửi các cháu nhi đồng cả nước	27-9-1947	251
Thư gửi ông Cao Triều Phát	9-1947	253
Trả lời nhà báo Mỹ S. Êli Mâysi	9-1947	255
Điện văn trả lời chi bộ Đảng Xã hội Pháp ở Sài Gòn	10-1947	258
Lời nói chuyện trong buổi lễ bế mạc lớp bổ túc trung cấp	10-10-1947	259
Thư gửi các ông Nguyễn Văn Huyên, Tôn Thất Tùng, Hồ Đắc Di	10-10-1947	262
Điện gửi Hội nghị quân sự toàn quốc	19-10-1947	264

Thư khen ngợi hai cụ già du kích Kiến An	21-10-1947	266
Thư gửi những người Nam Bộ trong quân đội Pháp	10-1947	267
Sửa đổi lối làm việc	10-1947	269
I- Phê bình và sửa chữa		271
II- Mấy điều kinh nghiệm		280
III- Tư cách và đạo đức cách mạng		289
IV- Vấn đề cán bộ		309
V- Cách lãnh đạo		325
VI- Chống thói ba hoa		339
Thư gửi ông Giám đốc và toàn thể nam nữ giáo viên bình dân học vụ Khu III	10-11-1947	347
Thư gửi đồng bào xã Duyên Trang, huyện Tiên Hưng, Thái Bình	13-11-1947	349
Lời tuyên bố với các nhà báo về cuộc gặp gỡ Bảo Đại - Bôlae	8-12-1947	350
Điện gửi Giám mục Lê Hữu Từ	8-12-1947	352
Ý kiến về Hội nghị Hành chính	9-12-1947	353
Lời kêu gọi nhân kỷ niệm một năm kháng chiến toàn quốc	19-12-1947	354
Thư gửi cán bộ Khu I nhân kỷ niệm một năm toàn quốc kháng chiến	19-12-1947	358
Thư gửi đồng bào và tướng sĩ Khu II nhân kỷ niệm một năm toàn quốc kháng chiến	19-12-1947	360
Thư gửi đồng bào và chiến sĩ Khu III	19-12-1947	361
Thư gửi đồng bào và chiến sĩ Khu X	19-12-1947	363
Thư gửi đồng bào, Vệ quốc quân, dân quân du kích, cán bộ xung phong cảm tử Khu XI	19-12-1947	365
Thư gửi đồng bào và tướng sĩ Khu XII	19-12-1947	367
Trả lời các nhà báo	19-12-1947	368

Kỷ niệm ngày thành lập Giải phóng quân Việt Nam	19-12-1947	370
Thư gửi đồng bào Công giáo nhân dịp lễ Nôen 1947	24-12-1947	373
Lời kêu gọi tướng sĩ Vệ quốc quân, dân quân du kích nhân cuộc vận động Luyện bộ đội lập chiến công	1947	374
Thơ tặng ba cụ lão du kích ở Cao Bằng	1947	375
Cảnh rừng Việt Bắc	1947	376
Cảnh khuya	1947	377
Kinh nghiệm du kích Tàu	1947	379
Kinh nghiệm du kích Pháp	1947	397

1948

Thơ chúc Tết Mậu Tý	1948	419
Việt Bắc anh dũng	1948	421
Điện gửi Tổng thống Liên bang Miến Điện	4-1-1948	451
Thư gửi cụ Trưởng ban Thường trực Quốc hội	13-1-1948	452
Thư gửi ông Dương Đức Hiền Tổng Thư ký Hội Liên Việt	14-1-1948	454
Thư gửi đồng bào Việt Bắc	1-1948	455
Thư gửi Ty Giáo dục, các hiệu trưởng, giáo viên và các cháu học trò Khu X	1-1948	457
Thư gửi ông Đặng Phúc Thông	4-2-1948	459
Thư gửi Uỷ ban nhân dân tỉnh và huyện ba tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn	9-2-1948	460
Thanh niên phải làm gì?	10-2-1948	463
Thư gửi báo *Bạn chiến đấu*	10-2-1948	465
Nguyên tiêu - Rằm tháng Giêng	2-1948	467
Điện gửi Chính phủ Ấn Độ	20-2-1948	468

Thư gửi toàn thể bộ đội Khu II và Khu III	24-2-1948	469
Thư gửi Tiểu đoàn 223	2-1948	471
Thư gửi Hội nghị tư pháp toàn quốc	2-1948	472
Thư gửi ông Nguyễn Văn Luân, Trưởng khu bình dân học vụ Khu III	2-1948	474
Gửi các đồng chí lên đường	2-1948	475
Thư nói về công tác Trần Quốc Toản	2-1948	477
Thư gửi Hội nghị thông tin tuyên truyền và báo chí toàn quốc	2-1948	479
Thư gửi Đoàn 29 (Trung đoàn Thủ đô)	2-1948	483
Thư gửi Hội nghị chính trị viên	3-1948	484
Thư gửi Hội nghị cán bộ Đảng trong quân đội lần thứ tư	3-1948	486
Thư gửi Hội nghị quân y	3-1948	487
Hai bức mật điện gửi Khu V	1948	489
Thư gửi lão du kích Đỗ Như Thìn làng Tuấn Kiệt, phủ Bình Giang	3-1948	491
Thư gửi Trung đội du kích Kim Thành	3-1948	492
Trả lời điện của một nhà báo nước ngoài	3-1948	493
Thư gửi các vị thân hào, thân sĩ và đồng bào thôn Hải Lạng, xã Vĩnh Thành	3-1948	496
Thư gửi đồng bào An Phú và Văn Giáo (Nghĩa Hưng)	3-1948	497
Tư cách người công an cách mệnh	3-1948	498
Điện văn gửi Linh mục Lê Văn Yên (Bắc Ninh)	3-1948	500
6 điều không nên và 6 điều nên làm	5-4-1948	501
Thư gửi Hội nghị Tổng bộ Việt Minh	20-4-1948	503

Điện gửi gia đình cố Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng	21-4-1948	506
Thư gửi Hội nghị kiến trúc sư	4-1948	507
Thư gửi Hội nghị dân quân toàn quốc	4-1948	508
Thư gửi *Quân sự tập san*	4-1948	511
Thư gửi gia đình bà Hoàng Hữu Nam	4-1948	512
Lời kêu gọi thi đua yêu nước	1-5-1948	513
Thư gửi đồng bào lao động toàn quốc	1-5-1948	514
Lời kêu gọi đồng bào Cao Đài, Hoà Hảo	3-5-1948	516
Thư gửi đội lão du kích huyện Yên Dũng, Bắc Giang	5-5-1948	517
Thư gửi cụ Chí Tài	5-5-1948	519
Điện chia buồn gửi Chủ tịch Enpiđích Quyrinô	7-5-1948	520
Thư gửi cụ Phùng Lục	20-5-1948	521
Trả lời phỏng vấn của báo *Frères D'Armes*	25-5-1948	522
Tình hình thế giới	27-5-1948	523
Thư gửi phụ lão xã Vĩnh Đồng, châu Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	5-1948	536
Thư gửi ông Vũ Trọng Khánh, Giám đốc tư pháp Liên khu X	5-1948	537
Trả lời phỏng vấn của ông Êli Mâysi, phóng viên Hãng tin Mỹ *I.N.S*	5-1948	539
Thư gửi trường Trần Quốc Tuấn nhân dịp khai giảng khoá thứ IV	5-1948	541
Thư gửi cụ Bùi Bằng Đoàn và dự thảo lời điếu cụ Nguyễn Văn Tố	5-1948	543
Lời cảm ơn đồng bào	1-6-1948	546
Thư gửi Hội nghị y tế Liên khu	7-6-1948	548

Lời tuyên bố sau khi Pháp lập chính phủ bù nhìn toàn quốc tại Hà Nội	7-6-1948	550
Lời kêu gọi trong dịp 1.000 ngày kháng chiến	10-6-1948	551
Thư khen chiến sĩ Trần Văn Diên	11-6-1948	555
Lời kêu gọi Thi đua ái quốc	11-6-1948	556
Thư gửi ông Hoàng Đạo Thúy	6-1948	559
Thư gửi anh em thương binh trại an dưỡng Liên khu X	6-1948	560
Thư gửi cụ Nguyễn Văn Đản	11-6-1948	561
Thư gửi chị Phạm Thị Phượng	11-6-1948	562
Thư khen chị Phạm Thị Tỵ	11-6-1948	563
Các tướng sĩ yêu mến tiến lên!	19-6-1948	564
Điện gửi Uỷ ban kháng chiến hành chính Nam Bộ	21-6-1948	566
Thư gửi các khu về dịp kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến	22-6-1948	567
Thư gửi Hội nghị kinh tế lần thứ hai	26-6-1948	568
Thư gửi đồng bào các tỉnh có đê	30-6-1948	569
Thư gửi Ban Chỉ huy đoàn nhạc binh	1948	571
Thư cảm ơn cụ Vũ Duy Thanh	6-1948	572
Thư khen ông Hương Tề	6-1948	573
Thư khen cháu Đặng Phúc Hải	6-1948	574
Thư gửi Hội nghị giáo dục toàn quốc	7-1948	575
Thư gửi Hội nghị văn hoá toàn quốc lần thứ hai	15-7-1948	577
Thư gửi Đội Công an danh dự Bắc Ninh	15-7-1948	578
Lời kêu gọi nhân ngày 27-7-1948	15-7-1948	579
Giữ bí mật	30-7-1948	581
Thư gửi báo *Vệ quốc quân*	7-1948	583
Thư gửi anh em thương và bệnh binh	7-1948	584

Thư gửi Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ năm	9-8-1948	585
Thư khen ông Tôn Thất Phùng	24-8-1948	586
Thư gửi nhi đồng Yên Bái	26-8-1948	587
Thư gửi đoàn di cư sản xuất, ấp Mỹ Lập - Thái Nguyên	8-1948	588
Thư gửi bác sĩ Trần Hữu Tước	8-1948	589
Thư gửi ông Trưởng ty bình dân học vụ Hà Tĩnh	8-1948	590
Thư gửi đồng bào Quỳnh Côi	8-1948	592
Nói chuyện tại Hội nghị quân sự lần thứ năm	8-1948	594
Thư khen các nhân viên bưu điện	8-1948	597
Thư gửi Trung đoàn 101 Thừa Thiên	8-1948	598
Gửi anh chị em cán bộ bình dân học vụ trong dịp phát động Thi đua ái quốc	8-1948	599
Thư gửi Trại Nhi đồng Nghệ thuật I	8-1948	600
Lời kêu gọi nhân ngày kỷ niệm Độc lập 2-9-1948	2-9-1948	601
Thư gửi nam nữ chiến sĩ bình dân học vụ	2-9-1948	604
Thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ	7-9-1948	606
Thư gửi Linh mục Thuyết và đồng bào xã Hưng Thái (Yên Bái)	10-9-1948	608
Thư cảm ơn đồng bào trại sản xuất Nghệ An	15-9-1948	609
Thư vào Nam	15-9-1948	610
Thư gửi các uỷ viên Uỷ ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, các tỉnh, quận và xã ở Nam Bộ	15-9-1948	612
Thư gửi các tướng sĩ Vệ quốc quân và dân quân du kích Nam Bộ	15-9-1948	614
Thư gửi nam nữ thanh niên và nhi đồng Nam Bộ	15-9-1948	616
Thư gửi các cháu nhi đồng nhân Tết Trung thu 1948	16-9-1948	617
Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm ba năm kháng chiến Nam Bộ	23-9-1948	618
Cách làm việc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách	23-9-1948	619
Thư gửi cụ Tạ Quang Yên	9-1948	622

Thư gửi Hội Liên Việt huyện Mỹ Lộc	9-1948	623
Chủ nghĩa cá nhân	15-10-1948	624
Thư gửi đồng bào và chiến sĩ tỉnh Cao Bằng	10-1948	627
Thư gửi đồng bào huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	15-11-1948	629
Bệnh tự kiêu, tự ái	15-11-1948	631
Thư khen ngợi đồng bào Ninh Bình	20-11-1948	634
Thư khen ngợi anh em du kích Kim Thành, Hải Dương	28-11-1948	635
Một việc mà các cơ quan lãnh đạo cần thực hành ngay	30-11-1948	636
Gửi đồng bào huyện Phù Cừ tỉnh Hưng Yên	11-1948	639
Thư gửi cụ Lê Thước	11-1948	640
Thư gửi cụ Tôn Đức Thắng	11-1948	642
Thư gửi đồng bào xã Thanh Nông, huyện Lương Sơn, Hoà Bình	11-1948	646
Thư gửi đội du kích Thủ đô	11-1948	647
Thư gửi ông Cù Huy Cận	2-12-1948	648
Lời kêu gọi nhân ngày kỷ niệm hai năm kháng chiến toàn quốc	19-12-1948	650
Điện gửi nhân dân Pháp nhân ngày 19-12-1948	19-12-1948	654
Lời chia buồn cùng đồng bào Công giáo địa phận Bùi Chu	20-12-1948	657
Thư gửi đồng bào Công giáo toàn quốc nhân ngày lễ Thiên Chúa giáng sinh	25-12-1948	658
Thư gửi trại dinh điền sông Soi	12-1948	659
Thư gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến	1948	660
Tặng Võ Công - Tặng cụ Võ Liêm Sơn	1948	661
Tặng Bùi Công - Tặng cụ Bùi Bằng Đoàn	1948	663
Thu dạ - Đêm thu	1948	664
Báo tiệp - Tin thắng trận	1948	665

PHỤ LỤC 667

Danh mục Sắc lệnh do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ năm 1947 đến năm 1948 669

Cách huấn luyện cán bộ quân sự của Khổng Minh 1948 689

CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI 703

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. NGUYỄN DUY HÙNG
Chịu trách nhiệm nội dung
PGS, TS. LÊ VĂN YÊN

Biên tập nội dung: TS. VŨ TRỌNG LÂM
VŨ THỊ HƯƠNG
VŨ QUANG HUY
Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯƠNG
Sửa bản in: VŨ HƯƠNG - QUANG HUY
Đọc sách mẫu: VŨ HƯƠNG - QUANG HUY

Mã số: ..... / CTQG - 2010

In... cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Nxb. Chính trị quốc gia.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản:
Quyết định xuất bản số:
In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2011.